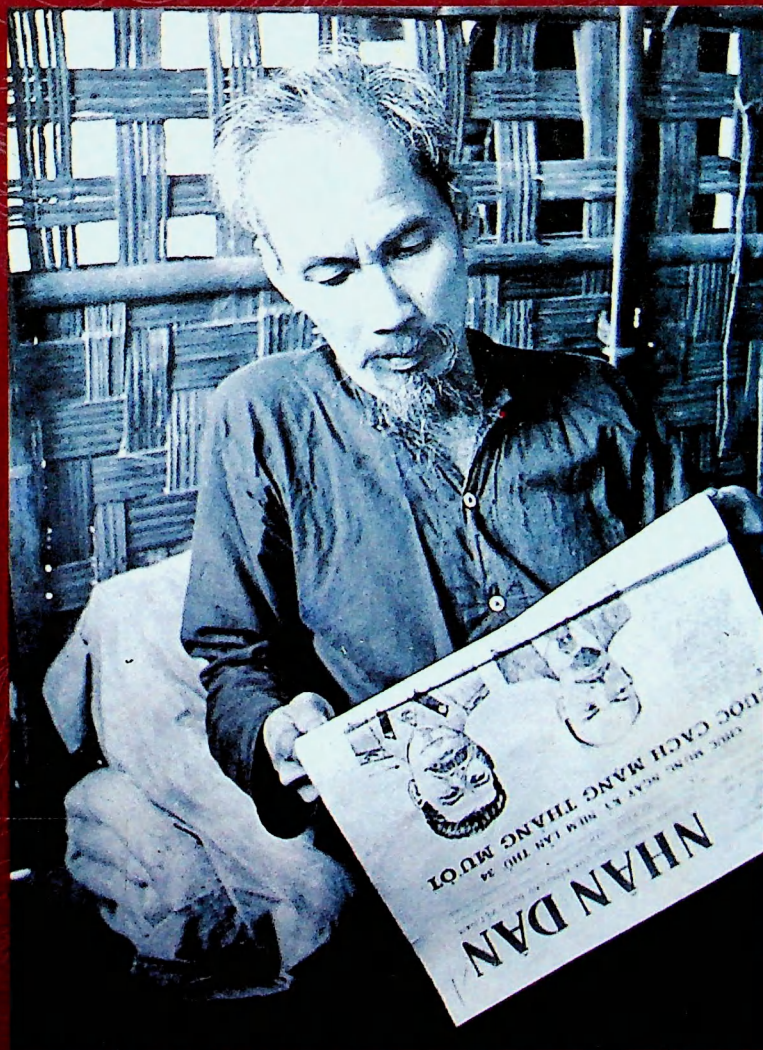




TÍCH HỒ CHÍ MINH

VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN



Toan can
ep thi

Que Huong
VAN HOA

Dau nu
Dau thanh Ket

CONG LUAN

Thuan
ep thi

giaoduc thoidai

Người Hà Nội

Việt Nam News
News agencies should 'embrace' the future

Van ng

Khoa học và Đời sống

Tạp chí Cộng sản

SUCKHOE DOISONG
SINH VIEN

Viet Nam News

THANH NHEN

Tien phong

Pháp luật

VIET

THANH NHEN

Sinh viên

Sinh viên
Đội tuyển vàng

HÀ NỘI
Thành phố vì hòa bình

NUSU THAO

Sinh viên

Sinh viên

Diễn đàn Doa

KAY DUNG NHA O GIAI PHAP DE KICH CAU

SAIGON
ĐỒNG BAO MIỀN TRUNG KHÔNG ĐƠN ĐỘC

SAIGON

Hoi Qu

Bản sao từ Internet



Mai

VIETNAM

Phát thanh

Thần báo Kinh tế Việt Nam

XANH HỒI

Tin Tức

Phim mới

Tạp chí LỊCH SỬ ĐẢNG

Tin Tức

Kinh tế Saigon

An ni Thủ

HƯỚNG VỀ ĐÔNG ĐẢO BỊ THIỆT HẠI DO LỤ LỤT

1917 1957

PHẠM ĐẶC ANH

MAI YÊU

Xây dựng ĐẢNG

MING NANG GIO

Đầu tư

CHÍNH SÁCH

THÀNH NIÊN

ĐẢNG

Nhân Dân

DOANH NGHIỆP

THỂ THAO VĂN HÓA

ĐẢNG



THÀNH NIÊN

Quan đới nhân dân

Nhân



Quốc Tế

HUẤN LUYỆN ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Thế giới trước sự kiện 6 ty người

h nghiệp

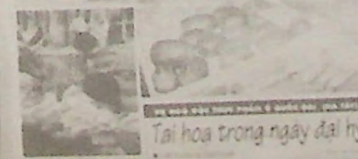
CÔNG LUẬN

Giáo dục & Thời đại

Nhiếp ảnh

Cong bố 3 luật mới

Nhiệm đoc thực phẩm - Báo đồng khau cấp!



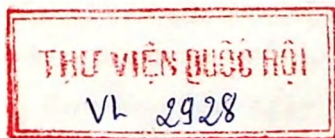
Người Hà Nội

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NỘI

**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỚI BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

Bản sao lưu trữ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN
HÀ NỘI - 2004

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Là người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), một danh nhân văn hóa thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng thời là người thầy vĩ đại của nền báo chí cách mạng nước nhà.

Sinh thời, chính Người tự nhận là *“một người có nhiều duyên nợ với báo chí”* Hoạt động báo chí đã chiếm một vị trí rất quan trọng trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp vẻ vang của Người, gắn với các chặng đường thắng lợi huy hoàng của cách mạng Việt Nam trong hơn 70 năm qua.

Cuốn **“Chủ tịch Hồ Chí Minh với báo chí cách mạng Việt Nam”** do Nhà xuất bản Thông Tấn tổ chức sưu tầm, biên soạn và ấn hành mong góp phần làm sáng tỏ hơn chân dung, cách nhìn và những lời khuyên bảo sâu sắc chân tình của một nhà báo mẫu mực và từng trải, từng sáng lập nhiều tờ báo cách mạng, đào tạo, giáo dục cả một thế hệ các nhà báo ưu tú và trực tiếp viết hàng ngàn bài báo - dưới những bút danh khác nhau, trong các giai đoạn cách mạng khác nhau. Báo chí được Người sử dụng như một vũ khí sắc bén nhằm tuyên truyền, giác ngộ, cổ động và tổ chức quần chúng thực hiện hàng loạt nhiệm vụ to lớn mà Đảng ta đặt ra trong từng thời kỳ cách mạng. Đối với các nhà báo, những lời dạy của Người mãi mãi là kim chỉ nam trong quá trình rèn luyện tư tưởng, đạo đức và nghiệp vụ của mình: *“Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén...”*, *“Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà”*...

Những lời dạy của Bác, cho đến ngày nay, vẫn giữ nguyên giá trị. Công cuộc đổi mới ở nước ta đang phát triển phong phú, muôn hình vẻ. Báo chí là tấm gương phản chiếu kịp thời những diễn biến của xã hội, đồng thời là tiếng nói của Đảng và Nhà nước ta, là diễn đàn của nhân dân; hơn bao giờ hết, người làm báo càng cần hiểu biết, thấm nhuần sâu sắc về tư duy và phong cách báo chí của Người, nhận thức đầy đủ hơn về vinh dự, trách nhiệm và lương tâm của người làm báo, càng hiểu cầm bút để *viết cho ai, viết cái gì, viết để làm gì và viết như thế nào?*

Xuất bản cuốn sách quý này, chúng tôi hy vọng rằng mỗi người làm báo có thể tìm thấy ở đó một tấm gương soi sáng thêm niềm tin và điểm tựa vững chắc trong rèn luyện, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình trước xã hội, trước nhân dân, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của đất nước vào những năm đầu của thế kỷ XXI.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

Bản sao lưu trữ

PHẦN THỨ NHẤT

**QUAN ĐIỂM, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ BÁO CHÍ CÁCH MẠNG**

Bản sao lưu

**HÃY GIA NHẬP HỘI HỢP TÁC NGƯỜI CÙNG KHỔ
VÀ MUA BÁO NGƯỜI CÙNG KHỔ¹**

Pari, ngày 1-2-1922

Các bạn ở chính quốc! Các đồng chí ở thuộc địa!

Vì lợi ích của công lý, sự thật và tiến bộ, cần xoá bỏ khoảng cách giả tạo chia rẽ các bạn. *Người cùng khổ* là tờ báo đầu tiên có mục đích thực hiện nhiệm vụ không dễ dàng đó. Để có thể thành công trong việc này, chúng tôi kêu gọi sự tận tình của các đồng chí mà chúng tôi biết là luôn luôn vượt lên trên mọi thử thách.

Hãy gia nhập Hội hợp tác *Người cùng khổ* của chúng tôi, hoặc ngay từ hôm nay gửi mua dài hạn báo *Người cùng khổ* của chúng tôi, hoặc tốt hơn, nếu có thể, đồng chí làm cả hai việc một lúc.

Thành công của chúng tôi tùy thuộc ở sự tận tình của đồng chí và tương lai các thuộc địa tùy thuộc ở sự thành công đó, chúng tôi không ngần ngại mà khẳng định như thế.

Cố gắng lên một chút để giúp đỡ chúng tôi, các bạn và các đồng chí sẽ đi theo sự nghiệp hòa bình và nhân loại.

NGUYỄN ÁI QUỐC

¹ Trích Lời kêu gọi gia nhập Hội hợp tác *Người cùng khổ* và mua báo *Người cùng khổ* do đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết đầu năm 1922.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

HÃY ĐỨNG LÊN QUANH LÁ CỜ ĐỎ ĐỂ CHINH PHỤC THẾ GIỚI¹

Dự kiến những sự kiện nghiêm trọng có thể xảy ra ngày một ngày hai, bạn đợi gì mà chưa mua báo *Người cùng khổ* và hô hào bạn bè mua nó. Tờ báo này là tờ báo của bạn, giúp bạn thoát khỏi cảnh nô lệ và sẽ phát hành rộng rãi trong tất cả các thuộc địa, nhằm dắt dẫn mọi người bị bóc lột thuộc mọi màu da đoàn kết lại dưới nếp lá cờ đỏ búa liềm, để trong một phong trào cách mạng quốc tế rộng lớn, quét sạch mọi kẻ bóc lột mà chúng ta là những người cùng khổ.

Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc, sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xoá bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dày ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau.

Tất cả mọi người hãy đứng lên quanh lá cờ đỏ để chinh phục thế giới.

Lao động tất cả các nước, hãy đoàn kết lại !

¹ Đây là bản Truyền đơn do chính đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết vào đầu năm 1923 và cũng chính Người đứng phát cho từng người đến viếng mộ các chiến sĩ Công xã Pari tại Nghĩa trang Cha Lasedơ (Père Lachaise); thuộc quận 20, Pari nơi đã diễn ra những trận chiến đấu cuối cùng trong tuần lễ đẫm máu của Công xã Pari, với 20.000 chiến sĩ công xã hy sinh dưới chân bức tường ngày nay gọi là "Tường chiến sĩ công xã" (Mur des fédérés). Hàng năm, vào ngày 25-5, đông đảo quần chúng vô sản Pháp tham gia biểu tình tuần hành trước bức tường lịch sử đó, bên những hàng mộ xây bằng đá xám, thép chữ vàng, để tưởng nhớ các chiến sĩ Công xã Pari đã anh dũng hy sinh.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

HÃY DŨNG CẢM, CÓ NGHỊ LỰC VÀ BẮT TAY VÀO VIỆC¹

Dự án ban đầu là trước hết thành lập một hợp tác xã xuất bản. Dự án đó không thực hiện được do các đồng chí chưa hăng hái đóng góp, mặc dù chúng ta đã kêu gọi nhiều lần và việc này làm chúng ta tốn kém 120 phờrăng.

Một nhóm nhỏ tám đồng chí cam kết dù sao cũng phải cho xuất bản ngay từ *Người cùng khổ*.

Xin nhận xét rằng trong chín tháng qua, trong số tám đồng chí hứa góp tiền hàng tháng thì có: 1 đồng chí đi vắng không đóng xu nào, 1 chưa đóng, 1 mới đóng 1 tháng, 2 đóng 2 tháng, 1 đóng 4 tháng, 1 đóng 5 tháng, 1 đồng chí đóng đầy đủ².

Để trả được số nợ cũ cho chủ nhà in và tìm một nhà in khác với điều kiện thuận lợi hơn cho báo, thì các đồng chí cần giữ đúng những lời hứa đã góp tiền.

Từ ngày 1-1-1923, quyết định ra báo hai kỳ một tháng và ra bốn trang, trang bốn dành đăng quảng cáo để tờ báo có thể sống được. Nhân dịp này các đồng chí quyết định nộp tiền trả ngay tiền in số 10 là 535 phờrăng.

Từ ngày 1-2, việc cho đăng quảng cáo phải mang lại một số tiền đủ cho việc ra báo. Đồng chí Xtêphani được giao tổ chức việc lấy quảng cáo.

Mặc dù việc quảng cáo mới được đặt ra và do đó chưa được hưởng ứng nhiều, mới đem lại cho các số báo 10, 11 và 12 một số tiền ít ỏi, đồng chí Xtêphani bảo đảm với chúng ta rằng, với các số tới, ngân sách 1923 sẽ được cân đối, do đó Xtêphani hứa rằng từ số 13 sẽ không yêu cầu các đồng chí đóng góp nữa. Xtêphani tin chắc rằng trong tương lai rất gần, việc nhận đăng quảng cáo không những có thể giúp trang trải tiền thuê in báo mà còn có thể trả công cho một đồng chí chuyên trách mọi công việc của tờ báo như gửi thư đi, kiểm soát, giữ thường trực v.v... và còn trả được

¹ Trích Báo cáo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc về tình hình hoạt động của báo *Người cùng khổ* năm 1923.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

² Người đóng đầy đủ tiền hàng tháng chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, tác giả bản báo cáo này.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

tiền thuê nhà¹. Trong khi chờ đợi, các đồng chí phải chịu bỏ tiền ra để trả tiền thuê nhà.

Hãy dũng cảm, có nghị lực và bắt tay vào việc.

Bản sao lưu trữ

¹ Sau này (khoảng cuối tháng 3-1923) ở tờ báo *Người cùng khổ* xảy ra vụ Xtêphanh tham ô 1.500 phờrăng là tiền các nơi thuê đăng quảng cáo. Ban biên tập báo họp, đi đến quyết định không nhận đăng quảng cáo nữa, cách chức Xtêphanh và buộc trao toàn bộ sổ sách, tiền nong còn lại cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Giấy chuyển giao ký ngày 28-3-1923.

TRUYỀN ĐƠN CỔ ĐỘNG MUA BÁO VIỆT NAM HỒN¹

Ở trong thế giới, ông nói tàu bay, việc lạ tin hay, ngày ngày thường có. Nào ai muốn rõ, phải có nhật trình. Mình ở gia đình, mắt soi vạn lý, Á, Âu, Úc, Mỹ, rút lại một tờ. Con trẻ đàn bà, ai ai cũng biết.

Mình người nước Việt, khách địa làm ăn. Chẳng đọc Hán văn, không xem Pháp tự. Việc đời hay dở, lành dữ mặc ai, tuy có mất tai, cũng không nghe thấy. Phận mình đã vậy, phận nước thế nào, anh chị đồng bào, có hay chẳng nhé! Cũng vì nghĩ thế, tôi mới làm ra, một báo tiếng ta, cho đồng bào đọc. Chẳng nài khó nhọc, dám kể công trình. Mong mỗi người mình, mở mày mở mặt.

Báo này sẽ đặt, tên *Việt Nam hồn*. Một tháng hai lần, mỗi lần trăm bản². Xin anh em bạn, ai có muốn coi, cất gửi cho tôi, cái toa mãi chỉ.

Mấy lời chung thủy, thơ bất tận ngôn.

Chúc *Việt Nam hồn*

Vạn tuế, vạn vạn tuế !

Cất gửi toa này cho ông Nguyễn Ái Quốc số nhà 3 phố Mácsê đê Patoriacsơ, Pari, quận 5³

¹ Nghĩ đến kiều bào ta ở Pháp rất đông, nhiều người trình độ văn hoá còn thấp, lại chưa có một tờ báo tiếng Việt để tuyên truyền, giáo dục, thức tỉnh quần chúng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự định ra một tờ báo tiếng Việt lấy tên là *Việt Nam hồn*. Vào khoảng mùa xuân năm 1923 tự tay Người viết tờ truyền đơn cổ động mua báo trên đây và cũng chính tay Người đi phát ở nhiều nơi trong các giới kiều bào ta ở Pari.

Tháng 6-1923, đồng chí Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô; từ đó cho đến giữa năm 1946 Người mới trở lại Pháp với tư cách là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và là thượng khách của nước Pháp trong dịp Hội nghị Phôngtennoblô tiến hành tại Pari.

² Nếu không đủ một trăm người xem thì không thể làm được (chú thích của đồng chí Nguyễn Ái Quốc).

³ Đây chính là địa chỉ đương thời của báo *Người cùng khổ*. Ngày 14-3-1923, đồng chí Nguyễn Ái Quốc dọn từ nhà số 9 ngõ Côngpoanh đến ở ngay tại trụ sở báo *Người cùng khổ* để tiện làm việc và để cơ quan báo có thêm tiền (số tiền phải thuê ở nhà số 9 được nộp vào quỹ công).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tên tôi là.....

Ở số nhà

Tỉnh.....

Gửi lại 12 quan để mua báo Việt Nam hơn 6 tháng

Bản sao lưu trữ

THƯ GỬI ĐỒNG NGHIỆP BÁO NGƯỜI CÙNG KHỔ

Các bạn thân mến,

Bao lâu nay chúng ta làm việc với nhau.

Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo, chúng ta đã thân yêu nhau như anh em.

Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta.

Trong cuộc chiến đấu của chúng ta, chúng ta không cô độc vì chúng ta có tất cả dân tộc mình ủng hộ và vì những người Pháp dân chủ, những người Pháp chân chính, đứng bên cạnh chúng ta.

Công việc chung của chúng ta, "Hội liên hiệp thuộc địa" và tờ báo *Người cùng khổ* đã có những kết quả tốt. Nó đã làm cho nước Pháp, nước Pháp chân chính, biết rõ những việc xảy ra trong các thuộc địa. Làm cho nước Pháp hiểu rõ bọn cá mập thực dân đã lợi dụng tên tuổi và danh dự của nước Pháp để gây nên những tội ác không thể tưởng tượng được. Nó đã thức tỉnh đồng bào chúng ta. Đồng thời nó cũng khiến cho đồng bào chúng ta nhận rõ nước Pháp, nước Pháp tự do bình đẳng và bác ái. Nhưng chúng ta còn phải làm nhiều hơn.

Chúng ta phải làm gì?

Chúng ta không thể đặt ra vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta.

Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập.

Có lẽ một vài người trong các bạn cũng và có thể làm như tôi. Còn các bạn khác thì tiếp tục công việc hiện thời của chúng ta: củng cố "Hội Liên hiệp thuộc địa" và phát triển tờ báo *Người cùng khổ* của chúng ta.

Các bạn thân mến,

Tôi từ giã các bạn. Tôi xa các bạn, nhưng lòng tôi luôn luôn gần các bạn.

Các bạn tha lỗi cho tôi không hôn các bạn trước khi đi. Các bạn biết rằng tôi bị theo dõi riết.

Khi các bạn được thư này, Nguyễn của các bạn ít nhất cũng đã xa

nước Pháp hai mươi bốn giờ rồi¹.

Đại, người đồng hương của tôi, sẽ giao lại cho ông B² chìa khoá của tòa báo, giấy tờ và tài liệu của Hội và của tờ báo; cũng như quỹ của tờ báo. Tôi đã trả tiền thuê nhà cho tòa báo đến cuối năm. Tiền in cũng đã thanh toán. Chúng ta không mắc nợ ai. Sổ thư viện để ở trong ngăn kéo bên phải. Sách cho mượn đã lấy về, trừ những sách cho những hội viên đi nghỉ mượn.

Nói tóm lại, các việc đều đâu vào đấy trước khi tôi đi. Tôi sẽ viết thư cho các bạn. Nhưng tôi không dám hứa với các bạn, vì không phải dễ viết thư khi người ta hoạt động bí mật. Dù tôi có viết thư cho các bạn hay không, các bạn hãy tin chắc rằng lòng tôi luôn luôn yêu các bạn. Nhờ các bạn bắt tay những người bạn Pháp của chúng ta...

¹ Tháng 6-1923, trong phiên họp ban biên tập báo *Người cùng khổ*, đồng chí Nguyễn Ái Quốc báo cáo xin phép nghỉ việc một thời gian để đi dưỡng bệnh tại một nơi xa Pari. Người duy nhất biết lý do thật sự của việc này là Blôngcua (Max Clainville Bloncourt). Tháng 7-1923, mật thám Pháp bắt hút Nguyễn Ái Quốc, liền báo cáo với Bộ thuộc địa. Công văn mật số 3.555 của Sở mật thám Pháp lộ rằng tiếp tục bắt dấu tích Nguyễn Ái Quốc. Tháng sau, lại thêm một công văn mật khác số 4.116, đề ngày 24-11-1923, báo cho Bộ trưởng Bộ thuộc địa biết việc lùng tìm vẫn "chưa có kết quả". Đến tận tháng 10-1924, Chính phủ Pháp mới nhận được bức điện mật, do Đại sứ quán Pháp mới lập tại Liên Xô, gửi từ Mátxcova về: "Mật điện. Xin báo từ tháng 1-1924, xuất hiện tại Mátxcova người cộng sản gây rối Nguyễn Ái Quốc". Đây là phần trích bức thư Người viết gửi lão đồng nghiệp báo *Người cùng khổ*, trước lúc bí mật rời Pari đi Mátxcova.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

² Ông B, có thể là Blôngcua nói ở chú thích trên.

CÂN TÂN DỤNG MỌI CƠ HỘI TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG CHO PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG THUỘC ĐỊA¹

Sau khi thành lập được ít lâu và lúc xin được, với không phải là không khó khăn, một chỗ trú ở trong các cột của báo *Nhân đạo*, Ban nghiên cứu thuộc địa đã hoạt động được khá tốt. Những tài liệu và những tin tức quan trọng từ các thuộc địa bắt đầu gửi về cho nó. Chiến dịch mà nó mở ra trong báo Đảng chống sự nhúng lạm và tội ác của bè lũ thực dân đã làm cho nhân dân thuộc địa rất chú ý và chủ nghĩa đế quốc thực dân và báo chí của nó lo lắng. Nhưng cái diễn đàn đó bỗng nhiên bị báo *Nhân đạo* bãi bỏ. Như thế, bị tước mất phương tiện làm việc và hoạt động, Ban đó phải hoàn toàn nằm im. Điều đó làm cho các tờ báo tư sản lớn rất thích thú, các tờ báo này thường xuyên dành nhiều trang hoàn toàn cho sự "tuyên truyền" thuộc địa và bao giờ cũng sợ bị cải chính và vạch trần. Nhất là điều đó đã gây ra những cảm giác khó chịu trong những người bản xứ.

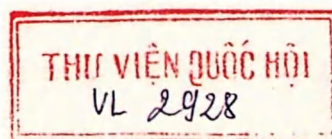
Mặc dù chỉ là lời nói suông, song những lời tuyên bố tại các Đại hội toàn quốc có lợi cho nhân dân thuộc địa đã góp phần củng cố mối cảm tình mà nhân dân thuộc địa đã có đối với Đảng. Tuy vậy, không có lý gì mà người ta lại cứ lặp đi lặp lại những điều giống nhau mà không làm gì cả. Và những người bị áp bức khốn khổ kia, cứ thấy chúng ta luôn luôn hứa hẹn mà luôn luôn nằm im, bắt đầu tự hỏi không biết chúng ta có phải là những người nghiêm túc không hay chỉ là những người nói láo?

Chuyến đi của các đồng chí Vayăng Cutuyariê và Ăngđrê Bécôn ở Angiêri và Tuynidi - những chuyến đi gần đồng thời với các cuộc đi du lịch theo lối ông hoàng của các nghị viên tư sản đã được nhân dân châu Phi đánh giá rất cao. Nếu những chuyến đi có tính chất như thế được tiếp tục ở tất cả các nước thuộc địa, kết quả chắc chắn sẽ đáng phấn khởi.

¹ Trích thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết tại Mátxcova, gửi Quốc tế Cộng sản, tháng 7-1923.

Cuối đoạn trích này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc nêu 8 yêu cầu trong công tác của Đảng Cộng sản đối với nhân dân các nước thuộc địa.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).



Nhưng, đáng lẽ phải đẩy mạnh tuyên truyền hơn nữa, chúng ta đã bỏ dở công việc mới bắt đầu, và đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt. Như thế, chúng ta đã làm được rất ít trong cuộc bãi công đẫm máu ở Máctiních, nạn đói ở Bắc Phi và cuộc khởi nghĩa ở Đahômây. Trong trường hợp sau này, chúng ta đã có bộ mặt đáng thương. Báo Đảng chỉ đưa tin về cuộc khởi nghĩa nhiều ngày sau tất cả các báo tư sản và 10 ngày sau báo *Sự nghiệp* (L'oeuvre). Trong lúc Chính phủ thuộc địa tuyên bố thiết quân luật, tập trung quân đội, động viên tàu chiến, huy động bộ máy đàn áp, bắt giam và kết án các chiến sĩ từ 5 đến 10 năm tù, trong lúc các báo ăn tiền tiếp tục một chiến dịch tuyên truyền dối trá và bóp nghẹt có hệ thống; chúng ta chỉ bằng lòng với hai hoặc ba bài nhỏ, không có tiền đề. Thật là mỉa mai và đáng buồn, những người anh em Đahômây đau khổ của tôi, trong bóng tối của nhà tù "văn minh", đọc điều thứ 8 trong số 21 điều trong đó có nói rằng *"Mỗi đảng cam kết cố động có hệ thống trong quân đội của nước mình chống mọi thứ áp bức nhân dân thuộc địa, và ủng hộ không phải chỉ bằng lời nói mà bằng việc làm, phong trào giải phóng thuộc địa"*.

Nhưng kết tội quá khứ và tiếc thời gian đã mất thì chẳng ích gì. Tốt hơn là biết sử dụng tốt thời gian trong tương lai.

**BÁO CHÍ CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA CÓ NHIỆM VỤ
LÀM CHO CÁC CHIẾN SĨ CỦA CHÚNG TA
HIỂU RÕ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA¹**

Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa, làm thức tỉnh sự đồng tình hưởng ứng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, tranh thủ họ tham gia sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản. Thử hỏi báo chí đó đã làm được gì? Không được gì hết.

Nếu đem so sánh những chỗ dành cho các vấn đề thuộc địa trên các tờ báo tư sản như *Thời báo*, *Phigaro*, *Evros* hay những báo thuộc các khuynh hướng khác như *Bình dân* hay *Tự do*, với những chỗ dành cho các vấn đề đó trên báo *Nhân đạo*, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng chúng tôi, thì phải nhận rõ rằng sự so sánh này sẽ hoàn toàn không có lợi cho chúng ta...

Nếu đi sâu hơn chút nữa, chúng ta sẽ thấy những việc hoàn toàn không thể tưởng tượng được, làm cho mọi người phải nghĩ rằng Đảng chúng tôi đã coi thường tất cả những gì dính dáng đến các nước thuộc địa. Ví dụ: báo *Nhân đạo* không hề đăng lời kêu gọi của Quốc tế Nông dân² gửi nông dân các nước thuộc địa, do Quốc tế Cộng sản gửi đến để đăng trên báo. Trước Đại hội Liông³ trong mục đăng các bài tranh luận, đã đăng hết mọi luận cương, trừ luận cương về vấn đề thuộc địa. Báo *Nhân đạo* đã đăng nhiều bài về thắng lợi của võ sĩ Xiki xứ Xê-nê-gan, nhưng không hề lên tiếng khi các công nhân bến tàu Đaca, những người đồng nghiệp của Xiki bị bao vây

¹ Trích tham luận về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa được lưu trong Biên bản tốc ký của Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V họp tại Mátxcova từ ngày 17-6 đến 8-7-1924 do đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại biểu của Đảng Cộng sản Pháp và các thuộc địa Pháp, đến dự và đọc bản tham luận này trước Đại hội. Bản dịch: Nhà xuất bản Sự thật (Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội), Hà Nội, 1970, tr 25-35.

Đầu đề của Nhà xuất bản (B.T).

² Quốc tế Nông dân: Hội Nông dân quốc tế do các đại biểu của các tổ chức nông dân cách mạng nhiều nước thành lập năm 1923.

³ Đại hội Liông: Đại hội lần thứ ba của Đảng Cộng sản Pháp họp ở Liông, một tỉnh của nước Pháp, vào tháng 1-1924. Vấn đề chủ yếu của Đại hội này là đấu tranh để củng cố Đảng về mặt tổ chức và tư tưởng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

trong khi đang làm việc, bị bắt và bị vớt lên ô tô chở về nhà giam và sau đó bị đưa sang trại lính để trở thành những người bảo vệ "văn minh", nghĩa là trở thành lính. Cơ quan trung ương của Đảng chúng tôi hàng ngày đều báo tin cho các bạn đọc về những chiến công của anh phi công Uadi bay từ Pháp sang Đông Dương; nhưng khi chính quyền thực dân cướp bóc nhân dân "nước An Nam cao quý", lấy ruộng của họ giao cho bọn đầu cơ Pháp, phá máy bay chở bom, rồi ra lệnh cho các phi công phải dạy cho những người dân bản xứ bất hạnh và bị cướp bóc kia phải biết điều, thì cơ quan của Đảng chúng tôi lại không thấy cần thiết báo tin đó cho các bạn đọc biết.

Thưa các đồng chí, qua báo chí của mình, giai cấp tư sản hiểu rằng vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa không tách rời nhau. Tôi tin rằng Đảng chúng tôi chưa hiểu hết điều đó. Những bài học ở miền Ruya, nơi mà binh lính bản xứ được phái đến trấn an những công nhân Đức bị đói, đã vây chặt những binh đoàn lính Pháp đáng nghi; trường hợp xảy ra trong đội quân phương Đông, trong đó binh lính bản xứ được giao súng máy để "động viên tinh thần" binh lính Pháp đã mệt mỏi vì chiến tranh kéo dài và gian khổ; những sự kiện xảy ra năm 1917 ở nơi đóng quân của lính Nga ở Pháp¹; kinh nghiệm cuộc bãi công của công nhân nông nghiệp ở Pyrênê là nơi mà binh lính bản xứ đã buộc phải giữ vai trò nhục nhã của những kẻ phá hoại cuộc bãi công; và cuối cùng là sự có mặt của 207.000 binh lính bản xứ ở ngay nước Pháp tất cả những việc trên đây chưa làm cho Đảng chúng tôi phải suy nghĩ, chưa làm cho Đảng chúng tôi thấy cần phải thực hiện một chính sách rõ ràng và tích cực trong vấn đề thuộc địa. Đảng đã bỏ lỡ tất cả những cơ hội tốt để tuyên truyền. Những cơ quan lãnh đạo mới của Đảng đã thừa nhận là Đảng chúng tôi đã bị động trong vấn đề này. Tôi thấy đó là một dấu hiệu đáng mừng, vì khi các lãnh tụ của Đảng đã thừa nhận và nhấn mạnh nhược điểm này trong chính sách của Đảng, thì việc đó

¹ Sự kiện xảy ra năm 1917 nơi đóng quân của lính Nga ở Pháp: Trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), Nga hoàng đã phái quân sang chống quân Đức ở mặt trận Pháp. Năm 1917, những binh sĩ Nga này không chịu đánh nhau vì lợi ích của bọn tư bản, đã lập Xôviết và đòi quay về nước Nga Tổ quốc. Chính phủ Pháp sợ tư tưởng cách mạng của binh sĩ Nga có cơ lan sang quân đội Pháp, nên đã dồn họ vào trại tập trung có giăng dây thép gai do binh lính thuộc địa canh giữ.

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

làm cho người ta hy vọng rằng, Đảng sẽ cố gắng hết sức để sửa chữa và củng cố về mặt này. Tôi tin chắc rằng Đại hội này sẽ là bước ngoặt về mặt này và sẽ thúc đẩy Đảng sửa chữa được những thiếu sót trước...

Bản sao lưu trữ

CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ KỶ DI CỦA THỰC DÂN PHÁP TẠI ĐÔNG DƯƠNG¹

Nói xong vấn đề giáo dục, thì tự nhiên chúng ta nghĩ ngay tới câu hỏi: Thế còn chế độ báo chí? Những điều tôi sẽ kể về báo chí Việt Nam nó kỳ dị quá đến nỗi khó mà tin được. Giữa thế kỷ 20 này, ở một nước có đến 20 triệu dân mà không có lấy một tờ báo! Các bạn có thể tưởng tượng được như thế không? Không có lấy một tờ báo bằng tiếng mẹ đẻ của chúng tôi. Lý do như thế này. Chính quyền Pháp quyết định rằng không một tờ báo bằng tiếng Việt Nam nào được xuất bản nếu không được viên Toàn quyền cho phép, rằng họ chỉ cho phép với điều kiện là bản thảo đưa đăng phải trình viên Toàn quyền duyệt trước đã, và giấy phép ấy họ thu hồi lúc nào cũng được. Tinh thần bản sắc lệnh về báo chí là như thế đấy. (Chúng tôi bị cai trị bằng chế độ sắc lệnh do viên Toàn quyền ban bố chứ không phải bằng những đạo luật đã được thảo luận và biểu quyết ở Nghị viện). Trên thực tế còn tệ hơn nữa. Mãi đến bây giờ, chưa có người Việt Nam nào được phép xuất bản một tờ báo cả. Tôi gọi báo là một tờ báo về chính trị, kinh tế hay văn học, như ta thấy ở châu Âu và các nước châu Á khác, chứ không phải một tờ do chính quyền thành lập và giao cho bọn tay chân điều khiển, chỉ nói đến chuyện nắng mưa, tán dương những kẻ quyền thế đương thời, kể chuyện vớ vẩn, ca tụng công ơn của nền "khai hoá" và ru ngủ dân chúng. Báo đầu độc người ta như thế, thì ở Đông Dương cũng có ba hay bốn tờ đấy.

Ngay cho đến cả những tờ thông tin thuần túy về kinh tế và thương mại, người ký giả bản xứ cũng chỉ xin được phép bằng những biện pháp quanh co. Anh ta phải thuê tiền một người Pháp có địa vị và được kính nể. Ông này đi gặp quan cai trị và xin phép *cho ông ta*, là người Pháp. Và ông ta vẫn sẽ là *sáng lập viên* của tờ báo, mặc dầu ông chẳng biết một tiếng Việt Nam nào gọi là có, ông ta chẳng

¹ Trích trong cuốn *Đây "công lý" của thực dân Pháp ở Đông Dương* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp vào khoảng năm 1924.

(Theo Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1962, trang 78. Bản dịch: Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương).

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

phải bỏ tiền túi ra lấy một xu nhỏ, chẳng phải đụng tí gì đến công việc của tờ báo cả trừ việc đi gặp viên quan cai trị. Chỉ việc cho mượn tên mình, người Pháp kia nhận được hàng tháng một số tiền rất hậu mà người ký giả bản xứ phải trả ông lâu dài, báo còn ra là còn phải trả.

Trước khi đưa đi nhà in, tất cả các báo đều phải dịch ra tiếng Pháp và đưa kiểm duyệt đã. Cấm ngặt những tờ thông tin ấy không được đả động gì đến những vấn đề chính trị hay tôn giáo, mà chỉ được đăng những tin tức thông thường, những vấn đề xét ra có lợi cho nhà nước. Khi đất nước bị một thiên tai nào, lụt lội, bão táp, đói kém v.v... phòng kiểm duyệt cấm báo không được cho dân chúng biết những tin "không vui" ấy, cấm báo không được mở lạc quyền giúp những người bị nạn. Báo không có quyền nói gì, dù chỉ bóng gió, đến việc bầu cử Hội đồng thuộc địa hay Hội đồng hàng tỉnh. Có một tờ, dịch ra tiếng Việt Nam đạo luật cấm những hành vi hối lộ trong việc tuyển cử, không những đã bị kiểm duyệt trắng mắt nửa tờ báo mà còn bị khiển trách thêm nữa. Nhiều khi người ta cấm cả dịch đăng những bài đã đăng ở các báo tiếng Pháp xuất bản ở Đông Dương.

Các bạn chớ tưởng rằng mấy tờ báo thông tin khốn khổ ấy được tự do phân tích tất cả những cái thuộc về kinh tế. Chẳng hạn, họ không được nói đến đời sống đất đỏ, đến việc mất mùa, đến việc buôn gian bán lận của bọn con buôn người Âu, đến việc xoay xử tiền nông bất lương của bọn quan cai trị, đến những vụ đầu cơ đẻ tiền của bọn chủ đồn điền và chủ nhà máy người da trắng. Vừa rồi, người ta cấm báo chí không được đả động đến việc Chính phủ nhượng quyền kinh doanh hải cảng Sài Gòn, nếu không phải để tán dương công đức của công ty độc quyền và lòng vô tư của Chính phủ. Có một tờ cũng đã "tán dương", nhưng kém nhiệt tình, nên phòng kiểm duyệt trước hết đã theo dõi bí mật, rồi đóng cửa hẳn tờ báo ấy.

Những người vào làng Tây, được hưởng quyền công dân Pháp, có thể xuất bản báo *nhưng chỉ bằng tiếng Pháp mà thôi*. Ở Nam Kỳ có 5, 6 tờ loại ấy. Ở các vùng khác, không có tờ nào, vì không có hay có ít người vào làng Tây. Trong số các cơ quan ngôn luận ấy thường là bán nguyệt san - có hai hay ba tờ có khuynh hướng quốc

gia hợp pháp¹. Ghép hai tính từ trái ngược ấy với nhau, có thể kỳ dị đấy và cần phải giải thích đôi chút. Những tờ báo này là của bọn tư sản bản xứ mới lên, có địa vị là nhờ ở nền đô hộ Pháp. Nền đô hộ ấy đã sinh ra bọn này, nhưng lại không để cho họ phát triển. Vì vậy, tầng lớp tư sản nhỏ bé đó bị ngạt thở trong phạm vi chật hẹp và phụ thuộc mà quan thầy ngoại quốc cha đỡ đầu của họ đã dành cho họ. Và vì thế, họ hèn mạt nhưng cũng nhẹ nhõm. Bởi thân phận nửa dơi nửa chuột của họ, chẳng thuộc hoàn toàn trong xã hội Việt Nam vì họ là những người vào làng Tây, mà cũng chẳng thuộc trong tầng lớp "quý tộc" Tây vì họ xuất thân ra là người An Nam - nên họ cảm thấy lúng túng trong mọi việc. Đồng thời trong mọi hành động và tư tưởng của họ, đều thấy cái mâu thuẫn xã hội và tâm lý ấy. Báo của họ chỉ trích những vụ hà lạm, nhưng lại phỉ bình những kẻ hà lạm; họ than phiền về những đạo luật đè nén áp bức, nhưng vẫn cậy thế vào "nước mẹ"; họ mủi lòng cho số phận khốn khổ của người Việt Nam, nhưng vẫn "ca tụng công đức" mơ hồ của một "nền khai hóa tốt đẹp" hơn. Họ muốn chữa bệnh nhưng lại không dám tìm và tấn công vào nguồn gốc của bệnh.

Ảnh hưởng của họ bị cản trở mọi đường:

a) Vì chính sách ngu dân như các bạn đã biết, nên độc giả chỉ có một dăm người rất hạn chế. Mỗi số phát hành không bao giờ quá một hay hai nghìn bản, ấy thế mà bán không hết.

b) Vì thái độ lừng chừng, vì không có chương trình cụ thể, không có kế hoạch rõ ràng, không có khuynh hướng mạnh dạn, nên mấy tờ báo ấy không thu hút được cảm tình của dân chúng. Họ ngả nghiêng, hay đúng hơn, lơ lửng giữa dân chúng mà họ không gần gũi được và những kẻ thống trị không ưa họ.

c) Nhà nước thuộc địa cố tâm phá phách họ. Họ bị phá bằng nhiều cách. Sau đây là những cách thông thường nhất:

1- Nhà nước báo cho công chức và nhân viên người bản xứ biết rằng cấp trên đã coi những tờ báo ấy như làm cách mạng, rằng

¹ Tiếng Pháp là "*nationaliste loyaliste*". Theo chúng tôi dịch là có khuynh hướng "dân tộc chủ nghĩa - trung thành chủ nghĩa" Ở đây tác giả đã kích bọn theo xu hướng cải lương vừa vỗ ngực là "yêu nước" mà lại vừa thề thốt là trung thành với Nhà nước "Đại Pháp".

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

những người nào đọc những tờ báo đó sẽ bị ghi danh sách riêng, và dĩ nhiên là bản danh sách ấy sẽ dính theo báo cáo tháng hay giáng chức.

Có nhiều công chức đã bị bắt buộc phải đổi đi chỗ khác hay bị bắt về hưu chỉ vì đã phạm những điều răn đe ấy.

2- Đối với những độc giả không phải là công chức (tôi nói là không phải công chức chứ không nói tự do, vì ở đất nước chúng tôi không ai được tự do cả, trừ bọn xỏ lá ba que ra) thì viên quan cai trị cho gọi họ đến bàn giấy, ân cần khuyên bảo họ điều hơn lẽ thiệt. Nếu họ không biết nghe những lời khuyên tử tế ấy, thì họ bị cảnh sát theo dõi. Và cứ mười lần thì có đến chín, báo chí và thư từ của họ bị thất lạc như bị phép thần. Chính phủ hãy tạm vui lòng như thế trong khi chờ đợi cơ hội để tóm cổ họ vì lẽ này hay lẽ khác.

3- Chính phủ cho bọn chủ nhà in lựa chọn nên làm việc cho một tờ báo "tin vịt không biết điều" được ít tiền, hay nên nhận in cho Nhà nước được lợi lộc và bảo đảm hơn nhiều.

Vì thế, một tờ báo ở Sài Gòn đã phản đối chủ in nhiều lần trong một tháng.

4- Chính phủ vi phạm quyền tự do thư tín, ngay cả thư từ riêng của các ký giả. Những người này bị "ghi" vào sổ đen, bị theo dõi, dò la, do thám và vu cáo. Chính phủ dùng cả áp lực đối với gia đình, bà con thân thuộc và bạn bè họ nữa. Chỉ nhờ địa vị có làng Tây và nhờ mảnh khoé khôn khéo kết thúc mọi bình luận bằng cách nịnh hót tâng bốc hết mức "nước mẹ, bảo hộ, nhân từ, thiêng liêng" v.v... mà họ thoát khỏi đi tù.

Báo chí bản xứ bằng tiếng Pháp bị phá phách như vậy đấy. Những hành vi bất hợp pháp của lối trị an đê hèn ấy còn được tăng cường và bổ sung thêm bằng những điều lệ pháp lý như thế này: "Mọi việc trung bày hay gửi đi nơi khác những bài hát, bức họa hay tranh ảnh trái đạo tôn kính đối với các vị đại diện của Nhà nước, sẽ bị trừng phạt bao nhiêu tháng tù và phạt bao nhiêu phờrăng đó, v.v...".

Chưa hết đâu. Nền "văn minh" của thực dân đã dùng ngọn đuốc cổ truyền thủ tiêu đến chút tự do cuối cùng của người bản xứ. Đã làm cho người bản xứ phải dằn dặt và căm, chúng cũng chưa vừa lòng; chúng còn muốn họ phải điếc nữa kia. Chúng bịt tai họ không cho họ nghe tiếng vang của những biến cố bên ngoài. Chỉ đơn giản

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

bằng một nét bút, chúng đành chỉ hấn đời sống tinh thần của cả một dân tộc. Cũng *Sắc lệnh* vừa kể trên định rằng: "Sự lưu hành báo và tạp chí *bất cứ bằng tiếng gì có thể bị cấm do một Nghị định của quan Toàn quyền*". Các bạn có thể tin chắc rằng quan Toàn quyền nhân từ chẳng sơ xuất gì mà không dùng và lạm dụng quyền hành ấy. Báo chí bằng tiếng Pháp, xuất bản ở Pari, gửi sang đều bị tịch thu ở Đông Dương. Sở bưu chính, Sở mật thám và các cơ quan hành chính cùng nhau làm cái nhiệm vụ dê hèn ấy. Và người ta dọa trừng phạt những người có tên nhận những tờ báo ấy. Người ta cấm ngặt không cho đọc báo Nhật Bản và Trung Quốc. Giữ một tờ tạp chí, một quyển sách Trung Quốc nào đó có thể là một trọng tội đối với người Việt Nam. Tôi biết nhiều nhà văn thân bị kết án khổ sai chung thân vì đã đọc tạp chí *Trung Quốc hồn*, *Ấm băng* và những bài cùng loại ấy của các nhà duy tân Trung Quốc. Năm 1920, có nhiều người Việt Nam ở Bắc Kỳ bị kết án từ hai đến năm năm tù, chỉ vì một người đã làm thơ ca tụng tự do và các người khác đã nghe ngâm bài thơ ấy (!). •

CHÍNH SÁCH NGU DÂN¹

Để có thể đánh lừa dư luận bên Pháp và bóc lột dân bản xứ một cách êm thấm, bọn cá mập của nền "văn minh" không những đầu độc nhân dân Việt Nam bằng rượu và thuốc phiện, mà còn thi hành một chính sách ngu dân triệt để.

Cho nên, theo Sắc lệnh năm 1898, báo chí bản xứ phải chịu kiểm duyệt trước khi in.

Sắc lệnh đó viết: "Việc lưu hành báo chí bất cứ bằng thứ tiếng gì, đều có thể bị cấm do Nghị định của quan Toàn quyền.

Báo tiếng Việt không được xuất bản, nếu không được phép của quan Toàn quyền. Giấy phép chỉ cấp với điều kiện là các bài báo phải được quan Thống đốc duyệt trước. Giấy phép ấy có thể rút lúc nào cũng được.

Mọi cuộc trưng bày hoặc phổ biến những bài hát, biếm họa hoặc tranh ảnh làm thương tổn đến sự tôn kính đối với các nhà cầm quyền đều bị trừng trị"

Đấy, bạn thấy bà kiểm duyệt ở thuộc địa cầm kéo khéo đến mức nào!

Với biện pháp đó, chính quyền Đông Dương có thể im được tất cả mọi vụ nhơ nhớp và tha hồ mà lạm quyền.

Trong một cuộc bầu cử Hội đồng thành phố Sài Gòn, viên Thống đốc cấm ba ông chủ nhiệm báo tiếng Việt không được đăng lên báo của họ bản Sắc lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng thành phố ở Nam Kỳ. Họ là ứng cử viên, thế mà báo của họ bị cấm tuyệt không được đăng một cái gì dính dáng, dù xa hay gần, đến chương trình của họ! Vì người Việt Nam không có quyền hội họp quá số 20 người, nên ứng cử viên phải gặp 3000 cử tri lần lượt từng người một. Cùng trong lúc ấy, ông Thống đốc còn thông tin cho các tờ báo tiếng Việt khác biết là Sở kiểm duyệt sẽ thẳng tay cắt những bài báo, cột báo, đầu đề hoặc bất cứ một lời bóng gió nào nói đến các cuộc bầu cử thuộc địa hoặc thành phố. Một tờ báo tiếng Việt dịch đăng đạo luật nói về việc trừng trị những hành động hối lộ trong bầu cử, bài ấy đã

¹ Đây là chương IX trong cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Bác viết bằng tiếng Pháp, xuất bản lần đầu tiên năm 1925. (Trích "*Bản án chế độ thực dân Pháp*", Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1975).

bị cắt. Trong lúc đó thì quan Thống đốc trắng trợn cho đòi những người đứng đầu các tập đoàn cử tri đến văn phòng và truyền cho họ phải bỏ phiếu và cổ động bỏ phiếu cho danh sách được ngài có cảm tình nhất.

Bàn tay bỉ ổi của kiểm duyệt không dừng lại ở các xuất bản phẩm tiếng Việt mà còn rờ mó cả vào thư từ riêng và các tờ báo tiếng Pháp không chịu ca tụng đức độ của các "Cụ lớn" thuộc địa: Sở bưu điện và Sở mật thám Nam Kỳ (Giám đốc sở này là con rể ông Anbe Xarô) đã nhận được lệnh không để lọt - bất cứ với lý do gì - những thư từ, bài vở v.v, gửi cho báo *Người cùng khổ*¹, xuất bản ở Pari hoặc của tờ báo ấy gửi đi.

Một người Mangát² nguyên là lính tình nguyện tham gia đại chiến trong quân đội Pháp và có vợ người Pháp, đã bị trục xuất khỏi tổ quốc anh, và bị kết án 5 năm đầy biệt xứ, chỉ vì đã viết bài cho báo *Người cùng khổ* và vài tờ báo ở Pháp, để tố cáo những sự nhùng nhàm của bọn quan cai trị Pháp ở xứ sở anh.

¹ *Người cùng khổ*: xem chú thích bài *Lá thư ngỏ gửi ông Anbe Xarô, Bộ trưởng thuộc địa*, phần II.

² *Người Mangát*: người Madagátxka.

CÁCH TUYÊN TRUYỀN¹

Có tuyên truyền bằng miệng, tuyên truyền bằng văn tự và tuyên truyền bằng hành động.

1- Tuyên truyền bằng miệng có hai loại: Nói chuyện với từng người và nói chuyện tập thể. Loại trước thì mỗi hội viên đều phải làm, như giải thích cho bạn bè thân thích hiểu tại sao phải đánh đuổi quân thù, phải cứu nước; có khôi phục được Tổ quốc thì mới không phải nộp thuế, khỏi bị bắt đi làm phu và mọi người mới có cơm ăn, áo mặc, v.v... Loại sau thì khi hội viên khai hội, cán bộ giải thích các vấn đề để nâng cao sự hiểu biết cho họ, nói cho họ biết cách tuyên truyền. Khi bà con cấy cà, gặt hái hoặc làm những công việc có đông người, cán bộ địa phương hoặc những hội viên có khả năng ăn nói đến làm giúp họ, nhân dịp đó mà tuyên truyền thì sẽ có tác dụng nhanh chóng và to lớn.

2- Tuyên truyền bằng văn tự có ba loại: Truyền đơn, báo chí bí mật và biểu ngữ. Làm báo chí bí mật là công việc rất khó khăn vì không dễ gì kiếm được nguyên liệu. Chẳng hạn, nếu ta mua giấy nhiều quá dễ bị nghi ngờ và có thể gặp nguy hiểm. Song, nếu biết dựa vào sự sốt sắng của các hội viên, đâu có khó khăn gì cuối cùng vẫn tìm được cách giải quyết. Ở một số nơi thường hay bị địch lùng sục, chúng tôi cứ cách mấy chục dặm lại đặt một "nhà in": một phiến đá, một ít giấy mực, giấu ở những nơi thật kín đáo không ai biết. Địch đến thôn Đông, chúng tôi in báo ở thôn Đoài, chúng tôi tới thôn Nam, chúng tôi in báo ở thôn Bắc. Chúng không thể tìm ra chúng tôi, còn chúng tôi cứ tiếp tục ra báo đúng kỳ hạn. Báo là thứ vũ khí của ta mà địch căm ghét nhất.

Viết biểu ngữ cũng là một cách tuyên truyền rất lý thú. Bờ tường, mặt đường, gốc cây, lá cây, đều là những chỗ giúp ta tuyên truyền cách mạng. Cột điện, dây điện cũng là những nơi rất tốt để căng biểu ngữ. Những nơi có sông ngòi, chúng tôi lấy tre, gỗ, nứa, chuối đóng thành bè, căng biểu ngữ lên trên rồi thả xuôi theo dòng nước.

3- Tuyên truyền bằng hành động, tức là mỗi hội viên đều phải

¹ Đây là một chương trong Báo cáo của Phân hội Việt Nam, thuộc Hội Quốc tế chống xâm lược, tài liệu chữ Hán do Bác viết lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

gương mẫu trong mọi việc để tỏ cho mọi người thấy rằng có tổ chức, có đoàn thể có tốt hơn.

Cương lĩnh tuyên truyền phải hết sức giản đơn, ai ai cũng hiểu được, nhớ được. Đoàn kết, đánh địch, cứu nước, chỉ sáu chữ ấy thôi là đủ rồi.

Cách tuyên truyền như diễn kịch, ca hát, v.v..., chúng tôi không dùng được.

Bản sao lưu trữ

NHIỆM VỤ ĐẤU TRANH TƯ TƯỞNG VÀ BÁO CHÍ TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ (1936-1939)¹

1- Lúc này, Đảng không nên đưa ra những đòi hỏi quá cao (độc lập dân tộc, nghị viện, v.v...). Như thế sẽ rơi vào cạm bẫy của bọn phát xít Nhật.

Chỉ nên đòi các quyền dân chủ, tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do báo chí và tự do ngôn luận, đòi ân xá toàn thể chính trị phạm, đấu tranh để Đảng được hoạt động hợp pháp.

4- Đối với bọn Tờrốttxkít, không thể có thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị.

6- Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận² thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo.

7- Muốn làm được nhiệm vụ trên, Đảng phải đấu tranh không nhân nhượng chống tư tưởng bè phái; và phải tổ chức học tập có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin để nâng cao trình độ văn hóa và chính trị cho các đảng viên. Phải giúp đỡ cán bộ không đảng phái nâng cao trình độ. Phải duy trì quan hệ chặt chẽ với Đảng Cộng sản Pháp.

¹ Trích Báo cáo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản, tháng 7-1939. Thời kỳ này, đứng trước nguy cơ bọn phát xít Đức, Ý, Nhật đang chuẩn bị gây chiến tranh thế giới để chia lại thị trường và tấn công Liên Xô, các Đảng Cộng sản đều chuyển hướng hoạt động: lập mặt trận nhân dân rộng rãi chống phát xít và chiến tranh. Ở Việt Nam, tháng 7-1936 Trung ương Đảng ta họp Hội nghị, quyết định tạm thời không nêu khẩu hiệu "đánh đổ đế quốc Pháp" và "tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày" mà chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương, sau đổi tên là Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Thời gian này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc, từ nước ngoài, theo sát tình hình trong nước, thường gửi thư về cho Trung ương Đảng ta nêu ra những chủ trương lớn, giúp chỉ đạo phong trào đồng thời có báo cáo về tình hình Việt Nam gửi Quốc tế Cộng sản.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

² Tức là Mặt trận dân chủ Đông Dương.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

8- Ban chấp hành trung ương phải kiểm soát các báo chí của Đảng để tránh những khuyết điểm về kỹ thuật và chính trị (ví dụ: đăng tiểu sử đồng chí R., báo *Lao động (Le Travail)* viết đồng chí đó ở đâu, đồng chí đó trở về như thế nào, v.v... Báo đó lại đăng và không bình luận gì về bức thư của đồng chí này cho rằng chủ nghĩa Tờốttxki là sản phẩm của tính khoe khoang cá nhân, v.v...).

Bản sao lưu trữ

TÌNH HÌNH BÁO CHÍ ĐÔNG DƯƠNG TỪ 1936 ĐẾN 1938¹

BÁO CHÍ

Theo tôi biết ở Bắc Kỳ, cánh tả có những tờ tuần báo như sau:

- + *Demain* (Ngày mai) - S.F.I.O (Đảng Xã hội).
- + *Tribune Républicaine* (Diễn đàn Cộng hoà) - Pháp.
- + *Effort* (Cố gắng) - Tiến bộ - Tự trị (Bản xứ).
- + *Notre voix* - (Tiếng nói của chúng ta) - Cộng sản.
- + *Đời nay* - Cộng sản.
- + *Người mới* - Khuynh hướng xã hội.
- + *Ngày mới* - Khuynh hướng xã hội.
- + *Thế giới* - Thanh niên tiến bộ.

Trung Kỳ:

- + *Tiếng dân* - Quốc gia.

Nam Kỳ:

- + *Dân chúng* - Cộng sản.
- + *Lao động* - Khuynh hướng cộng sản (tôi cho như vậy).
- + *Tiến tới* - Tiến bộ.
- + *Đông Phương* - Tiến bộ.
- + *Mới* - Thanh niên dân chủ.

Các báo này tán thành đòi tự do dân chủ và ân xá chính trị phạm.

Tờ *Dân chúng*, xuất bản từ Sài Gòn từ tháng 7 - 1938 là tờ báo đầu tiên đã bất chấp đạo luật cấm phát hành nếu không được phép trước. Sau khi nó ra đời được một tháng, quyền tự do báo chí được ban hành, nhưng hàng ngày người ta cứ tìm cách cắt xén và thủ tiêu đi như về sau chúng ta sẽ thấy. Tôi nghĩ rằng *Dân chúng* cũng là tờ báo được nhiều người đọc nhất ở Đông Dương, vì số lượng phát hành của nó lớn hơn tất cả - mỗi số một vạn bản. Ngày 7-3, tờ báo bị tịch thu, các biên tập viên của nó bị bắt. Trong suốt tháng sau, 28 cuộc mít tinh phản đối đã nổ ra, một vài cuộc có tới 1.000 người tham dự; và để giúp đỡ tờ báo, một cuộc lạc quyên đã được tổ chức

¹ Trích phần Báo chí trong Báo cáo về tình hình chính trị ở Đông Dương từ 1936 đến 1938 của đồng chí Nguyễn Ái Quốc (kí tên LINE).

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

và thu được hơn 400 đồng trong một tuần lễ. Phản đối Chính phủ tìm cách ngăn cản các ứng cử viên của Mặt trận dân chủ trong cuộc bầu cử Hội đồng quản hạt, trong vòng đầu, báo *Dân chúng* đã đưa ra khẩu hiệu bỏ phiếu trắng và 2.585 cử tri đã làm theo.

Báo *Đời nay* ở Bắc Kỳ cũng rất được nhiều người đọc, trong danh sách ủng hộ báo *Đời nay*, người ta đọc thấy tên phụ nữ, thanh niên, học sinh, công nhân, nông dân, tiểu thương ủng hộ từng xu nhỏ một. Người ta còn thấy tên một phụ nữ ủng hộ tới 20 đồng bạc; có lẽ đó là một người cảm tình trẻ tuổi thuộc tầng lớp tư sản. Công nhân ở Boócđô, Havơơ, Xiêm, Lào và Vân Nam cũng đều gửi tiền để ủng hộ. Khi công nhân, nông dân, tiểu thương và hương sư có kêu ca điều gì thì họ cũng nhờ tới báo *Đời nay*.

Người đọc tờ *Notre voix* (Tiếng nói của chúng ta) thì ít hơn nhiều và chỉ gồm những người Đông Dương biết tiếng Pháp, làm chính trị. Đây là Cương lĩnh của tờ *Notre voix* và cũng là Cương lĩnh chung của các báo cộng sản Đông Dương:

"*Notre voix* sẽ là tiếng nói của những người mong muốn hoà bình, muốn được tự do và hạnh phúc hơn, của những người quyết tâm đấu tranh cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, đấu tranh chống lại các lực lượng bảo thủ và áp bức xã hội, chống lại những kẻ gây chiến, chủ nghĩa phát xít trong nước và quốc tế..."

Chính phủ thuộc địa ra sức dùng bạo lực chống lại các báo pháỉ tả cũng như các báo dân chủ bản xứ. Chúng đuổi những công nhân, viên chức đọc các báo đó, đe dọa những độc giả khác, tịch thu báo và đôi khi cả tài chính của tòa báo, bắt bớ và tống giam các biên tập viên và phóng viên, truy tố ban biên tập trước toà án, v.v... Các biên tập viên báo *Thanh niên* bị bắt ngay sau khi tờ báo phát hành! Thuế môn bài các đại lý báo *Đời nay* đều tăng 700%.

Nói về những cuộc đàn áp ấy, báo *Demain* (Ngày mai), cơ quan của Đảng Xã hội xuất bản ở Hà Nội, viết:

"Người ta chỉ có thể khiển trách họ đã đề cập đến những vấn đề dân chủ, đã ca ngợi một sự hợp tác Pháp - Việt chân thành, một sự đoàn kết hợp lý trước họa phát xít... Người ta bóp nghẹt mọi tài liệu dân chủ và dung túng sách báo thân Nhật hoặc có khuynh hướng phát xít".

Kể ra đây tện một số sách bị cấm cũng là điều bổ ích:

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

- *Lênin.*
- *Nước Nga Xôviết.*
- *Tây Ban Nha.*
- *Lịch sử cách mạng Trung Quốc.*
- *Thắng lợi của Liên Xô do kiên nhẫn mà giành được.*
Vũ trang của Liên Xô.
- *Sự nghiệp xây dựng lại Liên Xô.*

(Tóm lại, tất cả các sách liên quan đến Liên Xô)

- *Tờrốtski, công cụ của chủ nghĩa phát xít (chữ Trung Quốc).*

Mặt trận thống nhất chống phát xít sau vụ Muyních (chữ Trung Quốc).

(Tất cả các sách chống phát xít)

và cả những sách như:

- *Nguyên tắc xử thế (tiếng dân tộc).*

Và các sách văn học như:

- *Những ngày tôi sống với Lênin, của Gorki¹ cũng bị cấm.*

Báo cánh tả bằng tiếng Việt bị cấm lưu hành ở Trung Kỳ và Cao Miên. Các báo Tờrốtskít và có khuynh hướng phát xít được khuyến khích và tự do lưu hành ở khắp nơi.

Cuốn *Tư bản* cũng bị cấm ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

¹ Mácxim Goóccki (1868-1936): Nhà văn vô sản Nga, người đặt nền móng cho nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa.

KHUYÊN ĐỒNG BÀO MUA BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP¹

*Đế quốc Pháp thật là ác nghiệt,
Làm dân ta như đỉc như mù.
Làm ta dờ dại dờ ngu,
Biết gì việc nước biết đâu việc đời.
Báo "Độc lập" hợp thời đệ nhất,
Làm cho ta mở mắt mở tai,
Cho ta biết đó biết đây,
Ở trong việc nước, ở ngoài thế gian;
Cho ta biết kết đoàn tổ chức,
Cho ta hay sức lực của ta,
Cho ta biết chuyện gần xa,
Cho ta biết nước non ta là gì.
Ai không chịu ngu si mù tối
Ắt phải xem báo ấy mới nên;
Giúp cho báo ấy vững bền,
Càng ngày càng lớn càng truyền khắp nơi.
Khuyên đồng bào nhớ bấy nhiêu lời!*

*(Bài đăng báo Việt Nam độc lập
số 101² ngày 1-8-1941)*

¹ Sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh (tháng 5-1941), đồng chí Nguyễn Ái Quốc quyết định cho xuất bản một tờ báo lấy tên là *Việt Nam độc lập*, gọi tắt là *Việt lập* - cơ quan tuyên truyền của Việt Minh Cao - Bắc - Lạng, do Người sáng lập và chỉ đạo trực tiếp. Số đầu tiên ra ngày 1-8-1941 tại khu rừng Khuổi Nậm (Pác Bó, Cao Bằng). Dù bận rộn công việc lãnh đạo phong trào, Người vẫn quan tâm đặc biệt đến tờ báo, trực tiếp chỉ đạo, duyệt bài, vẽ tranh, viết bài, đôi khi còn làm cả việc lấy tin, in báo. Nhiều thơ ca của Người trong giai đoạn 1941-1942 đã in lần đầu tiên trên báo này và đều không ký tên. Báo *Việt Nam độc lập* tính đến ngày 30-9-1945 đã ra được 129 số. Từ tháng 8-1942 cho đến tháng 5-1945, báo *Việt Nam độc lập* do đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách.

² Báo *Việt Nam độc lập* ra số đầu tiên ngày 1-8-1941, nhưng Bác đề là số 101.

XÃ LUẬN BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP¹

Tây cốt làm cho dân ta ngu, làm cho dân ta hèn. Ngu thì phải hèn. Ta ngu hèn thì nó dễ trị, dễ ăn hiếp, dễ bóc lột.

Tây có hai cách làm cho ta ngu hèn:

1/ Là cách bưng mắt. Nó không cho ta tự do ra báo chí. Nên trong nước và thiên hạ có việc gì lạ cũng không biết. Ví dụ: Khi Tây mất nước rồi dân ta khởi nghĩa ở Nam Kỳ, ở Nghệ An, ở Bắc Sơn mà ta ở Cao Bằng không biết gì hết. Ví dụ: dân Tàu đánh Nhật hăng hái thế nào ta cũng không biết gì hết.

2/ Là cách lừa gạt. Nó bảo bọn dê hèn như báo *Đông Pháp* đăng tin bố láo để lừa gạt dân ta. Ví dụ: dân ta không có muối, không có diêm, không có dầu, không có ăn. Đâu đâu cũng oán Tây, cũng lục xục mà báo *Đông Pháp* cứ nói nước ta thái bình lắm. Ví dụ ở Xyri, Tây bị đánh thua chạy không kịp mà báo *Đông Pháp* nói như Tây vẫn thắng trận.

Tây cốt làm cho dân ta ngu hèn. Báo *Việt Nam độc lập* cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây, đánh Nhật, làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng, tự do.

¹ Xã luận báo *Việt Nam độc lập*, ngày 9-8-1941, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết.

CỔ ĐỘNG BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP¹

*Việt Nam độc lập thổi kèn loa
Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già:
Đoàn kết vững bền như khối sắt
Để cùng nhau cứu nước Nam ta!*

¹ *Cổ động báo Việt Nam độc lập* là bài thơ in kèm theo tranh minh họa do đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết và vẽ đăng báo *Việt Nam độc lập*, số 103 (tức số 3), ngày 21-8-1941. Đáng chú ý là bức tranh minh họa hoàn toàn do xếp chữ mà thành. Tác giả sử dụng ngay số nét của bốn chữ tên tờ báo *Việt Nam độc lập* vẽ thành một người Việt Nam đang sức thanh niên cường tráng, đầu đội nón (dấu ô), mồm thổi kèn loa (được cách điệu từ chữ đ viết hoa) nhằm cổ động đồng bào ta đoàn kết cứu nước.

Cũng với bút pháp minh họa có thơ phụ đề, đồng chí Nguyễn Ái Quốc còn vẽ một loạt tranh khác như Hòn đá to, Năm giới sĩ, công, nông, thương, binh, v.v... rất gần với lối tranh áp phích ROXTA - "các cửa sổ" của Thông tấn xã Nga - mà V.Maiakốpki đã vừa vẽ tranh vừa đề thơ minh họa vào những năm đầu sau Cách mạng Tháng Mười Nga. Nhân đây, chúng ta cũng nên chú ý một chi tiết được ghi trong Báo cáo gửi Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản (ngày 18-12-1924) của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi đi từ Quảng Châu (Trung Quốc): "Mỗi ngày tôi làm việc vài giờ cho Thông tấn xã ROXTA".

MỪNG BÁO QUỐC GIA¹

*Tết này mới thật Tết dân ta,
Mấy chữ chào mừng báo Quốc gia
Độc lập đầy vui ba cốc rượu,
Tự do vàng đỏ một rừng hoa.
Muôn nhà chào đón xuân Dân chủ,
Cả nước vui chung phúc Cộng hoà.
Ta chúc nhau rồi ta nhớ chúc
Những người chiến sĩ ở phương xa².*

Hà Nội, Tết Độc lập Bính Tuất 1946

HỒ CHÍ MINH

¹ Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Sau hơn 80 năm sống lầm than, rên xiết dưới gót sắt của bọn thực dân Pháp và phát xít Nhật, xuân Bính Tuất - 1946, lần đầu tiên, nhân dân ta vui tết độc lập, tự do.

Nhân dịp này, báo *Quốc gia*, cơ quan ngôn luận của một nhóm nhân sĩ yêu nước xuất bản tại Hà Nội, có đến xin thơ Bác Hồ, Bác liền vui vẻ viết tặng báo bài thơ trên đây.

² Các chiến sĩ Nam tiến lúc đó đi chiến đấu chống bọn thực dân Pháp gây chiến tranh xâm lược ở Nam Bộ.

GỬI BÁO *VỆ QUỐC QUÂN*¹

Vệ quốc quân là quân đội của nhân dân, để bảo vệ đồng bào, giữ gìn Tổ quốc. Báo *Vệ quốc quân* là cốt để nâng cao tinh thần và kỷ luật của bộ đội. Báo *Vệ quốc quân* sẽ luôn luôn nêu 12 điều sau này, và khuyến khích mỗi một chiến sĩ phải theo mệnh lệnh cấp trên:

- 1- Mỗi việc đều phải theo mệnh lệnh cấp trên.
- 2- Tuyệt đối không đem của công dùng vào việc tư.
- 3- Không động đến một cái kim, một sợi chỉ của dân.
- 4- Khi đến đóng, lúc kéo đi, phải giữ gìn nhà, vườn của dân cho sạch sẽ.
- 5- Nói năng cử động phải giữ lễ phép, phải kính người già, yêu trẻ con.
- 6- Mua bán phải công bình.
- 7- Mượn cái gì phải trả tử tế.
- 8- Hồng cái gì phải bồi thường.
- 9- Phải giúp đỡ dân, bất kỳ việc to, việc nhỏ.
- 10- Trong bộ đội từ trên đến dưới phải đồng cam cộng khổ.
- 11- Chớ ve gái, say sưa, cờ bạc, hút xách.
- 12- Phải giúp đỡ gia đình chiến sĩ tại nơi mình đóng, phải giúp đỡ việc tăng gia sản xuất.

Đó là nền tảng thắng lợi trong cuộc kháng chiến kiến quốc. Đó là nhiệm vụ chính của báo *Vệ quốc quân*.

HỒ CHÍ MINH

¹ Báo *Vệ quốc quân* là cơ quan tuyên truyền giáo dục của quân đội ta những năm đầu kháng chiến. Sau này báo *Vệ quốc quân* được sáp nhập với báo *Quân du kích* thành tờ *Quân đội nhân dân*. Đây là thư Bác gửi tòa soạn báo ngày 27-3-1947.

**THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
GỬI BÁO VỆ QUỐC QUÂN¹**

"Báo *Vệ quốc quân* phải là người bạn thân thiết của mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân. Vì vậy cần phải đi sát với sự sinh hoạt và phát triển của Vệ quốc quân.

Mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân phải là một người bạn thân thiết của báo *Vệ quốc quân*. Vì vậy phải giúp cho báo *Vệ quốc quân* phát triển.

Bản sao lưu trữ

¹ Thư Bác gửi báo *Vệ quốc quân*, tháng 7-1948.

**GỬI BÁO XUNG PHONG, CƠ QUAN CỦA TRẺ EM
YÊU NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Bác nhận được báo Xung phong,
Cảm ơn các cháu có lòng gửi cho.
Các cháu nghe Bác dặn dò:
Phải biết yêu nước, phải lo học hành,
Siêng làm việc, siêng tập tành,
Phải giữ kỷ luật là thành cháu ngoan.
Bác yêu các cháu muôn vàn,
Bác gửi các cháu một ngàn cái hôn¹.*

HỒ CHÍ MINH

¹ Thư của Hồ Chủ tịch gửi cho Toà soạn báo *Xung phong* ở thị xã Ninh Giang, Hải Dương, năm 1948.

GỬI BÁO *BẠN CHIẾN ĐẤU*¹

Các bạn thân mến,

Rất cảm ơn các bạn về những số báo của *Bạn chiến đấu*. Đây là một vài ý kiến nhỏ đề nghị với các bạn: tờ báo này dành cho những người lính lê dương, những chàng trai vui tính, dễ cáu kỉnh, dễ cảm xúc, chứ không phải là những người làm chính trị sâu sắc.

Bởi vậy, cần có những bức tranh, những bức vẽ khôi hài, những gì làm cho họ vui cười, những tin tức ngắn về nước Đức và nước Pháp - đặc biệt là những tin tức có liên quan đến đời sống của nhân dân (như không đủ lương thực tiếp tế, đình công, sự phiền nhiễu của các cơ quan cai trị...).

Nói tóm lại, cần làm cho họ cảm động, thoải mái, làm cho họ cười và khóc, để lôi cuốn họ về phía chúng ta.

Không nên viết những bài dài.

Không nên viết những vấn đề chính trị lớn đương thời.

Các bạn nghĩ thế nào?

Chúc mừng năm mới.

HỒ CHÍ MINH

¹ Thư Bác gửi báo *Bạn chiến đấu*, ngày 10-2-1948 (Theo bản dịch đăng báo *Quân đội nhân dân* ngày 19-5-1975. Đây là tờ báo của ta xuất bản bằng tiếng Đức nhằm mục đích thức tỉnh lính lê dương người Đức và người Áo trong quân đội viễn chinh Pháp chấm dứt cuộc đời làm lính đánh thuê cho bọn thực dân Pháp, tàn sát nhân dân Việt Nam, thực hiện mưu đồ của giặc Pháp định chiếm nước ta một lần nữa.

Cơ quan báo *Bạn chiến đấu* đóng ở gần Thái Nguyên, cách Hà Nội chừng 80 km, giữa một khu rừng sâu Việt Bắc. Bức thư này Hồ Chủ tịch đánh máy bằng tiếng Pháp; cuối thư là chữ ký bằng mực tím kèm theo một triện hình vuông của Chính phủ ta lúc bấy giờ. Bốn chữ "Chúc mừng năm mới" được đánh máy bằng tiếng Đức, cỡ chữ lớn. Bức thư này Người gửi cho Ecvin Boócse (Erwin Borschers), tên Việt Nam là Chiến sĩ, Tổng biên tập báo. Năm 1957, E.Boócse đã trao thư này cho phóng viên TTXVN thường trú tại CHDC Đức.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

NHIỆM VỤ CỦA TỜ BÁO LÀ TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG, HUẤN LUYỆN, GIÁO DỤC...¹

Các bạn yêu quý !

Tôi rất vui lòng nhận được tin các bạn đến học viết báo. Tiếc vì điều kiện chưa tiện, tôi không đến thăm các bạn được. Đây tôi có vài ý kiến để giúp các bạn nghiên cứu.

Tờ báo của chúng ta có mấy điểm chính:

1- *Nhiệm vụ*: của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục, và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung.

2- *Mục đích*: là kháng chiến và kiến quốc. Để đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công thì:

3- *Tôn chỉ*: của tờ báo là đoàn kết nhân dân, thi đua ái quốc, vì vậy:

4- *Đối tượng*: của tờ báo là đại đa số dân chúng; một tờ báo không được đại đa số ham chuộng thì không xứng đáng là một tờ báo. Muốn dân chúng ham chuộng, coi tờ báo ấy là tờ báo của mình thì:

Nội dung: tức là các bài báo viết phải giản đơn, dễ hiểu, phổ thông, thiết thực, hoạt bát và:

Hình thức: tức là cách sắp đặt các bài, cách in phải sạch sẽ, sáng sủa.

Hiện nay các báo ta thường có những khuyết điểm sau đây:

Về mặt tuyên truyền thì không kịp thời và chính trị suông quá nhiều.

Không biết giữ bí mật, đôi khi đăng tin vọt. Hay dùng chữ Tàu quá, nhiều khi dùng không đúng. Hoặc là in nhem nhuốc, luộm thuộm hoặc là vì "mỹ thuật" mà cắt một bài ra hai ba đoạn, khó đọc. Tin tức chậm. Tin quan trọng thì bài ngắn và in chữ nhỏ, bài không quan trọng thì viết dài và in chữ to.

Tờ báo không vui vẻ.

Muốn viết báo thì cần:

1- Gần gũi quần chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực.

2- Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, để xem báo

¹ Thư Bác gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng vào dịp khai giảng. Lớp được tổ chức vào tháng 7 năm 1949.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

nước ngoài và học kinh nghiệm của người.

3- Khi viết xong một bài, tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cẩn thận. Tốt hơn nữa là đưa nhờ một vài người ít văn hoá xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào họ không hiểu thì sửa lại cho dễ hiểu.

4- Luôn luôn gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ. Nghe nói có ba cô đến học viết báo, đó là điều đáng mừng cho báo chí ta. Lớp này là lớp học viết báo đầu tiên, tôi mong các chú, các cô thi đua nhau học và hành cho xứng đáng là người tiên phong trên mặt trận báo chí. Báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu:

Tất cả để chiến thắng!

Chào thân ái và quyết thắng!

HỒ CHÍ MINH

**VIẾT BÁO CẦN QUẦN CHÚNG HIỂU,
QUẦN CHÚNG HAM ĐỌC, QUẦN CHÚNG KHEN HAY¹**

Biết lớp học sắp xong, tôi muốn đến thăm nhưng tiếc không đến được. Vậy tôi gửi vài lời khuyên các cô, các chú:

Có thể ví dụ rằng: 3 tháng này các bạn đã học cứu chương. Còn muốn giỏi các phép tính thì phải học nữa, phải học mãi.

Học ở đâu, học với ai?

Học trong xã hội, học nơi công tác thực tế, học ở quần chúng. Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại - là các bạn chưa thành công.

Các bạn nên thật thà phê bình ban huấn luyện, để giúp cho lớp học sau được mỹ mãn hơn nữa.

Các bạn nên thi đua nhau, thi đua một cách thiết thực, để cùng nhau tiến bộ.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe và thành công.

Chào thân mến và quyết thắng!

HỒ CHÍ MINH

¹ Thư Bác gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng trước ngày bế giảng.
Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

GỬI QUÂN NHÂN HỌC BÁO¹

Quân nhân phải biết võ, phải biết văn,
Võ là như tay phải, văn là như tay trái của quân nhân.
Biết võ, biết văn, mới là quân nhân hoàn toàn.
Muốn biết thì phải thi đua học
Học không bao giờ cùng.
Học mãi để tiến bộ mãi.
Càng tiến bộ, càng thấy cần phải học thêm.

Chào thân ái và quyết thắng!

HỒ CHÍ MINH

¹ *Quân nhân học báo* là tập san chuyên hướng dẫn các chiến sĩ bộ đội học tập văn hoá, xuất bản tại Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là toàn văn thư của Bác gửi cho *Quân nhân học báo* tháng 4-1949 (theo tài liệu công bố lần đầu tiên trên báo *Nhân dân*).

GỬI BÁO QUÂN DU KÍCH¹

Làm cho: Mỗi quốc dân là một chiến sĩ,

Mỗi làng xóm là một pháo đài.

Làm cho: Quân đội giặc đi đến đâu cũng bị khuấy, bị phá, bị diệt.

Bộ đội ta đến đâu cũng được giúp đỡ đầy đủ về vật
chất và tinh thần.

Đó là nhiệm vụ của báo *Quân du kích*.

Viết sao cho giản đơn, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào,
mỗi chiến sĩ đều đọc được, hiểu được, nhớ được, làm được.

Nội dung của báo *Quân du kích* phải như thế.

Trong giai đoạn đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công,
nhiệm vụ dân quân du kích là: ngăn cản giặc, tiêu hao giặc, giữ gìn
quê hương, để cho Vệ quốc quân được rảnh tay, tìm cơ hội, đánh
những trận to để tiêu diệt chủ lực của giặc.

Tôi mong rằng báo *Quân du kích* sẽ giúp nhân dân du kích THI ĐUA
với Vệ quốc quân diệt nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công.

Chào thân ái và quyết thắng!

HỒ CHÍ MINH

¹ Thư Bác gửi báo *Quân du kích*, tháng 7 -1949.

Về báo *Quân du kích* xin xem thêm chú thích bài *Gửi báo Vệ quốc quân* ở trang 40.

THƯ GỬI BÁO CỨU QUỐC¹

Đề nghị:

- Mỗi ngày nên đăng một cái "bảng vàng", kể một việc oanh liệt trong cuộc kháng chiến.

Nói vắn tắt, nhưng rõ và ít theo lối tiểu thuyết, chừng 15, 20 dòng. Mục đích cốt để nâng cao chí kháng chiến của dân, tuy dùng cách "sùng bái anh hùng" Chớ nói tếu quá.

Tên người và địa điểm không nói rõ v.v...

Thí dụ:

BẢNG VÀNG

*Những người dũng cảm phi thường,
Anh hùng kháng chiến bằng vàng thom danh.*

Anh L.V, tiểu đội trưởng VQĐ số X, được mệnh lệnh cùng đồng chí K. đi do thám mặt trận địch. Tuy giờ tối đêm, hai anh phải cẩn thận bò gần 1 cây số; đến gần, địch bắn ra. Anh L.V. bị thương ở gần cánh tay. Anh vẫn cố gắng bò gần nữa, liệng một quả lựu đạn chùy, nằm tên địch ngã ra. Anh L.V. mới bò về.

Vết thương khá nặng, nhưng anh L.V. nhất định không chịu đi nhà thương. Anh nói rằng: "Tay trái bị thương, nhưng tay phải của tôi vẫn bắn được".

Như anh L.V. thật là một chiến sĩ xứng đáng.

Phải sửa lại cho hay hơn.

HỒ CHÍ MINH

¹ Trích thư gửi báo *Cứu quốc*, bút tích lưu trữ tại Viện Bảo tàng Cách mạng.

KINH NGHIỆM TUYÊN TRUYỀN TRONG CHIẾN DỊCH LÊ HỒNG PHONG II¹

Địch tuyên truyền cho ta nhiều hơn. Ta chưa tập trung hết mọi phương tiện và huy động hết mọi khả năng cho nên thông tin rất chậm, phổ biến không rộng. Chiến dịch kết thúc ngày 15-10 mà mãi đến ngày 30-10 nhân dân và cán bộ nhiều nơi chưa biết, hoặc mới biết qua loa, hoặc biết mà không biết cách phổ biến. Tuyên truyền trong tù binh, binh lính địch, và tuyên truyền quốc tế cũng rất kém. Ta chưa biết trích những câu đăng trong các báo địch oán trách bọn chỉ huy, bọn chính khách, bọn chính quyền thực dân lo ăn chơi, tranh tư lợi, trong lúc binh lính tử trận "không hương hoa, không nước mắt" để làm truyền đơn địch vận, để giải thích cho tù binh và tuyên truyền cho nhân dân trong vùng tạm bị chiếm.

¹ Tháng 6-1950, Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Lê Hồng Phong II (tức Chiến dịch Biên giới). Hồ Chủ tịch chỉ thị: "Chiến dịch này chỉ cho đánh thắng, không cho đánh bại". Ngày 25-7-1950, Trung ương thành lập Đảng ủy và Bộ chỉ huy mặt trận do đồng chí Võ Nguyên Giáp, Ủy viên thường vụ trung ương Đảng, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam làm Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng kiêm Chính ủy mặt trận.

Giữa tháng 9-1950, Hồ Chủ tịch lên đường ra mặt trận tham gia chỉ đạo Chiến dịch. Chính trong thời gian này, Người viết bài thơ chữ Hán: Đăng Sơn (Lên núi). Sau đây là toàn văn bản dịch:

*Chống gậy lên non thăm trận địa,
Vạn trùng núi đờ vạn trùng mây.
Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đẩu,
Thê diệt xâm lăng lữ sói cây.*

Đây là đoạn trích trong Lời huấn thị của Người tại Hội nghị tổng kết Chiến dịch này.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

TUYÊN TRUYỀN VỀ CHIẾN TRANH DU KÍCH¹

8 - Nói về *tuyên truyền* ở sau lưng địch thì cũng như hồi trước Cách mạng Tháng Tám, có Nhật, Pháp, Việt gian mà ta vẫn tuyên truyền được nhân dân là nhờ có sáng kiến, ngoài tuyên truyền bằng miệng còn tuyên truyền bằng báo chí. Bây giờ Trung ương, Chính phủ cũng đã cố gắng đưa báo *Cứu quốc*, *Nhân dân* vào vùng địch, nhưng vẫn chưa đủ và gặp khó khăn. Ở địch hậu phải tạo ra những tờ báo in bằng đá, bằng đất, không cần to lắm và cũng không cần in ra hàng ngày, cốt sao phổ biến tuyên truyền đường lối chính sách của Chính phủ, *tuyên truyền thiết thực làm dân hiểu được* thắng lợi của ta, thua thiệt và tội ác của giặc. Đó là công tác giáo dục của Đảng.

¹ Tháng 7-1952, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Tổng quân ủy triệu tập Hội nghị tổng kết kinh nghiệm chiến tranh du kích để ra những nhiệm vụ cụ thể về chỉ đạo chiến lược, chiến thuật, tổ chức, xây dựng lực lượng, nhằm phát triển chiến tranh du kích.

Đây là đoạn trích trong Lời huấn thị của Người tại Hội nghị.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

CẦN PHẢI XEM BÁO ĐẢNG¹

Đảng ta mạnh vì Đảng ta tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, suốt từ trên xuống dưới. Về báo của Đảng có nhiệm vụ làm cho tư tưởng và hành động thông suốt và thống nhất. Trong báo Đảng có những mục giải thích về:

Lý luận Mác - Lênin.

Tình hình thế giới và trong nước.

Đường lối chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và Chính phủ.

Chương trình và kế hoạch của những công tác cần thiết.

Đời sống và ý nguyện của nhân dân.

Những kinh nghiệm tốt và xấu của các ngành, các địa phương.

Cách học tập, công tác, tự phê bình và phê bình v.v...

Tờ báo Đảng là như những lớp huấn luyện đơn giản, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy bảo chúng ta những điều cần thiết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta.

Nếu cứ cắm đầu làm việc, mà không xem, không nghiên cứu báo Đảng, thì khác nào nhắm mắt đi đêm, nhất định sẽ lúng túng, vấp vấp, hỏng việc.

Vì vậy, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, toàn thể đảng viên và cốt cán, cần phải xem báo Đảng.

Có những đồng chí mượn cớ quá bận việc, hoặc cớ này, cớ khác mà không chú ý xem báo Đảng. Đó là che giấu bệnh lười, đó là một khuyết điểm to, cần phải sửa chữa ngay. Vô luận công việc bận đến thế nào, nếu khéo sắp xếp thì nhất định có thời giờ xem báo. Hồ Chủ tịch và nhiều đồng chí Trung ương cũng bận việc không kém gì các cán bộ khác, nhưng ngày nào cũng xem được sách và nhiều thứ báo. Đó là một điều chúng ta phải học tập.

Hai vấn đề nữa:

1- Số báo ra có hạn, mà người cần xem báo thì nhiều.

2- Nhiều người không sẵn tiền mua báo.

Để giải quyết hai khó khăn ấy, các chi bộ, các cơ quan, đơn vị, nhà máy, v.v ... nên tổ chức góp nhau mua báo, cùng nhau đọc báo. Khi

¹ Bài Bác viết với bút danh C.B, đăng báo *Nhân dân*, tháng 6-1954.

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

xem báo thấy những vấn đề quan trọng, thì nên cùng nhau thảo luận.
Gặp vấn đề gì khó hiểu thì nên viết thư hỏi nhà báo.

Bản sao lưu trữ

MẤY KHUYẾT ĐIỂM CỦA BÁO CHÍ TA¹

So với mấy năm trước, thì nay báo chí ta có *tiến bộ*, nhưng vẫn còn nhiều *khuyết điểm* cần phải sửa chữa.

Vài ví dụ:

Đối với các *ngành hoạt động*, nêu các thành tích - Thế là đúng, nhưng rất ít phê bình các khuyết điểm - Thế là không đúng. Có khi phê bình, thì cũng "đánh trống bỏ dùi", không đi sâu xét kỹ tận gốc rễ vì sao có khuyết điểm ấy? Và sau khi phê bình, những cơ quan hoặc những người bị phê bình đã thật thà tự kiểm thảo và sửa đổi chưa?

Về *thi đua tăng gia sản xuất* thì các báo chí ta chưa làm tròn nhiệm vụ, như: nghiên cứu tỉ mỉ, nêu lên rõ ràng, và bằng cách áp dụng rộng rãi những *kinh nghiệm tốt*, chưa lắng nghe những lời phê bình và những điều đề nghị của anh em lao động trong các ngành. Chưa *phê bình* nghiêm khắc những cách làm việc thủ cựu và những cái gì nó ngăn trở bước tiến trong các công tác. Chưa khen ngợi một cách đúng mức (không thổi phồng) những thành tích đã thu được, đồng thời nhắc nhở những việc còn phải làm để tiến bộ hơn nữa.

Lại thí dụ như các *hội đổi công* ở nông thôn, các báo chí ta chỉ nêu những con số phát triển, nhưng không nghiên cứu kỹ càng những hội ấy có ưu điểm gì, để giúp họ phát triển, có khuyết điểm gì để giúp họ sửa đổi, những khó khăn gì để giúp họ giải quyết.

Nói tóm lại, để làm tròn nhiệm vụ *tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn* thì các báo chí ta cần phải gần gũi quần chúng hơn nữa, đi sâu vào công việc thực tế hơn nữa, cách làm việc của các báo chí phải cải thiện hơn nữa.

¹ Bài Báo viết với bút danh C.B, đăng báo *Nhân dân* vào tuần đầu tháng 5 -1954.

VỀ "Ý KIẾN BẠN ĐỌC"¹

Báo có mục *Ý kiến bạn đọc*, bạn đọc thường hay gửi ý kiến cho báo, đó là việc rất hay, vì đó là một cách phê bình và tự phê bình thiết thực, rộng rãi của nhân dân. Trong tháng 12 vừa qua, các bạn đọc đã phát biểu nhiều ý kiến hay, như những bài:

- Nên đi họp đúng giờ,
- Nên đảm bảo thóc gạo sạch sẽ để nộp thuế,
- Các ô tô hàng cần niêm yết giá vé,
- Ô tô hàng chở tham, chở nhiều khách quá,
- Nên thận trọng trong việc trình bày khẩu hiệu,
- Nên xoá bỏ những khẩu hiệu cũ của địch,
- Cần quy định và phổ biến luật đi đường,
- Nên phát triển máy hơi than dùng chạy ô tô thay cho xăng dầu

Song, bạn đọc đề nghị và báo nêu ra, đó chỉ là *bước đầu*. Nếu chỉ có thế thôi, thì vô ích. Phải tiếp tục có bước thứ hai, tức là những người hoặc những cơ quan phụ trách phải thực hiện những điều báo nêu ra, thí dụ:

Các chủ ô-tô thì niêm yết giá vé, và không chở quá nhiều hành khách.

Công an thì quy định và phổ biến luật đi đường, làm cho mọi người tôn trọng luật đi đường...

Cán bộ đi họp đúng giờ, đồng bào nộp thuế thì bảo đảm nộp thóc gạo sạch sẽ, v.v...

Bước thứ ba là kiểm tra. Nhà báo, bạn đọc và nhân dân kiểm tra xem những việc ấy đã làm chưa? Làm đến đâu? Nếu làm được chu đáo, thì báo phải có lời khen ngợi. Nếu làm không chu đáo, thì nhà báo và nhân dân phải tiếp tục phê bình, đấu tranh.

Ý kiến bạn đọc là những ý kiến đấu tranh. Cái mới đấu tranh với cái cũ, cái tốt đấu tranh với cái không tốt. Đấu tranh thì phải đấu tranh đến kết quả thắng lợi. Như thế, *Ý kiến bạn đọc* mới thật có ích.

¹ Bài Bác viết với bút danh C.B, đăng báo *Nhân dân*, ngày 2-1-1955.

CÓ PHÊ BÌNH PHẢI CÓ TỰ PHÊ BÌNH¹

Báo *Nhân dân* thường đăng những bài của bạn đọc hoặc của phóng viên nhà báo phê bình khuyết điểm trong công tác của một số ngành và địa phương. Nói chung, nhiều ý kiến phê bình đều có căn cứ và những vấn đề phê bình đều là những vấn đề có quan hệ đến đời sống nhân dân và công tác của Nhà nước.

Song phê bình không phải để có phê bình, mà cần phải đi đến sửa chữa những khuyết điểm đã nêu ra, nếu những khuyết điểm đó là có thật. Sau khi báo nêu ý kiến phê bình, đã có một số địa phương và cơ quan tự phê bình công khai trên báo và đề ra phương pháp sửa chữa khuyết điểm, như gần đây tỉnh ủy Cao Bằng đã gửi bài tự kiểm thảo đăng báo. Đó là một điều rất tốt. Nhưng cũng còn nhiều việc phê bình nêu lên báo rồi không thấy những cơ quan hay địa phương có vấn đề lên tiếng, như đối với bài phê bình Tỉnh ủy Thanh Hoá coi nhẹ lãnh đạo sản xuất, nhà ga Hà Nội có những hiện tượng lãng phí v.v...

Mong rằng các cơ quan hay địa phương có những vấn đề báo đã nêu lên nên phát biểu ý kiến, nói rõ chỗ nào báo phê bình đúng, chỗ nào sai, và có khuyết điểm thì phải sửa chữa như thế nào. Có như thế thì phê bình mới có ích.

¹ Bài Bác viết, với bút danh C.B, đăng báo *Nhân dân*, ngày 4-7-1955.

PHẢI XEM TRỌNG NHỮNG Ý KIẾN CỦA QUẦN CHÚNG¹

Trách nhiệm của cán bộ chính quyền và đoàn thể là phải *xem trọng những phê bình và những đề nghị của quần chúng*.

Nhưng vẫn có nhiều cán bộ không làm đúng như vậy. Vài thí dụ: Các báo thường đăng lời phê bình của nhân dân. Nhưng nhiều khi như "nước đổ đầu vịt", cán bộ cơ quan và đoàn thể được phê bình cứ im hơi lặng tiếng, không tự kiểm điểm, không đăng báo tự phê bình và hứa sửa chữa.

Bản sao lưu trữ

¹ Bài Bác viết, với bút danh C.B, đăng báo *Nhân dân*, ngày 21-8-1956.

SẮC LỆNH SỐ 282 - SL QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ¹

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chiếu Sắc lệnh số 41 ngày 29-3-1946 quy định chế độ báo chí.

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, sau khi Ban Thường trực Quốc hội thỏa thuận.

RA SẮC LỆNH

Chương I

Điều 1- Sắc lệnh này nhằm bảo đảm quyền tự do ngôn luận của nhân dân trên báo chí và ngăn cấm những kẻ lợi dụng quyền ấy để làm phương hại đến công cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập của nước nhà.

Điều 2- Báo chí dưới chế độ ta, bất kỳ là của một cơ quan chính quyền, đảng phái chính trị, đoàn thể nhân dân hoặc của tư nhân cũng đều là công cụ đấu tranh của nhân dân, phải phục vụ quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Điều 3- Báo chí dưới chế độ ta có nghĩa vụ:

a) Tuyên truyền, giáo dục nhân dân, động viên tinh thần đoàn kết phấn đấu thực hiện mọi đường lối chính sách của Chính phủ, đấu tranh bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước bạn và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, phục vụ cuộc đấu tranh thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

b) Đấu tranh chống mọi âm mưu, hành động và luận điệu phá hoại công cuộc xây dựng miền Bắc vững mạnh, phá hoại công cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc, phá hoại hòa bình.

¹ Trích Sắc lệnh số 282-SL do Bác với tư cách Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký ngày 14-12-1956. (Theo Công báo nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1956).

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN LỢI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CHÍ

Mục I Quyền lợi của báo chí.

Điều 4- Quyền tự do ngôn luận của nhân dân trên báo chí được bảo đảm. Tất cả các báo chí đều được hưởng quyền tự do ngôn luận. Không phải kiểm duyệt trước khi in; trong trường hợp khẩn cấp, xét cần phải tạm thời đặt kiểm duyệt, Hội đồng Chính phủ sẽ quyết định.

Điều 5- Báo chí có thể phản ánh nguyện vọng của nhân dân đối với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, góp ý kiến vào việc xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Chính phủ.

Điều 6- Quyền lợi của những người viết báo chuyên nghiệp sẽ do Nghị định của Thủ tướng Chính phủ quy định.

Mục II - Điều kiện hoạt động của báo chí.

Điều 9- Để quyền tự do ngôn luận trên báo chí được sử dụng một cách đúng đắn, báo chí phải tuân theo những điều sau đây:

a) Không được tuyên truyền chống pháp luật của Nhà nước, không được cổ động nhân dân không thi hành hoặc chống lại luật lệ và đường lối, chính sách của Nhà nước. Không được viết bài có tính chất chống lại chế độ dân chủ nhân dân, chống lại chính quyền nhân dân, chia rẽ nhân dân và chính quyền, nhân dân và bộ đội. Không được gây ra những sự kiện hoặc những hành động có hại cho an ninh trật tự của xã hội.

b) Không được tuyên truyền phá hoại sự nghiệp củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ của nước Việt Nam, làm giảm sút tinh thần đoàn kết, ý chí phấn đấu của nhân dân và bộ đội.

c) Không được tuyên truyền chia rẽ dân tộc, gây thù hằn giữa nhân dân các nước, làm tổn hại tình hữu nghị giữa nhân dân nước ta với nhân dân các nước bạn, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa đế quốc, không được tuyên truyền chiến tranh.

d) Không được tiết lộ bí mật quốc gia như: Những bí mật quốc phòng, những hội nghị cơ mật chưa có công bố chính thức của cơ quan có trách nhiệm, những vụ án đang điều tra chưa xét xử, những bản án mà toà án không cho phép công bố, những tài liệu, số liệu

và những cơ sở kiến thiết về kinh tế, tài chính mà Ủy ban kế hoạch Nhà nước hoặc các cơ quan có thẩm quyền chưa công bố.

e) Không được tuyên truyền dâm ô, trụy lạc, đồi bại.

Điều 10- Báo nào đăng bài vu khống, xúc phạm đến danh dự của một tổ chức hay một cá nhân, thì đương sự có quyền yêu cầu báo ấy cải chính hoặc đăng bài cải chính của đương sự; ngoài ra, đương sự có quyền yêu cầu toà án xét xử.

Điều 11- Trước khi phát hành, các báo chí phải thi hành thể lệ nộp lưu chiểu.

Điều 12- Không được phát hành và in lại những báo chí của cơ quan chính quyền đã có quyết định thu hồi.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Mục II - Điều khoản chung

...*Điều 15-* Các điều khoản trong Sắc lệnh này áp dụng cho tất cả các tác phẩm có tính chất báo chí, tập san bằng tiếng Việt, hoặc bằng tiếng nước ngoài, kể cả họa báo xuất bản đều kỳ hoặc không đều kỳ, trên lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ra từng tờ hoặc đóng thành từng tập, từng quyển, in bằng máy, bằng rônêô, in đá, in thạch, bán hoặc phát không, lưu hành ngoài nhân dân hoặc trong từng ngành, từng tổ chức.

Điều 16- Tất cả các báo chí đã xuất bản trước ngày ban hành Sắc lệnh này thì không phải xin phép nữa. Những báo nào chưa làm đúng thủ tục khai báo thì nay phải khai báo lại cho đúng.

Điều 17- Những luật lệ về báo chí đã ban hành từ trước đến nay trái với các điều khoản ghi trong Sắc lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 18- Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những chi tiết thi hành Sắc lệnh này.

Điều 19- Thủ tướng Chính phủ, các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành Sắc lệnh này.

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN TRONG TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC CÔNG NHÂN¹

Cán bộ công đoàn phải tùy khả năng mà cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của công nhân, vì đời sống vật chất và văn hoá có khá thì làm việc mới tốt. Cho nên phải chú ý cải thiện sinh hoạt cho công nhân.

Về đời sống tinh thần của công nhân cũng vậy. Ở những xí nghiệp, nông trường ở những nơi xa xôi hẻo lánh, anh em công nhân không có điện ảnh tới. Cái đó cũng là do cán bộ văn hoá không chú ý, nhưng mặt khác cũng là vì cán bộ công đoàn không sẵn sóc đến đời sống tinh thần của công nhân.

Ta có nhiều kinh nghiệm tốt, tại sao không phổ biến để tránh những kinh nghiệm xấu? Đó là vì lãnh đạo của công đoàn có nhiều thiếu sót. Ngay tờ báo của công đoàn cũng cần phải xem lại. Báo của công đoàn là công cụ giáo dục công nhân, phải nêu đi nêu lại những ưu điểm, những kinh nghiệm tốt của nơi này cho nơi khác học tập, đồng thời cũng phải nêu những khuyết điểm của nơi này cho nơi khác rút kinh nghiệm mà tránh. Tờ báo chưa làm tròn được nhiệm vụ ấy.

¹ Trích Lời huấn thị của Bác tại Hội nghị cán bộ công đoàn, ngày 14-3-1959.
Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LÀM BÁO VÀ HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM¹

Bác thay mặt Đảng và Chính phủ đến thăm các đồng chí.

Là một người có nhiều duyên nợ với báo chí, Bác nêu vài ý kiến giúp các cô, các chú tham khảo:

Nói đến báo chí trước hết phải nói đến những người làm báo chí. Các cô, các chú đã có những ưu điểm như đã đóng góp vào cuộc kháng chiến thắng lợi, xây dựng hoà bình và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã cố gắng làm việc. Gần đây, sau khi nghiên cứu chỉ thị của Trung ương, các đồng chí đã thấy rõ công việc báo chí là rất quan trọng, và đã thấy được những ưu điểm và khuyết điểm của mình. Như thế là tiến bộ.

Ưu điểm của các cô, các chú không ít. Nhưng *khuyết điểm* thì cũng còn nhiều. Trong các đồng chí cũng còn có người hoặc ít hoặc nhiều chưa thoát khỏi ảnh hưởng tư sản và tiểu tư sản, cho nên nắm vấn đề *chính trị* chưa được chắc chắn. Nói về văn nghệ, Bác thú thật có ít thì giờ xem các bài văn nghệ. Có lẽ vì thế mà có lúc xem đến thì thấy cách viết thường ba hoa, dây cà, dây muống; và hình như viết là để đếm dòng lấy tiền, có những bài nhạt nhẽo thế nào ấy. Còn viết về *chính trị* thì khô khan và có hai cái tệ: một là rập khuôn, hai là dùng quá nhiều chữ nước ngoài. Cái bệnh *dùng chữ* là phổ biến trong tất cả các ngành. Đáng lẽ báo chí phải chống lại cái bệnh đó, nhưng trái lại báo chí lại tuyên truyền cho cái tệ đó. Cố nhiên, có những chữ không thể dịch được thì ta phải mượn chữ nước ngoài. Ví dụ: những chữ kinh tế, chính trị, v.v... thì ta phải dùng. Hoặc có những chữ nếu dịch ra thì mất cả ý nghĩa, như chữ "độc lập" Nếu "Việt Nam độc lập" mà nói "Việt Nam đứng một" thì không thể nghe được. Nhưng có những tiếng ta sẵn có, thì tại sao lại dùng chữ nước ngoài. Ví dụ: vì sao không nói "đường to" mà lại

¹ Trích bài nói chuyện của Bác tại Đại hội lần thứ hai Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 16-4-1959.

Tại Đại hội này, Hội những người viết báo Việt Nam (thành lập ngày 2-6-1950) được quyết định đổi tên thành Hội Nhà báo Việt Nam như ngày nay.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

nói "đại lộ", không nói "người bắn giỏi" mà lại nói "xạ thủ", không nói "hát múa" mà lại nói "ca vũ"?

Những ví dụ như vậy nhiều lắm, nhiều lắm. Các báo *Nhân dân*, *Thời mới*, *Quân đội nhân dân*, v.v..., đều dùng chữ nhiều lắm. Tóm lại chúng ta dùng chữ nhiều quá, có khi lại còn dùng sai nữa. Mong rằng báo chí cố gắng sửa đổi cái tệ ấy đi. Tiếng nói là một thứ của rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải hết sức giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chữ lấn át nó đi.

Khoa học ngày càng phát triển, có những chữ mới mà ta chưa có, thì ta phải mượn. Ví dụ: ta phải nói "kilô", vì nếu nói chữ "cân", thì không đúng nghĩa là 1.000 grams. Song những chữ dùng tiếng ta cũng đúng nghĩa thì cứ dùng tiếng ta hơn. Có những người hình như sợ nói tiếng ta thì nó xấu hổ thế nào ấy! Họ làm cho các cháu học sinh cũng bị lây bệnh nói chữ, như "phụ đạo", "giáo cụ trực quan" v.v... Thật là tai hại!

Mấy khuyết điểm nữa: Sau khi nghiên cứu chỉ thị của Trung ương về báo chí, có một số đồng chí thì tiến bộ, nhưng cũng có một số vì trình độ văn hoá và chính trị còn kém thì đâm ra bi quan và muốn đổi làm nghề khác. Họ không biết rằng nghề nào cũng khó, không có nghề nào dễ. Phải có ý chí tự cường, tự lập, kém thì phải cố mà học. Chúng ta phải làm thế nào để vượt được khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Người cách mạng gặp khó khăn thì phải đánh thắng khó khăn, chứ không chịu thua khó khăn. "Không có việc gì khó, có chí thì làm nên" Câu nói đó rất đúng.

Có người chỉ muốn làm cái gì để "lưu danh thiên cổ" cơ. Muốn viết bài cho oai, muốn đăng bài mình lên các báo lớn. Cái đó cũng không đúng. Những khuyết điểm đó đều do chủ nghĩa cá nhân đẻ ra. Họ không thấy rằng: làm việc gì có ích cho nhân dân, cho cách mạng đều là vẻ vang. Bất kỳ việc gì mà mình làm tròn nhiệm vụ đều là vẻ vang. Trong các anh hùng, chiến sĩ lao động có người là công nhân, là nông dân, có người làm thầy thuốc, có người đánh giặc giỏi... và có người dọn cầu xia cũng trở thành chiến sĩ. Tóm lại, trong lao động không có nghề gì là hèn, chỉ có lười biếng mới là hèn. Làm tròn nhiệm vụ thì công tác nào cũng vẻ vang.

Nói về *Hội Nhà báo*. Đó là một tổ chức chính trị và nghiệp vụ. Nhiệm vụ của hội là phải làm cho hội viên đoàn kết chặt chẽ, giúp

đỡ lẫn nhau để nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ. Có như thế thì Hội nhà báo mới làm tròn nhiệm vụ của mình, và những người làm báo mới phục vụ tốt nhân dân, phục vụ tốt cách mạng.

Chúng ta hãy đặt câu hỏi: Báo chí phải phục vụ ai? Có người nói ở các nước tư bản có tự do báo chí và báo chí không có giai cấp. Nói vậy không đúng. Ví dụ: Các báo Pháp như báo *Phigarô*, báo *Nước Pháp buổi chiều*, v.v... Một mặt nó ru ngủ nhân dân, chia rẽ nhân dân, làm cho nhân dân mất chí khí phấn đấu, mất tinh thần đoàn kết giai cấp. Mặt khác, nó phục vụ giai cấp tư bản. Đó là những tờ báo chính trị. Lại còn những tờ báo "giật gân", báo nói về ái tình, báo chuyên về lời chuyện bí mật của những người có tiền ra để tống tiền, v.v... Tất cả những báo chí ấy đều phục vụ lợi ích của giai cấp bóc lột. Báo chí Pháp có thật tự do không? Không! Ví dụ báo *Nhân đạo* thường bị bọn thống trị tìm mọi cách để phá: nào phạt tiền, nào cho bọn du côn phá phách, nào làm khó khăn về giấy in, nhiều khi báo bị tịch thu, v.v...

Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cho hoà bình thế giới. Chính vì thế cho nên tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v...) phải có *lập trường chính trị vững chắc*. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên các báo chí của ta đều phải có đường lối chính trị đúng.

Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có *tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu*.

Mục đích chung của chúng ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, giữ gìn hoà bình thế giới. Nhưng mỗi tờ báo như báo của nông dân, báo của công nhân, báo của thanh niên, báo của phụ nữ, v.v... nên có *đặc điểm* của nó; về hình thức thì không rập khuôn, rập khuôn thì báo nào cũng thành khô khan, làm cho người xem dễ chán.

Về *trách nhiệm báo chí*, Lênin có nói: báo chí là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung. Vì vậy, nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hoá, phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình. Cần phải luôn luôn cố gắng, mà cố gắng thì nhất định thành công.

Trong nghề làm báo ta có những kinh nghiệm của ta, nhưng ta cũng cần phải học thêm kinh nghiệm của các nước anh em. Muốn thế, thì những người làm báo ít nhất cũng cần biết một thứ tiếng nước ngoài.

Trên đây nói nhiều về người viết báo. Nhưng trong nghề làm báo còn có nhiều ngành khác, như ngành in mà các cô, các chú thích nói chữ gọi là ngành "ấn loát" cũng rất quan trọng. Bởi vì có những lúc không cẩn thận, in thiếu nét, thiếu dấu, hoặc in lờ mờ không rõ. Người viết bài thích dùng chữ, như gọi người đánh cá là "ngư dân", rồi người đi in lại in thiếu dấu ở chữ ư, hoá ra "ngu dân". Đây chỉ là một ví dụ để thấy rằng việc in cũng phải làm cho tốt. Việc phát hành cũng rất quan trọng. Phải làm thế nào cho báo có nhiều người xem. Giá tiền báo cũng cần phải đúng mức. Trong công tác, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v... đều phải ăn khộp với nhau.

Có đồng chí hỏi kinh nghiệm làm báo của Bác. Kinh nghiệm của Bác là kinh nghiệm ngược. Bác học viết báo Pháp trước, rồi học viết báo Trung Quốc, rồi sau mới học viết báo Việt Nam. Còn học thì một là học trong đời sống của mình, hai là học ở giai cấp công nhân. Lúc ở Pari, tuy biết nhiều tội ác của thực dân Pháp, nhưng không biết làm thế nào để nêu lên được. Một đồng chí công nhân ở toà báo *Đời sống thợ thuyền (La vie ouvrière)* cho Bác biết báo ấy có mục "tin tức vắn", mỗi tin chỉ năm ba dòng thôi, và bảo Bác có tin tức gì, thì cứ viết, đồng chí ấy sẽ sửa lại cho. Từ đó, ngoài những giờ lao động, Bác bắt đầu viết những tin rất ngắn. Mỗi lần viết làm hai bản, một bản đưa cho báo, một bản thì giữ lại. Lần đầu tiên thấy tin đã được đăng thì rất sung sướng. Mỗi lần đều đem tin đã đăng trên báo so sánh với bài mình đã viết, xem sai chỗ nào. Về sau đồng chí ấy bảo Bác cố viết dài thêm vài dòng nữa, rồi lại vài dòng nữa... Cứ như thế kéo dài đến 15, 20 dòng, rồi đến cả một cột dài. Lúc đó đồng chí ấy lại bảo: "Thôi, bây giờ phải viết rút ngắn lại, cũng những việc như vậy nhưng phải viết cho rõ, cho gọn"

Các báo đăng bài của mình đều là báo phái "tả", đều nghèo, không trả cho mình đồng tiền nào. Mình ngày thì đi làm, tối đi mít tinh, tuy khá vất vả, nhưng vẫn cố gắng viết để nêu tội ác của bọn thực dân.

Khi đã biết viết báo, mình lại muốn viết tiểu thuyết. Nhưng lại e rằng biết chữ Tây vờ vờ như mình thì viết tiểu thuyết sao được. Tình cờ đọc một truyện ngắn của L.Tônxtôi thấy viết một cách rất giản dị, dễ hiểu, thì cho rằng mình cũng viết được. Từ đó mình bắt đầu viết truyện ngắn.

Lúc đó mình sống ở khu phố công nhân nghèo, hiểu rõ đời sống của họ, mình cứ viết những điều mắt thấy tai nghe. Viết xong đưa đến báo *Nhân đạo* và nói với đồng chí phụ trách về văn nghệ: "Đây lần đầu tiên tôi thử viết truyện ngắn, nhờ đồng chí xem và sửa lại cho". Đồng chí ấy xem xong rồi bảo: "Được lắm, chỉ cần sửa lại một vài chỗ thôi". Cách mấy hôm sau, thấy truyện của mình được đăng báo¹ thì sướng lắm. Sướng hơn nữa là nhà báo trả cho 50 phờrăng tiền viết bài. Chà! Lần đầu tiên được trả tiền viết báo! Với 50 phờrăng đó mình có thể sống 25 ngày không phải đi làm, tha hồ tham gia mít tinh, tha hồ viết báo, tha hồ đi xem sách...

Kinh nghiệm học viết báo của Bác là như thế.

Có một thời gian mình làm cả chủ bút, chủ nhiệm, giữ quỹ, phát hành và bán báo của tờ báo *Paria* (*Người cùng khổ*). Các đồng chí người thuộc địa Á - Phi viết bài và quyên tiền, còn bao nhiêu công việc mình đều bao hết. Cách bán báo: bán cho anh em công nhân Việt Nam, họ không biết chữ Pháp nhưng họ vẫn thích mua vì họ biết báo này chữ Tây, mua rồi họ nhờ anh em công nhân Pháp đọc cho họ nghe. Một cách nữa là: Ở Pari có những chỗ bán báo lấy hoa hồng. Vì là đồng chí với nhau cả, các anh chị ấy bán hộ cho mình mà không lấy hoa hồng, và họ bán được khá nhiều. Vì các số báo *Paria* vừa ra đều "được" Bộ Thuộc địa Pháp mua gần hết. Còn báo gửi đi các thuộc địa thì mấy chuyến đều bị tịch thu và người đưa báo thì bị bắt bỏ tù. Về sau, nhờ anh em thủy thủ Pháp bí mật chuyển

¹ Truyện ngắn đầu tay của Bác nhan đề là *Pari* đăng báo *Nhân đạo* ngày 30 và 31-5-1922.

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

hộ, thì không xảy ra việc gì. Nhưng rồi bọn thực dân cũng dò ra. Sau cùng phải dùng đồng hồ có chuông mà gửi. Cách gửi như vậy đắt lắm, nhưng báo đều đến được các thuộc địa.

Cách thứ tư: trong những cuộc mít tinh, mình đưa báo ra phát, rồi nói: "Báo này nói cho các đồng chí biết bọn thực dân áp bức chúng tôi như thế nào. Báo này để biểu thối, nhưng đồng chí nào có lòng giúp cho báo, thì chúng tôi cảm ơn" Kết quả là: nếu đem bán thì 100 tờ báo được 5 phờrăng, nhưng "biểu không" thì có khi được tới 10, 15 phờrăng. Vì anh em công nhân có một, hai xu hoặc một, hai phờrăng cũng cho cả.

Khi đi qua Liên Xô, đồng chí L. phóng viên báo *Tiếng còi* bảo mình viết bài và dặn phải viết rõ sự thật: việc đó ai làm, ở đâu, ngày tháng nào v.v... và phải viết ngắn gọn. Cách đấy mấy năm, mình trở lại Liên Xô. Đồng chí L. lại bảo mình viết. Nhưng L. lại bảo: chớ viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương. Vì ngày trước khác, người đọc báo chỉ muốn biết những việc thật. Còn bây giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc.

Khi đến Hoa Nam, mình lại tập viết báo Trung Quốc. Mỗi lần viết xong, mình sửa đi sửa lại mấy lần rồi mới gửi đến *Cửu vong nhật báo*... Thấy bài mình đã được đăng lại được đóng khung, điều đó khuyến khích mình tiếp tục viết. Nói tóm lại, mình phải học tập không ngừng và phải luôn luôn khiêm tốn.

Đến ngày Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội ra tờ báo *Thanh niên* thì mình lại học viết tiếng ta. Lúc ấy, vấn đề khó khăn là làm thế nào để gửi báo về nước cho đến tay người đọc.

Năm 1941, mình bí mật về nước. Theo lời dạy của Lenin: tờ báo là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo, cho nên mình cố gắng ra một tờ báo ngay, và phải làm rất bí mật vì luôn luôn có mật thám của Pháp, Nhật và Bảo Đại rình mò. Điều kiện sinh hoạt thì bữa đói, bữa no. Làm báo thì phải có đá in. Mấy đồng chí đi lấy trộm những tấm bia đá, rồi mài mấy ngày mới thành bản in. In thì phải viết chữ trái lên đá, thế là có một đồng chí phải hì hục tập viết chữ trái. Mấy số báo đầu, ba, bốn anh em cùng làm, nhưng in cứ toe toét, chỉ in được ít và xấu xí. Nhưng về sau cứ tiến bộ dần, mỗi lần in được gần 300 số. Phải đặt bia đá "nhà in" ở ba chỗ khác

nhau. Khi động chỗ này thì chạy đến chỗ khác mà in, và báo vẫn ra đúng kỳ. Dịch chịu không làm gì được.

Vấn đề giấy cũng gay. Lúc bấy giờ ai mua nhiều giấy dịch cũng nghi, và theo dõi. Các chị em mỗi người đi chợ mua năm, mười tờ, nói dối là mua cho con cháu học, rồi góp lại để in báo.

In bản đá, muốn sửa chữa phải dùng axít. Mà axít thì mua đâu được? Có đồng chí đã nghĩ ra cách dùng chanh thay cho axít. Chị em lại giúp mua chanh để ủng hộ báo.

Còn việc phát hành: Để báo ở các hang đá bí mật. Các đồng chí phụ trách cơ sở Việt Minh cứ đến đó mà lấy. Báo bán hẫ hoi, chứ không biểu.

Thế là mọi việc đều dựa vào quyết tâm của mình, dựa vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng.

Đồng bào địa phương rất thích đọc báo, vì báo viết điều gì cũng thấm thía với họ. Đồng bào còn tự động tổ chức những tổ đọc báo và bí mật đưa tin tức cho báo. Đồng bào lại tìm mọi cách tuyên truyền cho lính đồng đọc báo để làm "binh vận"

*
* *

Về nội dung viết, mà các cô, các chú gọi là "đề tài", thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một "đề tài" là chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác với báo chí là như vậy đó.

Kết luận: kinh nghiệm của 40 năm là: không sợ khó, có quyết tâm. Không biết thì phải cố gắng học, mà cố gắng học thì nhất định học được. Bây giờ các cô, các chú có điều kiện học tập dễ dàng hơn Bác trước kia.

Mong các cô, các chú cố gắng và tiến bộ!

THƯ GỬI CÁC BẠN ĐỌC TẠP CHÍ *PHÊ BÌNH MỚI*¹

Gửi các bạn đọc của tờ *Phê bình mới*,

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của tờ *Phê bình mới* cho ra một số đặc biệt về vấn đề Việt Nam.

Các tác giả mong muốn giúp các bạn hiểu thêm về đời sống, về văn hoá và về cuộc đấu tranh cho độc lập và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Tôi hy vọng rằng, các bạn sẽ tìm thấy ở đây một dấu hiệu thể hiện sự cố gắng của chúng tôi trong cuộc đấu tranh chung lớn lao cho tất cả các dân tộc, cho hữu nghị, tự do, hoà bình, nhân phẩm và sự hợp tác anh em giữa các dân tộc.

Tôi vui sướng nếu như những vấn đề thảo luận này được công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức Pháp là những người mà tôi vẫn gìn giữ những kỷ niệm tốt đẹp nhất trong lòng, nhiệt liệt tán thưởng.

Xin gửi tới tất cả các bạn - những tác giả và bạn đọc - lời chúc mừng nồng nhiệt nhất và lời chào thân ái nhất của tôi.

HỒ CHÍ MINH

¹ Thư đăng tại tạp chí *Phê bình mới* (La Nouvelle critique), số tháng 3-1962.

MUỐN TIẾN BỘ, MUỐN VIẾT HAY, THÌ PHẢI CỐ GẮNG HỌC HỎI, RA CÔNG RÈN LUYỆN¹

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chào các đại biểu.

Bây giờ Bác lấy tư cách một đồng chí có ít nhiều kinh nghiệm về báo chí, nêu ra vài ý kiến sau đây:

Từ ngày hoà bình được lập lại, cán bộ báo chí, thông tin và đài phát thanh đã có cố gắng nhiều và tiến bộ khá.

Số báo chí cũng đã tăng rất nhiều, tỉnh nào cũng có báo, nhiều ngành cũng có báo. Hiện nay, đã có hơn 150 tờ báo các loại. Theo ý tôi thì tăng hơi nhiều quá. Từ nay cần phải nâng cao hơn nữa *chất lượng* của báo chí để nó làm tròn nhiệm vụ cao cả của nó. Những nghị quyết của Trung ương Đảng đã nói rõ về điều đó. Nay tôi chỉ nói tóm tắt vài điểm.

Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Hiện nay, ở *miền Bắc*, nhiệm vụ của chúng ta là: phát triển kinh tế và văn hoá, nâng cao đời sống của nhân dân, củng cố quốc phòng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đối với *miền Nam*, chúng ta có nhiệm vụ ủng hộ đồng bào ruột thịt đang đoàn kết chặt chẽ, anh dũng đấu tranh chống bọn Mỹ xâm lược và bọn Diệm bán nước; đấu tranh giành cơm áo, tự do và hoà bình thống nhất Tổ quốc. Trên *thế giới*, nhiệm vụ của chúng ta là tăng cường đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa; ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, đấu tranh cho hoà bình thế giới, cấm vũ khí nguyên tử...

Đó là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta, cũng là nhiệm vụ chính của báo chí ta.

¹ Bài nói chuyện của Bác, ngày 8-9-1962, tại Đại hội lần thứ ba của Hội Nhà báo Việt Nam.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

*

*

Phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm. Vì khéo lợi dụng nó mà Đảng ta và dân ta ngày càng tiến bộ. Đối với báo chí cũng vậy.

Phê bình phải nghiêm chỉnh, chắc chắn, phụ trách, nói có sách mách có chứng. Phải phê bình với tinh thần thành khẩn, xây dựng, "trị bệnh cứu người" Chớ phê bình lung tung, không chịu trách nhiệm.

Những người (bất kỳ ở địa vị nào) và những cơ quan *được phê bình* phải có thái độ thật thà, khiêm tốn. Phê bình đúng, thì phải đăng báo nhận khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa. Nếu *phê bình sai*, thì đăng báo giải thích. Quyết không được "phớt" lời phê bình và "trù" người phê bình.

Có một vài cán bộ và cơ quan, vì sợ phê bình mà chẳng những không giúp đỡ người viết báo lại còn có thái độ không tốt với họ, thậm chí đi kiện họ trước toà án. Những hành động như vậy cần phải chấm dứt. Mặt khác, các báo cũng cần khuyến khích quần chúng giúp ý kiến phê bình báo mình để tiến bộ mãi.

Sẵn đây, nếu các cô, các chú đồng ý, thì Bác xung phong *phê bình các báo*.

- Bài báo thường quá dài, "dây cà ra dây muống", không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng.

- Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta.

- Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng.

- Thiếu cân đối, tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn lại viết dài; nên để sau thì để trước, nên để trước lại để sau.

- Lộ bí mật.

- Có khi quá lộ bịch.

- Khuyết điểm nặng nhất là *dùng chữ nước ngoài quá nhiều*, và nhiều khi dùng không đúng.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển và đổi mới. Có những chữ ta không có sẵn và khó dịch đúng, thì cần phải mượn chữ nước ngoài. Thí dụ: Độc lập, Tự do, Giai cấp, Cộng sản, v.v... Còn những tiếng ta có, vì sao không dùng, mà mượn chữ nước ngoài? Thí dụ:

Không gọi xe lửa mà gọi "hỏa xa"; máy bay thì gọi là "phi cơ" Nhà nước hoặc nước nhà thì gọi là "quốc gia", đường lớn thì gọi là "đại lộ", vẻ vang - "quang vinh", giúp nhau "hỗ trợ"; và có hàng vạn cái mượn như vậy.

Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng là đầu óc quen ỷ lại hay sao?

* *

Báo chí của ta đã có *một địa vị quan trọng* trong dư luận thế giới. Dịch rất chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí ta. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết.

Ngoài những đồng chí đã làm báo trong những năm cách mạng và kháng chiến, số đông cán bộ báo chí ta đều mới vào nghề, vì thế mà kinh nghiệm còn ít, trình độ chưa cao. Muốn tiến bộ, muốn viết hay, thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện. Kinh nghiệm của tôi là thế này: mỗi khi viết một bài báo, thì tự đặt câu hỏi:

Viết cho ai xem?

Viết để làm gì?

Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc?

Khi viết xong, thì nhờ anh em xem và sửa giùm.

Chớ tự ái, tự cho bài của mình là "tuyệt" rồi. Tự ái tức là tự phụ, mà tự phụ là kẻ địch dữ tợn nó ngăn chặn con đường tiến bộ của chúng ta.

Hiện nay, các báo thường có *ảnh và tranh vẽ*. Đó là một tiến bộ, nhưng ảnh thì thường lèm nhèm, vẽ thì chưa khéo lắm. Cần phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng *đạo đức cách mạng*, "cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động" (*Nghị quyết của*

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Bộ Chính trị ngày 9-12-1958).

Lời ngắn, ý dài. Cuối cùng chúc các cô, các chú:

Đoàn kết, phấn khởi, cố gắng và tiến bộ!

Bản sao lưu trữ

ĐIỆN MỪNG HỘI NHÀ BÁO Á - PHI¹

Kính gửi Hội Nhà báo Á - Phi
Giacácta

Nhân dịp kỷ niệm ngày các người viết báo Á Phi, tôi gửi lời chào thân ái đến các bạn viết báo châu Á và châu Phi. Đối với những người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch cách mạng để động viên cổ vũ quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hoà bình thế giới.

Chúc các bạn nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp cao quý của mình.

HỒ CHÍ MINH

¹ Bức điện mừng này được đăng trên báo *Nhân dân* ngày 24-4-1965.
Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ TRONG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở ĐÔNG DƯƠNG¹

Tình hình chính trị: Tháng 11 năm ngoái, khi Varen, "nhà xã hội" tới nhận chức Toàn quyền, dân bản xứ có đưa *Tập dân nguyện của người Annam* đòi tự do báo chí, tự do ngôn luận, quyền lập hội và hội họp, v.v.. Cũng như bọn Toàn quyền trước, Varen hứa hẹn nhiều nhưng không làm gì cả.

Ở Nam Kỳ, có một nhóm trí thức Tây học tự xưng là "Đảng lập hiến", họ là một nhóm ôn hoà chủ trương "Pháp Việt đề huề" Theo chúng tôi biết thì nhóm này không có hệ thống tổ chức, không có điều lệ, không có cán bộ. Đó là một tổ chức tập hợp nhau về mặt tinh thần. Vì họ đã kích chế độ cai trị thối nát ở thuộc địa mà vẫn tôn trọng "chủ quyền Pháp" nên họ có khá nhiều ảnh hưởng trong quần chúng người bản xứ.

Có một nhóm khác là nhóm "Thanh niên Việt Nam" Nhóm này tiến bộ và hoạt động hơn. Cơ quan báo chí của nhóm này do một người đã gia nhập quốc tịch Pháp làm chủ nhiệm, thường trích in bài của báo *Nhân đạo* xuất bản tại Pari. Nhóm này cũng xuất bản, dưới hình thức những sách nhỏ, bản *Tuyên ngôn dân quyền* và bản *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản* của Mác.

Tất nhiên là Chính phủ Pháp hết sức tìm cách phá bỏ nhóm này, nhưng không có kết quả, vì nhóm đó chưa tổ chức thành đảng. Vì thế Chính phủ Pháp quay lại đàn áp những chiến sĩ của nhóm đó.

Tháng ba, nhóm "Thanh niên Việt Nam" có tổ chức một cuộc mít tinh phản đối việc trục xuất một số người Bắc Kỳ. Cuộc mít tinh thông qua những kiến nghị như sau:

"Chúng tôi 3.000 người Việt Nam... sau khi nghe diễn thuyết nói chuyện... nhận thấy rằng việc trục xuất những người Việt Nam quê ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ ra khỏi địa phận Nam Kỳ là một hành động độc đoán..., chúng tôi cực lực phản đối việc lạm quyền này và khẩn thiết đòi Chính phủ Pháp ở Đông Dương phải tôn trọng những

¹ Trích theo cuốn *Đây "công lý" của thực dân Pháp ở Đông Dương*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1962, tr. 89. Bản dịch: Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

quyền lợi tự nhiên và bất khả xâm phạm của con người và của người công dân đã được xác nhận trong *Hiến pháp* của nước Cộng hòa Pháp, nhất là:

1. Tự do báo chí viết bằng tiếng bản xứ.
2. Bỏ câu thúc thân thể về dân sự và thương sự.
3. Tự do học tập, hội họp và tự do đi lại.

Trước cuộc mít tinh người ta đã rải truyền đơn, cuối tờ truyền đơn có câu: "Nếu Chính phủ Pháp không chịu trả lại cho chúng tôi những quyền tự do cần thiết nói trên (quyền tự do báo chí v.v..) thì chúng tôi không còn chút tin tưởng nào ở thiện ý của Chính phủ, và chúng tôi nguyện cùng nhau tận tâm tận lực hoạt động để giải phóng dân tộc Việt Nam"

Cũng vì đã viết những tiếng giải phóng dân tộc Việt Nam và đã phát hành số đầu tiên và cũng là số cuối cùng của báo *An Nam trẻ*, Diễn đàn giải phóng quốc gia, trong đó có đăng lại bài của báo *Nhân đạo*, và báo *Người cùng khổ*, mà hai tác giả, vừa là chủ nhiệm vừa là quản lý tờ báo, đã bị kết án hai năm tù!

Do hai vụ án này học sinh lại tiếp tục bãi khóa. Thực dân Pháp lại dùng những biện pháp hành chính để trấn áp trả thù.

Tình hình chính trị ở Đông Dương có thể tóm tắt trong lời than vãn sau đây của một tờ báo tiếng Pháp ở Bắc Kỳ:

"Vụ biến động này... đã làm cho nước ta xưa nay yên ổn biết bao, đã trở thành trung tâm của những cuộc biến động và hỗn loạn"

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ X.

(Tức đề cương tác phẩm *Nhật ký chìm tàu*)

Ngày 25-2-1930

Các đồng chí thân mến,

Người Việt Nam, nhất là những người lao động, muốn biết nước Nga. Nhưng các sách báo cách mạng đều bị pháp luật hà khắc của đế quốc Pháp nghiêm cấm. Hơn nữa công nhân và nông dân Việt Nam phần lớn không biết chữ. Những người có học chút ít không biết thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Việt. *Nhiệm vụ của chúng tôi là phải nói với họ tổ quốc của giai cấp vô sản đó như thế nào. Để làm việc đó, tôi có ý định viết một cuốn sách bằng tiếng Việt, đương nhiên - dưới hình thức "Hồi ký du lịch"* Tôi mong nó sinh động, hấp dẫn, dễ đọc và có nhiều mẫu chuyện. Đây là *đề cương* của tôi về cuốn sách đó.

I- *Trước cách mạng*

1. Đời sống của công nhân và nông dân;
2. Các tổ chức cách mạng, công tác của các tổ chức đó, sự hy sinh;
3. Sự chuẩn bị cho cuộc cách mạng;
4. Công tác bí mật của Đảng Cộng sản Nga - (R.K.P).

II - *Trong cuộc cách mạng*

1. Cách mạng bắt đầu;
2. Đảng và các công đoàn;
3. Nông dân, sinh viên, phụ nữ, nhi đồng tham gia cách mạng;
4. Những khó khăn do đế quốc gây ra, bọn phản cách mạng Nga, nạn thiếu đói và sự anh dũng cách mạng;
5. Sự phát triển dần dần của đất nước Xôviết;
6. Chủ nghĩa cộng sản thời chiến (đời sống thực).

III - *Ngày nay*

1. Tổ chức chính phủ Xôviết;
2. Đời sống của công nhân, nông dân, binh lính, phụ nữ, sinh viên, nhi đồng, phụ lão, v.v... , trường đại học, công nhân, trường Đảng;
3. Đời sống trong các nhà máy, trại lính, trường học (giáo dục, giải trí, nghỉ hè, v.v...);

4. Hôn nhân, nhà ở;
5. Hợp tác xã;
6. Phú nông và con buôn;
7. Vấn đề ruộng đất;
8. Kết quả của chính sách kinh tế mới và của kế hoạch 5 năm;
9. Quốc tế Cộng sản, Quốc tế công hội, Quốc tế nông dân (số hội viên và các nước tham gia);
10. Rạp hát, nhà thương, nhà trẻ, v.v...
11. Số liệu so sánh (1914-1930) về:
 - a) số tổ chức công nhân, nông dân, hội viên;
 - b) số trường học và số học sinh;
 - c) số nhà thương và các cơ quan xã hội khác;
 - d) số công nhân và nông dân biết chữ;
 - e) sản xuất trong nước;v.v.,v.,v..¹

Bây giờ có hai vấn đề đặt ra:

1. *Tài liệu*: Tôi không có gì cả. Tôi yêu cầu các đồng chí cung cấp cho tôi tài liệu bằng tiếng Pháp hay tiếng Anh. Gửi đến Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đề ngoài bì: Ông Víchto Lobông, 123 đường Cộng hòa, Pari, Pháp, với câu ghi "*nhờ chuyển ngay tức khắc*"

2. *Việc in*: Ở đây tôi chỉ có poly - copie² nên chỉ có thể in nhiều nhất là một trăm bản. Chữ cái Việt Nam giống như chữ cái Latinh với một số dấu phụ, ví dụ: a, à, á, ả, ạ, ã v.v... Lúc tôi viết xong cuốn sách chúng tôi có thể in ở nơi các đồng chí không?

¹ Bản *Đề cương* sưu tầm được này (công bố lần đầu trên tạp chí *Nghiên cứu văn học*, tháng 5-1963, mới chỉ là "mầm mống đầu tiên", vì trong khi viết tác phẩm *Nhật ký chìm tàu*, tác giả không lệ thuộc hoàn toàn vào bản *Đề cương* này. Người đã bỏ đi ở phần I, các điểm nói về đời sống của nhân dân, các tổ chức cách mạng; và cả phần II, phần nói về các sự kiện, các diễn biến, những khó khăn, trở ngại cùng thái độ phản ứng khác nhau của các tầng lớp nhân dân trong cuộc cách mạng đó. Tác giả chỉ chú trọng giới thiệu những điều mới lạ, những thành tích xây dựng, bảo vệ đất nước của Cách mạng Tháng Mười kể từ sau ngày cách mạng thành công và đã khéo léo lồng phần nào nội dung của hai phần trên vào phần này.

Về nội dung tác phẩm *Nhật ký chìm tàu*, xem chú thích bài tiếp sau.

² *Poly - copie*: cách in thành nhiều bản.

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Tôi nhờ đồng chí cung cấp tài liệu và cho những lời khuyên cần thiết. Hãy trả lời cho tôi theo địa chỉ trên.

NGUYỄN ÁI QUỐC
Lời chào Cộng sản anh em

Bản sao lưu trữ

NHỮNG NGÀY Ở LIỄU CHÂU¹

Tháng Tám năm ấy², Bác có việc sang Trung Quốc, thì bị bọn Quốc dân đảng bắt. Sau khi bị chúng trói giải đi suốt 18 ngày, từ trại giam này đến trại giam khác, chúng đưa Bác về giam ở Liễu Châu. Trong khi nhân dân Liên Xô anh em đang dốc hết lực lượng vào cuộc kháng chiến thần thánh, khi phát xít Nhật - Pháp đang hoành hành ở Việt Nam, khi đồng bào ta đang quần quai dưới hai ách áp bức, khi công việc Đảng và Mặt trận Việt Minh đang nhanh chóng lan rộng, ăn sâu vào quần chúng nhân dân mà mình thì phải nằm queo trong một phòng giam của bọn phản động Trung Quốc, sốt ruột biết bao! Đây không phải là một trại giam chính cống, mà chỉ là một "cấm bế thất" - một phòng giam nhỏ hẹp ngay bên cạnh đội cảnh vệ của tướng Trương Phát Khuê. Chỉ một mình Bác bị nhốt ở đó. Lâu lâu mới có một vài sĩ quan Quốc dân đảng bị phạt vào ở đó năm bảy ngày, Bác lợi dụng những dịp đó để học tiếng "quan"

Bác gây được cảm tình với vài người lính gác. Mỗi bữa ăn xong còn thừa rau bí luộc, họ đưa cho Bác để "cải thiện sinh hoạt" phần nào. Điều tốt nhất là mỗi ngày họ bí mật quẳng vào cho Bác một tờ *Liễu Châu nhật báo*, đó là món ăn tinh thần. Nhờ đó mà Bác theo dõi được tin tức chiến sự.

Tháng hai 1943, xem thấy tin: Sau hơn sáu tháng chiến đấu vô cùng anh dũng, Hồng quân đã đại thắng ở Stalingrát, bắt sống 33 vạn quân Hítler... Bác mừng nhảy lên, suýt đụng đầu vào kèo phòng giam. Bác tự bảo nhất định phải ăn mừng cuộc thắng lợi này. Trong túi chỉ còn vền vền một đồng bạc, Bác đưa tuốt cả số tiền đó nhờ người lính gác mua giùm cho ít kẹo và "dầu chá quẩy" (mua 1 đồng chỉ được 5 hào, đó là quy chế của nhà giam), để làm một bữa tiệc. Sau khi phấn khởi hồ khe khê mấy khẩu hiệu: Đảng Bônsovích

¹ Trích *Vừa đi đường vừa kể chuyện* của T.Lan là một trong những bút danh của Hồ Chủ tịch (theo công bố của báo *Nhân dân* ngày 17-5-1980) ra mắt bạn đọc năm 1963 (Theo Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 82-84).

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

² Tháng 8-1942.

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

muôn năm! Hồng quân muôn năm! Liên Xô thắng lợi muôn năm! Bác ngồi xuống một mình "chén tạc chén thù" rất đàng hoàng vui vẻ. Từ đó về sau, mỗi tin tức Liên Xô thắng lợi là món quà tinh thần từ phương xa đến an ủi Bác.

Tôi¹ nói: "Thưa Bác, lúc đang bị giam Bác có làm nhiều thơ. Nếu Bác cho đăng lên báo, chắc cán bộ và đồng bào sẽ hoan nghênh lắm...".

Bác cười và trả lời: "Các chú không nhắc thì Bác cũng không nhớ đến nữa. Bác không phải là người hay thơ, mà thơ của Bác cũng không hay. Mười mấy tháng bị nhốt trong cái phòng u ám và quạnh hiu, một mình một bóng không được nói chuyện với ai, không có việc gì làm. Muốn "du lịch" thì đi dọc chỉ năm bước, đi ngang bốn bước. Để "tiêu khiển" ngày giờ, chỉ có cách nghề ngao, vắn tắt ghi lại sinh hoạt của người ở tù, cho khuây khoả thế thôi, phải thơ phú gì đâu..."

Khi được thả ra, mắt Bác nhìn kém, chân bước không được, Bác quyết tâm tập đi, mỗi ngày 10 bước, dù đau mà phải bò, phải lết, cũng phải được 10 bước mới thôi. Cuối cùng Bác chẳng những đi vững mà còn trèo được núi. Lần đầu tiên lên đỉnh núi, Bác cao hứng làm một bài thơ chữ Hán như sau:

*Vân ửng trùng sơn, sơn ửng vân,
Giang tâm như kính tịnh vô trần.
Bồi hồi độc bộ Tây Phong Lĩnh,
Dao vọng Nam thiên ức cố nhân.*

Bác chỉ nhớ bài thơ đó. Chúng tôi cố hết sức chỉ tạm dịch như thế này:

*Mây ôm núi, núi ôm mây,
Lòng sông sạch chẳng mảy may bụi hồng.
Bùi ngùi dạo đỉnh Tây Phong,
Trông về cố quốc chạnh lòng nhớ ai².*

¹ Tôi tức là tác giả T.Lan.

² Trên đây là bản dịch thơ do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh dịch theo bài thơ nguyên tác chữ Hán do Người sáng tác. Bài thơ này vốn không có đầu đề, được Người viết sau khi ra tù. Trước đây bài thơ này mang đầu đề là *Mới ra tù, tập leo núi* in ở cuối tập *Nhật ký trong tù* (bản dịch) là do những người dịch đặt.

KHÁN THIÊN GIA THI HỮU CẢM

Phiên âm:

*Cổ thi thiên á thiên nhiên mỹ:
Sơn, thủy, yên, hoa, tuyết, nguyệt, phong;
Hiện đại thi trung ưng hữu thiết,
Thi gia dã yếu hội xung phong.*

Dịch nghĩa: **CẢM TƯỢNG ĐỌC THIÊN GIA THI**¹

*Thơ xưa nghiêng về yêu cảnh đẹp thiên nhiên,
Núi, sông, khói, hoa, tuyết, trăng, gió;
Trong thơ thời nay nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

Dịch thơ:

*Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

NAM TRẦN dịch

¹ *Thiên gia thi*: tập thơ của "nghìn nhà thơ". Ở Trung Quốc có hai tuyển tập thơ Đường - Tống được mang tên "Thiên gia thi". Tập đầu do Lưu Khắc Trang đời Tống tuyển chọn, lấy tên *Đường - Tống thiên gia thi tuyển*, tập sau do Tạ Phương Đắc cuối đời Tống tuyển lại tập trước, gọi là *Thiên gia thi*. Có lẽ Hồ Chí Minh đã đọc tập thơ này.

**NGÒI BÚT CỦA CÁC BẠN CŨNG LÀ NHỮNG
VŨ KHÍ SẮC BÉN TRONG SỰ NGHIỆP PHÒ CHÍNH TRỪ TÀ¹**

Cùng đồng bào văn hoá và trí thức Nam Bộ!

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn sự ủng hộ của các bạn. Chính phủ cùng toàn thể đồng bào Việt Nam kiên quyết chiến đấu, tranh quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà để cho văn hoá cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do. Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh chị em văn hoá và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Nhân dân ta sẵn sàng thân thiện với nhân dân Pháp, nhưng quyết không chịu làm nô lệ cho thực dân phản động. Anh chị em văn hoá và trí thức, càng phải quyết tâm không chịu làm nô lệ.

Tôi gửi anh chị em lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

¹ Thư Bác viết gửi anh chị em văn hóa và trí thức Nam Bộ ngày 25-5-1947.
Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

HỒ CHỦ TỊCH VỚI BÁO CHÍ VÀ VĂN NGHỆ¹

BÁO

Một cán bộ gần Cụ cho biết rằng: Cụ tập viết báo từ ngày ở Pháp, 30 năm trước.

Lúc đầu một người bạn Pháp giúp Cụ, bảo Cụ viết độ 3, 4 dòng. Bạn ấy sửa bài và đăng báo dùm. Lần lần viết dài thêm, thêm mãi, đến khi viết được những bài dài hai ba cột. Bạn ấy lại bảo Cụ tập rút ngắn lại. Dần dần rút chỉ viết mười dòng mà nói hết ý kiến.

Từ đó đến nay, Cụ viết báo rất nhiều, báo Pháp, báo Tàu, báo ta, báo nước khác, báo bí mật, báo công khai. Nếu gom góp được những bài Cụ đã viết thì có thể đóng thành mấy tập sách dày.

Ngoài một số bài báo nói về các thuộc địa Pháp, hàng vạn bài kia đều nói về Việt Nam tức là vấn đề chống thực dân Pháp.

SÁCH

Quyển *Lên án đế quốc chủ nghĩa Pháp* bằng chữ Pháp đã làm cho thực dân rất căm tức vừa không chối cãi được. Vì Cụ dùng cách gậy ông đập lưng ông. Cụ đã trích những điều mà chính người Pháp đã viết trong các sách báo, có ngày, tháng và địa điểm rõ ràng.

Ngoài quyển ấy chưa thấy Cụ viết sách nào khác.

Có người hỏi, sao Cụ không viết sách, Cụ trả lời: "Một là vì tôi không viết được. Hai là vì thánh hiền phương Đông và phương Tây đã để cho chúng ta khá nhiều sách. Chúng ta chỉ cần nghiên cứu và áp dụng cho đúng hoàn cảnh là đủ..."

TIỂU THUYẾT

Ngày trước, lúc ở Pháp, Cụ có viết những bài tiểu thuyết ngắn đăng trong các báo như *Người bị hun khói* tả những người da đen vào hang trốn để khỏi đi lính bị Pháp đốt khói hun chết.

Con gà cỏ của viên công sứ tả sự tham nhũng của quan lại Pháp ở Madagátxca. *Rủi ro* tả tình hình bị áp bức bóc lột của nhân dân Việt Nam. *Mộng đế vương* mỉa mai Khải Định lúc y sang dự cuộc đấu xảo ở Pháp. *Pari* tả tình trạng cực khổ của người dân lao động ở Pari.

¹ Tác phẩm Bác viết năm 1949 với bút danh T.T. (Theo tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh).

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Cụ còn viết một cuốn tiểu thuyết theo lối ký nhan đề là *Nhật ký chìm tàu* để thuật những thành tích vẻ vang của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga¹. Các nhà văn sĩ Pháp khen Cụ viết hoạt bát, vui vẻ, có màu sắc đặc biệt làm cho người ta cảm động.

KỊCH

Cũng nhân lúc Khải Định sang Pháp, Cụ có viết một vở kịch châm biếm tên là *Con rồng bằng tre*. Chỉ viết trong một đêm là xong. Cụ viết kịch ấy, nhưng tự Cụ không được xem vì sau đó Cụ phải rời khỏi nước Pháp.

Bản kịch ấy do Câu lạc bộ Pari diễn mấy lần. Các nhà phê bình Pháp đều khen hay.

THƠ

Trong thời kỳ hoạt động bí mật, Cụ viết nhiều bài ca để tuyên truyền, theo lối trên 6 dưới 8 hoặc 7-7-6-8.

Theo chúng tôi biết thì Cụ không làm thơ Nôm. Khi làm thơ Cụ làm thơ chữ Tàu. Năm 1941-1942² Cụ bị bắt và bị trói giải đi trong 82 ngày, mỗi ngày Cụ có một bài thơ nhật ký. Cộng với những bài thơ làm trong các nhà tù có gần 150 bài... Trung tướng Tiêu Văn và Trần Bảo Thương đều khen thơ Cụ rất tao nhã. Từ khi bận việc kháng chiến, Cụ Chủ tịch rất ít làm thơ...

ĐỐI VỚI VĂN NGHỆ NƯỚC NHÀ

Cụ rất chú ý đến bình dân học vụ. Cụ nói: Đó là nền tảng của văn hóa nước ta.

Thường có các chiến sĩ và các em nhi đồng gửi thư lên Cụ. Cụ xem rồi lại bảo nhân viên trong Chính phủ xem và Cụ vui vẻ nói: "Các chú xem các cháu của ta đã biết làm thơ. Chắc rằng mai sau số đông các cháu ta sẽ thành nhà thơ giỏi".

Cụ thường nói văn nghệ sĩ ta đều cố gắng. Nhưng cho đến ngày nay chưa có tác phẩm nào thật xứng đáng với cuộc kháng chiến

¹ Câu này được tác giả viết tay bổ sung thêm bên lề bản đánh máy.

² Chúng tôi xin ghi đúng theo như nguyên bản.

oanh liệt, với phong trào thi đua ái quốc. Chắc văn nghệ sĩ ta sẽ có những tác phẩm vĩ đại.

LỐI TÂY, CHỮ TÀU

Tuy biết nhiều tiếng ngoại quốc, trong khi viết tiếng ta, Cụ không ưa dùng lối Tây và chữ Tàu. Cụ thường phê bình cán bộ vì hay dùng lối Tây và chữ Tàu. Cụ bảo viết tiếng ta thì phải cho ra tiếng ta cho mọi người dân đều hiểu.

Với những người thạo chữ Tàu thì đôi khi Cụ dùng hoàn toàn chữ Tàu. Ví dụ:

Ngày Cụ sang Pháp năm 1946, cụ Huỳnh Thúc Kháng nhận chức quyền Chủ tịch. Trước khi chia tay cụ Huỳnh hỏi Cụ: "Chính trị ở nhà nên thế nào?" Hồ Chủ tịch trả lời: "Dĩ bất biến ứng vạn biến"

Cụ Huỳnh cầm tay Cụ Chủ tịch mà thưa rằng: "Tôi xin hiểu"

Năm ngoái ông Nguyễn Sơn nhận chức thiếu tướng. Hồ Chủ tịch gửi mừng ông 12 chữ:

*"Đảm dục đại
Tân dục tế
Trí dục viên
Hạnh dục phương".*

Chỉ vắn vắn 12 chữ mà đủ cả đức tính của một vị tướng và có thể nói: Gồm đủ đức tính mà mọi người dân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cần phải có.

**PHỔ BIẾN SÁNG KIẾN VÀ KINH NGHIỆM -
NHIỆM VỤ VỀ VANG CỦA BÁO CHÍ VÀ VĂN NGHỆ,
GÓP PHẦN VÀO PHONG TRÀO THI ĐUA ÁI QUỐC¹**

Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc. Chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi. Đầu thì lan khắp một đơn vị, một nhà máy, một làng v.v... Dần dần lan khắp cả quân đội, cả ngành công nghiệp, cả nước. Sáng kiến và kinh nghiệm cũng như những con suối nhỏ chảy vào sông to, những sông to chảy vào biển cả. Không biết quý trọng sáng tạo và phổ biến kinh nghiệm tức là lãng phí của dân tộc.

Việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm là phận sự của quân đội, của Đoàn thanh niên, Công đoàn, Nông hội. Chính quyền cũng phải sẵn sóc giúp đỡ việc này.

Các báo chí và văn nghệ phải điều tra, tuyên truyền khen ngợi những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm trong việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm. Đó là một nhiệm vụ về vang của báo chí và văn nghệ thiết thực góp phần vào phong trào thi đua ái quốc.

Trong phong trào thi đua chúng ta thấy đủ các dân tộc Kinh, Thổ², Mán³, Mường... đủ các tín ngưỡng lương có, giáo có, đủ các tầng lớp, binh, công, nông, sĩ, đủ các người già, trẻ, gái, trai, tất cả đều nhằm vào một mục đích chung: tăng gia sản xuất và diệt giặc lập công.

Trước kia anh em trí thức thì xa lao động chân tay. Công nông binh thì ai chỉ lo việc nấy. Giữa các hạng người, các tầng lớp, cảm tình chưa được thân mật.

Nay phong trào thi đua đã làm phát triển tinh thần đoàn kết giữa tất cả các tầng lớp nhân dân. Thí dụ: muốn bộ đội đủ ăn đủ mặc, đủ vũ khí đánh mạnh, thắng nhiều, thì trí thức thi đua phát minh sáng chế, nông dân thi đua làm nhiều lúa nhiều bông, công nhân thi đua sản xuất nhiều súng đạn. Trong lúc thi đua diệt giặc

¹ Trích lời phát biểu của Bác tại ngày khai mạc (1-5-1952) Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, họp từ ngày 1-5-1952 đến ngày 6-5-1952.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

² Nay gọi là dân tộc Tày.

³ Nay gọi là dân tộc Dao.

lập công thì bộ đội luôn luôn nhớ đến đồng bào và khuyến khích lẫn nhau: diệt sạch giặc đi để đồng bào làm ăn yên ổn.

Thi đua tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết đẩy mạnh thi đua. Đoàn kết ấy là đoàn kết thực sự và rất chặt chẽ.

Tôi muốn nhắc vài chuyện nhỏ, nhưng có ý nghĩa rất to:

- Bà cụ Nam (Cao Bằng) 83 tuổi, xung phong sửa đường. Cán bộ khuyên bà cụ nghỉ, thì bà cụ nói: "Càng già càng phải giúp kháng chiến. Sửa đường để bộ đội đi cho mau, giết cho nhiều giặc, thắng cho nhiều trận..."

- Cháu Nguyễn Thị Giao Tiên (ngành quân giới) khuyến khích chị em: "Chúng ta phải thi đua chuẩn bị thuốc men cho mau và cho cẩn thận, cho anh em bộ đội yên tâm đánh giặc..."

Đó là những lời mộc mạc, do lòng tương thân tương ái, do tinh thần đoàn kết tự đáy lòng thốt ra. Đó là những đoạn văn chương mới mẻ và tươi sáng do phong trào thi đua và cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta nảy nở ra.

BÁO CHÍ PHẢI KHUYẾN KHÍCH NHỮNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT VÀ THẮNG THẤN PHÊ BÌNH NHỮNG ĐIỀU XẤU...¹

Đại hội này đã tiến hành và kết thúc trong bầu không khí đoàn kết, vui vẻ và phấn khởi. Đại hội đã tổng kết những kinh nghiệm và những thành tích trong những năm qua và chỉ rõ phương hướng tiến tới để thi đua giành những thắng lợi to lớn hơn nữa từ đây về sau.

Quyết tâm nêu trong bức thư của Đại hội phải được phổ biến thành quyết tâm của toàn thể nhân dân lao động miền Bắc nước ta.

Ai là người phụ trách thực hiện việc phổ biến?

Mỗi anh hùng lao động và chiến sĩ thi đua, mỗi đảng viên, đoàn viên thanh niên và cán bộ công đoàn,

Mỗi cán bộ phụ trách các ngành, các nghề, các địa phương,

Đều là người có trách nhiệm phổ biến quyết tâm đó. Như vậy, thì con số Bác nói hôm nọ, tức là 1 triệu 60 vạn người thi đua dành danh hiệu "Chiến sĩ thi đua lao động xã hội chủ nghĩa" nhất định sẽ đạt được, và kế hoạch Nhà nước năm nay cũng như kế hoạch năm năm nhất định sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Trong Đại hội này, chưa nêu rõ vai trò quan trọng của những cán bộ *làm báo* và cán bộ *nghệ thuật* trong việc phục vụ phong trào thi đua yêu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết.

Trong phong trào thi đua yêu nước của đồng bào *miền Bắc* và cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào *miền Nam*, có những người, những việc vô cùng anh dũng, oanh liệt. Đó là những "đề tài" cực kỳ phong phú để cổ vũ đồng bào ta và để giáo dục con cháu ta.

Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn những người, những việc ấy, bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng các nghệ thuật khác, v.v... Đó cũng là một trách nhiệm của các cán bộ *văn nghệ*

¹ Trích bài nói chuyện của Bác trong buổi lễ bế mạc Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ ba (ngày 6-5-1962).

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà...

Bản sao lưu trữ

CÁCH VIẾT¹

Hôm nay Bác nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn.

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta bây giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy cho nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

Trong các báo, có những bài lằng nhằng dài mấy cột, như là rau muống kéo dây. Đọc đến khúc đuôi thì không biết khúc giữa nói cái gì. Thế là vô ích.

Vì ai mà mình viết?

- Mục đích viết làm gì?

Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng.

- Thế thì viết cái gì?

Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù, viết mới đúng.

Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân tộc ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có *chừng mực*, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân chính, đúng đắn, chứ không phải để cho địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền.

Còn đối với *địch* thì thế nào?

- Thì nêu những cái xấu của nó để cho bộ đội ta, đồng bào ta biết là chúng nó độc ác thế nào, xấu xa thế nào, để gây lòng căm thù đối với quân địch.

Sự hung ác, xấu xa của chúng nó rất nhiều, nếu biết gom góp tài liệu thì tha hồ mà viết. Có những việc chúng nó làm, bên ngoài thì như là tốt, mà bên trong thì thật là xấu, ta phải giải thích cho

¹ Bài ghi lời nói chuyện của Bác với cán bộ báo chí, văn nghệ và các ngành tại Trường lý luận chính trị trung ương, ngày 17-8-1952.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

nhân dân ta hiểu.

Thí dụ: Trong vùng địch, Pháp có khi "phát chẩn" hay là Mỹ "giúp" để tuyên truyền, để mua chuộc. Sự thực là chúng đã cướp chỗ này rồi "giúp" chỗ khác. Một thí dụ ấy đủ biết cái xấu của nó rõ rệt rồi. Nhưng nếu không biết xem xét thì tưởng nó làm như thế là tốt.

- *Lấy tài liệu đâu mà viết?*

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. *Nghe:* Lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. *Hỏi:* Hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

3. *Thấy:* Mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. *Xem:* Xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. *Ghi:* Những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được, thì *chép* lấy để dùng và viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như những công tác khác, phải *chịu khó*.

Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, xem tờ báo khác có vấn đề khác, thì gộp hai ba vấn đề, hai ba con số làm thành một tài liệu mà viết.

Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng.

Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy.

Một thí dụ: bên Liên Xô có những thành công về công nghiệp, về nông nghiệp, chỉ nói thế thôi có được không?

Cố nhiên là được. Nhưng nên biết cũng trong năm ấy, cũng trong mùa ấy, mà mức công nghiệp, nông nghiệp ở Liên Xô, ở Trung Quốc, ở các nước bạn lên như thế nào, còn ở Pháp, ở Mỹ, ở Anh sút kém như thế nào để mà so sánh. Như thế thì người đọc sẽ thấy ngay bên nào tiến, bên nào thoái.

Cách viết thế nào?

Trước hết là cần phải *tránh cái lối viết "rau muống"*, nghĩa là lằng nhằng "*trường giang đại hải*". Mình viết ra cốt là để giáo dục cổ động; nếu người xem mà không *nhớ* được, không hiểu được, là

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

viết không đúng, nhầm không đúng mục đích. Mà muốn cho người xem *hiểu* được, *nhớ* được, *làm* được thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều. Bất đắc dĩ mới phải dùng chữ, thí dụ: "độc lập", "tự do", "hạnh phúc" là những chữ Trung Quốc, nhưng ta không có chữ gì dịch, thì cố nhiên phải dùng. Nếu quá tả không mượn, không dùng, hoặc là nói: Việt Nam "đúng một" thì không ai hiểu được.

- *Chớ ham dùng chữ* - các ông viết báo nhà mình hay dùng chữ quá. Những chữ tiếng ta có mà không dùng, lại dùng cho được chữ kia. Cán bộ cũng hay dùng chữ lăm, dùng lung tung, nhiều khi không đúng.

Vài thí dụ: 3 tháng thì không nói 3 tháng, lại nói "tam cá nguyệt" Đánh vào sâu thì nói "tung thâm", xem xét thì nói "quan sát" v.v..

Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi, mà phải có đầu có đuôi.

Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng. Có nhà thơ nào nói: "Tóc cười, tay hát" thì thật là "hoang vu"!

Có nhà văn nói: "Cặp mắt ông cụ già dĩnh ngộ", thì thật là "ngộ nghĩnh"!

Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết rõ thì chớ dùng. Những chữ mà tiếng ta có, thì phải dùng tiếng ta.

Viết phải *thiết thực*. "Nói có sách, mách có chứng", tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?

Vài thí dụ: chống tham ô, lãng phí thì nêu rõ ai tham ô, ai lãng phí? Cơ quan nào tham ô? Lãng phí cách thế nào? Ngày tháng nào? v.v.. Chớ viết lung tung.

Nói du kích đánh thắng. Đánh thắng ngày nào? Thắng cách thế nào? Giết được bao nhiêu địch, bắt bao nhiêu địch, thu được bao nhiêu súng?... Phải nói rõ ràng đồng thời *chớ lộ bí mật*.

Viết rồi phải thế nào?

Viết rồi thì phải đọc đi, đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại bốn năm lần đã đủ chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại.

Cách viết truyền đơn cũng thế, viết báo cũng thế, viết báo cáo, viết gì thì cũng thế.

Viết truyện có nhiều góc gác thì phải nắm lấy cái chính, không nên kể con cà con kê. Nhằm lấy điểm chính mà viết.

Phải giữ bí mật.

Trong lúc viết thì phải chú ý *giữ bí mật*. Các báo chí của ta rất kém giữ bí mật. Có khi số báo nào cũng có lộ bí mật.

Thí dụ như nói mấy thanh niên du kích lẩn vào mấy bà con đi chợ cầm đòn gánh, lúc gặp lính giặc thì mấy thanh niên quật giặc chết.

Về sau cứ phiên chợ nào có thanh niên là bị địch vớ.

Một thí dụ khác: Giặc vào quét làng, dân chạy hết. Có một chị phụ nữ giả ốm ở lại, mỗi tối chị ấy mang cháo cho anh thương binh ở dưới hầm bí mật. Hầm có một... để cho anh ấy thở và để chị ấy đổ cháo xuống.

Đó là một việc oanh liệt đáng nêu lên. Nhưng vì viết không khéo, làm lộ bí mật, về sau Tây cứ đi tìm hầm bí mật, chỗ nào có... là nó nhất định đào cho được.

Thế là viết mà không biết giữ bí mật. Chớ có nêu rõ địa điểm, tên người cho địch biết.

Viết khẩu hiệu:

Có những khẩu hiệu viết rất to, nhưng Hồ Chủ tịch cũng không hiểu vì viết tắt cả một dòng. Không ai đọc được, có lẽ chỉ có anh viết khẩu hiệu ấy đọc được thôi. Hồ Chủ tịch không hiểu thì chắc dân cũng ít hiểu.

Lại có cách viết "hoa hoè", chữ "u" không ra chữ "u", chữ "n" không ra chữ "n", chữ "i" không ra chữ "i" Họ cho thế là mỹ thuật! Cách viết thế nào, cách nói cũng thế. Nói phải cho gọn gàng, có đầu, có đuôi, có nội dung. Nói lung tung như nhiều cán bộ nói ở các cuộc mít tinh, nói rồi không biết đường nào mà đi ra nữa, thôi đi thì cũng dở, nói nữa thì không biết nói gì? Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn.

Muốn nói gì phải chuẩn bị trước.

Cách viết và cách nói đại khái là như thế.

Kinh nghiệm Bác viết thế nào?

Sau thế giới chiến tranh lần thứ nhất, Bác ở Pháp. Muốn tuyên truyền cho nước ta, nhưng không viết được chữ Pháp. Làm thế nào bây giờ?

Nhất định phải học viết cho kỳ được.

Có một đồng chí làm trong tờ báo *Sinh hoạt công nhân*¹ bảo: "Có tài liệu gì, anh cứ viết, rồi tôi đăng cho"

Bác nói: "Tài liệu thì có, chỉ tội tôi không viết được" Đồng chí ấy nói: "Anh cứ viết ba dòng, năm dòng cũng được. Có thế nào thì viết thế ấy. Nếu viết sai mọp mực thì tôi sửa cho"

Thế là từ đấy trở đi, mình học viết báo. Viết ba, bốn dòng. Khi viết rồi, chép ra hai miếng giấy, một miếng gửi cho nhà báo, một miếng mình giữ lại.

Lần đầu tiên bài mình được đăng báo, có thể nói là sướng nhất trong đời người. Mình đem bài báo đã đăng rồi với cái miếng giấy mình đã giữ lại, so lại coi thử sai lạc chỗ nào, họ sửa cho thế nào?

Cách ít lâu, đồng chí ấy nói: "Anh viết được ba dòng rồi, bây giờ kéo dài ra!" Mình cố gắng kéo dài mãi, cho đến lúc viết được mười dòng.

Đồng chí ấy lại nói: "Anh kéo dài nữa đi, cho tài liệu thành một bài nhỏ!" Thế là mình cứ kéo, đồng chí cứ sửa, cứ khuyến khích mình.

Cách giáo dục như thế thật tốt. Cứ kéo, kéo, kéo, đến khi viết hết một cột, rồi hơn một cột, rồi một cột rưỡi.

Thế rồi đồng chí ấy nói: "À, bây giờ anh viết được rồi anh nên làm một cách khác. Rút ngắn lại"

Thật là rầy rà! Trước thì bắt kéo dài, bây giờ lại bắt rút ngắn! Nhưng mà đồng chí ấy nói: "Anh kéo dài được, thì bây giờ rút ngắn cũng được. Từ một cột rưỡi, nay chỉ viết một cột thôi. Viết cho thật chặt, xem đi xem lại, những cái gì lồi thòi, dài dòng không cần thiết thì bỏ nó đi..." Thế rồi mình phải đếm từng chữ. Một dòng có mấy chữ, một cột thì có mấy dòng. Nó có số chữ của nó rồi, đếm từng chữ mà viết cũng khó chứ không phải dễ. Kết quả là rút được.

Cách ít lâu, đồng chí ấy lại nói: "Bây giờ rút nữa đi" Mình cứ phải rút, lần này qua lần khác cho đến lúc rút chỉ còn mười dòng.

¹ Cũng có khi Bác dịch là *Đời sống thợ thuyền (La vie ouvrière)*. Xem bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ hai của Hội Nhà báo Việt Nam.

Đồng chí nói: "Được rồi đấy, viết dài được, viết ngắn được, bây giờ có vấn đề gì, thì viết dài hoặc viết ngắn, tùy ý anh"

Đồng chí ấy thường nhắc mình: "Câu kéo thì phải viết cho rõ ràng, minh bạch, chớ có lủng củng; chữ nào không hiểu mà muốn dùng thì hỏi anh em, chớ có dùng ẩu"

Đấy là đồng chí ấy cũng là một người công nhân, tự học viết văn rồi phụ trách tờ báo này.

Mình viết được, là nhờ đồng chí ấy chịu khó dạy bảo, giúp đỡ.

Lúc viết được báo rồi, lại có ý muốn là viết truyện ngắn. Đó là một sự cả gan!

Dám viết thử, là vì có một hôm xem hai quyển truyện nhỏ, một quyển của Anatôn Phơrăngxơ (Anatole France)¹, một quyển nữa là của ông Tônxtôi (Léon Tolxtoi)² xem thấy các ông ấy viết giản đơn lắm, dễ hiểu lắm.

Thử viết một truyện ngắn về đời sống của công nhân Pari mà mình biết rất rõ vì tự mình cũng là công nhân. Viết xong, đưa đến ban Văn nghệ của báo Đảng là báo *Nhân đạo* và nói với các đồng chí ấy: "Đấy, tôi thử viết bài này, đăng được thì các đồng chí đăng cho, chỗ nào cần phải sửa, thì nhờ các đồng chí sửa cho, tôi không có tính tự ái đâu, nhờ các đồng chí sửa để tôi học thêm"

Truyện ấy được đăng lên báo. Đó là lần thứ hai mà mình thấy sung sướng!

Rồi mình chỉ viết truyện thật ở nước ta và ở các thuộc địa Pháp. Các đồng chí cũng thích là vì có những chuyện ở thuộc địa mà các đồng chí ấy không biết, và những người đọc cũng không biết.

Có thể nói từ lúc bắt đầu viết mấy dòng cho đến bây giờ, mình chỉ thích viết những chuyện nước mình, và các thuộc địa, và chỉ để đập thực dân Pháp.

Cách mạng Tháng Tám thành công, viết bài *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đó là lần thứ ba mà mình thấy sung sướng.

Bấy giờ, khi Bác viết gì cũng đưa cho một số đồng chí xem lại, chỗ nào khó hiểu thì các đồng chí bảo cho mình sửa chữa.

¹ Anatôn Phơrăngxơ (1844-1924): nhà văn có danh tiếng nước Pháp.

² L. Tônxtôi (1828-1910): nhà văn hiện thực phê phán vĩ đại Nga.

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Nói tóm lại, viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chớ *giấu dốt*, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ.

Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được.

Bản sao lưu trữ

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CHỮ QUỐC NGỮ VÀ TIẾNG VIỆT¹

Bác có quan tâm đến vấn đề này, có xem qua bản dự thảo báo cáo. Nói chung Bác hài lòng và Bác tán thành họp cuộc Hội nghị này.

Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ VĂN QUỐC NGỮ:

- Chữ quốc ngữ là do các cố đạo người nước ngoài đặt ra, có những chỗ bảo thủ, lạc hậu, không hợp lý.

- Trong văn quốc ngữ, có những cái thừa nên bỏ đi (thí dụ: "h" trong "ngh"). Chữ cái nước ngoài khi sửa đổi cũng có những cái thừa cần bỏ đi, thí dụ: chữ cái Nga trước đây, người ta cũng nghiên cứu bỏ bớt những cái thừa; nhưng đồng thời cũng có những cái thiếu, nên thêm vào. Trong quá trình tiếp xúc với các nước, có nhiều từ ta phải mượn của các nước đưa vào tiếng ta; cho nên nghiên cứu dùng

¹ Cuối tháng 9-1960, Viện Văn học triệu tập tại Hà Nội một cuộc Hội nghị bàn về vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ (trong các ngày 21, 28, 30-9 và 7-10-1960). Được biết Bác hằng quan tâm từ lâu đến vấn đề này, Ban tổ chức Hội nghị có gửi trước đến Văn phòng Phủ Chủ tịch bản dự thảo báo cáo sẽ đọc tại Hội nghị.

Giữa lúc Hội nghị đang họp, ban lãnh đạo Hội nghị vinh dự được Bác cho gặp. Bác phát biểu một số ý kiến về mục đích, phương châm, phạm vi, phương pháp cải tiến chữ quốc ngữ. Nhân tiện, Bác cũng phát biểu về thái độ đối với tiếng Việt nói chung.

Qua những lời phát biểu quý báu của Bác, chúng ta thấy càng rõ hơn mối quan tâm đặc biệt của Bác đối với tiếng mẹ đẻ, đồng thời giúp chúng ta học tập những ý kiến sáng suốt, thực tế và sâu sắc của Bác trong vấn đề này. Điều đặc biệt làm chúng ta cảm động, thấm thía, thấy cần cố gắng học tập là tinh thần nghiêm túc và đức tính khiêm tốn của Người, ở đây, trong một vấn đề khoa học, cũng như trong mọi vấn đề, mọi lĩnh vực khác.

Toàn thể Hội nghị hết sức cảm động khi được biết sự chú ý của Bác đến vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ và tiếng Việt nói chung, trong khi Bác bận trăm công nghìn việc lớn lao của Đảng và Nhà nước. Những chỉ thị vô cùng quý báu này đã soi sáng nhiều vấn đề lớn lao được thảo luận tại Hội nghị.

Ban lãnh đạo Hội nghị có xin phép Bác cho công bố những ý kiến này, nhưng với tinh thần khiêm tốn, Bác không đồng ý, vì không muốn làm ảnh hưởng đến quyền tự do phát biểu ý kiến của mọi người trong cũng như sau Hội nghị.

Những ý kiến của Bác đã được ghi lại cẩn thận, và tài liệu hết sức quý giá này đã được trân trọng giữ gìn từ bấy đến nay trong hồ sơ về Hội nghị cải tiến chữ quốc ngữ năm 1960.

Tài liệu này công bố lần đầu tiên trên Tạp chí *Ngôn ngữ* số 3-1970 sau khi Bác mất.

thêm một số vấn đề viết cho tiện.

Về tên người, tên địa phương của nước nào, thì nên căn cứ theo cách đọc của tiếng nước ấy để mà viết.

- Sửa đổi hay thêm vấn đề thì cố nhiên là thấy lạ, nhưng đầu lạ rồi sau quen. Nhưng phải nghiên cứu cẩn thận làm chắc chắn.

- Từ mấy mươi năm nay, Bác viết chữ quốc ngữ có sửa đổi một ít. Lý do: vì thấy như thế tiện hơn, người ta dễ học, dễ đọc hơn, mà lại viết gọn, ít tốn giấy. Chữ quốc ngữ có những chỗ bất hợp lý cho nên phải sửa.

Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ CÁCH VIẾT TIẾNG VIỆT:

- Có nhiều chữ nên viết liền lại, thí dụ: *hội đồng, hội nghị*. Rồi có những chữ khác, sẽ nghiên cứu thêm, coi có thể viết liền hay không, như: *nết na, xa xôi, tốt đẹp*.

Viết liền lại như thế có hai cái lợi: vừa dễ phân biệt nghĩa, vừa đỡ tốn giấy.

Nhưng nên nghiên cứu làm dần dần, không nên một lúc làm nhiều quá.

Trong khoa học tự nhiên thì có những trường hợp tất nhiên phải viết theo quốc tế: thí dụ những công thức hoá học ...

Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ HỘI NGHỊ BÀN VỀ CHỮ QUỐC NGỮ:

- Hội nghị nên bàn kỹ, càng nhiều ý kiến càng tốt. Nhưng cần những ý kiến xây dựng, chung quanh những vấn đề nhất định, đi tới những giải quyết cụ thể. Tránh bàn lối "các ông hàn lâm", cãi nhau mãi mà không giải quyết được gì cả.

- Cải tiến chữ quốc ngữ phải làm dần dần, đừng xáo trộn quá; làm thế nào vẫn dùng sách vở cũ được, sách vở mới thì sẽ in dần dần.

Nhưng cũng đừng sợ cái mới quá. Cái gì mới thì lúc đầu cũng lạ. Thí dụ: Trung Quốc viết chữ Hán, từ viết hàng dọc chuyển sang viết hàng ngang, ban đầu cũng nhiều người phản đối, nhưng sau rồi cũng quen.

Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ NGÔN NGỮ CỦA TA:

- Nhân đây Bác nhắc: phải biết quý báu tiếng ta. Không phải là quan niệm hẹp hòi, những từ không dịch được thì phải mượn của tiếng các nước. Nhưng chỉ nên mượn khi thật cần thiết, và đã mượn thì phải mượn cho đúng.

Tại sao thường vay mượn khi không cần thiết hoặc vay mượn không đúng? Vì:

1- Không quý báu tiếng của dân tộc, tự ti.

2- Học tập không đến nơi, đến chốn.

Vay mượn là cần, nhưng phải chống lạm dụng, chống lười biếng. Cần có một cuộc vận động chống việc lạm dụng tiếng nước ngoài, lạm dụng chữ nho.

Có vô số trường hợp có thể tìm tiếng ta mà không chịu khó tìm.

Đây cũng phải theo nguyên tắc tự lực cánh sinh là chính, phải quý báu tiếng mình, dựa vào bản thân nó để phát triển nó là chính, vay mượn là phụ. Cần nghiên cứu cách đặt từ của mình, nghiên cứu kỹ thêm những cách đặt từ mới của mình.

Bản sao lưu trữ

**LẤY GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT CÓ THẬT
TRONG NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TA
MÀ GIÁO DỤC LẤN NHAU...¹**

Hôm nay Bác mời các chú đến để bàn cách thực hiện điều mà Bác đã đề nghị với Ban Bí thư Trung ương Đảng. Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cũng cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa.

Bác đề nghị cho Bác được trình bày trước ý kiến của Bác:

- Từ năm 1959, Bác có ý định dùng huy hiệu của Bác như thế nào cho tốt. Có người đề nghị cho các nơi được làm huy hiệu của Bác để bán cho nhân dân. Có người lại đề nghị không nên bán mà nên cho, coi như một phần thưởng. Bác thấy nên cho thì đúng hơn. Nhưng cho ai?

Các chú vẫn thường nói: nhân dân ta rất anh hùng, ra ngô gặp anh hùng. Điều đó rất đúng. Có thể nói trong mỗi nhà đều có anh hùng, như thế ra ngô mới gặp anh hùng chứ! Nhìn lại lịch sử mấy nghìn năm của ông cha ta, ta cũng thấy điều đó. Cứ mỗi lần có những thử thách lớn thì nhân dân ta lại tỏ rõ khí phách, nêu cao phẩm chất tốt đẹp của mình. Ngày nay, chúng ta lại đang đứng trước những thử thách rất lớn, truyền thống anh hùng hàng nghìn năm đang được nhân dân ta phát huy đến độ cao chưa từng thấy. Và đã có những người làm nên sự tích oanh liệt được Đảng và Nhà nước tuyên dương. Đó là những bông hoa rất đẹp trong vườn hoa chung của dân tộc. Nhưng dù sao, số người và những tập thể được công nhận là anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua, được tặng huân chương, huy chương vẫn chỉ là số ít so với hàng triệu, hàng chục triệu con người hàng ngày góp gió thành bão, đang gánh vác mọi việc nước, việc nhà để đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có tập thể vĩ đại ấy mới có Đảng ta vĩ đại, mới có Cách

¹ Trích Bài lược ghi ý kiến của Bác trong một cuộc làm việc đầu tháng 6-1968 về việc bồi dưỡng và nêu gương người tốt, việc tốt.

Đầu đề là của Nhà xuất bản (B.T).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

mạng Tháng Tám thắng lợi, mới có kháng chiến chống Pháp thành công, mới có sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được cả thế giới khen ngợi. Đánh thắng giặc Mỹ rồi, cũng với tập thể anh hùng ấy, chúng ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Cho nên Bác nghĩ: cần có những phần thưởng để khuyến khích, cổ vũ, động viên mọi người hăng hái làm tròn nhiệm vụ. Từ ngày hoà bình lập lại, Bác có yêu cầu báo của Đảng và của các đoàn thể mở ra mục *Người mới, việc mới* để làm việc đó đi đôi với phong trào thi đua ở các cấp, các ngành.

Bây giờ nên gọi là *Người tốt, việc tốt* cho đúng hơn. Đối với anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua được Đảng và Nhà nước khen thưởng thì phải qua nhiều cấp, nhiều ngành cân nhắc, xét duyệt. Còn với người tốt làm những việc tốt thì việc khen thưởng có thể đơn giản hơn. Nếu Trung ương cho phép Bác làm, thì Bác nghe báo cáo, đọc báo và chỉ cần điều tra lại một chút cho đúng sự thật là Bác có thể thưởng huy hiệu...

- Các chú sẽ xem bản kê này, Bác đã ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương, già, trẻ, gái, trai, miền ngược, miền xuôi, Việt kiều mới về nước... có bao nhiêu người được khen thưởng. Những con số ghi trong này không có nghĩa là ngành này, giới này, tỉnh này anh hùng hơn ngành, giới, tỉnh kia. Nơi nào có ít người được khen là do khuyết điểm của cấp lãnh đạo ở đó. Một số cán bộ ta hình như mãi làm công tác hành chính, sự vụ hơn là để nhiều tâm sức xây dựng con người, xây dựng Đảng và các tổ chức cách mạng, cho nên không chịu theo dõi việc làm hàng ngày của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ai làm tốt, không kịp thời nêu gương, ai làm xấu, không kịp thời giúp đỡ sửa chữa. Có nơi khi nhận được huy hiệu của Bác gửi về, đã biết tổ chức trao tặng hẳn hoi và làm cho mọi người, ít nhất là trong tập thể của người đó, noi gương và làm theo. Nhưng có nơi lại làm theo lối hành chính, chuyển cho người được khen như chuyển một cái công văn. Hoặc cho vào ngăn kéo cất kỹ, quên không trao cho người được thưởng! Đó là những cán bộ không biết làm việc, hoặc có cái nhìn không đúng. Những chiến công và thành tích nổi bật, vang dội thì ai cũng có thể thấy được. Còn những việc nhỏ, bình thường thôi, nhưng ích nước, lợi dân, thì hay bị xem thường.

Hình như các chú cũng chưa coi trọng những việc nhỏ như thế.

Các chú có biết biển cả do cái gì tạo nên không?

Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông. Biết bao nhiêu giọt nước nhỏ hợp lại mới thành biển cả. Một pho tượng hay một lâu đài cũng phải có cái nền rất vững chắc mới đứng vững được. Nhưng người ta dễ nhìn thấy pho tượng và lâu đài mà không chú ý đến cái nền. Như thế là chỉ thấy cái ngọn mà quên mất cái gốc!

Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có. Ngành giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có. Thí dụ: có cháu gái tên là Xuân ở Quảng Bình đã chiến đấu dũng cảm, góp phần bắn rơi máy bay Mỹ. Nhiều cháu gái cũng làm được như cháu Xuân. Nếu tất cả cháu gái đều dám làm và làm được như thế thì chỉ riêng con gái Việt Nam cũng đủ đánh thắng giặc Mỹ rồi.

Các chú có thấy các cháu bé Việt Nam nhặt được của rơi đem trả có ý nghĩa như thế nào không? Ở nước Mỹ và các nước tư bản, người ta giết nhau chỉ vì đồng bạc giấy. Thế mà ở Việt Nam ta, các cháu bé đã biết sống như thế nào. Có cháu đã bảo mẹ công đi tìm chú công an để trả lại của bắt được. Có cháu bé lên 6 tuổi cùng bạn đi chơi, bạn nó sẩy chân ngã xuống ao, nếu chạy về gọi người lớn thì bạn nó chết mất, cháu liền bám vào bụi cỏ bờ ao, nhào cái chân nhỏ xíu ra, miệng bảo bạn: "Bám vào đây! Bám vào đây!". Cháu tuy nhỏ mà đã biết thương bạn như vậy. Thương bạn, thông minh và dũng cảm, cháu lại khiêm tốn nữa, cứu được mạng người mà không khoe khoang. Văn minh chiến thắng bạo tàn. Xã hội ta văn minh hơn xã hội Mỹ từ những việc làm của các cháu bé như vậy.

Bộ đội ta không những biết đánh giặc giỏi mà còn biết đỡ đỡ cho dân nữa. Có chú bộ đội đi đường thấy người đàn bà sắp đẻ, thật là khó xử, vì chú ấy chưa học đỡ đẻ bao giờ. Nhưng chú bộ đội vẫn tìm mọi cách giúp đỡ, và tuy tàu xe rất khó khăn, vẫn đưa được cả hai mẹ con về tới gia đình. Như thế mới là bộ đội của nhân dân.

Các cụ già Việt Nam cũng giỏi lắm, còn sức còn phục vụ. Các cụ cùng con cháu đánh giặc, xung phong chăm sóc sức khỏe thương bệnh binh, đỡ đầu lớp mẫu giáo, trông nom vườn trẻ, gương mẫu trồng cây, trồng rừng. Có những cụ ông, cụ bà chuyên nhận nuôi những con trâu gẻ, trâu gầy của hợp tác xã thành những con trâu

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

béo khoẻ có thể kéo cày, kéo gỗ được...

- Nếu Bác ngồi kể lại những việc làm như thế thì kể mãi cũng không hết được. Bác chỉ muốn nhắc các chú một điều: chớ bỏ qua những việc mà các chú tưởng là tầm thường. Hai cô con gái đi đường thấy cái hố nhỏ ở vỉa hè đã rủ nhau lấy đất lấp lại cho đồng bào khỏi vấp ngã. Một người nông dân đi giữa trời mưa thấy bao gạo của Nhà nước không có gì che phủ, đã cởi tấm ni lông của mình ra đây gạo cho Nhà nước. Cụ già Việt kiều trở về Tổ quốc để cùng chia sẻ những khó khăn, cùng gánh vác công việc đánh Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội... Tất cả những việc làm như vậy đều nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng một vài việc làm nổi bật và vang dội của một số cá nhân anh hùng.

- Các chú định ngành nào, giới nào thì nêu cao người của ngành ấy, giới ấy, có phải như thế không?

Vậy Bác xin hỏi các chú điều này: con gái có cần phải học con trai, học anh em, chồng con mình không? Con trai có cần phải học người già không? Bộ đội có cần học hậu phương không? Anh hùng chiến sĩ có cần phải học những người bình thường không? Cán bộ, đảng viên có cần phải học quần chúng nhân dân không? Cấp trên có cần phải học cấp dưới không?

- Như vậy là: một người phải biết học nhiều người. Hơn nữa, cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp. Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc. Định xây dựng những ngôi nhà như thế nào rồi mới dùng gạch, vữa, vôi, cát, tre gỗ... mà xây nên. Những gương người tốt làm việc tốt muôn hình, muôn vẻ là vật liệu quý để các chú xây dựng con người. Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ đảng viên để giáo dục lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn. Đó cũng là cách thực hành

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

đường lối quần chúng trong công tác giáo dục:

- Các chú còn hay mắc cái tật nói chữ nhiều. Người ốm, các chú gọi là "bệnh nhân" Làm bệnh nhân thì oai hơn người ốm có phải không? Giúp đỡ thì các chú không thích bằng "tương trợ". Hình như các chú tương trợ Bác thì quan trọng hơn là giúp đỡ Bác! Tiếng Việt của ta rất phong phú, ta phải làm giàu thêm cho tiếng của ta, nhưng không nên vay mượn lu bù để loè thiên hạ. Ngày xưa, ta còn bị thực dân cai trị, có những người không thạo tiếng mẹ đẻ, nói năng chẳng ai hiểu gì, lại cho mình là trí thức cao. Bây giờ ta độc lập rồi, đừng nên bắt chước những thói xấu của thời nô lệ. Ta là cán bộ cách mạng, ta nói và viết cho quần chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói cái gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được.

- Đã tiếng Việt lại còn ngữ pháp¹! Sao không gọi là "Mẹo tiếng Việt"? Cái gì tiếng ta đã có và dễ hiểu rồi thì đặt thêm ra làm gì? Mấy chú cải cách chữ Việt không khéo lại làm cho người ta khó hiểu thêm. Có tiếng ta dùng đã quen rồi, các chú lại tự ý sửa đổi. Tại sao lại viết: Quốc hội họp kỳ thứ bốn?

Các chú đi hỏi các cụ mà xem. Xưa nay nhân dân ta vẫn nói thứ tư, chứ ai nói thứ bốn bao giờ!

Vẽ rất quan trọng, Bác gần tám mươi tuổi rồi mà Bác còn nhớ hình ảnh ông Tử Lộ² đội gao nuôi mẹ trong sách giáo khoa ngày xưa. Nhân dân ta rất thích tranh vẽ, nhưng có những bức vẽ không ai hiểu gì cả. Hình như mấy chú vẽ cho mình xem chứ không phải vẽ cho quần chúng. Vẽ con gái đi đánh giặc mà các chú bắt người ta phải mặc áo dài tha thướt và đội nón bài thơ!³

Nếu các chú không tin, các chú thử đem hỏi các cháu gái ở mấy thành phố này xem. Chắc các cháu sẽ bảo: các chú vẽ ai chứ các

¹ Hồ Chủ tịch kể lại, Người vừa xem báo thấy có tin đã làm xong cuốn *Ngữ pháp tiếng Việt*.

² *Tử Lộ*: Tên tự là Trọng Do, một triết gia đời Xuân Thu và là học trò của Khổng Tử. Tử Lộ nhà nghèo, thường đội gao thuê, lấy tiền nuôi mẹ.

³ Hồ Chủ tịch đưa cho mọi người xem một tờ báo có hình vẽ ba cô du kích Hà Nội - Huế - Sài Gòn.

cháu cầm súng đánh giặc không bao giờ lại ăn mặc như thế!

Bác không giỏi về mỹ thuật nên có thể không đánh giá đúng tranh vẽ của các chú. Nhưng Bác nghĩ rằng nghệ thuật phải gắn với cuộc sống, người vẽ không thể tùy ý muốn tưởng tượng ra thế nào cũng được, rồi quần chúng phê bình lại bảo người ta dốt.

Về loại sách này, các chú không nên tham viết dài. Nhân dân ta có truyền thống kể chuyện ngắn gọn mà lại có duyên. Các chú phải học cách kể chuyện của nhân dân. Nên kèm theo nhiều tranh vẽ dễ hiểu mà đẹp, nhưng đừng vì vẽ nhiều mà tính đắt quá.

- Các chú làm được khá nhiều và trình bày cũng khá. Nhưng các chú có khuyết điểm là “mặc áo gấm đi đêm”! Các chú làm được nhiều, lại không biết tuyên truyền giới thiệu cho nhiều người biết mà đọc.

Loại sách mới, các chú nên làm theo khuôn khổ như thế này¹: không nên to quá, cũng không nên nhỏ quá. Ngoài bìa cần có dòng chữ *Loại sách Người tốt, việc tốt*. Tên sách là gì thì mỗi ngành, mỗi giới chọn, các đồng chí lãnh đạo ngành, giới phải bàn tập thể để đặt tên sách cho đúng, cho hay. Rồi phải có lời tựa nữa. Lời tựa cũng phải viết tập thể. Sau khi có sách rồi, các chú lại phải biết tuyên truyền giới thiệu bằng mồm nữa.

Ngành giới nào cũng phải làm công tác tuyên truyền giới thiệu. Và các chú nhớ ở trang đầu mỗi cuốn sách đều phải ghi một câu *Hoan nghênh bạn đọc phê bình*. Từ nay trở đi trên sách hay trên báo, các chú nên luôn luôn có câu đó. Bác biết các chú văn hay chữ tốt, nhưng dù sao, nhân dân trăm tai nghìn mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp các chú tiến bộ hơn. Không riêng gì viết sách viết báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân.

*

* *

¹ Hồ Chủ tịch chọn một quyển sách làm mẫu.

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Lâu nay, các chú tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin như thế nào? Kết quả ra sao?¹

- Các chú làm khá nhiều việc đấy. Nhưng có mấy điều Bác muốn biết rõ hơn. Các chú dạy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, chắc chắn có nhiều người thuộc, nhưng các chú có làm cho mọi người hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là thế nào không? Theo Bác, hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì, làm Chủ tịch nước hay nấu ăn, đều phải làm tròn nhiệm vụ. Không nên đào tạo ra những con người thuộc sách lầu lầu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của chính mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác. Đó là điều thứ nhất cần rõ.

- Các chú có biết nhân dân ta sống với nhau như thế nào không?²

Đúng là như vậy! Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được! Đó là điều thứ hai cần phải rõ.

Mấy chục năm nay, nhân dân ta thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng và sống với nhau có tình có nghĩa. Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau: đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin thiết thực nhất.

- Các chú Tuyên huấn có xem xét công tác giáo dục thanh niên không?

Đối với các cháu học ở trong nước và đi học nước ngoài, các chú giáo dục các cháu thế nào?³

- Thanh niên ta bây giờ giỏi lắm. Chỉ nói về đánh giặc, so với

¹ Các đồng chí báo cáo với Hồ Chủ tịch những việc đang làm.

² Một đồng chí trả lời: - Thưa Bác, nhân dân ta có câu "Tối lửa tắt đèn có nhau".

³ Các đồng chí báo cáo với Hồ Chủ tịch về những việc đang làm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

cuộc kháng chiến chống Pháp hơn mười năm về trước, cũng đã thấy con hơn cha rồi. Ta có câu "con hơn cha là nhà có phúc". Bác mong các cháu bây giờ và sau này ngày càng giỏi thì mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản được. Nhưng bên cạnh những điều đáng khen, vẫn còn những chuyện không xứng đáng với thanh niên ta. Trước đây Bác và các chú bước vào con đường cách mạng, ai cũng sẵn sàng nhận lấy hai cái này: một là ngồi tù, hai là lên máy chém. Ngoài cái được lớn là độc lập tự do cho nhân dân, Tổ quốc, không ai nghĩ sẽ giành phần danh lợi cho cá nhân mình. Bây giờ ta đã có chính quyền rồi, hoàn cảnh đã khác trước. Một số cháu khi phấn đấu vào Đoàn hay vào Đảng lại có ý nghĩ là để được tín nhiệm, để mau được đề bạt và lên lương! Phải uốn cây từ lúc cây non, đừng để cho tâm hồn các cháu bị vắn đục vì chủ nghĩa cá nhân như thế.

Đối với các cháu học sinh đại học sau mấy năm học các cháu sẽ bước vào đời, trở thành những cán bộ có trình độ văn hoá, khoa học khá. Nhưng các cháu ấy có biết cán bộ nghĩa là gì không? Các chú dạy các cháu rất nhiều điều, nhưng có một điều phải làm thật rõ: Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Máy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được.

Mấy chục năm nay, nhân dân ta phải tập trung sức lực để đánh giặc cho nên về xây dựng đời sống ta chưa làm được nhiều. Nhưng đánh thắng giặc Mỹ rồi thì những việc chính của cách mạng là làm thế nào giải quyết ngày càng tốt hơn những vấn đề: ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh..., tóm lại là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những điều lớp người này chưa làm xong thì lớp người sau phải tiếp tục làm. Các chú không nên nói cao xa mà phải nói rất cụ thể cho các cháu hiểu. Thí dụ: các cháu học ngành xây dựng thì phải hiểu rằng nhân dân ta còn thiếu nhiều nhà ở. Đi học ở nước ngoài thì phải học những cái hay cái tốt của bạn, để làm sao xây dựng được nhiều và nhanh những ngôi nhà thoáng mát, thuận tiện, hợp khí hậu và rẻ tiền cho nhân dân. Nếu các cháu tốt nghiệp rồi, việc trước tiên lại chỉ lo sao cho mình có quần áo đẹp, có căn nhà riêng sang trọng làm tổ ấm, thì công tác giáo dục của các chú không thể coi là có kết quả được!

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Bác nghe nói có cháu trước khi vào đại học đã có người yêu hoặc đã có vợ, nhưng khi "thành tài" rồi lại chê người cũ. Như thế là không có đạo đức, làm sao trở thành cán bộ tốt được!

Tuy vậy, những cái hư hỏng chỉ là số ít. Nhà trường, đoàn thể và gia đình hàng ngày phải biết phòng ngừa và đẩy lùi những cái không tốt đó cho các cháu. Phải thấy phần đông các cháu là tốt. Cần lấy ngay những gương tốt đó của các cháu và những gương người tốt, việc tốt trong nhân dân để giáo dục các cháu. Không nên nói lý luận suông!

- Bác không phản đối việc giáo dục cho thanh niên ta những hiểu biết về thế giới, về lịch sử các nước, về những cái hay của loài người. Nhưng ta phải phân biệt cái gì nên làm trước, cái gì làm sau cho thiết thực và có ích. Trước kia, thực dân Pháp còn cai trị nước ta, có những người trí thức Việt Nam rất thông thuộc lịch sử, địa lý và các chuyện thần thoại của nước Pháp, Hy Lạp và La Mã. Nhưng khi hỏi đến các vị anh hùng là tổ tiên, ông cha mình, hỏi đến địa lý nước mình thì mù tịt. Nay ta độc lập, tự do rồi, cố nhiên ta không đào tạo nên những con người như thế.

Tuy vậy, Bác nhắc các chú điều này: Bây giờ do cuộc chống Mỹ, cứu nước của ta có một vị trí rất lớn đối với thế giới, ta lại đánh thắng đế quốc Mỹ, nên ngày càng có nhiều người nước ngoài tìm hiểu rất kỹ về Việt Nam. Coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng người nước ngoài. Nếu có tình hình như vậy, thì các chú làm công tác tuyên truyền, giáo dục phải phụ trách!

- Muốn giáo dục nhân dân, làm cho mọi người đều tốt cả thì cán bộ đảng viên phải tự giáo dục rèn luyện hàng ngày. Người xưa còn biết tu thân mỗi buổi tối kiểm điểm mình và dùng hai cái lọ đồ đen, đồ trắng để ghi việc tốt việc xấu. Đảng viên, cán bộ ta từ nhân dân anh hùng mà ra, phải sống cho xứng với nhân dân và Đảng anh hùng.

Bác rất vui mừng thấy phần đông đảng viên, cán bộ ta đã tỏ ra xứng đáng với danh hiệu của mình. Nhưng cũng có một số trường

hợp khiến Bác không vui.

Trước đây, khi cách mạng còn trong bóng tối, hoặc khi còn ở chiến khu, chúng ta chỉ có hai bộ quần áo nâu, đi công tác thì ba lô lên vai và đi bộ. Khó khăn, thiếu thốn, ốm đau ta đều dựa vào nhân dân. Nay tình hình đã khác trước. Đời sống nhân dân khá hơn xưa, cán bộ ta ăn ở cũng khá hơn, đi công tác có xe đạp, có ô tô nữa. Nhưng có một số người không nhớ lúc hàn vi, lại để cho chủ nghĩa cá nhân nẩy nở. Đã có xe rồi, lại "phấn đấu" để có chiếc xe đẹp hơn, chiếm mất phần của người khác. Đã có nhà ở rồi, lại "phấn đấu" theo kiểu như thế để có nhà đẹp hơn. Làm như vậy là trái với đạo đức cách mạng. Các chú có biết rằng dân tộc ta vĩ đại, Đảng ta vĩ đại, ta được anh em bầu bạn khắp năm châu yêu mến và ca ngợi là vì cái gì không?

Vì cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta do Đảng ta lãnh đạo là chí công vô tư, mình vì mọi người...

Từ nay về sau, nhân dân ta và Đảng ta phải giữ gìn và phát huy mãi mãi đạo đức trong sáng ấy. Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Cho nên trong khi ta kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, làm cho văn minh chiến thắng bạo tàn thì đồng thời phải loại trừ những cái xấu xa do chế độ cũ để lại trong xã hội và trong mỗi con người.

Mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nẩy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người họ nẩy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời. Lấy gương người tốt việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới.

Các chú có biết người xưa đã có những cách giáo dục sâu sắc như thế

nào không? Các chú còn nhớ những chuyện *Nhị thập tứ hiếu*¹ không?

- Bác gần tám mươi tuổi mà vẫn còn nhớ chuyện ông Lão Lai; vợ chồng Quách Cự, chú bé Hán Lục Tích... hiếu thảo với cha mẹ như thế nào. Những chuyện như thế ngày xưa cả những người không biết chữ cũng thuộc. Các chú phải biết rút kinh nghiệm, học tập cách giáo dục của ông cha ta. Các chú có thể làm tốt hơn, vì đạo đức ngày nay cao rộng hơn: không phải chỉ có hiếu với bố mẹ, mà trung với nước, hiếu với dân. Đạo lý ngày xưa các cụ nêu lên không phải ai cũng làm được, vì con người sống trong xã hội cũ là xã hội người đi áp bức bóc lột người, quan hệ giữa người với người thường là xấu. Bây giờ xã hội mới, không có áp bức bóc lột, ai cũng có thể vươn tới đỉnh cao của đạo đức cách mạng. Những gương thánh hiền ngày xưa chỉ có mấy chục và là chuyện của nước ngoài, chuyện tưởng tượng ra. Còn thánh hiền ngày nay bao gồm hàng triệu con người có thật trong nhân dân Việt Nam ta, ở trong nhà hay ra ngõ đều có thể gặp được. Đó là những anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua. Đó là hàng triệu "người tốt, việc tốt" đang chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đang cùng nhau viết nên những trang sử vô cùng oanh liệt mà con cháu ta sẽ mãi mãi tự hào.

- Có điều gì chưa rõ thì các chú cứ nói. Ta sẽ bàn nữa. Nếu về nhà thấy có điều gì nữa thì báo cho Bác biết, rồi lại bàn tiếp.

Thế bao giờ các chú làm xong những cuốn sách đầu tiên?²

Trước khi in, các chú gửi cho Bác xem một số bài. Viết giản dị thôi và phải đúng sự thật. Không được bịa ra. Gửi cho Bác xem cả bìa sách và một số tranh vẽ các chú định làm. Ta làm những cuốn đầu tiên, rồi rút kinh nghiệm để làm tốt hơn những cuốn sau này.

¹ *Nhị thập tứ hiếu*: tập thơ song thất lục bát của Lý Văn Phức (1785-1849).

² Các đồng chí hứa với Hồ Chủ tịch đến ngày 2-9-1968.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH DẠY VỀ CÁCH VIẾT BÁO

“...Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa, làm thức tỉnh sự đồng tình hưởng ứng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, tranh thủ họ tham gia sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản”

(Trích bài phát biểu của Bác tại phiên họp thứ 22 Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, ngày 1 tháng 7 năm 1924)

Tây cốt làm cho ta ngu hèn. Báo Việt Nam độc lập cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây, đánh Nhật, làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng, tự do...”

(Trích bài xã luận của Bác đăng báo Việt Nam độc lập, ngày 9 tháng 8 năm 1941)

Chú ý cách diễn đạt ý tưởng. Phải hết sức phổ thông, cố đi sâu vào dân chúng. Tránh những danh từ khó hiểu. Làm sao cho 50 người hiểu rõ còn hơn 500 người chỉ hiểu lơ mờ...”

(Trích lời phát biểu của Bác trong buổi lễ lên đường của 500 đội viên xung phong tuyên truyền, ngày 20 tháng 10 năm 1945.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. Nxb Chính trị quốc gia, H.1993. T.3, tr.49)

“Ý tứ nên rõ ràng
Lời lẽ nên phổ thông.
Câu chữ nên ngắn gọn...”

(Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với báo Tiếng Việt)

Tờ báo chỉ là giấy trắng mực đen mà thôi. Nhưng với giấy trắng mực đen ấy, người ta có thể viết những bức tối hậu thư, người ta có thể viết những bức thư yêu đương. Từ trước đến giờ, báo chí Việt - Pháp

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

đều chỉ dùng giấy để viết những "tối hậu thư" nhiều hơn. Bây giờ về sau, chúng ta phải dùng giấy ấy để viết những bức thư thân ái.

Một tờ báo có ảnh hưởng trong dân chúng rất mạnh, có thể giúp Chính phủ rất nhiều. Báo chí Việt - Pháp bây giờ có thể giúp nhiều về chỗ làm dễ dàng mối quan hệ giữa hai dân tộc..."

(Trích bài trả lời phỏng vấn của Bác với các nhà báo Việt Nam, Pháp và Trung Hoa, ngày 22 tháng 10 năm 1946)

Cần làm ngắn lại và viết những vấn đề thật thiết thực, mọi người đọc đều có thể hiểu và làm được. Như thế mới có tác dụng giúp đẩy mạnh công tác, đẩy mạnh thi đua.

Trên tờ báo phải luôn luôn nhắc nhở anh em rèn luyện tư cách đạo đức"

(Trích theo "Hồ Chí Minh, Toàn tập", Nxb Chính trị quốc gia, T.5, Tr. 406)

Tờ báo của chúng ta có mấy điểm chính:

1. *Nhiệm vụ* của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung.

2. *Mục đích* là kháng chiến và kiến quốc. Để đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thì:

3. *Tôn chỉ* của tờ báo là đoàn kết toàn dân, thi đua ái quốc. Vì vậy:

4. *Đối tượng* của tờ báo là đại đa số dân chúng. Một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng, thì không xứng đáng là một tờ báo. Muốn được dân chúng ham chuộng, coi tờ báo ấy là tờ báo của mình, thì:

5. *Nội dung* tức là các bài báo phải giản đơn, dễ hiểu, phổ thông, thiết thực, hoạt bát. Và:

6. *Hình thức* tức là cách sắp đặt các bài, cách in phải sạch sẽ, sáng sủa..."

(Trích thư Bác gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng, báo Cứu quốc, số 1264, ngày 9 tháng 6 năm 1949)

Muốn viết bài báo khá thì cần:

1. *Gần gũi* dân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực.

2. Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, để xem báo nước ngoài và học kinh nghiệm của người.

3. Khi viết xong một bài, tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho cẩn thận. Tốt hơn nữa, là đưa nhờ một vài người ít văn hoá xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào không hiểu, thì sửa lại cho dễ hiểu”

Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vải băng bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết dài mà rộng, thì không tốt. Viết ngắn mà rộng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rộng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rộng lại dài.

Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng vậy. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rộng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Viết và nói cố nhiên phải vắn tắt. Song trước hết phải có *nội dung*. Phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rộng.

Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem.

Nhiều người tưởng: mình viết gì, nói gì, người khác cũng đều hiểu được cả. Thật ra, hoàn toàn không như thế. Dùng cả đoạn chữ Hán, dùng từng đống danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây, mỗi câu dài dằng dặc, thì quần chúng hiểu sao được?

Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: "Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?"

*(Trích bài viết "Sửa đổi lề lối làm việc"
của Bác, tháng 10 năm 1947)*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Những người viết thì cần phải viết một cách phổ thông, dễ hiểu, giản đơn mà rõ ràng...”

(Trích thư Bác gửi Quân sự tập san, tháng 4 năm 1948. T.5, tr.417)

“Luôn luôn gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ...”

(Trích thư Bác gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng. Báo Cứu quốc, số 1264, ngày 9 tháng 6 năm 1949)

Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, là các bạn chưa thành công...”

(Trích thư Bác gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng, tháng 7 năm 1949)

Làm cho: Mỗi quốc dân là một chiến sĩ,
Mỗi làng xóm là một pháo đài.

Làm cho: Quân đội giặc đến đâu cũng bị khuấy, bị phá,
bị diệt.
Bộ đội ta đến đâu cũng được giúp đỡ đầy đủ về vật
chất và tinh thần.

Đó là nhiệm vụ của báo Quân du kích.

Viết sao cho giản đơn, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào, mỗi chiến sĩ đều đọc được, hiểu được, nhớ được, làm được.

Đó là nội dung của báo Quân du kích phải như thế...”

(Trích thư Bác gửi báo Quân du kích, tháng 7 năm 1949)

“... Báo chí cũng phải hợp lý hóa. Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hoá lại như thế thì rốt cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ. Đoàn thể cứ co cổ lại chịu tiền để mấy chú làm báo ngồi vẽ voi, vẽ ngựa mà không ai đọc...”

(Trích bài nói của Bác về công tác huấn luyện và học tập, tháng 5 năm 1950)

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta bây giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy cho nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

Có những bài lằng nhằng dài mấy cột, như là rau muống kéo dây. Đọc đến khúc giữa thì không biết khúc đầu nói cái gì, đọc đến khúc đuôi thì không biết khúc giữa nói cái gì. Thế là vô ích.

Phải đặt câu hỏi: *Viết cho ai?*

- Viết cho đại đa số: Công - Nông - Binh.

Viết để làm gì?

- Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng.

Thế thì viết cái gì?

- Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng.

Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà *giấu cái xấu*. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có *chừng mực*, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân thành, đúng đắn... chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền.

Cần phải *tránh cái lối viết "rau muống"*, nghĩa là lằng nhằng "trường giang đại hải", làm cho người xem như là "chất chất vào rừng xanh". Mình viết ra cốt là để giáo dục, cổ động; nếu người xem mà không *nhớ* được, không *hiểu* được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Mà muốn cho người xem *hiểu* được, *nhớ* được, *làm* được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều. Bất đắc dĩ mới phải dùng chữ, ví dụ: "độc lập", "tự do", "hạnh phúc" là những chữ Trung Quốc, nhưng ta không có chữ gì dịch, thì cố nhiên phải dùng. Nếu quá tả không mượn, không dùng, hoặc là nói: Việt Nam "đứng một"¹ thì không ai hiểu được.

¹ *Độc lập.*

CHỮ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Chớ ham dùng chữ - Các ông viết báo nhà mình hay dùng chữ quá. Những chữ tiếng ta có mà không dùng, lại dùng cho được chữ kia. Cán bộ cũng hay dùng chữ lăm, dùng lung tung nhiều khi không đúng.

Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi, mà phải có đầu, có đuôi.

Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết rõ thì chớ dùng. Những chữ mà tiếng ta có, thì phải dùng tiếng ta.

Viết phải *thiết thực*, "nói có sách, mách có chứng", tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?

Viết rồi thì phải đọc đi, đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại 4, 5 lần đã đủ chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại.

Cách viết truyền đơn cũng thế, viết báo cũng thế, viết báo cáo, viết gì cũng thế.

Viết chuyện có nhiều góc ngành thì phải nắm lấy cái chính, không nên kể con cà con kê.

Có cách viết "hoa hòe", chữ U không ra chữ U, chữ N không ra chữ N, chữ I không ra chữ I. Họ cho thế là mỹ thuật. Cách viết thế, cách nói cũng thế. Nói phải cho gọn gàng, có đầu có đuôi, có nội dung. Nói lung tung như nhiều người cán bộ nói ở các mít tinh, nói rồi không biết đường nào mà đi ra nữa, thôi đi thì cũng dở, nói nữa thì không biết nói gì! Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn"

*(Trích bài "Cách viết" của Bác,
ngày 17 tháng 8 năm 1953)*

Để làm trọn nhiệm vụ *tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn*, thì các báo chí ta cần phải gần gũi quần chúng hơn nữa, đi sâu vào công việc thực tế hơn nữa, cách làm việc của các báo chí phải cải thiện hơn nữa..."

(Trích bài viết "Mấy khuyết điểm của báo chí ta" của Bác đăng báo Nhân dân, số 181, từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 1954)

Quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Tờ báo Đảng là như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy chúng ta những điều cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta...”

(Trích bài viết “Cần phải xem báo Đảng” của Bác đăng báo Nhân dân, số 197, từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 6 năm 1954)

Các báo thường đăng lời phê bình của nhân dân. Nhưng nhiều khi như “nước đổ đầu vịt”, cán bộ, cơ quan và đoàn thể được phê bình thì cứ im hơi lặng tiếng, không tự kiểm điểm, không đăng báo tự phê bình và hứa sửa chữa...”

(Trích bài viết “Phải xem trọng ý kiến của quần chúng” của Bác đăng báo Nhân dân, số 900, ngày 21 tháng 8 năm 1956)

Cái bệnh dùng chữ là phổ biến trong tất cả các ngành. Đáng lẽ báo chí phải chống lại cái bệnh đó, nhưng trái lại, báo chí lại tuyên truyền cho cái tệ đó. Cố nhiên, có những chữ không thể dịch được thì ta phải mượn chữ nước ngoài...”

(Trích bài nói của Bác tại Đại hội lần thứ hai Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 16 tháng 4 năm 1959)

Các cán bộ biên tập phải cẩn thận trước khi in báo. Phải làm cho báo tốt hơn, trước hết từ cán bộ làm báo. Nên mở lại mục Sinh hoạt Đảng, phê bình cho rõ ràng, nêu gương, đăng ảnh cho chính xác, đích đáng. Khi đưa tin, chú ý tính thời sự, cân đối tin quốc tế về các nước anh em, chú ý đến ý kiến của quần chúng nhân dân. Nên có sự phân công, kết hợp với các báo ra ở Hà Nội...”

(Trích lời phát biểu của Bác trong phiên họp Bộ Chính trị bàn về nội dung của báo Nhân dân, ngày 10 tháng 3 năm 1962.

Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, H.1996. T.8, tr. 225)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: Lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết...”

(Trích bài nói chuyện của Bác trong buổi bế mạc Đại hội liên hoan Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III, ngày 6 tháng 5 năm 1962)

Cần phải nâng cao hơn nữa *chất lượng* của báo chí để nó làm tròn nhiệm vụ cao cả của nó...”

“... *Nhiệm vụ* của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Báo chí của ta đã có *một địa vị quan trọng* trong dư luận thế giới. Địch rất chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí ta. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết.

Mỗi khi viết một bài báo, thì tự đặt câu hỏi:

Viết cho ai xem?

Viết để làm gì?

Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc?”

(Trích bài nói chuyện của Bác tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 8 tháng 9 năm 1962)

Quần chúng mong muốn những tác phẩm có *nội dung* chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có *bổ ích*. Quần chúng còn mong các đồng chí văn nghệ chú ý giùm hai điều nữa: một là chớ mượn chữ Hán quá nhiều, thậm chí có khi "chữ Tạc vạc ra chữ Tộ" Hai là khi viết phải *cẩn thận hơn*, tránh viết những câu kỳ khôi như "no cơm áo", "cười thênh thênh" v.v...”

(Trích bài nói chuyện của Bác tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III, ngày 1 tháng 12 năm 1962)

Về loại sách này, các chú không nên tham viết dài. Nhân dân ta có truyền thống kể chuyện ngắn gọn mà lại có duyên. Các chú phải học cách kể chuyện của nhân dân, nên kèm theo nhiều tranh vẽ dễ hiểu mà đẹp...

Ngành, giới nào cũng phải làm công tác tuyên truyền giới thiệu. Và các chú nhớ ở trang đầu mỗi cuốn sách đều phải ghi một câu: *Hoan nghênh bạn đọc phê bình*. Từ nay trở đi trên sách hay trên báo, các chú nên luôn luôn có câu đó. Bác biết các chú văn hay chữ tốt, nhưng dù sao, nhân dân trăm tai nghìn mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp cho các chú tiến bộ hơn. Không riêng gì viết sách viết báo mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân”

(Trích ý kiến của Bác về việc làm và xuất bản loại sách "Người tốt, việc tốt", tháng 6 năm 1969)

PHẦN THỨ HAI

**MỘT SỐ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU
CỦA NHÀ BÁO CÁCH MẠNG
NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH**

Bản sao từ

YÊU SÁCH CỦA NHÂN DÂN AN NAM

Từ ngày Đồng minh thắng trận, tất cả các dân tộc bị lệ thuộc đều chứa chan hy vọng rằng theo những lời cam kết chính thức và trịnh trọng mà các cường quốc Đồng minh đã tuyên bố với toàn thế giới, trong cuộc đấu tranh của Văn minh chống Dã man, thì tiền đồ một thời đại công lý và chính nghĩa nhất định là phải đến với họ.

Trong khi chờ cho nguyên tắc dân tộc sẽ từ lĩnh vực lý tưởng chuyển vào lĩnh vực hiện thực do chỗ quyền tự quyết thiêng liêng của các dân tộc được thừa nhận thật sự, nhân dân nước An Nam trước kia, nay là xứ Đông - Pháp, xin trình với các quý Chính phủ trong Đồng minh nói chung và với Chính phủ Pháp đáng kính nói riêng, những yêu sách khiêm tốn sau đây:

1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;
2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xóa bỏ hoàn toàn* các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;
3. Tự do *báo chí* và tự do *ngôn luận*;
4. Tự do *lập hội* và *hội họp*;
5. Tự do *cư trú ở nước ngoài* và tự do xuất dương;
6. Tự do *học tập*, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;
7. Thay *chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*;
8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.

Đưa ra những yêu sách trên đây, nhân dân An Nam trông cậy vào chính nghĩa thế giới của tất cả các cường quốc và đặc biệt tin vào lòng rộng lượng của nhân dân Pháp cao cả, tức là của những người đang nắm vận mệnh của nhân dân An Nam, của những người, do chỗ nước Pháp là một nước Cộng hòa, nên được coi là những người bảo hộ cho nhân dân An Nam. Khi nhân dân An Nam nhắc đến sự "bảo hộ" của nhân dân Pháp, thì không lấy thế làm hổ nhục chút nào mà trái lại còn lấy làm vinh dự: vì nhân dân An Nam biết

rằng nhân dân Pháp đại biểu cho tự do và công lý, và không bao giờ từ bỏ lý tưởng cao cả của mình là tình bác ái toàn thế giới. Vì thế, nghe theo tiếng nói của những người bị áp bức, là nhân dân Pháp sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình đối với nước Pháp và đối với Nhân loại.

Thay mặt nhóm những người yêu nước An Nam

*(Tài liệu tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

Bản sao lưu trữ

TÂM ĐỊA THỰC DÂN

Ít khi chúng tôi có dịp được đọc báo thuộc địa. Hôm nay, chúng tôi nhận được một số *Courrier Colonial*, đề ngày 27 tháng 6 vừa qua trên đầu tờ này có đăng một bài dài hai cột, dưới cái đầu đề kích động là “GIỜ PHÚT NGHIÊM TRỌNG”. Cái đầu đề kêu rống ấy kêu như một lời hô hào cầm vũ khí, đã khiến chúng tôi phải đọc từ đầu chí cuối bài báo dài này để biết rõ lý do của tiếng kêu cầu cứu đó là gì. Chưa đọc hết cột thứ nhất, chúng tôi cũng đã gần thấy được mục đích của tác giả, và càng đọc tiếp – vừa đọc vừa mỉm cười – thì cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi càng vững chắc lại. Cảm tưởng của chúng tôi tóm lại là: một chàng thực dân đã muốn dùng bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* để mở một cuộc tấn công gián tiếp vào chính sách của ông Anbe Xarô, toàn quyền Đông Dương, một cuộc tấn công mà anh ta đã chú ý tô điểm bằng những lời phản đối có tính chất yêu nước, bằng lòng yêu chuộng chân lý, bằng tinh thần hy sinh và tận tụy vì lợi ích chung...

Phân tích một vài đoạn trong bài báo, chúng ta sẽ thấy được chàng ta hiểu chủ nghĩa yêu nước, chân lý và lợi ích chung của nước Pháp như thế nào.

Ông Camilô Đovila khao khát cái danh hiệu người yêu chuộng chân lý trong thế giới này và trong thế giới bên kia. Lòng khao khát ấy là chính đáng và hợp lý, chúng tôi vui lòng thừa nhận như vậy. Nhưng mong ông cho phép chúng tôi chỉ cho ông thấy rằng cái chân lý theo tâm địa của ông, cái chân lý theo quan niệm của bọn thực dân thù ghét dân bản xứ, không có gì là giống với chân lý của chúng tôi, chân lý mà sau này chúng tôi sẽ nói sơ qua đến, cũng như không có gì là giống với chân lý theo quan niệm của những người Pháp tốt ở nước Pháp cả. Sở dĩ chúng tôi nhận xét một cách lịch sự như vậy, là nhằm tỏ thái độ tôn trọng quyền tự do ngôn luận.

Trước hết, chúng tôi thấy trong bài báo nói về vấn đề đó, cái câu ám chỉ có ác ý là “ngay ngày hôm sau ông Anbe Xarô đặt chân trở về đất nước Pháp, thì những nhà ái quốc An Nam lập tức bác bỏ những lời tuyên bố lạc quan của ông”

Chúng tôi không được biết bài diễn văn mà ông Đovila đã ám chỉ, chúng tôi không bàn về bài diễn văn ấy. Nhưng ngay từ bây giờ chúng tôi cũng có thể nói rằng, dù sao đi nữa thì tám điểm của bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* không nói ngược lại chút nào những ý kiến của ông Anbe Xarô, người đã tuyên bố trong tất cả

những diễn văn của mình đọc trước những người bản xứ rằng mình kiên quyết muốn mở ra cho họ một kỷ nguyên tự do và công lý. Vì những lời hứa hẹn của ông phù hợp với những yêu sách của chúng tôi, nên ngay khi được biết tin ông trở về Pháp, chúng tôi vội vã gửi đến ông bản ghi những yêu sách của chúng tôi. Trong lúc chờ xem chính sách của ông đáp ứng được đến mức độ nào những nguyện vọng của chúng tôi, chúng tôi vui lòng thừa nhận rằng đã nhiều lần *ông ta* phát biểu để bảo vệ những người bản xứ, chống lại sự áp bức của *những tên thực dân độc ác* và sự chuyên chế của *những tên viên chức tàn bạo*, bất chấp những đòn công kích của một chiến dịch vừa đáng ghét vừa nham hiểm của báo chí, một chiến dịch không giấu kín được tính phản nghịch của nó bằng những lời ngụy biện về uy tín và bằng những lý lẽ giả dối về lợi ích chung.

Chúng tôi đã nhấn mạnh những chữ *Những tên thực dân độc ác* và *những viên chức tàn bạo*, vì chúng tôi biết rằng có những người thực dân chính trực và những viên chức công bằng. Khốn nỗi, họ còn lâu mới là đa số, thậm chí còn đang sợ rằng họ là một thiểu số rất nhỏ nữa.

Rồi ông Đovila chép lại tám yêu sách của người An Nam, và kèm theo yêu sách thứ ba - tự do báo chí và ngôn luận - ông đưa ra nhận xét này: *mà bản thân chúng ta cũng không được hưởng*, và kèm theo yêu sách thứ bảy - thay chế độ sắc lệnh bằng chế độ luật - ông đưa ra nhận xét này: *hết nhu ở nước ta*.

Cũng vậy thôi, tính giả dối cũng không được che đậy kín đáo gì hơn. Chúng tôi xin phép hỏi ông Đovila rằng phải chăng ông coi độc giả của ông là những người quá ư ngu ngốc, khi ông định dùng cái lối bình luận quý quyết đó để làm cho họ lẫn lộn tình trạng hoàn toàn và vĩnh viễn không có quyền tự do tư tưởng với sự kiểm duyệt, tức là một tình trạng hoàn toàn có tính chất tạm thời và chỉ nhằm một vài loại tin tức thôi. Còn về việc thay thế chế độ sắc lệnh bằng chế độ luật, thì chúng tôi không hiểu tại sao ông Đovila lại sợ việc ấy đến thế, vì những người trong sạch thì không việc gì phải sợ sự kiểm soát của ai cả, ngay cả sự kiểm soát của Nghị viện nữa.

Lời trách cứ nặng nhất của ông Đovila đối với những nhà ái quốc An Nam là đã phát biểu trực tiếp với nhân dân Pháp và với nền Công lý thế giới của tất cả các cường quốc. Chúng tôi sẵn sàng thừa nhận với ông rằng những người An Nam đã đi vào một trường hợp hoàn toàn đáng xử giáo, khi không nhờ đến một nhà thực dân cỡ ông làm trung gian. Thừa nhận như vậy rồi, chúng tôi xin chép lại

nguyên văn cái câu mà ông cho là khó hiểu, câu đó như sau: “Đưa ra những yêu sách trên đây, nhân dân An Nam trông cậy vào chính nghĩa thế giới của tất cả các cường quốc và đặc biệt tin vào lòng rộng lượng của nhân dân Pháp cao cả, tức là của những người đang nắm vận mệnh của nhân dân An Nam, của những người, do chỗ nước Pháp là một nước Cộng hòa, nên được coi là những người bảo hộ cho nhân dân An Nam”

Chúng tôi không dám giải thích cho ông Đovila rằng, thế nào là một nước Cộng hòa, vì môn sư phạm không phải là sở trường của chúng tôi, nhưng vì ông tìm cách bẻ queo một câu minh bạch như vậy, nên chúng tôi tự hỏi không biết có phải ông đã có danh dự được làm bồi bếp trong một nhà bếp nhà vua nào đó chăng.

Và bây giờ khi mà ông Đovila tự hỏi rằng trách nhiệm ở đâu, thì chúng tôi phải nói trống ra với ông rằng cần tìm trách nhiệm không phải ở chính sách của ông Xarô mà ở tình hình thảm hại mà người ta đã để lại cho ông Xarô. Nếu sau một nửa thế kỷ sống dưới sự thống trị của nước Pháp mà nhân dân An Nam rút cuộc lại phải đi xin vài bảo đảm cá nhân và vài quyền tự do mà tất cả những nước láng giềng của mình đều được hưởng, thì điều đó không phải là tại ông Xarô thân dân bản xứ mà điều đó có nguyên nhân sâu xa hơn nữa, đó là do chính sách bóc lột và ngu dân mà ông Đovila và bè phái tuyên truyền, chứ không phải của ông Xarô.

A, bây giờ chúng tôi đã nắm được động cơ của những đòn công kích ông Xarô rồi. Ông Xarô bị công kích vì ông thân dân bản xứ.

Ông Đovila nhắc nhở rằng những người đã có kinh nghiệm ở Đông Dương đã cố công khuyên ông Xarô, nhưng ông Xarô không chịu nghe họ. Theo ngôn ngữ của những tên thực dân độc ác, thứ kinh nghiệm ở Đông Dương có nghĩa là kinh nghiệm trong nghệ thuật bóc lột, cướp bóc người bản xứ, kinh nghiệm sống bằng mồ hôi của người bản xứ. Ông Xarô đã khinh bỉ không thèm nghe lời bọn cố vấn vụ lợi ấy, điều đó cũng dễ hiểu.

Cái câu trong tờ *Le Courrier d'Haiphong*¹ mà ông Đovila dẫn ra và tuyên bố rằng, câu đó là có tính chất tiên tri (*sic*) xác nhận tất cả những điều mà chúng tôi vừa nói, nguyên văn câu đó như sau:

“Chính sách ấy (chính sách thân dân bản xứ) của ông Xarô chỉ có thể tiến hành được bằng cách hy sinh lòng tự tôn và những quyền

¹ Báo xuất bản hàng ngày ở Hải Phòng, năm 1887, do Tòa đốc lý của chính quyền thuộc địa phụ trách.

lợi của những người Âu ở nước này, vì chính sách đó chỉ nhằm làm cho những dân bản xứ thành những người bình đẳng với chúng ta, rồi nhanh chóng trở thành chủ chúng ta”

Kết luận: đối với dân bản xứ, thì phải giữ họ vĩnh viễn trong cảnh nô lệ. Chúng tôi thiết tưởng rằng, những người Pháp thông minh và chân thực biết tỏ tính ưu việt tự nhiên của mình ở bất cứ nơi nào mình sống, thì không cần phải sống giữa những người bản xứ vĩnh viễn bị khóa mồm bịt miệng và bị xỏ mũi, mới có thể giữ được tính ưu việt đó.

Sau cùng, ông Đovila cho rằng mình biết rõ là một đảng độc lập đã xuất hiện và đảng này đã vượt qua đầu ông Xarô để phát biểu với nhân dân Pháp và với các cường quốc mà họ muốn nói với tư cách bình đẳng với nhau. Ông nói thêm rằng: đây là một giấc mơ và từ giấc mơ này ông thấy nguồn gốc của sai lầm mà ông Anbe Xarô phạm phải là năm 1913 ông Anbe đã dạy cho người An Nam biết rằng nước Đức đã chiếm Andátxơ – Loren của nước Pháp năm 1871.

Nếu có một đảng độc lập tồn tại, thì đảng này không phải đi ăn xin một vài quyền tự do, mà thiếu nó thì con người là một tên nô lệ khốn khổ. Chúng tôi thử làm yên lòng ông Đovila bằng cách nói rằng, Đảng của chúng tôi nói với nhân dân Pháp, cũng là nói cả với ông Đovila.

Cuối cùng, ông Đovila không thể không biết về mặt quốc tế, khi người ta nói bình đẳng với nhau, người ta dùng con đường ngoại giao, chứ không phải bằng con đường thỉnh cầu. Vậy thì giấc mơ đẹp mà người ta kiêu hãnh đã tìm thấy chìa khóa, tự nó đã tan tành.

Chúng tôi để cho ông Đovila với một giấc mơ khác, giấc mơ làm cho dân An Nam quên đi rằng chỉ với nửa số những luật dân sự mà trước kia những người Andátxơ – Loren có được dưới sự thống trị của Đức, thì dân An Nam cũng sẽ đỡ khổ hơn rất nhiều. Đúng vậy, theo ý nghĩa đó thì việc so sánh Andátxơ – Loren Phổ hóa và Đông Dương Pháp hóa dĩ nhiên là hại.

NGUYỄN ÁI QUỐC

*(Tài liệu đánh máy, tiếng Pháp
Bản chụp lưu tại Viện Lịch sử Đảng)*

VẤN ĐỀ DÂN BẢN XỨ

Báo *L'Humanité*¹ ngày 18-6 mới đây đã đăng văn bản thỉnh cầu của những người An Nam gửi Hội nghị Hòa bình đòi ân xá cho tất cả các tù chính trị người bản xứ, đòi cải cách pháp chế ở Đông Dương bằng ban hành những đảm bảo cho người bản xứ cũng như cho người Âu, đòi tự do báo chí, tự do hội họp và lập hội, tự do dạy học, đòi thay thế chế độ sắc lệnh bằng chế độ pháp luật; và sau cùng, đòi có một đoàn đại biểu thường trực của dân bản xứ, được bầu vào Nghị viện Pháp. Chúng tôi chỉ có thể coi các yêu sách rất đúng đắn đó cũng là của chính mình, trong thời đại mà ý muốn của nhân dân là nắm quyền tự quyết.

Nước Pháp đã từng bắt đầu đánh chiếm Đông Dương gần như cùng thời gian mà nước Nhật đi những bước đầu tiên trong cuộc cải cách nổi tiếng năm 1868. Nhưng trong khoảng một nửa thế kỷ, nước Nhật đã biết tạo lập được một chế độ đưa nó vào hạng những cường quốc đứng đầu thế giới; còn nước Pháp thì phải nói rằng vẫn đang mò mẫm trong chính sách Đông Dương của mình. Thậm chí có thể tự hỏi đã từng có một chính sách Đông Dương bao giờ chẳng? - Vì lẽ từ khi bị Pháp chiếm, đất nước chúng tôi hầu như luôn luôn sống lay lắt ngày này qua ngày khác, không hề biết chính quyền muốn dẫn mình đi đến đâu, - chính quyền này khi thì nói về chính sách đồng hóa, khi thì nói về chính sách liên hiệp hoặc gì khác nữa, nhưng thật ra chẳng áp dụng một chính sách nào cả. Tình hình đích thực là như sau: nay cũng như trước kia, kẻ chinh phục và nhân dân bị chinh phục đều sống mặt đối mặt, trong một không khí nghi kỵ lẫn nhau. Bức tranh ảm đạm này đáng được quan tâm, được xét về một số mặt khác nhau.

Về tâm lý, ở phía kia là thái độ hiềm nghi và khinh miệt, còn ở phía này lại là tâm trạng bức dọc và tuyệt vọng. Các ấn phẩm sách báo thực dân đều đầy rẫy những đòn đá kích hung bạo đánh vào nhân dân bị chinh phục, đều tràn ngập những lời chửi rủa phun thẳng vào mặt họ với dững khi càng hung hăng vì tác giả biết trước

¹ Tờ báo hàng ngày của Đảng Xã hội Pháp do Giăng Giô-rét sáng lập năm 1904. Sau Đại hội lần thứ XVIII (Đại hội Tua), Đảng Cộng sản Pháp thành lập, báo *L'Humanité*, trở thành cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản Pháp.

rằng họ không thể nào trả miếng lại được và họ chỉ đành phải nghiêng răng mà nuốt lấy. Người ta đọc thấy trong loại ấn phẩm vừa nêu những phán quyết như thế này chẳng hạn: “Đối với cái giống nòi annamít ấy, chỉ có một cách tốt để cai trị nó, - đó là ách thống trị bằng sức mạnh... Truyền học vấn cho bọn annamít hoặc cho phép chúng tự chúng có học vấn, tức là một mặt cung cấp cho chúng những súng bắn nhanh để chống chúng ta, và mặt khác đào tạo những con chó thông thái gây rắc rối hơn là có ích...”.

Về hành chính và pháp lý: cả một vực thẳm cách biệt người Âu với người bản xứ. Người Âu hưởng mọi tự do và tự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca; vì nếu anh ta dám phản đối thì anh ta liền bị tuyên bố là kẻ phản nghịch hoặc là một tên cách mạng, và bị đối xử đúng với tội trạng ấy. Càng khốn khổ hơn cho người bản xứ nào xuất ngoại để thoát khỏi cái chế độ dùi hiên ấy: gia quyến anh ta bị hành hạ, bản thân anh ta, nếu bị bắt, thì bị tù khổ sai hoặc bị đẩy lên máy chém. Thậm chí để đi lại trong nước, từ địa phương này đến địa phương khác theo luật, người bản xứ phải mang theo giấy phép. Còn công lý, đối với người bản xứ, nó tồn tại như thế này đây: người Âu nào đã giết chết, tàn sát hoặc cưỡng dâm người bản xứ, thì trong trường hợp vụ án không thể được im hoàn toàn, anh ta chắc chắn rằng mình được tòa án tha bổng, mình ra tòa chẳng qua là chuyện hình thức. Đó là việc áp dụng nguyên tắc nhằm bảo tồn bằng mọi cách uy tín của người da trắng trước bọn da vàng. Nghị viện Pháp có biết chút đỉnh về việc vừa nêu, qua một số điều tiết lộ của ông nghị sĩ Viônlét trong một bản báo cáo về ngân sách Đông Dương.

Sự tự trị của bạo chính

Ở các tỉnh, người bản xứ bị trói tay chân, phải gánh chịu thói tùy hứng, chuyên quyền của các quan cai trị người Pháp và thói tham tàn của bọn làm tôi tớ ngoan ngoãn cho chúng, bọn quan lại, sản phẩm của chế độ mới! Ấy là công lý bị bán đứt cho kẻ nào mua đắt nhất, trả giá hời nhất. Xưa kia, người bản xứ bao giờ cũng có thể kêu lên đến tận Triều đình nhà vua, nhưng nay thì anh chàng “annamít” khốn khổ chẳng biết có thánh nhân nào để dựa, và còn

lại cho anh ta, chỉ là công lý của Chúa trời. Riêng đối với những ai mà ngôn ngữ thực dân gọi là bọn quấy rối, thì những phiên họp âm u, được tô điểm thành tòa đại hình, bí mật quyết định số phận của họ – những người bản xứ chính trực mà đồng bào của họ đều coi trọng và tin yêu.

Sự tương phản càng nổi bật không kém trong lĩnh vực kinh tế. Một bên là những người bản xứ bị chìm trong cảnh dốt nát và suy yếu bởi một hệ thống tinh khôn nhằm nhồi sọ, dần dần hóa, không lấp liếm hết được dưới dạng giáo dục bịp bợm: họ phải đổ mồ hôi sôi nước mắt trong những lao tác nặng nhọc nhất và bạc bèo nhất để kiếm sống một cách chật vật, và hầu như chỉ bằng sức của họ thôi, để nuôi mọi ngân quỹ của chính quyền. Một bên là những người Pháp và người nước ngoài: họ đều đi lại tự do, tự dành cho mình tất cả các tài nguyên của đất nước, chiếm đoạt toàn bộ xuất nhập khẩu và tất cả các ngành nghề béo bở nhất, bóc lột trắng tráo trong cảnh dốt nát và nghèo khổ của nhân dân.

Buộc phải bị kiểm chế bởi sức mạnh, nhân dân An Nam, mà lịch sử chân chính đã khởi đầu từ hơn 3000 năm, từng lúc từng lúc như có những đợt cồn cào chống đối, biểu hiện bằng những mưu toan nổi dậy rộng khắp, hoặc bằng hành động của những con người tuyệt vọng, như những cuộc biểu tình ôn hòa năm 1908 (xem *Bulletin officiel de la Ligue des Droits de l'Homme*, ngày 31-10-1912), và như những vụ nổ bom gần đây ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Than ôi! Đó là những cuộc phản kháng vô hiệu mà mỗi lần đều đem lại những trận đàn áp đẫm máu, và thêm nữa đã tạo cơ cho chính quyền thể theo Napoléon trong vụ “chiếc máy ma quái”¹, mà trừ khử một cách lịch sự những người An Nam không tỏ vẻ hoan hô thói độc đoán của nó. Người ta biết rằng trong chiến tranh², Đông Dương đã là nơi diễn ra những sự kiện đau lòng, dẫn đến việc ban bố thiết quân luật, và kèm theo là những vụ tuyên án và hành quyết hàng loạt. Giờ đây, các nhà tù khổ sai ở Guyan, ở Tân Calêđôni, ở Côn Đảo v.v.. đều

¹ *Machine infernale*. Máy ma quái nổ có thể gây tử vong, đã từng được bố trí để ám sát Bônápácơ. May thay Bônápácơ thoát nạn và biết rõ thủ phạm. Tuy vậy, ông khéo léo thừa cơ hạ lệnh đày 138 người vô tội, có hành vi không tán thành chính sách của ông.

² Chiến tranh thế giới thứ nhất.

đầy áp tù chính trị người bản xứ. Súng liên thanh và máy chém đều chóng vánh buộc những ai bướng bỉnh, những ai phản kháng phải im hơi lặng tiếng.

Sự cạnh tranh của Nhật Bản

Tình hình mà chúng tôi vừa mới phác ra một số nét lớn, có lẽ sẽ có thể kéo dài vô tận, nếu cuộc chiến tranh – đã đảo lộn toàn bộ châu Âu – hiện nay không kéo theo một sự xì xào mới về vấn đề dân bản xứ. Quả vậy, do chiến tranh, nước Nhật đã tranh thủ được, từ phía nước Pháp, những quyền ưu tiên đặc biệt ở Đông Dương. Vậy phải thấy trước rằng người Nhật sẽ đến lập nghiệp ngày càng nhiều trên xứ này và sẽ làm đủ mọi nghề ở đây; kết quả là dân bản xứ sẽ sống càng khốn đốn hơn: bị hãm trong cảnh đốt nát bởi chính sách dần dần đồng hóa, bị suy yếu vì phải chịu nhiều thiếu thốn, nhiều thủ đoạn đầu độc của Nhà nước ngân khố và các công ty đặc nhượng ép họ tiêu thụ thuốc phiện, rượu, họ sẽ tiếp tục luẩn quẩn trong một cái vòng thu hẹp quá đỗi.

Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường. Mặt khác, là phi lý nếu nghĩ rằng hai dân tộc láng giềng như dân tộc An Nam và dân tộc Nhật Bản lại có thể cứ tồn tại biệt lập đối với nhau. Nhưng người Nhật, nhờ ở chính phủ khôn khéo của họ, có các phương tiện rất đầy đủ, được trang bị tốt để tiến hành đấu tranh kinh tế; trong khi đó thì người An Nam – chúng tôi đã nói vì sao – lại hoàn toàn là con số không, xét về mặt tiến bộ hiện đại, so với các láng giềng của họ: người Hoa, người Nhật, người Xiêm và cả người Ấn nữa. Câu hỏi đặt ra từ rày, là đứng trước tình hình mới được tạo bởi những luồng du nhập của người nước ngoài, phải chăng Chính phủ Pháp tin rằng đã đúng lúc, vì lợi ích chung, phải giải phóng dân bản xứ và giúp đỡ họ bằng tất cả các phương tiện mình có trong tay, để họ tự chuẩn bị cho cuộc cạnh tranh gay go mà họ sẽ đảm đương đối với người Nhật và những người nước ngoài khác?

Nếu lời đáp có chiều khẳng định, thì chúng tôi khó hiểu vì sao các yêu sách của mình, mà báo *L'Humanité* đã đăng trong số ra ngày 18-6 vừa qua, lại có thể gây chấn động trong giới thực dân.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Chúng tôi biết đích xác rằng một sĩ quan cao cấp chỉ huy các tập đoàn lao công thuộc địa – có lẽ căn cứ vào những chỉ thị nhận được từ bên trên – đã hạ lệnh cho từng trưởng tập đoàn hãy tịch thu tất cả những bản yêu sách vừa nêu, tìm thấy ở những người lao công An Nam. Rất ôn hòa cả về nội dung lẫn hình thức, các nguyện vọng của chúng tôi nhằm vào những cải cách chủ yếu cho việc giải phóng chúng tôi, và nhằm vào những quyền tự do mà nếu không có chúng thì con người ngày nay chỉ là một kẻ nô lệ khốn nạn. Không ai có thể phủ nhận rằng nếu không có các quyền tự do ấy, thiết yếu cho việc truyền bá những tư tưởng và kiến thức mà đời sống hiện đại đòi hỏi, thì không thể trông mong tiến hành bất cứ một công cuộc giáo hóa nghiêm chỉnh nào cả.

(*Báo L'Humanité*
ngày 2-8-1919)

NGUYỄN ÁI QUỐC

LỜI THAN VÃN CỦA BÀ TRUNG TRẮC

*Quốc vương nước Nam sắp làm “khách của nước Pháp”.
Gọi là có lời chào mừng tí ti, chúng tôi kính dâng ngài
giấc mộng này của Đồng chí Nguyễn Ái Quốc của
chúng tôi, người bầy tôi trung thành của ngài.*

Đêm tối quần quai dưới làn mưa nhỏ hạt dầm dề. Mảnh trăng vàng vọt cố bấu trên những mái lều tranh. Cây dầm ướt dầm đìa nước mắt tuôn rơi. Gió thổi qua những cụm lá mệch mỗi va nhau thành tiếng kinh rợn. Cành cây vắn vẹo như những cánh tay ma quái, và những đám nước bị từng cơn gió đột ngột quất, cứ nức nở. Cảnh vật nước Nam, lỏng trong cây cỏ um tùm, vốn tươi vui và thơ mộng thế dưới ánh trăng, nay buồn thảm lạ lùng. Cơn hấp hối đang chơi vơi khắp. Tai ương lảng vảng đâu đây.

Ánh sáng lờ mờ của những cây nến thơm chấp chới, đầu ngọn bắc cong queo, hắt lên những cây cột sơn mài nhẵn bóng trong cung điện những bóng đen lung lay và những con mắt hấp háy. Bọn quan hoạn lim dim uest oải trên chiếc chiếu trải dưới đất ở một góc nhà. Như cảm thấy được có im lặng đang bò lê.

Trống canh vừa điểm ba tiếng. Tùng, tùng, tùng! Các anh là người phương Tây, các anh chẳng hiểu thế là thế nào cả, hử? Tùng, tùng, tùng! Nhân nó lên năm, thế là ba giờ của các anh đấy! Đây là thời khắc ban đêm lúc lương tri cất cao tiếng. Lúc các đồng tử khắc ra những kẻ nằm bên trong, họ lìa khỏi những tấm liệm he hé mở, để ra ngoài đi dò đi dẫm, cất lên tiếng rú hoan lạc. Lúc đầu óc con người đầy rẫy những bóng hình mộng mị. Tùng, tùng, tùng! Nhân nó lên ba, thì ấy là còn số chín, con số tận cùng trong những con số chẳng thể chia cũng chẳng thể nhân, mà theo vua Phục Hi thì nó biểu hiện sự suy đốn của một sinh linh được coi như cùng tột (dương cử)¹.

¹ Nguyên bản viết “giương cử”, vì tác giả muốn bạn đọc Pháp đọc được gần âm Việt Nam hơn. Nếu viết “dương cử” thì bạn đọc người Pháp sẽ đọc như ta đọc “đương cử” (d ở tiếng Pháp đọc như đ).

Dương cử: một quẻ trong Kinh Dịch, biểu hiện mức cao nhất mà một con người hoặc một sự vật có thể tiến tới được và từ điểm này trở đi nó sẽ xuống dốc (khái

Đó chính là lúc Thiên tử nằm mơ. Ngài mơ thấy những con rồng chạm trên tử, bàn bồng biến động, hóa thành những con rắn gớm ghiếc, mở thao láo những con mắt đỏ ngầu tia máu. Còn những con phụng hoàng¹, giống chim tượng trưng cho uy quyền vua chúa, thì vươn chiếc cổ dài ngoẵng tua tủa lông, quệt mỏ xòe cánh, y hệt đám gà trống cẩu kính, đáng ghét. Mọi vật bằng ngọc thạch, bằng châu báu, đều xin đi, xám xịt lại. Tất cả cứ từ từ quay tròn, và tan dần, tan dần. Rồi một bóng ma trùm khăn, trắng trắng hiện lên. Nhà vua kinh hoàng run lên lập cập, vì không phải vua chúa nào cũng đều can đảm như Hăm lét², và thông minh như thế thì lại càng không. Ngài muốn kéo chiếu che mặt, mà không được.

Đường bệ và giận dữ, bóng ma nói với vị chủ hoàng cung thế này:

“Mi có nhận ra ta không, đứa con khốn khổ kia ơi! Ta là một trong những người khai sáng nước Nam tươi đẹp này đây. Ta là Trưng Trắc, năm 39³ đã cùng em gái ta là Trưng Nhị⁴ và đồng bào đánh đuổi bọn xâm lăng, trả thù chồng, giải thoát quê hương. Đừng có run lên như thế, con ơi! Mà phải lắng tai nghe lấy lời mẹ bảo! Chẳng hay mi có biết rằng, theo tập tục nghìn năm của nước Nam ta xưa cũ thì Hoàng đế là chịu mệnh trời để trị dân, vì thế mà được coi là con của trời, cha mẹ của dân?

“Vua muốn xứng với lòng trời và làm tròn nhiệm vụ chí tôn của

niệm thuộc vũ trụ quan siêu hình huyền bí Trung Quốc cổ, sau thường gắn với mê tín về tướng số).

Phục Hi: vua thần thoại Trung Quốc cổ sơ, được coi là thủy tổ của vũ trụ quan nói trên. Tục truyền, Phục Hi, quan sát vũ trụ thấy có trời, đất, người, có mặt trăng mặt trời, có ngày và đêm, có nam và nữ, có nước lửa, sấm sét, núi sông, mưa gió... đã sáng tạo ra “bát quái” là kiểu chữ đồ họa cổ xưa của văn hóa Trung Quốc, để ghi lại những nhận thức ấy.

¹ *Phụng hoàng*: được viết bằng tiếng Việt trong nguyên bản tiếng Pháp, với dạng đó (dạng thông thường hơn: phượng hoàng).

² *Hăm lét*: nhân vật chính trong vở kịch cùng tên của văn hào Anh Sếchxpia. Trong đoạn đầu của vở kịch, Hăm lét, hoàng tử Đan Mạch, tiếp xúc với bóng ma vua cha hiện về đòi được con báo thù.

³ Đến năm 40, Bà Trưng chiến thắng và xưng là Trưng Vương.

⁴ *Trưng Trắc, Trưng Nhị*: Hai chị em, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống lại ách thống trị của bọn phong kiến phương Bắc, nhà Đông Hán, ở đầu công nguyên. Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, nhân dân ta đã giành lại được nền độc lập từ tay nhà Hán.

mình thì phải chịu khổ trước dân và chia sướng sau dân. Vua phải tuân lệnh trời, mà tiếng dân chính là truyền lại ý trời. Bằng không thì ấy là trời đoạn tuyệt, tổ tiên từ bỏ, nhân dân ruồng rẫy.

“Giở sử đất nước ra mà xem, mi sẽ thấy tổ tiên đã treo bao tấm gương đạo đức và dũng cảm, chí khí và tự tôn. Lý Bôn (544)¹, với một nhóm nghĩa sĩ, đã nổi dậy và bẻ gãy ách đô hộ của Hán tộc. Ngô Quyền (938) đã phá tan đạo quân nước ngoài kéo vào đánh chiếm đất đai Tổ quốc ta.

“Dân ta sống trong hạnh phúc và thịnh vượng dưới triều nhà Đinh. Năm 980², Lê Đại Hành đã dũng cảm không chịu khuất phục trước yêu sách của láng giềng hùng mạnh hơn mình gấp bội, ông đã đánh thắng địch, giết chết tướng địch. Do đó đã giải thoát được đồng bào khỏi nạn nô dịch.

“Quán Mông Cổ đi đến đâu phá sạch đến đấy, đã bị nhà Trần về vang của chúng ta đánh bại (1225)³ Lê Lợi đã hùng dũng đứng ra lãnh đạo cuộc cách mạng nước Nam đập tan chế độ tàn bạo và hặc sách mà những kẻ tự xưng là bảo hộ ta bắt ta chịu.

“Thật là nhục nhã thậm tệ, thật là chán ngán ghê gớm, thật là cay đắng ê chề xiết bao cho các vị, nếu từ những tầng mây, tổ tiên mi phải trông thấy dân tộc mà các vị đã giành được tự do nay chịu phận nô lệ, đất nước đã được các vị giải thoát nay lâm vào cảnh nô dịch, kẻ kẻ tục ngai vàng của các vị nay sống trong ơn hèn.

“Mặc dầu lễ nghi không cho phép các vị nguyên thủ nước ta rời khỏi cung cấm, thế nhưng chúng ta vẫn phải đau buồn nhận thấy rằng vẫn có những bậc quân trưởng phải lưu vong.

“Năm 1407, Tàu đánh nhau với ta; nhờ ý chí độc lập và lòng khát khao tự do hơn là nhờ quân đông sức mạnh, nước Nam đã thắng. Chinh chiến lúc đó thế là lại bắt đầu. Giặc biết rằng không khuất phục được ta bằng uy lực, đã dùng chiến tranh hao mòn. Trần Đế Quý⁴ đã lãnh đạo dân Nam đoạt được thắng lợi, sau thấy dân cùng

¹ Lý Bôn: tức Lý Bí, nổi dậy từ năm 542, và cuộc khởi nghĩa kéo dài trong nhiều năm.

² Đến năm 981, Lê Đại Hành thắng ở cả Chi Lăng và Bạch Đằng.

³ Năm 1225, nhà Trần chiến thắng giặc Nguyên Mông lần thứ nhất.

⁴ Trần Đế Quý tức Trần Quý hay Trần Ngỗi, đã cùng Trần Quý Khoáng, cùng là dòng dõi nhà Trần, nối tiếp nhau lãnh đạo kháng chiến chống quân Minh từ năm

kiệt, đói khát, máu đổ xương rơi. Ông biết rằng giặc chỉ muốn hại mình ông, và chúng bắt được ông rồi thì dân Nam sẽ được yên ổn. Vì vậy ông ra nộp mình, ông nộp mình để dân ông đỡ hao tổn sinh linh, xương máu. Bị cầm tù giải đi, ông nhảy xuống sông tự tử. Ông thà chết vinh chứ không sống nhục. Ngày nay, mỗi buổi mặt trời mọc lên lặn xuống, muôn nghìn ánh hào quang vàng óng quây trên dòng sông nước bạc long lanh, tạo nên đài kỷ niệm vinh cứu cho linh hồn bất diệt của con người chiến bại vĩ đại đó.

“Tiếp đó là Hàm Nghi, Thành Thái và Duy Tân - người ở ngôi ngay trước mi. Chính những kẻ xưng xưng là tôn trọng phong tục luật lệ nước ta đã dày ải ba vị và mai đây sẽ dùng mi làm món đồ rao hàng thuộc địa, cổ động đế quốc. Có thấy không, con! Chẳng thể bao giờ trong niên giám nước mi lại có một ông vua Nam nào chịu làm tôi tớ đến như mi, lại có một cuộc ngự giá tuần du nào thảm hại đến mức này. Trước đây, mi đã từng phạm tội báng bổ là bệ lên bàn thờ linh thiêng của ông vải hình ảnh ghê tởm của thằn da trắng ngái ngủ và bụng phệ nọ, nó sặc lên mùi tỏi, ớn mùi thây ma. Tại sao, ừ, tại sao mi lại làm thế? Nay mi lại sắp lẩn xa tôn miếu. Tay mi sẽ không thấp hương vào những tiết đầu xuân, đầu thu nữa. Mi sẽ không tự tay mó hương án, dâng hoa quả đầu mùa và cúng cơm mới nữa. Vẫn hay, con ạ! Rằng tất cả những cái ấy chẳng qua đều là nghi lễ cổ hủ; nhưng mi cũng thừa biết rằng chỉ còn độc nghĩa vụ đó là mi còn làm được với tổ tiên và mi cũng chỉ còn đọc cái uy đó thôi trước mắt thần dân.

“Giờ mi lại sắp làm tệ hại hơn nữa. Mi sắp ca ngợi công đức của những đứa bóc lột và hiệp đáp dân mi. Mi sắp phô trương sự thịnh vượng của đất nước mi, cái thịnh vượng được sắp đặt đâu ra đấy trong trí tưởng tượng quá giàu của bọn bóc lột. Mi sắp tâng bốc công ơn vô ngần và tưởng tượng của nền văn minh đã thâm nhập sơn hà xã tắc của mi bằng mũi nhọn của lưỡi lê và bằng họng súng ca nông.

“Ôi, nhìn, hãy nhìn nào, đứa con thảm thương kia ơi! Hãy nhìn quanh mi! Thấy chẳng Trung Hoa đang thức tỉnh, Nhật Bản đang duy tân...? Thấy chẳng toàn cầu đang tiến, chỉ có dân mi là, nhờ mi

1407 đến năm 1414. Cả hai người lần lượt bị bắt. Trần Ngỗi đã bị giết và Trần Quý Khoáng đã nhảy xuống sông tự tử.

và lữ quan thượng của mi, cứ phải chìm ngập mãi trong vũng lầy dốt nát và tôi đòi khốn nạn?

“Hãy nhìn Triều Tiên, Ai Cập và Ấn Độ, tất cả các nước đó đều đang đứng lên đòi quyền lợi, công lý và tự do!

“Chính giữa lúc đó thì mi... Im... Nghe kìa! Nghe thấy chẳng... Nghe thấy chẳng những tiếng kêu gào...? A! Người ta đến kia kia, đông quá, tất cả những người dân nước Nam đã bị thiệt mạng cho cuộc chiến tranh ở châu Âu. Người ta đến đòi những gì mà bọn quan thầy mi đã cùng mi hứa hẹn với người ta, anh em người ta. Trả lời người ta đi nào! A! Người ta giận dữ người ta bỏ đi.

“Bây giờ thì người ta quay lưng đi rồi, người ta đang đi đến phía đằng kia. Có thấy người ta không? Đằng kia ấy, nơi mặt trời đang mọc huy hoàng khôn xiết, nơi tung bay kiêu hãnh lá cờ Nhân đạo và Lao động. Đấy! Chính đấy là nơi yên nghỉ tâm linh những người đã khuất, là tương lai của dân tộc mà mi đã phụng sự chẳng ra gì!

“Gà sắp gáy sáng. Sao Bắc Đẩu tiến ngang trời. Nhạc tiên đang giục giã ta. Thôi, chào!”.

Mồ hôi nhớp nháp đầm trán vị chúa thượng đang ngủ. Ngài muốn kêu lên. Nhưng không kêu được. Lưỡi ngài lú lại vì sợ.

Một quan hoạn bước vào, khom khom cái lưng ba lần, rồi the the cái giọng đàn bà:

- Ngai Dưới!¹ Đã có lệnh lên đường của Tòa Khâm truyền sang rồi đấy ạ!

NGUYỄN ÁI QUỐC

(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo

Nhân đạo, ngày 24-6-1922;

Bản dịch của Phạm Huy Thông)

¹ *Ngai Dưới*: Ở đây tác giả chơi chữ dịch sát từng chữ của từ *Bệ hạ* sang tiếng Pháp (*Trône-sous*). *Hạ* (dưới) là “*sous*”, mà “*sous*” thì lại cũng có nghĩa là những đồng xu, đồng hào. Vậy ở đây có thể hiểu *Ngai Dưới*, cũng có thể hiểu *Ngai Xu*. *Ngai Dưới* ngụ ý là ngồi ở ngai vua mà vẫn là ở dưới gót giày của thực dân. *Ngai Xu* ngụ ý là ngồi ở ngai vua bù nhìn để kiểm xu. Chuyển sang bản dịch tiếng Việt chỉ được phần nào ý đùa cợt và châm chọc.

CON NGƯỜI BIẾT MÙI HUN KHÓI

*Xin tặng Nahông¹, người đã bị quân
phiệt thực dân ám hại, bài ký này.*

*“Chính cuộc chinh phục hệ thống thuộc địa đã rèn luyện tài
năng chiến đấu của một số đông những nhà chỉ huy quân sự lớn
của ta, những con người đã đưa ta đến chiến thắng, đã được du
luyện Pháp ca ngợi vinh quang và chiến công ngay khi mang lá cờ
nước ta đến dưới những bầu trời Phi – Á”.*

ANBE XARÔ²

Thượng thư thuộc địa

Hauxa³ tháng giêng năm 1998.

Thành phố Hauxa cờ xí tưng bừng. Tưởng đâu như một vị chúa
xuân đã gõ cây đũa thần lên gỗ ván khô khốc ở các bao lơn và các
cửa sổ, làm mọc ra muôn vàn tấm lá đỏ phấp phới yêu kiều trước gió.
Đây là lễ kỷ niệm lần thứ năm mươi ngày thành lập Cộng hòa Liên
hiệp Phi. Chưa bao giờ dân chúng lại tham gia với mức độ ấy những
hội hè loại này. Từ sáng sớm, các đường phố, quảng trường y như
một dòng sông người. Từng đoàn học sinh, giương cờ đi đầu, vừa diễu
qua các phố vừa hát *Quốc tế ca*, được dân chúng vỗ tay hoan nghênh.
Trên quảng trường Xôviết, một cụ già hô hào đám đông. Đó là cố
Kimengô, mệnh danh là *Con người biết mùi hun khói*.

¹ *Nahông*: Một người lính thuộc địa đã bị một tên quan ba Pháp giết hại năm 1922 ở miền Đông Maroc. Tác giả tố cáo sự việc này trong cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp* như sau: “Anh Nahông đáng thương hại đã bị ám sát đến hai lần. Lần thứ nhất bởi tay tên đại úy Vida, lần thứ hai bởi tay tên lang băm đóng lon quân nhân coi việc phẫu nghiệm xác chết. Tên này đánh cắp và giấu biệt bộ óc người chết để phi tang, dựng cứu hung thủ là bạn của hắn. Nhưng than ôi! Anh Nahông không phải là nạn nhân duy nhất của bọn quân phiệt thuộc địa”.

² *Anbe Xarô*: Toàn quyền Đông Dương trong những năm 1911-1914 và 1917-1919, sau đó làm Bộ trưởng Bộ thuộc địa (cho nên tác giả mỉa mai gọi là Thượng thư thuộc địa).

³ *Hauxa*: tên một tộc người ở Tây Phi. Ở đây, tác giả lấy tên đó đặt cho một thành phố tưởng tượng của châu Phi độc lập và thống nhất tương lai. Hauxa đọc rời từng âm: Ha-u-xa.

Cụ Kimengô tuổi đã chín mươi, là một cựu chiến sĩ của quân đội cách mạng, một trong những người sáng lập Cộng hòa Da đen. Được phú bẩm một trí thông minh đặc biệt sắc sảo, lại am hiểu tường tận mọi sự kiện chính trị và xã hội của thời đại, cụ Kimengô không những ra sức thức tỉnh anh em cùng màu da ra khỏi giấc ngủ mê say của con người nô lệ, mà còn cố gắng phá tan mọi thành kiến dân tộc và chủng tộc, tập hợp những người bị bóc lột thuộc các màu da trong cuộc đấu tranh chung. Cụ đã thành công. Kimengô là một trong số hiếm những người đã chịu gian khổ lớn để gieo hạt và được hưởng hạnh phúc lớn gặt vụ mùa thắng lợi. Mái tóc cụ bạc phơ như tuyết, khuôn rục rờ bộ mặt màu mun. Đôi mắt cụ hiền dịu và nhìn sâu thẳm. Miệng cụ luôn tươi cười, dù trước những nguy nan nghiêm trọng nhất hay trong những giờ phút đen tối nhất. Từ toàn bộ con người cụ toát ra nhân từ và cao quý. Cụ đáng tôn kính và được tôn kính.

Chúng tôi đến nơi thì cụ đã nói được nửa chừng, và đây là những lời mà chúng tôi nghe được:

Có những từ ngữ mà người già các bác trước kia thường nghe thường nói thì nay không còn trong từ ngữ của các cháu nữa. Và thế là tốt. Bây giờ các bác nói đến tòa án, cảnh sát, quân đội, nhà tù, thuế khóa, thì các cháu chẳng mấy người hiểu cái đó là gì cả.

“Thời bác thì nước Cộng hòa của chúng ta là thuộc địa Pháp. Trong nước, có những người giàu, và người nghèo. Người giàu là những kẻ hưởng tất cả, tuy gì cũng chẳng làm. Người nghèo là những kẻ gì cũng làm, mà chẳng được hưởng gì cả. Người nghèo phải chịu chết chóc cho người giàu khi nào bọn này bất hòa với nhau: cái đó gọi là thuế máu. Người nghèo làm ra được cái gì đều phải nộp cho người giàu: cái đó gọi là thuế tiền.

“Vậy nhé, bọn tư bản da trắng lấy nước ta làm thuộc địa xong, nó bắt các bác phải nộp các thứ thuế, mặc dầu các bác nào có của nả gì đâu. Nộp thì không có gì để nộp; để khỏi bị hành hạ, các bác phải bỏ trốn vào rừng. Chúng nó đem chó và đem súng đuổi theo, các bác đành phải ẩn vào một cái hang, ngày nay gọi là hang Tuấn Nạn.

“Bọn bác hơn hai trăm mạng, đàn ông có, đàn bà có, trẻ em có. Cứ tưởng rằng như thế là tạm yên thân, nên mặc dầu phải chịu ẩm, chịu tối, chịu đói, cực lắm, các bác có ý định cứ nán lại đó càng lâu càng hay, vì biết rằng bọn nó vẫn rình ở ngoài hang với súng ống. Hang

tối như bung, ngày cũng như đêm, bác chẳng biết đã ở trong đó bao lâu. Chẳng trông thấy gì hết, chẳng nghe thấy gì hết, trừ tiếng chó sủa dữ dội, xa xăm, nhắc nhở rằng tình thế vẫn hiểm nghèo.

“Một ngày nọ, nói đúng hơn là một đêm nọ, các bác người thấy có cái mùi khét lẹt tràn vào chỗ náu trong lòng đất. Mùi khét nặng lên nhanh và trở thành không chịu nổi. Gì thế? Chẳng ai biết... trẻ nhỏ thì khóc, đàn bà thì la, đàn ông thì chửi. Hoảng loạn! Chạy đi ư? Nhưng chạy đâu chứ? Khủng khiếp quá! Tiếng rặng lập cập, tiếng thét xé tai, tiếng nấc, tiếng thân người đổ xuống, tiếng khóc điên rồ, làm cho cái xó tối ám khói đó hết như là một địa ngục.

“Bấy giờ bác ở tận cuối hang. Bác theo bản năng nhắm mắt, ngậm miệng, áp mặt vào vách hang. Như thế cảm thấy dễ thở hơn và ngủ đi lúc nào không biết. Tỉnh dậy thì thấy có tia sáng chiếu chéch vào mặt, đấy là một kẽ hở qua đất, nhờ đó mà bác thở được và thoát chết. Bác nhắm đào một lối ra phía đó, nhưng chỉ một xác vô ích. Bác bèn quyết định thôi đành liều mạng cứ phía cửa hang mà ra. Qườ quạng và giẫm qua hai trăm xá chết hun mới trở lại được với khoảng trời tự do.

“Bác ăn cỏ, ăn rễ cây, đi lang thang hết làng này sang làng nọ; cuối cùng thì được bố của đồng chí người da trắng này thu nhận về nuôi như con. Ông đã dạy dỗ bác theo những nguyên tắc của tình hữu ái và của chủ nghĩa Cộng sản; ông cũng đã cho bác biết tên thằng da trắng vì muốn thu thuế mà đã hun các bác chết ngạt một cách man rợ như vậy.

“Thằng hun khói, tên nó là Bruye, là đại diện của nước Pháp và là Công sứ ở Hauxa”.

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Nhân đạo, ngày 20-7-1922;
Bản dịch của Phạm Huy Thông)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

“SỞ THÍCH ĐẶC BIỆT”

Từ khi đến Pari, Khải Định, Hoàng đế nước “An Nam” đã thành mục tiêu bao vây theo như thường lệ của một số bà buôn son bán phấn, họ đã dâng lên Ngài Ngự nhiều bức thư nồng nàn tình tứ và nhiều tấm ảnh kêu gọi. Nhưng Khải Định vốn là bậc hiền triết! Ngài Ngự bèn truyền đem tất cả thư và ảnh ấy vứt vào sọt rác, và ai hỏi, Ngài cũng đều từ chối không trả lời gì hết.

Ông Anbe Xarô đã trả lời một mỹ nhân hỏi về việc đó như sau:

- Áy, Hoàng thượng Ngài có những sở thích rất đặc biệt.

Bà này rất đỗi ngạc nhiên và muốn hỏi cặn kẽ thêm, nhưng ông Bộ trưởng Bộ thuộc địa đã đánh trống lảng:

- Hoàng thượng Ngài chỉ thích đọc sách thôi.

Bà ta lại hỏi:

- Thế hiện giờ Hoàng thượng đang đọc gì?

Ông Anbe Xarô trả lời:

- Hoàng thượng đang đọc Platông¹.

(Báo Nghe lôm)

Bảo rằng Hoàng đế Khải Định là bậc hiền triết, điều đó ta không nghi ngờ gì cả. Nhưng hiền triết thì cũng không phải là không cần lễ độ, và chúng tôi mạn phép kính tâu Hoàng thượng rằng cử chỉ của Hoàng thượng dù uy nghi đến đâu chăng nữa, nhưng vẫn hoàn toàn thiếu lịch sự. Riêng chỉ nghĩ rằng những bà lịch sự kia, vì ham chuộng những chuyện vua chúa mà bị khinh miệt một cách phũ phàng như thế, ắt không khỏi sẽ trút tất cả mối căm thù ghê gớm của các bà vào những thân dân của Hoàng thượng, là người ta cũng đã run lên rồi. Quan lớn Bộ trưởng vốn là một nhà có tài ăn nói.

¹ Platông (khoảng 427-347 trước Công nguyên): nhà triết học duy tâm thời cổ đại Hy Lạp, nhà tư tưởng của chế độ chiếm hữu nô lệ. Xuất thân quý tộc. Tư tưởng duy tâm khách quan: thế giới của ý niệm có trước, sinh ra thế giới của những vật có thể cảm giác; vật chỉ là bóng của ý niệm, cảm giác không thể là nguồn gốc của trí thức chân thực; nguồn gốc của trí thức chân thực là hồi tưởng của linh hồn bất diệt của người đối với thế giới ý niệm; linh hồn bất diệt đã quan sát thế giới ý niệm trước khi trú ngụ ở thân thể người (sẽ chết).

Ông lại rất am hiểu chữ nghĩa của nước ông. Thế mà câu ông trả lời mỹ nhân lại rất mập mờ. Ông dùng chữ “sở thích đặc biệt”, thật ra là muốn nói gì nhỉ? Có phải ngẫu nhiên mà, mặc dầu vừa mới chân ướt chân ráo tới cái thành phố ánh sáng này, Đức Hoàng thượng rất ư thông thái và đầy tâm hồn nghệ sĩ đã làm quen ngay được với một nghệ sĩ nổi tiếng và một thi sĩ lừng danh rồi chẳng? Đặt câu hỏi như thế, chính là đã trả lời rồi đó. Sau khi mỹ nhân muốn hỏi cận kề thêm và sau khi quan lớn Bộ trưởng đánh trống lảng, thì cái câu nói mập mờ rất hùng biện kia vẫn còn tiếp tục thêm rằng: tuy trong chữ *Théétète* là có chữ *Thé*¹ (như *Vícto Huygô* từng nói), chúng ta vẫn không tin rằng Hoàng thượng lại hạ cố đến những tác phẩm của người thầy học của *Arixtốt*, vì Hoàng thượng vẫn luôn luôn phải có người thông ngôn mới hiểu được tiếng Pháp (và cả tiếng Hy Lạp nữa) kia mà. Cho nên khi ông Bộ trưởng nói rằng Hoàng thượng hiện đang đọc *Platông* là ông chưa nói hết cái chữ mà ông định nói; chắc là ông định nói chữ “*platô...nich*”² đấy mà.

*Amicus Plato, sed magis amica veritas*³.

¹ *Théétète*: tên một bài đối thoại của *Platông* bàn về tri thức và cơ sở của tri thức. Tác phẩm này được *Platông* viết vào khoảng năm 369 trước Công nguyên. Tác giả viết câu này để nói ý rằng chữ “*platông*” đang còn dở vắn.

² *Platônich (platonique)*: ở đây tác giả dụng ý nhắc tới danh từ “*amour platonique*”. “*Amour platonique*” có nghĩa là tình yêu theo kiểu *Platông* (*Platon*). Nhà triết học Hy Lạp cổ đại này có bàn về một thứ tình yêu cao thượng, nam và nữ yêu nhau trong sự hòa đồng vào tinh thần thượng đế, đó là một thứ tình yêu thuần túy có tính chất tinh thần, phi vật chất. Về sau, nhắc đến tình yêu kiểu *Platông*, người ta hiểu là tình yêu không có sinh lý. Ở đây tác giả dùng từ này có ngụ ý châm biếm là *Khái Định* đã bị bắt lụy về sinh lý (vì đã quá trác táng).

³ Cả câu này nghĩa là: “Tôi rất yêu quý *Platông*, nhưng đối với tôi, sự thật còn quý hơn nhiều”. Đây là một câu châm ngôn rút trong tác phẩm của *Amônius* nhan đề *Cuộc đời của Arixtốt*.

Arixtốt (khoảng 384-322 trước công nguyên): nhà triết học duy vật thời cổ đại Hy Lạp. Ông thành lập trường *Lyxê* ở *Aten* giảng dạy 12 năm. Là một bộ óc bách khoa, *Arixtốt* để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về triết học, sinh vật học, đạo đức học, thi pháp và có ảnh hưởng to lớn, lâu dài trong nền văn minh châu Âu.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Và chúng tôi xin trả lời:

“Ông bạn Platông ơi, Hoàng thượng Ngài chỉ thích xem thôi”

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Người cùng khổ, ngày 1-8-1922;
Bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật
(Lên án chủ nghĩa thực dân)
Hà Nội 1959, tr.26-28)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

Bản sao lưu trữ

ĐỒNG TÂM NHẤT TRÍ

- Đi chợ nào đấy, anh Hai?
- Đi chợ Đông. Thế còn anh, anh Ba?
- Tôi cũng vậy. Thế có món hàng gì quý trong đôi thúng bánh ấy thế?

Vàng mã cúng ông vải ạ. Còn anh, anh có cái gì hay hay cho khách hàng nào?

Trầu non để làm thơm và để nhuộm hồng miệng xinh của các chị chàng đẹp đấy.

Thế rồi hai anh bán hàng im bật. Mặt trời đứng bóng chiếu ướm dẫm những bắp tay bắp chân lực lưỡng gần như để trần của hai anh. Bốn chiếc thúng nặng nề đung đưa ở đầu hai đòn gánh tre đặt ngang trên vai chấy nắng. Bụi cuốn lên quanh bước chân thoăn thoắt thành một thứ màn sương, làm cho mọi cử động của hai anh mờ ảo và nhìn xa lại còn có vẻ mỹ thuật là khác.

- Nghe này, người anh em! Ba nói.
- Tai tôi đang lắng nghe lời anh dạy. Hai đáp.
- Hai ta cùng đi một chợ này, theo cùng một con đường này, lại có cùng một mục đích – là bán hết hàng, cùng một chí hướng – là làm ăn lương thiện kiếm miếng cơm. Phải thế không nào?
- Anh nói muôn nghìn lần đúng.

Thế có muốn hai ta kết làm anh em không? Có muốn hai ta cùng nhau giao ước thề tình hữu ái, và, ngay từ hôm nay, khuyên bảo lẫn nhau, thấy đây làm gì thì đó làm theo, mà đó đã bảo gì thì đây cũng làm y; nói tóm lại, là giữa hai ta có sự đồng tâm nhất trí.

- Anh dạy thật là chí lý, xin vâng theo.
- Thế thì, nào! Chú mày, đường còn xa, chúng ta hãy thay phiên nhau hát, cho đôi cánh bồng trầm nén cơn mệt mỏi nhé.
- Ông anh hát trước đi.

Kon-mèo trèo lên cây cAU

Hỏi thăm kon-chuột đi đâu vắng nhÀ?

Thưa rằng đi chợ đường xA

Mua đồ vật liệu giỗ chA kon-mèo¹.

¹ Nguyên bản tiếng Pháp có trình bày những bài hát dân gian này bằng tiếng Việt kèm theo bản dịch sang tiếng Pháp, bản thân cách dịch đã ít nhiều giải thích ý nghĩa hàm ở trong. Dịch sát nghĩa và thoát, nhưng có thêm thắt đôi chữ

- Khôn' ngoan hơn cường bạo, kẻ yếu thì chỉ có cách đó để tự vệ.
Hai nói, ra vẻ hiền triết lắm. Rồi, giọng u sầu, anh ngân nga:

*Trông lên hòn núi Thiên Thai,
Thấy bầy chim quạ ăn xoÀI chín cây*

- Bài chú hát, sao nghe buồn quá! Như mà sự thật là thế. Ở đâu cũng cứ thấy cái giống chim chóc¹ biếng lười, nó chẳng chịu làm lụng gì cả, chuyên bòn của người khác làm ra mà ăn. Mà ơ này! Dòng sông có cát mịn, có làn nước trong veo đây rồi! Nhớ nhúng đôi thúng xuống cho hàng thêm tươi tốt lúc qua sông.

Một lời đã hứa, Hai, anh bán đồ giấy, làm theo không chối cãi.

Qua khỏi con sông, anh Ba bảo:

- Ánh sáng là mẹ đẻ của mọi tốt lành, mà mặt trời thì lại là cha của ánh sáng. Vậy, anh à! Ta hãy phơi hàng một lát dưới ánh sáng mặt trời tốt lành cho hàng lên màu, khách mua thêm hài lòng, ta bán được giá hời.

Vừa nói, Hai vừa bày chỗ hàng bằng giấy bồi của mình lên ven đường nóng bỏng, rồi đến nghỉ dưới bóng cây.

Một lời đã hứa, Ba, anh bán trầu không, làm theo không chối cãi.

(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo

NGUYỄN ÁI QUỐC

Nhân đạo, ngày 29-9-1922;

Bản dịch của Phạm Huy Thông)

giúp đọc giả phương Tây lĩnh hội được dễ dàng và chính xác hơn ý tứ của những bài hát: Seigneur Chat, vilains corbeaux v.v.. (gọi mèo bằng *Chúa*, chỉ quạ là *xấu xa*, v.v..).

Tác giả lại còn nhân dịp giới thiệu nhẹ nhàng cả vài đặc điểm hình thức của thơ ca Việt, như viết bằng chữ cái cho nổi lên những vần bộ ba ở chân và ở lưng những câu lục bát đã sử dụng, v.v..

Tác giả thường dùng chữ k thay chữ c với dụng ý cải tiến chữ quốc ngữ. Riêng ở đây, không phải thế, vì cây, cau, vốn viết chữ c. Ở đây tác giả ý nhị muốn tránh liên tưởng bất tiện trong tiếng Pháp, khi dùng có dụng ý chữ k để viết con, đồng thời dùng gạch nối trong "con mèo", "con chuột" để chỉ rõ con ở đây không có nghĩa riêng (con có nghĩa tục tũ trong tiếng Pháp).

¹ Trong tiếng Pháp, con chim (*oiseau*), đặc biệt *con chim xấu xa* (*vilain oiseau*), thường được dùng để chỉ hạng người bỉ ổi.

NHỮNG NGƯỜI BÀN XỨ ĐƯỢC “ỦA CHUỘNG”¹

Năm 1604, có một người Anh tên là Sếchxpia², vốn là một nhà văn chuyên nghiệp, ông ta có nhã ý đưa ra một vở kịch mà vai chính là một người da đen. Người da đen này tên gọi Ôtenlô, quả thật là một anh hùng, một anh hùng thật sự. Anh hùng Ôtenlô đã từng chinh chiến nhiều, nhưng không phải vì là đánh Các-păng-chiê, cũng không phải anh là người được ông Đianhơ tuyển mộ, cũng không phải vì anh là người dưới trướng của tướng Mănggianh, và lại hồi đó vẫn chưa nổ ra cuộc chiến tranh vì “công lý” – mà là đánh những cường quốc hiếu chiến ở châu Âu và châu Phi. Ôtenlô làm thống soái của quận công xứ Venixi. Cứ theo lời Ông Viviani nói thì trên mái tóc xoăn của Ôtenlô đã có biết bao nhiêu vòng hoa chiến thắng. Nhưng chiến công lớn nhất của Ôtenlô là đã chiến thắng được Đêđêmonia.

Đêđêmonia không phải là một thành phố Đức, cũng không phải là một thuộc địa đâu. Đó chỉ là tên một cô gái dịu dàng, xinh xắn, đầy hạnh phúc, con của nguyên lão nghị viện Brabanxiô. Ôtenlô đã chiếm được trái tim nàng bằng cách tỉ tê kể lại cho nàng nghe lịch sử cảm động của đời mình, lịch sử những trận đánh vĩ đại, những trận vây thành dài đằng đẵng, những chiến công rực rỡ, tóm lại là những tác phẩm hay ho gì đó! Biết cha mình vốn chức tước như thế thì sẵn có nhiều thành kiến, nhất là thành kiến chủng tộc, nên nàng Đêđêmonia hiền hậu chỉ một lòng nghe theo tiếng gọi của tình yêu, nàng quyết lấy chàng da đen làm chồng mà không cần đến ý kiến của cha.

Trong vở kịch này, những người da trắng như tay thám tử Iagô

¹ Nguyên văn: “Endigènes à la mode”, nếu dịch sát nghĩa thì là những người bản xứ theo “mốt”, theo thời thượng, tức là những người bản xứ được người ta nhắc tới nhiều trong một thời gian nào đó như là một cái “mốt”.

² Uyliam Sếchxpia sinh ngày 23-4-1564 ở thị trấn Xtơrétpho trên bờ sông Evôn, nước Anh, mất ngày 23-4-1616, trùng với ngày sinh. Sếchxpia bắt đầu sáng tác từ năm 1590, trong vòng 22 năm, ngoài một số thơ, đã sáng tác tất cả 38 vở kịch. Sự nghiệp sáng tác của Sếchxpia có thể chia làm ba thời kỳ: 1561-1601; 1601-1608; 1608-1612. Sếchxpia sáng tác bi kịch *Ôtenlô* vào giai đoạn thứ hai trong cuộc đời văn nghiệp (1604, như chính Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã ghi ở dòng đầu bài viết này).

và anh chàng Rôdrigô bị khinh bỉ, đều không đóng một vai gì choáng loáng, mà chính họ lại là những vai đen tối nhất. Song việc đó chẳng can gì đến chúng ta.

310 năm đã trôi qua¹. Người bản xứ lại được đưa lên sân khấu: nhưng đây là sân khấu chiến tranh². Tác giả lần này giấu biệt tên tuổi, tìm cũng chẳng thấy; song các vai trò dù là vai chính hay vai phụ, anh hùng hay không, nhưng vì quá thành tâm đóng vai trò của mình, nên phần đông đã nằm lại trên sân khấu. Thật là một tấn bi kịch! Năm 1922, lại thấy xuất hiện những người bản xứ được ưa chuộng. Ta không nói đến Batuala, con người được phong tặng, và Xiki, kẻ ân nhân của khoa học, làm gì. Ta chỉ nói đến những người bản xứ đã thích ứng được, hoặc được thiên hạ thích thú.

Bị trói gô vào cột buồm tàu và được đi làm quân tình nguyện ở châu Âu, đánh phường man rợ để “bảo vệ văn minh”, nhưng một khi được đến xứ “văn minh” rồi, thì những người bản xứ của ông Têry lại được cái thú tha hồ ném “trái cây trong vườn cấm” Những người bản xứ còn sống sót sau cuộc tàn sát 1914, cũng như những người bản xứ còn sống sót sau đại chiến 1914-1918, đều có thể tự hào rằng vì dân chủ, vì quyền lợi của chủng tộc cao đẳng, họ không những đã hiến đời mình, xương máu mình, mà còn hiến cả niềm tin của mình nữa.

Ông Sêchxpia trước kia lấy làm hài lòng thấy người dân bản xứ trong vở kịch của mình đã dàng hoàng lấy được cô gái mẫu quốc. Còn ông Têry ngày nay thì chỉ nhận thấy có một điều là người bản xứ của ông rất đặc lực để góp phần làm cho dân số phình lên bằng cách làm phình bụng các cô nàng da trắng. Ông Xasa Ghitory còn đi xa hơn nữa. Ông muốn người bản xứ phải được “văn minh” hoàn toàn. Ông muốn họ phải cấm sừng các ông chồng da trắng cơ! Ông đã hoàn toàn toại nguyện, vì chín tháng sau cuộc “chinh phục”, bà Mácgorit Đênoayê đã sinh hạ được một cậu bé bản xứ. Nhưng chúng ta lấy làm tiếc rằng ông Đênoayê đã không hoan nghênh chú bé bản xứ đó cho lắm. Vốn là một “nhà yêu nước” từ đầu đến chân, nên ông ta muốn rằng chú bé màu da “sôcôla” kia ra đời giá đừng có

¹ Tức là tính đến năm 1914.

² Đây là chỉ cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

nhấn nhụi và bé nhỏ như thế, mà lại là một người râu ria xồm xoàm, ba lô trên lưng, súng trên vai để “bảo vệ đất nước”, thì quý biết nhường nào.

Ngay cả các trang tiểu thuyết đăng trên báo, người bản xứ cũng đã giành được địa vị của mình. Ông Angiabe, ấy xin lỗi, ông Anbe Giăng chứ – đã chẳng kể chuyện triển lãm Mácxây là gì? Có một chàng Việt Nam kia làm nghề kéo xe đã lọt được vào mắt xanh của một bà đầm xinh đẹp nọ. Sau khi đi thăm triển lãm về, bà bèn cho gọi anh xe đến phòng ngủ lộng lẫy của bà, và vân vân... Người yêu bị cấm sừng của bà bỗng nhiên tới. Bối rối, lẩn núp, vân vân... Nhưng câu chuyện lại ở chỗ khác kia. Nguyên là chàng công tử kia đã đánh cắp được một viên ngọc bích ở gần triển lãm Đông Dương, và đến khoe với người ngọc của mình (Ồi! Liêm khiết vậy thay!). Người Việt Nam kia đứng nấp đằng sau trông thấy quả tang hành vi đầy tội lỗi, liền nháy ra đánh cho anh chàng ăn cắp ngã gục, rồi mang vật quý về gian triển lãm.

Không kể các điệu nhạc khiêu vũ và các cuộc triển lãm thuộc địa đã làm cho anh em thuộc địa chúng ta tự hào một cách chính đáng, chúng ta lại còn lấy làm sung sướng được biết rằng từ sang năm trở đi, tất cả các bà đầm thuộc giới lịch sự, sẽ mang một cái gì của chúng ta trên người và trong người họ: các cửa hàng thời trang to lớn ở Pari, sang xuân tới, sẽ tung ra những kiểu vải thuộc địa và kiểu quần áo thuộc địa. Người ta sẽ đặt cho những bộ quần áo mặc trong nhà và các quần áo khác đủ thứ tên nào là: Thị Ba, Bămbara, Uôlốp, Lumpholúp, v.v...

Hỡi những người con của thuộc địa! Ngày vinh quang đã đến rồi!¹

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Người cùng khổ, ngày 15-1-1923;
Bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật,
(Lên án chủ nghĩa thực dân)
Hà Nội, 1959, tr.47-50)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

¹ Câu kết này nhại theo câu đầu trong bài quốc ca Pháp: “Allons! Enfants de la Patrie, le jour de gloire est arrivé!” (Hỡi những người con của Tổ quốc! Ngày vinh quang đã tới rồi!).

NÓI VỀ LOÀI CẦM THÚ

Thật chúng tôi đã nghĩ đến nát cả bộ óc người da vàng của chúng tôi ra, cũng không tài nào tìm thấy cái lẽ vì sao mấy ông bà người Pháp lại thành lập một tổ chức kỳ cục là Hội bảo trợ loài vật. Trước hết, chúng tôi sợ dĩ không sao tìm ra được nguyên nhân đó, vì chúng tôi thấy hiện nay còn có biết bao nhiêu là con người cùng khổ đang đòi hỏi được người ta săn sóc đến họ một chút mà cũng chẳng được. Sau nữa vì những con vật đó không đáng được thương yêu đến thế. mà chúng nó cũng có khổ sở gì cho cam. Trừ con sư tử đen là có ích cho những người có thói quen xỏ chân vào giày da thú, còn hầu hết những con vật đó đều độc ác, rất độc ác.

Cái con chó ngắn mõm¹ chẳng đã chạy đến nhe bộ răng khả ố của nó ra mà xé toạc cả cơ cấu của Hội nghị Pari đó sao? Thành thử con khỉ phòlamăng và con gà sống gôloa phải một mình đương đầu với con phượng hoàng giécmanh ở miền Ruya². Trong khi hãy còn bị xích cổ, thế mà con Hồ³ chẳng đã nhá nghiêng mắt nhiều bộ của nước Cộng hoà đó sao? Người ta chẳng đã phí hàng mấy triệu, mấy tỷ để nhờ hai ông bạn vinh quang của chúng ta là Côtờchắc và Vorăngghen⁴ mua hộ da con gấu Mạc Tư Khoa là con vật ngày nay hơn bao giờ hết nó không thích để cho người ta tùy ý muốn làm gì thì làm đó sao? (Chao! Con vật mới quái chứ).

Trong số các bạn hữu ở chính quốc của chúng ta ai là người không phải phàn nàn, về tai hại do loài điều hâu⁵ gây ra?

¹ Con chó ngắn mõm: ám chỉ nước Anh lúc đó.

² Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, vấn đề miền Ruya, một khu vực công nghiệp than và luyện kim quan trọng của Đức, là khâu chính trong những mâu thuẫn giữa các cường quốc châu Âu. Tháng giêng năm 1923, Pháp muốn nắm ưu thế ở châu Âu đã cùng với Bỉ chiếm đóng miền Ruya của Đức. Con khỉ phòlamăng và con gà sống gôloa ở đây ám chỉ Bỉ và Pháp.

³ Con Hồ ở đây ám chỉ Clêmăngxô, một chính khách Pháp và Bộ trưởng Bộ Chiến tranh. Trước đây, Clêmăngxô cho xuất bản tờ báo *Người tự do* để đả kích chính phủ. Sau khi báo đó bị cấm, Clêmăngxô cho ra tờ *Người bị xiềng xích*.

⁴ Côtờchắc và Vorăngghen: hai tên tướng phản cách mạng ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười.

⁵ Điều hâu: tượng trưng bọn cho vay nợ lãi, cho thuê nhà theo giá cắt cổ.

Loài quạ¹ mà lại chẳng phải là những kẻ phá hoại tai hại trong địa hạt tinh thần à? Còn những con mọt già² thì có làm được việc gì ngoài cái việc chỉ chuyên tìm cách lợi dụng những sự bất hòa và những chuyện xích mích trong xã hội? Lại còn con vật nào đó đã chẳng vô sỉ đến nỗi muốn cho phép tất cả chàng rể lão xược cứ việc dùng tên nó để gọi mẹ vợ họ đó sao? Bọn mèo quý phái³ há chẳng thật sự là những kẻ đã dập tắt cả hạnh phúc gia đình của nhiều nhà đố ư? Và những con chuột cống ở khách sạn⁴ chẳng đã là những kẻ thù muôn thuở của tất cả những người đi du lịch đó sao?

Chưa kể đến chó sói lúc nào cũng là kẻ có lẽ phải vì là kẻ mạnh hơn, và những con chien ghẻ là một mối tai họa cho cả một xã hội trung thực, chúng tôi... Nhưng trước khi kết thúc, ta hãy nói một chút về những con vật ở thuộc địa.

Đúng giữa lúc ông Ghinan chuẩn bị để nhờ ông Mănggianh chuyển lên Viện Hàn lâm khoa học một bài nghiên cứu về việc sử dụng da cá mập thì ông Anbe Xarô lên đường đi đảo Chó⁵ đọc một bài diễn văn bộ trưởng của ông tại xưởng ướp cá thu Xanh Pie và Micrông, còn về phần ông Xitorôen thì ông cho "con Sâu"⁶ khai hóa của ông bò xuyên qua Xahara. Hai cuộc đi công cán này - việc công và việc nửa công nửa tư - chắc hẳn thế nào cũng sẽ thu được kết quả tốt đẹp mà người ta có quyền chờ đợi: tức là làm cho con chuột đẻ ra những quả núi và củng cố địa vị của những con cá mập thực dân.

Người ta thường quên tưởng rằng các nhà bảo hộ của chúng ta lúc nào cũng thi hành cái chính sách của loài đà điểu⁷: Nhưng lắm to rồi các bạn ạ! Chả phải thế đâu, này nhé: chỉ có nhận lời mời của

¹ Loài quạ: chỉ bọn bóc lột.

² Chats - fourrés: nghĩa đen là những con mèo lông xù, nghĩa bóng chỉ bọn quan toà.

³ Nguyên văn: Poules de luxe

⁴ Nguyên văn Rats d'hôtel: chỉ bọn chuyên trộm cắp hành lý của khách trọ.

⁵ Nguyên văn: L'île aux Chiens.

⁶ Nguyên văn Chenille: nghĩa đen là con sâu. Về cơ khí, đó là xe tăng. Thường dùng để gọi tất cả các xe chạy bằng vòng xích.

⁷ Nguyên văn Politique d'autruche: chính sách đà điểu. Đà điểu, một loại chim lớn ở miền sa mạc châu Phi, cao tới 2m50, chạy nhanh và có một dạ dày rất khoẻ. Từ ngữ Estomac d'autruche nghĩa là dạ dày đà điểu, tiêu hóa được tất cả các thứ. Chính sách đà điểu ngụ ý nói chính sách vơ vét tham tàn của bọn thực dân.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

chú cá nục ở Hải cảng cũ thôi mà chính phủ thuộc địa đã không ngần ngại một chút nào mà không chi tiêu:

| | |
|---------------------------------|------------------|
| 1- Đông Dương | 13.190.846 frăng |
| 2- Tây Phi thuộc Pháp | 5.150.000 – |
| 3- Châu Phi xích đạo thuộc Pháp | 348.750 – |
| 4- Camơrun | 390.000 – |
| 5- Madagaxca | 1.837.000 – |
| 6- Máctinich | 108.000 – |
| 7- Guyadôlúp | 55.000 – |
| 8- Guyan | 62.000 – |
| 9- Tân đảo Calidôni | 75.000 – |
| 10- Tân Hêbrit | 60.000 – |
| 11- Châu Úc | 65.000 – |
| 12- Ấn Độ | 135.000 – |
| 13- Xômali | 97.000 – |
| 14- Đảo Rêuyniông | 85.000 – |
| 15- Xanh Pie và Micơlông | 14.000 – |

để đưa vài con lạc đà, vài con bò cái và vài con cá sấu từ các thuộc địa về thành phố Mácxây.

Lại cũng phải thừa nhận rằng các nhà đi khai hóa của chúng ta đã không từ một sự cố gắng nào để cấm cho mấy con chim sẻ bản xứ – rất dễ bảo và rất ngoan ngoãn – vài cái lông công làm cho chúng trở thành những con vẹt hay những con chó giữ nhà. Và nếu nhân dân châu Phi và châu Á mà được “hòa bình” và “thịnh vượng” đến như thế này, thì chính những “vị đi gieo rắc dân chủ” không biết một mồi đó là những con nặng đánh xe¹ chứ còn ai vào đó nữa?

Nói tóm lại, số phận của tất cả những con vật ấy tương đối đã dễ chịu. Vậy, nếu các hội viên của cái hội cao cả là Hội bảo trợ các loài vật cần phải giết thì giờ, thì nên chăm sóc đến những con khỉ bị

¹ Nguyên văn *La mouche du coche*: con nặng trong câu chuyện ngụ ngôn của La Fonten, mỉa mai những kẻ tự cho mình là kẻ đi khai hóa, chẳng khác gì những con nặng tự khoe mình đã có công “đẩy” chiếc xe nặng vượt khỏi đường dốc.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

bác sĩ Vôrônốp làm cho đau đớn và đến những con cừu dân bản xứ khốn khổ kia luôn luôn bị hút trụi lông, đó có lẽ lại là một việc ích lợi hơn.

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Người cùng khổ, ngày 1-2-1923;
Bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật,
Hồ Chí Minh toàn tập, tập I,
Hà Nội, 1980, trang 117-121)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

Bản sao lưu trữ

“VI HÀNH”¹

(Trích "Những bức thư gửi cô em họ" do tác giả tự dịch từ tiếng An Nam)

- Hấn đấy!

- Đâu phải!

- Đúng mà! Anh đã bảo là chính hấn đấy.

- Chắc thật à? Em thì em đã thấy hấn ở trường đua, trông hấn có vẻ nhút nhát hơn, lúng ta lúng túng hơn cơ, có cả cái chụp đèn chụp lên cái đầu quần khăn, các ngón tay thì đeo đầy những nhẫn.

- Thế hay là hấn đã đem tất cả các thứ đó đến tiệm cầm đồ rồi? Nhưng mà nhìn kỹ xem kìa! Chẳng phải vẫn cái mũi tẹt ấy, vẫn đôi mắt xếch ấy, vẫn cái mặt búng như vỏ chanh đấy à²?

- Ủ nhỉ, thì cũng có thể là anh đúng. Nhưng hấn đến đây làm gì nhỉ, trong đường xe điện ngầm này, và tại các ông quan bà kiếc³ đi theo thì đâu cả?

- Có khi đã gửi tuốt ở kho hành lý nhà ga, để đi chơi vi hành đấy.

Đấy, cô em họ thân mến của tôi! Tôi đã thuật lại y nguyên câu chuyện giữa một đôi bạn trẻ ngồi cùng toa xe với tôi; họ ngấu nghiêng trông tôi với cặp mắt ma mãnh, tò mò, nhưng lại ra bộ không nhìn tôi gì cả.

Cuộc đối thoại tiếp diễn như sau:

- Thế em nghĩ thế nào về người khách của chúng ta? Người con trai hời, ngờ tôi là một đáng Hoàng thượng và tưởng rằng tôi không

¹ "Vi hành": đi nhỏ. Danh từ "vi hành" thường dùng để chỉ việc vua chúa ngày xưa cải trang thành người dân thường đi vào trong dân chúng mà không ai biết, để thám sát tình hình xã hội, hoặc để ăn chơi bậy bạ mà vẫn không bị lộ mặt. Danh từ này được dùng để dịch từ Pháp "incognito" (có nghĩa là không ai biết). Tác giả có ý nói Khải Định đã đi "vi hành" ở Pháp để trác táng. Điều này có thực hay không thì chưa rõ. Nhưng có điều là Chính phủ Pháp đã cử người theo dõi những người Việt yêu nước chẳng khác gì cử những vệ sĩ bám sát và bảo vệ nhà vua vi hành, (xem thêm phần chú thích ở cuối bài).

² Quả chanh ở châu Âu vỏ màu vàng búng.

³ Chơi chữ, do trong tiếng Pháp, "mandarin" có nghĩa là ông quan và "mandarine" có nghĩa là quả quýt, trong khi theo quy tắc từ vựng học thì, bình thường ra, muốn chuyển giống đực sang giống cái phải thêm e sau từ giống đực. Chỉ chuyển được phần nào ý đùa sang bản dịch tiếng Việt. Có thể dịch: "ông quan bà quýt".

hiếu họ nói gì với nhau.

- Hấn còn làm mình bật cười hơn nữa cơ lúc hấn đeo lên người hấn đủ cả bộ lụa là, đủ cả bộ hạt cườm, người bạn gái anh ta trả lời.

- Hạt châu báu đấy chứ! Em thích có chỗ châu báu ấy quá đi, chứ còn gì!

- Em mà có ấy à, thì em cố tình đánh mất đi, để được báo chí nói đến, và thế là được trở thành một ngôi sao. Thế còn anh, anh nghĩ gì về người dân bảo hộ của chúng ta nào?

Ích cho chúng ta lắm đấy. Cái lò ở Găngbe đã bán rồi. Cái rương của Hêra Miecten cũng đã thanh toán rồi. Vụ án người bị chặt ra từng khúc thì không thu hút được công chúng lắm, vì không thuộc giới thượng lưu. Và thế là cái kho giải trí của chúng ta¹ sắp cạn ráo như B.Đ.D² vậy. Nhật báo chẳng còn cái gì để bôi bác lên giấy cả. Đúng lúc đó thì...

- Đổi xe³ ở đây chứ anh yêu ơi?

- Không ga sau. Đúng lúc đó thì có một anh vua đến với chúng ta.

- Em thì em thích Sáclô⁴ hơn. Với lại, vua, thì tốn lắm.

- Đâu có! Thế em còn nhớ buổi dạ hội thuộc địa ở Nhà hát Ca vũ đấy chứ? Phải trả những nghìn rưỡi phrăng để xem vợ lẽ, nàng hầu vua Cao Miên, xem tụi làm trò leo trèo nhào lộn của sư thánh xứ Cônggô⁵; hôm nay thì chúng mình có mất tí tiền nào đâu mà được xem vua đang ngay cạnh? Nghe nói ông bầu Nhà hát Múa rối⁶ có định ký giao kèo thuê đấy...

Tàu đỗ, cặp trai gái bước xuống, mắt cứ liếc nhìn trộm tôi, và tôi

¹ Nhà cầm quyền các nước tư bản thường dùng những tin "thời sự" giật gân để làm cho quần chúng xao lãng đấu tranh chính trị. Mấy câu chuyện vừa nhắc đến là một số vụ giết người lấy của ít nhiều "ly kỳ" đã xảy ra ở Pháp lúc bấy giờ.

² B.Đ.D: Băng Đông Dương, Nguyên bản: B.I.C (Banque d'Indochine).

³ Tiếng Pháp chỉ nói "đổi"; thường nói "đổi xe", nhưng thật ra là "đổi tuyến xe". Hệ thống điện ngầm Pari gồm nhiều tuyến gặp nhau ở một số trạm nhất định, ở đó có thể chuyển từ tuyến này sang tuyến khác.

⁴ Sáclô: vai hề nổi tiếng của điện ảnh do diễn viên kiêm đạo diễn thiên tài người Anh Sáclê Saplin (1889-1977) sáng tạo.

⁵ Cả danh hiệu "sư thánh" đạo Hồi ("marabu") cả tên nước Công-gô ở đây đều là phẩm chỉ.

⁶ Ghinhon (Guignol) trong nguyên bản tiếng Pháp. Đó là tên vai chính trong trò rối, sau dùng rộng rãi để chỉ con người ngây ngô hoặc câu chuyện lố lăng. Ghinhon lại còn có nghĩa là Nhà hát Múa rối.

thì buồn cười quá, bỗng dâm ra nghĩ, và nghĩ đến cô. Tôi như còn trông thấy cái ngày mà cô với tôi, đôi chúng ta, như đôi chim ấy thoi, đậu vắt vẻo trên đầu gối ông bác thân yêu, nghe bác kể chuyện cổ tích. Tôi nhớ chuyện vua Thuấn, vì muốn đích thân tai nghe mắt thấy dân có bằng lòng mình không, nên cải trang làm dân cày đi dò la khắp xứ¹. Lại nhớ chuyện vua Pie nước Nga² đi làm thợ và đến làm việc ở các công trường nước Anh. Bên những bậc cải trang vĩ đại ấy muốn đi sâu vào cuộc sống của nhân dân, ngày nay, còn có những ông hoàng, ông chúa, để tiện việc riêng và vì những lý do không cao thượng bằng, cũng "vi hành" đấy.

Tôi không được rõ ý đồ nhà "vi hành" của chúng ta ra sao. Phải chăng là ngài muốn biết dân Pháp, dưới quyền ngự trị của bạn ngài là Alécxăng đê Nhất³ có được sung sướng, có được uống nhiều rượu, và được hút nhiều thuốc phiện bằng dân Nam, dưới quyền ngự trị của ngài, hay không? Phải chăng ngài muốn học sử dụng (theo kiểu Pháp) cái liềm của nhà nông cùng cái búa của thầy thợ, để sau cuộc ngao du, đem về chút ấm no mà đám "dân"⁴ bất hạnh của ngài tới nay hoàn toàn chẳng biết đến? Hay là, chán cảnh làm một ông vua to, bây giờ ngài lại muốn ném thử cuộc đời các gã "Công tước bé"⁵.

¹ Thuấn: một trong những vua thần thoại Trung Quốc cổ, tiêu biểu cho con người đạo đức, vua chúa có lòng nhân.

² Pie nước Nga: tức Piốt Đại đế, vua Nga ở cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, đã đi thăm và học nghề ở Tây Âu để rồi về nước kiên quyết thực hiện cải cách, làm cho nước Nga phong kiến trở nên hùng mạnh.

³ Alécxăng đê Nhất: ở đây nhằm chỉ Minlơrăng, Tổng thống Pháp lúc bấy giờ. Gọi Tổng thống Pháp theo kiểu chỉ vua chúa: "Alécxăng đê Nhất", là để nhấn mạnh tính hài hước của đoạn văn. Tác giả có dụng ý vạch rõ rằng, với tầm suy nghĩ kém của Khải Định, thì bất cứ ai đứng đầu một nước cũng đều là vua cả.

⁴ Dân được viết bằng tiếng Việt (có dịch) trong nguyên bản tiếng Pháp.

⁵ Tiểu công (petit-duc) hay Công tước bé, trong nguyên bản tiếng Pháp. Thực tế trong phẩm trật phong kiến ở Pháp không có tước hàm petit-duc. Ở đây tác giả chơi chữ rất tế nhị: tiếng Pháp vốn có thành ngữ coi những ông hoàng Nga, mà tước hiệu là Đại công (grand-duc) là những tay ăn chơi sang trọng. Tác giả ngụ ý rằng Khải Định cũng học đòi ăn chơi sang trọng. Nhưng với thân phận một tên vua bù nhìn, y không đủ tiền để mà ăn chơi như bọn Đại công tước ở châu Âu được, và đành giữ thân phận như một Tiểu công tước. Ngoài ra, trong tiếng Pháp, grand-duc và petit-duc lại là những danh từ chỉ hai loài cú vọ nữa, to nhỏ khác nhau. Và như vậy thì dùng chữ petit-duc, tác giả có ngụ ý gọi Khải Định như một loài cú vọ.

Thế nào thì thế, ít lâu nay tôi đã trở thành một đấng Hoàng thượng bất đắc dĩ. Bất cứ tôi đi đâu, là có người nhìn tôi, ganh tị tôi, mỉm cười với tôi, tán tụng tôi, đi theo tôi.

Cô em thân mến, hẳn cô bảo tôi rằng thế là cái bánh xe vô lượng¹ nó đã quay rồi đấy. Đến nay, tất cả những ai ở Đông Dương có màu da trắng đều là những bậc khai hóa, thì bây giờ đến lượt tất cả những ai có màu da vàng đều trở thành hoàng đế ở Pháp.

Cô không thể tưởng tượng được cảnh đón tiếp tốt đẹp người ta dành cho chúng tôi ở đây. Quần chúng cứ là tự phát mà biểu lộ nhiệt tình khi vừa thoáng thấy một đồng bào ta. Những tiếng "hấn đấy!" hay "xem hấn kia!" là những lời chào mừng kín đáo và kính trọng mà chúng tôi thường gặp dọc đường.

Cái vui nhất là ngay đến Chính phủ cũng chẳng nhận ra được khách thật của mình nữa, và để chắc chắn khỏi thất thố trong nhiệm vụ tiếp tân, Chính phủ bèn đối đãi với tất cả mọi người An Nam vào hàng vua chúa và phái tùy tùng đi hộ giá tuốt! Đó là những người phục vụ thâm kín, rụt rè, vô tư và hết sức tận tụy. Các vị chẳng nề hà chút công sức nào để bảo vệ bọn tôi, và giá cô được trông thấy các vị ân cần theo dõi tôi chẳng khác bà mẹ hiền rình con thơ chấp chững bước đi thứ nhất, thì hẳn cô phải phát ghen lên được về nỗi niềm âu yếm của các vị đối với tôi. Có thể nói là các vị bám lấy để giày tôi, dính chặt với tôi như hình với bóng. Và thật tình là các vị cuống cuống cả lên nếu mất hút tôi chỉ trong dăm phút!² Cô thử nghĩ, làm sao mà không xúc động sâu xa được, khi được đối đãi như thế?

¹ Bánh xe vô lượng: nguyên văn là "la roue de l'impondérable".

² Trong đoạn văn này, những "người phục vụ" mà tác giả gọi là "các vị" dùng để ám chỉ bọn mật thám Pháp được Chính phủ Pháp cử đi bám sát và theo dõi những người yêu nước Việt Nam, đặc biệt là trong thời gian Khải Định ở Pháp, vì sợ họ có những hành động chống lại Chính phủ Pháp và tên vua bù nhìn, những hành động có thể gây chấn động dư luận Pháp. Tác giả lại có ngụ ý ví bọn này như bọn quan hầu, vệ sĩ bí mật đi theo bảo vệ những vua chúa đi vi hành.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Ngày nay, cứ mỗi lần ra khỏi cửa, thật tôi không sao che giấu nỗi niềm tự hào được là một người An Nam và sự kiêu hãnh được có một vị hoàng đế.

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Nhân đạo, ngày 19-2-1923;
Bản dịch: Phạm Huy Thông)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

Bản sao lưu trữ

VIỆN HÀN LÂM THUỘC ĐỊA

Ông bạn Xôra của tôi là một người dễ thương, mặc dầu ông đã ở thuộc địa lâu năm. Nhất là ông lại hóm hỉnh, điều hiếm thấy trong giới ông. Ông có thói quen lạ là khi nói, gặp vần nào bắt đầu bằng chữ Th hoặc H¹ là cứ lặp lại hai lần, làm cho cách nói của ông trở nên ngọt ngào và thú vị khác thường.

Hôm nọ ông đến thăm tôi. Chỉ nhìn đôi mắt ông nấp sau đôi mục kính to tướng, tôi đoán ngay ra ông sắp sửa ba hoa một điều gì đây. Quả như thế. Ông bắt tay tôi, hỏi ngay:

Một Viện Hàn...hàn lâm khoa Thuộc...thuộc địa đã được thành lập, ông biết rồi chứ?

- Biết. Vâng, thì sao nào?

- Ở đây có một ban Địa lý, một ban Mỹ nghệ, một ban Giáo dục, nghĩa là có bao nhiêu người cần thu nạp thì có từng ấy ban. Nhưng vẫn cứ còn thiếu một ban, một ban quan trọng nhất khiến một Viện có tầm cỡ nổi hẳn lên.

- Là ban gì kia?

- Tôi gọi là ban Đạo lý thuộc... thuộc địa.

- Để ngài Xôra làm trưởng ban chứ gì?

Không! Tôi đâu có thờ Hàn... hàn lâm, song tôi có danh sách những người “lương thiện”, “liêm khiết”, “yêu nước” xứng được đề nghị đưa vào hàng bất hủ hay bất tử như người ta thường gọi. Đây là họ, tên, nghề nghiệp của những người tôi đề cử:

- Các ông:

Angdrê Bactôlô, Thượng nghị sĩ quận Xen, quản đốc tuyến đường sắt từ Cônggô Thượng tới vùng Biển Hồ châu Phi.

Lêông Sanhô, Thượng nghị sĩ quận Kröz, Quản đốc Công ty vận tải ở Maroc.

Guyôm Saxtoen, Thượng nghị sĩ quận Girông, giám đốc Hội hợp nhất Lie-Hamenda-Tiểu Kabili.

¹ Bắt đầu bằng Th hoặc H: nguyên văn phải dịch như sau: “Bắt đầu bằng chữ C” (Ví dụ: Co... Colonie nghĩa là thuộc địa, Ca...académie nghĩa là Viện Hàn Lâm). Chuyển dịch khác đi (Th và H) cho hợp với nghĩa dịch tiếng Việt: Thuộc...thuộc địa, Hàn...hàn lâm.

Jăng Coken, Thượng nghị sĩ quận Rôn, Giám đốc Tổ hợp kỹ nghệ và thương mại Bắc Phi.

Hăngri Còxne, Thượng nghị sĩ quận Andr, Giám đốc Công ty thương mại, kỹ nghệ, canh nông Phi châu.

Frăngxoa Macxan, Thượng nghị sĩ quận Canta, Giám đốc Hội buôn Tây Phi.

Anbe Jêra, Thượng nghị sĩ quận Acđen, Giám đốc Công ty kền Tân Calêđoni.

Grôxdidiê, Thượng nghị sĩ quận Mơz, Giám đốc Công ty vận tải ở Maroc.

Quận công Môngtegy, Thượng nghị sĩ quận Loa Hạ, Quản đốc các đường xe lửa và các mỏ phốt phát tỉnh Gap¹.

Marô, Thượng nghị sĩ quận Lôt và Garon, Quản đốc tuyến đường sắt từ Cômngô đến vùng Biển Hồ châu Phi.

Juyxtanh Pacsô, Thượng nghị sĩ quận Thủy Anp, đại biểu các Hội bỏ thầu và khai thác ở Đông Dương, Hội quốc tế nghiên cứu và xây dựng ở Maroc và Hội bỏ thầu ở Tây Maroc.

Rulăng (vâng, cả ông này nữa), Thượng nghị sĩ của quận Xen Hạ, Giám đốc Địa ốc ngân hàng của Angiêri và Tuynidi, Quản đốc tuyến đường xe điện từ Orăng đến Hamenben Matja và Công ty Maroc Rar và Kalôt.

Các ông..

Accamray, đại biểu quận En, của Tân Công ty Phi châu về thương mại, kỹ nghệ và canh nông.

Actô, nghị sĩ quận Cửa sông Rôn, Giám đốc Công ty Pháp quốc và Tây Phi, Trưởng ban trị sự Thương quán Pháp – Maroc và các nhà máy đường thuộc địa.

Banlăng, đại biểu của quận Girông, của Ủy ban liên bang thuộc địa.

Bonaden, đại biểu của quận Andr, của vùng mỏ Bu-Acpha (Maroc).

Bectôlôni, đại biểu của quận Xavoa Thượng, của Công ty thương mại Lào.

Cămbruz, đại biểu của quận Girông, của Công ty Pháp ở Tôgô.

¹ Gap (Gafsa): Một tỉnh ở miền Nam Tuynidi, nơi có nhiều mỏ phốt phát.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Satxe-Goayông, Nghị sĩ quận Xen, Phó Chủ tịch Công ty hợp nhất cây bác Hamenda và tiểu Kabili.

Jäcken Duyboäng, đại biểu của quận Xavoa Thượng, của Công ty Maroc vôi, xi măng và vật liệu xây dựng.

Faixnat, đại biểu của quận Xôn và Loa, của Tổng công ty Pháp và Đông Dương về lụa.

Frängxoa Vängđen, đại biểu của quận Mợt và Môden, của các mỏ thiếc và mỏ vonfram ở Bắc Kỳ.

Gaxparin, đại biểu đảo Reuyniông, của Công ty Pháp ở Tôgô.

Huybe Girăng, Nghị sĩ quận Cửa sông Rôn, Giám đốc Ngân hàng Xyri và Công ty Maroc.

Anbe Hôê, đại biểu quận En, của Công ty thăm thô thuộc thân vương Ả Rập.

Prôxpe Jôtx, đại biểu quận Ôr, của Pháp quốc ngân hàng nước Phi Xích đạo, của Công ty Phi và Cônggô.

Lusơ, đại biểu quận No của Tổng công ty các xí nghiệp ở Maroc.

Tôi nói với ông bạn:

Quả thực đấy đích là những người đại diện vừa cho quyền lợi thật sự của cử tri ở quốc hội Pháp, vừa cho quyền lợi nền văn hóa Pháp ở thuộc địa. Nhưng ông...

- Tôi hiểu ông sắp nói gì rồi, Xôra ngắt lời tôi, ông muốn bảo tôi không nghĩ đến đám bán rum hay các công ty độc quyền rượu chứ gì? Nhưng mà danh sách đã dài và “căn nhà chứa” sẽ bé quá, không đủ cho tất cả. Vả lại, kỳ tới tôi còn một đề nghị hay hơn.

Khói thuốc lá ở chiếc tẩu¹ vẩy lấy Xôra như hương thơm của những đức ông chồng chung thủy bao quanh thánh Jôdêp². Xôra chậm rãi bảo tôi:

¹ Tẩu thuốc lá, loại điếu ngậm nhỏ xinh mà bọn trưởng giả đương thời ưa dùng.

² Thánh Jôdêp: Jôdêp xuất thân là một chàng thợ mộc, sau này lấy bà Mari. Khi Mari còn trẻ, đến tuổi lấy chồng, nhiều chàng trai cập kê dạm hỏi. Người nhà Mari bảo các chàng rể tương lai mỗi người đặt một chiếc gậy cùng vào một chỗ, gậy người nào nở hoa thì người ấy sẽ được kết hôn cùng nàng. Chính chàng Jôdêp đã làm được điều lạ ấy. Sau khi lấy Jôdêp, Mari được thần Gabriel báo cho biết là bà sẽ sinh ra Jêxu là con của thượng đế và là chúa cứu thế. Sau đó, Jôdêp mơ thấy mình được trao nhiệm vụ giữ Mari làm vợ, còn Jêxu là con nuôi. Mari là mẹ nhưng vẫn đồng trinh. Chàng thợ mộc Jôdêp trở thành thánh Jôdêp, mãi mãi là người chồng chung thủy của người vợ suốt đời đồng trinh là bà Mari.

- Ông có biết là Anbe Xarô đã đổ bể rồi không?

- ...?

- Đừng có vờ ngốc nga ngốc nghech nữa. Tôi nói đến con tàu – con tàu duy nhất của Hải đội Đông Dương – ấy mà... Ông không hiểu thì để tôi nói cho mà nghe. Muốn có một Hải đội Đông Dương, phải có một con tàu Đông Dương. Thế là người ta cho đóng “con tàu” Rồi người ta ghi vào tấm lái vĩ đại tên của vị Toàn quyền vĩ đại¹. Dung lượng con tàu, khi ra khỏi xưởng, chỉ là 3.500 tấn. Vài hôm sau, trong bài diễn văn của người cha đỡ đầu lừng tiếng của nó, dung lượng là 6.000 tấn. Vài tháng sau, theo bài đăng trên một tờ báo lớn thì dung lượng ấy là 60.000 tấn. Nó phải chạy 12 hải lý. Khởi đầu nó chỉ chạy có sáu hải lý thôi.

Bây giờ thì nó tôi quá rồi.

Muốn bịp thiên hạ, người ta dẫn nó sang Trung Hoa. Vì người ta quên không cho nó đi tàu hỏa, đến Thượng Hải, cái cửa ấy chẳng chịu đi nữa, nó bại hoại, rỉ nước, hỏng nồi supde, nó muốn tự vẫn, nó chỉ còn là một chiếc nút thông lọng². Tưởng chừng con tàu khốn khổ mắc bệnh giang mai. Nhưng không sao. Đông Dương vẫn kiêu hãnh có hạm đội của mình và những con tàu Xarô của nó.

- Như vậy, ông nói với tôi làm gì?

Để ông hiểu rằng, tôi sẽ là đồ ngu nếu tôi không cử vị Tổng trưởng thuộc... thuộc địa của chúng ta vào Viện Hàn... hàn lâm.

- Với tư cách là Đô đốc Hạm đội Đông Dương à?

- Đâu phải. Để làm Chủ tịch khoa Giải phẫu.

- ...?

Vâng. Khoa Giải phẫu. Lão ta ở đấy là rất thích hợp. Thế ra ông không nghe lão ta nói về “bảng giải phẫu ở Quảng trường Hoà hợp” sao? Thế ra ông không biết là tất cả Trường Đại học Y khoa nháo nhác cả lên vì bản tuyên ngôn khoa học đó của Cụ lớn à? Ngài yêu thích nhiệm vụ đến quận cả lòng. Lòng đắm say nỗi khó nhọc cấp cao gắn những cơn sốt vào da thịt ngài, hòa lửa vào máu trong

¹ Vị toàn quyền vĩ đại: Trong nguyên văn: *Gouvernail* (bánh lái, tấm lái) và *gouverneur* (người cầm lái). Đây là hai từ cùng họ, nhưng *Gouverneur* còn có nghĩa là Toàn quyền. Tác giả chơi chữ để mỉa mai Anbe Xarô.

² Chiếc thông lọng: Tác giả lại chơi chữ. Tiếng Pháp *Noeud* vừa có nghĩa là nút, là hải lý, mà *Noeud coulant* lại là nút thông lọng.

huyết quản, vào tế bào trong đường gân, thớ *thịt* ngài, cứ như chiếc áo lửa của Netxuytx¹ bám lấy *hông* lấy *cật*. Ngài Tổng trưởng nói: “Tôi thích nhìn những *đội chấp kích* (phalange) của họ² Lúc ấy tiếng hô vút lên từ lồng *ngực* tôi... như rót vào *máu* tôi chất độc ác nghiệt mà thánh thần... có những bộ *mặt* tối sẫm không bao giờ có ánh sáng lung linh soi đến... những lời xưa kia thốt lên từ đáy trái *tim* vĩ đại nhất... vân vân...” Ông nghĩ xem với những bắp *thịt*, đường *gân*, cái... bộ *mặt* và những *đội phalange* ấy, người ta có thể nặn thành một vị khai hóa cừ lắm chứ, trừ *phi*...

Nhưng thôi, hãy đi uống chơi một cốc bia. Ông đi chứ?

(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Người cùng khổ, số 12,
tháng 2-1923 và số 14, tháng 4-1923;
Bản dịch của Phạm Nguyễn)

NGUYỄN ÁI QUỐC

¹ Netxuytx: Theo thần thoại Hy Lạp, Netxuytx là một con nhân mã mình ngựa, đầu người, muốn cướp nàng Đêjanía vợ của dũng sĩ Hecquyn, nên bị dũng sĩ dùng tên tẩm máu long xà bắn trúng ngực. Trước khi chết, Netxuytx bày cho Đêjanía lấy một ít máu mình (có lẫn... máu long xà tẩm đầu mũi tên) để khi nào Hecquyn ruồng bỏ mình thì tẩm vào một chiếc áo cho Hecquyn mặc, đó sẽ là thứ bùa tình yêu giữ được hạnh phúc. Về sau, Hecquyn mê nàng Iôn, Đêjanía đã làm theo lời dặn của Netxuytx, gửi áo cho chồng. Vừa mặc vào, Hecquyn thấy người nóng ran như lửa, quần quai, đau đớn điên cuồng, muốn cởi ra thì bị rút từng mảng *thịt*. Biết không qua khỏi cái chết, Hecquyn lên núi Etna lập hỏa đàn rồi tự thiêu.

² *Chấp kích*: Trong nguyên văn tác giả dùng chữ phalange vừa có nghĩa là *đội chấp kích* (thời Hy Lạp cổ), vừa có nghĩa là *đốt* (đốt ngón chân, ngón tay). Nghĩa sau (*đốt*) cũng lại hợp với mạch các từ về thân thể trong đoạn văn trên như: *lồng*, *da*, *máu*, *huyết quản*, *gân*, *thịt*, *đốt*, *ngực*, *mặt*, *tim*... Tác giả chơi chữ thật tài tình mỉa mai Anbe Xarô.

LÁ THƯ NGỎ GỬI ÔNG LÊÔNG ÁCSIMBÔ¹

Thưa ông,

Trong bài diễn văn của ông đọc tại Hạ nghị viện, ông có nói rằng, nếu ông muốn thì ông có thể vạch trần những chuyện xấu xa ở thuộc địa ra; nhưng ông thấy tốt hơn là im đi không nói đến những tội nặng, tội nhẹ mà các nhà đi "khai hóa" của ông đã phạm ở các thuộc địa. Đó là quyền của ông, và điều đó chỉ liên quan đến ông, đến lương tâm và đến những người đã bầu cử ông thôi. Đối với chúng tôi, những người đã từng chịu khổ và hiện nay vẫn đang hàng ngày chịu khổ vì những "ân huệ" của chủ nghĩa thực dân, thì chúng tôi chẳng cần đến ông mới biết được những cái ấy.

Nhưng chính ông đã "phóng đại" khi ông viết trên báo *Rappen (Rappel)*² rằng những sự việc mà ông Béc-ton vạch ra, đều là sai hoặc là phóng đại! Trước hết, chính ngay ông Bộ trưởng Bộ thuộc địa cũng đã buộc phải thừa nhận rằng: "Tình trạng tư tưởng khinh rẻ sinh mệnh người bản xứ" vẫn đang còn. Và ông ta đã "không hề chối cãi một sự việc tàn nhẫn nào" mà nghị sĩ Boan-óp đã vạch ra. Sau nữa, thưa ông Ácsimbô, liệu ông có thể chối cãi được rằng trong những năm vừa qua - tức là sau cuộc chiến tranh "vì công lý" - đã có đến 80 vạn người bản xứ "tình nguyện" đến làm việc hoặc đã bỏ mình trên đất Pháp, trong lúc đó thì các nhà đi "khai hoá" của ông đã ăn cắp, lường gạt, giết hại hoặc thiêu sống (và chắc chắn là không bị trị tội) những người Việt Nam, người Tuynidi, hay người Xê-nê-gan?

Ông còn viết tiếp rằng những hành vi bất công ở Pháp còn nhiều hơn ở các thuộc địa. Thế thì thưa ông Ácsimbô, hãy cho phép tôi nói rằng: không nên có cao vọng đem những bài học về bình đẳng hoặc công lý đi dạy cho người khác, khi người ta không thực hiện được những bài học đó ở nước mình. Đó là cái lô-gích sơ đẳng nhất, phải không ông?

¹ Ông Lêông Ácsimbô, báo cáo viên về ngân sách thuộc địa, ủy viên Hội đồng thuộc địa tối cao Pháp (Bản dịch: Nhà xuất bản Sự thật (Lên án chủ nghĩa thực dân), Hà Nội, 1959, tr 58 (B.T)).

² Một tờ báo xuất bản ở Pari từ năm 1869, do Víchto Huygô sáng lập.

Theo ông, những hành vi và cử chỉ của các quan cai trị thuộc địa của ông đều đã được các Phủ toàn quyền và Bộ thuộc địa thừa biết, nhận xét và kiểm tra rồi. Vậy, ắt phải là một trong hai điều sau đây: hoặc là vì ông dăng trí nên đã quên mất những tên như Bôđoăng, Đácơ, Luyca và biết bao nhiêu tên khác nữa, hợp thành đám hảo hán đã làm rạng rỡ và vẻ vang cho cơ quan cai trị thuộc địa của ông, chúng đã làm những điều đại gian ác, thế mà chỉ bị trừng phạt bằng cách thăng chức và thưởng huân chương thôi. Hoặc là ông đã ngang nhiên chế giễu độc giả của ông.

Ông nói rằng về mặt thuộc địa, nếu nước Pháp có phạm lỗi, thì chẳng qua là do quá nhiều tinh thần cao cả đấy thôi. Thưa ông Ácsimbô, nếu ông cho chúng tôi biết có phải vì tinh thần cao cả ấy mà người ta tước mất của người bản xứ tất cả mọi quyền ngôn luận, đi lại, v.v...không? Phải chăng cũng vì tinh thần ấy mà người ta buộc họ phải chịu cái thân phận dân bản xứ hèn mọn, mà người ta tước hết ruộng đất của họ để cho bọn xâm lăng, và sau đó buộc họ phải lao động như kẻ nô lệ? Chính ông đã nói rằng giống người Tahiti vì nghiện rượu mà đã chết mòn dần và hiện đang đi đến diệt vong. Phải chăng cũng vì quá ư cao cả mà các ông đã tìm đủ mọi cách để làm cho người "An Nam" say khướt với rượu cồn của các ông và trở nên u mê đần độn với thuốc phiện của các ông?

Sau cùng, ông nói đến "bổn phận", đến "nhân đạo" và "khai hoá"! Vậy bổn phận ấy là cái gì? Ông đã đem phô bày trong suốt cả bài diễn văn của ông rồi. Đó là thị trường, là cạnh tranh, là lợi tức, là đặc quyền. Buôn bán, tài chính, đó là những cái tượng trưng cho lòng nhân đạo của các ông. Suu thuế, lao dịch, bóc lột nặng nề, công cuộc khai hoá của các ông tóm lại là thế đó! Thưa ông Ácsimbô, trong lúc chờ đợi ông có "một chức tước hiển vinh nhất mà người ta có thể mơ ước đến", thì tôi xin phép nói rằng, nếu trước kia Víchto Huygô¹ biết là hiện nay ông viết ra những đ...iều như thế trên tờ

¹ Víchto Huygô (Victor Hugo): Nhà thơ và nhà văn vĩ đại Pháp thế kỷ 19, một trong những đại biểu lỗi lạc nhất của chủ nghĩa lãng mạn, sinh năm 1802, mất năm 1885. Ông là một trong những nhà văn đầu tiên ở phương Tây đã lên án chế độ thực dân châu Âu.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

báo của ông ấy, thì có lẽ ông ấy đã không sáng lập nó¹ ra đâu.
Mong ông, v.v...

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Người cùng khổ ngày 15-4-1923;
Bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật
(Lên án chủ nghĩa thực dân),
Hà Nội, 1959, trang 58)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

Bản sao lưu trữ

¹ Tức tờ báo *Rappel* do Víchto Huygô sáng lập năm 1869 nhắc tới ở đoạn đầu bài viết này.

ĐOÀN KẾT GIAI CẤP

Đầu năm 1921, một cuộc bãi công lớn của công nhân hàng hải đang bùng nổ ra ở Braxin. Một chiếc tàu vừa cập bến Riô Đê Hanây rô. Thủy thủ trên tàu chưa biết rằng bạn của mình ở đây đang đấu tranh chống bọn chủ. Một người da đen tham gia đình công, Hôxê Lêândrô Đa Xinva, muốn lên tàu báo tin cho các thủy thủ biết. Trên bến, Hôxê gặp một tên cảnh sát ngăn anh lại:

- Tôi có quyền lên tàu gặp các bạn tôi, chứ sao không, Hôxê nói với tay đại diện trật tự chính quyền.

- Không nói năng lăng nhăng! Xéo! Tên này cự lại.

Hôxê cố nài. Tên cảnh sát chẳng thèm trả lời nữa, rút súng lục ra, bắn. Hôxê nhanh nhẹn tránh kịp, và, lẹ như chớp, anh túm lấy thanh đội, quăng nó xuống nước.

Có đến năm chục tên cảnh sát có vũ khí đổ xô đến đánh Hôxê. Anh chống cự lại. Sẵn con dao đi biển, anh đâm chết mấy tên và làm bị thương nhiều tên khác.

Cuối cùng, anh không chọi nổi số đông, ngã xuống, coi như chết, với 18 viên đạn trong mình.

Tuy vậy anh vẫn còn đủ sức để lẩm nhẩm bài *Quốc tế ca* khi được khiêng đến nhà thương. Rồi sau chúng lôi anh ra tòa. Anh bị kết án 30 năm khổ sai.

Vừa được tin xử, anh em công nhân cách mạng lập ngay một Ủy ban bảo vệ. Một mặt, họ mượn nhiều trạng sư cãi cho bạn; mặt khác, họ tổ chức những cuộc biểu tình phản đối trong cả nước. Một chiến dịch vận động đấu tranh ủng hộ Hôxê được tiến hành mạnh mẽ suốt ba năm. Dư luận quần chúng công phần đến mức nhà chức trách phải mang vụ án ra xét lại.

Ngày mùng 8 tháng 2, Hôxê ra tòa xử lại án. Một vạn rưỡi công nhân dự phiên tòa kéo dài suốt đêm. Bọn chủ không chịu nhả mồi ra, và biện lý phải mất 5 tiếng đồng hồ mới đọc xong bản cáo trạng dài.

Đồng chí Paolô Đê Laxécda và các bạn đồng nghiệp đã hùng biện bác bỏ một cách thắng lợi mọi lý lẽ của biện lý.

Phiên tòa đến 4 giờ rưỡi sáng mới kết thúc.

Tòa xử trắng án.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Bản tuyên án được hoan nghênh bằng những tiếng vỗ tay vang như sấm. Và Hôxê, anh chiến sĩ bãi công da đen, ngã mình trong cánh tay các đồng chí và các người bảo vệ anh, những đại biểu của công nhân da trắng.

Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản.

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Người cùng khổ, số 25, tháng 5-1925;
Bản dịch của Phạm Huy Thông)*

HÀNH HÌNH KIỂU LINSƠ, MỘT PHƯƠNG DIỆN ÍT NGƯỜI BIẾT CỦA NỀN VĂN MINH MỸ¹

Ai cũng biết giống người da đen là giống người bị áp bức và bóc lột nặng nề nhất trong loài người. Ai cũng biết sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản và việc tìm ra Tân thế giới đã mang lại hậu quả trực tiếp là làm sống lại chế độ nô lệ, một chế độ trái qua nhiều thế kỷ, đã là một tai họa thực sự đối với người da đen và là một bất hạnh đẫm máu đối với nhân loại. Điều mà mọi người có lẽ không biết là người da đen châu Mỹ, tiếng rằng đã được giải phóng 65 năm nay rồi, nhưng vẫn còn phải chịu đựng nhiều nỗi thống khổ ghê gớm về tinh thần và vật chất, mà tàn ác nhất và ghê tởm nhất là tục hành hình kiểu Linsơ.

Linsagơ là do từ Linsơ mà ra. Linsơ là tên một chủ đồn điền ở bang Viênginia vừa là địa chủ vừa là quan tòa. Lợi dụng tình hình rối ren trong cuộc chiến tranh giành độc lập² hấn thâu tóm toàn bộ quyền hành trong quận. Những người thuộc phái bảo hoàng và những người thuộc phái bảo thủ bị hấn trừng phạt rất dã man, không cần xét xử, không cần án tử gì cả. Nhờ bọn chủ nô, nhờ đảng Ku-Klux-Klan và những tổ chức bí mật khác, nên tục hành hình kiểu Linsơ, một tục không hợp pháp và man rợ, trở thành phổ biến và kéo dài mãi ở các bang trong Liên bang Mỹ. Sau khi người da

¹ Sau những ngày bí mật đi qua nước Đức để đến hoạt động ở Liên Xô, Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã viết bài này, đăng trên nhật báo *Diễn đàn thế giới* (*Die Weltribüne*) của Đảng Cộng sản Đức (số ra ngày 9 tháng 10 năm 1924) tại Meccolenbua, và trên tạp chí *Thư tín quốc tế* (*La Correspondance internationale*) số 59, năm 1924.

Sau đó, báo *Chân trời* (*Horizon*), Cộng hòa dân chủ Đức, số 37, năm 1974, đã đăng lại toàn văn bài báo đó (do Colao Haidéich sưu tầm được ở thư viện Trường đại học Tổng hợp Rôxtôc) và giới thiệu bài báo đó như sau: “Bản cáo trạng này vẫn giữ nguyên vẹn tính thời sự của nó. Nó nhắc chúng ta nhớ lại rằng những bọn đế quốc chủ nghĩa đủ mọi màu sắc, thời đó cũng như ngày nay, đều luôn luôn là những kẻ tử thù của loài người... Với bản cáo trạng này, Hồ Chí Minh đã xuất hiện như một chiến sĩ chân chính của chủ nghĩa quốc tế vô sản và người bảo vệ nhân quyền và tự do của tất cả những người bị áp bức, dù họ cư trú ở bất kỳ nước nào”.

² *Chiến tranh giành độc lập* (1775-1783): cuộc chiến tranh giải phóng của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ chống lại Anh, giành độc lập, đi đến thành lập nước Mỹ.

đen được giải phóng, tục đó càng trở nên vô nhân đạo, và đặc biệt chĩa vào người da đen.

CÁC BẠN HÃY TƯỞNG TƯỢNG...

Các bạn hãy tưởng tượng một đám đông cuồng loạn. Quả đấm nắm chặt, mắt đỏ ngầu, miệng sùi bọt, la ó, chửi bới, nguyên rửa... đám đông ấy đang bị lôi cuốn bởi cái thú cuồng loạn được phạm tội ác mà không phải lo sợ gì cả. Họ vũ trang bằng gậy gộc, đuốc, súng lục, dao, kéo, nước lưu toan, dùi, tóm lại là bất cứ vật gì có thể dùng để giết hoặc làm bị thương được.

Các bạn hãy thử tưởng tượng giữa đám đông ấy, là một đồng thịt đen bị xô đẩy, đánh đập, giày xéo, rạch da, róc thịt, chửi rửa, bị đá đi đá lại, đẫm máu, bất động.

Đám đông ấy chính là những kẻ tham gia hành hình. Cái xác người rách nát kia, đó là người da đen, là nạn nhân.

Trong cơn sóng hần thù và thú tính, những kẻ tham gia hành hình lôi người da đen đến một khu rừng hay một quảng trường công cộng nào đó. Họ trói người đó vào cây, tưới dầu lửa vào người đó, lấy những chất dễ cháy phủ lên người đó. Trước khi châm lửa họ bẻ dần từng chiếc răng một của người đó. Rồi móc mắt người đó. Từng nhúm tóc xoắn bị rút khỏi đầu, mang theo từng mảng da, để lộ ra một sọ người đẫm máu. Nhiều miếng thịt nhỏ rời khỏi cái thân hình đã tím bầm vì bị đánh đập.

Người da đen không kêu được nữa: lưỡi đã sưng phồng lên vì một thanh sắt nung đỏ gi vào. Toàn thân người ấy quần quai như một con rắn bị đánh dở sống dở chết. Một nhát dao, thế là rụng một tai. Ái chà! Nó mới đen làm sao! Nó mới đáng tởm làm sao! Thế là bọn đàn bà rạch nát mặt người đó ra...

Có kẻ hét: "Châm lửa lên đi!" Một kẻ khác góp thêm: "Đốt vừa đủ để thui nó từ từ thôi".

Người da đen bị nướng chín, thui vàng, cháy thành than. Nhưng người đó phải chết hai lần mới đáng đời. Cho nên họ liền treo người đó lên, nói cho đúng hơn là treo cái xác đã không còn là một cái xác nữa lên. Và bây giờ, tất cả những người không được tham dự cảnh thiêu sống ấy, vỗ tay. Hoan hô!

Khi ai nấy đã xem chán rồi, họ hạ cái xác xuống. Cái dây treo

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

được chặt ra từng đoạn, bán mỗi đoạn 3 hay 5 đôla. Bọn đàn bà tranh nhau mua làm vật kỷ niệm và để lấy khước.

Thế là “Công lý nhân dân” – như ở đó người ta vẫn gọi - đã được thực hiện. Đám đông đã đi, khen ngợi những kẻ “hành sự” rồi tản dần đi, vui vẻ như vừa dự xong một bữa tiệc, và hẹn gặp nhau một bận khác.

Trong khi đó thì trên mặt đất nhày nhựa mỡ và khói; một đầu lâu đen, nát bét, bị thui cháy, không ra hình thù gì nữa, nhấn nhỏ một cách đáng sợ và hình như muốn hỏi vâng dương đang lặn rằng: “Đó là văn minh ư?”

MỘT CHÚT THỐNG KÊ

Từ năm 1889 đến 1919, đã có 2.600 người da đen bị hành hình kiểu Linsơ, trong đó có 51 phụ nữ và thiếu nữ, với 10 cựu binh trong đại chiến.

Trong số 78 người da đen bị hành hình kiểu Linsơ năm 1919, có 11 người bị thiêu sống, ba người bị thiêu sau khi đã bị giết, 31 người bị bắn chết, 3 người bị hành hạ cho đến chết, 1 người bị chặt ra làm nhiều mảnh, 1 người bị dìm chết, 11 người bị giết bằng nhiều cách khác.

Đứng đầu là bang Goócgia với 22 nạn nhân, thứ đến bang Mitxixipi với con số 12. Trong cả bang thứ nhất và bang thứ hai đều có 3 binh sĩ trong số bị hành hình. Trong số 11 người bị thiêu sống thì ở bang Gioócgia có 4 người và 2 người ở bang Mitxixipi. Trong 34 vụ hành hình có tính toán trước và có tổ chức hẳn hoi thì bang Goócgia cũng lại đứng đầu với 5 vụ. Thứ hai đến bang Mitxixipi với 3 vụ.

Căn cứ theo những tội trạng buộc cho những nạn nhân năm 1919, thì:

1 người có chân trong Liên đoàn những người không đảng phái (những chủ trại độc lập);

1 người đã truyền bá những sách báo cách mạng;

1 người đã dám quá tự do lên tiếng công kích những vụ hành hình kiểu Linsơ;

1 người đã bình luận về những vụ xô xát giữa người da trắng và da đen ở Sicagô;

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1 người mà người ta biết là lãnh tụ của phong trào đấu tranh cho lợi ích của người da đen;

1 người vì không kịp tránh sang bên đường nên đã làm cho một đứa bé da trắng ngồi trong xe ô tô hoảng sợ.

Năm 1920, có 50 vụ hành hình kiểu Linsơ và năm 1923 có 28 vụ.

Những tội ác đó bao giờ cũng là do ghen ghét về kinh tế mà ra, hoặc do thấy những người da đen ở địa phương làm ăn khấm khá hơn người da trắng hoặc do thấy công nhân da đen không chịu bị bóc lột đến xương tủy. Trong tất cả các vụ đó, những thủ phạm chính không bao giờ bị làm rầy rà, chỉ đơn giản là vì họ luôn luôn được bọn chính khách, bọn tài chính, bọn cầm quyền và nhất là báo chí phản động kích thích, khuyến khích, xúi bẩy, rồi lại bao che.

Mỗi khi sắp xảy ra hay đã xảy ra một vụ hành hình kiểu Linsơ thế là báo chí chớp ngay lấy, coi là dịp may hiếm có để tăng số phát hành. Báo chí tường thuật sự việc với dụng tâm đưa ra rất nhiều chi tiết. Không một lời trách móc nào hướng vào bọn giết người. Không một lời thương xót nào đối với những nạn nhân. Không một lời bình luận nào.

Báo *Bang Tân Oóclăng*¹ ngày 26 tháng 6 năm 1919 đăng nổi bật tin sau đây bằng cỡ chữ 25 phân suốt chiều ngang trang nhất: Hôm nay một tên da đen sẽ bị 3.000 công dân thiêu chết. Và ngay dưới đó là một tin in bằng chữ nhỏ xíu: Được một đạo vệ binh lớn bảo vệ, Hoàng đế nước Đức đã cùng với Đông cung thái tử chạy trốn. Báo *Tin tức hàng ngày ở Giãcxông* cũng số ra ngày hôm đó, in trên hai cột đầu của trang nhất và bằng cỡ chữ lớn:

TÊN DA ĐEN J.H

SẼ BỊ DÂN CHÚNG Ở ENLISVINLƠ

THIÊU CHẾT, VÀO NĂM GIỜ CHIỀU NAY

Tờ báo chỉ quên không thêm “khẩn khoản mời toàn thể dân chúng đến tham dự”, nhưng tinh thần là như vậy.

¹ Nguyên văn: *New Orleans States*.

VÀI CHI TIẾT

“Hồi 7 giờ 40 phút tối nay, J.H đã bị hành hạ bằng một thanh sắt nung đỏ, sau đó bị đem thiêu. Một đám đông khoảng hơn 2.000 người... có nhiều đàn bà và trẻ con, đã tham dự vụ thiêu... Sau khi người da đen bị trói trước pháp trường, người ta liền đốt một đồng lửa. Cách đó một quãng, một đồng lửa khác cũng được đốt lên để nung một thanh sắt. Khi thanh sắt đã đỏ rực, một người cầm lấy và gi vào người da đen. Người này hoảng lên, vội nắm lấy thanh sắt. Thế là không khí sặc sụa mùi thịt cháy khét... Thanh sắt đỏ được gi vào nhiều nơi trên mình tên da đen, tiếng kêu la và rên rỉ của nó dội vào tận trong thành phố. Hành tội một hồi lâu, những người đeo mặt nạ tước ét xăng vào tên da đen và đốt đồng củi lên. Ngọn lửa bốc cao và liếm quanh người da đen đang van xin người ta làm phúc cho nó một phát đạn. Những lời năn nỉ của nó làm cho người ta càng lớn tiếng chế nhạo” – *Thời báo Satanôcca* ngày 13 tháng 2 năm 1918.

“15.000 người vừa đàn ông đàn bà, và trẻ con hò reo như sấm khi người ta giội Gadôlin lên người tên da đen và châm lửa. Họ đâm đá nhau, la hét, và xô đẩy nhau để được đứng gần tên da đen hơn. Hai người trong bọn họ cắt tai tên da đen trong khi ngọn lửa bắt đầu thui nó.

Một người khác định cắt gót tên da đen... Đám đông nhấp nhô và di chuyển để ai nấy đều được nhìn thấy tên da đen bị đốt cháy. Khi thịt bị cháy hết, còn trơ xương ra và khi cái thân hình trước kia chỉ còn là một cái xác rách nát bốc khói, không ra hình thù gì nữa, chập chờn trong ngọn lửa, mọi người cũng vẫn mãi mê đứng xem...” – *Báo Menphit Poréc*, ngày 22 tháng 5 năm 1917.

“... đàn ông thuộc đủ mọi hạng, đàn bà, trẻ con đều kéo đến xem. Nhiều bà trong giới thượng lưu đi theo đám đông từ cửa nhà tù đến đấy, những bà khác cũng từ các ngã gần đấy kéo đến... Khi xác tên da đen rơi xuống, người ta hăng hái tranh nhau những mẩu dây thừng” – *Bưu báo buổi chiều Vicksburg* ngày 4 tháng 5 năm 1919.

“... một người cắt tai nó, một người khác xẻo bộ phận sinh dục của nó... Nó tìm cách bám lấy dây thừng, người ta liền chặt phăng các ngón tay đi. Trong khi người ta treo nó lên cây, một gã to như hộ pháp lấy dao chém vào cổ nó; ít nhất nó cũng bị tới 25 vết thương...”

Nó bị kéo lên rồi hạ xuống đám lửa hồng, rồi lại bị kéo lên và hạ xuống, cứ thế mãi... Cuối cùng, một người ném dây thòng lọng tròng vào người nó, đầu kia thì buộc vào một con ngựa để lôi cái xác chạy khắp các phố Oacô. Cái cây treo xác tên da đen lại ở ngay dưới cửa sổ nhà viên thị trưởng. Ông này thân nhiên nhìn đám đông hành hình. Trên suốt chặng đường, tất cả mọi người đều tham gia bằm vằm tên da đen. Nhiều người đập nó bằng xẻng, cuốc, gạch, gậy gộc. Khắp mình nó, từ đầu đến chân, chỗ nào cũng đầy thương tích. Hàng nghìn người cùng reo vui vang dội, khi ngọn lửa được châm lên... Một lúc sau, cái xác được kéo lên cao, để ai nấy đều có thể ngắm nhìn được, nên người ta vỗ tay như sấm dậy..." – Báo *Coritsit*, tháng 7 năm 1916.

NHỮNG NGƯỜI DA TRẮNG BỊ HÀNH HÌNH KIỂU LINSÔ

Chẳng cứ người da đen mà cả những người da trắng nào dám bênh vực người da đen cũng bị đối xử tàn nhẫn, như bà Harriet Bichơ Stao¹ tác giả cuốn *Cái lều của chú Tôm* chẳng hạn. Eligiat Lôvagiôi² bị giết. Giôn Brao³ bị treo cổ. Tômát Bisơ và Xtêphen Phôxtơ⁴ bị ngược đãi, bị đánh đập và bị bỏ tù. Trong nhà tù, Phôxtơ đã viết như sau: "Khi tôi nhìn tay chân tôi bị đánh nát nhừ, tôi nghĩ rằng để giam giữ tôi nhà tù sẽ chẳng còn cần thiết bao lâu

¹ *Harriet Bichơ Stao* (*Harriet Beacher Stowe*, 1811-1896): tác giả của tác phẩm nổi tiếng *Cái lều của chú Tôm*. Với tác phẩm này, Harriet Bichơ Stao được coi là người phụ nữ da trắng đã góp phần vào chiến thắng của lực lượng tiến bộ đòi hủy bỏ chế độ nô lệ trong cuộc nội chiến.

² *Eligiat Lôvagiôi* (*Elijah Lovajoy*): một người tham gia cuộc đấu tranh giải phóng của người da đen, chủ bút báo hàng ngày *Người quan sát Inlinâyxo*. Ngày 7-11-1877, bọn côn đồ thù hận chủng tộc giết chết Lôvagiôi và đốt cháy nhà in của báo nói trên.

³ *Giôn Brao* (*John Brown*, 1800-1859): một trong những người đấu tranh giải phóng người da đen ở Mỹ, tổ chức ra Hội đấu tranh thủ tiêu chế độ nô lệ, lập nhà trường cho người da đen. Ông cầm đầu một nhóm người da trắng và da đen đánh chiếm kho vũ khí của chính phủ bang Viécginia. Trong khi đánh nhau, hai con trai của ông bị giết và ông bị bắt. Ngày 2-12-1859, ông bị xử treo cổ.

⁴ *Tômát Bisơ và Xtêphen Phôxtơ* (*Thomas Beach và Stephen Foster*): Những người hoạt động có tiếng trong cuộc đấu tranh thủ tiêu chế độ nô lệ ở Mỹ và đòi giải phóng người da đen.

nữa... 15 tháng vừa qua, nhà tù đã 4 lần mở cửa xà lim đón tôi, đồng bào tôi đã 24 lần lôi tôi ra khỏi nhà thờ của họ, họ đã hai lần ném tôi từ tầng gác thứ hai xuống, một lần đánh tôi đến sụn lưng, một lần khác họ định cùm kẹp tôi, hai lần họ phạt tiền tôi. Có lần, 1 vạn người định đưa tôi ra hành hình kiểu Linsơ, và tôi đã bị đánh bị thương 20 chỗ, ở đầu, cánh tay, cổ...”

Trong 30 năm, đã có 708 người da trắng, trong đó có 11 phụ nữ, bị hành hình kiểu Linsơ, người thì vì đã tổ chức bãi công, người thì vì đã đồng tình với cuộc đấu tranh của người da đen.

Hành hình kiểu Linsơ thật đáng chiếm một vị trí vinh dự trong bộ sưu tập toàn bộ những tội ác của nền “văn minh” Mỹ.

(Nguyên bản tiếng Pháp đăng tạp chí **NGUYỄN ÁI QUỐC**
Thư tín quốc tế (Correspondance
Internationale) số 59, năm 1924¹.
Bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật,
Hồ Chí Minh toàn tập, tập I,
Hà Nội, 1980, trang 269-277)

¹ Hành hình kiểu Linsơ... ngoài bản tiếng Pháp đăng tại tạp chí *Thư tín quốc tế* (Correspondance Internationale) và *Diễn đàn thế giới* (Die Welttribune). Còn được đăng trên *Thư tín quốc tế* (bản tiếng Đức), số 114 (1924); *Tạp chí Prôgiecto* (tiếng Nga), số 16 (1924).

CON RÙA

Cốc! Cốc! Cốc!

- Ai đấy? Ông Xā, lý trưởng làng Lalo¹, vừa hỏi to vừa bước ra mở cổng cái vườn con... Chào ông anh ạ! Ông nói với người vừa ló ra. May mắn làm sao tẻ xá lại được vinh hạnh đón tiếp ông anh quá bộ lại chơi thế này?

- Trời bao nhiêu sao thì xin mừng bác phúc lộc bấy nhiêu, khách lạ trả lời. Chả là tôi mang đến bác tờ trát của quan Sứ.

Xem lướt xong lệnh của quan trên, ông Xā gật đầu gãi tai. Ông có vẻ quỳnh lăm.

- Gì thế, ông? Bà vợ lo lắng hỏi.

Ông Xā không đáp, chỉ ra hiệu cho người bạn đời thân quý của ông đi theo ông.

Khi chỉ còn hai người, ông nói: “Hiền thê ta ơi! Sự thể như thế này. Quan Sứ đòi tôi lên dinh ngài. Nhà nó cũng biết đấy: quan là một ông Tây tốt, chỉ thích của tốt, cho nên mình mà vào nhà ngài hai tay rỗng không thì khi ra khỏi nhà ngài là đôi mông no đòn. Thế nhưng nhà mình có cái gì coi được: gà, thỏ, vịt, gà tây, thì đã bán sạch để nộp thuế rồi còn đâu! Lấy gì dâng quan bây giờ?”

Đến lượt bà vợ ông Xā trở nên tư lự. Bà biết rằng cái con người đáng sợ mà ông chồng thân yêu của bà sắp phải lên trình diện này, trước kia – trong thời kỳ “bình định” – đã từng chặt 75 cái đầu hào mục xứ Bắc Kỳ. Lên làm quan Sứ, ông ra lệnh cứ nện đòn bất luận dân An Nam nào, đàn ông hay đàn bà cũng thế, qua cổng nhà ông mà không hạ mũ nón. Tính ông hung bạo làm dân chúng khiếp vía. Muốn vui chuồng gà, ông mượn gà mái của dân trong hạt, rồi chẳng bao giờ trả lại sau khi đã có cả trứng lẫn gà con. Nói tóm lại là bà biết rằng ông quan da trắng này dữ tợn lắm, và bà run sợ sẵn khi nghĩ trước cảnh tượng chồng bà sẽ được tiếp đón như thế nào nếu không mang gì đến đấm cái mồm Công sứ.

- Tôi nghĩ ra rồi, im lặng mấy phút rồi bà nói, nghĩ cái hay lắm!

¹ *Lalo*: tên làng đặt hài hước bằng cách gộp yếu tố ngữ pháp Pháp: *la*, thường đứng trước danh từ có thể coi như tương đương *sự*, *cái* *nổi*... và từ Việt: *lo* (lắng).

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Đặt xong xuôi con rùa ngay ngắn trên cái khay bạc thuê của chính nàng hầu quan Sứ, bày xong xuôi cả khay lẫn rùa lên tấm chiếu trải trước cửa phòng giấy ngài Công sứ, ông Xã đến trình diện với tất cả nỗi niềm cung kính tất phải có đối với vị đại diện của Nhà nước “bảo hộ”.

Lạy Quan lớn, ông vừa thưa vừa quay lại phía chiếu, dám xin Quan lớn nhận cho, của mọn thôi ạ! Cái món qu... qu...¹

Ông không nói hết được tiếng “quà” vì thoát nhận ra rằng trên khay thế là đã khuất bóng rùa. Cái con vật không buộc, đã thừa lúc ông Xã khốn khổ nhà ta quay đi mà chuồn mất.

Nhưng quan Sứ – ngài khoan hòa rất mực – reo to lên:

Ồ cái khay đẹp quá thôi! Để ta phải gửi lên biểu quan Toàn quyền mới được!... Đúng hôm nay lại là ngày lễ sinh nhật Toàn quyền phu nhân, hẳn bà thích lắm đấy!

“Và ông thì ông sẽ nhớ thăng cấp cho ta”, ngài Công sứ nghĩ thầm thêm trong bụng.

*Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Người cùng khổ, số 32, tháng 2
và 3-1925; Bản dịch của Phạm Huy Thông,
Truyện và ký, Nhà xuất bản Văn học,
Hà Nội, 1974, tr.39-41)*

NGUYỄN ÁI QUỐC

¹ Theo nguyên văn thì chỗ này ông Xã muốn dùng chữ “cadeau” nghĩa là “quà” nhưng lắp bắp không nói được hết chữ, chỉ mới nói được “ca.. ca”, mà “caca” (tiếng Pháp) thì có nghĩa là “cứt”.

Chỉ chuyển được phần nào ý đùa và nhạo sang bản dịch tiếng Việt.

NHỮNG TRÒ LỐ HAY LÀ VAREN VÀ PHAN BỘI CHÂU

Do sức ép của công luận ở Pháp và ở Đông Dương, ông Varen đã nửa chính thức hứa sẽ chăm sóc vụ Phan Bội Châu. Ông hứa thế; giả thử cứ cho rằng một vị Toàn quyền Đông Dương mà lại biết giữ lời hứa đi chăng nữa, thì chúng ta vẫn được phép tự hỏi liệu quan Toàn quyền Varen sẽ “chăm sóc” vụ ấy vào lúc nào và ra làm sao.

Trước hết, ngài chỉ muốn chăm sóc đến việc khi nào yên vị thật xong xuôi ở bên ấy đã.

Nhưng ngài lại chỉ vừa mới xuống tàu, mà hành trình từ Mácxây đến Sài Gòn chừng bốn tuần lễ cơ. Như vậy có nghĩa là trong bốn tuần lễ đó, Phan Bội Châu vẫn bị giam trong tù.

*
* *

Đến Sài Gòn thì ông Varen, có gì mà không lượm trước được, sẽ bị quần quýt lấy, lôi kéo đi, giằng co, ru võ, áp ủ trong mớ bong bong những buổi chiêu đãi, những cuộc tiếp với rước, những lời chúc tụng. Tiếp đấy là một cuộc tuần du linh đình qua khu phố bản xứ, giữa hàng nghìn người Da vàng đã được nước Pháp hàng phục bằng sức mạnh của lưỡi lê, nay giao phó vận mệnh trong tay quan Toàn quyền. Và đó cũng là lần đầu tiên trong đời mình, hai con mắt của ông Varen được thấy hiển hiện cái huyền diệu của một thành phố Đông Dương, dưới lòng đường, trên vỉa hè, trong cửa tiệm. Những cu li xe¹ kéo xe tay phóng cật lực, đôi bàn chân giẫm đất lạch bạch trên mặt đường nóng bỏng; những quả dưa hấu bổ phanh đở lòm lòm; những xâu lạp xường lủng lẳng dưới mái hiên các hiệu cơm; cái rồn một chú khách trưng ra giữa trời; một viên quan uể oải bước qua, tay phe phẩy cái quạt, ngực đeo tấm Bắc đấu bội tinh² hình chữ thập. Thật là lộn xộn! Thật là nhộn nháo!

Bỗng dưng tất cả dừng lại, dưới cây dừa thần, hay đúng hơn là

¹ Xe được viết bằng tiếng Việt trong nguyên bản tiếng Pháp.

² Bắc đấu bội tinh: tên quen gọi trước đây của một thứ huân chương (mề đay) của Pháp.

dưới ngọn roi gân bò mà viên đội xếp Tây vừa vung lên vừa quát tháo: “Cái giống tởm nhà mày! Thế nào nào, cái giống tởm!” Thế là cái đám đông lúc nhúc đứng sấp hàng, vừa yên lại vừa lặng, hai bên lề đường. Gì thế nhỉ? Xe ô tô quan Toàn quyền sắp đi qua đấy... Xe kia rồi! Lại cả ông Toàn quyền đây rồi!

- Quan có cái mũ hai sừng trên chóp sọ! Một chú bé con thắm thì.
- Ô, cái áo dài đẹp chữa! Một chị con gái thốt ra.
- Ngài sắp diễn thuyết đấy! Một anh sinh viên kêu lên.
- Đôi bấp chân ngài bọc ủng! Một bác cu li xe thở dài.
- *Rậm râu, sâu mắt*¹! Một nhà nho lẩm bẩm.

Thế là ô tô ông Varen chạy qua giữa hai hàng rào con người, lưng khom lại khi ngài đến gần. Cùng lúc, một tiếng rào rào nổi lên: “*Lạy quan lớn*”, “*Bẩm lạy quan lớn ạ!*”².

Trong khi đó thì Phan Bội Châu vẫn nằm tù.

*
* *

Từ Sài Gòn ra Hà Nội, ông Varen sẽ dừng lại Huế. Triều đình An Nam, do Hoàng đế hay hình bóng Hoàng đế dẫn đầu, sẽ tất tưởi đi nghênh tiếp hiện thân tôn nghiêm của nước Pháp. Đức Kim thượng Khải Định sẽ thỉnh ông Varen thăm hoàng cung, và ông Varen sẽ vào. Hoàng thượng Khải Định sẽ thỉnh ông Varen đến dự yến, và ông Varen sẽ ăn. Đến lúc tráng miệng, Hoàng thượng đứng dậy, Ngài uy nghi tiến đến gần quan Toàn quyền; đưa những ngón tay dài và mảnh, lấp lánh châu ngọc đỏ xanh, Ngài cài lên ngực ông Varen loại tướng lệ phong tặng cao quý nhất của Hoàng triều: Nam long bội tinh, và thế là ông Varen được gắn mẽ đay.

Trong lúc đó thì Phan Bội Châu vẫn nằm tù.

¹ Nguyên chú của tác giả: “Rậm râu sâu mắt: ngạn ngữ nước Nam, chỉ đồ bất lương”.

Rậm râu, sâu mắt viết bằng tiếng Việt, có dịch ra tiếng Pháp và có giảng ý, trong chú thích của tác giả.

² *Lạy quan lớn! Bẩm lạy quan lớn ạ!* Cũng viết bằng tiếng Việt, nhưng dịch ngay trong bài và không bình luận.

*
* *

Nhưng chúng ta hãy theo dõi, theo dõi bằng đôi cánh của trí tưởng tượng, những trò lố chính thức của ông Varen. Hãy theo ông đến tận Hà Nội, tận cổng nhà lao chính, tận xà lim nơi đồng bào tôn kính của chúng ta đang rên xiết.

Ôi thật là một tấn kịch! Ôi thật là một cuộc chạm trán! Con người đã phản bội giai cấp vô sản Pháp, tên chính khách đã bị đồng bọn đuổi ra khỏi tập đoàn, kẻ đã ruồng bỏ quá khứ, ruồng bỏ lòng tin, ruồng bỏ giai cấp mình, lúc này mặt đối mặt với Người kia, con người đã hy sinh cả gia đình và của cải để xa lánh khỏi thấy mặt bọn cướp nước mình, sống xa lìa quê hương, luôn luôn bị lũ này săn đuổi, bị chúng nhử vào muôn nghìn cạm bẫy, bị chúng kết án tử hình vắng mặt, và giờ đây đang bị, vẫn chúng, đeo gông lên vai đầy đoạ trong nhà giam, ngày đêm bị bóng dáng của máy chém như một bóng ma ám kè bên cổ.

Giữa kẻ phản bội nhục nhã và bậc anh hùng, vị thiên sứ, đáng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng, giữa hai con người đó xảy ra chuyện gì đây?

- Tôi đem tự do đến cho ông đây! Varen tuyên bố vậy, tay phải giờ ra bắt tay Phan Bội Châu, còn tay trái thì nâng cái gông to kék đang xiết chặt (Phan) Bội Châu trong nhà tù ảm đạm.

“Nhưng, có đi phải có lại, tôi yêu cầu ông lấy danh dự hứa với tôi là sẽ trung thành với nước Pháp, hãy cộng tác, hãy hợp lực với nước Pháp để tiến hành ở Đông Dương một sự nghiệp khai hóa và công lý.

“Ông Phan Bội Châu, tôi biết rõ tâm hồn cao thượng và cuộc đời đầy hy sinh, nhiều nguy nan của ông, và chính tôi, tôi xin là người đầu tiên, với tư cách là Toàn quyền Đông Dương, được bày tỏ tấm lòng rất mực quý trọng ông. Song những ý tưởng hào hiệp nhất phải chăng bao giờ cũng hay nhất? Phải chăng bao giờ cũng thực hiện được? Than ôi, không đâu, ông ạ! Vả lại, trời ơi! Tại sao chúng ta lại cứ cố chấp cãi lộn nhau mãi thế này, trong lúc ông và tôi, tay nắm chặt tay, chúng ta có thể làm được biết bao công việc tốt đẹp cho xứ Đông Dương này? Chúng ta có thể cùng làm cho nước ông trở thành một quốc gia tân tiến lớn, một xứ tự trị, một nước Pháp ở châu Á!

“Ô! Ông nghe tôi, ông Phan Bội Châu này! Ông hãy để mặc đấy những ý nghĩ phục thù của ông, hãy từ bỏ đi những mưu đồ xưa cũ, và, thôi, chớ tìm cách xúi giục đồng bào ông nổi lên chống lại chúng tôi nữa; trái lại, ông hãy bảo họ cộng tác với người Pháp, và, làm như vậy là ông sẽ được tất cả, được cho đất nước ông, được cho bản thân ông!

“Về chuyện này, tôi có thể kể cho ông nghe gương của một trong những trợ thủ cũ của ông, là ông Nguyễn Bá Trác; ông biết đấy, ông này đã biết điều rồi và hiện nay thì đã đứng về phía chúng tôi. Nhưng nếu gương của người đồng bào ông, ông cho là chưa đủ, thì tôi xin kể gương đồng bào của chính tôi cho ông nghe, gương các bạn học của tôi từ hồi còn nhỏ, các chiến hữu của tôi, Guyxtavơ, Alếchxăng, Arixtit, Anbe, Pôn và Lêông¹. Những vị ấy, ngày nay lừng danh cả, đều đã lần lượt đốt cháy những cái mà mình đã tôn thờ và đang tôn thờ những cái mà mình đã đốt cháy. Như vậy các vị ấy có sao không? Chẳng sao cả. Nền dân chủ của chúng tôi, nhờ Chúa! Rất là tốt! Thật thế, nền dân chủ hào hùng của nước Pháp, mà hôm nay tôi được vinh dự thay mặt giữa các ông, khoan dung với những người, như tôi, đã đoạn tuyệt với những lầm lạc của tuổi trẻ.

“Nhưng sao thế, ông hãy nhìn tôi này, ông Phan Bội Châu! Trước tôi là đảng viên xã hội đấy, và giờ đây thì tôi làm Toàn quyền...!”

Ừ thì Phan Bội Châu nhìn Varen. Nhưng, lạ chưa! Những lời nói của Varen hình như lọt vào tai (Phan) Bội Châu chẳng khác gì

¹ Nguyên chú của tác giả: “Gustave Hervé, Alexandre Millerand, Aristide Briand, Albert Thomas, Paul Boncour và Léon Jouhaux”.

Trong tiếng Pháp và nhiều tiếng châu Âu khác, tên người gồm có hai phần. Phần trước là tên riêng của cá nhân, phần sau là họ. Thí dụ Gustave Hervé, thì *Gustave* là tên, *Hervé* là họ. Khi gọi một cách thân mật thì chỉ gọi tên của cá nhân mà không gọi họ. Với cách gọi thân mật không đầy đủ họ tên đó, có thể không biết đích xác là chỉ ai, nhưng tác giả đã ghi rõ là ai trong chú thích. Đó là một số chính khách, cũng như Varen, vốn là đảng viên Đảng Xã hội Pháp nhưng đã phản bội quyền lợi của giai cấp công nhân, trở nên Toàn quyền, Thượng thư, Thủ tướng, Tổng thống, v.v...

Ở đây, tác giả tố cáo bọn chính khách cơ hội kể trên.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

“nước đổ lá khoai”¹, và cái im lặng dửng dưng của (Phan) Bội Châu suốt buổi gặp gỡ hình như làm cho Varen sửng sốt cả người.

Không phải vì một bên nói tiếng Nam, một bên nói tiếng Tây: đã có một viên quan ở đấy làm thông ngôn cơ mà. Nhưng mà xét bình tình, thì đó chỉ là vì (Phan) Bội Châu không hiểu Varen cũng như Varen không hiểu (Phan) Bội Châu.

*
* *

Cuộc gặp gỡ chấm dứt ở đấy, hay ít ra là không ai biết được gì hơn nữa. Chỉ có anh lính đồng An Nam bỗng sùng chào ở cửa ngục là cứ bảo rằng, nhìn qua chấn song, có thấy một sự thay đổi nhẹ trên nét mặt người tù lưng tiếng. Anh quả quyết – cái anh chàng ranh mãnh đó – rằng có thấy đôi ngọn râu mép người tù nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi.

Nếu quả thật thế, thì có thể là lúc ấy (Phan) Bội Châu có mỉm cười, mỉm cười một cách kín đáo, vô hình và im lặng, như cánh ruồi lướt qua vậy².

NGUYỄN ÁI QUỐC

¹ Nguyên chú của tác giả: “Một ngọn ngữ khác mà nông dân Bắc Kỳ ưa thích. Lá khoai trơn và không thấm nước; nước đổ lên chảy tuột đi ngay. Nông dân Pháp thì nói: Không cần cầu!”

² Nguyên chú của tác giả: “Cười ruồi, lời ví von quen thuộc của người Nam, dùng để tả cái cười bí ẩn của người da vàng. Tiếng Pháp có nói *cờ cân ruồi*, *chim ruồi*, *tàu ruồi*”.

“*Cờ cân ruồi*”: chỉ loại nhẹ cân trong cách phân loại đấu sĩ môn quyền anh.

“*Chim ruồi*”: chỉ loại chim sâu rất nhỏ.

“*Tàu ruồi*”: chỉ thứ tàu thủy nhỏ chạy chơi sông hồ.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

T.B – Một nhân chứng thứ hai của cuộc hội kiến Varen – Phan Bội Châu (xin chắng dám nêu tên nhân chứng này) lại quả quyết rằng (Phan) Bội Châu¹ đã nhổ vào mặt Varen; cái đó thì cũng có thể.

(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo Người cùng khổ số 36, 37; tháng 9 và 10-1925; Bản dịch của Phạm Huy Thông)

¹ Ở đoạn cuối, nhiều chỗ chỉ gọi Phan Bội Châu bằng Bội Châu. Trong khi đó, cũng không gọi Varen bằng ông nữa, mà cũng gọi trống không Varen. Có lẽ tác giả đã nhân gọi một cách thân mật Bội Châu để gọi một cách coi thường Varen chắng? (Cũng cùng gọi trống không cho có vẻ “thân mật”, nhưng tác giả đã khéo sử dụng song song hai thái độ thân mật có thể có trong cách xưng hô của Pháp: thân mật quý mến đối với Phan Bội Châu, “thân mật” khinh thường đối với Varen).

BẢN ÁN CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP

(Trích chương I: THUẾ MÁU)

I. CHIẾN TRANH VÀ “NGƯỜI BẢN XỨ”

Trước năm 1914, họ chỉ là những tên da đen “hèn hạ”, những tên Annamit “hèn hạ”, giỏi lắm thì cũng chỉ biết kéo xe tay và ăn đòn của các quan cai trị nhà ta. Ấy thế mà cuộc “chiến tranh vui tươi”¹ vừa bùng nổ thì lập tức họ biến thành những đứa “con yêu”, những người “bạn hiền” của các quan cai trị phụ mẫu “nhân hậu”, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa. Dùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho một cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do”². Nhưng họ phải trả bằng một giá khá đắt cái vinh dự đột ngột ấy, vì để “bảo vệ” cho cái “công lý” và “tự do” mà chính họ không được hưởng một tí nào, họ đã phải đột ngột xa lìa vợ con, rồi bỏ mảnh ruộng hoặc đàn cừu của họ, để vượt đại dương, đi phơi thây³ trên các bãi chiến trường châu Âu. Trong lúc vượt biển, nhiều người bản xứ, sau khi được mời chứng kiến cảnh “kỳ diệu” của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi, đã được xuống tận đáy biển để “bảo vệ” tổ quốc của các loài thủy quái. Một số khác đã bỏ xác lại những miền hoang vu “thơ mộng” vùng Bancăng, lúc chết còn tự hỏi phải chăng “nước mẹ” muốn chiếm ngôi nguyên phi trong cung cấm vua Thổ⁴ chả thế sao lại đem nướng họ ở những miền xa xôi ấy? Một số khác nữa thì đã anh

¹ Cuộc “chiến tranh vui tươi”: chỉ cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918). Tác giả dùng chữ “vui tươi” để mỉa mai một cách đau xót cuộc chiến tranh trong đó bọn tư bản đế quốc không hề bị đổ xương máu, mà đã dùng xương máu của người khác (nhân dân các nước, trong đó có nhân dân các nước thuộc địa) để mưu lợi ích cho chúng. Cuộc chiến tranh tất nhiên là đau khổ đối với nhân dân, nhưng lại có thể “vui tươi” với bọn đế quốc thắng trận.

² Nguyên văn là “défenseur du droit et de la liberté”. Nên dịch là “chiến sĩ bảo vệ chính nghĩa và tự do”.

³ Nguyên văn là “pourrir” có nghĩa là “thối rữa”. Vậy cũng có thể dịch là “mục xác” hoặc “mục xương”.

⁴ Vua Thổ Nhĩ Kỳ nổi tiếng có nhiều cung nữ. Cung nữ có nhiều loại, phi là một. Nguyên phi là người thứ nhất trong loại phi. Ở đây tác giả mỉa mai “nước mẹ” tức là nước Pháp.

dũng đưa thân cho người ta tàn sát trên bờ sông Macnơ¹ hoặc trong bãi lầy miền Sămpanhơ² để lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế của các cấp chỉ huy và lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy của các ngài Thống chế.

Cuối cùng, ở hậu phương, những người làm kiệt sức trong các xưởng thuốc súng ghê tởm, tuy không phải hít hơi ngạt của bọn Bôso³ nhưng lại nhiễm phải những luồng khí độc đỏ ối của người Pháp; chẳng nào cũng thế thôi, vì những kẻ khốn khổ ấy cũng đã khạc ra từng miếng phổi, chẳng khác gì hít phải hơi ngạt vậy.

Tổng cộng có bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp; và trong số ấy, tám vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa.

II. CHẾ ĐỘ LÍNH TÌNH NGUYỆN

Một bạn đồng nghiệp nói với chúng tôi: dân lao khổ bản xứ ở Đông Dương từ bao đời nay bị bóp nặn bằng đủ mọi thứ thuế khóa, sưu sai, tạp dịch, bằng cưỡng bức phải mua rượu và thuốc phiện theo lệnh quan trên, từ năm 1915-1916 tới nay, lại còn phải chịu thêm cái vạ mộ lính nữa.

Những biến cố trong mấy năm gần đây là cái cơ để người ta tiến hành những cuộc lùng ráp lớn về nhân lực trên toàn cõi Đông Dương. Những người bị bắt đều bị nhốt vào trại lính với đủ thứ tên: lính khổ đở, lính thợ chuyên nghiệp, lính thợ không chuyên nghiệp, v.v...

Theo ý kiến của tất cả các cơ quan có thẩm quyền không thiên vị được giao cho sử dụng ở châu Âu “vật liệu biết nói” châu Á, thì vật liệu này đã không đưa lại kết quả tương xứng với chi phí rất lớn về chuyên chở và bảo quản.

Sau nữa, việc săn bắt thứ “vật liệu biết nói” đó, mà lúc bấy giờ người ta gọi là “chế độ lính tình nguyện” (danh từ mỉa mai một cách ghê tởm) đã gây ra những vụ những lạm hết sức trắng trợn.

^{1,2} *Mác nơ (Marne)* và *Sămpanhơ (Champagne)*: hai chiến trường ở miền Bắc nước Pháp. Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, trên hai chiến trường này đã diễn ra những trận đánh ác liệt giữa quân Pháp và quân Đức.

³ *Bôso (Boches)*: tiếng tục và có ý khinh bỉ, lúc đó người Pháp thường dùng để chỉ những cái gì thuộc về Đức: người Đức, đồ dùng của Đức, v.v...

Đây ! Chế độ lính tình nguyện ấy được tiến hành như thế này: vị “chúa tể” – mỗi viên Công sứ Đông Dương quả là một vị “chúa tể” – ra lệnh cho bọn quan lại dưới quyền, trong một thời hạn nhất định phải nộp cho đủ số người nhất định. Bằng cách nào, điều đó không quan trọng. Các quan cứ liệu mà xoay xở. Mà cái ngón xoay xở kiểu Đ¹ thì các tướng ấy thạo hết chỗ nói, nhất là xoay xở làm tiên.

Thoạt tiên, chúng tóm những người khỏe mạnh, nghèo khổ, những người này chỉ chịu chết thôi không còn kêu cứu vào đâu được. Sau đó, chúng mới đòi đến con cái nhà giàu. Những ai cứng cổ thì chúng tìm ngay ra dịp để sinh chuyện với họ hoặc gia đình họ, cho đến khi họ phải dứt khoát chọn lấy một trong hai con đường: “Đi lính tình nguyện, hoặc xì tiền ra”

Những người bị tóm đi như thế còn hào hứng gì với cái nghề cột vào cổ họ. Cho nên, bước chân vào trại lính là họ liền tìm mọi cơ hội để trốn thoát.

Còn những người nào thấy không thể thoát khỏi số phận hẩm hiu, thì tìm cách tự làm cho mình nhiễm phải những bệnh nặng nhất, mà thông thường hơn cả là bệnh đau mắt loét chảy mủ, gây ra bằng cách sát vào mắt nhiều thứ chất độc, từ vôi sống đến mủ bệnh lậu.

Ấy thế mà trong một bản bố cáo với những người bị bắt lính, phủ Toàn quyền Đông Dương sau khi hứa hẹn ban phẩm hàm cho những lính sẽ còn sống sót và truy tặng những người sẽ hy sinh “cho tổ quốc”, đã trịnh trọng tuyên bố rằng:

“Các bạn đã tấp nập đầu quân, các bạn đã không ngần ngại rời bỏ quê hương xiết bao triu mến để người thì hiến dâng xương máu của mình như lính khố đỏ, kẻ thì hiến dâng cánh tay lao động của mình như lính thợ”.

Nếu quả thật người Việt Nam phấn khởi đi lính đến thế, tại sao lại có cảnh, tốp thì bị xích tay điệu về tỉnh lỵ, tốp thì trước khi xuống tàu, bị nhốt trong một trường trung học Sài Gòn, có lính Pháp canh gác, lưỡi lê tuốt trần, đạn lên nòng sẵn? Những cuộc

¹ Kiểu Đ (nguyên văn là système D): D, chữ đầu của từ “debrouillard” có nghĩa là xoay xở, tháo vát. D ở chữ Pháp đọc như chữ Đ của chữ quốc ngữ.

biểu tình đổ máu ở Cao Miên, những vụ bạo động ở Sài Gòn, ở Biên Hòa và ở nhiều nơi khác nữa, phải chăng là những biểu hiện của lòng sốt sắng đầu quân “tấp nập” và “không ngần ngại”?

Những vụ trốn đi lính và đào ngũ (tính ra có đến 50 phần trăm trong hàng ngũ quân dự bị) đều bị đàn áp không gớm tay, và những cuộc đàn áp lại gây ra những cuộc binh biến bị đìm trong biển máu.

Bản bố cáo của phủ Toàn quyền còn cẩn thận nhắc thêm rằng, tất nhiên muốn xứng đáng với “lòng tốt rõ rệt” và “độ lượng lớn lao”¹ của Chính phủ thì “các anh (binh lính Đông Dương) cần phải cư xử đúng đắn và không được làm một điều gì cho người ta phải phàn nàn cả”.

Viên chỉ huy tối cao quân đội Đông Dương còn có một số lối đề phòng khác: ông ta thích vào lưng hoặc cổ tay của từng người lính mới mộ một con số không thể tẩy xóa được bằng một dung dịch nitorát bạc.

Ở đây cũng giống như ở châu Âu, sự khốn khổ của những người này là nguồn lợi nhuận của những kẻ khác: nào là bọn đeo lon chuyên nghiệp may mắn vớ được công việc tuyển mộ và quản lý lính mới bản xứ, mà lính xa được càng lâu càng tốt những cuộc giao chiến nguy hiểm ở châu Âu; nào là bọn chủ thầu lương thực làm giàu vùn vụt bằng cách bỏ đói những lính mộ khốn khổ; nào là bọn độc quyền tiếp liệu thông đồng với bọn quan chức để gian lận, đầu cơ.

Về chuyện này, cần nói thêm là còn một loại chế độ tình nguyện khác nữa: tình nguyện mua công trái. Biện pháp tiến hành thì cũng như thế. Ai có máu mặt là phải bỏ tiền ra. Kẻ nào khó bảo thì người ta dùng cách dụ dỗ và cưỡng bách đến phải mua mới thôi.

Phần đông những người mua công trái ở Đông Dương không hiểu gì về thể thức tài chính cả; họ coi việc mua công trái cũng như đóng một thứ thuế mới, và coi các phiếu công trái không khác gì những biên lai nộp thuế.

*

* *

¹ Nguyên văn là: “la visible bienveillance” et “la grande bonté” nghĩa là “mối ưu ái rõ rệt” và “lòng hảo tâm lớn lao”.

Bây giờ thử xem chế độ mộ lính tình nguyện đã được tổ chức ở các thuộc địa khác như thế nào?

Lấy Tây Phi làm thí dụ:

Ở đây, bọn chỉ huy quân đội kéo quan đến từng làng bắt bọn hào mục phải nộp *ngay lập tức* đầy đủ số người chúng muốn tuyển mộ. Để buộc những thanh niên Xênegan bỏ trốn phải ra nhận đội mũ lính, chẳng phải một viên chỉ huy đã tra tấn, hành hạ các thân nhân của họ, và cho rằng làm như thế là tài giỏi đó sao? Chính hắn đã bắt các ông bà già, đàn bà có thai, con gái, đem lột trần truồng, rồi đốt hết quần áo trước mặt họ. Những nạn nhân khốn khổ đó mình trần như nhộng, tay bị trói cánh khuỷu buộc phải chạy khắp các thôn xã dưới làn roi vọt để “nêu gương”! Một người đàn bà công con phải van xin mãi mới được cởi trói một tay để đỡ đứa bé. Trong khi chạy hai cụ già đã ngã chết ngất đi; nhiều em gái khiếp sợ trước những hành vi bạo ngược đó đã hành kinh trước tuổi; một người đàn bà trụy thai, một chị khác đẻ ra một đứa con mù.

*

* *

Có rất nhiều thủ đoạn bắt lính.

Thủ đoạn sau đây đã tỏ ra nhanh và tiện nhất:

Lấy dây chằng ngang hai đầu con đường chính trong làng lại. Thế là tất cả những người da đen ở vào giữa đều coi như chính thức phải tòng quân.

Một nhân chứng đã viết cho chúng tôi như sau: “Giữa trưa ngày 3-3-1923, bọn hiến binh vây ráp các bến cảng Ruyphixơ và Đaca¹ rồi tóm tất cả những người bản xứ làm việc ở đó. Những anh chàng này không tỏ vẻ sốt sắng đi “bảo vệ văn minh” ngay, nên người ta “rước” họ lên ô tô cam nhông “mời” về nhà lao. Ở đấy, sau khi họ có đủ thì giờ để thay đổi ý kiến rồi, người ta mới đưa họ sang trại lính.

“Ở trại lính, sau những nghi lễ biểu dương tinh thần yêu nước, 29 lính tình nguyện được tuyên dương có thể trở nên anh hùng của cuộc chiến tranh cuối cùng nay mai... Bây giờ thì tất cả đều nóng

¹ Ruyphixơ (Rufisque) và Đaca (Dakar): tên những hải cảng của nước Xênegan.

lòng muốn lấy lại miền Ruya¹ cho nước mẹ”

“Nhưng theo lời tướng Mănggianh² người hiểu rõ họ nhất thì đó chỉ là những đội quân “để đem nướng trước mùa đông”

Chúng tôi hiện có trong tay bức thư của một người Đahômây vốn là cựu binh, đã từng làm nghĩa vụ trong công cuộc chiến tranh “vì công lý” Một vài đoạn trích trong bức thư sẽ vạch rõ cho các bạn thấy người “Batuala”³ đã được “bảo vệ” như thế nào và các quan cai trị thuộc địa nhà ta đã nặn ra “lòng trung thành” của người bản xứ như thế nào để tô điểm cho tất cả những bài diễn văn của các nhà cầm quyền và làm đề tài cho tất cả những bài báo của bọn Rêgixmăngxê và Hôde⁴ thuộc đủ cỡ.

Bức thư viết: “Năm 1915, khi ông M. Nuphola, thống đốc Đahômây, ra lệnh bắt lính, thì làng tôi bị bọn cảnh sát cùng lính cơ cướp phá và đốt sạch. Tất cả tài sản của tôi đều bị mất hết trong các cuộc đốt phá đó. Tuy thế, tôi vẫn bị cưỡng bách nhập ngũ, và mặc dầu là nạn nhân của việc xúc phạm bỉ ổi đó, tôi đã làm “nghĩa vụ” của tôi ở mặt trận bên Pháp. Tôi bị thương ở trận Exnơ⁵.

“Ngày nay, chiến tranh đã chấm dứt, tôi sắp trở về nước nhưng không còn nhà cửa, của cải gì cả.

Người ta đã cướp của tôi:

1000 frăng tiền mặt;

12 con lợn;

15 cừu;

10 dê;

60 gà;

¹ Ruya (Ruhr): vùng công nghiệp của Đức, sau Chiến tranh thế giới thứ nhất bị cắt giao cho Pháp từ năm 1921 đến 1925.

² Mănggianh (Mangin): tướng Pháp (1866-1925) đã từng chỉ huy đội quân xâm lược Xuđăng, Bắc Kỳ, Maroc.

³ Batuala (Batouala): tên một bộ lạc ở vùng xích đạo châu Phi.

⁴ Rêgixmăngxê (Régismonset) và Hôde (Hauser): tên những người viết báo tay sai, có nghĩa như những tên bồi bút.

⁵ Exnơ (Aisne): tên một vùng trên bờ sông Exnơ (một nhánh của sông Oadơ) ở Pháp. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở đây đã diễn ra những trận đánh ác liệt giữa quân Pháp và quân Đức.

8 tấm vải quần mình;
5 áo mặc ngoài;
10 quần;
7 mũ;
1 dây chuyền bằng bạc;
2 hòm đồ vật.

“Đây là tên những người bạn cùng ở xóm đã bị cưỡng bách nhập ngũ cùng ngày với tôi, và nhà cửa cũng bị cướp phá và đốt sạch. (Ghi tiếp theo tên bảy người).

Còn nhiều nạn nhân nữa của những chiến công kiêu ấy của ngài thống đốc Nuphola, nhưng tôi không biết rõ tên những người đó để gửi cho các anh hôm nay...”

Chắc chắn bọn “Bô-sơ” của vua Ghiôm¹ cũng không làm được hơn thế.

III. KẾT QUẢ CỦA SỰ HY SINH

Khi đại bác đã ngấy thịt đen, thịt vàng rồi, thì những lời tuyên bố “tình tứ” của các ngài cầm quyền nhà ta bỗng dưng im bặt như có phép lạ, và cả người “Nêgrô”² lẫn người “Annamit” mặc nhiên trở lại “giống người hèn hạ”.

Để “ghi nhớ” công lao người lính Việt Nam, chẳng phải người ta đã lột hết tất cả của cải của họ, từ chiếc đồng hồ, bộ quần áo mới toanh mà họ bỏ tiền túi ra mua, đến các vật kỷ niệm đủ thứ, v.v... trước khi đưa họ đến Mácxây xuống tàu về nước, đó sao? Chẳng phải người ta đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập họ vô cớ đó sao? Chẳng phải người ta đã cho họ ăn như lợn ăn, và xếp họ như xếp lợn dưới hầm tàu ẩm ướt, không giường nằm, không ánh sáng, thiếu không khí đó sao? Về đến xứ sở, chẳng phải họ đã được một quan cai trị biết ơn đón chào “nồng nhiệt” bằng một bài diễn văn “yêu nước” đó sao! “Các anh đã bảo vệ Tổ quốc, thế là tốt. Bây giờ, chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi!”.

Thế là những “cựu binh” – đúng hơn là cái xác còn lại – sau khi

¹ Ghiôm (*Guillaume*, 1859-1941): Ghiôm II, vua nước Đức trong thời gian Chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

² Nêgrô (*Négro*): danh từ chỉ người da đen.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

đã “dũng cảm bảo vệ chính nghĩa và công lý” nay tay không trở về với chế độ bản xứ của họ, một chế độ không biết gì đến chính nghĩa và công lý cả.

Theo báo chí Đông Dương thì thương binh người Pháp bị mất một phần thân thể và vợ của tử sĩ người Pháp đều được cấp môn bài bán lẻ thuốc phiện.

Như thế là trong một việc mà chính quyền thuộc địa đã phạm tới hai tội ác với nhân loại. Một mặt, họ vẫn chưa thỏa khi tự tay làm cái việc bỉ ổi của người đầu độc, mà còn muốn lôi kéo vào đây cả những nạn nhân đáng thương hại của cuộc huynh đệ tương tàn nữa. Mặt khác họ coi rẻ tính mạng và xương máu của những kẻ đã bị họ lừa bịp, đến nỗi tưởng rằng chỉ cần quẳng cho những người này khúc xương thối ấy là đủ đền bù được một cánh tay bị mất hoặc mạng của một người chồng.

Chúng tôi chắc rằng thương binh và quả phụ chiến tranh sẽ đá văng món quà như nhớp ấy và nhổ vào mặt kẻ tặng quà. Chúng tôi cũng tin chắc rằng thế giới văn minh và người Pháp lương thiện sẽ đứng về phía chúng tôi để lên án bọn cá mập thực dân đang không ngần ngại đầu độc cả một dân tộc để vợ vét cho đầy túi.

*(Nguyên bản tiếng Pháp, xuất bản
lần đầu tiên tại Pari (Pháp) năm 1925;
Bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật,
(Bản án chế độ thực dân Pháp),
Hà Nội, 1976)*

CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CỦA CÔNG NHÂN TRUNG QUỐC TRONG CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG NHẬT

CUỘC BÃI CÔNG YÊU NƯỚC

Trong chiến tranh chống Nhật, công nhân Trung Quốc là những người ưu tú nhất, trong vùng Mãn Châu những người thất nghiệp và công nhân đều được tuyển mộ hàng loạt vào quân đội nhân dân. Công nhân mỏ biến thành du kích. Hàng ngày, anh em công nhân đường sắt, không sợ nguy hiểm đến tính mệnh, đã hợp sức với các lực lượng chống Nhật để cướp đoạt vũ khí và làm trật bánh những đoàn tàu của địch.

Ngay từ khi bọn Nhật bắt đầu xâm chiếm vùng Hoa Bắc, đã có hai trăm nghìn công nhân, viên chức làm việc trong các công xưởng và các hãng Nhật ở Thượng Hải tham gia cuộc bãi công yêu nước. Các thủy thủ đã từ chối không chịu làm việc trên những tàu thủy chuyên chở hàng hóa của Nhật Bản. Những người thợ rèn thì lao động suốt ngày đêm để cung cấp mã tấu cho quân đội. Với đồng lương ít ỏi của mình, anh em công nhân Trung Quốc làm việc ở nước ngoài đã chịu thiếu thốn mọi thứ để góp tiền mua công trái, gửi thuốc men về các bệnh viện dã chiến cho quân đội, và gửi những thanh niên tình nguyện về nước để bảo vệ Tổ quốc.

Đằng sau phòng tuyến của quân thù và trên hai bên bờ sông Dương Tử, hàng nghìn và hàng triệu công nhân Hán Khẩu và Thượng Hải đã chiến đấu anh dũng. Trong tỉnh Hồ Bắc, 7000 công nhân mỏ ở Ching-sing đã được tổ chức thành những đội du kích. Câu chuyện về những người công nhân-du kích ở Ching-sing là lý thú nhất.

TỔ CHỨC NHAU NHƯ THỂ NÀO

Mỏ Ching-sing nằm trên tuyến đường sắt Thái Nguyên-Ching-sing. Mỗi ngày, các mỏ đó sản xuất khoảng 20.000 tấn than đá loại tốt. Trên 5.000 công nhân và nhân viên kỹ thuật người nước ngoài làm việc tại các mỏ này.

Bọn Nhật coi việc chiếm đóng mỏ Ching-sing như chiếm được một miếng mồi béo bở. Với chính sách khoan dung giả dối, chúng tìm cách mua chuộc công nhân bằng cách tổ chức bán lương thực,

thực phẩm cho họ với giá rẻ. Nhưng công nhân không thể bị mắc vào thủ đoạn giả nhân giả nghĩa của bọn Nhật. Họ muốn đấu tranh nhưng không biết tổ chức cuộc đấu tranh, vì thiếu kinh nghiệm. “Hội công nhân cứu quốc Sơn Tây” thấy rõ tình hình đó. Hội muốn phái những nhà tổ chức đến các mỏ nhưng không thực hiện được vì bọn Nhật kiểm soát quá chặt chẽ. Ra sức tìm mãi, cuối cùng Hội mới kiếm được hai người công nhân quê ở Ching-sing là: Tso-lung và Viou-hou. Người thứ nhất là một công nhân già trước kia đã ở trong quân đội. Người thứ hai là một người thất nghiệp. Sau khi được huấn luyện vài bài về chiến thuật và được cung cấp một khẩu súng trường, họ trở về Ching-sing và mỗi người bắt đầu tiến hành cuộc đấu tranh theo quan điểm của mình.

LÚC BẮT ĐẦU HỌ GỒM CÓ BẢY NGƯỜI...

Viou-hou mở đầu bằng việc đi tìm người cộng tác. Anh đã nhanh chóng tìm được một cựu lãnh tụ của phong trào nông dân và năm công nhân trẻ... Với đội quân bé nhỏ đó, anh bắt đầu đánh giặc. Đêm nào cũng vậy, Viou và các đồng chí của mình đều đi vòng quanh các nẻo và các nhà ga xe lửa. Đến mỗi nơi, họ bắn vài phát súng trường. Bọn Nhật tưởng có nhiều du kích tiến công chúng nên chúng dùng đại liên bắn trả lại hàng tràng dài. Chúng bắn vu vơ trong đêm tối, chứ không thấy gì hết. Hai hoặc ba giờ sau – vừa đúng với thời gian cần thiết để Viou và các đồng chí của anh lại đi từ địa điểm này sang địa điểm khác – cuộc chơi lại bắt đầu.

VÀ BỌN NHẬT NGÀY CÀNG TRỞ NÊN MỆT MỎI

Kết quả đầu tiên của những phát súng bắn ban đêm là đã làm cho bọn Nhật bị báo động suốt đêm, nên ban ngày vì quá mệt mỏi chúng không thể đi quấy nhiễu dân làng được nữa. Do đó, tiểu đội của Viou tranh thủ được cảm tình và lòng biết ơn của nông dân là những người đã nguyện sẽ ủng hộ anh đến cùng.

Được quần chúng tin yêu, Viou ngày càng mở rộng phạm vi hoạt động của mình. Bí mật và kiên trì, anh tổ chức nông dân thành những đội tự vệ và phái họ đi phá hoại các đường giao thông. Nông dân đã làm công việc đó một cách rất tích cực và đầy nhiệt tình. Hễ có một hiệu lệnh đưa ra là đàn ông, phụ nữ, và thậm chí cả trẻ con

nữa đều tê tỵ với cước, xẻng trong tay; và chỉ trong thời gian chớp nhoáng, hàng trăm mét đường sá đã trở thành vô dụng. Đôi lúc sau khi phá hủy được một đoạn đường sắt, nông dân liền mang những thanh ray vào tận trong núi để dùng vào việc rèn vũ khí. Dĩ nhiên là tất cả những công việc đó đều được tiến hành trong đêm tối.

Dưới sự chỉ đạo của Viou, nông dân còn tổ chức những cuộc phục kích làm trật bánh các đoàn tàu, tiến công bọn Nhật và đã thu được chiến lợi phẩm. Những trận thắng đó càng khuyến khích những người du kích mới, họ bảo nhau rằng: “Bọn quỷ Nhật Bản đó không đến nỗi đáng ghê sợ như vậy. Chúng ta có thể đánh bại chúng!”

ĐỒNG MINH XƯƠNG MÁU VÀ SẮT THÉP

Hoạt động của họ giờ đây nhằm vào việc trừ bỏ bọn phản bội. Một buổi sáng nọ, người ta thấy Lam-te-sou, một trong những tên thân Nhật có nhiều thế lực nhất và tích cực nhất đã bị treo cổ trên cây. Bên cạnh có một bản tuyên cáo tội phản quốc của hắn. Dưới bản tuyên cáo ký tên: “Đồng minh xương máu và sắt thép diệt trừ bọn phản bội”. Vụ xử tên Lam-te-sou đã có tác dụng lớn. Từ hôm đó, bọn phản bội và mặt vụ không dám lộ mặt ra như trước nữa và do đó công tác bí mật của những người yêu nước càng được thuận lợi.

TSO-LUNG LẠI CÓ MỘT PHƯƠNG PHÁP KHÁC

Tso-lung bắt đầu công việc của mình theo một hướng khác và bằng một phương pháp khác. Trong khi Viou-hou bắt đầu hoạt động trong nông dân, thì Tso-lung lại bắt đầu hoạt động trong công nhân; Viou-hou bắt đầu bằng việc cổ động, còn Tso-lung thì bắt đầu bằng công tác tổ chức. Ngay sau khi trở về Ching-sing, Tso liền vào các mỏ, bác tìm được năm đồng chí và tổ chức một kho vũ khí. Vũ khí thì bọn Nhật không thiếu gì. Anh em công nhân cũng biết rõ cả và trong đêm tối thì còn biết rõ hơn cả bọn Nhật – nơi cất những vũ khí đó. Chỉ trong thời gian hai tháng, Tso đã có trong kho mình 200 khẩu súng trường, 1.200 lựu đạn, trên 26.000 viên đạn, 18 súng phóng lựu đạn và súng liên thanh, 1 máy vô tuyến điện, 3 máy điện thoại và những dụng cụ khác. Bọn Nhật tuy thấy rõ là vũ khí bị mất, nhưng chúng không biết ai lấy trộm và cất giấu ở đâu.

BỌN NHẬT ĐI TÌM NHỮNG VŨ KHÍ Ở KHẮP NƠI

Số đội viên du kích của Tso ngày càng tăng. Ban đêm, họ là du kích diệt Nhật, cướp vũ khí – thậm chí họ tìm cách đánh cắp được cả sơn pháo! Ban ngày, họ trở lại làm công nhân mỏ, ngoan ngoãn nhất và hiền lành nhất thế giới. Bọn Nhật đi tìm du kích ở khắp nơi, trừ các mỏ. Chúng có nghe nói đến Tso và ráo riết đi tìm bác ta. Nhưng Tso, mặt đầy bụi than, tay xách đèn, vai vác cuốc vẫn ung dung đi từ mỏ này sang mỏ khác, qua lại một cách bình tĩnh trước con mắt của bọn hiến binh Nhật, nhưng chúng không nhận ra bác.

NƠI NÀY MỘT LỜI, NƠI KIA MỘT LỜI

Tso bận trăm công nghìn việc, nào tổ chức những công nhân mỏ, nào đi cổ động trong đám binh sĩ người Mãn Châu và tuyên truyền trong bọn lính Nhật. Dưới sự chỉ đạo của bác, mỗi người thợ mỏ trở thành một cổ động viên và một tuyên truyền viên. Người ta đối xử với binh sĩ Mãn Châu như với bạn bè thân thiết nhất. Chỉ trong khi chuyện trò bình thường và thân mật, người ta mới đưa ra nơi này một lời, nơi kia một lời để khêu gợi lòng nhớ quê hương và thức tỉnh tinh thần yêu nước của họ. Công tác cổ động ấy chẳng bao lâu đã mang lại kết quả. Tháng Hai năm 1938, sáu chục người Mãn Châu trong vùng mỏ đã nổi dậy, sau khi diệt 12 lính và một số sĩ quan Nhật, họ đi theo du kích, mang theo 2 súng liên thanh và 30 súng trường. Sau đó không lâu, 35 hiến binh Mãn Châu cũng làm như thế. Họ chạy về phía chúng tôi sau khi đã diệt 21 tên lính và một sĩ quan Nhật.

Với binh lính Nhật, người ta tuyên truyền bằng cách phát cho chúng những truyền đơn chống phát xít và chống chiến tranh, cốt làm nản lòng chúng. Có tên đã tự tử.

Hai phong trào đó phối hợp với nhau, một từ phía nông dân do Viou-hou tổ chức và phong trào kia từ phía công nhân do Tso-lung tổ chức – hình thành nên một phong trào mạnh mẽ của du kích vùng mỏ. Những đội du kích này cộng tác chặt chẽ với quân đội chính quy chúng tôi và với du kích Hồ Bắc và Sơn Tây. Bởi vậy, không có ngày nào là các mỏ không bị tấn công hoặc ở nơi này hoặc ở nơi kia.

ĐÓ LÀ MỘT ĐÊM...

Có một lần, đó là đêm 8 tháng Hai năm 1928, một phân đội của Bát lộ quân quốc gia cách mạng do đại úy Tsang chỉ huy, bất ngờ đi thăm các mỏ. Khi đến đầu vùng này, đại úy được anh em công nhân đón chờ và dẫn thẳng về phía thành Ching-sing. Những chiếc thang dây đã được chuẩn bị sẵn sàng nên các chiến sĩ trèo qua tường một cách dễ dàng. “Cu cu... cu!” một con gà trống gáy đầu đầu, và thế là thành phố bỗng tối om, nhờ sự chăm lo của anh em công nhân, nên điện tắt, máy điện thoại bị cắt, đường sá bị chặn lại.

**NHỮNG TIẾNG HỒ CHIẾN ĐẤU LÀM RUNG CHUYỂN
CẢ THÀNH PHỐ NHỎ**

Những tiếng hô chiến đấu làm rung chuyển khắp thành phố nhỏ. Bọn Nhật lâm vào tình trạng hỗn loạn. Được sự hướng dẫn của anh em công nhân, các chiến sĩ đã tiến hành có kế hoạch việc di chuyển các kho vũ khí và trinh sát sở chỉ huy Nhật Bản. Công việc xong xuôi, họ rút lui một cách rất lặng lẽ.

MỘT CON BẢO LỬA SÚNG LIÊN THANH

Mặc dù hết sức bí mật, nhưng cuối cùng bọn Nhật cũng biết rằng anh em công nhân đã biến thành du kích và bộ tổng tư lệnh của họ đã đóng trên một trong những ngọn núi. Thế là chúng điều 200 binh sĩ đi “phá cái tổ du kích”. Anh em công nhân đã được những công nhân khác báo cho biết trước, nên tất cả đều được chuẩn bị kỹ để đối phó với cuộc tiến công. Vừa đến lưng chừng đồi, bọn Nhật gặp phải một cơn bão lửa súng liên thanh buộc chúng phải chạy tán loạn.

Một tuần sau, những người công nhân du kích chuyển sang phản công. Bọn lính Nhật đang tập bắn cách thành Ching-sing 7 kilômét. Chúng bỗng nghe tiếng súng liên thanh nổ sau lưng chúng, từ phía núi... đó là anh em công nhân. Bị đánh bất ngờ, bọn Nhật chạy trốn tán loạn, du kích thu được nhiều súng đạn.

THẾ LÀ NỔ RA CUỘC CHIẾN TRANH CÔNG KHAI THẬT SỰ

Như vậy là bùng nổ cuộc chiến tranh công khai thật sự giữa bọn Nhật và anh em công nhân ở Ching-sing. Và chính anh em công nhân đã thắng, vì bọn Nhật không còn có thể khai thác các mỏ được nữa, và “miếng mồi béo bở” trở thành một gánh nặng thật sự đối với chúng.

CÂU CHUYỆN MỘT KỸ SƯ ĐỨC

Một nét khác đáng chú ý về tổ chức du kích vùng Ching-sing là ở chỗ nó hình thành một mặt trận chống Nhật có tính chất quốc gia và quốc tế. Quốc gia, vì có một sự hợp tác chặt chẽ giữa ban giám đốc các mỏ và công nhân mỏ, giữa công nhân và nông dân, giữa du kích và quân đội chính quy. Quốc tế, vì có một sự cộng tác chặt chẽ giữa người Trung Quốc và người nước ngoài. Những người nước ngoài là nhân viên kỹ thuật, nói riêng là viên *tổng công trình sư* người Đức, đã giúp nhiều cho du kích. Và đó là điều ai cũng biết. Sự cộng tác ấy đã được hình thành như sau: từ hơn ba chục năm nay, viên kỹ sư đã sống ở Trung Quốc. Ông rất nhiệt tình đối với người Trung Quốc và có một mối thù cá nhân sâu sắc đối với bọn Nhật. Mối thù này là do thú tính của bọn Nhật gây ra. Đã nhiều lần, người vợ viên kỹ sư bị bọn Nhật chửi mắng. Một hôm, trong khi bà đang tắm, một tên Nhật lén vào phòng... Bà vùng chạy ra bao lơn. Hấn đuổi theo bà ra đấy, và chỉ khi bà chĩa súng lục vào hắn, hắn mới chịu để cho bà yên. Từ đó, cả hai vợ chồng đều đứng hẳn về phía người Trung Quốc là những người – như viên kỹ sư đã nói – đang đấu tranh anh dũng, không chỉ vì nền độc lập của đất nước mình mà còn vì tất cả nền văn minh nữa.

*(Nguyên bản tiếng Pháp đăng báo
Tiếng nói của chúng ta (Notre voix),
ngày 30-4-1939; Bản dịch: Nhà xuất bản
Sự thật, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3,
Hà Nội, 1983, trang 82-90)*

LINƠ

KINH NGHIỆM DU KÍCH TÀU¹

(Trích)

I

*Một ông già, một sợi dây,
Làm cho điều đúng một bầy địch nhân.*

Một người nông dân ở tỉnh Hồ Bắc, tên là Trần Trí, vì già yếu mà không được vào đội du kích. Ông Trí nghĩ rằng già yếu cũng là quốc dân. Quốc dân thì phải giúp nước kháng chiến, không được vào bộ đội, một mình ta cũng đánh du kích được.

Một đêm, trời tối như mực, lại thêm mưa phùn, ông Trí ăn cơm xong rồi liền từ nhà ra đi. Vợ con hỏi ông đi đâu, ông nói qua chơi làng bên cạnh. Vì muốn giữ bí mật, nên ông phải nói dối. Kỳ thực ông đi đánh du kích.

Hôm trước, ông Trí đã dò biết rõ ràng ở làng Kim có 100 lính địch đóng. Xung quanh đồn, chúng cắm cọc chằng dây thép và treo nhiều đục đặc, phòng đêm bị du kích đánh úp, đục đặc kêu âm ỉ, chúng sẽ biết mà chống giữ. Gần đồn thì có một đám nghĩa địa...

Tối hôm đó, ông Trí khe khẽ bò đến gần đồn, cột dây thừng vào một sợi dây thép, rồi lại khe khẽ bò ra núp vào nơi nghĩa địa.

Chừng 9, 10 giờ tối, ông Trí cầm dây thừng giật mấy cái. Đục đặc kêu om sòm, quả nhiên lính địch nghe tiếng động tưởng du kích đánh vào. Trời lại tối đen không trông thấy gì hết. Lính địch ra sức bắn một hồi lâu, không thấy du kích xung phong, mới dám thôi bắn.

Cách vài tiếng đồng hồ, ông Trí lại giật. Lính địch lại bắn. Mỗi

¹ Để chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, từ năm 1941, Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị tổ chức Đội tự vệ vũ trang ở Cao Bằng. Từ những năm đó cho đến khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi trong toàn quốc, Người đã tự tay biên soạn một số tài liệu quan trọng về chiến thuật du kích, Người còn sáng tác một tập truyện ký, gồm mười hai chương và một phần kết luận, với tựa đề *Kinh nghiệm du kích Tàu*.

Mở đầu tác phẩm đó là lời đề từ: "Đánh du kích không cần phải có sức mạnh... Hễ là người có lòng yêu nước, không chịu làm nô lệ, lại có một chút gan dạ và mưu trí, thì bất kỳ trai gái, già trẻ, bất kỳ có súng hay không đều có thể đánh du kích".

Đây là một số chương được trích trong tác phẩm này, theo Tổng tập văn học Việt Nam, tập 36, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980, trang 791-803 (B.T).

lần ông Trí giật là mỗi lần giặc bắn tứ tung.

Bốn, năm lần như thế, thì trời gần sáng. Ông Trí bò vào mở dây thừng ra, cuộn lại tử tế rồi đi đường tắt về nhà, bình yên vô sự. Chỉ mất ngủ một đêm mà ông Trí đã làm cho địch hao tổn bao nhiêu tinh thần, và mất hàng vạn viên đạn chỉ nhờ một sợi dây!

II

Tuổi nhỏ mà gan thì to

Dem hai thú trứng bán cho quân thù

Em Nam 11 tuổi là nhi đồng làng Thượng Xá. Em giúp việc giao thông cho đội du kích. Nhưng mỗi khi đi đánh úp, đội trưởng không dám cho em đi theo, vì em còn ít tuổi.

Ngày gần hết, địch kéo đến gần làng Hạ Xá. Dân làng đã làm "vườn không nhà trống", của cải, trâu bò, lương thực đã sơ tán sạch. Địch không tìm được một hạt gạo, một con gà nào, đói lả. Muốn đi nữa thì mệt quá rồi, và trời gần tối, không dám đi xa nữa.

Em Nam biết vậy, về nhà lấy ba quả trứng gà, đi xuống làng Hạ Xá. Gần đến cổng làng thì thấy 6, 7 lính địch đang thơ thẩn ở đó. Em Nam cố ý làm cho chúng nhìn thấy mấy quả trứng gà đang cầm ở tay.

Quả nhiên, bọn lính địch thấy trứng thì ùa nhau lại. Khi chúng đến gần em Nam chừng mười thước, thì thành linh có một tiếng nổ long tai điếc óc, và cả 6 tên địch đã ngã lăn xuống trong vũng máu. Còn Nam cũng biến đi đâu mất.

Sự thật là thế này: Khi em Nam đi xuống làng Hạ Xá, trong tay thì cầm ba quả trứng mà sau lưng thì giắt một quả lựu đạn. Khi bọn lính địch đến gần thì Nam tung quả lựu đạn vào giữa đám chúng rồi vút luôn cả trứng, chui nhanh vào bụi lên về nhà.

Quân địch nghe tiếng nổ, tưởng là du kích đã xông đến, vội vàng kéo nhau ra bắn lung tung. Thế là một em bé 11 tuổi chỉ mất có ba quả trứng mà giết được 6 lính địch, lại làm cho lính địch hoảng sợ và hao tổn rất nhiều thuốc đạn.

Thường thường, các em nhi đồng thấy địch đến đóng chỗ nào, thì chẳng những đi do thám rồi báo tin cho du kích, các em đó lại phao tin cho đến tai địch rằng mấy trăm nghìn du kích sắp từ đâu kéo

đến, làm cho địch hoảng sợ không dám đóng lại trong làng.

III

*Tuổi già, gan lại càng già,
Làm cho địch biết tay bà cao mưu.*

Quân địch kéo đến gần làng Phú Mã. Dân làng làm xong “vườn không nhà trống” tản cư hết, trừ những thanh niên thì nấp kín ở các bụi bờ, chờ dịp đánh úp quân địch.

Bà cụ Trương, 70 tuổi, nhất định không chịu tản cư, dù con cháu, bà con khuyên dỗ mấy, bà cụ cũng không nghe. Bà cụ lại bảo con cháu để lại một ít lương thực và chăn chiếu. Thấy vậy, ai cũng tưởng bà cụ muốn ở lại lâu trong làng.

Quân địch đến, lòng khắp làng, chẳng thấy vật gì ăn được. Khi đi đến nhà bà cụ Trương, thấy giường chiếu sạch sẽ, lại có gạo, có thức ăn. Hơn nữa còn mấy chai rượu! Cố nhiên, chỗ tốt như thế, phải để cho quan địch đóng.

Nào... tham mưu trưởng, gì gì trưởng, tất cả 9 người quân địch đến đóng tại nhà bà cụ Trương. Trời tối, bụng đói, chúng lập tức bắt cụ Trương làm cơm cho chúng ăn.

Chà! Thức ăn bà cụ làm khéo quá! Rượu của bà cụ ngon quá! Không ngon sao 9 người chưa uống hết hai chai mà đã gục lên gục xuống. Sau nửa tiếng đồng hồ, chúng đều nằm ngáy khò khò.

Bà cụ thông thả cởi lấy 9 khẩu súng lục và mấy cái cặp da đựng giấy. Ôi! Nặng quá, mang sao hết. Bà cụ chỉ mang được vài khẩu, còn bao nhiêu thì giấu vào bụi kín. Xong đâu đấy, bà cụ khoá trái cửa lại, nhen bốn góc nhà bốn đám lửa, rồi lên ra khỏi làng.

Bọn thanh niên thấy lửa cháy đánh úp vào. Trong thì cháy, ngoài thì du kích ủa vào, mấy quan chỉ huy chết cháy hết, quân địch như rắn không đầu, người bị du kích giết, người chạy trốn.

Thế là do mưu trí và lòng hy sinh mà bà cụ đã 70 tuổi cũng đánh du kích thắng lợi. Đội du kích nam nữ trong làng lại nhờ được bà cụ Trương mà lấy được nhiều súng ống của địch.

*
* *
*

Một bà cụ nữa thì giúp đội du kích một cách khác.

Lều bà cụ ở một bên đường. Trên đường đó, xe địch thường đi qua. Đội du kích muốn đánh úp các toán xe của địch, nhờ bà cụ do thám. Địch có nhiều thứ xe, nào xe tăng, nào thiết giáp, xe cam nhông, v.v.... Bà cụ không biết chữ để chép, nhớ thì nhớ sao cho hết, mà tin tức không đích xác thì du kích không đánh được.

Bà cụ nghĩ ra một cách rất khéo. Cụ lấy mấy thứ đậu, đậu xanh, đậu đỏ, đậu trắng, v.v... thấy một xe ô tô đi qua, cụ bỏ một hạt đậu xanh vào một cái bát; một xe tăng đi qua thì bỏ một hạt đậu đỏ. Mỗi thứ đậu đại biểu cho một thứ xe.

Mỗi ngày một lần, bà cụ bí mật gửi cho đội du kích một nắm đậu, không cần nói gì hết. Đội du kích cứ xem nắm đậu mà đặt kế hoạch. Trận nào địch cũng bị thua.

Thế là: có lòng sốt sáng yêu nước, thì không mưu cũng nghĩ ra mưu, không gan rồi cũng có gan, mà ai cũng có thể đánh du kích, giúp du kích.

IV

*Không súng thì đánh bằng dao,
Có mưu, có kế, súng nào thiếu chi.*

Anh Nhân là một học sinh, 23 tuổi, ở tỉnh S. Anh cùng 12 người công nhân, nông dân và bạn học, tổ chức một tiểu đội du kích, chỉ có giáo mác, chuyên môn đi phá hoại. Tuy phá hoại có thành công, nhưng ai cũng băn khoăn vì không có súng.

Một hôm, quân địch kéo qua làng. Dân làng biết trước đã làm "vườn không nhà trống", kéo lên núi hết. Đội du kích của anh Nhân ở lại trong làng, bị quân địch bắt làm phu chở khí giới cho chúng.

Mấy người đẩy xe nhỏ, chở lương thực và súng đạn đi trước, bốn người đẩy một khẩu đại bác đi sau. Quân địch kéo đi sau hết. Trời nắng to, đường thì đường núi. Quân địch mệt mỏi, chậm rãi đi theo. Máy người phu rán sức đẩy xe lên núi.

Khi lên đến một chỗ dốc rất cao, lại có đường rẽ, thành linh cả xe, cả đại bác từ trên lăn xuống như mưa sa, sấm dậy. Bọn lính đi trước tránh không kịp bị xe dằn chết hết. Bọn đi sau tưởng bị du kích đánh úp, đâm đầu chạy hết.

Khẩu đại bác lăn xuống dốc rồi rơi xuống hố. Máy xe lương thực, súng đạn thì chuồn vào rừng. Còn mấy người công nhân lên theo đường tắt mò xuống hố, tháo khẩu đại bác ra từng đoạn rồi mang về rừng.

Thế là đội du kích anh Nhân, chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng nhờ có gan, có mưu, mà giết được 20 lính, lấy được rất nhiều khí giới.

Từ hôm đó, đội anh Nhân chẳng những có súng mà lại có cả đại bác. Chẳng những đủ súng cho các đội viên mà lại còn thừa súng và giáo mác để mộ thêm đội viên mới.

Hơn nữa, nhờ trận thắng lợi đó mà danh tiếng của đội lừng lẫy, càng được dân chúng ủng hộ và phát triển rất mau.

V

*Du kích mà có mưu cao,
Ít người có thể tiêu hao quân thù.*

Bốn chàng thanh niên làng Ngũ Phúc do anh Kha cầm đầu, hăng hái, muốn tổ chức đội du kích. Nhưng khốn nỗi không có súng ống, chỉ có mấy con dao. Vả lại ít tuổi, kêu gọi ít người nghe. Song anh Kha là người bền gan, thường bảo ba người kia rằng: một là phải luyện tập, hai là do thám quân địch, ba là phải chờ dịp tốt.

Dịp tốt quả nhiên đến, không phải chờ lâu.

Tại làng Đa Thọ, cách Đa Phúc 14 cây số, có 50 lính địch đóng. Bốn thanh niên ta dò biết từng ly từng tý chúng nó canh gác thế nào, ăn ngủ thế nào, v.v...

Một đêm mưa to sấm sét như trời sa đất lở, bốn chàng thanh niên lặng lẽ vác dao đi. Mò gần đến cửa đồn, hai người bò đến sau lưng hai tên lính gác. Chưa đầy nháy mắt, hai tên lính địch đã rơi đầu. Rồi thì bốn người, hai dao, hai súng, xông vào đồn. Lúc họ vào đồn thì như cọp vào bầy dê, vì quân địch đang còn ngủ kỹ, tha hồ họ chặt.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Sau khi đã giết được hơn mười tên địch, bọn kia tỉnh dậy mắt nhắm mắt mở, hoảng hốt không biết là du kích đông hay là ít, dứa thì vợ được cái áo, dứa thì vợ được đôi giày, rồi dâm đầu chạy.

Trận đó chỉ có 4 thanh niên, mà đốt được một cái đồn, giết được 25 tên địch và lấy được hơn 40 khẩu súng.

Cách vài hôm sau, đội du kích anh Kha từ 4 người đã phát triển lên thành 100 người, vừa dao vừa súng.

VI

*Đàn bà dễ có mấy tay,
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan.*

Bà cụ Triệu là người buôn bán nhỏ, đã 60 tuổi (...). Khi bà đi khuyên dân tổ chức du kích, thì ai cũng cười... là dân không có súng đánh thế nào... một cụ già, cầm quân khiển tướng sao được?

Ai cười mặc họ, lòng bà đã quyết, bà nhất định làm được. Cách ít lâu, bà tổ chức được một đội gần 100 người vừa đàn ông, vừa đàn bà, vừa trẻ con.

Tại vùng Tân Dân, có một đại đội địch đóng, hơn 300 người. Một đêm, trời tối, trong một lùm cây rậm, cách địch chừng vài cây số, thoạt có hai tiếng chim kêu. Một chốc, có một tiếng đàn bà khe khẽ hỏi: Xong chưa? Một tiếng khác khe khẽ trả lời: Thưa cụ, xong rồi.

Đến chừng canh một, về phía đông của quân địch, bỗng có tiếng ồn ào, tiếng trống, tiếng mõ, tiếng súng, tiếng hàng nghìn người la hét. Chắc là đại đội du kích kéo đến. Tiếp đến tiếng súng đùng đùng của địch trong đồn bắn ra, sau vài mươi phút mới im lặng.

Qua canh hai, canh ba, canh tư, thì phía tây, phía nam, phía bắc lại có du kích ồn ào đến như trước. Địch trong đồn cũng bắn ra dữ tợn như trước.

Gần sáng, bà cụ Triệu và gần 90 nam nữ đội viên lặng lẽ mò vào đồn địch. Lúc bấy giờ, một mặt quân địch nghĩ rằng: trời gần sáng rồi, du kích không dám quấy rối nữa, một mặt cả đêm chúng không được ngủ, tên nào tên ấy đều mỗi một gấn chết. Đội của bà cụ Triệu nhân dịp đó kéo vào, tha hồ tung hoành.

Vì khéo dùng nghi binh (bốn đám du kích ô ạt cả đêm, đều là dân

làng đánh trống đánh mõ, đốt pháo reo hò, chứ có phải du kích thật đâu) mà bà cụ Triệu đem một sức rất nhỏ, đánh được một toán địch rất to.

Từ đó, nhân dân và các đội du kích đều gọi bà cụ Triệu là “mẹ du kích”. Mà địch nghe nói đến tên bà cụ Triệu là sợ.

VII

*Chớ rằng son phấn là hèn,
Cô Lan đã tỏ mấy phen anh hùng.*

Cô Lan là nữ học sinh, 20 tuổi.

Ngày địch chiếm H.N, và các tỉnh xung quanh, cô Lan giả làm một người nông dân chạy đến phủ D. Cô xin làm con nuôi một bà cụ già mà con cháu đã bị địch giết chết. Giúp việc nhà bà cụ rồi, cô đi giúp việc hàng xóm. Tắm rửa cho trẻ con, xay lúa giã gạo, gặt việc gì cô cũng làm. Thành thử ai cũng yêu. Đầu thì cô kết nghĩa làm chị em với đàn bà trong làng, sau thành chị em của cả đàn ông. Cả làng đều hóa ra bà con của cô, vì cô khéo ở khéo nói, cho nên ai cũng nghe lời. Lúc đó cô bắt đầu tổ chức đội du kích.

Bất kỳ ở đâu, nói đến tổ chức du kích, thì người ta hỏi :súng đâu? Bất kỳ bao giờ, những người đứng ra tổ chức đều trả lời: phải cướp súng của địch. Cô Lan cũng thế.

Trước hết, cô Lan cho mấy người vào phủ do thám kỹ càng, địch đóng những nhà nào, đường nào, súng đạn, lương thực chúng cất ở đâu, v.v...

Biết rõ tình hình của địch rồi, cô Lan phái một số nông dân vào ở lẫn với dân trong phủ. Hôm sau phụ nữ trong phủ đi hái củi, khi đi thì ít, khi về thì đông. Trong mỗi bó củi đều có lựu đạn hoặc gươm dao.

Khuya hôm đó, thành linh lửa cháy tứ bề. Địch lo cứu kho lương thực. Còn du kích thì trong đánh ra, ngoài đánh vào. Địch chạy phía nào cũng bị đánh chặn. Một trung đội của địch bị tiêu diệt hết.

Trận này thắng lợi to, một là vì cô Lan mưu cao, gan cả. Hai là nhờ chị em phụ nữ gan góc, kiên quyết. Ba là nhờ dân trong phủ sẵn sàng hy sinh, mình tự đốt nhà mình mà không tiếc. Tiêu diệt

xong quân địch, mọi người lại ra sức chữa lửa.

Bao nhiêu lương thực, tiền bạc lấy được của địch đem phát cho dân. Còn khí giới thì đem về để phát triển đội du kích.

VIII

*Du kích phải cho khôn ngoan,
Tuy người ít cũng đánh tan quân thù.*

Ông Lê Ba là một vị giáo sư gần 30 tuổi... Ban đầu, ông Lê cùng mười cậu học sinh tổ chức một đội du kích, mỗi người chỉ có một con dao để hộ thân, ngoài ra chẳng có khí giới gì khác.

Mỗi đêm trời tối, thầy trò dắt nhau đi, mò đến xung quanh nơi địch đóng, đốt mấy cái pháo. Thế là địch bắn tứ tung. Thầy trò lại kéo nhau đến nơi khác. Mục đích ông Lê là cốt làm cho địch tổn đạn dược và tinh thần.

Dần dần có nông dân vào đội, được vài khẩu súng kíp, ông Lê chỉ đánh úp bọn địch lẻ tẻ như đội vận tải nhỏ và những lính địch đi tìm thức ăn. Đánh trận nào cũng được. Địch giận quá, treo giải thưởng 10 vạn đồng để bắt ông Lê. Từ đó, tiếng ông Lê lại càng to.

Chiều ngày 1 tháng 2 năm 1943, một bọn lính địch súng ống hẵn hoi, giải một người đeo gông đến phủ đường để giao cho quân địch đóng ở đó. Địch giở giấy xem thì thấy trong giấy viết rằng: người đeo gông tức là Lê Ba.

Địch mừng rỡ, xúm nhau lại xem Lê Ba.

Bất thành lính Lê Ba quát một tiếng, gông liền rơi xuống, dao rút ra ngay. Trong nháy mắt bọn địch xung quanh đều hồn về chín suối. Mấy người giả làm quân địch ào ạt xung phong, người thì dùng dao, người thì ném lựu đạn.

Vì xuất kỳ bất ý, địch ngơ ngác trở tay không kịp, hơn 60 tên bị tiêu diệt hết, không còn mống nào.

Ông Lê Ba lấy một số súng ống, còn bao nhiêu phát cho dân ở phủ, tổ chức ngay một đội du kích mới, rồi để lại một người có kinh nghiệm giúp họ.

IX

*Tiếng đồn du kích công nhân,
Đánh đâu được đó xa gần ngợi khen.*

Hai mươi anh em công nhân xe lửa... tự tổ chức một đội du kích do anh Phi Hồ chỉ huy. Cũng như các đội du kích khác, đội Phi Hồ lúc đầu cũng chẳng có khẩu súng nào. Về sau cướp được của địch mới có súng mà dùng.

Đội Phi Hồ mỗi đội viên chỉ có một cái búa, một cái kìm và một vài thứ đồ sắt lặt vặt. Họ chuyên môn tháo đường xe lửa, làm cho địch đã bị đổ xe nhiều lần, chết người, hại của vô số.

Sau mấy lần, địch đổ xe, đội Phi Hồ hỏi được súng, thì chuyên môn hai việc, một mặt phá xe lửa, một mặt đánh úp đội vận tải của địch.

Cách đội Phi Hồ làm rất giản đơn. Trước hết phải do thám rõ ràng xe địch đi đường nào. Hai là chiều tối chúng đến nơi nào. Biết rõ ràng rồi, đội Phi Hồ tìm chỗ có địa thế tốt, có cây cối, căng một sợi dây thép bên này qua bên kia đường, cao bằng nửa đầu xe. Rồi im lặng mai phục hai bên đường.

Trời chiều, bóng cây tối. Lính lái xe vội chạy cho mau. Xe trước húc vào dây thép, hoặc đổ lăn ra, hoặc lao xuống vệ đường. Thế nào xe sau cũng húc vào xe trước. Thế nào lính địch cũng nhẩy xuống xe. Lúc đó, đội du kích nấp sẵn trong bụi cây, cứ mỗi viên đạn là một tên địch.

X

*Nói ra chắc ít người tin
Hai mươi du kích phá nghìn địch quân.*

Nếu ai nói rằng hai mươi đội viên du kích giết hơn một trăm địch và cản hơn một nghìn địch không tiến lên được, thì chắc ít người tin. Sự thật lại có như vậy.

Huyện T.Đ. trước bị địch chiếm. Sau một đội du kích đánh bật địch ra khỏi huyện, lấy làm căn cứ địa tạm thời.

Cách T.Đ. chừng 30 cây số, làng Phú An, có địch đóng. Từ Phú An đến T.Đ. hai bên đều núi, giữa chỉ có một con đường.

Đội du kích dò biết rằng: bọn địch ở Phú An quyết đến đánh trả thù. Nhưng vô luận thế nào cũng phải ngăn địch lại một ngày mới đủ thì giờ bố trí.

Tiểu đội trưởng Lai xin đem 20 người cảm tử đi cản địch.

Trời lơ mờ sáng, địch vừa kéo đến một đoạn đường thì thành linh nghe một loạt súng hai bên núi bắn xuống. Địch không kịp phòng bị, đã thiệt hơn 10 tên.

Mấy người du kích nấp chỗ này bắn một phát, rồi lại chạy nấp chỗ kia bắn một phát. Thành thử địch không biết du kích đông hay ít. Địch phách lính lên núi dò. Tên nào trèo lên nửa chừng cũng bị đá trên núi lăn xuống chết hết. Kết quả là suốt ngày đó, địch chết hơn 100 tên, mà không qua lọt, đành phải kéo lui.

Thế là 20 người có gan, có mưu, biết lợi dụng địa thế, đã đại thắng địch quân.

XI

Tiếng đồn du kích Văn Tân, Dùng địch quân đánh địch quân mới cừ.

Văn Tân cũng là một đội du kích có tiếng. Nhiều khi đội đó kéo đến một làng gần nơi địch đóng, rồi bảo dân làng đi báo. Dân làng không biết mưu của họ, không nỡ đi báo, sợ địch làm hại đến anh em du kích. Phải khuyên mãi dân làng mới chịu đi.

Địch nghe tin, hăm hở kéo đến vây đánh. Nhưng chưa đến nơi, đã bị đội Văn Tân mai phục đánh cho tan hoang.

Một hôm trời tối, đội Văn Tân chia ra, kéo đến hai làng gần nhau, rồi bảo cả hai làng đi báo cho hai nơi có địch đóng biết. Đồng thời phách đội viên nấp sẵn các nẻo đường địch phải đi qua. Địch đến đâu thì chạy về báo cáo ngay.

Khi biết tin hai toán địch đã gần nhau, đội Văn Tân mò vào quăng giữa bắn lung tung. Hai toán địch bắt đầu bắn lại, thì đội du kích chuồn đi im phăng phắc.

Toán địch này tưởng toán địch kia là du kích. Toán địch kia tưởng toán địch này là du kích. Hai toán đều ra sức bắn nhau. Khi biết là lầm thì đã thiệt hại nhiều rồi.

Lúc hai toán địch còn đang “anh xin lỗi tôi, tôi xin lỗi anh” thì

lại bị đội Văn Tân lên đánh úp sau lưng cả hai toán. Địch lại chết một mẻ nữa.

Thế là, nếu du kích khôn khéo, thì có thể lấy súng địch bắn địch, dùng lính địch đánh lại địch.

XII

*Du kích cũng như đánh cờ,
Mưu cao, kế khéo bao giờ cũng ăn.*

Ai đánh du kích thì phải nhớ kỹ bốn điều này: một là phải dò rất rõ ràng, kỹ lưỡng quân địch; hai là tin tức phải hết sức nhanh chóng; ba là việc của mình phải hết sức bí mật; bốn là kế hoạch rất đầy đủ và khôn khéo.

Đội L.H. luôn luôn thắng lợi, là vì dùng đúng bốn điều đó.

Một đội 25 chiếc xe địch sắp từ N.L. kéo đi. Đội L.H. dò biết rõ ràng, tính đúng giờ nào nó sẽ đi đến đâu, mai phục sẵn sàng. Khi đoàn xe địch đi qua, bị du kích đánh tan hết.

Người tướng địch cũng giỏi. Nó đoán rằng theo phép dùng binh, du kích không bao giờ liên tiếp mai phục hai lần ở một chỗ. Vậy nên nó lại phái 25 chiếc xe cứ đi qua đường đó.

Nhưng đội L.H. lại giỏi hơn tướng địch. Đội L.H. nghĩ rằng địch chắc ta không dám mai phục lần nữa, vì vậy nó không đề phòng. Lần này chắc lại thắng lợi. Quả nhiên lần thứ hai địch cũng thua tan tành.

Tướng địch tức giận. Nó cho phao tiếng đồn rằng sẽ có một toán xe nữa đi đường đó. Trước khi xe đi, nó đã phái quân đến mai phục sẵn.

Nhưng khi quân địch đến chỗ chúng muốn mai phục, thì đã bị bộ đội L.H. mai phục trước, đánh cho chúng hoảng một lần thứ ba.

Thế là đội L.H. thắng luôn ba trận tại một chỗ, trước hết là vì suy đoán giỏi.

KẾT LUẬN

Hễ có lòng yêu nước, ghét địch, hễ có một chút mưu trí, thì bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con, ai cũng có thể đánh du kích. Thiếu súng thì cướp của địch mà dùng... Không trực tiếp đánh du

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

kích được, thì cũng có thể giúp nhiều công việc cho đội du kích, như do thám quân địch, đưa tin tức, giúp lương thực, áo quần, phá hoại đường sá, cầu cống, giúp đỡ những đội viên bị thương, v.v...

Đồng thời mỗi đội du kích, mỗi đội viên du kích phải nhớ rõ câu này:

*Du kích như cá, dân chúng như nước,
Được dân chúng yêu, việc gì cũng được.*

Muốn dân chúng tin mình, phục mình, yêu mình, thì mình phải kính trọng, yêu thương dân chúng. Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải ra sức giúp đỡ dân chúng. Dù một cái kim, một sợi chỉ cũng không xâm phạm đến của dân. Đối với sự tôn giáo, tín ngưỡng của dân chúng, mình phải kính trọng. Có như thế, dân mới yêu. Dân có yêu, du kích mới vững.

Các đội viên du kích lại phải siêng nghiên cứu để học thêm kinh nghiệm, mới có thể mỗi ngày một tiến bộ...

*(Tổng tập văn học Việt Nam, tập 36,
Nhà xuất bản Khoa học xã hội,
Hà Nội, 1980, trang 791 – 803)*

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta góc đầu lên. Chúng bóc lột

công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

*(Bản sao băng ghi âm,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh)*

KINH NGHIỆM DU KÍCH PHÁP¹

(Trích)

*Pháp gian cũng như Việt gian
Cũng đổ bán nước cũng quân hại nòi.*

Năm 1940, Pháp bị Đức đánh quy, phải đầu hàng. Gần 2 triệu lính và 150 tướng Pháp bị Đức bắt làm tù binh. Cả nước Pháp bị quân Đức chiếm. Bọn Pháp gian, do thống chế Pétanh và thủ tướng Lavan đứng đầu, ra tổ chức chính phủ bù nhìn. Một mặt, chúng cùng phát xít Đức khủng bố những người Pháp ái quốc. Một mặt, chúng bắt hàng triệu người Pháp bỏ nhà cửa, làng nước, qua Đức làm nô lệ.

Cũng trong lúc đó, bọn thực dân Pháp ở đây đầu hàng Nhật và ra tay khủng bố cách mạng Việt Nam.

Nhân dân Pháp bắt đầu nổi dậy. Đầu thì họ bí mật tổ chức những *tiểu tổ trừ gian giết địch*... Dần dần tổ chức những *đội du kích* to lớn.

Quân đội Đức trả lời bằng cách đại khủng bố. Dân Pháp giết một người Đức, thì quân Đức giết hàng chục người Pháp đang bị giam ở nhà pha.

Song, những người bị giam nhấn bảo những người ở ngoài rằng: “Anh chị em cứ ra sức giết địch. Chúng tôi chết, nhưng Tổ quốc ta sẽ sống”.

Các tiểu tổ du kích có khẩu hiệu: “Địch đánh ta một vố, ta phải đánh lại 10 vố, để trả thù cho những đồng bào bị giết”

Còn bọn bù nhìn thì giúp cho Đức lùng bắt những chiến sĩ hoạt động. Sau đây là một tờ yết thị của bọn bù nhìn:

“Lời kêu gọi cùng dân Pari và quận Seine (Xen)

Mặc lời khuyên bảo ân cần của thống chế Pétanh, những bọn phản đối sự đoàn kết toàn dân Pháp và thù với Tổ quốc vẫn cứ tiếp tục tội ác của chúng.

Chúng bí mật và đê hèn âm mưu động chạm đến nhân viên của quân

¹ Bài Báo viết tại Việt Bắc năm 1948.

đội Đức, những nhân viên đó chỉ làm nhiệm vụ quân nhân của họ.

Đối với những tội ác đó, đồng bào phải tỏ lòng phẫn uất bất bình.

Đồng bào phải giúp sở cảnh sát. Phải phát giác bọn đó.

Nhờ sự hiểu biết, sự trấn tĩnh, sự chính đáng và sự giữ kỷ luật của đồng bào trong lúc khó khăn đau đớn này, đồng bào sẽ làm tròn bổn phận xứng đáng của những người Pháp, nghĩa là phải tôn trọng những lời hứa để xây dựng lại xứ sở.

Ký tên: Magny, Chủ tịch quận Seine,
Peuch, Chủ tịch Pari,
Đức giám mục Baudrillart,
Đức giám mục Suehard,
Baudouin, Chủ tịch đại học thuốc,
Bellessort, Chủ tịch hàn lâm viện Pháp,
và 28 vị thân sĩ ở Pari”

Lời kêu gọi này giống hệt những lời kêu gọi của ông Lê Văn Hoạch nhà ta!

Mặc dầu bọn Đức khủng bố, mặc dầu Pháp gian phỉnh phờ, nhân dân Pháp, nhất là thanh niên nam nữ Pháp, vẫn ra sức trừ gian sát địch.

*

*Anh hùng từ thuở thiếu niên
Đã hăng hái lại thêm kiên quyết lòng.*

Quan năm Phabiêng, 25 tuổi, là vị anh hùng nổi tiếng nhất trong công tác trừ gian sát địch.

Ông Phabiêng sinh năm 1919. Thân sinh ông là một người thợ làm bánh mì, ở trong một phố nghèo khổ nhất tại Pari.

Lúc lên 10, Phabiêng làm đội trưởng một đội nhi đồng.

Lúc lên 11 tuổi, gặp cuộc bãi công của thợ mỏ, Phabiêng tổ chức các em nhi đồng đi quyên tiền giúp cho con cái thợ bãi công.

13 tuổi, Phabiêng đi ở học nghề làm bánh. Một hôm bị chủ đánh một bạt tai, Phabiêng cầm soong sữa bỏ ném vào mặt chủ, rồi cậu cầm đầu chạy về nhà.

15 tuổi, vào nhà máy học nghề thợ sắt.

Phabiêng có đức tính hăng hái, quả quyết, chịu khó, siêng học.

Năm 1936, phát xít đánh dân chủ cộng hòa Tây Ban Nha. Công nhân các nước tổ chức đội quân Quốc tế để giúp nhân dân Tây Ban Nha. Phabiêng cũng tình nguyện đi. Đến kinh đô Tây Ban Nha, vị chính trị viên ra điểm danh. Thấy Phabiêng trẻ tuổi quá, bèn hỏi: Đồng chí mấy tuổi?

Phabiêng trả lời: Thưa 17 tuổi.

Chính trị viên nói: Thế thì đồng chí không được đi đánh.

Phabiêng vội vàng nói: Cha mẹ tôi đã bằng lòng cho tôi đi kia mà.

Chính trị viên nói: Theo lệ định phải 18 tuổi.

Phabiêng phải ép lòng ở lại sau mặt trận, giúp việc giao thông.

Phabiêng làm việc rất hăng hái, gan góc, lại cẩn thận. Cho nên được thăng chức mau. Cuối năm 1937, được làm chức quản trong bộ tham mưu.

Một hôm trong hạ tuần tháng 10 năm đó, tổng tham mưu phó Phabiêng đưa một mệnh lệnh cho một bộ đội. Bộ đội này đang bị địch vây. Số đông binh sĩ và các người chỉ huy, các chính trị viên, hoặc chết hoặc bị thương. Tình hình rất nguy, Phabiêng lập tức nắm lấy quyền chỉ huy. Mặc dầu địch bắn dữ dội, Phabiêng thu thập được 250 người, tổ chức lại trận thế phản công lại quân địch. Chăm cự gần một ngày, khi có một trung đoàn đến tiếp viện, Phabiêng giao lại sự chỉ huy cho đoàn đó, và trở về báo cáo.

Sau trận đó, Phabiêng được vào học trường quân quan học hiệu, do đội quân Quốc tế tổ chức.

Tháng 3 năm 1938, sau khi đánh nhau ròng rã 17 ngày, đoàn thứ 14 đội quân Quốc tế bị địch tấn công kịch liệt. Các người chỉ huy và chính trị viên đều chết hoặc bị thương. Một lần nữa, Phabiêng ra phụ trách cầm quân. Chẳng bao lâu, bị địch bắn lủng bụng. Đoàn trưởng vội vàng chạy lại, gắn cho Huân chương Độc lập và thăng chức làm quan hai. Vào nha thương, 3 tháng mới khỏi. Anh em quyết định Phabiêng phải về Pháp, vì sức còn yếu quá, không thể ra mặt trận nữa.

*

*Cứu Tổ quốc, cứu đồng bào
Nhờ nơi chiến sĩ, nhờ vào toàn dân.*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Năm 1939, trước ngày chiến tranh bùng nổ, chính phủ Pháp ra lệnh giải tán các công hội, và bắt những người công nhân thường hoạt động. Phabiêng là một tay thanh niên hoạt động, vì vậy cũng phải bị bắt giam và bị đánh nhừ tử. Cách ít lâu, Phabiêng vượt ngục, trốn đến Mácxây bí mật tổ chức thanh niên và hoạt động trong đám lính thủy.

Năm 1940, Phabiêng 21 tuổi, nhưng đã là chủ bút và chủ nhà in một tờ báo bí mật xuất bản đầu tiên ở miền Nam nước Pháp.

Tờ báo đó tên là *Tiền phong*. Trong lời kêu gọi có câu: “Không bao giờ một dân tộc như dân tộc ta mà chịu làm nô lệ. Sự hy vọng giải phóng cho Tổ quốc, cho xã hội là ở nơi quần chúng nhân dân”

Trong một cuộc hoạt động, một số đồng thanh niên bị bắt. Phabiêng suýt cũng bị bắt, nhưng may trốn được chạy qua Lyông, chỉ huy tốp thanh niên ở đó.

Một hôm thống chế Pétanh với tất cả nhân viên chính phủ bù nhìn đến thăm thành phố Tuludơ. Trống rung, cờ mở, đủ dáng bù nhìn. Bỗng chốc truyền đơn trên trời bay xuống, chẳng những quần chúng lượm được mà nó bay vào cả xe thống chế và xe các bộ trưởng bù nhìn. Làm cho các vị bù nhìn rất căm tức, mà dân chúng thì vui cười.

Đó là Phabiêng với thanh niên Tuludơ tổ chức. Họ đặt truyền đơn trên một miếng ván. Đặt miếng ván trên cái máng nước. Một sợi dây bí mật từ miếng ván ròng xuống bên đường. Lúc đoàn xe bù nhìn đi qua, một chàng thanh niên giả cúi xuống bên đường để cột dây giày. Vừa cột giày, vừa giật sợi dây kia, thì truyền đơn phấp phới tung bay.

Từ đó, truyền đơn và khẩu hiệu chống Đức, chống Pháp gian thường thấy ở các nơi.

Tháng 6 năm 1941, Đức phải kéo nhiều bộ đội ra khỏi nước Pháp để tấn công Nga. Sợ dân Pháp nhân dịp đó nổi lên, Đức càng ra tay khủng bố. Chỉ một thành phố Pari hơn 7 vạn rưỡi người bị giết.

*

*Cũng việc sát địch trừ gian
Có chút mưu mẹo, chút gan là thành*

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Thanh niên ái quốc trong các tiểu tổ hăng hái dũng cảm có thừa. Nhưng khí giới và kinh nghiệm rất thiếu. Vì vậy, ngoài việc phát truyền đơn, dán khẩu hiệu, thì trừ gian sát địch chỉ có tiếng mà chưa thực hành.

Phabiêng phụ trách chỉ huy mấy tiểu tổ, và quyết làm kiểu mẫu cho anh em bắt chước.

9 giờ sáng ngày 23 tháng 8 năm 1941, trong trạm xe điện dưới hầm, hành khách tấp nập chờ xe, người qua kẻ lại như mọi ngày thường. Trong số đó, có vị đại tá Đức, áo quần bánh bao, bộ dạng kiêu ngạo, cũng như mọi quan binh Đức. Lại có 4 chàng thanh niên lẫn lộn trong đám hành khách, thường liếc mắt nhìn trộm vị quan Đức.

Xe đến. Ai cũng sửa soạn, vị quan Đức sắp bước lên xe, thì thành linh ngã gục xuống đất.

Phabiêng vừa chạy vừa la: Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! Còn 3 thanh niên kia chuẩn bị sẵn sàng, nếu xảy ra sự ngăn trở thì cứu cho Phabiêng chạy thoát.

Đó là lần đầu tiên mà một quan địch bị thanh niên ái quốc giết, thanh niên ấy là Phabiêng.

Lẽ tự nhiên, việc đó đồn rầm khắp Pari, khắp nước Pháp. Và từ đó, những người ái quốc càng hiểu rằng: có một chút mưu mẹo, có một chút gan góc thì địch dù hung hăng cũng không đáng sợ, và phong trào trừ gian sát địch từ đó cũng bắt đầu bùng bộn hơn.

*

*Không súng thì lấy ở đâu?
Lấy súng của địch, đánh đầu địch nhân*

Bọn địch và bọn bù nhìn chửi rủa họ, gọi họ là quá khích, là tội nhân, là phản quốc. Chúng ra sức lùng bắt họ. Song ít khi tìm thấy họ, không biết họ là ai, không biết họ ở đâu. Vì họ rất *cẩn thận*, rất *bí mật*. Ban ngày, họ đi làm ăn như thường. Tối họ lại đi rình những nơi có địa thế. Mỗi tối, họ *gói đi* vài ba quan, năm bảy người lính địch. Thế là họ lấy súng địch đánh lại địch. Mỗi đêm năm ba khẩu, tích trữ hàng tuần, hàng tháng thành một số nhiều.

Vấn đề cần kíp nhất và khó giải quyết nhất là vấn đề súng. Nay họ đã giải quyết xong.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Phong trào đó khởi đầu ở Pari, dần dần lan khắp các thành thị, thôn quê. Nơi này kho đạn của địch cháy. Nơi kia xe lửa của địch đổ. Hôm trước kho lương của địch bị đốt, hôm sau đầu tàu của địch bị thiêu.

Càng làm, họ càng hăng. Nơi này thi nhau với nơi khác, người này thi đua với người kia. Ban đầu chỉ có công nhân, thanh niên hoạt động. Về sau thì học sinh, công chức, dân cày, thợ thuyền, phụ nữ, giáo viên. Lớp nào cũng tham gia.

Trong lúc đó, địch cũng hoạt động ráo riết. Chúng tung mật thám Đức và bọn Pháp gian ra khắp mọi nơi. Có những cụ già hơn 70 tuổi, những trẻ em chưa đầy 14, 15 tuổi cũng bị chúng bắt giết. Nhưng địch càng khủng bố, dân càng phấn uất, càng ra sức giúp các chiến sĩ.

Trong những cuộc bắt bớ và chống bắt bớ đôi khi xảy ra những việc buồn cười. Thí dụ: Rôbe là một thanh niên làm nghề thợ vẽ, rất hoạt động trong việc phá hoại địch. Trong 2 tháng, Rôbe đã gói được 3 lính địch và xoay được 3 khẩu súng. Một hôm, hai Pháp gian và một mật thám Đức đón bắt được Rôbe, xích tay Rôbe lại, chúng sắp dẫn về nhà pha. Nhưng Rôbe quyết không chịu đi bộ. Nếu dùng dằng mãi thì sợ nhân dân ở đó ra cứu Rôbe, cho nên một Pháp gian và người mật thám Đức đành phải đi tìm xe để chở Rôbe. Trong lúc 2 thằng đi tìm xe, để một Pháp gian ở lại canh gác Rôbe, bất thành lính Rôbe vùng dậy, dùng xích tay đánh bể đầu tên Pháp gian, rồi cố sống cố chết chạy. Chạy vào một nhà nông dân. Sau khi nghe kể đầu đuôi, người nông dân mở xích tay cho Rôbe, lấy bánh cho ăn, lấy áo cho thay, cho một món tiền đi đường, rồi dẫn Rôbe vào rừng cây cạnh làng, chỉ đường cho Rôbe tẩu thoát.

Gêcanh, một công nhân 20 tuổi, người rất nhả nhận, trong phố ai cũng yêu. Anh phụ trách kho khí giới bí mật. Một hôm mang thuốc nổ đi đến giữa đường gặp 5, 6 lính cảnh sát Pháp. Gêcanh nói thật với họ. Họ hoa tay, bảo Gêcanh: “Muốn tốt thì chạy nhanh đi!” Rồi họ cứ đi đường họ. Song có một tên xung xăng muốn bắt Gêcanh. Gêcanh cho nó 2 viên đạn vào đầu, rồi cứ khoan thai đi như thường. Mấy người cảnh sát kia biết vậy, nhưng cũng để mặc.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

*

*Các chiến sĩ và nhân dân
Như cá với nước, phải gắn gụi nhau.*

Từ trước đến nay, những người ái quốc chỉ hoạt động lẻ tẻ, từng người, hoặc từng tiểu tổ. Bây giờ số người khá đông, khí giới khá nhiều, tổ chức khá vững, họ định làm những việc to hơn.

Phabiêng đề nghị: trước hết làm ở Pari để lấy ảnh hưởng.

Ngày 14 tháng 11 năm 1940, 5 học sinh cùng với 3 tiểu đội thanh niên do Phabiêng chỉ huy, đánh úp và phá hủy một nhà sách to nhất ở Pari, toàn chứa những sách phát xít.

Lời nói của Phabiêng rất đúng. Vì sau cuộc đó dân Pari rất hăng hái. Nhiều người sẵn sàng tiếp tế các chiến sĩ và giấu ẩn họ trong nhà. Nhiều học sinh và giáo viên tham gia các cuộc tranh đấu.

Cứ chiều thứ bảy và ngày chủ nhật, họ đem nhau vào rừng tập quân sự, đọc tin tức tranh đấu ở Pháp, ở Nga, ở các nước và bàn định kế hoạch hoạt động cho tuần lễ sau. Máy ông nghị viện cũ thì lo dàn xếp với dân trong và ngoài thành phố, để khi cần đến, họ giúp đỡ chiến sĩ.

Họ được một kinh nghiệm to tát là: càng hoạt động thì càng được dân chúng ủng hộ. Càng được dân ủng hộ thì tranh đấu càng dễ thành công.

Lúc đó, đoàn thể chiến đấu tung ra một khẩu hiệu:

"Mỗi người yêu nước, phải gởi một tên địch".

Đức và Pháp gian treo giải thưởng lùng bắt Phabiêng. Nhờ có dân chúng ủng hộ, Phabiêng vẫn hoạt động ở Pari, mà vẫn an toàn vô sự.

Một hôm, vào hồi tháng 3 năm 1942, Phabiêng đến chỗ chứa súng bí mật, thì thấy một tên mật thám Đức đã ngồi chờ ở đó. Bất thành linh Phabiêng cho nó một đá vào bụng. Nó lăn xuống, mà Phabiêng thì ra sức chạy.

Sau đó, toàn thể phái đội Phabiêng di phụ trách một tỉnh khác.

*

*Chiến thuật du kích rất hay
Bí mật, nhanh chóng, đánh bay quân thù.*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Bất kỳ ở nước nào, ở Pháp cũng như ở Việt Nam, ở Nam Tư, cũng như ở Trung Quốc, trong cuộc tranh đấu giải phóng, có hai vấn đề ở đâu cũng giống nhau. Một là người càng đông càng thấy thiếu súng, và chỉ có một cách giải quyết là cướp súng của địch mà dùng. Hai là đánh du kích thì phải bí mật, nhanh chóng, đi không ai biết, về không ai hay, và phải có dân chúng vui lòng ủng hộ.

Lúc bấy giờ, có một số người Pháp bị đem qua làm công bên Đức, họ trốn trở lại. Một số công nhân thà chịu đói, chịu khát chứ quyết không làm với địch. Một số lính trốn về, một số thanh niên nam nữ muốn trừ gian sát địch. Phabiêng đến, liền tổ chức những người đó. Chia thành đội ngũ, tìm nơi ẩn nấp. Đặt ban huấn luyện, phân phối công tác. Đặt kế hoạch cho mỗi bộ phận đi du kích để cướp súng.

Ngày 20 tháng 9 là một ngày kỷ niệm của Pháp. Năm 1942, đến ngày đó, địch hạ lệnh giới nghiêm. Nhưng khắp nước các đội du kích làm đổ 12 chuyến xe lửa. Nhiều lính địch thiệt mạng. Nhiều súng địch lọt vào tay các đội viên.

Các chiến sĩ tranh đấu càng mãnh liệt thì lòng dân càng hăng hái, các tầng lớp tham gia tranh đấu càng đông, mà địch càng bối rối.

Từ tháng 11 năm 1943, có những cuộc thợ thuyền bãi công, phụ nữ biểu tình.

Bảy công nhân xe lửa bị địch bắt và làm án tử hình. Mấy ngàn công nhân xe lửa vùng đó lập tức bãi công. Mấy ngàn phụ nữ kéo nhau đi biểu tình đòi tha 7 người bị án.

Địch thấy dân hăng quá, phải nhượng bộ, 7 người kia được tha.

Tục ngữ có câu "*Mềm thì nắm, rắn thì buông*" Thật là đúng sự thật. Hễ dân nhút nhát do dự, thì địch càng hung hăng. Nếu dân cương quyết mạnh dạn, thì địch phải lùi bước. Đức cũng thế, Pháp cũng thế, ở đâu cũng thế, bao giờ cũng thế.

*

*Công nhân xe lửa anh hùng,
Ra tay phá hoại, địch càng phải kinh.*

Trong cuộc kháng chiến cứu quốc, công nhân xe lửa lãnh một phần quan trọng, và kết quả cũng khá to. Họ dạy cho các đội du

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

kích phá đường một cách giản đơn mau chóng. Tự họ ra tay phá cũng nhiều.

Tháng 12 năm 1941, một tiểu đội công nhân xe lửa, do ông Poty chỉ huy, làm đổ một chuyến xe địch. Kết quả 2 đầu tàu, 30 toa xe đổ, hơn 300 quan và lính chết và bị thương. Đây là báo cáo giản đơn về kết quả phá hoại trong một ngày:

Ngày 15-2-1943.

Đường Oadơ: đổ xe chở lúa và than với 15.000 lít rượu, 5 lính gác xe bị bắt. Đường bị tắc 55 giờ.

Đường Sômơ: 1 đầu tàu, 8 toa xe đổ, bắt được 4 lính gác xe. Đường tắc 65 giờ.

- Đường No: 1 đầu tàu hỏng. Đường tắc 18 giờ.
- Đường Vilem: 160 thước dây nói bị cắt đứt.
- Đường Cale: 1 đầu tàu hỏng, đường tắc 10 giờ.
- Đường Đue: 3 đầu tàu, 11 toa xe hỏng. Đường tắc 45 giờ.
- Đường Xanhhêgôn: trừ 1 Pháp gian rất có tiếng. Lật 1 đầu tàu xuống hố.
- Đường Lanxơ: phá một ổ máy trong xưởng.
- Pari: phá 1 máy trong xưởng lương thực.
- Vùng No: đánh nhau với đội tuần binh địch. 1 địch chết, nhiều bị thương.

Vùng Loa: đánh nhau với 1 đội địch. Địch chết 1, bị thương 1.

Ta lấy được 1 súng máy, 1 súng trường và 5 súng lục.

Xem đó thì biết rằng: Du kích Pháp chỗ nào phá được là họ phá, chỗ nào đánh được thì họ đánh. Họ ra sức quấy rối địch. Mục đích là: *góp nhiều thắng lợi nhỏ thành một thắng lợi to.*

*

*Bất kỳ sớm tối gần xa
Canh gác cẩn thận thì ta an toàn.*

Tháng 11 năm 1942, Phabiêng cùng một tiểu đội vừa đi phá hoại về. Kết quả rất khá; 1 chuyến xe địch lặn xuống hố. Vì trời mưa to, cả đội ướt dầm dề và rét như dao cắt. Anh em đem nhau vào một quăng rừng, đốt lửa lên sưởi. Ai cũng chắc rằng dân vùng đó rất tốt, cho nên không canh gác cẩn thận. Đang sưởi, bất thành linh nghe

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

tiếng súng. Ngoảnh lại đã thấy địch bao vây bốn phía. Phabiêng bị thương nơi mặt, nhưng còn bắn lại, rồi gắng sức chạy thoát vòng vây, bơi qua sông mình trần, chỉ có một cái quần lót. Nhờ một người nông dân nuôi và cho thuốc, gần một tháng mới khỏi. Còn tất cả tiểu đội đều bị hy sinh.

Kinh nghiệm đau đớn đó, bảo cho mọi người biết rằng: *Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng phải canh gác cẩn thận.* Kính thường sơ suất là nhất định hỏng.

*
* *

Cuối tháng 11, Phabiêng về Pari có việc. Thành linh địch vây cả một dãy phố, xét giấy, bắt người, Phabiêng cũng bị bắt.

Trong ba lần tra khảo, Phabiêng bị 150 roi gân bò, bị dãn ngón chân, ngón tay, máu me đầy cả mình mẩy, chết đi sống lại mấy lần. Không đứng, không ngồi, không nằm được. Chân bị cùm, tay bị xích cả ngày cả đêm. Đã như thế, lại bị nhốt trong ngục tối. Sau ba tháng như thế, địch đưa Phabiêng đến một nhà pha khác, to hơn, rộng hơn.

Trong mỗi nhà giam có 60 người, phần đông là tù chính trị, Phabiêng liền tổ chức một nhóm du kích ở đó, và một ban huấn luyện về khoa học, văn hóa, chính trị, v.v...

Với những miếng giấy gói quà của hội từ thiện gửi đến, Phabiêng cùng các bạn trong nhà tù ra một tờ báo bí mật.

Lúc mới đến nhà giam này, Phabiêng đã có một kế hoạch trốn. Chẳng may cái địa đồ Phabiêng vẽ rơi vào tay địch. Thành thử mấy chục anh em đều bị phạt vào ngục tối mấy hôm.

Nhưng Phabiêng với một người đồng chí nữa vẫn cố trốn cho được. Họ xé chăn, áo để bện dây thừng. Họ ăn cắp dao để đào mạch. Họ chờ dịp tốt để thi hành. Lại may bên cạnh phòng giam đó là một phòng để trống. Nhờ vậy, nửa đêm ngày 1 tháng 6 năm 1943, Phabiêng và người đồng chí kia mạo hiểm trốn khỏi nơi địa ngục.

Khi về đến trong xóm, Phabiêng mới biết rằng ông thân sinh, người anh rể và 93 chiến sĩ nữa đã bị địch bắn chết hồi tháng 8 năm ngoái. Cả nhà Phabiêng chỉ còn lại một đứa con gái 4 tuổi.

*

*Quốc dân đồng lực đồng tâm
Kháng chiến thắng lợi chắc chắn trong tay.*

Mặt trận du kích càng ngày càng lan rộng.

Lúc bấy giờ, tất cả những người ghét địch, yêu nước, đều đoàn kết thành một khối, không chia giai cấp, không chia gái trai, không chia già trẻ, không chia đảng phái. Tất cả mọi người, chỉ có *một mục đích chung: giết giặc và cứu nước.*

Có nơi, có những người bị địch bắt ép ra làm cảnh sát. Họ phải làm nhưng trong nhà họ chứa người du kích. Đêm lại, họ vác súng tham gia du kích.

Trong thời kỳ đó nảy nở ra những người anh tài mà ngày thường người ta không thể tưởng đến. Thí dụ: một cậu học sinh công giáo 17 tuổi, chỉ huy một đội du kích ở Bơđăngxông. Cậu lấy tên một chiến sĩ thanh niên cộng sản bị địch giết để đặt tên cho đội của mình. Tranh đấu hơn một năm, lập được nhiều chiến công rực rỡ. Sau cậu bị địch bắt xử tử hình. Trước khi bị hành hình, cậu viết thư cho cha mẹ, trong thư có câu:

“Xin cha mẹ nói với bà con, bầu bạn rằng: Con rất tin tưởng Tổ quốc sẽ thắng lợi. Con mong cho Tổ quốc tự do và đồng bào sung sướng. Xin cha mẹ chớ phiền lòng, con vui vẻ đến phút cuối cùng, con vẫn hát bài cứu quốc ca mẹ dạy cho con lúc con còn nhỏ.

Con không viết được nhiều nữa. Bọn lính địch đã đến đưa con đi bắn. Xin cha mẹ chớ rầu rĩ. Con chết cho đồng bào, cho Tổ quốc. Có cái chết nào vẻ vang như thế!

Sẽ có hàng ức, hàng triệu chiến sĩ trả thù cho con.

Sẽ có hàng ức, hàng triệu người ái quốc trả thù cho con.

Con hôn cha mẹ ngàn hôn. Tổ quốc muôn năm!”

Lòng dũng cảm của mọi người tỏ ra trong những kết quả rực rỡ. Chỉ trong vùng Xavoa và chỉ trong 5 tuần, mà kết quả như sau:

2-9-43: Phá kênh. Tàu bè mấy ngày không đi được.

16-9: Phá một máy và đốt 2 kho lúa của địch.

20-9: Toàn một xưởng chữa máy của địch bị đốt phá.

21-9: Ba lính địch chết, nhiều bị thương.

3-10: Đội X., đêm đi 30 cây số, phá 3 cái cầu.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

4-10: Trừ 3 Pháp gian nổi tiếng.

5-10: Đánh một đoàn xe lửa. Đường bị tắc 14 giờ.

8-10: Phá kênh L, tàu bè không đi được 3 tuần.

10-10: Phá ga M, máy móc hỏng hết.

Vùng này phá hoại thế, vùng khác cũng không chịu làm kém hơn.
Du kích làm cho địch ăn không yên, ngủ không yên.

*

*Khi dân đã đứng cả lên
Thì sức tranh đấu đã bền lại to*

Thấy địch lòng rất quá, đoàn thể phải cho Phabiêng đi nơi khác. Phabiêng lập tức tổ chức nông dân, dùng khí giới để bảo hộ việc gặt lúa và giữ gìn trâu bò, không để cho địch cướp.

1943 trở đi du kích đã từ những người ô hợp, những đội lẻ tẻ, gặp đâu đánh đó, mà trở nên một đội quân có liên lạc, có kế hoạch chung, có chỉ huy thống nhất.

Phabiêng lúc đó 23 tuổi, phụ trách chỉ huy đội du kích phương Bắc. Trong ba ngày kỷ niệm, 10, 11, 12 tháng 11, khắp nước có 55 cuộc đánh đổ xe lửa, 156 cuộc phá hoại.

Mà công tác phá hoại thì lan khắp mọi ngành, mọi nơi. Đường sá, cầu cống, xe lửa, mỏ than, nhà máy, kho tàng, trại lính, tàu bè... bất kỳ cái gì địch dùng là du kích tìm cách phá cho được.

Du kích càng hoạt động, càng được dân chúng ủng hộ. Vì vậy Phabiêng và các đồng chí khác, đến đâu cũng có thể tổ chức ban huấn luyện quân sự và huấn luyện thông tin.

Công việc thông tin và tình báo, hoàn toàn do *chị em phụ nữ phụ trách*. Họ cũng phụ trách dò xét địa hình, địa thế nữa. Chị em rất hăng hái, rất chịu khó và tổ chức rất khéo. Họ tổ chức các trạm khắp nước. Tùy theo hoàn cảnh khi thì họ đi bộ, khi đi ngựa, khi đi xe. Họ luôn luôn làm việc và đưa tin cả ngày đêm. Nhờ vậy, tin tức của du kích rất mau chóng. Ba ngày một lần, chị em làm một bản báo cáo chung, tóm góp tất cả mọi cuộc hoạt động trong nước. Các đội du kích nhờ đó học lẫn kinh nghiệm của nhau.

*

*Phụ nữ cũng là công dân
Trong cuộc kháng chiến gánh phần vẻ vang.*

Các chị em phụ nữ, chẳng những khôn khéo, hăng hái mà lại gan góc vô cùng. Thí dụ: Cô Ginbéc 17 tuổi, trưởng ban trinh thám; bị bắt, sau trốn được kể chuyện thế này:

Sau khi bị bắt, chúng bắt cô cởi hết áo quần, rồi 6 đứa dùng roi gân bò, nịt da và báng súng đánh cô, một đứa lấy tay bóp cổ cô. Cô nhất định không khai. Chúng tra cô bằng dây điện. Khắp mình cô, máu chảy lai láng. Tai cô như điếc, mắt cô như mù.

Khi cô chết ngất đi, thì chúng cho cô sống lại, rồi chúng lại tra khảo. Mỗi lần tra khảo chúng lại lột hết áo quần. Đánh chán rồi châm dây điện. Châm dây điện rồi, thì trói vào là nước nóng. Mặt mũi mình mẩy cô đều bầm tím. Nhưng tinh thần cô luôn luôn tỉnh táo.

Một hôm nhân lúc báo động, cô trốn được, lại trở về làm việc với đội du kích như trước.

Lại còn những hạng nữ anh hùng khác, tuy không tỏ ra công trạng oanh liệt rõ rệt, nhưng cũng kiên quyết hy sinh vô cùng. Phụ nữ tổ chức:

Những đội giặt giũ quần áo cho chiến sĩ,
Những đội may vá,
Những đội tiếp tế lương thực,
Những đội sắp xếp chỗ ở bí mật,
Những đội chăm nom chiến sĩ bị thương,
Những đội giúp đỡ gia đình các chiến sĩ,
Những đội canh gác trừ gian,
Những đội do thám,
Những đội úy lạo,
Những đội tuyên truyền.

Nói tóm lại, chị em phụ nữ gánh vác rất nhiều công việc. Nhờ chị em mà đội du kích đi đến đâu là có cơm ăn chỗ ở hẳn hoi. Thành thử chiến sĩ chỉ lo tranh đấu giết giặc, chứ không phải lo những việc lật vạt.

Ngoài ra chị em phụ nữ lại thi đua nhau, con khuyên cha, vợ khuyên chồng, em khuyên anh, ra sức tham gia du kích, hoặc giúp

đỡ du kích. Trong cuộc kháng chiến cứu quốc, phụ nữ đã dự một phần rất vẻ vang.

*

*Nhi đồng, tuổi nhỏ anh hùng
Tham gia du kích đi cùng thanh niên*

Có những xưởng máy, tất cả công nhân bí mật tham gia đội du kích. Họ vừa làm công việc phá hoại. Ban ngày thì đi làm, ban đêm thì đi đánh. Chẳng những người lớn và thanh niên, mà cả những em nhi đồng cũng hăng hái tham gia. Đây là gương oanh liệt của một em nhi đồng:

Trong một cuộc đánh úp, một em nhi đồng và mấy người du kích bị địch bắt được. Địch đem mấy chiến sĩ đó ra bắn. Em bé tên là Hăngri, 12 tuổi, khoan thai nói với người quan địch: “Anh để cho tôi về hôn mẹ tôi, rồi tôi trở lại cho anh bắn”.

Tên quan địch nói: “Mày muốn trốn à? Mày sợ chết à?”

Em Hăngri nói: “Không, tôi không sợ. Một chiến sĩ du kích không bao giờ sợ chết”.

Tên quan địch nói: “Đồ chó chết! Tao thử cho mày đi. Mày chạy đường trời cũng không khỏi tay tao”.

Em bé nghe vậy, vụt ra chạy một mạch.

Bọn địch hơn hờ cười. Các chiến sĩ bị bắt thì lo sợ cho em bé.

Một hồi lâu, người ta thấy em Hăngri chạy trở lại, ai nấy đều sửng sốt. Hăngri thong thả đứng dựa lưng vào một gốc cây, hai tay khoanh lại, mắt nhìn bọn địch, mà nói rằng: Tôi đã hôn mẹ tôi rồi, bây giờ chúng bay bắn thì bắn đi.

Bọn địch chĩa súng bóp cò. Trước khi chết, em Hăngri hô to:

“Kháng chiến thắng lợi muôn năm! Tổ quốc độc lập muôn năm!”

Bọn địch giết em Hăngri, nhưng trong lòng rất kính phục em, và rất sợ.

Sợ là vì chúng biết rằng một dân tộc mà trẻ con cũng yêu nước như thế, cũng gan góc như thế thì không ai chinh phục được. Một dân tộc như thế, nhất định sẽ thắng lợi.

Trong cuộc chiến tranh du kích, các trẻ em giúp sức rất nhiều, và cũng nhiều em hy sinh rất oanh liệt. Chuyện em Hăngri chỉ là một thí dụ.

*

*Lửa khởi nghĩa đã nổ bùng
Bao nhiêu lực lượng vào chung một đường.*

Đầu tháng 7 năm 1944, Phabiêng phụ trách tổ chức đội xung phong trong cuộc khởi nghĩa ở Pari.

Trước hết, Phabiêng ra lệnh phá hoại xe vận tải của địch, cách phá hoại rất dễ dàng: Những miếng sắt vụn queo thành ba khóa bỏ rải rác trên đường. Thế nào cũng có một khóa lòi lên. Xe hơi đề nhậm, thì nhất định hỏng bánh.

Các công nhân làm ra hàng triệu cái chông đó. Hàng vạn người tham gia vào việc rải chông đó. Các sông, các đường, các kho đều có những ban phụ trách phá hoại. Thành thử kết quả đầu tiên, là giao thông vận tải của địch bị hỏng. Phabiêng – bây giờ là quan năm Phabiêng – ra lệnh như sau:

“Chúng ta phải bạo đạn, bạo đạn nữa, bạo đạn luôn luôn. Đồng bào thủ đô phải nhen ngọn lửa sát địch, phải làm cho phong trào khởi nghĩa lan khắp nước.

Muốn làm tròn nhiệm vụ đó, cần phải:

Chỉ huy thiết thực các cuộc hành động. Mệnh lệnh phải rõ ràng, giản đơn, thiết thực, ai phụ trách công việc gì, địa điểm nào, ngày nào, giờ nào, phải làm xong.

Những việc sau này cần phải thi hành ngay:

a- Phá hoại giao thông vận tải của địch, dùng chông, dùng bẫy, phá đường, phá băng, đốt xe, đốt kho.

b- Tấn công các đội địch và Pháp gian lẻ tẻ.

c- Phá hoại đường xe lửa.

d- Tấn công và phá hoại các kho chứa dầu và sở chứa xe.

e- Mục đích những cuộc hành động đó là: “Cướp lấy tất cả mọi thứ khí giới, để võ trang bộ đội cứu quốc”.

Pari bắt đầu có những cuộc bãi công và biểu tình.

Địch tăng gia sự khủng bố.

Dân Pari tổ chức những đội chiến đấu.

Truyền đơn khởi nghĩa dán khắp các khu phố ở thủ đô.

Phabiêng lãnh đạo các cuộc tấn công cướp súng địch. Bị đạn vào chân, sau hai ngày mới gắp được đạn ra. Què nhúc nhắc, nhưng

Phabiêng vẫn không rời bộ đội.

*

*Nhờ lực lượng của toàn dân
Thì đều thắng lợi mười phần vẹn mười.*

19 tháng 8 năm 1944, thủ đô bắt đầu khởi nghĩa.

Hàng vạn chai dầu xăng, axit ném vào phá xe tăng của địch.

Thanh niên và nhi đồng núp trên nóc nhà. Hễ thấy lính địch đi qua là bắn. Các phố, các ngõ đường, chướng ngại vật mọc lên như nấm.

Địch bị nghĩa quân vây các phía, bị ép vào từng xóm. Tuy địch có chuẩn bị mìn, nhưng chúng không dám dùng, vì nếu mìn nổ thì chúng nó chết trước.

Phabiêng đóng bản doanh trong một quán cà phê, ba em bé con gái làm giao thông. Mặc dầu súng bắn tứ tung, ba em vẫn đem mệnh lệnh từ khu này qua khu khác.

Ngày 21 tháng 8, các địa điểm của địch hoàn toàn bị nghĩa quân bao vây.

Địch và Pháp gian thấy nguy hiểm bèn đề nghị đình chiến. Phabiêng ra lệnh: Hễ ai nói đến đình chiến thì sẽ xử theo quân luật.

Vòng vây càng thắt càng chặt. Tất cả dân Pari tham gia công tác. Đồ đạc trong nhà đều đem làm chướng ngại vật. Thậm chí giường thờ, khung cử, lò bếp cũng ném vào đó để cho nó cao hơn, chắc hơn.

Phabiêng phụ trách đánh vào đại bản doanh của địch. Theo kế hoạch, khắp các nơi đều tấn công, làm cho địch không thể cứu viện nhau. Xung quanh đại bản doanh địch, nghĩa quân bố trí cẩn thận, ai phụ trách đánh phía nào, giữ phía nào, ai tiến trước, ai tiến sau, đều định trước rõ ràng. Một khi có lệnh tấn công, thì thanh thế của nghĩa quân như núi nhào bể lở. Địch chống không nổi, phải xin hàng.

Ngày 22 tháng 8, thủ đô được giải phóng. Quan năm Phabiêng liền tổ chức bộ đội tiêu diệt quân địch ngoài thủ đô.

Tuy trong mấy năm chiến đấu, đội du kích bị hy sinh rất nhiều, nhưng đến ngày kháng chiến thắng lợi cũng còn hơn 15 vạn chiến sĩ, già có, trẻ có, trai có, gái có, các đảng phái, các tầng lớp nhân dân đều có. Mà 15 vạn người đó ai cũng đồng ý rằng: Phabiêng là anh hùng nhất.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Kinh nghiệm du kích Pháp dạy cho ta:

1. Muốn đánh thắng địch mạnh, thì phải dùng du kích.
2. Bất kỳ già, trẻ, gái, trai, ai cũng đánh du kích được.
3. Du kích muốn thắng, phải bí mật, cẩn thận, kiên quyết, nhanh chóng.
4. Du kích muốn thắng phải có nhân dân ủng hộ.
5. Muốn nhân dân ủng hộ, phải tốt với nhân dân.
6. Việc giải phóng dân tộc ở trong tay dân tộc.
7. Nếu có toàn dân đoàn kết, thì kháng chiến nhất định thắng lợi.

*(Kinh nghiệm du kích Pháp,
in lần thứ hai, Nhà xuất bản
Sự thật, Việt Bắc, 1948)*

VIỆT BẮC ANH DŨNG

NHỮNG LỜI ĐOÁN TRƯỚC

Ngay lúc bắt đầu kháng chiến, Hồ Chủ tịch ra lệnh: *Trường kỳ kháng chiến*, để đánh tan mưu mô *Đánh mau thắng mau* của thực dân. Ngày trước khi Trung đoàn thủ đô rút khỏi Hà Nội, Hồ Chủ tịch đã đoán trước: Địch sẽ cố chiếm mấy thành thị và mấy đường giao thông. Bộ đội chúng càng rải rác, lực lượng chúng càng mỏng manh, ta càng dễ tiêu diệt chúng.

Ngay lúc đầu, Bộ Quốc phòng và Bộ tổng chỉ huy đã định dùng chiến thuật du kích để tiêu diệt địch.

Càng ngày chúng ta càng thấy những ý định trên là sáng suốt, nhất là trong cuộc địch tấn công vào Việt Bắc, chúng ta càng thấy rõ như thế.

CUỘC TẤN CÔNG VIỆT BẮC

Âm mưu của địch. – Chúng muốn khủng bố nhân dân ta, tiêu diệt chủ lực ta, phá tan cơ quan ta.

Lực lượng địch. – Chúng động viên 15.000 binh sĩ tinh nhuệ nhất trong hải, lục, không quân của chúng vào cuộc tấn công này.

Kế hoạch của địch. – Chúng phóng thẳng một gọng kìm khổng lồ phía Nam, từ Hà Nội thọc thẳng đến Phú Thọ lên Tuyên Quang, đến Chiêm Hóa.

Một gọng kìm khổng lồ phía Bắc, từ Lạng Sơn rượt thẳng lên Cao Bằng, đến Bắc Cạn.

Một mũi dùi khổng lồ từ Hà Nội, chọc thẳng vào vùng Thái Nguyên, Bắc Cạn để chặt Việt Bắc ra làm hai miếng.

Nhảy dù lung tung ở Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Chu, Đại Từ, Vũ Nhai và nhiều nơi khác.

Một đại đội quân từ Bắc Giang – Bắc Ninh đánh tạt lên.

Thế là bốn phía thắt chặt, từ ngoài đánh vào, từ trong quét ra.

Thời gian của địch. – Bọn quân phiệt thực dân định dùng cách đánh ào ạt, chớp nhoáng, bất thành linh, dùng cách “sét đánh ngang tai”, làm cho ta hoang mang hoảng hốt, làm cho ta trở tay không kịp.

Chúng định trong một tháng thì đánh tan Việt Bắc. Rồi chúng

khoan thai lập chính phủ bù nhìn.

Kết quả thế nào. – Thực dân quen thói lừa bịp, dù kết quả thất bại, chúng cũng khoe miệng rằng chúng đã thắng lợi.

Nếu chúng thắng lợi sao mà cơ quan và chủ lực của ta vẫn an toàn, vô sự. Nếu chúng thắng lợi thì vì sao chúng phải vội vã chuồn lui? Nếu chúng thắng lợi thì vì sao chúng mất hơn 6.000 binh sĩ chết và bị thương, nghĩa là mất hơn 1/3 lực lượng của chúng?

Chúng có rõ ràng. – Muốn tránh khỏi sự nghi ngờ rằng ta phóng đại để tuyên truyền, muốn tỏ rằng chúng ta công bình, không thèm dùng cách lừa bịp như chúng, cho nên chúng ta chỉ đem tài liệu của chúng để làm chứng cho sự thất bại của chúng.

Sau đây là một ít mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh địch, báo cáo của các bộ đội địch, thư từ của quan và lính địch mà ta bắt được trên các mặt trận. Có ngày tháng, tên họ rõ ràng. Địch muốn chối cũng không thể chối. Những giấy tờ này hiện nay đang được trưng bày ở phòng tin tức của Bộ Quốc phòng. Đồng bào ai muốn xem, thì cứ đến xem.

TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG

Ngày 7 tháng 10, trời vừa mờ sáng, 1200 quân nhảy dù bắt đầu nhảy xuống Bắc Cạn và Chợ Mới.

Hôm sau, địch tiếp tục nhảy xuống Chợ Đồn.

Sau đây là mấy đoạn trích trong những lá thư ta bắt được của địch:

Viên đội Noel viết:

“Tàu bay chở thư và chở khách ở Đông Dương đều phải dùng để tham gia cuộc nhảy dù này. Tất cả 1200 lính dù bay lên Việt Bắc”.

Viên thầy thuốc Cheminel viết:

“Trận này là trận to nhất của quân Pháp từ xưa tới nay”.

Tên lính Sanguinette viết:

“Hôm 7 tháng 10 là trận nhảy dù to nhất, mà trung đội tôi đã tham gia”

Viên đội Ragaezi viết:

“Lần này là lần đầu tiên, mà 3 đại đội quân nhảy dù Pháp, nhảy xuống sau lưng địch”.

Sau khi chúng nhảy xuống, chúng lập tức bỏ ra đi tìm Hồ Chủ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

tịch và các ông Bộ trưởng.

Viên y tá Moreau viết:

“Tổng tư lệnh Pháp được tin rằng: Từ 19 tháng 12 năm 1946, Hồ Chí Minh và chính phủ Việt Nam đóng ở Bắc Cạn. Vì vậy chúng tôi được mệnh lệnh phải lùng cho được họ”.

Và chúng rất lạc quan. Viên quan ba Establié viết:

“Ta sẽ chụp được trung tâm điểm của Hồ Chí Minh. Cuộc chiến tranh sẽ chấm dứt, Chính phủ bù nhìn sẽ lập thành. Nước Pháp lại cai trị Việt Nam như trước...”.

Viên đội Michel viết:

“Tôi chắc rằng đội của tôi sẽ được cái hân hạnh chấm dứt cuộc chiến tranh. Chắc như vậy. Bọn V.M yếu ớt lắm rồi. Chiến tranh sẽ hết nay mai”.

TRONG RỪNG NHẢY RA

Sau khi được tin địch tiến công, Hồ Chủ tịch liền kêu gọi bộ đội, dân quân du kích và toàn thể nhân dân, ra sức tiêu diệt bọn địch.

Ông Tổng Chỉ huy quân đội Việt Nam thì lập tức hạ lệnh như sau:

1. Quân đội ta phải đánh mạnh và bẻ gãy gọng kìm Lạng Sơn, Cao Bằng của địch.
2. Phải đánh mạnh và bẻ gãy kìm phía Sông Lô.
3. Phải ngăn trở không để hai đạo quân của đại tá Beaufré và đại tá Communal gặp nhau ở Chiêm Hóa, Đại Thị.
4. Bộ đội ta ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ phải đánh mạnh, để làm yếu ớt sức địch ở Việt Bắc.

Nhận được mệnh lệnh đó, bộ đội ta từ các ngả rừng, reo hò nhảy ra quyết chiến với quân thù.

TRỜI GẦN ĐẤT XA

Bọn lính nhảy dù, khi chưa nhảy xuống thì hăm hở, khi đã nhảy xuống thì lại phàn nàn.

Tên lính nhảy dù Fickène viết cho vợ nó:

“Tốp nhảy dù ở Bắc Cạn thiệt hại khá nhiều”

Viên thầy thuốc Cheminel viết cho vợ ở Sài Gòn:

“Sau khi nhảy dù, chúng tôi có rất nhiều người chết, nhiều người bị thương và nhiều người ốm”.

Ngày 9 tháng 10 đội phòng không Việt Nam ở Cao Bằng hạ một chiếc máy bay, trong đó có tướng Lambert và một số sĩ quan chuyên môn chỉ huy mặt trận đó. Tại Bắc Cạn bộ đội của quan năm Sauvagnac bị ta vây.

Viên đội Penduff viết cho vợ:

“Vô tuyến điện báo cho chúng tôi biết rằng quan năm Sauvagnac và đội xung phong nhảy dù xuống Bắc Cạn hôm qua, hôm nay bị vây. Chúng tôi phải đi tiếp viện. Vì vậy ngày mai chúng tôi phải nhảy dù xuống Bắc Cạn”

Hôm 15 tháng 10 ta vây đội nhảy dù ở Chợ Mới, giết được 70 tên. Một số lính nhảy dù bị thương, phải vội vàng trở về Bắc Cạn.

Quan hai thầy thuốc Moreau viết:

“Ở đây chúng tôi bị tập kích luôn luôn. Bọn Việt Minh hay đánh úp bộ đội vận tải của chúng ta. Nhiều chết và bị thương. Ban mổ xẻ không bao giờ ngớt việc”

Pháp muốn liên lạc Chợ Mới với Bắc Cạn, nhưng liên lạc khó lắm vì...

Tiểu đội trưởng Denis viết:

“Bọn V.M đông lắm và mạnh lắm”.

Đội trưởng Vershueren viết:

“Từ khi chúng tôi nhảy xuống đất đến giờ luôn luôn bị bọn V.M bao vây. Chỉ có tàu bay tiếp tế cho chúng tôi. Mỗi khi chúng tôi đi ra, là bị bọn V.M trên núi bắn xuống liền”.

NẤM ĐẤT VEN ĐƯỜNG

Địch bắt đầu thấy rằng: ở Việt Bắc dễ ăn mà khó nuốt. Có nhiều tên, hôm qua đang nghênh ngang dưới chiếc mũ đỏ, mà hôm nay đã im lìm dưới nấm đất vàng.

Viên đội Suteau viết:

“Đầu tiên khá dễ chịu. Nhưng bây giờ thì khá rầy rà. Than ôi! Có nhiều bạn đã hy sinh và gửi xương nơi đất Việt”.

Phía Tuyên Quang cũng như phía Bắc Cạn, Vệ quốc quân và dân du kích ta bắt đầu phản công. Ngày 15 tháng 10, gần Tuyên Quang 10 tên địch bị giết và 7 tên bị thương. Tiểu đội trưởng Coulon viết:

“Chúng tôi đang bị vây. Hơn một tiểu đoàn V.M đóng cách chúng tôi hơn hai cây số. Chúng có đủ các thứ súng ống. Hôm qua chúng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

nó vào tập kích, chúng tôi bị thiệt hại khá nhiều...”.

Quan hai Malaval viết:

“Bọn V.M bắt đầu hoạt động. Chúng nó chịu khó và kiên quyết như thường. Vì chết và bị thương nhiều, cho nên hàng ngũ của ta đã thưa thớt dần. Còn lòi thoi chưa biết bao giờ hết”.

Liên hôm sau là ngày 19-10-1947, trong 1 trận cách Tuyên Quang 5 cây số, quan hai Moreau tử trận cùng 30 lính Pháp chết và bị thương.

Thế là nhiều quan và lính địch đã bắt đầu gửi xác trong những nắm đất bên đường ở các tỉnh Việt Bắc.

HAO BINH TỔN TƯƠNG

Đây là thư quan năm Bourdeau viết cho ông cụ, bà cụ ở Pháp:

“Thưa thầy mẹ, ở đây chiến tranh vẫn tiếp tục và vẫn tàn khốc lắm. Chúng con phải đánh với bọn du kích trong rừng và chúng con bị thiệt hại nhiều lắm”.

Còn đây là báo cáo của quan năm Santus, sau trận gần Chiêm Hóa ngày 22-10-1947 mà Pháp đã mất 70 chết và bị thương.

“Tôi xin báo cáo về trận chiến đấu với V.M ngày 22.10. Trong đội chúng tôi đã có những người sau này chết và bị thương:

(Tên tuổi và cấp bậc của 70 người chết và bị thương).

“Cộng 8 người chết và 16 người bị thương hôm 18-10 với số thiệt hại hôm nay khiến cho đội chúng tôi hiện nay chỉ còn: 4 sĩ quan (1 hầy còn đang ốm), 8 hạ sĩ quan, 60 lính (6 người đang ốm).

Tất cả là 72 người mà 7 người đang ốm, còn 65 người.

Có những trung đội chỉ còn 12, 16 người, 18 người, bây giờ cần phải tổ chức lại, vì hạ sĩ quan tử trận nhiều quá.

Vì lẽ đó tôi phải tổ chức đại đội lại thành 2 trung đội, mỗi đội chừng 25 người Pháp.

Cần phải 4, 5 ngày mới tổ chức và giải quyết xong những vấn đề vật chất khác. Vì vậy, trong mấy ngày đó, đội tôi không thể phụ trách việc gì hết”.

Ký tên: quan năm Santus

BA CHÌM BẢY NÓI

Bên bộ như vậy. Bên thủy thế nào?

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Hôm 24-10, tàu và ca nô địch, chiếc sau nối chiếc trước như một đàn cá sấu, kéo ngược Sông Lô đến Đuan Hùng cách Tuyên Quang 27 cây số, bị ta tập kích.

Súng máy, đại bác, bazooka của ta nấp hai bên bờ khạc đạn to, đạn nhỏ xuống. Tàu và ca nô của địch ở giữa sông nghi ngút bốc khói và lửa lên. Một chiếc tàu của đại đội địch vỡ tan, súng ống trên tàu chìm xuống đáy sông. Xác lính địch nổi bập bềnh đầy mặt nước.

Sau đây là một vài thí dụ trích trong lời khen ngợi mà quân đội Pháp đã tặng cho những tên địch chết hoặc còn sống:

Lời khen của sư đoàn cho Têtar, lính hạng nhì:

“Trong trận bị phục kích ở Phú Đuan, ngày 24-10-1947, Têtar nhảy xuống Sông Lô. Và mặc dầu những loạt bắn khủng khiếp bằng đại bác và súng trường, liên thanh của địch, Têtar đã giúp để cứu những người bị trọng thương”.

Lời khen của quân đoàn cho đội trưởng Cortin:

“Đội trưởng Cortin đã tham gia chiến tranh ở Tunisie, ở Ý, ở Đức. Bị Đức bắt làm tù binh, trốn thoát được. Ngày 24-10-1947, đội trưởng Cortin đi với chiếc tàu chiến lên Sông Lô. Bị địch dùng đại bác và bazooka bắn vào rất khủng khiếp, tàu này bốc cháy. Đội trưởng Cortin đã tổ chức việc cứu vớt những người bị thương nặng và rơi xuống sông. Sau mấy phút đội trưởng Cortin cũng bị thương và tử trận”.

Lời khen của quân đoàn cho quan hai Biraud:

“Ngày 24-10-1947, một trung đoàn V.M có súng máy, bazooka và hai khẩu đại bác 75 ly, tập kích tàu trận ta ở Đuan Hùng. Tàu bị bốc cháy, bộ đội do quan hai Biraud chỉ huy đã chìm theo tàu hết, vừa chìm vừa hát quốc ca”.

Trong tài liệu ta bắt được, những giấy khen như thế, đóng lại thành một quyển dày như quyển từ điển.

KHÓC THAN KHÔN XIẾT

Ngày 25-10-1947, quan ba Michek viết cho bạn:

“Bạn xem; đời sống ở đây, không phải ngày nào cũng vui sướng đâu”.

Và đây là nhật lệnh của quan tư Lejosne đọc trước bộ đội Pháp ở Tuyên Quang:

“Chỉ trong hai ngày, đội ta đã mắc hai vố nặng (coups très durs).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

“Trận phục kích khôn khéo của địch hôm 22-10-1947 ở Mackhan và ở Phú Đoan đã làm cho đội ngũ ta *thua thiệt một cách nặng nề*”.

“Trong những cái hố *đầy địa lôi khủng khiếp*: quan năm Santus đã phải vớt xác những lính của ông.

“Lúc đầu cuộc tấn công, đại đội thứ 4 đã mất hết nửa số người và súng moócchiê. Nhưng trong *những giờ khủng khiếp và luôn mấy ngày chết dờ sống dờ*, đại đội thứ tư đã tỏ ra dũng cảm vô cùng.

“Tôi rất lấy làm hân hạnh mà được chỉ huy những đội như thế.

“Khi đại bác và súng máy địch bắn cháy và chìm một chiếc tàu trong chốc lát, một tiểu đội vừa chìm theo tàu, vừa hát quốc ca. Những bộ đội như thế thì làm gì cũng làm được.

“Bấy nhiêu người chết và mất tích, sự hy sinh của họ không phải là vô ích vì họ hy sinh cho một mục đích cao thượng. Tức là làm cho nước Pháp trở lại cái địa vị vẻ vang khắp hoàn cầu.

“*Vận mệnh đã hai lần rủi ro cho chúng ta*. Rồi đây không thể nó không chuyển lại.

“Quan và lính trung đoàn thứ 43 sẽ càng đồng tâm hiệp lực để tranh đấu cho mục đích *mà nhiều người đã hy sinh vì nó*. Trung đoàn thê sẽ cố làm cho mục đích đó thắng lợi và sẽ báo thù cho những người đã hy sinh xương máu để giữ vững địa vị của nước Pháp ở Đông Dương”.

Tuyên Quang, 25-10-1947

Tiểu đoàn trưởng Lejosne ký

Chúng ta có thể nói rằng: Nhật lệnh của đoàn trưởng Lejosne là:

“Ràng hay thì thật là hay,

Nghe ra ngậm đấng nuốt cay thế nào!”

13 HÓA RA 31

Trong những ngày trung đoàn 43 mắc chết ở Sông Lô, thì đạo quân Beaufré cũng mắc chết ở nơi khác. Sau đây là vài bức điện do đạo quân ở nơi ấy gửi:

- Gửi cho đội C:

Tàu mắc cạn. Đang tìm thuyền. Phà không đi được vì nước to quá.

Đã chiếm được làng X. sau khi kịch chiến. Tàu vẫn mắc cạn như hôm qua. Nhớ thả dù và đạn được và lương thực cho hai ngày. Tối nay không có gì ăn nữa.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Ký tên: Kergaravat

- Gửi ông Kerga:

Khó thả dù vì trời u ám. Cho các đội dùng dấu hiệu mà liên lạc với các máy bay bay qua đó.

Ký tên: Frappa

- Đến Na-đôn sau khi kịch chiến, ta chết 32 trong đó có quan ba Roussel, 12 bị thương nặng. Không thể đi Bản Thi nếu không gửi lừa ngựa và tiếp viện thêm. Đây không bắt được người phu nào, mà lính ta thì mệt nhọc quá.

Ký tên: Kerga

- Gửi ông Kerga:

Đội trưởng Petit đến Bắc Nhung sau một cuộc kịch chiến. Ta chết 14 người, trong đó có quan hai Malval, 15 bị thương.

Ký tên: Communal

Đội trưởng Pillet viết cho bạn:

“Ngày nào cũng bị bọn quỷ V.M tập kích. Mỗi lần bị tập kích là có chết và bị thương... Nếu không có súng đi đoàn thì đi thế này cũng như đi chơi. Xong tiếc thay bọn V.M cứ bắn đi đoàn khắp nơi”.

Mà thật vậy, ở đâu quân địch cũng vấp vào bước khó khăn. Phía Sông Lô, Sông Gầm thì tàu và ca nô địch bị đánh đắm hoặc bị phá hỏng. Ở Đèo Gà gần Chiêm Hóa thì bộ đội Communal bị vây hãm 20-10-1947 và mất hơn 100 chết và bị thương. Bộ đội địch ở Chợ Đồn mục đích liên lạc hai đạo quân Communal và Beaufré bị dân quân du kích ta quấy rối và tiêu diệt mất hơn nửa lực lượng cho nên cũng không liên lạc được.

Thành thử hai đạo quân Communal và Beaufré định gặp nhau ở Đại Thị ngày 13-10 nhưng đến 31-10 cũng chưa gặp nhau mà sẽ không bao giờ gặp nhau vì tướng Communal đã chuẩn về Hà Nội rồi.

SÔNG LÔ ĐẦY XÁC

Ngày 10-11-1947, bộ đội Pháp kéo xuống Sông Gầm. Bên thủy thì do quan tư Kergaravat và Petit chỉ huy. Bên bộ thì do quan ba Bruneau lãnh đạo.

Bộ đội Pháp đang nghênh ngang kéo đi đến ngã ba Sông Lô thì bất thành lính bị đại bác, bazooka, súng máy, súng trường, lựu đạn ta bắn vào. Tiếng đạn lẫn tiếng reo làm vang trời chuyển đất.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Kết quả trận phục kích này Pháp bị đắm hai thuyền, 3 tàu bị hỏng, hơn 350 quan và lính bị chết đạn, chết cháy và chết trôi.

Từ 2 giờ trưa đến 3 giờ sáng, lửa cháy vùn vụt, xác nổi lềnh bềnh hơn một cây số trên Sông Lô. Đến nổi nước sông thối mấy ngày không dùng được.

Sau đây ta trích vài đoạn trong vài giấy khen ngợi lính sống và quân chết do tướng Communal ký để chứng tỏ trận phục kích này:

- "Eballe, lính.

Ngày 10-11-1947 tại Sông Lô, mặc dầu các tàu ta bị V.M dùng pháo binh và súng máy bắn dữ dội, Eballe vẫn đeo lấy chiếc tàu đã bị phá hỏng...".

- "Demaeght, cai.

Ngày 10-11-1947 tại Ngã ba Sông Lô và Sông Gầm trong lúc địch dùng hai đại bác và nhiều súng máy bắn dữ dội vào đội tàu ta và nhiều người đã chết và bị thương. Cai Demaeght vẫn giữ tinh thần trấn tĩnh...".

- "Cottin, đội phó.

Ngày 10-11-1947 tại Sông Lô, trong lúc V.M đánh dữ dội vào tàu ta và bắt đầu cuộc phục kích thì đội trưởng đã thiệt mạng, đội phó Cottin vẫn làm tròn nhiệm vụ cho đến phút cuối cùng...".

Còn đây là bản quyết định của quan tư Petit chỉ huy tiểu đoàn thứ 45:

Quyết định:

"Xét vì kết quả những cuộc chiến đấu vừa qua buộc bản chức phải dùng những phương pháp để củng cố tiểu đoàn ta.

Đó là những điều cần *kíp quân sự không thể tránh được*.

Nay phải nhập 4 đại đội thành 2 đại đội mới đủ lực lượng như những đại đội thường.

Việc này cần phải làm ngay.

Vì vậy trong lúc chờ đợi tiếp viện, đội thứ 2 và đội thứ 3 sẽ nhập vào đội thứ 1 và đội thứ 4".

Ngày 13-1-1947

Ký tên: Petit

Thế là quan năm Santus phải nhập bốn tiểu đội thành hai tiểu đội vì số người chết và bị thương nhiều quá.

Còn quan tư Petit phải nhập 4 đại đội thành 2 đại đội. Cũng vì

thế mà tướng Communal phải ra lệnh cho các bộ đội địch còn ở phía trên cấp tốc rút xuống Tuyên Quang. Nhưng đến cây số 34 lại bị ta tập kích làm địch mất hơn 60 chết và bị thương.

Ngày 22-11-1947 đạo quân Communal chia làm 2 toán. Một toán theo đường bộ, một toán theo đường thủy rút ở Tuyên Quang về xuôi. Họ để lại rất nhiều súng ống đạn dược và mấy đám nghĩa địa đầy mả lính Tây.

Gọng kìm khổng lồ phía này thế là bị ta bẻ gãy.

Ngày 15-11-1947, chú lính Pernot gửi thư cho vợ:

“Nếu ta có con, ta sẽ không để cho chúng nó đi vào cái xứ khùng khiếp này”.

CON ĐƯỜNG ĐẮM MÁU

Gọng kìm phía Nam đã gãy, gọng kìm phía Bắc cũng lung lay.

Ngày 20-10-1947 một đội quân Pháp trên đường Bắc Cạn – Cao Bằng bị ta chặn đánh, địch mất hơn 30 chết và bị thương.

Quan hai Billy viết thư cho vợ:

“Anh em ta bị V.M phục kích. Ta mất 31 người chết trong đó có 2 sĩ quan và 3 hạ sĩ quan. Trong một tháng chúng ta mất 6 sĩ quan. Hôm vừa qua quan hai Bertrant và quan hai Webert cũng tử trận với 41 hạ sĩ quan và lính. Thế mà người ta bảo Đông Dương hết chiến tranh rồi”.

Nhưng đó chỉ là cuộc tập kích đầu, để khơi mào cho những cuộc tập kích khác.

Ngày 23-10, một bộ đội Pháp từ Bắc Cạn đi tiếp viện Chợ Đồn bị ta phục kích. Hai xe cam nhông địch rơi xuống hố, người và súng cùng rơi theo. Địch phải rút lui về Bắc Cạn.

Ngày 26-10 địch kéo từ Bắc Cạn qua Chợ Mới cũng bị ta phục kích. Đây là lời quan hai Bailly thuật lại trận ấy:

“Quan tư kéo bộ đội đi... Vừa cách đồn ta mấy cây số thì thành lình bị phục kích... Chúng ta mất 25 người bị thương trong số đó có 10 người chết sau mấy tiếng đồng hồ... Bộ đội ta đương đầu với *một bọn địch đông hơn ta và thạo đường sá hơn ta*, cho nên phải rút trở về”.

Quan một Riallaut viết thư cho bạn cũng nói như thế: “Cuộc tập kích Chợ Mới làm cho chúng ta thiệt hại rất to”.

Lính mũ đỏ Coraux cũng viết:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

“Hôm đầu hơi lặng lẽ. Nhưng *bây giờ rắc rối lắm*”

Ngày 20-10, một toán 33 xe địch chở quân nhảy dù từ Cao Bằng về Lạng Sơn. Đi đến đèo Bông Lau bị đại bác, moócchiê và súng máy ta tương vào, 27 xe bị phá tan có mấy chiếc nhào xuống hố. Hơn 200 lính nhảy dù và lính thường chết và bị thương.

Báo Pháp và báo Việt gian ở Hà Nội cũng không giấu được cuộc thất bại này. Tinh thần quan và lính Tây rất hoảng hốt.

Đội trưởng Hervo viết:

“Đời sống ở đây không yên ổn gì. Ngày nào cũng có anh em chết. Chiều hôm qua chúng ta lại có mấy người chết, mấy người bị thương, 1 chàng thanh niên 19 tuổi bị cưa mất một chân. Tội nghiệp quá!”

Ngày 18-1-1948 trên đường Lạng Sơn – Cao Bằng địch lại bị một vố nữa. Lần này chúng bị phục kích ở Lũng Vài và Bó Củng.

Bốn xe địch chở 47 tên lính và nhiều súng đạn hạng nặng đi tiếp tế cho một bộ đội khác trên đường số 4. Ta chặn đánh. Địch chỉ chạy thoát được 3 tên, còn 44 tên bị ta tiêu diệt, trong đó có 2 tên đội, 2 tên quân, 3 tên quan hai, 1 tên quan một. Bao nhiêu súng ống và vật liệu trên 4 chiếc xe ta lấy được hết.

Thế là gọng kìm phía Bắc cũng gậy như là gọng kìm phía Nam.

*“Lúc đi nhiều kẻ hy sinh,
Lúc về nhiều kẻ bỏ mình tha hương”.*

Đó là một câu trích trong bức thư 1 người lính Pháp viết cho bạn nó.

Như đã nói trên đây, đạo quân Communal chia làm hai toán. Một toán thủy chuẩn xuôi Sông Lô đến La Hoàng lại bị ta chặn đánh. Một toán bộ chuẩn theo đường Tuyên Quang – Thái Nguyên để về Vĩnh Yên. Đến Bình Ca, Sơn Dương, lại bị ta chặn đánh, tổn thất khá nhiều.

Viên đội Bicard viết cho vợ:

“Ở Pháp người ta nói hết chiến tranh rồi. Kỳ thực ở đây chiến tranh vẫn tiếp tục. Lúc đi nhiều người bị hy sinh. Lúc về cũng như vậy”.

Đạo quân Beaufré định 14-10 đến Chợ Chu nhưng mãi đến 25-11 mới đi đến. Nghĩa là chậm mất 41 ngày. Ở Chợ Chu 9 hôm, rồi cũng phải rút lui.

Đạo quân này đi qua Quảng Nạp, Đình Đôi, Quán Ông Lão, bị ta liên tiếp đánh úp mấy trận mất hơn 200 chết và 100 bị thương.

Qua Phục Linh bị ta đánh 1 trận địch chết 150 và 70 bị thương.

Qua Sơn Cốt lại bị một trận nữa hơn 100 chết và 50 bị thương.

Trong lúc đạo quân Communal và đạo quân Beaufré đang lâm vào bước điều đứng thì Tổng tư lệnh Pháp ở Hà Nội cho quân đi cứu họ.

Ngày 26-11-1947 hai đại đội quân Pháp nhảy dù xuống Vũ Nhai, Tràng Xá và vài nơi khác ở Thái Nguyên. Đồng thời một trung đoàn do quan năm Giraud chỉ huy kéo từ Cầu Đường, Phả Lại qua Bắc Ninh, phủ Lạng Thương lên Yên Thế, gần Bắc Ninh đạo quân Giraud lại mất hơn 200 bộ hạ chết và bị thương rồi cũng rút trở về.

Tổng tư lệnh Pháp phái một đạo quân từ Hòa Bình kéo sang phía Bắc để tiếp viện đạo Communal. Đến Thu Cúc bị ta chặn đánh, chúng để lại hơn 100 chết và bị thương còn 200 lính Thái thì mang cả súng chạy sang phía ta.

Đến Tô Vũ lại bị một vố nữa, lại mất hơn 100 chết và bị thương.

Trong lúc đó quân Communal cũng bị ta đánh rất ở Liêu Sơn và ở Phan Lương. Một điều đáng chú ý là trong những trận này bộ đội ta lấy súng địch đánh lại địch. Trong lúc rút lui, đạo quân Beaufré đi 30 ngày mới được 150 cây số tức là mỗi ngày đi được 5 cây số. Còn đạo quân Communal thì để mồ tử sĩ rải rác khắp dọc đường.

Viên đội Francis viết:

“Tôi lo lắng. Chúng ta không tiến được. Không biết mấy ngày, mấy tháng nữa mới đi đến nơi”.

MỘT THÁNG THƯƠNG TÂM

Tàn quân Communal và Baeufré đã rút về Hà Nội. Dù sao cũng tạm yên thân. Song những bộ đội Pháp còn ở trên con đường Lạng Sơn, Bắc Cạn, Cao Bằng lại lâm vào cảnh khốn đốn.

Sau đây là tờ báo cáo công việc trong một tháng của quan năm Carbonnel:

“... Từ ngày 1-1-48 trung đoàn của tôi phải phân tán thành nhiều tốp. Việc đó không khỏi làm cho các cán bộ than phiền. Sau những trận thua thiệt ở Nam Kỳ, sau những tuần vật vã ở phía Bắc, tiểu đoàn này lại *mất 4 sĩ quan trong khoảng 15 ngày*, 2 quan hai và 2 quan ba.

“Địch quấy rối cứ điểm và đường giao thông ta luôn luôn không ngớt. Đã có nhiều trận khá to, chúng tỏ địch gan góc, liều lĩnh và kiên quyết đẩy chúng ta ra khỏi xứ này. Những cuộc phản kích của địch *chuẩn bị rất cẩn thận và thi hành rất mạnh dạn*. “Ở Bắc Cạn ban đêm thường thường bị quấy rối. Đã mấy lần địch mò vào tận phòng tuyến của ta. Thí dụ đêm 26, 27 tháng trước 1 đại đội V.M đã tiến công vào chỗ ta làm ta thiệt 1 sĩ quan và 9 lính.

“Nà Phặc cũng bị quấy rối nhiều lần, tổng cộng chúng ta mất 36 chết và 43 bị thương.

“Đèo Giàng bị phục kích hai lần. Ngày 6-12-47 ta mất 26 chết và 15 bị thương. Ngày 14-12 ta 12 chết và 8 bị thương.

“Ở Nước Hai và Nguyên Bình có đội du kích Cao Bằng cũng súng ống đạn dược đầy đủ. Lại có 1 đội *nghĩa quân người ngoại quốc* đủ súng máy, moócchiê chuyên môn đánh đội tiếp tế của ta.

“Bộ đội ta ở Khuôi Sao và đội tiếp tế cũng bị phục kích mấy lần. Chúng ta mất 25 chết và 12 bị thương ở đó.

“Bộ đội ta ở An Lão và Mã Phục cũng luôn luôn bị tập kích.

“Tôi được tình báo rằng: Địch sẽ tập kích ta trong dịp kỷ niệm ngày 19 tháng chạp và ngày tết Noel. Quả nhiên hôm 23 tháng chạp trên đường Đông Khê - Cao Bằng địch tập kích trên một mặt trận dài 800 thước có đủ súng máy liên thanh, lựu đạn và bẫy. Chẳng may 1 đại đội người Phi châu đi xe qua đã bị thiệt hại rất to.

“Trận thứ hai vào đêm 26, 27 ở Thất Khê. Tôi đến Thất Khê để chuẩn bị một đợt tấn công vào Po Ma. Có lẽ vì không giữ được bí mật cho nên nửa đêm thì chỗ tôi đóng bị phục kích tợn. 18 người bị thương trong đó có quan ba Taco. Một mặt địch tập trung 2000 người để giữ Po Ma.

“Nói tóm lại: địch tỏ ra *đánh hăng*.

“Mặc dầu nói ra thì ngại ngùng nhưng ta phải thừa nhận rằng: Suốt cả tháng 12 địch đã giữ quyền chủ động, họ luôn luôn tấn công ta trên đường giao thông cũng như ở các căn cứ điểm.

Kết luận: Tháng Chạp là thời kỳ rất hoạt động của địch. Chúng ta bị thua thiệt rất đau đớn, nhất là ta đã mất 9 sĩ quan”.

Ngày 1 tháng 1 năm 1948

Ký tên: Quan năm Carbonnel

NAM BẮC MỘT LÒNG

Trong lúc địch tấn công vào Việt Bắc thì đồng bào và chiến sĩ ta ở Trung Bộ và Nam Bộ hoạt động ráo riết.

Plékou, Phan Rang, Cần Thơ, Tân An, Tây Ninh, Vĩnh Long, Mỹ Tho, và nhiều nơi khác, nơi nào địch cũng bị tấn công.

Sài Gòn, Chợ Lớn là vùng địch chiếm đã hơn 2 năm, mà đêm 4-1-1948 cũng bị ta đánh tợn. Suốt mấy tiếng đồng hồ, moócchiê, bazooka, súng máy và lựu đạn ta bắn tủa vào thành phố, động đất vang trời để hưởng ứng cuộc tấn công của ta ở Việt Bắc.

Thế là cuộc tấn công của địch vào Việt Bắc đã bị thất bại.

Sau đây là những con số bị thiệt hại bên địch và bên ta, từ ngày 7-10-1947 đến 25-12-1947.

BÊN PHÁP

- 3.300 người bị chết trong đó gần 100 võ quan cấp úy và tá.
- 3.900 người bị thương.
- Một số bị bắt làm tù binh.
- 270 thân binh sang nhập ngũ bộ đội V.N.
- 18 chiếc phi cơ bị hạ và bị hủy.
- 16 pháo thuyền bị đắm hoặc bị phá.
- 38 ca nô lớn nhỏ bị đắm hoặc bị phá hủy.
- 255 xe bị đốt phá hoàn toàn.
- 13 máy vô tuyến điện bị phá.
- 85 mortiers bị hỏng.
- 90 bazookas bị hỏng.
- 762 đại, trung, tiểu liên thanh bị phá.
- 4.100 súng trường bị phá, cùng với một số quân dụng rất lớn.
- 1 phái đoàn tham mưu của Bộ Tổng tư lệnh miền Bắc Đông Dương bị cheat.
- 1 phần bộ tham mưu trung đoàn 43 bị chết.

BÊN TA

- 200 tự vệ, dân quân và V.Q.Q chết.
- 168 bị thương.
- 26 đội viên mất tích.
- 1 khẩu đại bác 75 ly do ta tự phá hủy.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- 4 trung liên thanh bị hỏng.
- 48 súng trường bị phá.
- Hơn 2.500 trâu bò bị giết.
- Hơn 3.760 nóc nhà bị Pháp đốt.

TA THU ĐƯỢC

- Một số rất lớn các giấy tờ quan trọng của Bộ tham mưu Pháp.
- 2 khẩu đại bác 105 ly.
- 3 khẩu đại bác 75 ly.
- 42 mortiers.
- 16 đại bác 20 ly.
- 357 liên thanh các cỡ.
- 45 bazooka và rất nhiều đạn.
- 1.160 súng trường.
- Hàng chục tấn đạn dược và các đồ quân nhu, quân dụng, nhất là trong các tàu chiến và ca nô địch bị đắm.

Chắc có người lấy làm lạ, vì sao Pháp có súng ống tốt như thế, mà số chết và bị thương lại to gấp 10 lần bên ta? Thì có gì lạ đâu; ta đánh du kích, đánh địa lôi, ta thấy địch mà địch không thấy ta. Thành thử nhiều khi ta giết hàng chục, hàng trăm tên địch, mà bộ đội ta không có một người nào bị thương.

*
* *

Thực dân thất bại. Thực dân muốn chữa. Nhưng cuộc nói phét của chúng cũng thất bại cũng như cuộc tấn công kia. Ngày 9-1-1948 Tổng tư lệnh Pháp ra một tờ thông cáo về trận Việt Bắc. Cũng trong ngày ấy, Bộ tuyên truyền Pháp tổ chức một cuộc trưng bày "thắng trận". Tiếc vì hai bên không bàn với nhau, cho nên nói khác nhau. Thành thử lời xuôi ra. Đây là một vài con số láo toét của họ:

| <u>Bên Tổng tư lệnh địch</u> | <u>Bên Bộ tuyên truyền địch</u> |
|------------------------------|---------------------------------|
| V.M chết 6000 | 10.000 |
| V.M mất 547 súng trường | 3.000 |
| 5 đại bác | 11 |

| | |
|---------------|-----|
| 11 liên thanh | 200 |
| 5 xuống máy | 25 |
| 2 radio | 40 |

Vân vân. Thực rõ bọn thực dân lấy ý muốn làm sự thực.

MẤY BỨC THƯ

Những nắm nghĩa địa chôn lính Pháp rải rác từ Chiêm Hóa đến Lạng Sơn đủ làm chứng sự thất bại của Pháp. Nhưng mấy bức thư (trong hàng trăm bức thư khác) sau đây lại tỏ rõ thêm cuộc thất bại của bọn thực dân.

Viên đội Noel viết:

“Tôi mong rằng xong trận này thì họ để chúng tôi về Pháp... Máu đổ nhiều rồi, bao giờ hòa bình trở lại?”

Tiểu đội trưởng Bottine viết:

“Những lời rêu rao của bọn to đầu (Pháp) tức là những lời chửi rủa những anh em ta đã bị hy sinh. Tôi tự hỏi: Bao giờ trò hề ấy sẽ chấm dứt? Bao giờ sự thật sẽ được rõ ràng?”

Lính nhảy dù Lamose viết cho vợ:

“Em ơi! Không biết em có yêu anh nữa chẳng, vì anh đã bị thương hàn nặng! Chưa bao giờ anh run như thế này. Mà phải chỉ một mình anh, *tất cả những người bạn anh đều rung khắp khắp*”.

Quan ba Bourdeaux viết cho bà Bourdeaux:

“Người ta thường nói xứ này nước độc. Nhưng tôi không ngờ nước độc đến thế này. Trung đội của tôi 30 người sốt rét, 20 người bị hắc lò”.

Đội trưởng Paureau viết:

“Đã 3, 4 ngày 8 người bị thương nằm chờ không có thuốc. Ba người đã chết rồi, sao họ không thả dù thuốc? Nếu có thuốc thì những người đó không đến nỗi chết, tội nghiệp như thế. Không có máy bay để thả dù thuốc, nhưng nếu tướng Salan muốn đi chơi thì bao nhiêu tàu bay cũng có”.

Ngoài những thư than phiền vì bệnh, lại có nhiều thư than phiền vì đói rét. Bộ đội Pháp chỉ ăn đồ hộp Mỹ. Những đồ hộp đó đáng lẽ chỉ dùng đến năm 1942 thì thiu, không nên dùng nữa. Nhưng người Pháp vẫn dùng, chẳng những vẫn dùng mà lại không có đủ mà dùng.

Điện quan tư Kergaravat gửi quan năm Communal: “Nhớ gửi ngay hai ngày lương thực. Chiều nay chưa có gì cho bộ đội ăn”.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đội trưởng Laussel viết:

“Ban đầu thì có gà, có lợn. Nay ăn mãi hết rồi. Bánh mì cố nhiên không có”.

Báo cáo của quan hai Logier, ngày 3-12-1947:

“Tháng này, tình hình chẳng hơn gì tháng trước. Áo và chăn vẫn thiếu. Nếu áo chăn chỉ gửi đến sau mùa rét, thì đó là một điều rất đáng tiếc. Giấy cũng vẫn thiếu”.

TINH THẦN SÚT KÉM

Vì luôn luôn bị ta chặn đánh và quấy rối, vì người ốm thiếu thuốc men, người khỏe thiếu ăn mặc, cho nên tinh thần quân đội Pháp sút kém dần dần.

Quan tư Lejosne viết báo cáo ngày 3-11-1947:

“Tinh thần của bộ đội ta đã đến chỗ nao núng”.

Mấy bức thư sau đây chứng tỏ rằng lời báo cáo của quan tư Lejosne không sai:

Viên đội Bicard viết thư cho cha mẹ:

“Ngày tháng càng kéo dài, *bộ đội ta càng nhiều người chết*. Đó là chiến tranh! Mong rằng *giấc ác mộng kinh tởm này sẽ chấm dứt mau*”.

Tiểu đội trưởng Paureau viết cho anh em:

“*Cuộc chiến tranh phi nghĩa này* bao giờ sẽ chấm dứt, để chúng ta được sống một đời hòa bình trong gia đình ấm áp của chúng ta”

Đội trưởng Frustié viết cho vợ:

“Em có biết chẳng, anh đã *chán chường với bộ đội* rồi, vì những lẽ mà anh không thể viết rõ trong thư này. Anh không biết anh có thể ở đây cho đến ngày mãn hạn không? Anh không chắc lắm, vì anh trông thấy *nhiều điều nó làm cho anh thương tâm quá*. Vả lại bánh chẳng có, rượu cũng không, chán lắm. Đó cũng là một lẽ mà anh quyết thoát ly bộ đội”.

Lính mũ đỏ Lanoise viết cho bạn gái:

“Chẳng có vui vẻ gì cho những người cả ngày mạo hiểm bị đánh bể đầu (*se font casser la gueule*). Cái đời của một người lính chỉ là một cái đời buồn bã. Tôi chỉ ước mong được trở về nhà cho mau...”.

Quan hai Logier viết:

“Những tin tức về sự phá sản chính trị và kinh tế của Pháp, không thể làm tăng lòng phấn đấu của những người Pháp ở đây.”

Người ta tự hỏi: Những sự hy sinh và cố gắng của mình sẽ vô ích chăng?”.

Quan ba Thibaut viết:

“Xem địa đồ, thì bạn sẽ thấy từ Hòa Bình chúng tôi đã đi bao nhiêu đường. Bọn V.M *đông không thể tưởng tượng được*. Chúng tôi đã bị phục kích nhiều lần, và đã thua thiệt khá nhiều.

“Từ ngày chúng tôi đến đám rừng này, có một trung đoàn V.M súng ống đầy đủ, vây xung quanh chúng tôi. Về phần tôi, tôi đã bắt đầu *thất vọng*. Tôi thấy rằng những công việc chúng tôi làm là vô ích. *Chúng tôi không quét được gì hết*, vì vừa đi qua, địch liền trở lại ngay.

“ Theo ý tôi, thì chính sách này là chính sách vu vơ.

“Thưa thầy, tôi phải nói lại một lần nữa rằng: Tôi đã hoàn toàn chán nản, và vì thế mà sức tôi càng yếu đi. Tôi không có hứng thú làm gì hết nữa”

Báo cáo của quan tư Lejosne viết ngày 13-11-1947:

“Tinh thần đội số 1 cũng như tinh thần các đội khác. Cần phải có một cuộc thắng trận để gây cảm tưởng rằng những cuộc thất bại đã được bồi đắp, *vì tinh thần của Đoàn rất kém*.

“*Vì chết chóc nhiều* trong trận phục kích của địch ngày 22-10, mà tinh thần đội số 2 đến nay vẫn thấp kém. Họ có cảm tưởng rằng từ trước tới nay vẫn cứ bị *vận hạn đến dữ*. Những hạ sĩ quan và đội trưởng tốt nhất đều chết hoặc bị thương, cho nên tinh thần *cán bộ* cũng lay động.

“Đội số 4 – *Vì trận đại bại của thủy quân, nên rất chán nản*. Cán bộ ra sức giữ tinh thần, nhưng không nên đem ra trận lần nữa, vì tinh thần sẽ suy sút rất mau”.

KỶ LUẬT HÙNG HỔ

Nhật lệnh của quan ba Morand ngày 18-11-1947:

“Đã nhiều lần, những cán bộ chịu mệnh lệnh phụ trách công việc, nhưng không chịu làm. Họ tự bỏ công việc, mà không báo cáo. Đó là những hành động rõ ràng vô kỷ luật”.

Báo cáo của quan ba Lejo gửi quan năm (tên gì không đọc được):

“Thưa ngài. Tôi kính trọng trình ngài tờ báo cáo của quan hai Brenac về việc mất cắp 15 hòm đồ hộp Mỹ, ngày 10-11-1947.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

“Tôi xin ngài sẵn lòng phát cho 15 hòm khác”.

Đại đoàn trưởng Đoàn số 43 gửi quan năm văn phòng số 4:

“Tôi kính trọng gửi trình ngài tờ báo cáo của quan hai Biraud về việc mất cấp đồ đạc ngày 17-11-1947:

“Người hạ sĩ quan trực nhật ngày hôm đó bị những sĩ quan và hạ sĩ quan các đội mới đến lừa gạt, cho nên xảy ra việc đó...”.

Báo cáo của quan ba Michaud ngày 18-11-1947:

“Những tù binh người Đức trong bộ đội ta trốn đi càng ngày càng nhiều”

Thông cáo ngày 5-12-1947:

“Bộ đội ta nhờ Mỹ tiếp tế. Thế mà nhiều quan binh ta quen thói xài phí quá chừng.

“Các sĩ quan ta phải hiểu rằng: Tình hình kinh tế và tài chính không cho phép ta hoang phí như trước nữa, chúng ta sinh hoạt nhờ vào những thứ để dành từ 1945, những thứ đó tích trữ rất khó nhọc, và thế rồi là hết. Ngân sách của chúng ta càng ngày càng giảm bớt. Những vật liệu ở Pháp không gửi đến, chúng ta lại không có tiền ngoại quốc để mua ở Ấn Độ và Phi Luật Tân. Vả chăng vật liệu các xứ đó rất đắt đỏ, vì giá đồng tiền Pháp đã giảm sút.

“Đồng thời ta phải chú ý rằng: những thùng đựng dầu xăng, những dù nhảy tàu bay (mỗi tấn giá 150.000 quan) và những vật liệu đặc biệt khác, càng ngày càng hiếm, thế mà vừa rồi những vật dụng, trong những cuộc hành quân vừa rồi, bị các đội bộ binh lấy cắp mất nhiều”.

Ký tên: Tướng Salan

Chuyện thú vị nữa, là đối với việc khen thưởng, có khi người sống tranh người chết, quan tranh với lính. Sau đây là một thí dụ:

Quan ba Bordeaux viết cho quan ba Nicolas trong Bộ tổng tham mưu Pháp:

“Tôi sắp được giấy khen. Nhưng nay nhiều người đã chết và bị thương, mà cấp trên lại định để đánh giấy khen cho những người chết và bị thương nặng đã. Tôi biết bạn có thể lực lắm, vậy nên tôi mong rằng khi để đến tôi nhờ bạn phê đơn cho tôi trước”.

ĐÂY LÀ VĂN MINH

Bọn thực dân Pháp luôn luôn khoe miệng rằng:

Chúng chỉ có một mục đích cao thượng là khai hóa văn minh cho dân Việt Nam. Song những hành động tối dã man của chúng đã khiến cho những người còn có chút lương tâm trong đám chúng cũng phải than phiền.

Viên y tá Florantin viết cho cha mẹ:

“Thưa thầy mẹ, con không ngờ người ta mà nỡ lòng phạm đến việc tàn sát đàn bà trẻ con, đốt phá cướp bóc, như con mắt con đã trông thấy... Con thú thật rằng con xấu hổ cho loài người, con xấu hổ cho người Pháp”.

Tên lính nhảy dù Mayette viết:

“Bọn Việt Minh không phải là người, và người ta giết chúng như giết lợn”.

Vài thí dụ:

Theo tờ báo cáo tỉnh Phúc Yên, thì trong vùng đã có 117 phụ nữ bị hiếp, trong số đó có hai bà cụ ngoài 70 tuổi, 26 em bé chưa đầy 10 tuổi.

Sau khi quân Pháp rút khỏi Chợ Chu, người ta tìm thấy gần trường bay 5 cái xác trẻ em gái, ở phía dưới bị xé rách một cách thê thảm.

Bọn Pháp chẳng những hãm hiếp phụ nữ, mà còn hãm hiếp cả đàn ông. Chẳng những hãm hiếp người mà còn hãm hiếp cả súc vật.

Giết người, cướp của, đốt nhà, phá nhà thờ, đốt đền chùa, bẻ thánh giá, đập tượng Phật, đó là những hành động “văn minh” của chúng, mà chính Bôla cũng phải thừa nhận. Chúng đi đến đâu là gieo rắc thảm họa đến đó.

Đây là một bức thư “văn minh” tên quan ba Diot ở vùng Su Uyt gửi cụ Đình Công Phú, lãnh tụ đồng bào Mường và giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Hoà Bình:

“...Ông chống cự lại bộ đội Pháp.

“Đương cục Pháp không thể để thế mãi... Nhưng theo nguyên tắc khoan hồng của người Pháp, đương cục Pháp sẽ để cho ông một dịp cuối cùng.

Thay mặt cho bộ đội chỉ huy là kẻ bảo hộ xứ này, tôi ra lệnh cho ông một lần cuối cùng: Trước ngày 15-11-1947, ông phải đem nộp tất cả súng ống và bộ hạ của ông cho tôi. Nếu quá hạn đó mà ông chưa làm theo lệnh này thì tôi sẽ đốt hết các làng, đốt sạch cả lúa, lấy hết cả trâu bò, bắt hết cả dân sự; sẽ làm cho xứ sở ông tan nát,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

sẽ truy nã ông đến cùng, và sẽ không để ông trông thấy quê cha đất tổ ông.

25-10-1947

Ký tên: quan ba Diot

Đó, đồng bào đã thấy “văn minh” của Pháp chưa?

Trong những giấy má, thư từ ta bắt được của Pháp, phần nhiều là nhớ vợ, nhớ nhà, muốn về, than phiền vì cực khổ. Cũng có nhiều thư hứa hẹn gửi tiền về. Có mấy tên, trong 1 tháng trước khi tấn công Việt Bắc, đã gửi về nhà... lần tiền, mỗi lần hàng vạn bạc Tây. Tiền ấy ở đâu ra, không nói thì ai cũng biết.

Song cũng có những bức thư mà chúng ta nên chú ý. Những thư này nói cho ta biết vùng nào ta *phá hoại đường sá triệt để*, chúng đi chậm trễ. Vùng nào ta phá hoại sơ sài, chúng đi được mau chóng. Chúng lại mĩa mai đồng bào ta *làm vườn không nhà trồng một cách sơ suất*, người thì biết lánh vào rừng nhưng gà vịt, lợn bò thì để lại cho chúng ăn, cho chúng giết, chỉ 2 tỉnh vùng B mà *chúng giết hơn 2500 con trâu bò*. Đó là kinh nghiệm đau đớn mà đồng bào ta phải nhớ luôn luôn.

CON RỒNG CHÁU TIÊN

Việt Bắc là gốc tích tổ tiên Hùng Vương ta dựng nước. Là nền tảng chống ngoại xâm của ông cha ta, như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo. Là căn cứ chống Pháp của tiên liệt ta như cụ Hoàng Hoa Thám. Là căn cứ địa của cuộc dân tộc giải phóng, chống Pháp, chống Nhật. Là quê hương của Giải phóng quân, anh cả của Vệ quốc quân.

Đồng bào Việt Bắc gồm có Kinh, Thổ, Nùng, Thái v.v..., phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều, nhưng lòng nồng nàn yêu nước, lòng căm hờn thực dân, thì muôn người như một.

Lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch, nó đã đánh tan cuộc tấn công của thực dân trong trận vừa rồi. Nếu muốn chép lại hết cả những sự hy sinh và oanh liệt của nhân dân, thì phải mấy quyển sách mới đủ. Vậy đây chúng ta chỉ nhắc lại vài thí dụ, để nói rằng *tất cả các giới đồng bào toàn dân nhất trí đều hăng hái tham gia công cuộc bảo vệ Việt Bắc*.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Phụ lão. Ở Tuyên Quang một cụ già ngoài 70 tuổi bị giặc Pháp bắt hỏi: Bộ đội V.N ở đâu? Cụ già ngang nhiên trả lời: Dân Việt Nam ai cũng đánh Pháp, ta đây cũng là một người trong bộ đội Việt Nam. Giặc tức giận đem cụ ra bắn. Trước khi chết cụ già còn hô to: Việt Nam độc lập muôn năm, Hồ Chủ tịch muôn năm.

Ở Cao Bằng có một đội phụ lão du kích, do một cụ già 70 tuổi chỉ huy, đã cùng dân quân xung phong đánh giặc, ngăn trở giặc không thể kéo qua làng để đi vây bộ đội ta.

Nhi đồng. Ở Chợ Chu sáng ngày 27-11-47, có 3 em nhi đồng từ 12 đến 14 tuổi ném lựu đạn vào một đội lính tuần Pháp, tiêu diệt hết cả đội.

Ở Cao Bằng gần Nước Hai, đầu tháng 12-47 hai em nhi đồng 13, 14 tuổi giật mìn giết được 30 tên Pháp.

Phụ nữ. Ở Cao Bằng một chị đồng bào Thổ 17 tuổi, dùng dao đâm một tên lính nhảy dù cướp được súng nó rồi bắt nó làm tù binh đem giao cho bộ đội ta.

Ở Phúc Yên một bà già 60 tuổi bị giặc bắt. Bà cụ cấp được một quả lựu đạn, ném vào giữa một tốp giặc đang ngủ, giết chết 5 tên và bà cụ cũng hy sinh.

Nông dân. Ở Thái Nguyên, một người nông dân bị giặc bắt đưa đường cho chúng. Anh ấy dẫn chúng nó đi vào chỗ ta đã chôn mìn. Toàn cả đội giặc bị tung lên trời chết hết. Anh ấy cũng hy sinh vì nước.

Ở Tuyên Quang, 3 tên lính mũ đỏ vào làng cướp gà lợn. Một người nông dân nấp trong bụi bắn 2 phát súng kíp, giết chết cả 3 tên giặc. Anh ấy lấy được 3 khẩu súng và 3 cái ba lô đem về nộp cho đội du kích.

Binh sĩ. Ở Bắc Cạn trong khi địch bắn ráo riết, 1 vệ quốc quân tên là Nguyễn Văn Phiên xung phong giết chết 5 tên địch, rồi xông vào đồn cướp lựu đạn địch ném vào địch làm chúng chết mấy tên nữa.

Ở trận Phủ Thông ngày 30-11-47, tiểu đội trưởng Chu Văn Vận một mình giết được 9 tên địch, phá được 3 ổ súng máy, cướp được hai súng Brenn, một súng Thompson, lấy súng địch bắn lại địch.

Công nhân. Ở Chợ Chu, 3 anh em công nhân đánh địa lôi, giết được 24 tên địch.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Ở Cao Bằng một tốp công nhân chặn địch đánh 2 trận trong 7 ngày, giết được 60 tên địch.

Mấy việc lẻ tẻ đó cũng đủ tỏ rằng: Con Rồng cháu Tiên, quyết không chịu làm nô lệ một lần nữa.

MẤY LỜI KẾT LUẬN

Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ, sự điều khiển khôn khéo của Bộ Quốc phòng và Bộ tổng chỉ huy, sự dũng cảm của tướng sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích, nhờ sự hăng hái của toàn thể đồng bào, mà ta đã đánh tan cuộc tấn công vào Việt Bắc của thực dân Pháp.

Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ và thực hành những lời Hồ Chủ tịch đã dạy bảo.

Chúng ta chớ tự kiêu tự đại, chớ chủ quan, chớ khinh địch.

Chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị, cẩn thận đề phòng.

Các chiến sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích phải cố gắng luyện tập thêm.

Đồng bào hậu phương phải chuẩn bị làm vườn không nhà trống triệt để, phải hết lòng giúp đỡ về mọi mặt.

Công việc canh gác phải nghiêm ngặt hơn nữa.

Công việc phòng gian trừ gian phải chú ý hơn nữa.

Công việc phá hoại phải tiếp tục.

Cách giữ bí mật phải tiến bộ hơn.

Phải ra sức tăng gia sản xuất.

Phải sửa chữa những khuyết điểm và cố gắng phát triển những ưu điểm.

Đó là phận sự thiết thực của toàn thể và mỗi người công dân Việt Nam.

Thực dân chưa bị đánh quy. Chúng sẽ tấn công Việt Bắc lần nữa. Chúng sẽ tấn công nơi này rồi đến nơi khác. Rồi đây, chúng sẽ lập chính phủ bù nhìn. Chúng sẽ dùng mưu độc ác đem người Việt đánh người Việt. Cuộc kháng chiến sẽ gay go hơn nữa.

Nhưng dù sao, với sự suy đồi của thực dân phản động, với sự sáng suốt của Chính phủ ta, với sự dũng cảm của chiến sĩ ta, với lòng kiên quyết của nhân dân ta, với sự ủng hộ của dân chủ thế giới,

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công.

*(Tổng bộ Việt Minh xuất bản
lần đầu tiên năm 1948)*

TÂN SINH

Bản sao lưu trữ

GIẤC NGỦ MƯỜI NĂM

Tôi là Nông Văn Minh, người Nùng Cao Bằng. Sinh năm 1920.

Cha tôi là Nông Văn Quang, người mạnh khỏe, tính thật thà. Ngày mùa thì ra đồng cày cấy. Hết mùa thì vào phố làm thuê. Khó nhọc cả năm đến tối. Nhưng cũng không được ấm no. Một phần thường bị mất mùa. Một phần vì sưu cao, thuế nặng.

Cha tôi lại thường phải đi phu. Mà mỗi lần cha tôi đi phu, là tôi phải nhịn đói. Năm tôi mới lên mười, cha tôi cho tôi đi ở chăn trâu cho cụ Bá ở làng bên cạnh.

Cụ Bá hiền lành, cả ngày không nói một tiếng. Cụ bà ngoa ngoắt, cần nhần như khỉ cả ngày. Tệ nhất là bà ta cứ bắt tôi ăn đói. Chị Thìn con gái cụ Bá, tốt người, đẹp nết, cả ngày tươi cười. Chị thường giấu cơm hoặc khoai cho tôi, bảo tôi ra ngoài bụi mà ăn, chớ cho cụ bà thấy thì chết.

Ở với cụ Bá chừng mười năm, tôi trở về nhà lấy vợ. Vợ tôi tên là Xuân, cùng một lứa tuổi và cùng ở một làng với tôi. Cuối năm, Xuân đẻ được một đứa con gái. Cha tôi đặt tên cho nó là Đào. Từ đó, ba cha con cặm cụi làm ăn, nhưng vì sưu cao thuế nặng, phu phen nhiều, cho nên nghèo lại hoàn nghèo, khổ vẫn cứ khổ.

Hồi đó, một thanh niên tên là anh Ba, quê quán ở đâu tôi không biết, thường đi lại nhà chúng tôi. Anh Ba chỉ đến ban đêm. Mỗi khi anh đến thì nói chuyện thì thảo với cha tôi thật khuya. Gần sáng, cha tôi nấu cơm cho anh ấy ăn. Ăn xong, chưa sáng, anh ấy đã ra đi. Cha tôi dặn vợ chồng tôi chớ nói cho ai biết có anh Ba đến nhà.

Một hôm, nhân lúc vợ tôi đi vắng, anh Ba và cha tôi bàn tán chuyện đánh Nhật, đánh Tây. Tôi cũng ngồi nghe. Rồi tôi hỏi:

- Súng ống chẳng có, lấy gì mà đánh?

Cha tôi nói:

- Cướp của nó mà đánh chứ lý!

Anh Ba gật gù tán thành cha tôi.

Ngày qua tháng lại, đến hôm 9 tháng 3 năm 1945, bất thành linh Nhật choảng Tây một vố, Tây chết la liệt. Những đứa sống sót, bị Nhật bắt giam, rồi cũng bị máy bay Mỹ ném bom chết tiệt.

Cách đó mấy hôm, anh Ba lại đến nhà. Lần này, anh Ba có vẻ sung sướng lắm. Anh ấy bảo cha con chúng tôi chuẩn bị và dặn dò tỉ

mỉ làm thế này, làm thế kia.

Vào khoảng rằm tháng 8, anh Ba với một người nữa đến. Anh Ba viết tên vào một miếng giấy, rồi bảo cha con chúng tôi đi mời những người có tên trong giấy đến tối ra ngoài đồng khai hội. Tối hôm đó, đến dự hội 52 người, đàn ông có, đàn bà có, anh Ba bày cách cho chúng tôi chuẩn bị khởi nghĩa đánh Nhật để cướp chính quyền. Nói chuyện chừng nửa tiếng đồng hồ, rồi anh ấy hỏi:

Anh chị em đã hiểu rõ cả chưa? Có ai muốn nói điều gì nữa không?

Ai cũng trả lời:

- Hiểu rõ rồi.

Anh Ba nói thêm:

Vậy thì xin anh chị em cứ thế mà làm. Nhưng mọi người phải hết sức giữ bí mật mới được.

Bấy giờ tôi mới hiểu rằng anh Ba là cán bộ Việt Minh. Và trong làng nhiều người vào hội đã lâu, nhưng vì giữ bí mật không ai nói cho ai biết. Thậm chí cha con, vợ chồng cũng không cho nhau biết. Cha tôi chỉ biết những hội viên nông dân, tôi chỉ biết những hội viên thanh niên, vợ tôi chỉ biết những hội viên phụ nữ. Khéo thật!

Đánh Nhật, khởi nghĩa, cướp chính quyền, Việt Minh công khai, Cụ Hồ tuyên bố Việt Nam độc lập. Đặt Chính phủ Dân chủ Cộng hòa. Sướng quá! Vui quá! Chẳng bao lâu, bọn Quốc dân đảng Việt Nam lưu lạc ở ngoài theo Tàu về nước. Chúng nó bắt cóc, tống tiền, giam đàn ông, hiếp đàn bà, chẳng kém gì bọn Nhật, bọn Pháp. Mặc kệ chúng nó. Chóng hay chầy, chúng nó cũng phải cút. Không thì dân cũng đánh đổ chúng nó đi.

Dân hả hê được ít lâu, thì giặc Pháp lại quấy rối. Ta phải kháng chiến.

Tỉnh có giấy tổ chức dân quân du kích, đoàn thể cũng có giấy bảo ai có sức thì nên hăng hái vào dân quân.

Tất cả thanh niên cứu quốc và một phần lớn nông dân cứu quốc làng tôi vào dân quân du kích, phụ nữ cứu quốc cũng xin vào, nhưng đoàn thể bảo ở lại để tăng gia sản xuất. Có chị vì không được vào du kích mà khóc hu hu.

Cha tôi đi đánh giặc được ba tháng, thì bị một viên đạn xuyên qua đầu gối bên phải. Vào nhà thương, cưa mất một chân.

Tôi thì nhờ bắn súng khá, được chọn vào Vệ quốc quân. Đầu tiên đánh ở Lạng Sơn. Sau đổi qua Bắc Giang. Rồi đổi đến Bắc Ninh. Đến đây, tình cờ tôi gặp anh Ba làm đại đội trưởng, chỉ huy đội của tôi. Vừa gặp nhau, anh mừng rỡ lắm, ôm quàng lấy tôi, rồi hỏi thăm mọi người trong làng.

Đồng bào Bắc Ninh tốt thật. Súng giặc bắn âm âm cả ngày, mà họ coi như thường. Bộ đội ta kéo đến đâu cũng được dân giúp đỡ. Nhất là các chị em phụ nữ, họ tranh nhau giúp nấu cơm, gánh nước, giặt áo, vá quần cho bộ đội, họ coi các chiến sĩ như anh em ruột. Vệ quốc quân và dân quân du kích Bắc Ninh đánh cũng hăng. Mỗi lần đánh thắng là dân đua nhau đến úy lạo. Tha hồ gạo và thịt.

Tháng 10 năm 1947, đội của tôi lại được điều đi đánh tại đường số 4.

Người ta nói dân ở gần mặt trận ai cũng hăng. Có gì lạ đâu. Tây nó ác quá. Chúng bắt được đàn bà con gái, từ 7 tuổi đến 70 nó chẳng từ ai. Năm bảy thằng tranh nhau hiếp. Hiếp không chết, thì nó chặt đầu, móc mắt, mổ bụng, rạch trôn. Có khi chúng bắt con trai hiếp mẹ, cha hiếp con gái, cho chúng nó coi và cười. Không nghe thì chúng giết cả nhà.

Có khi bắt được đàn bà có thai, chúng nó trói lại như trói lợn, rồi đánh đố với nhau. Thằng thì đoán chữa con trai. Thằng thì đoán chữa con gái. Rồi chúng nó mổ bụng người đàn bà chữa, móc đứa con trong bụng ra coi. Thằng nào đoán trúng thì được tiền hoặc thuốc lá.

Có khi chúng nó bắt đàn bà, trói chân, trói tay lại, lột truồng hết áo quần rồi cho chó con bú cụt cả đầu vú. Người đàn bà vô phúc van khóc chừng nào, thì Tây reo cười chừng ấy.

Bắt được người già và thanh niên, chúng nó chọc tiết, chôn sống, chặt đầu, phanh thây, hoặc treo thòng lọng trên cành cây, chất củi thui. Có khi chúng nó bắt ăn thuốc viên, nói là thuốc chữa bệnh. Nuốt xong chừng mấy phút đồng hồ thì trợn mắt lăn ra chết, cả mình mẩy tím bầm.

Trẻ con thì chúng nó bắt bỏ trong chum, nấu nước sôi giội vào. Hoặc trói 2, 3 em lại một bó, quấn rơm và giẻ chung quanh, rồi chúng nó tưới xăng dầu đốt.

Tây ác như vậy, cho nên dân ta ai cũng hăng máu lên. Họ nói thà

đánh Tây mà chết, còn hơn để nó hành hạ mà chết.

Trong trận đèo Bông Lau, đánh được một lúc, thì tôi bị thương nơi đầu. Thoạt tiên, không thấy đau lắm. Tôi xé áo lót cột đầu cho máu khỏi chảy, rồi cứ theo anh em xông lên. Ta nhìn rõ giặc. Giặc không thấy ta. Cho nên một loạt súng, là một tốp giặc lăn xuống. Về sau máu chảy nhiều quá, tôi mê đi bao giờ không biết.

Khi tôi tỉnh lại, thấy mình nằm trên một cái giường, chăn vải trắng tinh, lại hơi thơm thơm. Sờ trên đầu không thấy sẹo, không thấy đau gì cả. Liếc mắt nhìn xung quanh, thấy cái buồng xinh xinh, sạch sẽ, sáng sủa, lộng lẫy. Trần và vách đều trắng toát. Bên giường có một cái bàn nhỏ, sơn trắng. Trên bàn có một cốc sữa đặt trên một cái đĩa bằng thủy tinh. Lại có một cái bình cắm đầy những hoa tươi thơm ngát.

Gần phía chân giường, một cô con gái quần áo trắng toát ngồi trên ghế, quay mặt ra phía cửa, đang xem sách.

Hơi chói, tôi nhắm mắt lại, trong bụng nghĩ: Mình ở đâu nhỉ? Mình ở đâu nhỉ?

Một chốc, tôi mở mắt ra. Cô con gái gập sách lại, đang nhìn tôi. Thấy tôi mở mắt, cô ấy khe khẽ bước lại, ôm tôi hôn lấy hôn để.

Tôi nhẹ nhẹ lấy tay đẩy cô ta ra, và nói:

- Đồng chí chớ làm thế. Anh em họ cười chết! Đây là đâu, hử cô? Cô là ai?

Cô ấy nhẹ nhàng trả lời:

- Đây là Dinh dưỡng đường Cụ Hồ. Tôi ...là...

Nghe nói Cụ Hồ, tôi liền hỏi:

- Cụ ở đâu? Cụ có mạnh khỏe không, đồng chí?

- Cụ vẫn khỏe luôn. Cô ấy vừa nói vừa ghé cốc sữa gần miệng tôi, bảo tôi uống một hớp.

Uống xong hai hớp sữa, tôi hỏi tiếp:

- Cô biết bộ đội của tôi nay ở đâu không? Trận Bông Lau thắng chứ?

Cô bé ngập ngừng một phút rồi nói:

- Bộ đội ...ở hình như đóng ở Thủ đô... Trận Bông Lau... Trận Bông Lau quân ta thắng to.

Nghe nói vậy, tôi mừng quá. Tôi muốn ngồi dậy, đi tìm bộ đội của tôi ngay. Cô bé dịu dàng bảo tôi khoan dậy đã. Quen giữ kỷ luật, tôi cứ nằm im rồi hỏi:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Thế thì Việt Bắc thế nào rồi? Giặc Pháp thất bại chứ? Tôi đến đây đã mấy hôm?

Cô bé mỉm cười không trả lời. Nhè nhẹ bước qua buồng bên cạnh. Sau một phút trở vào, tay cầm quyển lịch, chỉ cho tôi xem. Tôi lẩm bẩm đọc:

“Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

15 tháng 8 năm 1958”

Tôi giật mình rú lên:

- Trời ơi! Tôi vào đây mười năm rồi sao? Tôi ngủ mười năm rồi sao?

Cô bé lại ôm tôi hôn. Tôi lại nhè nhẹ đẩy cô ta ra.

Cô ta vừa khóc thút thít vừa nói:

- Cha quên con rồi sao? Cha không nhận được con nữa hay sao? Con là Đào đây mà!

Đào! Con bé mà ngày nào tôi vào bộ đội, nó mới lên 7, to bằng cái hạt mít, sà lờ đây mình. Con bé Đào mà bây giờ đã lớn bằng ấy! Ma nào đoán được! Ồ! mà phải rồi. Tôi ngủ mê đã mười năm trời kia mà. Trong khi tôi đang ngủ mê chắc có nhiều thay đổi lớn.

Tôi bò dậy nắm chặt tay con tôi, trở mắt nhìn nó, xoa đầu nó. Tôi gất nó:

- Sao con không nói ngay cho cha biết? Thôi đừng khóc nữa. Ông mày ở đâu? Bu mày ở đâu?

Nó trả lời:

- Ông và bu ở làng. Hôm qua bu vào thăm cha, mới ra về sáng nay. Hai lần bu được giải thưởng Thi đua ái quốc, đồng bào trong xã bầu bu làm Chủ tịch xã...

Tôi ngắt lời nó và hỏi:

- Con làm gì ở đây?

Đào nói:

- Con học thuốc ở trường đại học. Trường cho con đến đây thực tập, tiện dịp để săn sóc cha.

A di đà phật! Tôi không tin vào lỗ tai tôi. Thế nào? Thị Xuân vợ thằng đi chăn trâu mà làm Chủ tịch xã? Thị Đào, con đứa ăn vụng cơm bà Bá mà vào Đại học Y khoa? Tôi nghe lầm chăng? Tôi còn ngủ mê chăng? Hay là con tôi nói dối? Hay là thế giới đổi lộn nhào?

Cũng có lẽ. Cũng có lẽ. Nếu Tây thua, nếu Việt Nam thống nhất

độc lập thì gì mà ta làm chẳng được! Trước kia một cổ hai tròng, vừa Tây vừa Nhật, Việt Minh chỉ có hai bàn tay trắng mà cũng cách mạng thành công, cũng giành lại độc lập kia mà. Huống chi ta đã có chính phủ, có quân đội, có nhân dân, kháng chiến đã thắng lợi, thì gì ta làm chẳng thành công.

Tôi đang ngẫm nghĩ xa gần, thì Đào rót thêm một cốc sữa, và nói:

- Cha hãy uống thêm cốc sữa, rồi nằm xuống cho khỏe, con sẽ kể chuyện mười năm vừa qua cho cha nghe.

Sau đây là lời con Đào nhà tôi:

“Chắc cha còn nhớ, giặc Pháp tấn công Việt Bắc cuối năm 1947. Song chắc cha không rõ chúng tấn công cách nào.

“Một mặt, chúng theo đường thủy trên Sông Lô, đến Tuyên Quang lên Sông Gâm, đến Chiêm Hóa.

“Một mặt, theo đường bộ, từ Tiên Yên qua Lạng Sơn, đến Cao Bằng, rồi xuống Bắc Cạn.

“Chúng gọi là hai gọng kìm.

“Một mặt khác, chúng đánh từ Bắc Ninh, Bắc Giang lên.

“Máy bay thì thả quân nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới, Đình Cả, Đại Từ và nhiều nơi khác.

“Mục đích của chúng là, ngoài đánh vào, trong đánh ra. Dưới nước đánh lên, trên trời đánh xuống. Chúng chắc mẩm như thế thì cơ quan và bộ đội ta chạy đằng trời cũng không thoát khỏi cái lưới của chúng.

“Nếu ta không khôn khéo, thì có lẽ như thế thật.

“Nhưng Chính phủ ta đã đoán trước âm mưu của giặc. Cụ Hồ liền ra lệnh cho quân đội và nhân dân phải kiên quyết cản giặc. Bộ Tổng chỉ huy thì cấp tốc điều động bộ đội chặn đánh các đạo quân Tây.

“Về phía thủy, quân ta đại thắng ở Phủ Đoan, ở Tuyên Quang, ở Sông Gâm, ở Chiêm Hóa, hàng chục chiến thuyền của Pháp bị ta đánh chìm. Máu chảy đỏ sông, lửa phun ngang núi. Bị chặn đánh liên tiếp, giặc vội vã rút lui. Chúng để lại vô số đạn dược súng ống và nhiều bãi tha ma chôn lính Tây.

“Thế là một gọng kìm của giặc đã bị ta đánh gãy.

“Về phía bộ, quân ta đại thắng ở Bông Lau, Lũng Vài, Đông Khê, Thất Khê... Hàng chục chiếc xe của giặc bị đánh tan. Xác chất thành cồn, máu tràn đầy hồ. Phía đó chúng cũng thất bại và cũng

để lọt vào tay ta nhiều súng đạn, thuốc men”.

Tôi sướng quá, nắm lấy tay con tôi hỏi:

- Lúc ấy cha ở đâu hở con? Sao con nhớ thế?

Đào trả lời:

- Sau lúc cha bị thương, con được theo mẹ tới thăm cha một lần, lúc đó cha nằm ở một nhà thương của quân y viện. Con nhớ nhiều và kỹ là vì có nhiều sách báo nói về trận Việt Bắc lắm, sau này còn nhiều cái hay nữa. Con sẽ lần lượt thuật lại cho cha nghe.

Đào kể tiếp:

“Thế là gong kìm thứ hai cũng bị ta đánh tan.

“Chủ lực của giặc đã thất bại. Quân nhảy dù cũng bị ta tiêu diệt dần. Kết quả là trong 15.000 tên Pháp lên Việt Bắc, chết và bị thương hơn 5.000, chúng lại mất một số lớn máy bay, tàu thủy, ca nô, súng ống, đạn dược.

“Trong khi rút lui, bọn Pháp không quên để lại những vết tích dã man tàn ác. Bắn trâu bò, đốt lúa thóc, phá hủy đền chùa, triệt hạ làng mạc, hãm hiếp phụ nữ, giết hại thanh niên. Chúng đi qua đâu là tàn phá đó. Chúng tưởng làm như vậy cho dân ta kinh sợ. Kỳ thực dân ta càng căm thù, càng kiên quyết, càng muốn diệt cho sạch bọn ác quỷ thực dân.

“Trong trận này, quân đội ta anh dũng đã đánh, mà đồng bào Việt Bắc cũng thật oanh liệt. Cả ngày cả đêm, họ kéo nhau đi phá hoại đường giao thông của địch. Nhiều nơi, dân tự động đốt nhà của mình để địch khởi lợi dụng.

“Các cụ phụ lão và các chị em phụ nữ cũng không kém hăng hái. Có những đội du kích toàn là phụ nữ, có những đội toàn là các cụ già từ 50 đến 60 tuổi. Có cụ đã đến 65 tuổi còn đi du kích. Những đội du kích đã mạnh bạo xung phong, làm cho giặc mất vía. Còn có nhiều em nhi đồng làm liên lạc trong bộ đội ta, gan góc khôn khéo, thật xứng đáng cái tên tiểu anh hùng, dòng dõi của Trần Quốc Toản. Có em không may bị giặc bắt được, tra tấn tàn nhẫn, xẻo thịt cắt gân, mà vẫn không nói, không khai. Khi Tây đưa ra giết, những em đó vẫn không sợ, vẫn tươi cười. Trước lúc chết vẫn cả tiếng hô to:

“Việt Nam độc lập muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!”

“Thất bại ở Bắc, giặc mong vớt vát ở Nam. Chúng tấn công vào chiến khu Đồng Tháp Mười của ta. Nhưng chúng cũng thất bại nốt.

Kế đó, giặc lại bị ta liên tiếp phục kích tại đường Sài Gòn – Đà Lạt và Sài Gòn – Sa Đéc. Trong hai trận này, chúng chết một số khá đông, mất một số xe khá lớn: trận La Ngà trên đường Sài Gòn – Đà Lạt đã làm náo động cả dư luận Pháp.

“Sau những trận ở Bắc và ở Nam, Tây không còn hy vọng thắng lợi về mặt quân sự nữa. Chính những tên lãnh tụ và những báo chí của chúng cũng công khai nhận như vậy.

“Song, chết thì chết nốt không chừa. Một mặt, giặc cứ chuẩn bị quân sự để tấn công ta lần sau. Một mặt, chúng xoay ra tấn công ta bằng chính trị.

“Chúng đưa Vĩnh Thụy và Nguyễn Văn Xuân ra lập chính phủ bù nhìn toàn quốc. Song chúng lại sợ Vĩnh Thụy đã bị Mỹ lợi dụng, cho nên chúng giao cả công việc cho Xuân.

“Xuân là một người không có quốc tịch Việt Nam, không nói được tiếng ta. Nó là dân Tây, từ bé đến lớn đi làm cho Tây, được Tây cho làm thiếu tướng. Tư cách tài năng chẳng có. Đạo đức danh vọng cũng không. Vì vậy, nhân dân phỉ nhổ nó đã đành, thân sĩ cũng chẳng ai thèm làm với nó. Xuân chỉ hợp được một bọn lâu la, tham tiền, vô sỉ, như bọn Phan Văn Giáo, Nghiêm Xuân Thiện, để lập chính phủ bù nhìn.

“Đầu tháng 6 năm 1948, ở Vĩnh Hạ Long, thực dân Pháp cùng với Vĩnh Thụy, Nguyễn Văn Xuân tuyên bố chính phủ bù nhìn thành lập. Cờ của chúng nền vàng có ba sọc đỏ. Đồng bào ta gọi là “cờ ba que” Lá cờ bù nhìn đó hiện nay còn trưng bày ở Viện Bảo tàng Hà Nội để nêu cái tội buôn dân bán nước của chúng cho thiên hạ đều xem.

“Để lừa bịp dân ta, thực dân Pháp ở đây tuyên bố thừa nhận Việt Nam “thống nhất và độc lập”. Nhưng đồng thời chúng bắt Vĩnh Thụy và Xuân ký một giấy tờ bí mật, trong đó có mấy điều:

“Việt Nam không có quân đội riêng, không có ngoại giao riêng, không có tài chính riêng, không có quyền can thiệp đến “nước Tây Kỳ”, “nước Thái” và các “nước Nùng”, “nước Thổ” mà Tây sẽ đặt ra.

“Cố nhiên dân ta chẳng ai tin cái độc lập thống nhất giả hiệu mà Tây vừa ban cho bọn bù nhìn. Nếu có một ít người nhẹ dạ mà tin chẳng nữa, thì sau vài hôm cũng hết tin. Vì ba bốn hôm sau trò hề ở Hạ Long, Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp đã tuyên bố rõ giá trị và

nội dung của “hiệp định Hạ Long” trước Quốc hội Pháp.

“Thế là thực dân, bù nhìn đã giấu đầu hở đuôi. Thậm chí các báo Việt gian cũng phải ngơ ngác thất vọng, cũng phải chửi khéo thực dân và bù nhìn.

“Trong lúc thực dân và Việt gian đang loay hoay bối rối như thế, chính sách của ta như thế nào?”

“Ngay từ lúc tiếng súng bắt đầu nổ, Chính phủ và nhân dân ta đã có một chính sách nhất định, một chính sách không thay đổi. Tức là kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng, kháng chiến bao giờ giành được thống nhất và độc lập thật sự mới thôi. Như Hồ Chủ tịch đã nói: “Dù cần kháng chiến 5 năm, hay 10, 15 năm, ta cũng cứ kháng chiến”.

“Dân ta ai cũng hiểu rằng: Thà chịu cực khổ, chịu hy sinh mà kháng chiến 5, 10 năm, rồi được tự do độc lập mãi mãi, còn hơn gục mặt, cúi đầu, làm nô lệ như 80 năm về trước. Vì vậy, già trẻ, gái trai, ai cũng nhẫn nại, kiên quyết, hăng hái quật cường. Ai cũng ra sức ủng hộ Chính phủ, ủng hộ bộ đội.

“Sau những cuộc thắng lợi ở Bắc và Nam, ta lại tiến lên một bước mới, một bước để kháng chiến lúc đó và kiến quốc ngày sau”

*
* *

Nói đến đó, Đào ngừng lại hỏi tôi:

- Cha nghe nhiều quá, có mệt không? Hay là để lát nữa, con sẽ nói thêm?

Tôi vượt đầu Đào mà trả lời:

- Con cứ nói đi. Con cứ nói đi! Cha không mệt đâu. *Bước mới* là gì?

Đào cười và tiếp:

“Lúc đó là mới, bây giờ thì cũ rồi, cha ạ! Ngày nay xem lại, thì bước mới ấy rất là tầm thường. Nhưng mười năm về trước biết nêu nó ra, biết làm cho được, thì không phải là việc dễ.

“Nói tóm tắt, bước mới ấy là phong trào *Thi đua ái quốc* do Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh nêu ra.

“Thi đua ái quốc là một phong trào để hoàn toàn thực hiện cái khẩu hiệu: “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”.

“Nó là thế này: Bất kỳ hạng người nào, bất kỳ nghề nghiệp gì, ai cũng thi đua nhau

“làm cho mau,

“làm cho tốt,

“làm cho đẹp,

“làm cho nhiều.

“Nhà nông thi đua nhau chăn nuôi, giồng giọt cho nhiều, cho tốt để cho đủ ăn, đủ mặc và để tiếp tế cho quân đội ăn no, mặc ấm mà đánh giặc.

“Công nhân thi đua nhau làm súng đạn và các thứ khác cho nhiều, cho tốt, để tiện lợi cho dân và để quân đội có súng ống đầy đủ mà đánh giặc.

“Quân đội thi đua nhau bắn súng cho giỏi, ném lựu đạn cho xa, cho trúng và diệt cho nhiều địch, cướp cho nhiều súng.

“Văn nhân, nghệ sĩ thi đua nhau sáng tác cho hay, cho nhiều, để cổ động trong nhân dân, tuyên truyền ra thế giới, và để lưu lại cho đời sau những sự tích vĩ đại trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta.

“Các nhà chuyên môn, các kỹ sư thi đua nhau chế tạo máy móc cho nhiều, cho tốt, để cho dân sinh được tiện lợi, kháng chiến chóng thành công.

“Y sĩ, dược sĩ thi đua nhau tìm ra những thứ thuốc dễ chế và hay, để chữa bệnh và giữ gìn sức khỏe cho bộ đội và nhân dân.

“Nhân viên và cán bộ thi đua nhau làm việc cho nhanh chóng và thực hành đúng 4 chữ *cần, kiệm, liêm, chính*; công việc chạy, mà lại được dân yêu, dân phục, dân tin.

“Các nhà giáo dục thi đua nhau tìm cách dạy dỗ cho mau, cho tốt, cho thiết thực với công việc kháng chiến và kiến quốc, để đào tạo ra nhiều cán bộ có tài, có đức cho nhà nước.

“Bình dân học vụ thi đua giết cho mau hết giặc dốt. Con nói thêm cho cha biết rằng anh chị em bình dân học vụ hăng hái lắm. Họ rất xứng đáng với cái tên “Vô danh anh hùng” mà Cụ Hồ đã tặng cho họ. Thi đua bắt đầu từ tháng 6 năm 1948 đến tháng 6 năm 1953, trong nước ta già trẻ gái trai đều biết đọc, biết viết hết, chỉ sót lại một người. Người đó là một bà cụ 70 tuổi, ở làng X.L. Bà cụ vì tai điếc, không muốn học. Khi biết rằng cả nước ai cũng biết chữ chỉ

còn một mình bà không biết, bà thề quyết học cho được. Đến đầu tháng 9, bà cụ đã đọc và viết được. Rằm tháng 9, Chính phủ ra lệnh cả nước khai hội ăn mừng "toàn dân Việt Nam thoát nạn mù chữ"

"Ăn mừng là phải. Đó là một thắng lợi mà cả thế giới chỉ mỗi nước ta có. Con xin nói tiếp việc thi đua ái quốc:

"Các nhà giàu có thi đua mở mang doanh nghiệp về canh nông, buôn bán, công nghệ, đã ích cho nước lại lợi cho nhà.

"Các vị già nua thi đua kêu gọi và đốc thúc con cháu làm việc.

"Các em nhi đồng thi đua học hành và giúp đỡ công việc nhẹ cho người lớn. Các em cũng hăng hái lắm. Nhiều nơi, ngoài buổi học, chúng nó tự tổ chức từng tốp nuôi vịt, nuôi gà, trồng rau, trồng sắn.

"Nói tóm lại là quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngành nào cũng thi đua. Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh ai cũng thi đua".

Tôi vội ngắt lời Đào:

- Tiếc quá lúc đó cha chưa khỏe mạnh mà thi đua giết Tây.

Đào nói:

- Lúc đó cha không được thi đua thì bây giờ cha thi đua. Hiện nay toàn dân cũng đang thi đua kiến quốc đấy cha ạ.

Tôi lại hỏi:

- Sau phong trào thi đua ái quốc kết quả thế nào?

Đào nói:

"Chính phủ lập ra các ban cổ động thi đua từ trung ương cho đến các khu, các tỉnh, các huyện, các xã. Chính phủ lại đặt ra giải thưởng. Các đoàn thể cũng vậy.

"Vì thi đua ái quốc là một việc mới lạ, ban đầu còn bỡ ngỡ. Nơi thì làm quá sức. Nơi thì mạnh ai nấy làm, không có kế hoạch. Nơi thì kế hoạch không thiết thực, làm được ít lâu rồi nguội dần.

"Song nhờ kinh nghiệm, và nhờ sự giúp đỡ và khuyến khích của Chính phủ cùng các đoàn thể, nhất là nhờ lòng hăng hái và chí kiên quyết của dân, vài ba tháng sau, các ngành các nơi đều thi đua có ngăn nắp. Từ đó về sau, thi đua tiến lên vùn vụt. Kết quả đầu tiên là: dân đủ ăn, quân đủ súng, đánh đuổi thực dân, tranh lại độc lập.

"Con quên nói rằng: Vệ quốc quân và dân quân du kích là người xung phong đầu tiên trong phong trào thi đua ái quốc. Họ đặt tên riêng cho cuộc thi đua của họ là *Luyện quân lập công*. Bộ Quốc phòng, thì gọi thi đua là *Gây cơ sở, phá kỹ lục*.

“Một mặt thì họ thi đua học tập bắn súng, ném lựu đạn, hành quân. Đồng thời họ thi đua trong những cuộc xung phong đánh giặc. Họ tiến bộ rất nhanh về mọi mặt. Và sự tiến bộ của quân đội lại làm cho nhân dân thêm hăng hái trong cuộc thi đua.

“Cố nhiên, giặc Pháp không để cho ta thi đua một cách yên ổn.

“Đến mùa thu đông năm 1948, giặc lại tấn công ta một lần nữa. Sức chúng đã sút nên trận này không được ào ạt bằng trận thu đông năm trước.

“Nhưng Chính phủ ta đã sẵn kế hoạch. Quân và dân ta đã chuẩn bị sẵn sàng. Lại nhờ kết quả của cuộc thi đua ái quốc, mà lực lượng ta hùng hậu hơn trước nhiều... Cho nên địch bị thất bại đau đớn hơn trận trước. Khi bắt đầu tấn công, quân lính nó ba phần, lúc thất bại rút lui ba phần chỉ còn một. Chẳng những chúng bị hao binh tổn tướng nhiều hơn trước, mà tinh thần của binh sĩ chúng cũng sút kém trông thấy.

“Trong hai cuộc tấn công mùa thu đông đó, có hai điều làm cho người ta chú ý. Một là nơi nào làm đúng theo mệnh lệnh của Chính phủ, canh phòng cẩn thận, sơ tán kịp thời, thì không mất mát chút gì hết. Những nơi nào hờ hững, chậm trễ, không ra sức phá hoại và làm vườn không nhà trống đến nơi đến chốn, thì bị giặc phá phách khủng bố tàn tệ. Khi bị quân ta đuổi đánh, bọn giặc điên lên, hóa ra “chó dại cắn càn”; trên đường rút lui, gặp nhà đốt nhà, gặp người giết người, bắt được đàn bà thì hiếp đàn bà, không bắt được đàn bà thì hiếp súc vật.

“Hai là, du kích ta rất khôn khéo. Ban ngày giặc đi đến đâu cũng bị du kích ta bám lấy đánh. Ban đêm, giặc đóng ở đâu cũng bị du kích ta quấy rối. Họ làm cho giặc ăn không yên, ở không yên. Đến nỗi nghe lá rụng chim kêu giặc cũng giật mình sợ du kích, nhìn bụi cây, đám cỏ cũng tưởng bộ đội dân quân. Chúng hoang mang hết hoảng, mất cả tinh thần. Khi gặp Vệ quốc quân thì giặc đã mỗi mệt, không còn chí chiến đấu nữa. Vì thế mà Vệ quốc quân luôn luôn thắng trận”.

Nghe thích quá, tôi buột mồm hỏi:

- Thế là giặc Pháp hoàn toàn thất bại, ta hoàn toàn thắng lợi, kháng chiến hoàn toàn thành công rồi, chứ gì?

Đào nói:

- Thưa cha chưa đâu. Lúc đó cũng có người tưởng như cha vừa nói. Nhưng Cụ Hồ bảo rằng: Con rắn thực dân đã bị ta đánh gãy lưng, song nó chưa bị đánh giập đầu. Còn đầu thì nó còn có thể cắn. Vì vậy, ta cần phải cẩn thận hơn, đề phòng hơn, chuẩn bị hơn nữa, để đánh cho giập đầu nó. Khi đó ta mới hoàn toàn thắng lợi!

“Quả nhiên như lời Cụ nói. Sau khi thất bại, giặc kéo nhau về giữ mấy thành thị lớn, để mưu vật với ta một keo nữa”.

*
* *

“Năm 1949, chúng tiếp tục được viện binh bằng máy bay. Quân ta bắn rơi mấy chiếc, xét ra không phải máy bay của Pháp, mà của một nước ngoài, chúng lại khởi một cuộc tấn công nữa. Theo kế hoạch của giặc, thì trận ấy phải là một trận khủng khiếp nhất. Kết quả trận ấy khủng khiếp thật, nhưng khủng khiếp cho giặc chứ không phải khủng khiếp cho ta.

“Một hôm, bất thành linh từng đàn, từng lũ máy bay, từ trong các thành thị tủa ra như ong. Xung quanh thành và trong những vùng chúng tưởng có cơ quan hoặc quân đội ta đóng, chúng giội bom xuống như mưa. Tốp máy bay này về, thì tốp khác tới, chúng thay nhau ném bom suốt một ngày và nửa đêm. Tiếng nổ long trời chuyển đất, khói lên nghi ngút như mây.

“Quá nửa đêm, chúng tưởng quân ta vây xung quanh thành đã bị bom tiêu diệt hết rồi, quân đội chúng xông xộc trong thành kéo ra. Đến ngoài ô, chúng không thấy một bóng người, chúng càng tin tưởng lực lượng ta không còn gì nữa.

“Quân ta yên lặng, để mặc chúng kéo vào các làng. Bất thành linh, một tiếng hiệu lệnh, bốn phía đạn bay. Quân địch bị ta vây kín. Chúng không thể cứu viện được nhau, bị ta tiêu diệt gần hết.

“Trong lúc hai bên đang kịch chiến ở ngoài thì các đội cảm tử của ta lên vào thành từ trước, toán thì đột kích vào các cơ quan của địch, toán thì mò vào phá máy bay, đốt kho dầu.

“Trận đó là trận cuối cùng. Chỉ trong và ngoài thành Hà Nội đã có hơn một vạn giặc bị chết và bị thương, chưa kể những thành phố khác.

“Tin thất bại về đến Pháp, cả nước xôn xao, đòi lập tức giảng hòa

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

với ta. Quốc hội Pháp đánh đổ chính phủ cũ, bầu ra chính phủ mới. Chính phủ này liên phái đại biểu qua thương lượng với Chính phủ ta.

“Cuộc đàm phán tiến hành rất nhanh chóng, vì ngay từ lúc đầu kháng chiến, Chính phủ và nhân dân ta đã định rõ lập trường của Việt Nam, lập trường ấy là:

“Việt Nam hoàn toàn thống nhất và độc lập,

“có Quốc hội riêng,

“chính phủ riêng,

“quân đội riêng,

“ngoại giao riêng,

“kinh tế và tài chính riêng,

“Việt Nam bằng lòng hợp tác thân thiện với nước Pháp trên lập trường bình đẳng và sẽ thừa nhận những lợi ích chính đáng của Pháp ở Việt Nam.

*
* *

“Bạo lực của thực dân đã tan nát. Chính phủ Pháp không thể “cò kè bớt một thêm hai” được nữa. Đoàn đại biểu Pháp ban đầu tuy cũng tìm cách này cách khác để cãi lấy được, nhưng rồi cũng phải thừa nhận những điều kiện chính đáng của ta.

“Chỉ một tuần thì hòa ước ký xong.

“Ba hôm sau, toàn cõi Việt Nam làm lễ ăn mừng *kháng chiến thắng lợi*.

“Ông và bu nói với con rằng ngày lễ đó vui gấp mười gấp trăm ngày lễ Độc lập tháng 9 năm 1945. Mà vui thật. Cờ đỏ sao vàng đỏ rực thành thị và thôn quê. Đâu đâu cũng kéo cờ, treo đèn kết hoa. Nhân dân ở cách Thủ đô và các tỉnh ly 20, 30 cây số, đều kéo nhau về đó tụ họp. Mỗi người cầm một lá cờ nhỏ, một đoàn dẫn đầu bằng lá cờ to. Thành thử các nẻo đường trở nên những dòng sông người và làn sóng cờ, chạy mãi, chạy mãi không ngớt. Hà Nội chật ních những người là người, phần thì bộ đội kéo về, phần thì nhân dân kéo đến. Ai cũng vui cười hơn hở. Cảm động nhất là anh em chiến sĩ đến đâu là dân bầu lại đó. Người biểu thứ này, kẻ tặng vật khác. Có những cụ già mừng rỡ và vui sướng quá mà khóc như trẻ con.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

“Trong bài diễn văn của Cụ Hồ truyền khắp cả nước ngày đó, con còn nhớ những lời này:

“Nước ta ngày nay được thống nhất và độc lập thật sự rồi. Thống nhất và độc lập đó là do mồ hôi nước mắt của đồng bào, do xương máu của chiến sĩ mà tranh được.

“Ta thành công rồi, song chúng ta cũng như người đánh võ thắng lợi. Tuy thắng lợi, nhưng không khỏi chảy máu trầy da. Bây giờ cần phải lo chữa những vết thương đó.

“Bao nhiêu thành phố bị tàn phá, làng mạc bị tan hoang. Bao nhiêu ruộng đất bị tiêu điều, đường sá bị hư hỏng; bao nhiêu đồng bào bị lưu ly thất sở, trẻ con bị mất mẹ lìa cha.

“Đó là những thương tích mà chúng ta phải ra sức cứu chữa ngay.

“Nhờ lực lượng đại đoàn kết mà chúng ta kháng chiến thắng lợi. Từ đây, cũng nhờ tinh thần đại đoàn kết mà chúng ta kiến quốc thành công.

“Nội trong ba năm, chúng ta phải ra sức kiến thiết non sông gấm vóc này thành một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam no ấm, giàu mạnh, dân chủ, hòa bình”.

“Lời kêu gọi của Cụ Hồ được toàn dân hăng hái hưởng ứng.

“Phong trào thi đua ái quốc cứ theo đà tiến mãi, tiến mạnh hơn trước.

“Mai, ngày kia cha khỏe, đi thăm phố và làng, cha sẽ không nhận ra được nữa. Vì bây giờ dân ta, nước ta khác hẳn ngày trước rồi. Từ Nam Bộ đến Bắc Bộ, từ vùng ngược đến miền xuôi, từ thành thị đến thôn quê, không còn có một người nào mù chữ, không còn có một người nào đói rách, không còn có một người nào thất nghiệp nữa.

“Phố xá làng mạc, nơi nào cũng sạch sẽ, xinh tươi.

“Trường học, thư viện, nhà hát, phòng phát thuốc, sân thể thao, nơi nào cũng có.

“Cờ bạc, hút xách, trộm cắp, đĩ điếm đều mất.

“Những phong tục hủ lậu, những vết tích chiến tranh cũng hết sạch.

“Những đại biểu trong Quốc hội, những nhân viên trong Chính phủ, những cán bộ trong các đoàn thể đều là những người có tài, có đức, những “anh hùng thi đua ái quốc” do nhân dân cử ra. Ai cũng thực hành bốn chữ cần, kiệm, liêm, chính và câu châm ngôn “chí công vô tư”.

“Con không biết rõ đời Nghiêu, Thuấn thịnh vượng thế nào, chứ nước

ta ngày nay thật là một nước lễ nghĩa, một nước tự do, và hạnh phúc.

“Nhưng đồng bào ta không vì thế mà tự mãn, tự túc. Cụ Hồ đã nói: “Chúng ta còn phải cố gắng nữa, để tiến bộ nữa. Còn phải tiếp tục phong trào thi đua ái quốc, để theo cho kịp các nước tiên tiến trên thế giới”

Nghe đến hai chữ thế giới, tôi sực nhớ lại ngày còn ở bộ đội, anh chính trị viên thường nói chuyện tình hình trong nước và tình hình thế giới. Tôi liền hỏi Đào:

- Tình hình trong nước như con đã nói, còn tình hình thế giới ra sao?

Đào chưa kịp trả lời, thì thấy một đám người kéo đến phòng tôi, đi đầu là một người vạm vỡ, đeo kính trắng. Mọi người tươi cười vui vẻ, tay cầm một cành hoa. Khi vào đông đủ rồi, họ đồng thanh nói lớn:

*Hoan hô đồng chí Văn Minh,
Giác mộng mười năm đã tỉnh!*

Đào đứng dậy giới thiệu từng người. Té ra là bác sĩ Trần, giám đốc nhà nghỉ này, và một số nhân viên. Tôi cảm ơn mọi người. Bác sĩ Trần cho phép tôi tùy ý nằm, ngồi, đi, đứng và hứa ba hôm sau tôi có thể về nhà tôi.

*

* *

Ba hôm sau, tôi ra về.

Về đến nhà, không khỏi tủi tủi mừng mừng, tình xưa cảnh mới. Việc đầu tiên tôi làm là viết một bức thư giao cho Đào dâng lên Cụ Hồ để cảm ơn Người và chúc Người mạnh khỏe. Việc thứ hai là cầm bút ghi lại những điều trên đây:

*Trong mười năm bấy nhiêu tình,
Nước mình mình cứu, dân mình mình yêu.*

*(Theo Giác ngủ mười năm,
Tổng bộ Việt Minh
xuất bản tại Việt Bắc năm 1949)*

TRẦN LỰC

NỮ ANH HÙNG GIAO THÔNG

*Chị Đ.¹ quê ở Hưng Yên,
Giao thông một huyện gần miền hòa xa,
Từ tiếng súng bùng ra kháng chiến,
Huyện chị Đ. giặc chiếm xung quanh
Mỗi năm mấy cuộc “tảo thanh”,
Xóm làng xơ xác, cỏ xanh ngập đồng.*

Tuy vậy:

*Dân ta vẫn một lòng kiên quyết,
Quyết làm sao tiêu diệt giặc Tây.*

Cho nên:

*Đấu tranh càng tiến càng gay
Nhóm kia bị quét, nhóm này nổi lên.*

Trong lúc đó, chị Đ. phụ trách đi lập trạm giao thông bí mật khắp các làng trong huyện.

*“Đi đêm nhiều ắt gặp ma”,
Chị Đ. bị bắt, bị tra sáu lần.*

Nhưng lần nào chị cũng giấu được tài liệu không để lọt vào tay địch. Chị bị tra tấn dã man: mấy lần chết đi, sống lại chị vẫn kiên quyết không nói một lời. Lần thứ sáu, chị bị đánh tợn hơn, bị giam lâu hơn hết. Rồi một tên ngụy binh đòi lấy chị làm vợ. Chị “tương kế tựu kế”:

*Miễn là ích nước lợi dân,
Hy sinh nài quân chi thân phận mình.*

Từ đó chị ra sức thăm dò tin tức, bí mật viết lại và nhờ người chuyển đến các nơi.

Nhờ vậy:

¹ Để giữ bí mật, tên người nữ anh hùng giao thông này được tác giả giấu kín, chỉ viết tắt. Chị Đ. chính tên là Nguyễn Thị Điều.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

*Mấy lần quân địch đi càn,
Ta đều biết trước, sẵn sàng phản công.*

Một hôm, nhân lúc trong đồn địch lộn xộn, chị Đ. bỏ trốn. Vừa bò vừa chạy mấy cây số, đến một ao rau muống, chị lặn dưới ao suốt một ngày. Đến tối chị mới bò lên, tìm về địa điểm bí mật.

Thật là:

*Mấy phen chìm, nổi, lênh đênh,
Mà lòng kháng chiến trung trinh không sờn.*

*(Theo Dân tộc anh hùng và anh hùng
của dân tộc¹, Nhà xuất bản Sự thật, in
lần thứ hai, Hà Nội, 1955, trang 21-22)*

C.B.

¹ Trong lời tựa tập sách *Dân tộc anh hùng và anh hùng của dân tộc*, tác giả viết: “Ngày 19-5-1948, Hồ Chủ tịch phát động phong trào *thi đua ái quốc*. Quân và dân ta vượt mọi khó khăn, hăng hái hưởng ứng, và đã có kết quả tốt đẹp; hàng nghìn chiến sĩ thi đua đã cử 154 đại biểu công, nông, binh, trí xuất sắc đến họp *Đại hội toàn quốc* hôm 1-5-1952... Vì dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, cho nên có những chiến sĩ thi đua, anh hùng thi đua của dân tộc. Nếu kể hết những thành tích của 154 chiến sĩ dự Đại hội thì e suốt năm chưa kể xong. Vậy tôi chỉ kể tóm tắt mấy chuyện thôi”. *Nữ anh hùng giao thông* in trên đây là một trong số 19 truyện Người đã viết và in trong tập sách đó, xuất bản lần đầu tiên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

CHẾT MÀ CHƯA HẾT NHỤC

Đế quốc Mỹ thường khoe chế độ chính trị và xã hội Mỹ là bình đẳng, dân chủ, tự do nhất thế giới. Song sự thật thì đế quốc Mỹ rất tàn nhẫn và dã man. Một thí dụ: một hạ sĩ quan tên là Giôn Lát chết ở mặt trận Triều Tiên. Người ta đưa xác y về cho mẹ y, ở châu Ôhiô. Khóc than, chôn cất xong, bà con thân thích vừa ra khỏi nhà thì dùng một cái..., người ta mang quan tài Giôn trả lại cho mẹ Giôn, và nói: “Xét lại sổ sách, thì Giôn không phải hoàn toàn là nòi da trắng: tổ tiên Giôn là lai Ấn Độ. Vì vậy, Giôn không có quyền được chôn bên cạnh những người da trắng!”.

Khi cần có bia đỡ đạn trong chiến tranh, thì đế quốc Mỹ rất “bình đẳng” (!) không phân biệt giống nòi nào. Ngoài trường hợp ấy ra, thì đế quốc Mỹ chẳng bình đẳng chút nào. Mặt thật của chế độ “dân chủ” Mỹ là như thế đó.

Anh Giôn chết mà chưa hết nhục, thật là thêm một bài học cho những người tin Mỹ, sợ Mỹ, phục Mỹ.

*(Theo Báo Nhân dân, số 82,
ra ngày 13-11-1952)*

C.B.

MẬT THÁM MỸ¹

1

Mácđini là một cán bộ cao cấp của bộ mật thám Trung ương Mỹ. Năm 1946, vì ý kiến chính trị, y từ chức. Sau đó y bị bắt bỏ tù 3 năm. Khi được tha về, năm 1952 y viết một quyển sách tên là *Sự thật về chiến tranh lạnh*. Y nhắc lại những điều tai nghe mắt thấy, và những tài liệu y thu góp được những năm y làm mật thám.

Tướng Gơrô là một võ quan Mỹ ở đại sứ quán Mỹ tại Liên Xô. Đồng thời là một đầu sỏ mật thám. Cuối năm 1951, y đến Béclanh để khai hội cùng các đầu sỏ mật thám Mỹ ở châu Âu. Y mất một quyển sổ tay.

Quyển sổ tay ấy lọt vào một ký giả Anh. Ký giả này đưa nội dung quyển ấy đăng lên các báo và in thành một quyển sách. Việc đó làm cho dư luận thế giới xôn xao và tướng Gơrô bị cách chức.

Hai quyển ấy đều chứng tỏ Mỹ âm mưu gây chiến thế nào, chứng cứ rõ ràng không sao chối được.

Nếu bà con muốn biết nội dung hai quyển ấy, xin tiếp tục xem những kỳ báo sau.

19-4-1954

2

Mácđini viết: Trong một thế giới chia rẽ, một cuộc chạy thi binh bị khổng lồ, gồm cả những vũ khí khủng khiếp như bom nguyên tử và bom vi trùng. Tranh giành thuộc địa, xui giục nội chiến, đấu tranh kinh tế, tuyên truyền chiến tranh. Đó là những việc đã làm

¹ Tác phẩm *Mật thám Mỹ* gồm 15 bài nhỏ đăng trên 15 kỳ báo *Cửu quốc* từ ngày 19 tháng 4 năm 1954 đến ngày 21 tháng 5 năm 1954. Mỗi kỳ đăng có ghi số lần lượt từ 1 đến 15. Trong sách này, tác phẩm được in thành một bài lớn chia làm 15 đoạn đánh số từ 1 đến 15. Ngày tháng ghi cuối mỗi đoạn, chỉ rõ đoạn đó đăng trên báo *Nhân dân* ra vào ngày nào. Ví dụ: Cuối đoạn 1 ghi: 19-4-1954, nghĩa là đoạn 1 đăng trên báo *Nhân dân* ra ngày 19 tháng 4 năm 1954. Các đoạn khác cũng như vậy (B.T).

cho tình hình thế giới căng thẳng.

Người ta đổ lỗi cho Liên Xô phụ trách những việc ấy.

Nhưng chính phủ Mỹ thừa biết là Liên Xô không có ý muốn chiến tranh và chính những người cầm quyền Mỹ cũng không tin những lời tuyên truyền ghê tởm mà Mỹ đã bịa đặt ra. Chứng cứ là:

10-6-1956, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ ghi trong nhật ký rằng: y hoàn toàn tin rằng Liên Xô sẽ không có hành động quân sự.

16-7-1946, Tổng tư lệnh Mỹ ở Đức nói với Bộ trưởng kia: Nga không muốn chiến tranh.

Còn nhiều bộ trưởng Mỹ cũng đều nói...

Họ nói thế nào kỳ sau sẽ tiếp.

21-4-1954

3

15-10-1946 – Cựu đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Hariman báo cáo với Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ rằng: Y không tin rằng Nga sẽ gây chiến nay mai.

3-8-1948 – Đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Smít báo cáo trước ủy ban quân sự Mỹ rằng: y không hề thấy một chút gì để chứng minh rằng Liên Xô chuẩn bị chiến tranh.

Năm 1950 – Đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Kênan, cựu đại sứ Mỹ ở Liên Xô là đô đốc Kiéc đều nói như vậy. Tướng Aixenhao cũng nghĩ như vậy.

Bí mật ở nội bộ Mỹ thì như vậy. Song khi nói công khai thì những người Mỹ lại to mồm vu cho Liên Xô uy hiếp Mỹ và các nước khác. Bởi vậy chính bọn chúng là những kẻ gây ra chiến tranh lạnh.

Năm 1943 – (Anbeca là một cố vấn tối cao của tổng thống Mỹ đã ghi trong nhật ký của y...) xin xem kỳ sau.

23-4-1954

4

Anbeca viết: Trong những cuộc chuyện trò riêng, các quan lại cao

cấp Mỹ và Anh thường bảo nhau rằng: Họ chắc rằng sau cuộc thế giới đại chiến thứ hai này, Mỹ và Anh sẽ lôi thôi với Nga. Họ cho rằng Tổng thống Rudoven đã sai lầm mà đòi quân phát xít Đức đầu hàng không điều kiện. Nhóm người ấy không muốn tiêu diệt quân đội Đức, để ngày sau dùng nó chống Nga.

Đầu năm 1945, trong cuộc hội nghị ở Yanta giữa ba nước Xô, Anh, Mỹ, đã ký hiệp định giữ gìn hòa bình thế giới sau này. Ngay sau đó, các chính khách phản động Anh Mỹ đã mưu phá hoại hiệp định ấy.

Ngay trong lúc chiến tranh chống phát xít Đức đang tiến hành, thì phản động Anh, Mỹ đã chuẩn bị một cuộc chiến tranh khác để chống Liên Xô. Ông Anbeca viết:

Những nhóm người Mỹ có thế lực đang tìm cách khiêu khích Liên Xô. Họ âm mưu trong một thời kỳ gần đây sẽ tuyệt giao và gây chiến với Liên Xô. Bộ tham mưu của tổng thống là một bộ phận trong nhóm đó.

Mácđini viết: Hồi đầu tháng 8, tháng 9 năm 1945, sau những cuộc thử bom nguyên tử, thì Mỹ quyết định thực hiện chiến tranh lạnh. Các chính khách Mỹ, trước hết là Tổng thống Truman, chắc rằng không nước nào khác có bom nguyên tử. Do đó mà họ càng trắng trợn, Truman nói: Ta đã sẵn có trong tay một thứ vũ khí chắc chắn để chống lại Nga. Một viên tướng Mỹ là Atôm đã nói với những lãnh tụ quân sự nước Anh: Người địch thứ hai của chúng ta là Nga. Và các tướng lĩnh Anh cũng đồng ý như vậy.

26-4-1954

5

Mỹ đã dùng kế hoạch Mácsan, khối Bắc Đại Tây Dương, chính sách Truman, v.v... để che giấu âm mưu gây chiến của chúng. Chúng ra sức tuyên truyền rằng: Mỹ và Xô không thể sống chung.

Tướng Gorô đã trắng trợn viết rằng: chiến tranh bùng nổ càng sớm càng tốt. Bùng nổ ngay lập tức càng tốt nữa.

Trong chương thứ ba, Mácđini đã kể rõ ràng những món tiền lãi khổng lồ mà đại tư bản Mỹ đã thu được trong cuộc chiến tranh xâm

lược Triều Tiên. Mácđini cũng kể rõ những thống khổ về tinh thần và vật chất mà nhân dân Mỹ đã phải chịu đựng. Đồng thời chiến tranh lạnh đã làm cho nhân dân thế giới nghi ngờ Mỹ và oán ghét Mỹ.

Nhưng phe hòa bình dân chủ thế giới ngày càng mạnh. Âm mưu gây chiến đã thất bại nhiều lần, bọn gây chiến không thực hiện được tất cả những kế hoạch của chúng. Tổng thống cũ là Truman đã thất bại. Tổng thống mới là Aixenhao hứa hẹn rất nhiều, nhưng vẫn tiếp tục chiến tranh lạnh.

Mục đích chiến tranh lạnh là gây chuyện với Liên Xô và phe dân chủ hòa bình thế giới. Hơn nữa, mỗi một khi Liên Xô có sáng kiến đề ra những phương pháp nhằm làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng thì phản động Mỹ lại cố tìm mọi cách phá hoại hòa bình. Thí dụ như cuộc khiêu khích ở Béclanh ngày 17 tháng 6 năm 1953 và những lời lẽ và hành động trắng trợn của Lý Thừa Vãn ở Triều Tiên – đều là những bộ phận trong kế hoạch của Mỹ.

Chính phủ Mỹ đã dùng 100 triệu đôla, và đang chuẩn bị tăng đến 500 triệu vào việc tổ chức những bọn phản động, mật thám phá hoại, biệt kích, v.v... và bí mật thả chúng vào Liên Xô và các nước dân chủ mới. Mácđini kết luận: nhân dân Mỹ phải đoàn kết lại để đấu tranh cho hòa bình thế giới và tự do dân chủ cho bản thân mình.

(Kỳ sau: nhật ký của tướng Mỹ mật thám Gơrô)

28-4-1954

6

Hồi tháng 8-1951, một ký giả Anh và một ký giả Mỹ gặp nhau tại một quán rượu ở Béclanh. Lúc đó thế giới đang băn khoăn nhiều về bức thư thân thiện của Quốc hội Mỹ vừa gửi cho Quốc hội Liên Xô.

Ký giả Anh hỏi ký giả Mỹ: Chuyến này nhóm thống trị Mỹ có vẻ dè dặt nhỉ?

Ký giả Mỹ ngập ngừng một lúc, rồi trả lời: Bức thư ấy chỉ có tiếng mà không có miếng. Sự thực là... đây này.

Dứt lời ký giả Mỹ trao cho ký giả Anh một cuộn giấy và nói khe: “Đây là một bản sớ tay của tướng Gơrô, nội dung hay lắm. Nếu tôi công bố nó ra thì tôi sẽ bị, vì tôi là người Mỹ. Nếu không công bố ra

thì tiếc quá. Vậy tôi trao cho anh, anh muốn dùng thế nào, tùy ý anh”.

Về đến nhà, ký giả Anh vội vàng mở bản sổ tay ấy ra xem... thì trời ơi! Vận mệnh của một nước, một dân tộc to lớn như Mỹ mà nằm trong tay một bọn người như tướng Gơrô thì thật là nguy hiểm quá.

Trong bản sổ tay nói những gì? (Kỳ sau tiếp theo).

30-4-1954

7

Trong bản sổ tay, tướng Gơrô viết: Khi tiến công, chúng ta phải nhằm vào chỗ yếu của Nga. Chúng ta phải nhớ rằng chiến tranh này là chiến tranh toàn diện, phải dùng tất cả các vũ khí (nghĩa là cả bom nguyên tử, bom vi trùng). Trong chiến tranh này, dùng những thủ đoạn không chính đáng, tức là rất chính đáng.

26-2-1951, Gơrô viết: Hôm nay đã gửi một số thư về tình báo. Nhận được thư của K, y đã đưa thư của tôi cho S. xem (S. là Smit, trước làm Đại sứ Mỹ ở Liên Xô, sau làm cục trưởng mật thám Mỹ, nay là phó bộ trưởng ngoại giao). S. rất thích. Mình giục họ chuẩn bị nhanh. K. nói rằng S. rất thích nhưng chưa hành động gì. S. cũng nhận rằng năm nay là một năm tình hình rất nguy cấp...

3-5-1954

8

Tướng mật thám Gơrô không phải là một cán bộ bình thường. Y là một nhân vật quan trọng trong nhóm thống trị của Mỹ. Hắn giữ chức võ quan ở đại sứ quán Mỹ, quan hệ mật thiết với các cơ quan mật thám trung ương Mỹ và có liên lạc với cả phủ tổng thống Mỹ. Vì vậy ý kiến và hành động của hắn là ý kiến và hành động của chính phủ Mỹ.

23-2-1951, Gơrô viết: Thư B. cho biết tất cả tin tức tình báo của mình đều đã đến các ngành quan trọng và đưa đến tận tổng thống.

Sau đây là một đoạn trích trong nhật ký của Gơrô vào năm 1951:

8-1 – Tôi ngồi xe đi về phía Nam Mátxcơva, muốn dò xem những nơi đặt cao xạ và pháo nhưng không thấy gì.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

12-1 – Cả buổi chiều tôi cùng L. và A. đi dò xét những đường phố mới. Vẫn không thấy nơi đặt cao xạ pháo. Nhưng được một ít tài liệu có quan hệ về nơi dự định phòng thủ.

20-1 – B. và tôi ngồi xe đi về phía đông và đông nam. Tuyết xuống nhiều quá, suốt 3 tiếng đồng hồ tìm thấy 3 nơi đặt cao xạ pháo.

21-1 – Tuyết xuống dày đặc. Chỉ cách vài thước trước mặt cũng không nhìn thấu rõ. Vì vậy hôm nay không tìm thấy gì. Những bức thư về vấn đề cao xạ pháo tôi vừa gửi theo va li thư ngoại giao của đại sứ quán.

28-1 – Ăn xong cơm sáng, đi xe sang vùng Đại học F. Đi loanh quanh mãi, không thấy gì, chỉ thấy mấy nơi nuôi ngựa.

15-2 – T. và tôi điều tra kỹ khu vực công nghệ phía bắc. Không thấy nơi đặt cao xạ pháo.

24-3 – T. lại cùng tôi đi dò tìm nơi đặt cao xạ pháo. Chỉ thấy 2 nơi cũ, nay họ sắp lập một nhà máy ở đó.

Nhật ký của Gorô còn nhiều nữa. Nhưng bấy nhiêu cũng đủ thấy vị quan ngoại giao Mỹ hoạt động như thế nào.

5-5-1954

9

Không những quan ngoại giao Mỹ làm mật thám, mà Mỹ còn mua chuộc quan ngoại giao nước khác làm mật thám cho Mỹ. Vài thí dụ trong bản nhật ký Gorô viết:

18-1 – P. đến thăm tôi. Y kiên quyết nói với tôi không tìm ra được nơi đặt cao xạ pháo. Tôi làm thinh. Sự thật là tôi đã tìm thấy 4 nơi, mà y không biết.

14-3 – P. đến thăm. Cùng tôi nói chuyện hồi lâu, ước lượng thực lực quân sự của Liên Xô.

21-3 – P. đến thăm. Y cho tôi biết một ít tình báo về cao xạ pháo ở Leningrat, đúng với tài liệu tôi đã điều tra. Trưa – tôi viết báo cáo về tình hình 1 nhà máy mà tôi đã chú ý điều tra suốt 6 tháng nay.

P. là một quan ngoại giao Anh ở Mátxcova.

7-5-1954

Chẳng những quan ngoại giao của nước Anh mà quan ngoại giao của nhiều nước đế quốc khác cũng làm mật thám cho Mỹ. Gơrô ghi trong nhật ký:

2-3 – Viên quan năm H. ở đại sứ quán Canada đã báo cáo với tôi: Y đã đi đến Q. dò xét hơn 2 tiếng đồng hồ. Nhưng không thấy hoạt động quân sự gì ở đó.

26-1 – S. quan ngoại giao nước Hy Lạp rất mong có chiến tranh. S. là một chiến sĩ hăng hái ở châu Âu.

15-3 – S. đến ăn cơm với tôi. Nói chuyện rất ý hợp tâm đầu. S. tỏ vẻ nóng ruột, vì Mỹ còn chưa quyết định. Tôi cũng vậy. Hai chúng tôi đều tin rằng nếu Mỹ quyết đoán, thì các nước Tây Âu đều theo chúng ta.

Ngoài những người kể trên, còn có nhiều quan ngoại giao của đại sứ quán nước khác “giúp việc” Gơrô nữa.

10-5-1954

Gơrô viết tiếp:

16-4 – Tôi đã ghi được những phù hiệu tàu bay quân sự, và xem thấy vài công việc phòng không.

Trong những đoạn nhật ký sau, Gơrô đã kể rõ y và những người giúp việc y đã dò xét tình hình những khu vực khác ở Liên Xô và đã báo cáo kết quả những cuộc dò xét của họ cho y biết. Và Gơrô viết tiếp:

Trong tháng 5-1954 hơi thất vọng, vì không dò xét được những điều quan hệ về quân sự. Chỉ có một chiếc cầu đáng chú ý, vì nó là một mục tiêu tốt.

13-5 – Ở X. có nhà máy điện to, gần đó có một vùng đất thó, là một mục tiêu tốt.

23-5 – Gơrôttóp là một thành thị đẹp, ở bờ Tây Bắc sông Đông.

Mục tiêu tốt. Ở đó có một chiếc cầu. Nếu phá hoại được thì giao thông sẽ bị chặt đứt.

12-5-1954

12

Gorô viết tiếp:

27-5 – Tôi và V. đến thành phố T. đã 3 hôm. Sáng nay 9 giờ ăn cơm xong chúng tôi đi dò xét.

Chúng tôi ngồi xe đi về phía tây bắc, chúng tôi nghỉ ở đây có trường xe tăng.

Nói tóm lại, Gorô và bọn của hắn lợi dụng địa vị quan ngoại giao mà làm việc mật thám. Ngoài việc mật thám thì chúng đánh bài. Thí dụ trong nhật ký hắn đã ghi:

29-1 – Chúng tôi đánh bài từ 7 giờ tối tới 1 giờ sáng..

Nhật ký của Gorô lại cho chúng ta biết trong đám ngoại giao Mỹ thường có xích mích với nhau vì quyền lợi cá nhân. Thí dụ:

Vị đại sứ Mỹ cho Gorô những phòng ở nhỏ hơn phòng của những uan ngoại giao khác, mà Gorô đã hậm hực bất mãn.

Có một lần đại sứ Mỹ phê bình Gorô, hắn cũng tức mình. Trong nhật ký hắn mỉa mai báo thù đại sứ Mỹ. Như hắn đã viết:

14-4-1951 – Hình như vợ chồng đại sứ không biết cách làm người, cũng không biết lãnh đạo sứ quán.

Tuy Gorô trong lòng thì khinh đại sứ Mỹ là cấp trên của hắn, nhưng khi nào đại sứ Mỹ khen hắn thì hắn cũng lấy làm đắc ý, ví dụ: tiếp kỳ sau.

14-5-1954

13

Nhật ký của Gorô ghi rằng:

27-3-1951 – Đại sứ xem xong báo cáo của tôi. Báo cáo ấy đoán chắc rằng trong năm nay hoặc trước tháng 7-1952 chắc có hành động chiến tranh, bao gồm cả chiến tranh ở châu Âu. Lời quyết đoán ấy làm cho Đại sứ rất chấn động. Đại sứ cho rằng bản báo cáo của tôi rất đáng chú ý.

Gorô say mê về công việc mật thám, nhưng chưa hài lòng với địa vị thiếu tương của hắn. Nhật ký của hắn ghi:

4-1 – Tôi mong rằng không phải ở đây mãi, vì quân đội Mỹ mở rộng thì chắc tôi sẽ được một địa vị tốt hơn.

4-6-1951 – Gorô sang Đức khai hội nghị với bọn đầu sỏ mật thám Mỹ ở châu Âu, nhân dịp đó y không bỏ lỡ cơ hội tìm cách phát tài. Trong nhật ký y đã ghi:

12-6 – Tôi đã nhờ M. đặt một số hàng, tôi mong rằng số hàng ấy sẽ được lãi khá.

2-7 – Mua thêm một số hàng mới.

Cùng ngày tôi đã gửi đi 10 hòm áo quần.

Xem đó thì thấy rằng bọn quan ngoại giao Mỹ có 3 hạng hoạt động: mật thám, đánh bạc, buôn chợ đen.

17-5-1954

14

Gorô và tất cả bọn phản động Mỹ chỉ ước ao một điều – là chiến tranh.

8-1-1951 – Gorô ghi vào nhật ký: Năm nay có thể là năm mà chúng ta trông mong, nghĩa là năm nay có thể có chiến tranh.

29-3 – Theo ý tôi hiện nay thời cơ đánh nhau đã chín mùi.

5-2 – Trong hội nghị bọn đầu sỏ mật thám, Gorô hống hách nói:

- Chúng ta cần một lời kêu gọi kiên quyết, danh thép lãnh đạo chúng ta: Cần phải tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

Trong cuộc hội nghị mật thám ở Đức đã tổ chức những ủy ban phụ trách về việc sử dụng bom nguyên tử và bom vi trùng, v.v...

Lại có một ủy ban phụ trách nghiên cứu chiến thuật phá hoại. Chúng đã bàn định những kế hoạch mơ màng như Gorô đã ghi trong nhật ký. Ví dụ:

“Sau khi chính quyền Xô viết đã bị đánh đổ, Mỹ cần phải làm những việc gì?

Phải chuẩn bị sẵn sàng để lập chính phủ bù nhìn thay thế...”. Hội nghị ấy đề nghị... Tiếp theo kỳ sau.

19-5-1955

Hội nghị ấy đề nghị về quân sự “dùng tất cả các thứ vũ khí” Về chính trị “dùng tất cả mọi cách không chính đáng”

Hội nghị ấy phân công cho các nhóm mật thám Mỹ: “Các cơ quan mật thám Mỹ phải luôn luôn cố gắng, tìm ra chỗ yếu và chỗ mạnh, và báo cáo lên cấp trên. Chúng ta dùng bất kỳ phương pháp gì để phá hoại lòng tin cậy của nhân dân Liên Xô đối với chính phủ họ. Chúng ta phải tìm hết cách làm cho họ mất tín nhiệm đối với Đảng Cộng sản”.

Gorô nhấn mạnh rằng: “Dùng bất kỳ cách gì, nói thật hay nói dối, cốt sao đầu độc được tâm lý mọi người”

Nhưng chính sách đúng đắn của Liên Xô làm cho bọn mật thám như Gorô cũng phải thừa nhận rằng: “Chúng ta chớ chủ quan rằng nhân dân Liên Xô oán ghét chính phủ họ... Nhân dân Liên Xô sẽ ủng hộ chính phủ họ...” Cuối cùng Gorô nói một cách tức tối: “Chúng ta quyết không nên mắc sai lầm tưởng rằng đời sống của nhân dân túng thiếu... vì đời sống của họ ngày càng được cải thiện...”.

Xem những đoạn trích trong quyển sách và quyển nhật ký của hai người mật thám Mỹ, thì chúng ta thấy rõ:

- Đế quốc Mỹ luôn luôn âm mưu gây chiến.
- Liên Xô luôn luôn cố gắng giữ gìn hòa bình thế giới.
- Phong trào hòa bình thế giới ngày càng mạnh, đã làm cho âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ thất bại.
- Nhân dân thế giới phải luôn luôn tỉnh táo, phải kiên quyết đấu tranh thì nhất định giữ gìn được hòa bình thế giới.

21-5-1954

*(Theo báo Nhân dân, từ ngày
19-4-1954 đến ngày 21-5-1954)*

TÌNH NGHĨA ANH EM VIỆT-ẤN-MIẾN

Thư của L.T

Thư số 1

Em Hương yêu quý,

Chắc chắn khi tiếp được thư này, em sẽ rất sung sướng. Em sẽ vội vàng đọc lại cho thầy, mẹ, các anh, các chị và các cháu nghe. Rồi em thuật lại cho bà con, cô bác trong làng đều biết. Kết quả sẽ là mọi người đều sung sướng vui mừng! Vì:

Trong cuộc Hồ Chủ tịch đi thăm hai nước bạn Ấn Độ và Miến Điện, anh là một trong những cán bộ có vinh hạnh được đi theo Bác.

Em nghĩ xem, đi theo Bác sẽ được học hỏi không ít, đến hai nước bạn lại được nghe thấy thêm nhiều. Tục ngữ có câu “*Đi một phiên chợ, học một mớ khôn*”

Chắc rằng chuyến này sự hiểu biết của anh sẽ tăng tiến. Anh sẽ cố gắng ghi chép những điều tai nghe mắt thấy, tiếp tục gửi về cho em. Đó cũng là một cách giúp em học hỏi.

4 giờ chiều hôm qua (4-2-1958), chiếc máy bay Ấn sang đón Bác cất cánh từ trường bay Gia Lâm. Cùng đi có cụ Phó Thủ tướng Phan Kế Toại, ba đồng chí Bộ trưởng Hoàng Minh Giám, Phạm Hùng, Phan Anh và vài chục cán bộ phụ trách lễ tân, quay phim, đánh máy, bảo vệ v.v... Đến sân bay tiễn Bác rất đông người, gồm có các đồng chí Trung ương Đảng và Chính phủ, các vị đại biểu Quốc hội và Quân đội, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, đoàn ngoại giao, các em nhi đồng... Cùng ra tiễn có đại sứ Kôn, chủ tịch Ủy ban quốc tế và bà con Ấn kiều.

Sau khi cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi duyệt đội danh dự và thân mật chào hỏi các bà con đến tiễn, Bác nói đại ý như sau:

“Mục đích cuộc đi thăm này là thắt chặt thêm nữa tình anh em giữa nước ta với hai nước bạn Ấn Độ và Miến Điện, do đó củng cố và phát triển thêm nữa mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc Á Phi và bảo vệ hòa bình thế giới”

Giữa những tràng vỗ tay nhiệt liệt, Bác kết luận:

*"Tiễn đi nhớ bữa hôm nay
Mừng về xin đợi hôm này hai tuần sau!"*

Ở trường bay thì có mưa phùn gió rét. Nhưng khi máy bay lên cao hơn 2.000 thước, thì có mặt trời nắng ấm như mùa thu.

Từ Hà Nội đến Cancúttá đường xa non 2.000 cây số. Phải kinh qua ba nước Lào, Thái Lan, và Miến Điện, bay liền bảy tiếng đồng hồ. Nhiều anh em e ngại rằng bay lâu như thế Bác sẽ mệt. Nhưng suốt đường khi thì nhìn ra cửa sổ xem phong cảnh, khi thì xem sách báo. Bác không có vẻ mệt nhọc chút nào.

11 giờ khuya máy bay hạ cánh ở Cancúttá. Ra sân bay đón tiếp có bà Thủ hiến và các vị lãnh đạo xứ Bănggan cùng các nhân viên cao cấp của thành phố Cancúttá.

Anh cần nói cho em rõ. Bà Thủ hiến là bà Naidu giữ chức Thủ hiến chứ không phải "là vợ ông Thủ hiến", như có người đã hiểu lầm. Bà Thủ hiến là con bà cụ Naidu, một thi sĩ cách mạng nổi tiếng và cũng đã từng giữ chức Thủ hiến lúc bà cụ còn sống.

Cùng ra đón có các vị lãnh sự các nước anh em và mấy nước Á-Phi. Tuy đã đến khuya, rất đông nhân dân Cancúttá vẫn chờ đợi hai bên đường để hoan nghênh Bác.

Về đến dinh Thủ hiến đã 12 giờ khuya. Cơm nước xong rồi thì đã 1 giờ sáng. Mọi người đặt lưng xuống giường là ngủ li bì. Nhưng anh cố gắng viết cho xong thư số 1 này để gửi cho em, vì sáng sớm ngày mai, Bác và Đoàn sẽ tiếp tục đi máy bay đến Đêli, thủ đô Ấn Độ.

*
* *

Thư số 2

Đêli, 5-2-1958

Cancúttá cách Đêli 1.316 cây số.

Để đón Bác, Tổng thống Poraxát đã phái đến Cancúttá một tổ liên lạc đi với Bác suốt những ngày Bác ở thăm Ấn Độ. Trong tổ gồm có: Ba viên trung tá và thiếu tá, đại biểu cho hải, lục, không quân; một người phụ trách báo chí, một người chụp ảnh, một người quay phim; ông Sênapati phụ trách bảo vệ; và đại tá Đétpăngdi bí

thư quân sự của Phủ Tổng thống làm trưởng tổ liên lạc kiêm lễ tân. Đại tá Détpăngdi và ông Sênapati phục vụ rất tận tụy và rất kín đáo. Hai người luôn luôn ở cạnh Bác, nhưng trong mấy trăm bức ảnh đăng ở các báo không hề có hình ảnh của hai người.

Máy bay của Bác và Đoàn đến cách Đêli độ 100 cây số, thì có tám chiếc máy bay quân sự ra đón.

Đến Đêli vừa đúng 12 giờ trưa.

Khi Bác và Đoàn từ máy bay bước xuống, có 21 phát đại bác bắn chào, nhưng tiếng hoan hô của quần chúng hầu như đã che lấp tiếng súng.

Sân bay bố trí rất long trọng và xinh đẹp, quốc kỳ hai nước Việt Ấn bay rợp trời. Từ chỗ máy bay để đến rạp tạm nghỉ đều trải bằng thảm đỏ. Mái rạp rất rộng lớn làm bằng những bức thêu kết lại. Dưới đất thì phủ bằng những tấm thảm nhiều màu sắc. Chung quanh rạp là những chậu hoa đẹp và thơm.

Bên tay phải có một rạp khách; dành cho quan khách đến đón. Tổng thống Poraxát, Thủ tướng Nêru và con gái là bà Indêra Găngđi đến tận cầu thang máy bay đón Bác và Đoàn một cách rất thân mật. Các em nhi đồng ríu rít chạy lại tặng hoa.

Tổng thống và Thủ tướng đang đi kinh lý các tỉnh xa, ngày hôm qua mới về Thủ đô để đón Bác và Đoàn. Dù cảm gió, khản cổ, nhưng Tổng thống vẫn cố gắng đến sân bay đón Bác.

Bác và Đoàn đi bắt tay các Bộ trưởng, các đại biểu Quốc hội, các tướng lĩnh, các vị trong đoàn ngoại giao...

Đội nhạc danh dự cử quốc ca hai nước Việt – Ấn.

Bác đi duyệt đội danh dự gồm có hải, lục, không quân.

E rằng Tổng thống quá mệt, Bác kiên quyết mãi cù Poraxát mới chịu về nghỉ. Trước khi thay mặt Tổng thống đọc lời hoan nghênh, Thủ tướng Nêru nói: Hồ Chủ tịch là một nhà đại cách mạng phi thường trong thời đại nay. Người luôn luôn giải quyết các vấn đề khó khăn với nụ cười trên môi...

Lời hoan nghênh của Tổng thống như sau:

“Thư Chủ tịch

Tôi rất lấy làm sung sướng được hoan nghênh Chủ tịch lần đầu tiên Ngài đến thăm nước chúng tôi. Tất cả chúng tôi hoan nghênh Ngài như một đại chiến sĩ cho tự do, như một vị lãnh tụ thân mến và

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

như Chủ tịch của một nước bạn là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ấn Độ luôn luôn quan tâm đến sự giải phóng của những dân tộc bị nước ngoài thống trị trái với ý muốn của nhân dân. Sau khi đã giành được tự do, sự quan tâm của chúng tôi trở nên sự đồng tình tích cực, dù rằng chúng tôi cũng có những hạn chế của chúng tôi.

Chúng tôi vô cùng sung sướng thấy Chủ tịch đến với chúng tôi. Nhân danh Chính phủ, nhân dân Ấn Độ và cá nhân tôi, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh Ngài. Tôi mong rằng những ngày Ngài ở lại Ấn Độ sẽ là những ngày vui vẻ và có kết quả. Và Ngài sẽ có dịp đi thăm những cố gắng của chúng tôi đã làm được để xây dựng tương lai tươi đẹp cho đất nước chúng tôi...”

*
* *

Thư số 3

Đêli ngày 6-2-1958,

Em Hương, hôm qua, từ sáng sớm lên máy bay cho đến 10 giờ rưỡi tối tiếp khách xong, Bác và Đoàn hầu như không nghỉ ngơi chút nào. Tuy vậy mọi người đều rất khoan khoái. Còn về phần anh thì ghi chép nhiều, một quyển nhật ký đã gần hết giấy. Nhưng chưa biết đến bao giờ mới viết được hết để thuật lại tất cả mọi việc cho em hay. Thôi thì anh cứ viết dần dần vậy.

Hôm qua, tại sân bay, đáp lại lời hoan nghênh của Tổng thống Poraxát, Bác nói đại ý như sau:

“Nhận lời mời của Tổng thống Poraxát, chúng tôi rất sung sướng được đến thăm nước Cộng hòa Ấn Độ anh em. Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đón tiếp long trọng và thân mật của các bạn. Chúng tôi xin chuyển đến các bạn và toàn thể nhân dân Ấn Độ anh em lời chào mừng thân ái của nhân dân Việt Nam.

Chúng tôi đến đất nước vĩ đại của các bạn với sự đồng tình sâu sắc, nó đã gắn bó nhân dân hai nước chúng ta. Hiện nay hơn 1.200 triệu nhân dân Á - Phi trong đó có hơn 400 triệu nhân dân Ấn Độ đã được giải phóng. Đó là một sự kiện cực kỳ quan trọng. Ngày nay, nước Cộng hòa Ấn Độ là một nước độc lập, đồng thời là một cường quốc đã có những cống hiến quý báu cho hoà bình ở châu Á và thế giới, và Ấn Độ đang giữ một vai trò quan trọng trên trường quốc tế.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Sau tám, chín năm kháng chiến gian khổ để giải phóng đất nước, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ đã chấm dứt chiến tranh xâm lược, và đã công nhận chủ quyền, độc lập, lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam. Ngày nay nhân dân Việt Nam đang ra sức củng cố hoà bình, xây dựng đất nước và đấu tranh thống nhất Tổ quốc của mình.

Nước Cộng hoà Ấn Độ đã cống hiến nhiều trong việc lập lại hoà bình ở Việt Nam. Ủy ban quốc tế do Ấn Độ làm chủ tịch đã cố gắng trong nhiệm vụ giám sát và kiểm soát việc thi hành Hiệp định Giơnevơ ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam luôn luôn biết ơn Chính phủ và nhân dân Ấn Độ.

Nhân dân Việt Nam rất sung sướng thấy rằng quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta ngày càng phát triển. Chúng tôi rất sung sướng được gặp Tổng thống Poraxát và gặp Thủ tướng Nêru, một người bạn tốt mà nhân dân Việt Nam đã có hân hạnh đón tiếp ở Hà Nội.

Cuộc đi thăm của chúng tôi lần này, sẽ giúp chúng tôi hiểu biết hơn nữa nhân dân Ấn Độ anh dũng đang ra sức xây dựng nước nhà; và chúng tôi sẽ học những kinh nghiệm quý báu của các bạn trong công cuộc xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ củng cố thêm nữa tình hữu nghị và sự hợp tác giữa hai nước chúng ta và góp phần vào sự củng cố tình đoàn kết giữa nhân dân các nước Á – Phi và bảo vệ hoà bình thế giới.

Một lần nữa chúng tôi cảm ơn các bạn về cuộc đón tiếp nhiệt liệt này.

Tình hữu nghị bền vững giữa hai nước Việt Ấn muôn năm!

Hoà bình ở châu Á và trên thế giới muôn năm!

Păngsa Sila¹ muôn năm!"

Bác vừa dứt lời thì mọi người vỗ tay và hoan hô sôi nổi.

*

* *

¹ Păngsa Sila, tiếng Ấn Độ, nghĩa là Năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

Thư số 4

Sân bay Palam (em chớ đọc nhầm là “Gia Lâm” nhé!) cách thành phố 19 cây số. Hai bên đường cắm đầy quốc kỳ Ấn Độ và cờ đỏ sao vàng. Bác và Thủ tướng Nêru đi chiếc xe trần, kế đến xe hơi của Đoàn và hàng trăm chiếc xe hơi của quan khách. Đoàn xe hơi kế tiếp nhau thành như một con rồng bơi giữa một cái biển hàng chục vạn người. Càng gần thành phố người càng đông thêm. Họ reo hò, vỗ tay, hô khẩu hiệu: “Jai Việt Nam!”, “Hồ Chí Minh Jindabát!”, “Hindi – Việt Nam bhai bhai!”...¹

Đến gần Phủ Tổng thống có đội lính cưỡi ngựa (đội bảo vệ của Tổng thống) ra đón. Ngựa con nào con ấy rất cao to. Người lính cũng cao to, đi giày ống đen mặc áo đỏ quần trắng, đầu bịt khăn thêu kim tuyến, tay cầm cây giáo dài trông thật oai vệ.

Trước Phủ Tổng thống lại có thảm đỏ, có rạp thêu như ở sân bay. Một lần nữa đội nhạc cử quốc ca hai nước. Bác đi xe hơi đặc biệt để duyệt đội vệ binh.

Nghi lễ xong, Thủ tướng Nêru và bà Indêra mời Bác và Đoàn vào nghỉ trong nhà khách trong Phủ Tổng thống ở tầng thứ 3. Lâu đài này rộng thênh thang, rất nhiều phòng, nhiều cửa, nếu không có người dẫn đường thì rất dễ đi lạc.

2 giờ rưỡi đến 3 giờ rưỡi Thủ tướng Nêru và bà Indêra cùng Bác và Đoàn ăn cơm một cách thân mật như trong gia đình. Sau khi ăn cơm xong, bà con Ấn Độ cũng thường ăn trầu như bà con Việt Nam ta.

4 giờ 15 phút, Bác và Đoàn đi đặt vòng hoa ở Rajghat. Đây là một công viên rộng lớn làm nơi kỷ niệm, chứ không phải là mộ Thánh Găngđi. Giữa công viên có đắp một cái bệ vuông rộng và cao. Đây là nơi mà mấy năm trước, lúc Thánh Găngđi đang diễn thuyết thì bị một tên phát xít ám sát. Trước khi lên bệ để đặt vòng hoa, mọi người đều cởi giày và đi chân không. Đó là theo phong tục Ấn Độ khi đi vào nơi cúng lễ đều làm như vậy. Vòng hoa này đưa từ Hà Nội sang. Khi đặt vòng hoa và mặc niệm, Bác rất cảm động. Hai điều đó đồn khắp Đêli và khắp Ấn Độ vì các báo đã đặc biệt nêu

¹Jai và Jindabát đều có nghĩa là *muôn năm*. Bhai bhai có nghĩa là *anh em*. Hindi nghĩa là *Ấn Độ*.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

lên. Bác đã trồng một cây hoa đại (cũng đưa từ Hà Nội sang) ở công viên làm kỷ niệm.

Chúng ta còn nhớ rằng đầu năm 1947, Ấn Độ đang đấu tranh giành độc lập, mà Việt Nam ta thì đang bắt đầu kháng chiến. Tuy trong lúc nước bạn đang còn khó khăn, nhưng Thánh Găngđi đã không quên kêu gọi nhân dân Ấn Độ “hoàn toàn đồng tình với nhân dân Việt Nam đang chiến đấu cho chính nghĩa”. Về sau, người tín đồ xuất sắc của Thánh Găngđi là Thủ tướng Nêru luôn luôn đồng tình và ủng hộ cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta.

5 giờ chiều, Bác đi thăm Tổng thống Pơraxát. Sở Tổng thống mệt, Bác định chỉ Bác và các vị trong Đoàn đến thôi. Nhưng cụ Pơraxát yêu cầu tất cả các anh em cán bộ ta cùng đến; rồi Cụ cùng mọi người chuyện trò và uống nước chè, thân mật như người trong nhà.

6 giờ, Thủ tướng Nêru đến thăm Bác. Hai vị lãnh tụ nói chuyện thân mật về tình hình thế giới và quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta.

7 giờ, ông Mônông, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đến thăm Bác.

8 giờ đến 10 giờ rưỡi, hai ông Bộ trưởng ăn cơm với Bác và Đoàn. Đó là cách sắp đặt khéo để Bác và Đoàn có dịp tiếp xúc thân mật với các vị lãnh đạo trong chính phủ nước bạn.

Sau đó Bác còn ký nhiều quyển sổ kỷ niệm. Cũng như người phương Tây, bà con Ấn Độ thích xin chữ ký của những người có danh tiếng để làm kỷ niệm. Mới hôm đầu mà Bác đã nhận được rất nhiều quyển sổ xin chữ ký. Nhiều người ở địa phương xa cũng gửi thư và điện đến xin chữ ký của Bác.

*

* *

Thư số 5

Đêli ngày 6-2-1958

Bác và Đoàn hôm nay có một chương trình hoạt động nặng lắm em ạ. Em xem chương trình như sau:

Tham gia tiệc trà của Ủy ban tiếp đón Hồ Chủ tịch,
Thăm Viện nghiên cứu khoa học vật lý,
Thăm Viện nghiên cứu nông nghiệp,

Gặp Ủy ban kế hoạch Nhà nước,
Nhân dân thành phố Đêli chào mừng,
Tổng thống Poraxát chiêu đãi.

Ủy ban đón tiếp Hồ Chủ tịch là một tổ chức rộng rãi, gồm có nhiều vị đại biểu Quốc hội và nhân sĩ nổi tiếng ở Đêli, không phân biệt xu hướng chính trị, đảng phái, tín ngưỡng.

Trước khi Bác đến Đêli, Ủy ban đã kêu gọi nhân dân thủ đô đi đón Bác cho đông.

4 giờ chiều hôm nay, Ủy ban mở tiệc trà chiều đãi Bác và Đoàn. Nơi chiêu đãi là Câu lạc bộ Hiến pháp, có một cái rạp lớn cũng làm bằng những tấm thảm thêu kết lại, trang trí rất đàng hoàng. Độ 300 người tham gia, trong đó có nhiều vị trong Đoàn ngoại giao. Bầu không khí trong cuộc chiêu đãi rất là thân mật và vui vẻ. Chỉ tiếc rằng Chủ tịch Ủy ban là bà Raméché Vary Nêru – một lãnh tụ phụ nữ và chị em họ của Thủ tướng Nêru – bị cảm không đến dự được.

Theo lệ thường, các vị phụ trách trong Ủy ban chào hoa cho Bác và các vị trong Đoàn. Rồi các em học sinh trai và gái hát bài hoan nghênh. Ủy ban tặng Bác nhiều quyển sách về mỹ thuật Ấn Độ. Ngoài ra, còn một món quà lạ: một gia đình trẻ tuổi với ba cháu gái bé đã biểu Bác một con hươu con, thấy vậy mọi người cười ồ và vỗ tay nhiệt liệt.

Ông Chủ tịch trong buổi chiêu đãi đọc lời hoan nghênh đầy nhiệt tình.

Trong lời cảm ơn, Bác nói đại ý như sau:

“Tôi rất cảm ơn những lời khen ngợi thân ái của ông Chủ tịch. Song tôi không phải là anh hùng. Chính những người dân Việt Nam và Ấn Độ đã đoàn kết đấu tranh, giành tự do độc lập cho Tổ quốc mình – đó mới là những người anh hùng thật..

40, 50 năm trước đây, tôi đã đi từ Á sang Âu, từ Phi sang Mỹ, đâu đâu tôi cũng thấy những người đau khổ.. Nhân dân Á - Phi thì bị bọn thực dân áp bức bóc lột. Nhân dân Mỹ da đen thì bị Mỹ da trắng đầy đọa xem khinh. Nhưng ngày nay, do sự đấu tranh anh dũng của nhân dân, đêm tối áp bức đã bị đánh lui, mùa xuân tự do tươi sáng đã đến. nhiều nước Á-Phi đã giành được chủ quyền độc lập. Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để đấu tranh chống nghèo nàn và dốt nát, để xây dựng một cuộc sống mới hạnh phúc, hữu nghị và hòa bình...”.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Bác kết luận bằng khẩu hiệu: Năm nguyên tắc chung sống hòa bình muôn năm!

Thủ tướng Nêru vì bận việc cho nên đến chậm. Bà con yêu cầu Thủ tướng phát biểu ý kiến. Thủ tướng nói đại ý:

“Tôi không có nhiệm vụ trong cuộc chiêu đãi này, nhưng tôi cũng cố gắng đến tham gia vì là chiêu đãi Hồ Chủ tịch... Hồ Chủ tịch là một nhân vật đặc biệt, tính rất đơn giản nhưng lòng rất rộng rãi. Hôm qua, khi từ sân bay về, Hồ Chủ tịch có nói với tôi rằng Ngài có đem từ Hà Nội sang một vòng hoa và một cây đại để đặt và trồng ở nơi kỷ niệm Thánh Găngđi. Ngài còn nói thêm rằng cũng có đưa vòng hoa và cây đào để kỷ niệm ông cụ thân sinh tôi. Hồ Chủ tịch gặp ông cụ thân sinh tôi ở thủ đô nước Bỉ năm 1927 trong Hội nghị quốc tế chống chủ nghĩa thực dân. Một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi và cách đây đã lâu mà Hồ Chủ tịch còn nhớ đến cụ thân sinh tôi. Đó tuy là một việc bình thường nhưng nó chứng tỏ một cách rõ rệt phẩm chất vĩ đại của Hồ Chủ tịch...”

Nghe Thủ tướng Nêru nói, mọi người rất cảm động.

Em Hương ạ, một người bạn Ấn Độ cho anh biết rằng Ủy ban đón tiếp này và cuộc chiêu đãi như thế này là một sự kiện đặc biệt, lần này mới có để đón tiếp một quý khách đặc biệt là Bác Hồ của chúng ta.

*

* *

Thư số 6

Em Hương ạ, hôm nay, khi Bác và Đoàn đi thăm Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Viện nghiên cứu nông nghiệp và Viện nghiên cứu khoa học, thì anh vì bận công việc, không đi được, tiếc quá!

6 giờ chiều, Bác và Đoàn đi dự cuộc chào mừng của thị xã Đêli, tổ chức ở “Thành đỏ”. Đó là cung điện đồng thời là đại bản doanh của vua chúa cổ xây dựng từ năm 1639. Lâu đài phía trong đều làm bằng đá trắng rất lộng lẫy. Tường vách ngoài thì đều màu đỏ, cho nên gọi là “Thành đỏ”.

Từ Phủ Tổng thống đến Thành đỏ, hai bên đường người đứng chật ních đón chào Bác và Đoàn. Khi bước vào trong Thành đỏ, anh

có cảm tưởng như đi vào một cảnh Bồng Lai. Chung quanh lâu đài và khắp các bồn hoa và cây cối đều treo đầy những đèn điện xanh, đỏ, vàng, tím, trắng. Từ cổng vào đến chỗ khai hội, hàng chục cổng chào kết bằng hoa, bằng lụa, bằng điện, liên tiếp nhau thành một hành lang đủ sắc, đủ màu... Một khung cảnh cực kỳ đẹp mắt...

Toàn thể ủy viên hành chính thị xã và hàng nghìn công dân thủ đô đã chờ đón sẵn. Khi Bác và Đoàn cùng Thủ tướng Nêru, ông Thị trưởng và bà Phó thị trưởng đi vào, mọi người đứng dậy hoan hô nhiệt liệt. Các cô nữ học sinh hát bài hoan nghênh. Ông thị trưởng đọc lời chào mừng, đại ý như sau:

“Kính thưa Chủ tịch. Tôi rất sung sướng được thay mặt nhân dân thủ đô Đêli nhiệt liệt hoan nghênh Ngài. Chúng tôi chẳng những hoan nghênh Ngài vì Ngài là một vị chủ tịch của một nước bạn có quan hệ với Ấn Độ đã từ lâu đời, mà còn vì Ngài là một vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại... Ngài đã đấu tranh suốt đời giành tự do và hạnh phúc cho nhân dân chống lại sự thống trị của đế quốc...”

Thánh Găngđi đã dạy chúng tôi đấu tranh bằng phương pháp hòa bình và tình bạn. Mười năm trước đây, Thánh Găngđi đã bị một tên phản động ám sát, nhưng hình ảnh của Người vẫn sống mãi trong lòng chúng tôi. Tình thương yêu của nhân dân đối với Người và nước Ấn Độ tự do do Người đã xây dựng – Đó là tấm bia bất diệt của Thánh Găngđi...

Cũng như Ấn Độ chúng tôi đã chịu đựng nhiều năm đau xót trước khi giành được tự do, Chủ tịch và nhân dân Việt Nam đã kinh qua bao nhiêu gian khổ để đi tới giải phóng. Những cuộc đấu tranh ấy đã làm cho nhân dân hai nước chúng ta đoàn kết và càng hiểu biết nhau.

Chúng tôi thiết tha với hòa bình... Trên thế giới ngày nay, hòa bình lâu dài là một điều cực kỳ quan trọng và cấp thiết. Khi người ta đã phát minh những thứ vũ khí kinh khủng như hiện nay, thì những người có trí khôn không ai muốn có chiến tranh. Chúng tôi tin rằng năm nguyên tắc chung sống hòa bình là chính sách đúng đắn mà các nước cần thực hiện. Trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, chúng tôi chắc rằng hai nước chúng ta sẽ hợp tác hết sức chặt chẽ...

Chúng tôi rất biết ơn Chủ tịch đã đến với chúng tôi, và xin Chủ tịch chuyển lời chào hữu nghị của chúng tôi tới nhân dân Việt Nam anh em...”

Trong lời cảm ơn Bác nói:

“Nhân dân Việt Nam đã sung sướng được hoan nghênh Thủ tướng Nêru và Phó tổng thống Radakrisnan (Radakrisnan). Lần này chúng tôi rất sung sướng được sang thăm nước Ấn Độ vĩ đại, quê hương của Đức Phật và của Thánh Găngđi. Chúng tôi được Chính phủ và nhân dân Ấn Độ đón tiếp long trọng và thân mật. Hôm nay lại được gặp các bạn ở đây, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam cảm ơn các bạn và gửi tới toàn thể anh chị em công dân Ấn Độ và thủ đô Đêli lời chào thân thiết nhất.

Nhân dân hai nước chúng ta đã có quan hệ anh em từ lâu đời... Dưới ách thống trị của thực dân, quan hệ ấy tạm bị gián đoạn trong một thời kỳ. Nhưng tình hữu nghị cổ truyền vẫn luôn luôn gắn bó hai dân tộc chúng ta.

Ngày nay, Ấn Độ là một nước hùng mạnh, đóng một vai trò quan trọng trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thủ tướng Nêru, một vị lãnh tụ lỗi lạc, các bạn đã thu được nhiều thành tích to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước, phát triển nền văn hóa tốt đẹp có truyền thống lâu đời và phát triển một nền kinh tế tự chủ... Những điều đó chứng tỏ rằng khi một dân tộc đã được độc lập, thì có đủ khả năng xây dựng một đời sống ngày càng tươi đẹp. Chúng tôi mừng các bạn về những thành tích tốt đẹp đã thu được trong kế hoạch năm năm lần thứ nhất, và chúc các bạn thu được nhiều hơn nữa trong kế hoạch năm năm lần thứ hai.

Cùng với nước Ấn Độ vĩ đại, nhiều nước Á - Phi đã thoát khỏi ách thực dân, trở thành những nước độc lập. Nhân dân Trung Quốc đang hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân các nước Đông Nam Á và Trung, Cận Đông đã vùng dậy, kiên quyết giành lại và bảo vệ quyền tự do độc lập của mình. Nhân dân châu Phi đang anh dũng đấu tranh chống đế quốc. Chế độ thực dân đang tan rã không gì cứu vãn được. Thời kỳ bọn thực dân làm mưa làm gió đã qua rồi...

Trong phong trào chống chủ nghĩa thực dân, Ấn Độ đã góp một phần to lớn. Việt Nam cũng đã góp phần nhỏ của mình. Nhân dân Việt Nam đã đấu tranh hơn 80 năm chống thực dân Pháp và đã kháng chiến gian khổ trong tám chín năm trường. Kết quả nhân dân Việt Nam đã thắng bọn thực dân. Việc đó chứng tỏ rằng một dân tộc biết đoàn kết nhất trí, quyết tâm chiến đấu, và được sự ủng

hộ của nhân dân thế giới, thì cuối cùng nhất định thắng lợi. Hiệp nghị Giơnevơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam...

Hiện nay, nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân Việt Nam là thống nhất Tổ quốc bằng tổng tuyển cử tự do như hiệp nghị Giơnevơ đã quy định. Nhưng vì âm mưu của đế quốc và bọn tay sai của chúng cho nên nước Việt Nam đến nay chưa được thống nhất. Nước Việt Nam là một, từ nam đến bắc chung một tiếng nói, một lịch sử, một văn hóa, và một nền kinh tế. Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều xương máu để đấu tranh cho tự do độc lập, quyết không một lực lượng nào ngăn cản được sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của mình. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của chúng tôi nhất định thắng lợi...

Chúng tôi đấu tranh cho hòa bình. Vì có hòa bình chúng tôi mới có điều kiện xây dựng đất nước... Chúng tôi hết sức tán thành năm nguyên tắc chung sống hòa bình mà Thủ tướng Nêru là một trong những người đề xướng. Chúng ta cần có hòa bình để xây dựng một cuộc đời hạnh phúc cho nhân dân và con cháu chúng ta...

Phong trào đấu tranh cho hoà bình đang lan rộng khắp thế giới. Nhân dân thế giới đều đòi hỏi phải chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang, đòi tài giảm binh bị, cấm sản xuất và cấm dùng vũ khí nguyên tử và khinh khí, đòi giải tán các khối quân sự xâm lược, thủ tiêu các căn cứ quân sự ở nước ngoài. Nhân dân các nước đòi mở cuộc hội nghị những người đứng đầu chính phủ các nước để giải quyết các vấn đề quốc tế bằng thương lượng hòa bình dặng làm dịu tình hình thế giới. Chắc rằng ý nguyện hòa bình của nhân dân thế giới nhất định sẽ thắng mọi âm mưu gây chiến...

Chúng tôi sung sướng nhận thấy trong cuộc đấu tranh chung cho hòa bình thế giới, cho độc lập dân tộc, nhân dân hai nước chúng ta sát cánh với nhau, cùng nhau theo đuổi mục đích chung. Chúng tôi chắc rằng nhân dân Ấn Độ mong cho Việt Nam sớm thống nhất, cũng như nhân dân Việt Nam mong cho vùng Goa sớm trở về trong đại gia đình Ấn Độ...

Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm nước Cộng hòa Ấn Độ lần này của chúng tôi càng thắt chặt thêm nữa tình hữu nghị giữa nhân

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

dân hai nước chúng ta, đồng thời góp phần tăng cường tình đoàn kết giữa các nước Á-Phi và củng cố hòa bình ở châu Á và trên thế giới.

Một lần nữa chúng tôi xin gửi lời chào thân ái của chúng tôi và của nhân dân thủ đô Hà Nội đến toàn thể anh chị em công dân thủ đô Đêli..”

Trong cuộc hoan nghênh này đã xảy ra một chuyện rất thú vị: Trên đài Chủ tịch, ở giữa hàng đầu có một cái ghế sơn son thiếp vàng, bọc nhung đỏ, giống như một cái ngai vàng. Mặc dù ông thị trưởng và Thủ tướng Nêru cố mời Bác ngồi “ngai” ấy, Bác nhất định từ chối. Thấy thái độ khiêm tốn của Bác, quần chúng nhiệt liệt tán thành, họ đứng cả dậy vỗ tay và hoan hô “Hồ Chí Minh jindabat!”. Cuối cùng phải thay một cái ghế khác, Bác mới ngồi. Sau chuyện đó các báo đã viết: Hồ Chủ tịch đã xóa bỏ hình thức lễ tân bằng một cử chỉ rất dân chủ..

*
* *

Thư số 7

Tám giờ chiều (6-2-1958) bắt đầu cuộc chiêu đãi của Tổng thống. Cụ Poraxát mệt không đến dự được, do đó Thủ tướng Nêru thay mặt. Tại Phủ Tổng thống, trong nhà và ngoài vườn đều trang trí long lẫy như ngày tết. Dự tiệc này độ 100 người, gồm có các vị lãnh đạo trong Chính phủ và Quốc hội, Đoàn ngoại giao và những nhân sĩ nổi tiếng. Tiệc đến nửa chừng, Thủ tướng Nêru đọc lời chúc mừng của Tổng thống Poraxát đại ý như sau:

“Tôi rất vui mừng được hoan nghênh Hồ Chủ tịch... Chúng ta hoan nghênh Chủ tịch, một vị lãnh tụ xuất sắc đồng thời là một chiến sĩ vĩ đại cho tự do...”.

Bị đè nén lâu năm dưới sự thống trị của nước ngoài, chúng tôi biết sự giải phóng chính trị là quý nhường nào, vì vậy chúng tôi luôn luôn đồng tình với các dân tộc để thoát khỏi ách thống trị của ngoại quốc. Với sự quan tâm và đồng tình, chúng tôi đã theo dõi những sự biến đổi ở Việt Nam. Cuộc biến đổi ấy đã kết thúc với Hội nghị Giơnevơ năm 1954. Chúng tôi mong rằng tình trạng hiện nay sẽ kết thúc với sự thống nhất Việt Nam bằng phương pháp hòa

bình trên nền tảng dân chủ.

Nhiều thế kỷ trước đây, Ấn Độ có quan hệ mật thiết với các nước Đông Nam Á, kể cả Việt Nam, về văn hoá, xã hội và tôn giáo. Chúng tôi càng sung sướng nhớ lại thời kỳ quá khứ mà hai nước chúng ta đã có những quan hệ hữu nghị thắm thiết, và chúng ta đưa thêm tình nghĩa ấy vào tương lai, để làm cho mối quan hệ và ý nguyện chung là xây dựng kinh tế trong nước và củng cố hòa bình trên thế giới – sẽ tạo thành những quan hệ mới giữa chúng ta, làm cho tình hữu nghị sẵn có giữa nhân dân hai nước Ấn – Việt càng phát triển và củng cố.

Cũng như Việt Nam... từ ngày giành được chính quyền về mình, Ấn Độ đang ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Tôi mong rằng những ngày ở lại Ấn Độ, Chủ tịch sẽ có dịp thăm một vài việc xây dựng ấy... Tôi tin chắc rằng việc Chủ tịch đến thăm nước chúng tôi sẽ đưa lại sự hợp tác ngày càng chặt chẽ giữa nhân dân Ấn Độ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”

Lời cảm ơn của Bác đại ý như sau:

“... Khi đến đất nước Ấn Độ vĩ đại, chúng tôi rất sung sướng được thăm quê hương của một trong những nền văn minh lâu đời nhất trên thế giới... Nền tảng và truyền thống của triết học Ấn Độ là lý tưởng hòa bình, bác ái. Liên tiếp trong nhiều thế kỷ, tư tưởng Phật giáo, nghệ thuật và khoa học Ấn Độ đã lan khắp thế giới.

Nhưng thực dân đã xâm lược Ấn Độ hàng trăm năm... Để giành lại độc lập tự do của mình, nhân dân Ấn Độ đã anh dũng chống chủ nghĩa thực dân. Hiện nay Ấn Độ là một nước lớn giữ vai trò ngày càng quan trọng trên thế giới, đã đóng góp nhiều vào việc giữ gìn hoà bình, phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế giữa các nước trên năm nguyên tắc chung sống hòa bình...

Hiện nay lực lượng hiếu chiến trên thế giới đang âm mưu xô đẩy loài người vào cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc. Nhân dân thế giới chán ghét và căm thù chiến tranh; không ngừng đấu tranh để giữ gìn và củng cố hoà bình. Trong cuộc đấu tranh cho hoà bình, Ấn Độ đã có nhiều cống hiến lớn. Lực lượng hòa bình hiện nay mạnh hơn bao giờ hết và có khả năng ngăn ngừa chiến tranh... Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất hoan nghênh mọi sáng kiến và mọi cố gắng nhằm làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng.

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Thủ tướng Nêru tán thành đề nghị của Liên Xô về việc những người đứng đầu các nước mở hội nghị nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế và lòng tin cậy lẫn nhau để gìn giữ hoà bình thế giới. Chúng tôi cũng phản đối tất cả các khối quân sự xâm lược. Chúng tôi tán thành việc tổng tài giảm quân bị, việc cấm vũ khí nguyên tử và khinh khí..

Hiện nay nước Việt Nam chúng tôi, vì sự can thiệp của đế quốc mà việc thống nhất đất nước chưa được thực hiện bằng tổng tuyển cử tự do như Hiệp nghị Giơnevơ quy định..

Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai chia cắt được. Chúng tôi kiên quyết phấn đấu để thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.. Chúng tôi tin chắc rằng nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất.. Trong cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, Chính phủ và nhân dân chúng tôi luôn luôn biết ơn sự đồng tình và ủng hộ của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ anh em.. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm Ấn Độ lần này của chúng tôi sẽ tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta đồng thời góp phần vào việc củng cố và phát triển khối đại đoàn kết của các nước Á - Phi..

Tiệc này thức ăn đơn giản và ngon lành, không nhiều thứ nhiều món bề bộn như các cuộc chiêu đãi của ta. Trong các cuộc chiêu đãi ở Ấn Độ đều uống nước lã, không dùng rượu. Đó là một điều chúng ta nên bắt chước.

Sau bữa tiệc có một giờ văn công, múa rất giỏi, hát rất hay. Các chị em nghệ sĩ hát bài *Quốc ca* của ta rất rõ, rất đúng. Bác và Thủ tướng Nêru đã tặng hoa cho các anh chị em nghệ sĩ.

Những bài diễn thuyết chào mừng và cảm ơn, anh chỉ viết cho em những đoạn anh ghi chép được, chứ không phải là nguyên văn.

*

* *

Thư số 8

Chín giờ sáng (7-2-1958) các em học sinh trai và gái thuộc đoàn thể “Kỷ luật quốc dân”, tổ chức một cuộc biểu diễn để hoan nghênh Bác và Đoàn. Cùng đi có Thủ tướng Nêru, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

nhiều nhân sĩ khác. Đoàn thể này mới thành lập bốn năm nay nhằm mục đích bồi dưỡng thanh niên và nhi đồng thành những người mạnh khỏe, yêu nước và có kỷ luật.

Hôm nay, 3.000 em chia làm 28 đội do các đội trưởng tỷ hơn chỉ huy. Chương trình gồm có:

Hoan hô Tổ quốc ba lần

Tập các động tác

Diễu qua trước đài Chủ tịch, vừa đi vừa hát

Các điệu múa dân gian

Thể thao trò cợt

Hoan hô Bác ba lần

Hát quốc ca Việt và Ấn.

Trong đám các em bé gái dâng hoa, có một em mù hai mắt được Bác ẵm lên. Em ấy sờ râu, sờ má Bác, rồi ôm chặt lấy Bác một cách âu yếm. Mọi người trông thấy đều cảm động.

Các em biểu diễn khéo và hát hay, được mọi người vỗ tay khen ngợi.

Sau cuộc biểu diễn, Bác thân mật dặn dò các em: Học tập siêng năng, giữ gìn trật tự, bảo vệ sức khỏe, nghe lời Bác Nêru “Mai sau chúng cháu sẽ thành những đội quân hùng mạnh để xây dựng Tổ quốc, bảo vệ hoà bình...”

Bác nói thêm: “Đối với các cháu, bác là Bác Hồ, chứ không phải là Cụ Chủ tịch” Nghe vậy các em vỗ tay, vừa hoan hô: “Bác Hồ! Bác Hồ!”. Một em chạy lên biểu Bác hai cái kẹo.

Mười giờ rưỡi, Bác và Đoàn đi xem tháp Qut Minar. Tháp này xây dựng từ năm 1199. Cao 75 thước tây. Có năm tầng. Ba tầng dưới xây bằng đá đỏ, hai tầng trên bằng đá trắng. Từ nền tháp đến chóp có 379 bậc thang đá. Đứng trên đỉnh tháp trông thấy toàn bộ phong cảnh Thủ đô Delhi.

Cách tháp mười bước là di tích của nhà thờ Quvat Ulislam, xây từ năm 1193. Tuy đã 765 năm, nhưng rường cột chạm trổ rất khéo vẫn còn nguyên vẹn. Điều đó chứng tỏ rằng từ xưa nghệ thuật xây dựng của Ấn Độ đã rất tinh vi.

Giữa sân nhà thờ có một cái cột sắt tròn trồng trên một cái bệ. Cột sắt cao độ 7 thước. Tuy đã trải qua hơn 1.500 năm mưa nắng, cột sắt không có chút sét rỉ nào, vì nó là chất sắt thuần túy 100%.

Ngay sau cuộc đi thăm, cả Thủ đô Đêli đồn rằng Bác thật là anh hùng, lý do là: Xưa nay các quý khách đến xem, trẻ cũng như già, chỉ đứng dưới sân nhìn lên, không ai trèo đến đỉnh tháp, nay Bác đã lên đến tầng cao nhất – Cho nên Bác là anh hùng!

Mười hai giờ rưỡi, Thủ tướng Nêru mời Bác và Đoàn ăn cơm ở Dinh Thủ tướng. Bữa ăn này rất thân mật và vui vẻ, không có lễ tiết ngoại giao. Ngoài Bác và Đoàn có độ 50 vị bạn thân của Thủ tướng.

Sau bữa tiệc, ông M. Nát, Thư ký hội xinê trẻ con, đã biểu Bác một cuộn phim về trẻ em Ấn Độ.

Khi trở về Phủ Tổng thống, Bác xuống xe, đi bộ. Vì vậy anh em bảo vệ rất lúng túng. Bà con đi đường thì rất vui mừng, họ chạy theo hoan hô Bác, như một cuộc biểu tình.

Ba giờ đến bốn giờ, Bác tiếp hơn 50 đại biểu các báo Ấn, Anh, Mỹ...

Đối với nước ta, báo chí nước bạn có cảm tình rất tốt. Lâu trước ngày Bác đến Ấn Độ, nhiều báo đã đăng những bài hoan nghênh, ảnh và tiểu sử của Bác, cuộc kháng chiến anh dũng và thành tích xây dựng hòa bình của quân và dân ta. Nhiều báo đăng cả thơ, ca và phong tục Việt Nam. Máy hôm nay, các báo đăng những bài dài thuật lại những hoạt động của Bác với nhiều lời ca tụng.

Trong cuộc tiếp xúc hôm nay, trước hết, Bác đọc lời tuyên bố đã viết sẵn, nội dung gồm có:

- Cám ơn sự đón tiếp long trọng và thân mật của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ anh em.

- Chính phủ và nhân dân ta ủng hộ và thực hiện năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

- Chống chủ nghĩa thực dân; ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Á - Phi; ta chủ trương Angiêri phải được độc lập, xứ Goa phải trở về Ấn Độ. Tây Iriawng trở về Nam Dương, Đài Loan trở về Trung Quốc.

Chống chiến tranh, chống vũ khí nguyên tử, chống các khối quân sự xâm lược.

- Nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

Rồi Bác trả lời một loạt câu hỏi (các nhà báo đã gửi đến trước) về:

- Thành tích xây dựng kinh tế và chính sách ngoại giao của nước ta.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Sự đóng góp của ta trong công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới, v.v...

Sau đó, Bác trả lời mười mấy câu hỏi (mới tiếp được) của đại biểu một tờ báo Mỹ. Vài ví dụ:

- Nhân dân Việt Nam coi nhân dân Mỹ là bạn của mình; chúng tôi chống là chống chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ.

Dù là nhỏ xíu, quả vệ tinh Mỹ đã phóng được cũng góp phần vào sự phát triển của khoa học; và Bác mong cho khoa học hòa bình của Mỹ tiến bộ.

- Thành tích to nhất của nhân dân Việt Nam là đã giành được tự do, độc lập.

- Trong thời kỳ kháng chiến, quân đội Việt Nam đã lấy được nhiều vũ khí Mỹ cung cấp cho Pháp. Thế là Mỹ đã gián tiếp cung cấp vũ khí cho quân đội Việt Nam.

Về câu hỏi: Phải chăng Liên Xô và Trung Quốc khống chế Việt Nam? Bác nói: “Tôi xin lỗi các bạn, câu hỏi này hơi ghéech ngác ngay thơ...”

Suốt trong cuộc nói chuyện, nhiều lần các ký giả đã cười ô và vỗ tay, vì những câu trả lời lý thú của Bác.

Nhiều anh em nhà báo nói: Đã lâu, mới có một cuộc tiếp các nhà báo vui vẻ và cởi mở thế này.

*

* *

Thư số 9

5 giờ chiều (7-2-1958) Bác đến từ biệt Tổng thống. Cụ Pơraxát tặng Bác một cây bồ đề nhỏ. Tiếng Ấn Độ cũng gọi bồ đề là “bodi” như tiếng ta. Lạ thật em nhỉ!

Cây bồ đề này rất quý vì là chồi non của cây bồ đề cổ thụ đã chứng kiến Đức Phật đấng đạo.

Nhân dịp này, Bác mời Tổng thống sang thăm nước ta. Cụ Pơraxát cảm ơn và vui vẻ nhận lời mời.

6 giờ, Bác và Đoàn đến thăm “Hội những người Ấn nghiên cứu tình hình thế giới”. Đến dự cuộc gặp gỡ này có hơn 300 người trí thức, chính trị và khoa học. Sau đây là tóm tắt những điểm nói chuyện của Bác:

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Lịch sử độc lập và thống nhất lâu đời của nước ta. Cuộc đấu tranh trường kỳ chống thực dân Pháp. Sự nghiệp thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc kháng chiến anh dũng của quân và dân ta đã thắng lợi; Hiệp nghị Giơnevơ đã chấm dứt chiến tranh, công nhận chủ quyền độc lập và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta... Bác nghiêm khắc lên án chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ hòng biến miền Nam thành một thuộc địa, một căn cứ quân sự của Mỹ; Sự đoàn kết và quyết tâm của nhân dân ta đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở những điều kiện hợp tình, hợp lý của Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc và Hiệp nghị Giơnevơ.

Về chính sách ngoại giao, Chính phủ và nhân dân ta chủ trương hợp tác thân thiện với các nước trên nền tảng năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

Bác nêu rõ những thành tích của ta về xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa từ ngày hòa bình được lập lại.

Về tình hình thế giới, Bác nói: Hiện nay lực lượng hòa bình lớn mạnh hơn bao giờ hết và đủ sức ngăn chặn chiến tranh. Tuy vậy phe đế quốc vẫn đeo đuổi âm mưu gây chiến. Cho nên, nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình cần phải nâng cao cảnh giác, kiên quyết chống chiến tranh, chống các khối quân sự xâm lược, chống thử bom nguyên tử và khinh khí... Tinh thần Hội nghị Băngđung và kết quả tốt đẹp của Đại hội Lơ Ke vừa rồi làm cho nhân dân Á-Phi thêm đoàn kết, thêm hùng mạnh, thêm kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân, thêm hăng hái giữ gìn hòa bình thế giới.

Bác kết luận: Mặc dù có nhiều khó khăn, song với sức đoàn kết và quyết tâm của mình với sự ủng hộ của 400 triệu nhân dân Ấn Độ và sự đồng tình của nhân dân thế giới, nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất.

Trước khi vào đề, Bác nói:

“Báo cáo này hơi dài. Bao giờ các bạn không muốn nghe nữa xin cứ nói thật, tôi sẽ kết thúc” Mọi người cười và vỗ tay.

Đọc xong bản báo cáo Bác nói thêm: “Việt Nam thống nhất không những lợi ích cho chúng tôi mà còn ích lợi cho các bạn, vì các bạn sẽ khỏi tốn công nghiên cứu một vấn đề phức tạp. Và cũng ích lợi cho vị Chủ tịch kính mến của chúng ta đây (ông Coritsna Masari

là Chủ tịch Hội này và Chủ tịch cả Ủy ban kế hoạch Nhà nước). Vì Việt Nam thống nhất, mỗi năm sẽ có thể bán sang Ấn Độ hơn một triệu rưỡi tấn gạo để giúp giải quyết một phần vấn đề lương thực...". Mọi người lại cười ồ và vỗ tay nhiệt liệt.

Thuật lại cuộc nói chuyện này, nhiều báo Ấn viết: "Thái độ thật thà và khiêm tốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy được cảm tình của mọi người đến nghe hôm nay".

- 7 giờ Bác và thủ tướng Nêru ký bản tuyên bố chung. Văn kiện này sẽ đăng ở các báo.

- 7 giờ rưỡi, Bác chiêu đãi và từ biệt Tổng thống, Thủ tướng và các bạn ở Đêli. Sau khi tỏ lời cảm ơn Tổng thống, Thủ tướng và nhân dân Đêli, Bác nói tóm tắt: Trong nhiều vấn đề quan trọng, các bạn Ấn Độ và chúng tôi đều đồng ý với nhau. Điều đó chứng tỏ rằng quan hệ anh em giữa hai nước chúng ta ngày càng phát triển và củng cố hơn nữa. Và do đó, sẽ giúp thắt chặt thêm nữa tình đoàn kết giữa các nước Á-Phi và tăng cường lực lượng bảo vệ hòa bình thế giới!

Thay mặt Tổng thống Pơaxát, Thủ tướng Nêru trả lời đại ý như sau: "Hồ Chủ tịch là một người có độ lượng rộng rãi. Ngài vừa nói với tôi Ngài đã phải lòng Đêli; như thế là cần phải có một quả tim rất to. Sự thật thì nhân dân Đêli cũng đã "phải lòng" Ngài. Trong ba ngày Hồ Chủ tịch ở đây, đã có nhiều cuộc mít tinh và cuộc trao đổi ý kiến, nhiều khi bằng tiếng nói, nhiều khi không cần đến tiếng nói. Chúng ta có người trao đổi bằng tiếng nói, có người trao đổi bằng cảm tình. Chúng ta đã tiếp xúc với một người mà người ấy là một bộ phận của lịch sử châu Á. Chúng ta gặp gỡ một vĩ nhân, đồng thời chúng ta gặp gỡ một đoạn lịch sử. Vì vậy, không những chúng ta đã thêm về mặt tư tưởng, mà còn thêm danh giá cho chúng ta. Gặp gỡ Hồ Chủ tịch là một kinh nghiệm nó làm cho chúng ta tốt thêm..."

Thủ tướng nói ước ao Bác ở lại lâu hơn, nhưng khó mà mời những người có trách nhiệm nặng nề lưu lại lâu ngày ở nước ngoài. Thủ tướng mong Bác đến thăm Ấn Độ lần nữa. "Hồ Chủ tịch tỏ ý muốn lần khác "vi hành" đến thăm Ấn Độ. Nhưng một đoạn lịch sử muốn "vi hành" thì không phải dễ... Thật là một sự sung sướng mà có một người vĩ đại và đáng yêu đến với chúng ta và, mặc dù những mâu thuẫn trên thế giới hiện nay, người ta vẫn cảm thấy nhân đạo, hữu

ngệ và tình thương yêu nó sẽ xoá được mọi mâu thuẫn” Thủ tướng kết luận gọi Bác là một người vĩ đại, một bạn vĩ đại và một đồng chí vĩ đại.

*

* *

Thư thứ 10

9 giờ tối (7-2-1958) nghe tin Bác sắp rời Đêli, các em bé (cháu của Tổng thống, con của các nhân viên cao cấp ở Phủ Tổng thống) kéo nhau đến chào Bác. Các em hát cho Bác nghe rồi đòi Bác cho chữ ký để làm kỷ niệm. Đã đến giờ nhưng các em còn quyến luyến, vây tròn lấy Bác, không muốn để Bác đi. Có em hỏi: Bác ơi Bác, bao giờ Bác trở lại chơi với các cháu?

10 giờ 25 phút, xe sắp sửa chạy đi Nănggan. Nhà ga, sân ga, vườn ga đều trang trí với quốc kỳ hai nước và đèn điện nhiều màu sắc, đẹp như ngày Tết. Ra ga tiễn Bác và Đoàn có Thủ tướng và bà Indêra, nhiều vị trong Chính phủ và Quốc hội, Đoàn ngoại giao và những bạn mới quen biết.

Lúc chia tay, khách và chủ đều tỏ tình rất quyến luyến. Bác đứng trên cửa xe vẫy tay và nói chơi: “Cửa này là cửa hòa bình”, Thủ tướng Nêru cười và trả lời: “Cửa hòa bình chúng ta phải để nó mở rộng mãi mãi”

10 giờ rưỡi, xe lửa chuyển xa, rời thủ đô đi Nănggan.

Chào các bạn Đêli thân mến! Chúng tôi sẽ luôn luôn ghi nhớ tình hữu nghị thắm thiết của các bạn đối với lãnh tụ và nhân dân Việt Nam!...

Đêli là một thành phố rất cũ và rất mới, có độ hai triệu nhân dân. Hơn 2.000 năm nay Đêli đã trải qua nhiều cuộc bể dâu và thay đổi sáu, bảy lần. Lúc thì thành phố mới mọc chồng trên thành phố cũ. Lúc thì thành phố cũ vẫn đứng bên thành phố mới. Vì vậy Đêli có nhiều di tích lịch sử xưa, lại có nhiều lầu đài mới. Ngày nay Đêli có hai phần: Đêli cũ là nơi dân cư đông và phố xá nhiều. Bên cạnh là Đêli mới, nơi tập trung các cơ quan chính quyền, xây dựng xong từ năm 1931. Quốc hội, Phủ Tổng thống, dinh Thủ tướng, các Bộ đều ở gần nhau. Nhà cửa to, đường sá rộng, vườn hoa nhiều, xứng

đáng là thủ đô của một nước có hơn 382 vạn cây số vuông đất đai, 362 triệu nhân dân (nước Ấn Độ chia làm 14 bang và 6 khu trực thuộc Chính phủ trung ương).

Đối với những người bạn, nhân dân Ấn Độ có thái độ rất niềm nở thân mật, đáng yêu. Trong những ngày ở thủ đô, mỗi lần Bác và Đoàn đi ra, luôn luôn hàng nghìn người, có khi hàng vạn người đón chào hai bên đường. Ngoài những tiếng hoan hô, những bàn tay chào vẫy, tình cảm sâu sắc nhất là nơi con mắt trìu mến của họ. Mỗi lúc Bác và Đoàn đi gần các trường học, thì các em học sinh chạy ùa ra, nhảy nhót hò reo, chạy theo xe Bác và hoan hô: “Sara Hồ, Jindabát!”.

Một hôm, độ 9 giờ sáng, anh có việc đi ra phố, thấy có hàng vạn người đi xe đạp liên tiếp nhau hơn một cây số rất có trật tự. Họ đi từ Đêli cũ vào Đêli mới. Anh tưởng là một đám biểu tình bằng xe đạp. Hỏi ra mới biết đó là nhân viên đi làm việc ở các cơ quan.

Nănggan cách Đêli 360 cây số, đi về phía bắc. Đi xe lửa đặc biệt phải 12 tiếng đồng hồ, tức là 9 giờ sáng mai sẽ đến. Thế là tối nay Bác và Đoàn cùng tất cả anh em cán bộ được nghỉ ngơi suốt đêm.

Trên xe, ăn cơm rồi thì đã 12 giờ khuya, nhưng anh cố viết cho xong thư này...

Mấy hôm vừa qua, công việc khẩn trương, ai cũng hơi mệt. Vì xe lắc, mắt anh lại riu rít, viết chữ o thành chữ a. Tiếng bánh xe chạy nhịp nhàng như ru ngủ... Anh cùng các đồng chí trong cơ quan đi tham gia chống hạn ở ngoại ô, cùng đi có cả cậu Lâm và cô Hạnh. Dạo này chúng đang tìm hiểu nhau... Đến nơi thì gặp anh chị em học sinh cấp 3, họ thách chúng mình thi đua. Mọi người ra sức làm việc, toát cả mồ hôi mồ hám, nhưng vẫn vừa làm vừa hát để khuyến khích nhau. Không biết ai đã có ý xếp Lâm và Hạnh cùng tất một gầu. Chúng cũng vừa tát vừa hát. Hạnh cất giọng hát:

*“Thi đua tát nước vào đồng,
Tát bao nhiêu nước, em thương chồng bấy nhiêu”.*

Đồng chí Quế cười gật gù và nói: “Con bé Hạnh này lì thật”. Rồi thúc một đấm vào lưng anh... Thức giấc dậy thì tay anh đang cầm bút để trên tờ giấy, nhìn ra cửa sổ thì trời đã rạng đông...

*
* *

Thư số 11

Nănggan 8-2-1958

Em Hương yêu quý,

9 giờ sáng nay, Bác và Đoàn đến Nănggan. Ra ga đón có ông Thủ hiến và các nhân viên cao cấp bang Pănggiáp.

Nănggan là một thành phố nhỏ đang trở nên một thành phố to, vì ở đây đang xây dựng cái đập chứa nước to nhất Ấn Độ là đập Bacora ở trên sông Sút-lê.

Việc chuẩn bị đắp đập Bacora bắt đầu từ năm 1946, nhưng đến tháng 11 năm 1955 mới khởi công.

Đập này bề cao 225 thước tây. Chân đập dày 435 thước.

Việc đầu tiên là phải dọn sạch 4 triệu thước khối đá và sỏi. Số lượng bê tông dùng vào đập (hơn 80 vạn tấn) có thể đắp thành một con đường rộng hai thước rưỡi chạy vòng quả đất. Số gang sắt (10 vạn tấn) có thể đắp 480 cây số đường ray.

Trước khi đắp đập, phải xây 12 cây số đường xe lửa và một khu nhà ở cho 15.000 công nhân. Cả đêm, cả ngày có 8.000 công nhân làm việc.

Công nhân ở đập này đều làm bằng máy. Ở cạnh đập có một xưởng bê tông mỗi giờ có thể sản xuất 400 tấn. Một đai chuyên cao su chạy bằng máy dài 7 cây số mỗi giờ đưa 750 tấn đá sỏi từ bờ sông đến máy chọn lọc. Máy này chọn đá sỏi ra từng hạng to, vừa và nhỏ. Chọn lọc xong, đá sỏi đi vào máy rửa cho sạch và quạt cho nguội. Rồi sang máy trộn cho đều thành bê tông. Sau đó bê tông lên những toa xe lửa đặc biệt rồi chuyển sang máy vận tải bằng dây chuyên. Cuối cùng, do máy điện đúc bê tông thành những khối vuông và to dùng để đắp đập.

Gần chân đập Bacora có hai nhà máy điện, mỗi nơi sản xuất 900 kilôát.

Núi ở đây có những lớp đá như đất sét dễ vỡ và khó đắp, cho nên công việc xây dựng gặp nhiều khó khăn.

Anh em Ấn Độ rất tự hào đã vượt mọi khó khăn đắp được cái đập này. Họ cho nó là biểu hiện cho tinh thần tích cực, hy vọng tương lai, và lòng tin vào sự tiến bộ của nước Ấn Độ mới.

Anh nghĩ rằng bà con Ấn Độ có quyền tự hào như vậy, vì đập Bacora là một bộ phận trong hệ thống thủy lợi Bacora – Nănggan, nó sẽ tưới cho 4 triệu mẫu tây ruộng đất hiện đang khát nước.

Ông Thủ hiến và ông Giám đốc hướng dẫn Bác và Đoàn đi xem kỹ công trình xây dựng này. Độ cuối năm sau thì đập Bacora làm xong, Bác nói với ông Thủ hiến: “Bao giờ khánh thành đập, Ngài tin cho tôi biết, tôi sẽ gửi điện mừng” Ông Thủ hiến vui vẻ trả lời: “Tôi kính cảm ơn Chủ tịch trước, và nhất định sẽ báo cáo để Chủ tịch biết mà mừng cho chúng tôi...”

Chiều, hai giờ rưỡi, ông Thủ hiến đưa Bác và Đoàn đi thăm một làng làm theo “Kế hoạch cải tiến nông thôn”.

Hơn 55% nhân dân Ấn sống ở nông thôn. Giải quyết lương thực (mỗi năm 63 triệu tấn) là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Vì vậy Chính phủ Ấn Độ rất quan tâm đến việc cải tiến nông thôn. Kế hoạch này nhằm cải thiện nông nghiệp; tăng cường vệ sinh và giáo dục; giải quyết nhà ở và các vấn đề khác cần thiết cho đời sống của nông dân. Những việc cải thiện này do nhân dân tự làm lấy, với sự hướng dẫn và giúp đỡ của Chính phủ.

Cuối năm 1952, Chính phủ đã chọn 55 vùng làm thí điểm. Cuối kế hoạch năm năm thứ nhất đã phát triển đến 1.150 vùng. Nơi mà Bác và Đoàn đến thăm hôm nay cách Nănggan độ 20 cây số. Trong làng có những ngôi nhà kiểu mẫu, khuôn khổ nhỏ nhưng sạch sẽ gọn ghẽ. Các nghề thủ công như dệt vải, thuộc da v.v... đều tổ chức thành hợp tác xã. Hôm nay, nông dân các xã chung quanh cùng làng này có tổ chức hội chợ, trưng bày các sản phẩm, như các thứ ngũ cốc, vải vóc, da thuộc, đồ chơi cho trẻ con, v.v... Có nhiều thứ vải dệt và thêu bằng tay rất đẹp. Một cụ già trong hội chợ biểu Bác một tấm da beo. Bác phải từ chối mãi cụ mới chịu lấy lại.

Rồi đến buổi văn công, do thanh niên và trai gái biểu diễn các điệu múa và các bài hát địa phương. Hơn hai, ba nghìn người đến xem biểu diễn.

4 giờ rưỡi đi xem đập Nănggan. Đập này ở phía dưới đập Bacora hơn 10 cây số, tác dụng của nó là để giữ mức nước Bacora được bình thường. Đập Nănggan làm xong hồi tháng 7-1954 và đã tưới nước cho một vùng khá rộng ở Pănggiáp, Pépsu và Ragiastan.

Để đưa nước hai đập Bacora và Nănggan vào ruộng, nông dân ở

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

vùng này đã đào được 950 cây số mương. Đập và mương thành một công trình thật là vĩ đại. Anh nghĩ rằng mai sau nước ta đắp được vài cái đập to như thế này, thì vấn đề thủy lợi ở nước ta sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp.

6 giờ chiều, ông Thủ hiến mở tiệc chiêu đãi rất long trọng.

9 giờ Bác và Đoàn lên xe đi Agora cách đây hơn 500 cây số về phía nam Đêli.

*

* *

Thư số 12

Agora 9-2-1958

Em Hương,

Agora cách Đêli 200 cây số; 10 giờ sáng nay Bác và Đoàn đến đây để thăm ngôi làng nổi tiếng thế giới là Tagiơ Mahan.

Trước hết anh kể tóm tắt cho em nghe lịch sử thành phố Agora:

Người ta chỉ biết rõ lịch sử thành phố này từ năm 1495. Năm ấy, vua Lôđi từ Đêli xuống đây xây dựng thành phố Agora. Sau đó mười năm một cuộc động đất dữ dội đã làm cho thành phố đổ nát hết. Một lần nữa vua Lôđi bắt nhân dân xây dựng lại Agora.

Năm 1564, vua Mông Cổ bắt nhân dân mở mang thêm thành trì Agora làm Thủ đô Ấn Độ. Chỉ ở đó 14 năm, y rời thủ đô đi nơi khác, 19 năm sau, y lại trở về đóng đô ở Agora. Được sáu năm thì y chết. Con y lại bỏ Agora đi đóng đô nơi khác. Đây cũng là một chứng thực rằng bọn vua chúa không tiếc mồ hôi nước mắt của nhân dân mà chỉ làm theo ý muốn của chúng, xây lên rồi bỏ đi, bỏ đi rồi xây lên, tốn kém không biết ngần nào mà kể. Em nghĩ có đáng trách không?

Đến thế kỷ 17 (từ năm 1632) dưới thời vua Sagiêhan, lại xây dựng Agora thành một thủ đô cực kỳ tráng lệ.

Nhưng từ năm 1770 trở về sau Agora đã bị chiến tranh tàn phá năm lần. Lần cuối cùng (1803) Agora bị thực dân Anh xâm chiếm. Ngày nay Agora là một thắng cảnh nổi tiếng của nước Ấn Độ tự do.

Tagiơ Mahan trước là làng của hoàng hậu Nungtát Mahan vợ vua Sagiêhan (đầu thế kỷ 17). Giêhan là một người đa tình, đông con và xa xỉ.

Khi bà Mahan đẻ đứa con thứ 14 thì mắc bệnh sản hậu mà chết. Giêhan thương tiếc quá, bèn bắt dân xây lăng này để chôn vợ y. Để xây Tagiơ Mahan, hai vạn công nhân làm trong 22 năm mới xong. Nghe nói tốn hơn 30 triệu đồng rúp (hơn 21 nghìn triệu đồng ngân hàng).

Ấn Độ có nhiều lâu đài, chùa miếu lâu đời và đồ sộ, nhưng Tagiơ Mahan nổi tiếng là đẹp nhất ở Ấn Độ và trên thế giới. Người ta gọi nó là “bài thơ bằng đá găm”

Từ ngoài cửa đi vào là một khu vườn rộng và đẹp. Ở giữa có một cái hồ dài và vuông chẵn như chữ I viết hoa. Giữa hồ có những ngòi nước phun lên cao, hai bên có những cây cổ thụ soi bóng xuống nước hồ trong vắt.

Lăng có hai tầng sân, sân dưới bằng đá đỏ. Bốn góc sân có cái tháp cao ba tầng. Toàn bộ lăng đều xây bằng đá găm trắng tinh. Ở phía trong lăng là một gian phòng rộng tám góc. Chính giữa là má của hoàng hậu và má của Giêhan đều bằng đá găm trắng, chạm trổ với những đá ngọc nhiều màu sắc, xem như những tấm thảm thêu. Chung quanh có những bức bình phong, trước kia là bằng vàng, về sau đổi bằng cẩm thạch.

Hai má để ở đây là hai má giả. Hai má thật thì ở dưới hầm cũng giống hệt như hai má này. Các cửa, các đường đều chạm trổ một cách tinh vi, hoặc thếp vàng hoặc khảm ngọc.

Người công trình sư xây dựng lăng này khéo lợi dụng cả điều kiện thiên nhiên để tô điểm cho nó thêm đẹp. Như khi trời nắng thì những chạm trổ và những màu sắc nổi lên óng ánh rất xinh tươi. Đêm sáng trăng thì sắc trắng của lăng và màu xanh của vườn hoà lẫn với ánh trăng thành một phong cảnh rất thơ mộng.

Cách Tagiơ Mahan mấy trăm thước là cung điện và đại bản doanh của dòng vua Giêhan. Lúc còn sống Giêhan thường đứng bên này bụi ngòi nhìn sang lăng vợ.

Cung điện này cũng xây bằng đá đỏ và đá trắng, gồm có nhiều lâu đài rất đồ sộ và chạm trổ rất tinh vi. Ngoài những lâu đài khác, có một nhà tắm của cung tần mỹ nữ, trên trần nhà và chung quanh tường có khảm hàng vạn miếng gương, để khi họ tắm thì rọi ra những hình ảnh của con người. Có một con đường ngầm bí mật từ chỗ vua ở ra đến bờ sông, để phòng khi có biến cố thì vua có lối

chuôn để tránh nạn. Có một ngôi lầu tám góc gọi là hoa nhài, gọi như vậy vì tường vách cột kèo đều chạm trở hình những hoa ấy bằng đá ngọc. Mái lầu thì tròn và thếp vàng. Vua Giêhan già chết ở lầu này. Đến phút cuối cùng y vẫn ngoảnh mặt sang lăng vợ.

Những năm Giêhan đã già, thì bị con trai y là Orănggiép chiếm ngôi và nhốt y lại trong lầu tám góc ấy.

Các nhà báo hỏi ấn tượng của Bác đối với cuộc đi thăm này, Bác nói: “Ngày xưa nhân dân Ấn Độ đã xây dựng những cung điện lầu đài cực kỳ đồ sộ. Ngày nay nhân dân Ấn Độ dùng tài năng và lực lượng của mình làm những nhà máy to, đắp những đập nước lớn, để làm cho nước nhà giàu mạnh, con cháu mình sung sướng. Điều đó chứng tỏ rằng nhân dân Ấn Độ có một quá khứ vẻ vang và một tương lai càng rực rỡ”

3 giờ chiều Bác với Đoàn từ già Agora đi Bombay.

*
* *

Thư số 13

Ba giờ chiều (9-2-1958) máy bay cất cánh từ Agora. Gần bảy giờ đến Bombay. Ông Thủ hiến, các nhân viên cao cấp, và nhiều đoàn thể nhân dân ra đón Bác và Đoàn ở sân bay. Cũng đeo vòng hoa duyệt đội danh dự, cũng đọc lời chào mừng, cũng long trọng như những nơi khác, Bác cùng Đoàn đi về dinh Thủ hiến. Hai bên đường có hàng chục vạn nhân dân đón chào.

Bảy giờ rưỡi tối ông Thủ hiến chiêu đãi. Tiệc xong có văn công múa hát rất vui.

Trước hết, anh hãy tóm tắt giới thiệu Bombay cho em. Bombay là một cửa biển lớn, chiều dài 18 cây số, chiều rộng nhất là 6 cây số. Có ba triệu nhân dân, Bombay lại là một thành phố công nghiệp, có hơn 1000 nhà máy nhỏ và to.

Tục truyền rằng ngày xưa Bombay là một nơi có bảy hòn đảo nhỏ xúm xít gần nhau. Nhân dân chỉ làm nghề đánh cá. Bà tiên Côly đặt tên cho nơi này là Mumbai. Về sau đất bồi làm cho những hòn đảo ấy liền với nhau, mà Mumbai cũng biến thành Bombay. Vì là một cửa biển phía Tây của Ấn Độ, tàu bè các nước phương Tây đi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

lại buôn bán nhiều, cho nên Bombay đã trở nên một thành phố phồn thịnh. Nhưng cũng vì vậy mà Bombay và cả nước Ấn Độ đã thành miếng mồi ngon cho bọn thực dân gần 450 năm.

10-2-1958. Hôm nay chương trình hoạt động của Bác và Đoàn như sau:

- Đi xem Viện nuôi cá. Ở đây có rất nhiều giống cá to và nhỏ. Có những loại cá rất đẹp. Nhiệm vụ của Viện là giúp nghiên cứu các giống tôm, cá ở biển, ở sông.

Đi thăm nông trường nuôi trâu. Nông trường này tổ chức từ năm 1951, ở cách Bombay độ 30 cây số, trên một quãng đồi rất rộng. Nông trường này có gần 13 nghìn con trâu, chia làm 26 trại. Có nhà máy lọc sữa cho sữa vào chai và 700 trạm ở ngoài phố để bán sữa cho nhân dân Bombay. Trâu đều là của tư nhân. Chính phủ chỉ phụ trách quản lý. Khi bán sữa rồi, Chính phủ tính số trâu mà trả tiền cho mỗi chủ, số tiền còn lại thì chi vào nhà máy, ruộng cỏ, lương công nhân v.v...

Đến thăm nông trường này, anh mới biết sữa trâu ngon và béo hơn sữa bò. Thật là “đi một phiên chợ, học một mớ khôn” em nhỉ!

- Thăm Viện nghiên cứu nguyên tử dùng vào sự nghiệp hòa bình. Viện này đang xây dựng trên một vùng đồi, qui mô lớn, nhà cửa nhiều. Ở đây có nhiều người khoa học Ấn Độ tuổi còn trẻ và thái độ rất khiêm tốn. Vì đang lúc xây dựng cho nên việc nghiên cứu cũng đang ở bước đầu.

Sáu giờ chiều. Cuộc chào mừng của thị xã Bombay rất đông người, thân mật và long trọng. Sau đây là tóm tắt lời chúc mừng của ông thị trưởng:

“Kính thưa Chủ tịch. Chúng tôi lấy làm rất vẻ vang được đón tiếp Ngài, và chúng tôi hoan nghênh Ngài với tất cả tấm lòng quý mến nhiệt liệt... Ấn Độ và Việt Nam luôn luôn đồng tình và ủng hộ lẫn nhau vì chúng ta là hai nước láng giềng ở châu Á. Việt Nam cũng như Ấn Độ sau nhiều hy sinh và gian khổ mới giành được độc lập mấy năm gần đây. Cuộc đấu tranh của chúng ta đã ảnh hưởng lẫn nhau và ủng hộ lẫn nhau.

Là một trong những người kiến trúc sư xây dựng nước Việt Nam độc lập và dân chủ cộng hòa, Chủ tịch đã được lòng kính yêu của nhân dân Việt Nam và của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới...

25 năm đấu tranh giải phóng và mười năm chiến đấu anh dũng để bảo vệ quyền tự do của đất nước Việt Nam đã thành một lịch sử phi thường đầy kiên nhẫn, hy sinh và tin tưởng. Lúc thanh niên, Ngài đã đi khắp các nước để tố cáo cho khắp thế giới biết những tội ác của thực dân. Ngài đã thành công tốt đẹp. Từ lao động như một người thủy thủ, một công nhân, một văn sĩ, một người viết báo, một lãnh tụ chính trị, một chiến sĩ du kích, kết cục là vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Trong chiến tranh cũng như lúc hoà bình, Ngài là ngọn đèn soi sáng đưa nhân dân Việt Nam đến một đời sống mới. Đức tính đặc biệt của Ngài là giản dị, cần cù và quan tâm đến mọi việc, đã thành những truyền tụng đồng thời là một vốn quý của nước Việt Nam. Nhiều việc cải cách xã hội đã được thi hành, và nó đang hướng Việt Nam chắc chắn tiến lên con đường hòa bình, tiến bộ và thịnh vượng. Sự phát triển nông nghiệp và công nghiệp đã cải thiện đời sống của nông dân và công nhân, nhất là đời sống ở nông thôn. Việc giáo dục cũng được chú ý đến nhiều, và số nhân viên y tế cũng đã được tăng cường nhằm bảo vệ hơn nữa sức khỏe của quần chúng. Tất cả những việc đó, đã xây dựng một đời sống mới cho nhân dân Việt Nam. Ngài đã dám bỏ những lễ tiết và hình thức của một vị Chủ tịch một nước. Ai cũng thấy rằng Ngài là một vị lãnh tụ của nhân dân với một lòng yêu thương không bờ bến đối với nhân dân.

Thưa Chủ tịch, Ấn Độ đang tiến vào kế hoạch năm năm thứ 2 và cũng đang chăm chú vào công việc xây dựng lại đất nước, và nhất là nhân dân Bombay, đang hết sức chú ý theo dõi sự tiến bộ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dưới sự lãnh đạo của Ngài. Chúng tôi chắc rằng cuộc đi thăm của Chủ tịch sẽ đưa hai nước chúng ta gần gũi nhau hơn nữa và càng làm phát triển năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Chúng tôi tin chắc rằng sự cố gắng chung của chúng ta sẽ cống hiến nhiều cho sự tiến bộ của dân chủ và hòa bình thế giới...".

*

* *

Thư số 14

Đọc xong, ông Thị trưởng Bombay trao cho Bác lời chào mừng ấy viết trên lụa điều, đặt trong một hộp khảm bạc rất đẹp.

Sau đây là nội dung lời cảm ơn của Bác:

“Chúng tôi rất sung sướng được các bạn đón tiếp nhiệt liệt. Hàng chục vạn nhân dân Bombay, từ các cụ phụ lão đến các cháu nhi đồng đã đứng chật đường chào đón chúng tôi. Điều đó làm cho chúng tôi ghi nhớ mãi mãi mối tình hữu nghị thân thiết Việt – Ấn anh em.

Bombay là một thành phố rất quan trọng của nước Cộng hòa Ấn Độ; một trung tâm văn hóa, kỹ nghệ, khoa học. Lại là một cửa biển thông thương lớn.

Một điều nữa làm cho Bombay nổi tiếng trên thế giới, vì Bombay là quê hương của Thánh Găngđi, người đã nêu cao đạo đức yêu nước, khắc khổ, nhẫn nại, suốt đời hy sinh cho tổ quốc, cho nhân dân, cho hòa bình. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thủ tướng Nêru và sự cố gắng của toàn dân Ấn Độ, từ ngày độc lập, nước Cộng hòa Ấn Độ đã trở nên một nước mạnh. Trong sự nghiệp đó, nhân dân Bombay đã góp phần xứng đáng của mình...

Ngày nay thế giới đang đứng trước một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai lực lượng: lực lượng chiến tranh và lực lượng hòa bình... Chiến tranh là mục đích của khối quân sự xâm lược. Lực lượng hòa bình gồm có tuyệt đại đa số nhân dân trên thế giới, trong đó có 400 triệu nhân dân Ấn Độ. Lực lượng ấy ngày càng lớn mạnh. Nhân dân thế giới ngày thêm đoàn kết, kiên quyết đấu tranh để giữ gìn hòa bình. Nhân dân thế giới ra sức tăng cường đoàn kết và đấu tranh thì hòa bình thế giới chắc chắn giữ được.

Trong công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới, chúng tôi sung sướng nhận thấy các nước Á-Phi chúng ta giữ một vai trò quan trọng và Ấn Độ đã góp phần xứng đáng của mình.

Ngày nay 1200 triệu nhân dân Á – Phi đã được giải phóng. Nhưng một số nước Á – Phi anh em vẫn còn đau khổ dưới gót sắt thực dân, họ đang anh dũng đấu tranh cho tự do, độc lập. Nhân dân Việt Nam hoàn toàn đồng tình và ủng hộ các dân tộc anh em đó.

Sau 8, 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân, Việt Nam đã giành được thắng lợi. Hội nghị Giơnevơ đã công nhận độc lập, chủ

quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhưng đến nay đất nước chúng tôi còn bị chia cắt làm hai miền, đó là vì sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Tuy vậy, chúng tôi tin chắc rằng cuộc đấu tranh cho thống nhất của Việt Nam nhất định thắng lợi.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn biết ơn nhân dân Ấn Độ đã ủng hộ mình và luôn luôn ghi nhớ sự đồng tình ủng hộ của Thánh Găngđi, của Thủ tướng Nêru đối với cuộc kháng chiến của chúng tôi.

Trong sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, chống chủ nghĩa thực dân, nhân dân hai nước chúng ta luôn luôn sát cánh với nhau. Chúng ta đã đập đổ bức tường trước đây thực dân ngăn cách chúng ta. Từ nay quan hệ giữa hai nước chúng ta ngày càng thắt chặt. Chúng tôi tin rằng những quan hệ hữu nghị đó sẽ tăng cường mãi mãi...”.

Giữa tiếng hoan hô nhiệt liệt, Bác biểu nhân dân Bombay hai bức hình bằng sơn mài của Thánh Găngđi và Thủ tướng Nêru.

8 giờ rưỡi tối, ông Thủ hiến chính thức chiêu đãi. Sau tiệc chiêu đãi có văn công biểu diễn.

Sáng ngày 11-2-1958, Bác và Đoàn đi thăm những nơi sau đây: Công viên Camla Nêru (kỷ niệm vợ Thủ tướng Nêru). Vườn này không to nhưng rất xinh xắn. Ngày thường vườn này dành riêng cho trẻ em. Giữa vườn có một cái nhà hai tầng, làm giống một chiếc giày khổng lồ, trẻ em rất thích cái nhà ấy.

Vườn treo, trước kia anh tưởng rằng vườn treo là một cái vườn lơ lửng giữa trời. Nay mới biết vì vườn này ở trên sườn đồi, và dưới đáy vườn có bể chứa nước, cho nên người ta gọi nó là vườn “treo”. Một người bạn Ấn Độ nói rằng: Cách đây không xa, có cái “Tháp im lặng”, giống một cái bể cạn tròn, rất to và rất cao. Người theo đạo Patsi, nhà có người chết thì để xác vào đây, do nắng mưa và chim quạ “phụ trách” chôn cất.

Đến thăm nhà hàng bán các thứ vải lụa dệt bằng tay, có những thứ rất đẹp, chứng tỏ rằng thủ công nghiệp của nhân dân Bombay rất khéo.

Đi thăm Viện khảo cổ. Viện này một phía thì có các loài thú, một phía thì có những đồ vật và những pho tượng đã làm cách đây 2.000, 3.000 năm.

2 giờ chiều Bác cùng Đoàn từ già Bombay đi Bănggalô.

Phong cảnh Bombay rất đẹp, nhất là ban đêm. Những đường cái

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

sát bờ biển ban đêm đèn điện sáng choang. Đứng xa trông thấy một dãy dài như chuỗi cườm óng ánh. Người ta gọi nó là “chồi ngọc của hoàng hậu” Vì trời nức, đêm khuya vẫn đông người đi hóng mát trên những con đường ấy.

*
* *

Thư số 15

11-2-1958, từ Bombay đi Bănggalo 840 cây số, đi máy bay độ 3 tiếng đồng hồ. Đúng 5 giờ chiều Bác và Đoàn đến sân bay Bănggalo. Lễ nghi đón tiếp do ông Thủ hiến bang Mayo lãnh đạo, cũng thân mật và long trọng như các nơi khác.

6 giờ Bác và Đoàn đến dự cuộc chào mừng của nhân dân Bănggalo, tổ chức ở một công viên, trong một ngôi nhà lợp bằng kính, chứa được vài nghìn người.

Sau khi tỏ lời hoan nghênh nhiệt liệt, ông Thị trưởng nói tiếp: “Như Thủ tướng Nêru kính mến của chúng tôi đã nói, Chủ tịch là một vĩ nhân, đã ảnh hưởng đến thời đại với đức tính giản dị và thành khẩn của Ngài. Chủ tịch là một người đại cách mạng, và nhờ uy tín của Ngài mà Việt Nam đã có địa vị hiện nay trên thế giới. Lòng yêu tự do, bình đẳng và sự hiểu biết của Chủ tịch đã làm cho Ngài thành một nhân vật lớn trên trường chính trị quốc tế..

Việt Nam có những điều giống nhau với Ấn Độ, vì cả hai đều là nước nông nghiệp với 90% số người là nông dân. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch, cuộc cải cách ruộng đất đã thay đổi toàn bộ chế độ nông nghiệp ở Việt Nam, làm cho người cày có ruộng và đời sống nông dân được nâng cao. Việt Nam cũng đã tiến bộ trong các lĩnh vực khác như công nghiệp, giáo dục, thương mại v.v... Khi đến Đêli, lời tuyên bố của Chủ tịch đã tỏ rõ quan hệ của Việt Nam đối với các nước khác. Lời Chủ tịch khen ngợi Tổng thống và Thủ tướng của chúng tôi, cũng như sự cống hiến của nhân dân Ấn Độ trong sự nghiệp hòa bình đã tỏ rõ lòng Chủ tịch yêu quý đất nước chúng tôi. Chúng tôi tin rằng việc Chủ tịch đến thăm Ấn Độ sẽ củng cố hơn nữa tình thương yêu và lòng tin cậy giữa hai nước chúng ta.

Tôi xin tóm tắt giới thiệu thành phố Bănggalo với Chủ tịch.

Thành phố này cao 1.000 thước tây so với mặt biển, rộng độ 37 lý vuông, với 11 vạn nhân khẩu. Nhờ có khí hậu tốt, nguyên liệu nhiều, cho nên có khá nhiều công nghiệp, như xưởng làm máy bay, xưởng máy điện thoại, nhà máy cơ khí v.v... Do đó, có nhiều vấn đề phải giải quyết. Nhưng với sự giúp đỡ của bang và của chính phủ trung ương, chúng tôi đã giải quyết khá tốt các vấn đề ấy. Chúng tôi hết sức cảm ơn Chủ tịch đến thăm chúng tôi, và mong Ngài nhận món quà nhỏ mọn này, gọi là tỏ tình yêu quý của chúng tôi đối với Chủ tịch và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...”

Dứt lời, ông Thị trưởng trao tặng Bác một cái hộp bằng gỗ thơm bạch đàn khảm ngà voi - một thứ thủ công rất nổi tiếng ở đây. Tiếp theo là buổi văn công.

8 giờ rưỡi chiều, trong cuộc chiêu đãi chính thức, ông Thủ hiến nói đại ý như sau:

“ Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã từng đón tiếp nhiệt liệt Thủ tướng và Phó Tổng thống của chúng tôi, việc đó đã làm cho nhân dân Ấn Độ rất vui lòng và càng gần gũi thêm nhân dân Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi rất sung sướng có dịp chào mừng vị Chủ tịch của một nước đã có quan hệ hữu nghị rất thân thiết với chúng tôi... Đã từng nghe và biết sự cống hiến của Chủ tịch đối với hòa bình, nhân dân Ấn Độ rất tán thành danh hiệu mà Thủ tướng Nêru đã tặng Ngài là “Người hòa bình quốc tế”.

Hai nước chúng ta đã có quan hệ từ hai nghìn năm. Nhưng từ ngày các nước phương Tây tràn đến châu Á, mối quan hệ ấy đã bị gián đoạn trong một thời kỳ. Từ ngày giành lại quyền độc lập, chính sách của Ấn Độ là cố gắng giúp đỡ những người láng giềng đang đấu tranh giải phóng của Việt Nam. Ấn Độ và Việt Nam đã kinh qua những cuộc phấn đấu và thử thách tương tự, cho nên chúng tôi luôn luôn đồng tình với Việt Nam.

Tôi tin rằng cuộc thăm của Chủ tịch đến Ấn Độ vừa góp phần củng cố hòa bình thế giới vừa thắt chặt thêm nữa tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta. Nhân dân Ấn Độ đã rất hiểu nguyện vọng thiết tha của nhân dân Việt Nam là thống nhất đất nước bằng Tổng tuyển cử tự do như Hiệp định Giơnevơ đã qui định... Thánh Găngđi, người cha dân tộc chúng tôi đã dạy chúng tôi đấu tranh giành tự do bằng phương pháp hoà bình. Cho nên chúng tôi tin

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

chắc rằng nhân dân Việt Nam sẽ thực hiện được nguyện vọng của họ, vì đó là chính nghĩa.

Năm nguyên tắc chung sống hòa bình là chính sách của Ấn Độ, Chủ tịch thường nói rõ rằng Việt Nam hoàn toàn ủng hộ năm nguyên tắc ấy. Do đó Ngài đã chiến thắng những lực lượng độc ác và chiến tranh, và đã làm cho cán cân nghiêng hẳn về phía hoà bình thế giới.

Tôi ao ước rằng Chủ tịch có thể lưu lại đây lâu hơn để thưởng thức phong cảnh tươi đẹp của xứ này và xem xét những kết quả đạt được trong kế hoạch 5 năm của chúng tôi, nhất là để thấy rõ lòng yêu mến và đồng tình của người dân xứ này đối với vị Chủ tịch vĩ đại và kính mến của nhân dân Việt Nam...”

Với những lời thăm thiết từ đáy lòng, Bác thay mặt nhân dân và Chính phủ ta cảm ơn ông thị trưởng, ông Thủ hiến và nhân dân Bănggalo.

*

* *

Thư số 16

Chiều hôm qua (11-2-1958) khi Bác và Đoàn về đến dinh Thủ hiến, các đoàn thể của nhiều tầng lớp nhân dân đã đến chào mừng và tặng hoa. Trong các đoàn thể ấy, có đại biểu Đảng Cộng sản Ấn Độ, Tổng công đoàn Canatác và nhiều tổ chức lao động khác.

9 giờ sáng ngày 12-2-1958 Bác và Đoàn đi thăm xưởng chế tạo máy ở ngoại ô Bănggalo. Từ năm 1955, xưởng bắt đầu sản xuất. Năm 1957 kế hoạch định sản xuất 57 bộ máy. Nhưng do sự cố gắng của cán bộ kỹ thuật và công nhân, kết quả đã sản xuất được 135 bộ. Vì vậy giá thành đã giảm được nhiều.

Năm nay xưởng định cố gắng sản xuất cho được 400 bộ. Kế hoạch 5 năm thứ hai dự định sản xuất mỗi năm 800 bộ. Xưởng bán các máy này cho cục xe lửa, cho Bộ Quốc phòng và các nhà máy nhỏ.

Xưởng có ban huấn luyện của mình để đào tạo những công nhân kỹ thuật. Anh em công nhân ở đây rất sung sướng về những thành tích đã đạt được. Bác đã nói với công nhân “Tôi rất vui mừng về những cố gắng và những thành tích của anh em, vì nhân dân Việt

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Nam coi những tiến bộ của Ấn Độ cũng như tiến bộ của mình...”

1 giờ đến xem “Viện nghiên cứu khoa học Ấn Độ”. Từ ngày Ấn Độ giành lại độc lập, Viện này được mở rộng thêm nhằm mục đích phát triển kinh tế quốc dân. Theo báo cáo của ông Viện trưởng, khoản thu nhập và sản xuất bình quân tính theo đầu người ở các nước (theo con số 1955) như sau:

| Tên nước | Khoản thu nhập | Điện (KW) | Than (cân) | Gang (cân) |
|------------|----------------|-----------|------------|------------|
| Liên Xô | 7.500 rupi | 850 | 1.380 | 260 |
| Trung Quốc | 270 | 20 | 150 | 5 |
| Ấn Độ | 250 | 22 | 100 | 4 |

Tiền chi phí về việc nghiên cứu khoa học bình quân mỗi đầu người, mỗi năm:

Liên Xô: 110 rupi

Trung Quốc: 1,1 rupi

Ấn Độ: 0,15 rupi

(Năm nay những con số nói trên đã tăng lên nhiều hơn).

Kết luận là Ấn Độ phải đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu khoa học và phát triển kinh tế.

Viện này có thể gọi là viện bách khoa nghiên cứu từ các loại vi trùng đến việc chế tạo rada, máy bay, v.v... toàn Viện có hơn 20 chỗ thí nghiệm; khi đến thăm nơi thí nghiệm điện, các thầy giáo và học sinh đã thử làm sấm chớp cho Bác và Đoàn xem. Hai luồng điện rất mạnh từ hai ngã đến gặp nhau, tóe ra những làn sóng lửa sáng loè như trời chớp. Cũng do luồng điện rất mạnh từ trên xuống và từ dưới lên nổ ra một tiếng vang dữ dội như sét đánh.

Đối với môn khoa học này anh là i tờ, xem thấy vậy chỉ biết có thú vị thôi. Anh nghĩ bụng những người mê tín như ông B. và bà N. nhà ta nếu được xem thí nghiệm này, thì chắc rằng họ sẽ biết tin vào “thiên lôi, thiên tướng”.

Nơi nghiên cứu về máy bay có sáu cái hầm thử những luồng gió

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

khác nhau để thí nghiệm và sửa đổi các kiểu cánh máy bay. Trong các hầm đó, họ nghiên cứu các tầng không khí, những hiện tượng thay đổi bất thường ở trên trời và sức cản của những thứ bay nhanh hơn tiếng dội. Còn nhiều phát minh và thí nghiệm rất hay, nhưng tiếc rằng anh không ghi chép.

Sau khi đi thăm Viện nghiên cứu khoa học này, người ta thấy rằng khoa học Ấn Độ đã tiến bộ rất rõ nét.

1 giờ rưỡi trưa, ông Thủ hiến và các nhân viên cao cấp đưa Bác và Đoàn ra sân bay để đi Cancúta.

Trên đường đi ra sân bay, Bác đã ghé thăm tượng của Thánh Găngđi ở trong một vườn hoa rộng lớn. Theo tập quán của nước bạn, Bác đã kính cẩn choàng vòng hoa lên tượng Thánh Găngđi, và trồng một cây hoa làm kỷ niệm.

Tại sân bay, sau khi duyệt đội danh dự và bắt tay từ giã ông Thủ hiến và các nhân viên cao cấp, Bác đọc lời từ biệt như sau:

“Thưa ông Thủ hiến, thưa các bạn, anh em chị em và các cháu thân mến,

Chúng tôi rất cảm ơn cuộc đón tiếp nhiệt liệt của các bạn. Tôi sung sướng chuyển đến các bạn lời chúc mừng hữu nghị nhất của nhân dân Việt Nam.

Các bạn đang thực hiện một nhiệm vụ to lớn là phát triển kinh tế và văn hóa theo kế hoạch năm năm thứ hai. Chúng tôi rất vui lòng thấy những thành tích to lớn của các bạn, và mong học tập những kinh nghiệm quý báu của các bạn.

Mối quan hệ lâu đời giữa nhân dân hai nước chúng ta đang phát triển tốt đẹp trên nền tảng năm nguyên tắc chung sống hoà bình. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ góp phần phát triển thêm nữa tình nghĩa anh em giữa nhân dân Ấn Độ và Việt Nam”.

*

* *

Thư số 17

Em Hương thân mến,

Chiều 12-2-1958 Bác và Đoàn đến Cancúta.

Với 3 triệu rưỡi nhân khẩu, Cancúta là một thành phố đông dân nhất của Ấn Độ, cũng là một thành phố buôn bán nhộn nhịp nhất.

Nhờ giao thông thuận tiện, mỗi năm hàng hoá ra vào có trên 9 triệu tấn, tức là một nửa tổng số buôn bán bằng đường sông, đường biển của Ấn Độ. Cancúttta lại là nơi nổi tiếng về hoạt động văn hóa, giáo dục. Thư viện chính của thành phố này có 8 triệu quyển sách. Trường đại học ở đây là trường lâu năm của nước bạn. Viện bảo tàng có những đồ đạc rất quý báu, từ 5.000 năm để lại, v.v... Trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, Cancúttta càng nổi tiếng là một thành phố anh dũng.

Cancúttta cách Bănggalo 1.545 cây số. Bảy giờ chiều, máy bay Bác và Đoàn đến sân bay Đumđum. Gọi là Đumđum vì ngày xưa thực dân Anh có xưởng chế tạo đạn đumđum ở đó. Nay người ta cứ quen gọi là đường phố Đumđum, sân bay Đumđum.

Lễ nghi đón tiếp cũng thân mật và long trọng như các nơi khác Bác và Đoàn đã đến thăm. Tuy trời đã tối, từ sân bay đến dinh Thủ hiến, suốt 12 cây số, hai bên đường bà con Ấn Độ đón chào rất đông.

9 giờ sáng ngày 13, Bác và Đoàn đi thăm trường thuốc nhiệt đới. Đây là nơi nghiên cứu các thứ thuốc và các thứ bệnh đặc biệt ở xứ nóng, như bệnh hủi, bệnh sốt rét, v.v... Trường này thành lập từ năm 1920. Trường có 14 khoa về phương pháp vệ sinh, phòng bệnh và trị bệnh. Có những lớp bổ túc từ 3 đến 9 tháng. Có một nhà thương để cho học trò thực tập.

10 giờ đến thăm Viện nghiên cứu Bôđơ. Ban đầu viện này chuyên môn nghiên cứu các thứ cây cỏ. Về sau phát triển việc nghiên cứu hóa học và vật lý có liên quan đến cây cỏ.

11 giờ rưỡi đến thăm Viện thống kê. Ngày trước, đây chỉ là một phòng nghiên cứu nhỏ thuộc Trường Đại học Cancúttta. Nay Viện đã phát triển thành một trung tâm thống kê rất rộng. Dưới sự hướng dẫn của Viện trưởng là bác sĩ Mahalanobisơ có độ 800 người khoa học và chuyên gia giúp việc. Có những học sinh đến từ các nước Miến Điện, Nhật Bản, Đại Hôi, Thái Lan, v.v... Bên những phòng nghiên cứu với những phương pháp rất mới, như dùng máy điện, một giây đồng hồ có thể tính hàng nghìn con số; lại có những phòng thực tập thủ công, như đan dệt bằng tay. Phòng này do bà Mahala Nobisa hướng dẫn. Ông Viện trưởng nói với Bác: "Tình hình kinh tế Ấn Độ hiện nay, một mặt phải tiến lên hiện đại hóa, nhưng một mặt vẫn phải cải tiến nghề thủ công để cho mọi người có cơm ăn việc làm".

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

4 giờ, Bác và Đoàn đến tham gia cuộc chào mừng của nhân dân thị xã Cancúttá. Trong lời hoan nghênh ông Thị trưởng nói:

“Hỡi người chiến sĩ anh dũng trong cuộc đấu tranh cho tự do!

Chúng tôi thật là sung sướng được Ngài đến thăm thành phố Cancúttá to lớn, nó là một trong những thành phố tiên phong ở Ấn Độ và ở châu Á. Thành phố này đã nổi tiếng là cái nôi lịch sử trong những cuộc khởi nghĩa để giải phóng những người bị áp bức, đồng thời nó cũng là cái gia đình to lớn của khoa học, văn hóa và kinh tế ở phía này quả địa cầu. Thành phố này đã vang dội những nguyện vọng lớn của những người tiến bộ trên thế giới. Thành phố này cũng là cái sân khấu đã từng diễn những vở kịch vĩ đại trong cuộc đấu tranh của loài người để thoát khỏi vòng nô lệ. Cancúttá cũng là nơi sinh trưởng của những vĩ nhân như ông Môhanrô, ông Tagorơ.

Trong khung cảnh ấy, chúng tôi dâng lên Ngài lời chào thăm thiết và kính cẩn.

Hỡi người giải phóng vĩ đại của loài người! Dưới sự hướng dẫn gan góc, mạnh bạo và sự sáng suốt của sự lãnh đạo của Ngài trong lĩnh vực tư tưởng tiến bộ, những xiềng xích lâu đời của Việt Nam đã bị phá tan. Và xem đây này, một nền tảng chắc chắn của một chế độ xã hội, nhất trí và vững vàng đã xây dựng ở đất nước mà Ngài là người lãnh đạo vĩ đại. Ở cái tiền đồn ấy của công cuộc giải phóng, quân chúng của loài người sẽ hưởng một đời sống mới không bị bóc lột và dày vò. Trên con đường của Ngài đi đến tự do, chúng tôi là những người đồng chí trung thành của Ngài. Trong bước tiến để giải phóng hàng chục triệu nhân dân châu Á, chúng tôi cũng là những người bạn tin cậy của Ngài. Trong bước đường đấu tranh kiên quyết của Ngài để giải phóng nhân dân, kinh qua biết bao suối sâu, rừng rậm, sa mạc, núi cao, những bước đường đó ngày nay đã thành lịch sử. Kinh nghiệm vĩ đại của Ngài làm cho chúng tôi nhớ lại ông Suba Săngđora là Tổng tư lệnh của lực lượng Agiat Hai đã chiến đấu gần biên giới Miến Điện để tiêu diệt lực lượng của đế quốc Anh..

Hỡi người chính trị vĩ đại của nhân dân! Cũng như người cha của chúng tôi là Thánh Găngđi, Ngài là biểu hiện của một đời sống giản đơn, thanh cao và khắc khổ. Chúng tôi hết lòng cầu với thượng đế rằng cuộc viếng thăm lịch sử của Ngài đến đất nước này, sẽ đúc

nên những sợi dây chuyền vàng bằng hữu nghị để thắt chặt hai dân tộc chúng ta trong tình nghĩa anh em chới lợi...

Tình hữu nghị vĩ đại giữa Ấn Độ và Việt Nam sẽ tiêu diệt những tội ác như chiến tranh, thù oán, tham lam và chủ nghĩa thực dân độc ác...”.

*

* *

Thư số 18

Đọc xong lời chào mừng, ông Thị trưởng tặng Bác một pho tượng Đức Phật bằng đồng và một bức vẽ trên lụa.

Sau những lời cảm ơn ông Thị trưởng, Ủy ban hành chính và nhân dân Cancútta, Bác nói tiếp:

“Nhân dân Cancútta và Bănggan đã góp phần xứng đáng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ, đã có nhiều vị anh hùng liệt sĩ và cũng đã anh dũng đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam. Bănggan còn là một trung tâm văn hóa của nước bạn, là quê hương của đại văn hào Tagorơ mà cả thế giới đều kính trọng”

Về tình hình thế giới, Bác nói: “Hiện nay ở châu Á và châu Phi nhiều nước đã được độc lập. Trên bản đồ Á-Phi, phạm vi thống trị của thực dân ngày càng bị thu hẹp. Chắc rằng chẳng bao lâu nữa, mặt trời tự do, độc lập sẽ đánh tan nốt đêm tối chủ nghĩa thực dân... Miền Goa phải trở về với nước Cộng hòa Ấn Độ, miền Tây Iriăng phải trở về với nước Cộng hòa Nam Dương”.

Về tình hình nước ta, Bác nói: “Ở Việt Nam yêu quý của chúng tôi, đế quốc đang âm mưu chia cắt lâu dài đất nước chúng tôi làm hai miền. Nhưng nhân dân Việt Nam kiên quyết đoàn kết và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình như hiệp nghị Giơnevơ đã quy định. Chúng tôi cảm ơn nhân dân và chính phủ Ấn Độ đã góp phần vào việc lập lại hòa bình ở Việt Nam, cảm ơn những cố gắng của Ủy ban quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch trong việc thi hành hiệp nghị Giơnevơ ở Việt Nam”.

Giữa những tiếng vỗ tay nhiệt liệt, Bác tặng nhân dân Cancútta hai bức hình bằng sơn mài của Thánh Găngđi và Thủ tướng Nêru.

Chắc em cũng nhớ rằng ở Bănggan, hàng vạn thanh niên học

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

sinh đã bãi khóa và công nhân đã bãi công để ủng hộ cuộc kháng chiến của ta. Trong cuộc bãi khóa rầm rộ đó, cảnh sát Anh đã bắn chết một em nữ học sinh và làm nhiều học sinh bị thương nặng. Một anh thanh niên bị bắn què hồi đó, đã đến tham gia buổi chào mừng hôm nay. Khi được Bác hôn, anh ấy ứa nước mắt, không nói nên lời, mọi người đều rất cảm động.

Bác và Đoàn đến tham hội Mahabodi. Hội này thành lập từ năm 1891 nhằm mục đích truyền bá đạo Phật khắp thế giới. Hiện nay có 500 hội viên suốt đời và 500 hội viên thường.

Khi đến nơi, Bác và Đoàn do các vị Hòa Thượng đưa lên lầu trên là nơi thờ Đức Phật.

(Trong các vị này có sư Thích Minh Châu là người Việt Nam đã cùng với một cụ Hòa thượng người miền Nam sang nước bạn tham gia lễ kỷ niệm Phật Đản năm thứ 2.500. Cụ Hòa Thượng ấy đã mất và chôn ở Đêli. Khi ở thủ đô nước bạn, Bác đã nhờ cụ Phó Thủ tướng Phan Kế Toại và đồng chí Bộ trưởng Hoàng Minh Giám đến viếng mộ).

Lễ Phật xong, Bác và Đoàn cùng bà Thủ hiến đến mít tinh hoan nghênh: có thiện nam tín nữ rất đông. Chương trình lễ hoan nghênh gồm có:

Các học sinh trường Phật hát bài hoan nghênh
Ông Tổng thư ký hội Mahabodi đọc lời chào mừng,
Bà Thủ hiến phát biểu ý kiến
Bác trả lời cảm ơn
Hội tặng Bác một số sách Phật
Học sinh hát bài hoan tống.

Lời chào mừng của ông Srivalisnha đại ý như sau:

“Kính thưa Chủ tịch. Hội viên của hội Mahabodi là một tổ chức với mục đích truyền bá văn hóa đạo Phật và liên lạc các Phật tử ở các nước, chúng tôi kính cẩn và nhiệt liệt hoan nghênh Ngài.

Như một vị ẩn sĩ chân chính, Chủ tịch đã hy sinh suốt đời cho nhân dân và Tổ quốc Ngài; Chủ tịch đã từ bỏ những hào nhoáng lộng lẫy của địa vị Chủ tịch một nước. Cũng như hoàng đế Asoka, một vị Phật tử đầy lòng hy sinh, Chủ tịch đã nêu cao trước thế giới một lý tưởng mà chỉ có thể thực hiện bởi một người có đầy lòng tin tưởng.

Gan dạ bất khuất của Ngài chống lại chủ nghĩa thực dân, nghị

lực của Ngài làm việc không biết mệt mỏi, ý chí thiết tha của Ngài đối với học hỏi và tự do đã làm cho Ngài lao động không quản công tác gì, như một người khâu vác, như một người rửa ảnh, một người thợ vẽ, một người viết báo, một người học tiếng, một người trí thức, một người lãnh tụ cách mạng. Thân thế kỳ diệu của Chủ tịch, từ quê hương của Ngài cho đến chức vị Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đáng cho mọi người noi gương. Chủ tịch thật là một người kiêm cả công, nông, trí thức cách mạng với một lòng đầy từ bi là đạo đức quý nhất của những tín đồ Phật giáo.

Các Phật tử Ấn Độ chúng tôi rất lấy làm tự hào mà xem Ngài là một người con của một nước đã có quan hệ mật thiết về văn hóa và tín ngưỡng hơn 2000 năm nay với nước Ấn Độ chúng tôi..

Chúng tôi nhiệt liệt mong rằng với những cố gắng hòa bình của Ngài, miền Bắc và miền Nam Việt Nam sớm được thống nhất. Chúng tôi tin chắc rằng quá khứ vẻ vang của đất nước Ngài sẽ mau chóng khôi phục, làm cho quan hệ văn hóa giữa nước Việt Nam tự do và nước Ấn Độ tự do được phát triển và củng cố..”

*
* *

Thư số 19

À, anh quên nói với em một điều. Ở nước bạn thường có tên người rất dài, ví dụ: Tên ông Thủ hiến Casomia là Xadari Riva Yuvara Karang Xinh. Tên ông Thủ hiến Mayo là Mahagara Sori Giaia Samaragia Vadiia Bahadu.

Bác và Đoàn cùng ông Bộ trưởng văn hóa đi thăm nhà của đại thi sĩ Tagorơ. Trong nhà, các phòng ăn, phòng ngủ, phòng làm việc, v.v... đều sắp đặt như lúc Người còn sống. Có một gian phòng là nơi thờ thi sĩ, Bác và Đoàn đặt hoa và mặc niệm một lúc. Rồi sang thăm bảo tàng bên cạnh, để những sách vở của thi sĩ và những bức vẽ của người anh. Nơi này có ban huấn luyện múa nhạc và kịch cho các học sinh con gái.

Khi tiếp đại biểu các báo chí, Bác nhấn mạnh mấy điểm:

Cảm tình mật thiết của Chính phủ và nhân dân nước bạn đối với Bác, Đoàn và nhân dân ta. Sự tiến bộ nhanh chóng và tương lai về

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

vang của nhân dân Ấn Độ.

Năm nguyên tắc chung sống hòa bình là nền tảng tốt để giải quyết công bằng mọi vấn đề giữa các nước.

Nhân dân ta quyết tâm đoàn kết đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

Tiếp theo đó, Bác trả lời những câu hỏi của các ký giả: Một đại biểu báo Mỹ hỏi: “Xin Chủ tịch cho biết ý kiến của Ngài về vấn đề Casomia”¹ Bác trả lời: “Nếu nói đến Casomia thì cũng phải nói đến Đêli, Banggalo, Bombay v.v.. Như thế thì sẽ phải nhiều thì giờ lắm!”. Câu trả lời ấy làm các ký giả cười ô lên.

8 giờ rưỡi tối. Cô Pamagia (Hoa sen) Naidu, Thủ hiến Bắnggan mở tiệc chiêu đãi rất long trọng. Trong lời từ biệt Bác và Đoàn, bác sĩ Roy (Thủ tướng bang Bắnggan, đã ngoài 70 tuổi) nói những câu thắm thiết như: “Hồ Chủ tịch đã tổ chức và lãnh đạo thắng lợi cuộc đấu tranh giành tự do độc lập cho tổ quốc mình. Trong lịch sử nhân dân châu Á, Ngài là một nhân vật đặc biệt vĩ đại... Đời sống khắc khổ và đức tính khiêm tốn của Chủ tịch làm cho nhân dân các nước Đông Nam Á đặc biệt yêu mến Ngài... Chủ tịch chẳng những là biểu hiện cho sự đoàn kết của nhân dân châu Á, mà còn là một lãnh tụ của hòa bình, một người ủng hộ mạnh mẽ Pắngsa Sila²”

Trong lời cảm ơn, Bác nói:

“Trong chín ngày vừa qua, sau khi đi thăm Đêli, Bacora và nhiều nơi khác, qua những cuộc gặp gỡ với Tổng thống Pơaxát kính mến, Thủ tướng Nêru kính mến và các nhà lãnh đạo khác, cùng các tầng lớp nhân dân nước bạn, chúng tôi càng thấy rõ mối tình hữu nghị thắm thiết giữa nhân dân hai nước chúng ta... Chúng tôi cũng đã thấy rõ đất nước Ấn Độ rất giàu có và tươi đẹp, nhân dân Ấn Độ rất khéo léo và cần cù, các nhà khoa học và kỹ sư Ấn Độ rất nhiều tài năng và cố gắng. Các bạn đã hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, và đã thu được nhiều thành tích trong kế hoạch 5 năm thứ hai. Chúng tôi coi thắng lợi của các bạn như là thắng lợi của

¹ Đại Hội đang tranh chấp Casomia với Ấn Độ. Nhà báo Mỹ cố ý đặt câu hỏi về nội trị Ấn Độ cho Bác khó trả lời.

² *Pắngsa Sila*: Tiếng Ấn Độ, nghĩa là Năm nguyên tắc chung sống hòa bình (đã chú thích ở trên).

chúng tôi. Chúng tôi thành tâm chúc các bạn thu được nhiều kết quả to lớn hơn nữa.

Ở Việt Nam chúng tôi, sau tám, chín năm kháng chiến, hòa bình đã được lập lại. Nhưng đến nay, do sự can thiệp của nước ngoài, nước chúng tôi chưa được thống nhất. Nhưng chúng tôi tin chắc rằng, với sức xây dựng vững chắc của miền Bắc, lực lượng đấu tranh anh dũng của nhân dân miền Nam, tinh thần kiên quyết và sự đoàn kết chặt chẽ của nhân dân cả nước, với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Ấn Độ và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, sự thống nhất đất nước chúng tôi nhất định sẽ thành công..”.

Sau bữa tiệc, có các đoàn múa hát nổi tiếng ở các địa phương trong bang Bắnggan biểu diễn.

Trước khi tham gia tiệc chiêu đãi, Bác đã nói chuyện từ biệt bà con Ấn Độ bằng máy truyền thanh. Đại ý như sau: “Chúng tôi rất vui lòng được nói chuyện với tất cả bà con Ấn Độ. Cuộc đi thăm hữu nghị của chúng tôi ở nước Ấn Độ vĩ đại đã đạt kết quả tốt đẹp.. Trong cuộc đi thăm này, chúng tôi đã có dịp gặp gỡ các vị lãnh tụ kính mến của các bạn, anh chị em công nhân ở các nhà máy, bà con dân cày ở nhiều nông thôn, các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ v.v... Chúng tôi thấy ai ai cũng đầy lòng yêu nước và hăng hái làm việc để xây dựng một nước Ấn Độ giàu mạnh. Ở đâu chúng tôi cũng nghe tiếng nói hữu nghị và hòa bình, những lời thăm thiết chúc cho nước Việt Nam chúng tôi mau chóng thống nhất.

Mười ngày thăm thoát quá nhanh. Tục ngữ có câu: “Khi buồn bã thì thời gian đi rất chậm, khi vui vẻ thì thời gian đi rất nhanh”. Với sự đón tiếp nhiệt liệt, với sự tổ chức chu đáo, với sự săn sóc tận tình của chính phủ và nhân dân Ấn Độ, chúng tôi thấy thời gian đi rất nhanh. Chúng tôi sẽ ghi nhớ mãi mãi hình ảnh tươi đẹp của nước Ấn Độ anh em và mối tình nhiệt liệt của bà con Ấn Độ đối với chúng tôi. Khi về nước chúng tôi sẽ báo cáo lại những điều tai nghe, mắt thấy và sẽ chuyển tất cả những lời chào thân ái của bà con Ấn Độ cho đồng bào Việt Nam chúng tôi..

Chúng tôi thành thật cảm ơn tất cả bà con Ấn Độ. Cuối cùng Sasa Hồ gửi các cháu nhi đồng Ấn Độ nhiều cái hôn.

Tình anh em giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Ấn Độ bền vững muôn năm!..”.

* *

Thư số 20

Rănggun, 14-2-1958

Em Hương,

“Kẻ ở người về, tình quyến luyến thật là thấm thiết

Cờ bay lệnh nổ, lễ tiễn đưa rất mực oai nghi”.

Khi Bác và Đoàn rời Cancútta, một đồng chí cán bộ đã ngâm nga tả cảnh như vậy. Nhưng anh không hoàn toàn “khuyên” câu đối ấy vì nó chưa tả hết được tinh thần tiễn đưa.

- Bảy rưỡi sáng hôm nay Bác ngồi xe trần cùng cô Thủ hiến và Thủ tướng Roy, có 10 xe mô tô đi hai bên bảo vệ. Các vị trong đoàn và anh em cán bộ đi 13 chiếc xe hơi. Tiếp theo là đoàn xe 28 vị bộ trưởng và thứ trưởng; 17 vị lãnh sự các nước trong đó có lãnh sự các nước Borêdin, Pêru... (Nam Mỹ) cùng bốn đại biểu phái đoàn thương mại nước ngoài; ông thị trưởng và sáu vị ủy viên trong Ủy ban hành chính Cancútta, v.v... Còn rất nhiều bạn quen biết khác kéo dài hơn một cây số.

Từ phủ Thủ hiến đến sân bay, quốc kỳ hai nước xen lẫn nhau tung bay trước gió. Nhân dân Cancútta đứng chật hai bên đường, trên các tầng lầu, các mái hiên, các nóc nhà. Họ nhiệt liệt vỗ tay và hoan hô: “Hồ Chí Minh jindabát!” “Hindi Việt Nam bhai bhai!” Bác thường phải đứng dậy trên xe để chào lại bà con Ấn. Một người bạn Ấn Độ bảo anh rằng: “Ít ra cũng có một triệu người”

Đến sân bay, chào quốc ca hai nước, rồi Bác đi duyệt đội danh dự, thân mật bắt tay các quan khách và các nhân viên Ấn Độ đã đi với Bác trong mười hôm vừa qua. Bác hôn cô Thủ hiến và bác sĩ Roy, vẫy tay chào quần chúng, rồi bước lên máy bay giữa tiếng vỗ tay lẫn tiếng dội vang trời của 21 phát đại bác. Một phi công Ấn cứ tắc lưỡi khen ngợi: “Một cuộc hoan tống thật là vĩ đại! Vĩ đại!”

8 giờ 15 phút, máy bay cất cánh đi Rănggun. Chào nước Ấn Độ vĩ đại! Chào nhân dân Ấn Độ anh em! Chúng tôi sẽ luôn luôn nhớ yêu các bạn! Hindi!

Cancútta cách thủ đô Miến Điện 1.025 cây số. Một giờ chiều thì đến Rănggun. Khi cách Rănggun độ 100 cây số, máy bay quân sự

Miến Điện đến đón và hộ vệ. Lúc Bác và Đoàn bước xuống sân bay, có 21 phát đại bác chào mừng.

Đến đón Bác tận máy bay, có Tổng thống U Vin Môn, Thủ tướng U Nu, các Phó Thủ tướng U Baxuê, U Kyan Nyein và Thakin Tin, Viện trưởng pháp viện tối cao và Chủ tịch Quốc hội. Bác và Tổng thống chào quốc ca và duyệt đội danh dự. Các em nhi đồng hăm hở chạy lại dâng hoa. Có hơn 3.000 đại biểu các đoàn thể nhân dân ra đón ở sân bay hoan hô nhiệt liệt, nhất là các em học sinh và nhi đồng.

Vào đến phòng tiếp khách, Tổng thống giới thiệu các vị Bộ trưởng, Thị trưởng Rănggun, nhân viên cao cấp của Chính phủ, và các lãnh sự. Sau đó Tổng thống đọc lời chào mừng:

“Kính thưa Chủ tịch,

Thật là một hân hạnh đặc biệt cho tôi được nhiệt liệt hoan nghênh Chủ tịch và các vị cùng đi với Ngài. Chính phủ và nhân dân Miến Điện hết sức vui mừng Ngài đã có thể sang thăm nước chúng tôi. Chúng tôi mong đợi Ngài đã lâu ngày. Nhân dân Miến Điện tôn kính và hâm mộ Chủ tịch, chẳng những vì rằng Ngài đã suốt đời trung thành phấn đấu cho độc lập tự do của nhân dân các nước thuộc địa, mà còn vì sự cống hiến cao cả của Ngài như một vị lãnh tụ vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng và giải phóng ở Đông Nam Á châu. Do phẩm cách đáng kính, tấm lòng cương trực và thái độ khiêm tốn của Chủ tịch, Ngài sẽ chinh phục lòng yêu mến của mọi người dân Miến Điện, và cuộc đi thăm của Ngài sẽ củng cố thêm nữa tình hữu nghị sẵn có giữa hai nước chúng ta.

Tôi biết rằng bất kỳ đến đâu ở nước chúng tôi, Chủ tịch cũng được nhân dân hoan nghênh nhiệt liệt. Tôi ước ao rằng trong thời gian ngắn ngủi Ngài lưu lại với chúng tôi, Chủ tịch sẽ vui lòng và thư thái”.

*

* *

Thư số 21

Một giờ rưỡi trưa, ông bà Tổng thống mời ăn cơm. Đây là bữa cơm gia đình thân mật, khách và chủ chỉ có 20 người.

Ba giờ rưỡi, Bác và Đoàn đi dự lễ chào mừng của thủ đô Rănggun

tổ chức rất long trọng và đông người tham gia. Sau đây là lời chúc mừng của ông Thị trưởng:

“Tôi rất hân hạnh được thay mặt công dân thủ đô Rănggun nhiệt liệt hoan nghênh Chủ tịch.

Về địa lý thì hai nước chúng ta là láng giềng. Đáng lẽ ra chúng ta đã phát triển quan hệ thân mật về kinh tế, văn hóa và chính trị. Nhưng vào cuối thế kỷ 19, chủ nghĩa thực dân đã dựng lên một bức tường giả tạo để ngăn cản sự phát triển ấy. Vì vậy độ mười năm về trước, nhân dân Miến Điện không hiểu biết nhiều về Việt Nam anh em.

Nhưng trong và sau thế giới chiến tranh lần thứ hai, nhân dân Việt Nam nổi dậy kháng chiến, trong lúc đó thì nhân dân Miến Điện cũng đang chống ách thống trị nước ngoài. Vì lẽ đó, nhân dân Việt Nam tất nhiên đã được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Miến Điện.

Ngày nay hai nước chúng ta đều đã đập tan xiềng xích của thực dân và đã lật đổ bức tường giả tạo kia. Cho nên chúng tôi tin chắc rằng, từ nay, mối quan hệ giữa chúng ta sẽ phát triển trên nền tảng kính trọng và hiểu biết lẫn nhau, trên nền tảng hữu nghị và hợp tác ích lợi cho cả hai dân tộc. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm của Chủ tịch đến nước chúng tôi là một bước tiến rất dài trong sự nghiệp hữu nghị ấy. Kính chúc Chủ tịch được mạnh khỏe và hạnh phúc dồi dào và chúc nhân dân Việt Nam anh em thành công trong mọi cố gắng”

Năm giờ, Tổng thống U Vin Môn hướng dẫn Bác và Đoàn đến thăm nơi kỷ niệm các liệt sĩ. Đây là nơi để mộ vị anh hùng dân tộc Ung San và các vị liệt sĩ khác đã hy sinh anh dũng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Miến Điện.

Năm giờ rưỡi đi xem chùa vàng Souvedagon. Các nhà khảo cổ chưa đồng ý với nhau về lịch sử chùa này. Người thì nói xây dựng từ thế kỷ thứ 5, người thì nói từ thế kỷ thứ 15. Dù sao cũng là ngôi chùa rất đặc biệt. Lúc đầu chùa chỉ cao 50 thước Anh. Các vua đời sau đắp thêm mãi, nay chùa cao 326 thước Anh (độ bốn thước Anh là một thước Tây). Hồi nửa thế kỷ thứ 15, một hoàng hậu giát vào nóc chùa một số vàng cân nặng bằng bà ta. Tiếp theo đó, một vua Miến Điện lại giát thêm một số vàng cân nặng bằng hai vợ chồng

ông ta. Chung quanh chùa chính có 68 chùa con. Trong chùa có hai quả chuông đồng, một quả nặng 25 tấn, già 180 tuổi; một quả nặng hơn 42 tấn, 117 tuổi. Chùa này là một thắng cảnh nổi tiếng ở Miến Điện và trên thế giới. Ở Rānggun có 25 ngôi chùa nhỏ và to.

Bảy giờ rưỡi tối, Tổng thống U Vin Môn mở tiệc chiêu đãi chính thức. Trong lời hoan nghênh, Tổng thống nói:

“Sau gần một thế kỷ bị nước ngoài thống trị, mấy năm gần đây hai nước chúng ta mới thoát khỏi địa vị thuộc địa và đang hết sức cố gắng trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để cải thiện dần dần đời sống của nhân dân ta. Lẽ tự nhiên, hai nước chúng ta đều rất quan tâm đến việc giữ gìn và củng cố hòa bình thế giới, đồng thời xây dựng sự hợp tác hữu nghị giữa các nước trên cơ sở bình đẳng, kính trọng lẫn nhau và mỗi bên đều có lợi. Vì rằng nếu không có hòa bình và hợp tác quốc tế, thì không nước nào phần thịnh được và giữ vững được nền độc lập của mình.

Khi sang thăm Việt Nam, Thủ tướng U Nu chúng tôi đã nhắc lại ý kiến nhất trí của hai chính phủ nước ta về năm nguyên tắc chung sống hòa bình và tuyên bố rằng năm nguyên tắc ấy cần được thực hiện trong quan hệ giữa hai nước Việt – Miến cũng như với các nước khác. Bây giờ, hai nước chúng ta vẫn tin chắc rằng sự thực hiện một cách thực thà năm nguyên tắc ấy giữa các nước sẽ xóa bỏ được tình trạng nghi ngờ và sợ hãi là nguyên nhân gây ra tình hình thế giới căng thẳng ngày nay; nó sẽ tạo nên một bầu không khí tin cậy lẫn nhau và các nước có thể giải quyết những vấn đề đang đe dọa hòa bình và ngăn trở sự hợp tác quốc tế. Hai nước chúng ta đồng ý rằng cần phải tìm mọi biện pháp để làm cho các nước đều tán thành và ủng hộ năm nguyên tắc ấy.

Từ khi Thủ tướng U Nu đến thăm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 11-1954 và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Liên bang Miến Điện tháng 4-1955, quan hệ hữu nghị giữa hai nước Miến – Việt ngày càng mật thiết, có lợi cho cả hai dân tộc chúng ta... Tôi tin chắc rằng lần này Hồ Chủ tịch đến thăm Liên bang Miến Điện là một bước ngoặt lịch sử trên con đường đưa hai nhân dân ta càng thân thiết nhau hơn...”

Em Hương, vừa xem lại những bức thư đã gửi cho em, anh chợt nghĩ rằng chắc em phê bình anh sao mà viết nhiều về phong cảnh

và ghi chép quá nhiều những bài diễn thuyết, mà ít viết về tình cảm nhân dân các nước bạn đối với Bác và Đoàn. Có thể không em? Em phải biết rằng cảm tình thấm thiết của nhân dân các nước bạn cũng như ý nghĩa chính trị trong cuộc đi thăm này biểu lộ bằng nhiều cách, nhất là qua những lời hoan nghênh của các lãnh tụ. Còn đối với phong cảnh của các nước bạn thì:

*Đã đi ra đến nước ngoài
Phải xem phong cảnh đẹp tươi thế nào?*

*
* *

Thư số 22

8 giờ sáng (15-2-1958), Bác và Đoàn cùng Phó Thủ tướng U Baxuê lên máy bay đi thăm bang San (Shan). 9 giờ rưỡi đến trường bay Hêho (Hého).

Liên bang Miến Điện có sáu dân tộc to và nhiều dân tộc thiểu số, cũng có dân tộc Mèo, Dao, Lô Lô như ở miền Bắc nước ta. Trong sáu dân tộc to, Miến là to nhất với 14 triệu người. Sin (Shin) là nhỏ nhất với 20 vạn người, San là hạng vừa với một triệu rưỡi người, ở về cao nguyên phía Bắc.

Ông Sao Kun Kiô, Thủ hiến bang San kiêm Phó Thủ tướng và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cùng các nhân viên cao cấp ra đón ở sân bay, rồi đưa Bác và Đoàn đến bến Yungguy (Yaunghwe), lên thuyền “chim phượng”. Thuyền này làm giống hình một con chim phượng hoàng, có 12 chiếc thuyền con và dài với 500 người chèo bằng một chân một tay bơi trước kéo nó. 12 giờ rưỡi đến hồ Inlê (Inlé) xem đua thuyền. Thiên hạ đến xem rất đông, rất vui, như một ngày hội lớn.

Ba giờ trở lại bến Yungguy. Từ đó đến thành phố Jaoguy (Jaunghwe) độ 50 cây số. Trên đường đi qua các làng đều có cổng chào, nhân dân cầm cờ, cầm hoa thổi kèn đánh trống đón mừng. Đến Jaoguy, hầu hết nhân dân thành phố kéo ra đón chào nhiệt liệt, nhất là các đoàn học sinh và nhi đồng Miến, San, Ấn Độ và Hoa Kiều.

Chiều tối, ông Thủ hiến mở tiệc chiêu đãi rất vui vẻ thân mật. Tiệc xong có múa võ và văn công địa phương.

Ở Rănggun trời nực hơn 30 độ, mà ở đây trời rất mát vì Tunghi

cao hơn mặt biển 1.000 thước tây.

Sáng 16 trở về Rănggun. Một giờ trưa, Bác và Đoàn cùng với các ông bà Tổng thống U Vin Môn, Thủ tướng U Nu và nhiều quan khách khác đi chơi tàu trên sông Hulê. Sông này rộng và sâu hơn sông Hồng ta, cách biển 25 cây số cho nên cũng là một cửa biển lớn, mỗi năm có hơn 1.600 chiếc tàu các nước vào ra, chuyên chở một triệu rưỡi tấn hàng hóa. Trong thế giới chiến tranh lần thứ hai, cửa biển này bị phá hoại nhiều, trước thì bị bom Nhật Bản, sau lại bị bom đồng minh. Từ ngày Miến Điện được độc lập, đã khôi phục lại nhiều.

- 5 giờ chiều, Bác tiếp đại biểu các báo chí.

7 giờ chiều, Bác và Đoàn chiêu đãi Tổng thống và Thủ tướng. Đến tham gia cuộc chiêu đãi có các vị trong Chính phủ, Quốc hội, đoàn ngoại giao và các nhân sĩ khác. Nghe Bác nói cam là cam Bồ Hạ, các cô, các bà đều vui vẻ lấy một quả làm kỷ niệm.

- 17-2-1958, 9 giờ rưỡi sáng, trường đại học Rănggun làm lễ tặng Bác danh hiệu “Bác sĩ luật học danh dự”

Trường này thành lập từ năm 1920 để đào tạo cán bộ cho các ngành pháp luật, nông nghiệp, hóa học, giáo dục, y tế v.v... Hiện nay có độ 7.000 học sinh. Chắc em cũng biết rằng học sinh ở trường này đã đứng ra tổ chức hội “Ủng hộ Việt Nam thống nhất”. Khi Bác đến trường, anh em học sinh hoan nghênh cực kỳ nhiệt liệt.

Sau đây là tóm tắt lời chào mừng của ông Giám đốc khi trao bằng Bác sĩ danh dự cho Bác:

“Hôm nay trường đại học Rănggun rất hân hạnh đón tiếp một vị khách đặc biệt cao quý là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả học sinh, nhân viên và giáo sư ở đây đều biết Hồ Chủ tịch là một nhà triết học, một chiến sĩ hòa bình, một lãnh tụ cách mạng. Người đã đấu tranh suốt đời cho tự do của các dân tộc bị áp bức, Người đã lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam, đưa nhân dân Việt Nam từ chỗ tối tăm đến cuộc đời hạnh phúc. Chúng ta đã lo âu theo dõi cuộc kháng chiến của Việt Nam chống bọn thực dân, và đã sung sướng thấy cuộc kháng chiến ấy thắng lợi một cách rực rỡ. Chúng ta đã khâm phục Hồ Chủ tịch lãnh đạo kháng chiến đến thắng lợi, thì trong sự nghiệp xây dựng hòa bình ở Việt Nam, chúng ta càng khâm phục sự lãnh đạo sáng suốt của Người.

Riêng cá nhân tôi, tôi hết sức cảm động khi được gặp Hồ Chủ tịch. Tôi đã ngắm nghía và theo dõi từ hành động đến lời nói của Người ở sân bay. Trong một cuộc chiêu đãi, tuy tôi lại được gặp Người trong thời gian ngắn ngủi, nhưng thấy rõ thêm một điều là con người vĩ đại ấy có một tấm lòng cao cả rộng lớn; có một đức tính giản dị khiêm tốn, triu mến, nó lập tức chinh phục được lòng yêu mến của mọi người. Tôi chắc rằng cảm tưởng và ý nghĩ của tôi cũng là của các bạn ở đây, và của tất cả những người Miến Điện đã may mắn được gặp Hồ Chủ tịch. Đây là vị khách quý mà hôm nay Trường đại học Ranggūn được hân hạnh đón tiếp. Nhưng trường đại học của chúng ta còn có vinh dự hơn nữa là được trao tặng Hồ Chủ tịch một văn bằng cao nhất của trường này là văn bằng “Bác sĩ luật học danh dự...”.

*
* *

Thư số 23

Sau khi cảm ơn ông Giám đốc, Bác nói với anh em sinh viên như sau: “Các bạn học ở một trung tâm văn hóa có truyền thống về vang yêu nước và anh dũng chống thực dân. Trường này đã đào tạo ra vị anh hùng dân tộc Ung San và các nhà lãnh đạo khác của Miến Điện. Tương lai của các bạn rất vẻ vang.

Miến Điện là một nước giàu có, nhân dân thì khéo léo và cần cù, có điều kiện trở nên một nước giàu mạnh... Các bậc tiền bối của các bạn đã đấu tranh anh dũng để giành lại độc lập cho Tổ quốc. Nay Chính phủ và nhân dân Miến Điện đang ra sức xây dựng nước nhà. Các bạn phải là những cán bộ tốt đem hết đức và tài của mình để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân...”

8 giờ sáng 17-2-1958, Bác và Thủ tướng U Nu ký bản tuyên bố chung.

11 giờ Bác và Đoàn đi xem Quốc hội. Quốc hội Miến Điện có hai viện. Viện nhân dân có 250 đại biểu. Viện dân tộc có 125 đại biểu. Quốc hội bầu cử Chủ tịch nước và Thủ tướng. Để tổ chức Chính phủ, hiện có 22 bộ, Thủ tướng chọn những đại biểu trong hai viện và mỗi bang một vị làm Bộ trưởng; vị này đồng thời kiêm chức Thủ hiến của bang mình. Mỗi bang lại có chính phủ tự trị.

Sáng nay ông bà Thủ tướng U Nu biểu Bác một bộ áo Miến Điện.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Bác mặc áo này khi đi xem Quốc hội và khi ra sân bay. Thấy Bác trong bộ áo Miến, quần chúng reo lên rất vui vẻ...

Bây giờ anh tóm tắt giới thiệu kinh đô nước bạn cho em biết:

Đời xưa Rănggun tên là Đagon. Đến thế kỷ 18, vua Miến đổi tên là Iangon nghĩa là thành phố hòa bình. Đầu thế kỷ 19 do ảnh hưởng tiếng Anh Iangon lại biến thành Rănggun. Năm 1885 Rănggun bị thực dân Anh chiếm giữ. Ngày 4-1-1948 Rănggun trở thành thủ đô Liên bang Miến Điện tự do.

Từ Ấn Độ, thực dân Anh âm mưu chinh phục Miến Điện từ năm 1824, do đó có cuộc chiến tranh Anh-Miến lần thứ nhất. Nhân dân Miến đã đấu tranh anh dũng và bền bỉ suốt 18 năm, đến 1852 Anh mới chiếm được Miến Điện. 1937 thực dân Anh ghép Miến Điện vào thuộc địa Ấn Độ. Sau thế giới chiến tranh lần thứ hai, nhân dân Miến nổi lên chống ách thống trị của đế quốc Anh. Năm 1948 Miến Điện được độc lập.

Thủ đô Rănggun có mấy đặc điểm sau: Số người tăng rất nhanh. Trong 100 năm (1856-1955) từ 46.000 tăng đến 737.000 người. Hơn 90% nhân dân theo đạo Phật, cả nước đều như vậy, làng nào cũng có chùa. Con trai từ bảy tuổi trở lên có nghĩa vụ đi tu, ít là vài tuần lễ, nhiều là mấy năm.

Chữ Miến Điện lấy một vòng tròn làm gốc, thay đổi vòng tròn ra nhiều hình thức thì thành những chữ cái rồi ráp lại thành vần như chữ quốc ngữ ta.

Nói chung người Miến hiền lành và vui tính. Đối với bạn và khách rất giàu nhiệt tình, thích múa hát nhưng làm ăn khéo léo và cần cù.

Đất Miến Điện rất phì nhiêu. Trước chiến tranh mỗi năm bán ra nước ngoài ba triệu tấn gạo, 23 vạn tấn gỗ trắc, 16 vạn tấn quặng, 30 vạn tấn dầu lửa. Ngoài ra còn có ngọc, vàng.

Rănggun phong cảnh đẹp, nhà cửa xinh, đường sá thẳng. Có hơn bốn vạn chiếc xe đạp và 13.000 chiếc xe hơi. Trong số 17.000 nhà công thương to và nhỏ, 71% là buôn bán, 11% là thủ công nghiệp và công nghiệp. Có một xưởng dệt với 600 công nhân, 16 nhà máy cưa, 36 nhà máy xay gạo và ba nhà máy làm bột.

Thủ đô có 12 tờ báo bằng chữ Miến, sáu tờ bằng chữ Anh, sáu tờ bằng chữ Ấn, năm tờ bằng chữ Trung Hoa.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

12 giờ trưa, Bác và Đoàn lên máy bay trở về nước. Lễ hoan tống cũng long trọng và thân mật như lễ hoan nghênh. Khách và chủ đều quyến luyến không muốn rời tay. Một đoàn máy bay quân sự hộ tống đến 100 cây số.

Chào Chính phủ và nhân dân Miến Điện!

Tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc Việt – Miến muôn năm!

*
* *

Cuộc đi thăm hữu nghị của Bác và Đoàn đến hai nước bạn thế là kết thúc. Cả đi và về là 10.540 cây số trong 14 ngày. Em có xem truyện Tây du ký, chắc em nhớ rằng đời nhà Đường (Trung Quốc) ông sư Huyền Trang sang Ấn Độ lấy kinh Phật cả đi và về mất 17 năm (từ năm 627 đến năm 644), dọc đường lại gặp nhiều yêu quỷ và lắm bước gian nan. Nhờ có Tề Thiên đại thánh mới thoát khỏi mọi nguy hiểm. Ngày nay, đi từ Việt Nam hoặc Trung Quốc đến Ấn Độ chỉ mất một ngày. Khoa học đã chinh phục không gian và thời gian. Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận...

Cuộc đi thăm của Bác và Đoàn đã kết thúc rất tốt đẹp. Nó đã thắt chặt thêm tình nghĩa anh em Việt – Ấn – Miến. Nhân dân các nước bạn càng ra sức ủng hộ cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Nó phát triển và củng cố thêm tình đoàn kết giữa nhân dân các nước Á-Phi. Nó góp phần tăng cường lực lượng giữ gìn hòa bình thế giới.

Tình anh em thắm thiết của nhân dân các nước bạn đối với nhân dân ta đã biểu lộ rõ rệt trong những lời thân ái của các lãnh tụ Ấn, Miến đối với Bác. Thí dụ Thủ tướng Nêru đã nói trước quần chúng Ấn Độ: “Chúng ta đã có dịp hoan nghênh với lòng kính trọng và yêu quý nhiều vị thượng khách từ các nước đến. Nhưng vị thượng khách mà chúng ta hoan nghênh hôm nay thật là đặc biệt. Đặc biệt không phải vì chính trị hoặc vì lẽ gì khác, nhưng vì không vị thượng khách nào giản dị như vị thượng khách này, và hễ gặp mặt là người ta phải yêu mến... Ba năm rưỡi trước đây, tôi đã gặp vị thượng khách này ở Hà Nội. Và tôi cảm thấy ngay là tôi bị tấn

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

công, tấn công bằng tình thương yêu, thật là khó mà chống lại một cuộc tấn công như thế...”

Khi ở nước bạn, Bác đã nhận được hơn 150 bức thư của các đoàn thể và cá nhân từ các nơi gửi đến. Một cụ bác sĩ 90 tuổi viết: Nếu ta cần đến nghề thuốc của cụ, cụ sẽ xung phong sang phục vụ nhân dân Việt Nam. Một thanh niên què tay, cố gắng hết sức viết thư chào mừng Bác và chúc nước ta mau chóng thống nhất. Hội nhi đồng xứ Ugiem gửi một bản quyết nghị cảm ơn Bác đã cho các em Ấn được gọi Bác là Sasa Hồ và xin liên lạc với nhi đồng Việt Nam. Hội các em gái mù mắt, khẩn khoản “mời Bác đến thăm các cháu, dù là chỉ vài phút đồng hồ”. Hội đấu tranh giải phóng xứ Goa, Chi hội hòa bình thế giới Ấn Độ, nhiều đoàn thể và nhân sĩ khác cũng gửi thư tỏ cảm tình và chúc nhân dân ta thắng lợi trong cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Khi đi, Bác và Đoàn mang tình anh em của nhân dân ta đến cho nhân dân các nước bạn. Lúc về, Bác và Đoàn đưa tình anh em của nhân dân các nước bạn chuyển lại cho đồng bào ta. Bác và Đoàn về đúng ngày 29 Tết để cùng đồng bào ta mừng xuân – một mùa xuân hữu nghị quốc tế, một mùa xuân thắng lợi ngoại giao..

Ngày mai, anh sẽ về chúc ba má và các em năm mới!

Anh L.T của em.

*(Theo báo Nhân dân, số 1447-1474,
từ ngày 26-2-1958 đến ngày 25-3-1958)*

CHUYỆN GIẢ MÀ CÓ THẬT

Năm 1928, Bác từ châu Âu về tới nước Xiêm (nước Xiêm đến năm 1939 mới đổi tên là Thái Lan). Việc đầu tiên Bác làm là giúp anh em cán bộ củng cố và phát triển tổ chức Việt kiều và uốn nắn lại nội dung tuyên truyền của tờ báo. Hồi đó, tình đoàn kết của kiều bào khá chặt chẽ, mối quan hệ giữa kiều bào và bà con Xiêm cũng mật thiết.

Những nơi có trụ sở của đoàn thể như Phi Chít, U Đon, Sa Côn, Na Khon, v.v... Bác đều đến ở ít lâu. Anh em cán bộ, người thì làm ruộng, người thì chửa gỗ, cũng có người buôn bán nhỏ để nuôi nhau và hoạt động. Cùng lao động với anh em ban ngày thì Bác làm “suối”¹, ban đêm thì thường đi chơm cá đến khuya mới về. Ở gần thị xã U Đon, Bác cùng Cổ Tú Ngọ (một vị cách mạng già) và các em nhi đồng đã vỡ được một cái “suối” khá rộng, vuông vắn và có nhiều thứ cây. Trước đây vài năm, bà con Việt kiều vẫn giữ gìn tốt cái vườn ấy.

Ở Na Khon có xảy ra một việc mà nay kiều bào còn nhớ. Câu chuyện như sau: Ở Na Khon có kiều bào lương và kiều bào giáo. Kiều bào giáo có một ngôi nhà thờ. Theo thói quen nhà nào có đám ma, đám cưới nộp nhiều tiền thì cho gõ nhiều tiếng chuông, ít tiền thì tiếng chuông cũng ít, không tiền thì chuông không kêu tiếng nào. Người ta nói đùa rằng cái chuông ấy áp dụng chủ nghĩa xã hội một cách trái ngược: ăn nhiều thì nó làm nhiều ăn ít thì nó làm ít, không ăn thì nó không làm.

Trong làng giáo có một cụ già nghèo khổ, không vợ không con, ở một cái lều lụp xụp. Chẳng may ông cụ ốm, chẳng có ai trông nom. Cán bộ ta đến săn sóc ông cụ. Hôm ông cụ chết, kiều bào công giáo đến mời cha rửa tội cho ông cụ. Vì thói quen trên, ông cụ không có tiền, cha không rửa tội, mà chuông cũng không kêu.

Cán bộ ta vận động cả kiều bào lương và giáo quyên giúp kẻ ít, người nhiều, mua áo quần và quan tài cho ông cụ. Có lẽ vì thái độ của cha và của cái chuông kích thích mà cả lương lẫn giáo đã kéo nhau đưa đám ông cụ rất đông. Từ đó lương giáo rất đoàn kết,

¹ Suối: Tiếng Thái Lan, nghĩa là vườn.

không “ai” chia rẽ được nữa.

Bác thường đi thăm các trụ sở để giúp anh em cán bộ giải quyết các vấn đề, từ nơi này đến nơi kia ít nhất cũng phải đi bộ suốt một ngày. Có một lần đi đến nửa đường thì trời tối. Bác và tôi ghé vào một nhà kiêu bào người Bắc làm thợ mộc. Anh chị thợ mộc đón tiếp rất tử tế. Cơm nước xong, hai Bác cháu đi nghỉ, thì cũng vừa lúc chị thợ ru cháu bé ngủ. Giọng chị ngâm *Kiều* rất hay, hai Bác cháu lắng nghe, rồi ngủ đi bao giờ không biết.

Sáng hôm sau, lúc đi đường, với một giọng âu yếm Bác bảo tôi:

*Xa nhà chốc mấy mươi niên
Tối qua nghe giọng mẹ hiền ru con!*

Mỗi khi đi đường xa, Bác thường bảo chúng tôi ngâm *Kiều*, đọc *Chinh phụ ngâm*, hoặc kể chuyện, để cho đỡ mỏi. Kinh nghiệm ấy ngày càng được nhiều người áp dụng.

Khi công việc ở các trụ sở đã tiến bộ đều, Bác định đi thăm kiêu bào ở rải rác khắp nước Xiêm. Bác vai mang khăn gói. Anh Tý gánh một đôi thùng sắt tây đựng lương khô, quần áo và mấy gói thuốc bắc. Hai anh em giả làm người đi buôn. Đồng chí Tý là con cụ Đặng Thái Thân, một chiến sĩ cách mạng, bạn cụ Phan Bội Châu, bị Pháp giết chết vào khoảng đầu thế kỷ hai mươi. Là một trong những người tổ chức đảng Tân Việt, anh Tý bị Tây lòng tợn phải chạy sang Xiêm. Anh tính tình hòa nhã, hoạt động rất hăng, kiêu bào ai cũng mến phục. Về sau anh bị Pháp bắt đầy đi Lao Bảo. Vì anh đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh trong nhà tù, Pháp đã xử bắn anh.

Hai anh em ngày đi, đêm nghỉ. Khi thì ngủ ở các chùa, khi thì ngủ ngoài thềm nhà dân, cũng có khi ngủ trên cây trong rừng. Mỗi buổi sáng, đi đến độ mười một giờ, nghe tiếng trống thì hai người rẽ vào chùa nào gần nhất bên đường. Chờ các vị sư ăn xong, hai anh em rình mâm xuống chén, chén xong lại đi. Ở Xiêm, làng nào ít nhất cũng có một ngôi chùa và chục vị sư mặc áo vàng. Sáng sớm các sư đi “tạc bặt”¹, mỗi nhà dân đưa xôi chuối cúng vào cái bát của mỗi vị sư. Sư cũng như tục, không nói không rằng gì hết. Theo kinh

¹ Sư đi lấy thức ăn buổi sáng.

Phật thì sư ăn của bố thí đó, nhưng theo tập quán thì mỗi buổi sáng vào khoảng mười một giờ, dân làng thay phiên nhau đưa của bố thí đến chùa nuôi sư. Mỗi ngày sư chỉ ăn một bữa sáng. Sư ăn còn thừa, nếu có người đi đường ăn dùm, thế là chủ nhà bố thí hai lần, hai lần có phúc. Nếu không có ai ăn thì chủ nhà cũng phải bố thí một phần cơm thừa cho chim.

Cũng như mọi lần đi đường, lần này Bác thuật lại cho anh Tý nghe một chuyện Pháp nhân đề là *Trẻ con không nên nghe trộm*. Đại ý như sau:

Hai em bé A và B đi chơi trong rừng. Bỗng trời tối, cụ tiểu phu C đưa hai em về nhà cho ăn ngủ. Rồi cụ C bàn với cụ bà làm thịt gà để ngày mai cho hai em ăn. Cụ nói “Thịt cái lớn hay là cái bé?” Cụ bà bảo: “Nói khê chứ! Nói to chúng nghe chúng sẽ chạy mất”... Hai em bé tưởng các cụ bàn cách thịt mình, đã sợ sốt vó.

Mấy hôm sau, trời đã gần tối, Bác và anh Tý đi đến một khu rừng hẻo lánh. Những người địa phương đều bặm trợn như Trương Phi. Đi xa nữa thì không thể đi. Ở lại đây thì khá nguy hiểm. Trong lúc bí, bỗng có một người Hoa kiều đi ngang, vai năm tấc rộng, mình mười thước cao, thấy Bác và Tý đang thơ thẩn, anh ta hỏi một cách hung dữ: “Chúng mày đi đâu?”

Bác trả lời bằng tiếng Trung Quốc: “Chúng tôi đi tìm việc làm ăn”.

Anh ta lại quát: “Chúng mày người ở đâu?”

Anh Tý trả lời bằng tiếng Trung Quốc trọ trẹ: “Chúng tôi là Hoa kiều”.

Anh ta trợn mắt và nói như mắng: “Hoa kiều! Hoa kiều! Hoa kiều gì mà không biết tiếng Quảng Đông hở?”

Bác đỡ lời: “Hoa kiều sinh trưởng ở Việt Nam”

Anh ta lại quát: “Tối rồi, về theo tao. Đi với vắng chúng nó sẽ thịt mất xác giờ”

Bác và Tý thấy anh ta thô bạo, hơi lo ngại. Nhưng không theo anh ta thì đi đâu bây giờ cho nên miễn cưỡng đi theo. Đến một cái nhà sạch sẽ, bề thế, anh ta bảo hai người ngồi nghỉ. Một lát thấy chị ta (người Xiêm) đưa ra một mâm cơm ngon lành. Bác và Tý nháy nhau, có ý nói: “Không chừng có thuốc mê trong đó”. Nhưng vì bụng đói quá, hai anh em cứ bạo dạn chén. Ăn xong, anh ta lại quát: “Đi theo tao”.

Anh ta đưa vào một cái đường hẻm, rào rất cao và kín. Rồi đến một cái nhà trống trải, vừa rộng vừa cao, chung quanh có phen kín mít. Trong nhà chỉ có mấy cái giường to, và một cái đèn treo giữa nhà, không có đồ đạc gì khác.

Anh ta lại quát: “Thôi! Đi ngủ đi!” Rồi anh ta bỏ ra về.

Bác và Tý nhìn kỹ tứ phía, chuẩn bị nếu gặp nguy hiểm thì tháo chạy ngả nào. Bác khẽ bảo Tý: “Chúng mình phải cắt phiên nhau mà gác. Bây giờ mình gác, chú cứ ngủ đi. Khi nào mình ngủ thì chú dậy gác”.

Bác vừa dứt lời thì một người Hoa kiều khác bước vào nhà; một tay dắt một chú bé cỡ năm sáu tuổi, một tay bưng bàn đèn thuốc phiện. Y nằm hút trên cái giường đằng xa. Vừa hút vừa dạy chú bé hát bằng tiếng Việt: “Con công tố hộ, con gà đá độ...”

Tý ghé vào tai Bác và nói thầm: “Cha này chắc là mật thám của Pháp rồi, nếu họ không giết hại chúng mình, thì có lẽ họ cũng bắt chúng mình nộp cho giặc Pháp”.

Đi núi cả ngày, mệt mỏi đã át cả lo âu. Hai anh em ngủ say bao giờ không biết.

Thú vị nhất là lúc sáng dậy, Bác liền sờ cổ Tý, Tý cũng sờ cổ Bác, xem còn sống nữa không!

Anh chủ nhà đến, không nói năng gì, chỉ lấy tay vẫy vẫy. Bác và Tý đi theo anh ta về nhà kia, thấy một mâm cơm sẵn sàng và nhiều thức ăn hơn bữa tối qua. Lần này hai anh em không sợ thuốc mê nữa, vì thấy vợ chồng chủ nhà cùng ăn.

Ăn xong Bác nói với chị chủ nhà: “Chúng em cảm ơn anh chị và xin phép trả tiền phí tổn...” Chị ấy chưa kịp trả lời thì anh ta lại quát: “Ai cần tiền của chúng mày”

Anh ta đưa Bác và Tý đến trạm xe goòng (người ta đang đắp đường xe lửa) và bảo người cai xe: “Hai người này là đồng hương của tao, mày để chúng nó cùng đi xe đến X. Phải tử tế với chúng nó nghe không?”. Anh ta lại ân cần bảo Bác: “Đi đường phải cẩn thận. Đến X. không gặp người quen thì trở về đây tao tìm việc làm cho”.

Bác và Tý thành khẩn cảm ơn và từ giã anh ta. Ngồi trên xe Bác bảo Tý: “Anh bạn Hoa kiều của chúng ta chắc chắn là một người

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

thần khoán kiêm bờ-lờ¹, có tinh thần hào hiệp thương người, thái độ bề ngoài tuy thô lỗ như cục sắt nhưng nó bao một tấm lòng tốt như vàng... Sao câu chuyện giả về hai em bé và câu chuyện thật của anh em mình giống nhau như thế”

*(Theo báo Nhân dân, số 2242,
ra ngày 9-5-1960
Bác Hồ, Nhà xuất bản Văn học,
Hà Nội, 1960, trang 110)*

TRẦN LAM

Bản sao lưu trữ

¹ *Bờ lờ*: Tiếng gọi chế giễu người buôn lậu.

ĐẾ QUỐC MỸ BI VÀ BÍ

Tình hình gay go ở nước Mỹ và trên thế giới làm cho tổng Zôn rất đau đầu. Uống thuốc xong, Zôn vừa thiu thiu ngủ, thì liền mơ thấy tổng Ken bước vào. Sau đây là tóm tắt nội dung câu chuyện giữa hai tổng.

Tổng Ken: Thế nào Zôn? Công việc đều OK¹ chứ?

Tổng Zôn: Very bad² Ken ạ! Hôm Ken chết, tôi hí hửng mừng được làm tổng thống... Nhưng...

*Xin mời Ken hãy rón ngời,
Để nghe Zôn kể khúc nhôi đoạn trường*

Tình hình trong nước: Khi mới dọn vào “Nhà trắng” tôi cũng hứa hươu hứa vượn như Ken. Nào là tiêu diệt nghèo nàn. Nào là dân Mỹ da đen sẽ được tự do, bình đẳng v.v... Nhưng hiện nay, 35 triệu người Mỹ vẫn cực khổ. Một phần năm gia đình Mỹ vẫn nghèo nàn. Năm triệu công nhân Mỹ vẫn thất nghiệp. Số người phạm tội vẫn tăng lên – chỉ trong tháng 1-1964 và chỉ ở kinh đô này, đã có 2.068 vụ phạm tội (so với tháng 1-1963 tăng 34%), và những vụ giết người đã tăng gấp đôi!

Còn *dân Mỹ da đen*, người lớn đấu tranh đã đành, mà lũ oắt con cũng đấu tranh tận. Vừa rồi, ở Sicagô có hơn 17 vạn, ở Nữ Ước hơn 50 vạn học sinh da đen bãi khóa chống phân biệt màu da.

- *Các nước đồng minh* của ta cũng bạc bẽo lắm! Vài thí dụ: bạn gần gũi nhất của Mỹ là nước Anh đã bán cho Cuba 150 chiếc xe buýt để lấy... đô la. Họ đã trắng trợn phá hoại chính sách “tẩy chay” Cuba của chúng ta. Nhiều nước khác ở Tây Âu cũng làm như vậy, thật là máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê!

Pháp còn tệ hơn nữa. Họ chống kế hoạch nguyên tử của ta. Họ buôn bán với Cuba. Họ đặt quan hệ ngoại giao với Trung Hoa đỏ. Họ đề xướng trung lập miền Nam Việt Nam, v.v... Nói tóm lại, họ chống ta bằng đủ cách!

¹ OK: tiếng Anh, nghĩa là xong xuôi, trôi chảy.

² Very bad: tiếng Anh, nghĩa là rất xấu.

- *Châu Mỹ Latinh* ngày xưa là hậu phương của ta, nay đã trở nên hòn núi lửa! Cách mạng Cuba và phong trào chống Mỹ ở Panama làm tôi rối cả óc. Các nước khác, như Pêru thì đòi tịch thu công ty dầu lửa của Mỹ, du kích Venêduêla thì đốt phá bể chứa dầu của Mỹ, vân vân và vân vân. Thật là rắc rối Ken ạ!

- *Châu Phi* cũng rầy rà với chúng ta. Từ phía Tây Phi thì chính phủ Gana đã thẳng tay đuổi mấy giáo sư Mỹ. Cho đến Đông Phi thì một nước tí hon như Dandiba cũng ngang nhiên đuổi cổ đại diện của ta. Cộng hòa Ả Rập thống nhất, Maroc, Libi, v.v... đều có thái độ chống Mỹ.

Ở *châu Á* tình hình càng rắc rối. Từ Trung Quốc đến Triều Tiên, từ Nhật Bản đến Indônêxia... ở đâu cũng có phong trào chống Mỹ. Một nước bé nhỏ như Campuchia mà cũng dám từ bỏ “viện trợ” Mỹ và đe dọa ngoại giao Mỹ!

Như Ken đã biết, mười mấy năm qua, chúng ta đã tiêu 108 tỷ đôla để “giúp đỡ” các nước ngoài, và 684 tỷ đôla về binh bị. Thế mà hiện nay bất kỳ nơi nào trên thế giới, Mỹ cũng gặp chuyện lòi thoi. “Tình hình thế giới cực kỳ không lợi cho Mỹ... Và Mỹ cảm thấy mình bị đánh từ bốn phương” (lời các báo Mỹ, 2-1964).

Nhưng rắc rối nhất vẫn là cuộc *chiến tranh ở miền Nam Việt Nam*, cuộc chiến tranh mà Raxơ nhà ta đã phải gọi là “Chiến tranh bẩn thỉu, xấu xa và thất vọng” Ken chết được ít lâu, chúng tôi lại làm một cú đảo chính nữa ở Sài Gòn. Không ngờ càng “đảo” càng lòi thoi. Các báo Mỹ lại la ầm lên: “Ở Nam Việt, Mỹ đang chui vào ngõ hẻm chết... Mỹ không thể thắng được đâu” (Báo *Mặt trời Sicagô*, 16-2-1964). “Vô luận khoe khoang lạc quan thế nào, cũng không thể che giấu tiền đồ đen tối (của Mỹ) ở Nam Việt” (Báo *Tin điện Hoa Thịnh Đốn*, 21-2-1964). Hãng Roitơ của Anh (29-2-1964) thì viết: “Tinh thần binh sĩ miền Nam rất thấp. Số lính bỏ trốn ngày càng nhiều. Sự thống nhất trong quân đội bị tan rã. Có thể xảy ra một cuộc đảo chính nữa”.

Trước tình hình đó, một số chính khách và quan binh ta đòi: Hoặc là tăng thêm quân đội Mỹ vào Nam Việt. Hoặc là Mỹ trực tiếp xông thẳng vào cuộc chiến tranh. Hoặc là mở rộng chiến tranh ra miền Bắc..

Nghe đến đây, tổng Ken vừa lắc đầu, vừa khoa tay, vừa nói to:

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

“Chết! Chết! Đó là một chính sách tự sát! Khác nào nhà đã cháy lại đổ dầu thêm! Ta đã lỡ dại gây ra chiến tranh. Zôn phải khôn hồn tìm cách thu xếp! Phải nhớ rằng cách đây 10 năm, nhân dân Việt Nam đã đánh thắng 40 vạn binh sĩ Pháp, thì ngày nay nếu Zôn phái sang 40 vạn binh sĩ Mỹ, Zôn cũng sẽ thua Việt Nam. Theo ý tôi thì để cứu Mỹ ra khỏi vũng lầy, cách tốt nhất là quân đội Mỹ rút ra khỏi miền Nam với trống rung cờ mở; để người Việt Nam tự giải quyết việc nội bộ của họ; thì hành đúng hiệp nghị Giơnevơ. Như vậy, tiền bạc Hoa Kỳ sẽ khỏi thêm hao tốn, thanh niên Hoa Kỳ khỏi bị chết oan, thể diện Hoa Kỳ cũng vẫn giữ được...”.

*Bỗng cơn gió xịch bức màn,
Zôn tỉnh ra mới biết là mình chiêm bao*

*(Theo báo Nhân dân, số 3630,
ngày 7-3-1964)*

CHIẾN SĨ

TỔNG THỐNG GIÔN VÀ VỤ GIẾT CHẾT NGHỊ SĨ R.KENNƠDI

Thiên hạ đồn rằng:

Hôm đó, lúc đang ăn sáng, tổng Giôn nhận được bức điện bí mật chỉ có hai chữ: X. R. nghĩa là xong rồi, nghĩa là R. Kennơdi bị giết rồi. Giôn xem xong thì vội vàng bỏ bức điện vào túi và xoa hai tay, tỏ vẻ vui mừng một cách hạn chế.

Chiều hôm đó, viên thư ký báo chí đưa trình Giôn một tập dày cộp trích những lời bình luận về cái chết của R. Kennơdi. Càng xem thì cái vẻ hớn hờ của Giôn dần dần biến mất, thành vẻ lo sợ sững sốt vì các báo chí thế giới đều lên án Giônxon. Vài ví dụ:

Báo chí Liên Xô viết: Dân chủ Mỹ là dân chủ “găngxtơ”. Chỉ trong hai tháng đã có hai vụ giết người vì chính trị... Trước đây bốn năm, Tổng thống Kennơdi đã bị giết, bây giờ em ông ta lại bị giết..

Báo Trung Quốc viết: Vụ giết R. Kennơdi chứng tỏ rằng cuộc khủng hoảng chính trị và kinh tế của đế quốc Mỹ ngày càng trầm trọng.

Báo chí Cuba, Nhật Bản và nhiều báo châu Âu, châu Phi, châu Mỹ Latinh đều viết rằng vụ giết R. Kennơdi có dính dáng với cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, vì R. Kennơdi chống chính sách của bè lũ Giônxon đối với Việt Nam. Nhiều báo viết một cách khinh bỉ: Mỹ là một nước võ ngược tự xưng là “văn minh”, sự thật lại là rất man rợ, đầy rẫy những hành động giết người.

Giônxon giật mình run rẩy khi đọc đến những tờ báo viết rằng: Ôxvan (tên giết Tổng thống Kennơdi) và Xohan (tên giết nghị sĩ R. Kennơdi), cả hai đứa đều do một tên chủ mưu xúi giục. Tên chủ mưu đó là...

Như muốn nhắc nhở khéo mọi người rằng: “ám sát” nói chung và “ám sát” chính trị nói riêng là một việc bình thường ở nước Mỹ, vụ ám sát R. Kennơdi có gì đặc biệt đâu mà các người làm rùm beng như vậy, ngày 10 tháng 6 năm 1968, Giôn đã thú nhận rằng: cứ năm tổng thống Mỹ thì có một người bị giết chết (Giôn là tổng thống thứ 36 của nước Mỹ).

Số dân thường Mỹ bị ám sát thì cũng “leo thang” như cuộc chiến

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam:

Năm 1963 có 8.500 người Mỹ bị ám sát.

Năm 1964 có 9.360 người Mỹ bị ám sát.

Năm 1965 có 9.850 người Mỹ bị ám sát.

Năm 1966 có 10.920 người Mỹ bị ám sát.

Năm 1967 có 12.230 người Mỹ bị ám sát.

Ai còn dám chối rằng:

*Mỹ là một nước văn minh,
Giết người như chuột tội tình chi đâu*

CHIẾN SĨ

*(Theo báo Nhân dân, số 5177,
ngày 15-6-1968)*

VỪA ĐI ĐƯỜNG VỪA KỂ CHUYỆN

(Trích)

DI THĂM MẶT TRẬN

Chuyện này bắt đầu cách đây đã 40 năm về trước.

Chúng tôi được nghe kể lại cách đây hơn 10 năm. Tôi¹ nhớ được thế nào xin thuật lại thế ấy.

Năm 1950, ta chuẩn bị đánh quét giặc Pháp ra khỏi đường số 4 và giải phóng biên giới Việt – Trung. Bác quyết định đi thăm mặt trận.

Để Bác đi đỡ mệt, chúng tôi làm một chiếc cang. Gọi là “cang” cho oai, chớ sự thật chỉ là một tấm vải thô, hai đầu cột chặt vào một đoạn tre, một người có thể nằm để hai người khiêng. Nhưng Bác bảo thôi không dùng đến.

Bác cùng chúng tôi đi bộ từ Phủ Chủ tịch ở Tuyên Quang đến mặt trận biên giới, rồi đi ngược đến tỉnh lỵ Cao Bằng, công việc xong lại trở về Tuyên Quang.

Xin thưa rằng, trong câu chuyện này nhiều danh từ chỉ có nghĩa thô sơ thôi. Như “Phủ Chủ tịch” chỉ là một túp nhà sàn, bốn bề không phen không vách, làm ở trong rừng, xây dựng một ngày là xong; ở vài tháng lại dời đi nơi khác.

Đối với chúng tôi, cuộc đi này thật vất vả, nhưng cũng thật thú vị.

Đi theo Bác có: một tiểu đội bảo vệ, một thầy thuốc – bác sĩ Chân, đồng chí Thành và tôi - T.Lan. Muốn đi nhanh, Bác cho đội bảo vệ đi trước vài mươi phút, rồi Bác và ba anh em chúng tôi đi sau.

Để tránh máy bay địch, chúng tôi khi thì đi ban đêm, khi thì đi đường rừng. Sáng dậy đi thật sớm. Đến trưa hễ gặp một ngọn suối trong, có cây cao bóng mát, có những tảng đá to, thì Bác bảo dừng lại. Giở cơm nắm ra ăn với thịt Việt Minh (một cân thịt vằm với một cân muối và một cân ớt). Ăn xong, mỗi người nằm nghỉ lưng trên một tảng đá, tha hồ mà “vui thú lâm tuyền”. Nghỉ một tiếng đồng hồ, rồi lại tiếp tục đi.

¹ Tôi tức T.Lan.

Phần thì để giữ bí mật, phần thì không muốn làm phiền đồng bào, mỗi tối chúng tôi thường đóng quân ở một ngôi đình, ngôi chùa hoặc một vài cái lán bỏ hoang. Mấy đồng lá cây, phủ thêm mấy tấm vải bạt, ở giữa đốt bếp lửa, thế là thành “hành doanh” của đội “phụ tử binh”¹ chúng tôi.

Tôi còn nhớ một lần đi đêm, trời đã khuya, thì may gặp một cái quán làm bằng vài tấm tranh cột trên bốn cái cột tre. Ban ngày, đồng bào miền núi thường đưa chuối, sắn, mía, khoai, v.v.. treo vào đó. Khách qua đường ai muốn ăn thì cứ ăn, ăn hết bao nhiêu, khách tự tính giá cho phải chăng và tự bỏ tiền vào một cái ống nứa để sắn ở đó. Tối đến, chủ quán ra thu dọn số hàng còn lại và lấy tiền về không bao giờ thâm vào vốn. Trước quán có một cái “ghế dài” làm bằng một đoạn cây to và cong queo, gác trên hai chữ X bằng nứa để cho khách ngồi. Bác đặt ba lô xuống, ghé lưng vào ghế cho khỏi ngã... Một lát sau, Bác đã ngủ ngon!

Có đêm đang đi giữa đường thì nghe máy bay địch ném bom phía trước và phía sau, như chúng muốn chặn đường mình. Nhưng kinh nghiệm cho biết rằng chúng chỉ ném lung tung để phá đường giao thông và dọa các đội vận tải của ta.

Hôm nào trời nắng ráo, thì vừa đi vừa “ngoạn thủy du sơn” cũng thích. Nhưng hôm nào trời mưa to thì cũng khổ thật. Các toán vất “lợi dụng thời cơ” mà tấn công chúng tôi; thêm vào đó là đường trơn, gió rét. Tình cảnh ấy khiến tôi nhớ lại câu đối mà cha tôi thường đọc:

*“Đi đường đất thịt trơn như mỡ
Ngồi gốc cây đa rét tận xương”*

Có những đoạn đường đất đỏ, bùn lún mất cá, đi một bước, trượt hai bước. Bác bảo rút dép cao su ra, xắn quần quá đầu gối, tay thì chống gậy mà đi. Trong mấy anh em chúng tôi, bác sĩ Chân đi kém nhất, mà lại có nhiệm vụ phải đi theo kịp Bác. Nhiều khi đồng chí ấy muốn nghỉ chân nhưng không dám nói. Một buổi sáng mưa như

¹ Nghĩa là quân đội cha và con (chú thích của tác giả).

đê trên trời bị vỡ, sau khi đi được vài tiếng đồng hồ thì thấy mây mái nhà nhấp nhô dưới rừng cây cổ thụ. Nỗi lòng không nín được nữa, bác sĩ ta bèn thốt ra một tiếng, chỉ một tiếng thôi: “Nhà!”.

Bác cười và bảo: “Đúng rồi! Đó là lán của các anh em vận tải đấy...”. Chúng tôi hiểu ý Bác, nhìn nhau cười thầm.

Đến đường số 4, đồng chí Tổng tư lệnh đưa một chiếc xe díp ra đón. Chúng tôi đã mừng và khê bảo nhau: “Bây giờ khỏi cuộc bộ rồi!”. Không ngờ Bác bảo đồng chí cán bộ: “Đưa xe về cho bộ đội dùng chở tiếp tế. Bác đi bộ quen rồi, không cần đi xe”.

Trên đường đi, Bác thường ghé thăm một cách bất thành linh đồng bào các bản làng và các đơn vị bộ đội. Anh em chiến sĩ và cán bộ thấy Bác đến một cách đột ngột; đầu thì ngơ ngác rồi thì mừng quýnh lên, reo hò, nhảy nhót, quây quần lấy Bác, có khi quên cả trật tự. Sau khi xem tận nơi bếp nấu, chỗ ở, công tác vệ sinh, Bác thân mật hỏi thăm sức khỏe mọi người, dặn dò, phê bình, khuyến khích mấy lời như cha nói với đàn con rồi lại tiếp tục đi.

Chúng tôi được biết rằng sau những cuộc đến thăm “du kích” của Bác, kết quả là về tinh thần thì bộ đội thêm phấn khởi hăng hái; về vật chất thì anh em càng thêm ngăn nắp và càng chú ý công tác vệ sinh.

Trong chiến dịch này, bộ đội ta tỏ ra rất anh dũng, điều đó ai cũng biết. Đây tôi chỉ muốn nói thêm rằng nhân dân ta cũng anh dũng vô cùng. Đồng bào các dân tộc đi dân công không quản dãi nắng dầm mưa, không quản trèo đèo lội suối, không quản máy bay địch uy hiếp suốt ngày, họ luôn luôn vui vẻ, làm tròn nhiệm vụ. Một hôm, trời vừa ửng sáng, Bác ghé thăm một xóm ở gần đường. Ngoài đồng ruộng thấy mấy trăm chị em dân công, Kinh có, Tày có, Nùng có, Mán có... Người thì vừa nhóm bếp nấu cơm, vừa chuyện trò vui vẻ. Người thì chụm năm chụm ba, đang ngồi dựa lưng vào nhau mà ngủ. Bác hỏi mấy chị đang nhóm lửa: “Các cô cả đêm ngồi ngủ ngoài trời như vậy sao?”. Các chị trả lời: “Vâng ạ, nhà đồng bào chật, chỉ đủ chỗ để chứa lương thực của bộ đội cho khỏi ướt. Các cháu ngủ ngoài đồng thế này càng vui...”.

Bác ôn tồn khen ngợi chị em, rồi bảo chúng tôi: “Bộ đội ta dũng cảm như vậy, nhân dân ta dũng cảm như vậy, ta nhất định thắng,

địch nhất định thua”.

Lời nói của Bác đã thành sự thật. Trận ấy ta thắng to; tiêu diệt được nhiều địch, giải phóng được biên giới, bắt được ba tên quan năm.

Ta tạm giữ ba tên quan năm này trong những hang núi. Bác hoá trang làm một cán bộ mới bị thương, lấy vải băng che tóc, che râu, rồi đến hỏi chuyện chúng. Tên quan năm thấy thuốc tỏ vẻ hối hận và nói: “Thôi, thôi! Tôi chán ngấy chiến tranh lắm rồi! Chính phủ Pháp đã tuyên truyền láo toét. Chúng nói Việt Minh chỉ là một nhóm phiến loạn, không có quần chúng ủng hộ... Bây giờ tôi thấy rõ rồi. Nếu được tha về, tôi sẽ nói hết sự thật cho nhân dân Pháp biết...”.

Tên quan năm Lopado kéo quân từ phía Lạng Sơn lên hùng cứu toán quân địch từ Cao Bằng chạy xuống. Nhưng đến nửa đường thì đoàn quân của y bị đánh tan và y bị ta tóm cổ. Anh chàng này, nói phở kín đáo. Nhìn ra những đội dân công của ta, hàng nghìn người kìn kịt gánh lương thực và đạn dược, liên tiếp nhau trên đường như những con rồng dài uốn khúc, y nói với một giọng buồn bã: “Tôi nhận đó là lực lượng đã làm cho các ông thắng lợi” Bác nói: “Ông nói đúng. Đó chính là lực lượng làm cho các ông thất bại”.

Tên quan năm Sác tông, chỉ huy quân Pháp ở Cao Bằng, vừa bỏ tỉnh lỵ kéo cả tiểu đoàn định chạy về xuôi, đến nửa đường cũng bị ta đánh tan và bắt được cả. Y là một tên phát xít hạng nặng. Vừa gặp Bác nó than phiền ngay: “Chà! Ông nghĩ, mấy hôm liên râu không được cạo, giấy không được đánh bóng...”. Nó nói tiếp: “Nếu còn có thống chế Pêtanh cầm quyền ở Pháp, thì chắc không xảy ra cuộc chiến tranh này. Nếu có chiến tranh thì quân đội Pháp cũng không đến nỗi thất bại...”

Bác không ngắt lời nó, mời nó hút thuốc và ôn tồn khơi cho nó nói. Cuối cùng nó cũng phải nhận rằng chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, thực dân Pháp đã thua, quân đội ta đã thắng. Rồi nó nói thêm: “Như thái độ của ông, thì tôi có thể nói chuyện. Còn các cán bộ trẻ tuổi của ông muốn thuyết phục tôi, thì thuyết phục sao được...”.

Sau khi đã xem xét các vùng Đông Khê và Thất Khê, Bác lên thăm thị xã Cao Bằng mới được giải phóng, dặn dò cán bộ công việc cần phải làm, rồi trở về Tuyên Quang.

Trong những ngày đi đường, Bác dạy chúng tôi học những đoạn

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Kim Vân Kiều và Chinh phụ ngâm, hoặc kể chuyện đời xưa, chuyện tiểu lâm. Vừa đi vừa ngâm nga nói cười như vậy cho mọi người khuây khỏa, đi đường xa nhưng quên mệt mỏi. Cũng có khi Bác kể chuyện cho chúng tôi nghe. Sau đây là tóm tắt câu chuyện Bác đã kể:

CÂU CHUYỆN BẮT ĐẦU

Hồi đó Bác trọ nhờ nhà Luật sư Phan Văn Trường ở Pari. Buổi sáng thì đi làm nghề tô ảnh phóng đại để lấy tiền ăn. Buổi chiều thì hoạt động cách mạng. Chính phủ Pháp cho hai tên mật thám đêm ngày theo dõi Bác.

Chính phủ Pháp lúc đó do Poanhearê cầm đầu. Y là một người cực kỳ phản động. Chính y đã chủ trương đánh Cách mạng Nga. Khi quân sự đã thất bại, y chủ trương tấy chay kinh tế Nga. Trong một cuộc tổng tuyển cử hạ nghị viện Pháp, y đã cho dán khắp cả nước bức vẽ tuyên truyền chống cộng, dưới nhan đề là “Bônsovich hai hàm răng ngậm dao” Trong bức vẽ thì phía sau là những ngôi nhà đang cháy ngùn ngụt; phía trước là một người “bônsovich”, mặt mũi rất dữ tợn, miệng ngậm một cái dao đâm máu, tay xách cái đầu của một người đàn bà... Vài năm sau, chính Poanhearê đã chủ trương chiếm đóng khu hầm mỏ Rúa của nước Đức.

Đảng Cộng sản Pháp đập lại Poanhearê một võ cũng khá nặng. Số là Poanhearê trong khi đến thăm một nghĩa địa có hàng nghìn mộ lính Pháp, thì nhăn răng cười. Đảng Pháp lấy được bức ảnh đó, cho in ra hàng triệu tấm, dưới nhan đề “Poincaré qui rit” (nghĩa là Poanhearê nó cười) và bán khắp nước Pháp. Bức ảnh đó gây nên một phong trào sôi nổi chống Poanhearê.

Một buổi trưa đi làm về, bà già giữ nhà đưa cho Bác một bức thư. Quái! Xưa nay Bác chưa hề nhận thư gửi đến địa điểm này. Vì đề phòng mật thám, thư từ anh em cho tin tức hoặc bàn công việc đều gửi đến các nhà bạn quen của Bác. Mở thư xem, thì ra của quan thượng thư thuộc địa mời Bác đến gặp. Cách vài hôm sau, Bác đi gặp y.

Trong phòng khách của Bộ thuộc địa, một bầy người Pháp “tai to mặt lớn” đang nhô nhô chờ đến phiên mình được “quan thượng thư” gọi vào. Nhưng Bác không phải chờ, vừa đến thì liền có ông già

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

mang xiềng bằng bạc (người truyền đạt ở các cơ quan cấp cao) mời vào ngay.

Một gian phòng rộng rãi và lộng lẫy, trưng bày đầy những đồ xưa vật quý mang từ các thuộc địa về. Quan thượng thư đầu sói như quả bưởi, một mắt mang kính trắng “uy phong lẫm lẫm” ngồi chễm chệ bên một cái bàn rất rộng và chất đầy giấy tờ. Thấy Bác vào, ông ta đứng dậy bắt tay và mời ngồi một cách lễ độ giả dối.

Hai người ngồi đối mặt nhau.

Một người thì đại biểu của chế độ đế quốc thực dân Pháp đang áp bức bóc lột Việt Nam.

Một người là tượng trưng của nhân dân Việt Nam đang bị Pháp đô hộ một cách tàn nhẫn.

Y thì nắm trong tay cả quyền bính kinh tế, chính trị, quân sự, cảnh sát, tòa án, trại giam ở các thuộc địa Pháp.

Bác là một trong 50 triệu người thuộc địa đang bị bọn thực dân Pháp bắt làm nô lệ.

Y có quyền bắt giải Bác về Việt Nam, gán cho tội tuyên truyền cộng sản, rồi đưa lên máy chém. (Triều đình Việt Nam đã vâng lệnh Pháp mà xử án Bác vắng mặt).

Bác thì chỉ dựa vào lực lượng của chính nghĩa và cảm tình của giai cấp công nhân Pháp, nhất là công nhân Pari.

Hai giai cấp, hai chế độ ngồi đối mặt nhau. Thế nhưng Bác cảm thấy ông ta sợ Bác, vì sợ cách mạng; và đoán biết rằng ông ta cũng cảm thấy Bác không sợ ông ta, vì cách mạng không sợ cái chế độ do ông ta đại biểu.

Thượng thư thuộc địa mắt thì nhìn Bác chăm chăm, tay thì vẽ trên bàn, miệng thì nói như phun ra lửa. Y nói đại ý như sau:

“Hiện nay có những kẻ ngông cuồng hoạt động ở Pháp. Họ liên lạc với bọn bônsovich ở Nga. Từ Nga họ liên lạc với Quảng Đông. Và từ Quảng Đông họ liên lạc với Việt Nam. Chính phủ Pháp biết rõ hết những dây liên lạc đó! Họ âm mưu phá rối trật tự trị an ở Đông Dương và chống đối lại Nhà nước bảo hộ. Nước mẹ Đại Pháp rất khoan hồng, nhưng sẽ không tha thứ những kẻ gây rối loạn... Nước mẹ Đại Pháp đủ sức để bẻ gãy họ như thế này...”.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Nói đến đó, y vẻ mặt hăm hăm, hai tay nắm lại và làm như đang bẻ những vật gì rất cứng rắn – những người cách mạng Việt Nam.

Bác cứ giữ thái độ ung dung, cứ mỉm cười, để mặc y nói.

Cái mỉm cười trước những lời đe dọa, làm cho thượng thư thuộc địa càng bức, càng sợ. Khi ông ta tạm dứt lời, Bác hỏi: “Ngài nói xong rồi chứ?”

Là một nhà chính trị cáo già, ông ta đổi giọng và nói một cách ôn tồn:

“Tôi rất thích những thanh niên có chí khí như ông. Có chí khí là tốt, nhưng còn phải “thức thời” mới ngoan. Ô này! Khi nào ông có cần gì, tôi luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ ông. Từ nay, chúng ta đã quen biết nhau, ông không nên khách sáo...”

Bác nói: “Cám ơn ngài! Cái mà tôi cần nhất trên đời là: đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập... Kính ngài ở lại, tôi xin phép về”.

Trên đường về, ngồi trong xe điện dưới hầm (mét-rô) Bác cười trong bụng: “Con cáo già thuộc địa đã đoán đúng ý định của mình”

XA CHẠY CAO BAY

Cách mạng Tháng Mười vĩ đại có một sức lôi cuốn kỳ diệu vô cùng. Từ khi nghe tin cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công. Bác liền có ý định đi Nga, mặc dù lúc đó chưa hiểu hết ý nghĩa cực kỳ to lớn của cuộc cách mạng ấy.

Hồi đó, đi Nga là một việc rất khó khăn và nguy hiểm. Sau khi Hồng quân đã đánh lui bộ đội của 14 nước đế quốc và dẹp xong bọn phản động trong nước, thì Nga lại bị các nước đế quốc bao vây chặt chẽ. Có những người như nhà thơ Pháp là đồng chí Raymông Lơphevơ cùng mấy anh em công nhân mạo hiểm bí mật đi Nga, lúc về đã bị đắm thuyền chết ở biển Bantích. Nhiều người khác đi gần đến Nga, thì bị bọn phản động quốc tế bắt và thủ tiêu...

Nguy hiểm thì không sợ. Nhưng làm thế nào để giải quyết các khó khăn. Trước hết, làm thế nào để vượt được đoạn đường từ Pari đến biên giới cho khỏi bị bọn mật thám Pháp bắt lại? Làm thế nào để xuyên qua nước Đức và nước Ba Lan?

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Ngày thường gần gũi anh em công nhân, Bác biết họ rất khảng khái. Vài thí dụ:

- Trong một cuộc mít tinh ở Pari, nhằm quyên góp giúp Nga đang bị đói kém và bệnh hoạn, người diễn thuyết là bà Sovorin, đồng chí Casanh và đồng chí V. Cutuyriê. Khi nghe đến lạc quyên thì trăm người như một, trong túi có bao nhiêu trút ra quyên hết. Đó là một biểu hiện đồng tình vô sản quốc tế rất cao quý!

- Một đồng chí thợ già tên là N. làm ở Nhà máy điện thường cùng Bác đi dự các cuộc mít tinh. Một hôm khi cùng nhau từ cuộc hội họp đi về, đồng chí thủ thỉ nói với Bác “Chú này! Mình suốt đời lao động, có dành dụm được ít tiền. Mình không vợ không con, bao giờ mình “nhắm mắt”, mình để số tiền đó giúp chú làm cách mạng...”

Nay muốn đi Nga, thì chỉ có cách là nhờ anh em công nhân giúp. Ý định như vậy rồi, Bác tìm làm quen với anh em công nhân lái xe lửa. Sau nhiều ngày tìm kiếm, thăm dò, Bác đến gặp đồng chí X. làm ở đầu máy xe lửa đi Pari – Bá Linh. Nghe nói Bác muốn đi Nga, đồng chí X. vui vẻ nhận giúp ngay. Đồng chí X. nói: “Được, chúng tôi sẽ giấu đồng chí ở một chỗ trên xe, bố mật thám cũng chẳng tìm ra được! Nhưng xe chúng tôi chỉ đến Bá Linh thôi” Nheo mắt lại nghĩ ngợi một lát, rồi đồng chí X. nói tiếp: “Không sao! Tôi sẽ bàn với anh em công nhân xe lửa Đức giúp cho đồng chí...”

Thế là bước đầu thành công. Nhưng khó khăn vẫn còn không ít. Làm thế nào để bỏ rơi bọn mật thám ngày đêm theo mình như bóng theo hình? Anh em công nhân Đức có thể giúp, nhưng công nhân Ba Lan sẽ sẵn sàng giúp mình chăng? Và ai sẽ phụ trách tờ báo *Paria*? Các đồng chí Á – Phi người thì giúp bài, kẻ thì giúp tiền làm báo, nhưng cần có người không có gia đình bận bịu như mình để phụ trách mọi việc như đi góp tiền, đi giục bài, bí mật gửi báo đến các thuộc địa, bán báo để tuyên truyền ngay ở Pari... Thật là “ngón ngang trăm mối bên lòng!”

Quanh quẩn mấy tháng, kế hoạch chưa xong, thì một hôm được Trung ương Đảng Cộng sản Pháp gọi đến và bảo: “Đồng chí sẽ được đi dự Đại hội lần thứ năm của Quốc tế cộng sản, với danh nghĩa là đại biểu dân tộc thuộc địa”

Tin mừng đó làm cho Bác sung sướng ngất trời!

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Bọn mật thám nắm vững “quy luật” hoạt động của Bác. Sáng đi làm công. Chiều đến thư viện. Tối dự mít tinh. Khuya về nhà ngủ...

Bác cũng nắm vững “quy luật” của chúng. Chúng chỉ theo Bác từ nhà trọ đến chỗ làm việc, đến chỗ xem sách, đến nơi hội họp. Sau đó, tin chắc rằng Bác chẳng đi đâu mất, chúng về nhà chúng để vui thú gia đình.

Hôm đó hai tay dứt túi, Bác ung dung lên xe “buýt” đi tham gia một cuộc mít tinh ở ngoại ô Pari. Độ nửa giờ sau, Bác lặng lẽ đi quanh về ga xe lửa. Một đồng chí tin cẩn đã chờ sẵn ở đó, trao cho Bác một vé xe lửa hạng nhất (vì hạng nhất chỉ có những khách sang trọng, ít bị tình nghi), và một cái va ly con. Bác cố trấn tĩnh, nhưng khi xe lửa qua khỏi biên giới Pháp-Đức, trong ngực mới hết phập phồng.

Chắc chắn là bọn mật thám phụ trách gác Bác sẽ được quan thưởng thư thuộc địa “thưởng” cho một mẻ nên thân! Mà chính quan thưởng thư cũng tức mình đến “ung thư phát bối”.

Khi đi qua địa phận Đức bị quân Pháp chiếm đóng thì thấy lại những cảnh tượng thực dân. Đối với người Đức, bọn quân phiệt Pháp ở đây cũng vênh váo lên mặt, làm mưa làm gió, y như bọn Pháp ở nước ta... Có mấy người thương binh Pháp lên nhảm toa xe hạng nhất, liền bị một tên quan sáu Pháp khua batoong đuổi xuống xe.

Tuy sau chiến tranh đã sáu năm, ở Bá Linh vẫn đói kém dữ (có lẽ ở các nơi khác cũng vậy). Người nào cũng có vẻ xanh xao vàng vọt! Nạn lạm phát giấy bạc thật là kinh khủng, sớm một giá khác, chiều một giá khác. Đưa giấy bạc mua một tờ báo thì số giấy bạc chập nhau lại, rộng hơn tờ báo! Cả gia tài Bác chỉ vền vện non 1.000 frăng, vậy mà tính ra tiền Đức, Bác đã trở thành người giàu bạc triệu.

TỔ QUỐC CÁCH MẠNG

Bác đến Nga vào mùa đông. Mọi vật đều bị tuyết phủ trắng xóa như một thế giới bằng bạc. Có ngày rét đến 42 độ dưới 0.

Đại hội Quốc tế cộng sản hoãn chưa khai, vì Lênin còn ốm nặng.

Hôm 21 tháng Giêng 1924, một cơn gió thảm mưa sâu đã chấn động toàn thể nhân dân Nga, cũng như nhân dân lao động và dân tộc bị áp bức cả thế giới: Lênin - người thầy, người bạn, người đồng

chí yêu kính của chúng ta mất rồi!

Cuối tháng Tám năm 1918, trong lúc đến nói chuyện ở một cuộc mít tinh của công nhân nhà máy tại thành phố Pêtécbuva (nay là Leningrát), Lênin bị một tên phản động bắn bị thương nặng. Từ đó về sau, Lênin thường bị yếu, nhưng vẫn cố gắng làm việc đến hơi thở cuối cùng.

Nghe tin buồn đó, nhiều người òa lên khóc. Bác cũng khóc. Kể sao cho xiết tình thương tiếc không bờ bến của những người lao động với người thầy cách mạng vĩ đại ấy? Biền thương xót thành hành động; Lênin mất, nhưng ngọn cờ chủ nghĩa Lênin có Đảng Bônsovích anh hùng nắm vững và có hàng triệu người cộng sản khắp thế giới giương cao. Để tỏ tình đoàn kết chặt chẽ và nhiệt liệt ủng hộ Đảng của Lênin, hơn 24 vạn công nhân Nga lúc đó đã xin vào Đảng.

Bốn năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất và năm năm nội loạn, ngoại xâm đã phá hoại nền kinh tế Nga một cách cực kỳ nặng nề. Như so với năm 1913 (tức là năm trước chiến tranh) thì năm 1920:

Công nghiệp nặng nói chung bảy phần chỉ còn một;

Nghề đúc sắt chỉ còn 3% (116.000 tấn);

Than chỉ bằng một phần ba;

Dầu lửa chỉ bằng hai phần năm;

Nghề dệt vải chỉ còn 5%, phần mỗi người không đầy một thước.

Cuối năm 1924, đầu năm 1925, tuy kinh tế đã bước đầu khôi phục, nhưng mức sản xuất vẫn còn kém. So với năm 1913 thì:

Tổng sản lượng công nghiệp mới đạt ba phần tư,

Sắt mới đạt một phần ba,

Gang mới đạt một phần hai,

Giao thông vận tải mới đạt bốn phần năm,

Trong nước vẫn còn hơn mười vạn người thất nghiệp.

Từ năm 1928 bắt đầu kế hoạch năm năm lần thứ nhất rồi bắt đầu hợp tác hóa nông nghiệp. Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản và tinh thần hăng hái thi đua của nhân dân, trong khoảng mười năm, kinh tế Liên Xô đang tiến lên vùn vụt thì năm

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1939, phát xít Đức lại gây ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Giữa năm 1941, chúng tiến công Liên Xô. Trong gần năm năm, chúng đã tàn phá của Liên Xô:

- 1.710 thành thị
- 32.000 xí nghiệp
- 70.000 nông thôn...

Nhắc lại những khó khăn trong thời kỳ trước, để so sánh với những thành tích ngày nay, càng thấy rõ sự cố gắng và thắng lợi của Liên Xô là vô cùng vĩ đại.

Ngày Bác đến Matxcova lần đầu tiên, điều kiện đời sống của Liên Xô cũng đang rất khó khăn. Những thứ cần dùng hàng ngày như bánh mì, bơ, thịt, đường, vải v.v... đều bị hạn chế. Một thí dụ: người Liên Xô quen uống nước chè với đường, nhưng lúc đó đường rất khan hiếm. Năm thì mười họa mỗi gia đình mới được mua chút ít. Người ta phải dùng xakharin (một chất hóa học hơi ngòn ngọt) thay thế cho đường. Nhân dân phải chịu nhịn những thứ của ngon vật quý để đưa ra nước ngoài đổi lấy máy móc cho công việc xây dựng. Nhà ở cũng thiếu thốn. Tuy vậy, không ai than phiền oán trách, trái lại, mọi người đều cố gắng vượt qua khó khăn để ra sức xây dựng.

Có thể nói: Hồi đó mức sống của người lao động Liên Xô và của người lao động Đức cũng kham khổ như nhau. Nhưng có những điều tuyệt đối khác nhau giữa nhân dân hai nước:

Người Đức phải tự nhận mình là người thua trận trong cuộc chiến tranh, người Liên Xô thì tự hào mình đã thắng lợi trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người Đức thì buồn rầu. Người Liên Xô thì phấn khởi.

- Nhân dân Đức rất khổ cực, nhưng bên cạnh họ thì bọn thống trị Đức và bọn tư bản nước ngoài sống một cách cực kỳ xa hoa. Nhân dân Liên Xô thì từ trên dưới đều đồng cam cộng khổ, thắt lưng buộc bụng, đoàn kết phấn đấu, để xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Do đó, người Đức sống trong một bầu không khí ảm đạm mịt mù. Người Liên Xô thì hăng say lao động và trông thấy trước mắt một tương lai hạnh phúc rực rỡ.

Còn bản thân Bác cũng có sự thay đổi lớn. Từ một công nhân nghèo ở Pari sang đến Đức thoát trở nên một người “triệu phú”. Từ một người có bạc triệu ở Đức sang đến Liên Xô lại trở nên một thành viên chân chính, một người anh em ruột thịt trong đại gia đình vô sản quốc tế. Bác nói: “Từ bé đến lớn chưa bao giờ thấy trong mình tự do, khoan khoái và sung sướng như lúc bấy giờ. Tuy vậy, chỉ mong Đại hội quốc tế sớm họp, để sau Đại hội thì được đi hoạt động”. Trong khi chờ đợi, Bác cố gắng học hỏi và xem xét.

Một hôm Bác cùng mấy đồng chí người châu Phi đi thăm một trại nhi đồng có độ 300 em. Mặc dù trong hoàn cảnh thiếu thốn, nhi đồng được đặc biệt săn sóc về vật chất. Về mặt tinh thần, các em cũng rất khôn. Cùng sáng hôm đó, có mấy người viết báo Anh và Pháp đến thăm trại. Đối với họ, các em giữ đúng lễ độ. Họ hỏi câu gì, các em trả lời câu ấy, thế thôi. Các em không thích chuyện trò thân mật với những người “bước-dôi” (tư bản).

Nhưng khi thấy Bác và các đồng chí châu Phi đến, thì các em vui vẻ chạy ra như một đàn chim để hoan nghênh nhiệt liệt các chú, các bác cộng sản.

Một em gái độ sáu, bảy tuổi, đẹp và ngoan, khẽ hỏi Bác: “Chú ơi, chú, mặt mũi để quốc ra thế nào? Chắc nó xấu lắm nhỉ. Cháu nghe các anh các chị nói: chúng hành hạ cả trẻ con Việt Nam, cháu ghét chúng nó lắm!... Bao giờ về nước, nhờ chú chuyển những cái hôn của các cháu cho các bạn Việt Nam nhé!”. Nói xong, em ôm choàng hôn Bác và mắt em hơi ướt vì cảm động.

Tháng sáu 1924, Đại hội lần thứ năm của Quốc tế cộng sản họp ở Matxcova, có đại biểu của 49 Đảng cộng sản đến dự.

Trong Đại hội, vấn đề quan trọng là phân tích tình hình thế giới: Hồi đó, chủ nghĩa tư bản đang đi vào thời kỳ ổn định tương đối và tạm thời. Các đảng xã hội thuộc Quốc tế thứ hai đầu hàng giai cấp tư sản. Có đảng cộng sản đã phạm một số sai lầm trong phương pháp hoạt động... Vì vậy Đại hội đặc biệt nhấn mạnh vấn đề Mặt trận thống nhất giữa hàng ngũ công nhân, và yêu cầu các đảng cộng sản theo đúng chủ nghĩa Bônsovich về các mặt tư tưởng, tổ chức và sách lược.

Phát biểu ý kiến, Bác trình bày trước Đại hội tình hình chung

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

của các nước đế quốc và các nước thuộc địa, cùng tình hình riêng của Đông Dương; nêu các việc các đảng cộng sản đã làm được và những điều thiếu sót đối với phong trào cách mạng ở các thuộc địa. Kết luận Bác đề ra năm yêu cầu đối với Đảng Cộng sản Pháp:

- Báo Đảng thường xuyên đăng những bài về vấn đề thuộc địa.
- Tăng cường tuyên truyền và kết nạp vào Đảng những phần tử tốt ở các thuộc địa có chi bộ Đảng.
- Gửi một số đảng viên ở các thuộc địa đến Mátxcova học.

Tổng công hội (thống nhất) Pháp kết nạp những công nhân thuộc địa ở Pháp vào hội, để giáo dục họ.

Đặt nhiệm vụ cho các đảng viên phải quan tâm hơn nữa đến vấn đề thuộc địa.

Sau đại hội, những vấn đề đó đều được thực hiện dần dần.

* *
*

Câu chuyện đến đó, thì trời vừa trưa, bụng cũng vừa đói, Bác bảo: “Phía tay phải đường kia có hang đá. Các chú xem thử có đúng không”. Chúng tôi chạy đến xem, quả nhiên có một cái hang khá rộng, trông ra chung quanh thì “sơn thủy hữu tình”. Vào hang tạm nghỉ, chúng tôi hỏi sao mà Bác đoán biết ở đây có hang. Bác nói: những ngày hoạt động bí mật ở vùng Pác Bó, thường đi tìm hang làm địa điểm, cho nên trông thấy ở đâu có rặng cây và mỏm đá hơi khang khác thì đoán biết ở đó có hang.

Chúng tôi dọn cơm nắm ra ăn. Vừa ăn được nửa chùng, bỗng nghe tiếng máy bay địch từ phía xuôi lên. Chúng tôi trèo lên núi xem, thấy cả ba chiếc, chúng lượn quanh mấy vòng, rồi thay phiên nhau thả bom và bắn liên thanh xuống đường cái. Vì chung quanh nhiều rừng núi, tiếng động cơ, tiếng bom và tiếng súng dội lên âm âm, long trời chuyển đất. Mười phút sau, thả hết bom, bắn hết đạn, chúng lại chuẩn về xuôi.

Trận bắn phá ấy có vẻ hung tợn lắm, nhưng không kết quả gì. Khi nghe máy bay địch đến, đồng bào dân công kéo nhau đi tạt vào

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

rừng, ngồi nghỉ chờ máy bay địch đi rồi, đồng bào lại ra đường không chút sợ hãi. Có người còn rửa địch: “Bố tiên sư nó! Nếu ngày nào chúng cũng lên, thì càng tốt, chúng sẽ tốn nhiều đạn, nhiều bom, nhiều xăng...”.

Chúng tôi đi một đoạn thì gặp một đội thanh niên đang lắp hố bom sửa đường. Bác hỏi: “Các cháu có sợ máy bay không?”. Một cô thanh niên vừa cuốc đất vừa nhanh nhẩu trả lời: “Thưa không ạ! Chúng cháu quen rồi. Cuộc xêng của chúng cháu đã nhiều lần thắng máy bay của giặc”

Trước khi Bác tiếp tục kể chuyện, anh Thành đề nghị: “Nếu Bác kể cho nghe những chuyện hoạt động bí mật của Bác thì chắc là thú vị lắm”.

Không đồng ý với anh Thành, bác sĩ Chân nói: “Đã là bí mật thì không nên nói công khai. Anh em cách mạng ở các nước khác có thể còn dùng những cách bí mật đó. Nói ra không lợi”

Bác bảo: “Chú Chân nói đúng. Thôi để Bác kể những chuyện không bí mật vậy”

*

* *

Sau Đại hội lần thứ năm của Quốc tế cộng sản, Bác còn dự các cuộc Đại hội Quốc tế công hội đỏ, Quốc tế nông dân, Quốc tế phụ nữ, Quốc tế thanh niên, Quốc tế cứu tế đỏ (Nopr).

Ở Đại hội Quốc tế phụ nữ, Bác đã gặp nhiều nữ đồng chí Bônsovich, trong đó có đại biểu Corupxcaia (vợ Lênin). Đồng chí Corupxcaia rất chất phác, hiền lành, khiêm tốn và nói tiếng Pháp rất thạo. Đồng chí ân cần hỏi Bác về phong trào phụ nữ Việt Nam và nói cho Bác nghe một số kinh nghiệm về việc hoạt động của phụ nữ. Hồi đó, đồng chí là Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Sau các cuộc đại hội đó, Bác bí mật sang Trung Quốc. Lúc đó ở miền Bắc Trung Quốc, bọn quân phiệt Ngô Bội Thu, Đoàn Kỳ Thụy, Trương Tác Lâm... - do các nước đế quốc giật dây – đang đánh nhau lung tung. Ở miền Nam, Quốc dân đảng của Tôn Trung Sơn và Đảng Cộng sản đang hợp tác chặt chẽ, do đó mà phong trào cách

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

mạng đang lên cao. Chính phủ cách mạng (Quốc dân đảng) đóng ở Quảng Châu, đang chuẩn bị tiến quân về miền Bắc.

Bác về đến Quảng Châu thì may lại gặp các đồng chí Trung Quốc mà Bác đã quen biết lúc ở Pháp.

Ở Quảng Châu, Bác vừa làm phiên dịch cho đồng chí Bôrôđin – cố vấn Liên Xô bên cạnh Chính phủ cách mạng Quốc dân đảng – vừa phụ trách mục tuyên truyền trong tờ báo *Canto Gazette* – báo bằng chữ Anh của Trung ương Quốc dân đảng.

Đến Quảng Châu được ít lâu, Bác cùng các đồng chí Lê Hồng Phong, Hồ Tùng Mậu, Lê Tấn Anh... tổ chức hội “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí” chuẩn bị nền tảng cho việc tổ chức Đảng cộng sản sau này. Với sự giúp đỡ của các đồng chí Trung Quốc, hội bí mật đưa một số thanh niên trong nước đến Quảng Châu học ở lớp huấn luyện chính trị. Hội ra một tờ báo *Thanh niên* in bằng giấy sếp, bí mật gửi về trong nước để tuyên truyền.

Thế là lời đoán mò cách đây mấy năm trước của “quan thượng thư thuộc địa Pháp” đã thực hiện: Phong trào cách mạng từ Paris sang Matxcova, từ Matxcova sang Trung Quốc, từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Được các đồng chí Trung Quốc đồng ý, Bác tổ chức Hội “Á châu bị áp bức dân tộc liên hiệp” Hội này có người Việt Nam, người Trung Quốc, người Ấn Độ, người Triều Tiên, v.v.. tham gia khá đông và hoạt động khá mạnh. Cụ Liêu Trọng Khải được bầu làm Hội trưởng. Bác làm Bí thư.

Trong thời kỳ đó, ở Hương Cảng nổ ra cuộc tổng bãi công. Các nhà máy, các bến tàu, các trường học, các chợ búa đều bãi công, bãi thị, bãi khóa. Nông dân chung quanh Hương Cảng thì cấm ngặt không để tiếp tế lương thực cho người Anh. Đời sống của thực dân Anh bị tê liệt hẳn. Nhiều người Anh và người nước ngoài đã cuốn gói chuồn khỏi Hương Cảng. Cuộc bãi công gần đến thắng lợi hoàn toàn thì phải chấm dứt, vì bọn Tưởng Giới Thạch phản.

Từ năm 1925 đến đầu năm 1927, phong trào cách mạng chung tiến rất thuận lợi. Ở Trung Quốc thì quân “Bắc phạt” Quảng Đông đánh đâu thắng đó. Họ đã lấy được Thượng Hải, Nam Kinh và đang tiến thẳng lên Hoa Bắc. Phong trào công nhân, nông dân, học sinh

rầm rộ khắp nơi. Ở Việt Nam, thì nhiều thanh niên được huấn luyện ở Quảng Châu đã trở về nước và hăng hái hoạt động bí mật ở nhà máy, ở nông thôn, ở trường học từ Bắc đến Nam.

Vào khoảng đầu năm 1927, bọn Tưởng Giới Thạch phản bội cách mạng, thẳng tay khủng bố, Đảng Cộng sản và các đoàn thể quần chúng đều phải đi vào bí mật. Hội “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí” cũng vậy. Bác cũng phải bí mật rời khỏi Quảng Châu.

Sau ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, cụ Tôn Trung Sơn thấy rõ rằng cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) chưa phải đã thắng lợi. Tuy Trung Quốc đã xóa bỏ chế độ vua chúa, nhưng vua Mãn Thanh vẫn được giữ “tiểu triều đình” ở Bắc Kinh, bọn đế quốc vẫn hoành hành, bọn quân phiệt vẫn chia nhau thống trị, công nhân và nông dân vẫn bị áp bức bóc lột như xưa.

Cụ bèn chấn chỉnh lại Quốc dân đảng và định ra ba chính sách lớn là: thân Nga, thân cộng, giúp đỡ công nông. Từ đó, lực lượng cách mạng ở Quảng Đông ngày càng phát triển.

Cuối năm 1942, cụ Tôn Trung Sơn lên Bắc Kinh đàm phán với các nhóm chính trị, nhằm tìm cách thống nhất Trung Quốc. Chẳng may cụ ốm và chết trước khi khai hội nghị. Bọn Tưởng Giới Thạch và Uông Tinh Vệ lên nắm quyền lãnh đạo Quốc dân đảng và đến năm 1927, chúng ra mặt phản cách mạng. Cuộc “Quốc cộng hợp tác” lần thứ nhất tan rã. Nội chiến bắt đầu. Đảng Cộng sản tổ chức Hồng quân, lập chính quyền Xô viết ở những vùng mình chiếm được. Đến năm 1931, Nhật Bản xâm lược Trung Quốc. Bọn Tưởng Giới Thạch muốn thỏa hiệp đầu hàng. Đảng Cộng sản kêu gọi chấm dứt nội chiến để toàn dân chống Nhật. Dưới sức ép của nhân dân, Quốc dân Đảng buộc phải đồng ý cuộc “Quốc cộng hợp tác” lần thứ hai, nhưng bọn Tưởng – Uông vẫn có âm mưu “dùng Nhật diệt cộng”.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Năm 1945, trước thế tấn công “như chẻ tre” của Hồng quân Liên Xô, Nhật Bản thất bại phải đầu hàng và chuẩn khởi Trung Quốc. Đế quốc Mỹ giật dây, Tưởng quay lại chống cộng. Nội chiến lại bùng nổ. Sau năm năm chiến đấu vô cùng gian khổ và anh dũng, Đảng Cộng sản đã tiêu diệt năm triệu quân của Tưởng Giới Thạch, đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi Trung Quốc, và thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

*

* *

Hôm ấy mới bốn giờ chiều, nhưng đã đi được ngót 40 cây số, Bác và chúng tôi vào nghỉ ở một xóm đồng bào Nùng. Chúng tôi đang mở ba lô sắm sửa nấu ăn thì bỗng nghe đồng bào trong xóm gọi nhau: “Ra xem tù binh! Ra xem tù binh!” Chúng tôi cũng theo ra xem.

Một tốp hơn một trăm tên vừa quan vừa lính của tiểu đoàn Sác tông, do một tiểu đội ta giải đi, đang kéo qua làng. Số đông chúng chỉ mặc áo lót, quần lót, vì trước đây vài hôm, chúng đã bị quân ta đánh úp, không kịp trở tay, cũng không kịp mặc áo. Tên nào cũng mặt mày khờ khạo, râu ria xồm xoàm. Có tên dù không bị thương cũng giả đờ đi cà nhắc. Bao nhiêu “khí thế yêng hùng” của bọn lê dương, của “quân đội đại Pháp” đều biến mất hết. Trước kia, chúng ngang tàng dữ tợn bao nhiêu, thì bây giờ chúng càng mếu máo tiêu tụy bấy nhiêu, chúng đã trở nên một đàn người chẳng nên người, ngợm không ra ngợm.

Trong đám chúng có một tên ở trần, áo lót cũng không có. Hoàng hôn ở vùng rừng thì trời bắt đầu rét, nó chạy co ro. Chạnh lòng thương hại, Bác cởi vạt cho nó một cái áo. Nó chấp tay vái và miệng lẩm bẩm: “Cám ơn Ngài! Cám ơn Ngài!” Bác bảo nó: “Thôi, đi đi!”

Anh em bộ đội cho biết rằng: bọn tù binh Pháp sợ hãi ghê lắm. Chúng sợ chết. Theo chính sách của Đảng và Chính phủ, ta đối đãi tù binh một cách nhân đạo. Nhưng ta cho chúng ăn uống khá, thì chúng sợ rằng “Việt Minh nuôi cho béo, rồi mới giết” Sau khi giải thích cho chúng hiểu chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, Việt Nam nhất định thắng, thực dân nhất định thua – ta thường thả một số tù binh. Được thả chúng cũng sợ rằng “Việt Minh sẽ phục kích chúng trong rừng để khỏi phải nuôi tốn gạo”. Sở dĩ như vậy, là vì đã bị thực dân tuyên truyền nhồi sọ: “Lính Pháp thà chết còn hơn, nếu lọt vào tay Việt Minh thì sẽ bị móc mắt, cắt tai, chặt đầu, mổ bụng...”

Những tù binh được ta thả, về đến đơn vị chúng bị nhốt lại rồi tống về Pháp ngay. Bọn chỉ huy Pháp sợ họ tuyên truyền chống chiến tranh.

Dù sao, chính sách nhân đạo của ta đã có ảnh hưởng tốt nhất là đối với binh lính người châu Phi. Từ khi họ biết ta đối đãi tốt những tù binh người Phi, thì trong các cuộc càn quét, họ không hung ác như trước, có khi họ còn tỏ ra đồng tình với đồng bào ta...

Tối hôm nay, chúng tôi nghỉ ở nhà cụ Thềng, đồng bào Nùng. Nhà sàn rộng rãi, sạch sẽ, nhưng trống trải. Như để trả lời câu hỏi mà chúng tôi chưa thốt ra, cụ Thềng nói: Vùng này đồng bào triệt để làm “Vườn không, nhà trống” Của cải, lương thực đều đưa hết vào lán trong rừng, phòng giặc Pháp cướp phá. Bây giờ giặc thua rồi, tà thắng rồi, đồng bào bắt đầu dọn về nhà...

Cụ Thềng đã ngoài 60 tuổi, nhưng vẫn mạnh khỏe và nhanh nhẹn. Qua câu chuyện, chúng tôi được biết rằng cả nhà này đều tham gia kháng chiến. Cụ Thềng là phó đội trưởng du kích xã. Cụ bà là “mẹ chiến sĩ” Anh cả đã hy sinh oanh liệt trong trận đầu tiên trên đường số 4. Anh hai và anh ba đang ở bộ đội. Hai cô dâu đều là đội viên dân quân du kích. Cô Kim, con gái thứ tư làm y tá, rất gan dạ trong khi cứu chữa thương binh, đã được khen thưởng nhiều lần. Con trai thứ năm là em Pôn, mười ba tuổi và con gái út là em Hòa mười tuổi, đều làm “liên lạc viên”.

Thật là “một nhà trung hiếu, muôn thuở thơm danh”. Độ bảy giờ tối, ông cụ mang súng đi tuần, Pôn và Hòa đi học, tay cấp sách, tay xách đèn – cái đèn thấp dầu hỏa, làm bằng lọ mực. Khắp vùng này cũng như ở nhiều nơi khác, để tránh máy bay địch, trường học chỉ dạy ban đêm. Khoảng bảy giờ tối, từng đoàn nhi đồng dắt tay nhau đi học, em nào cũng xách một cái đèn. Từ xa trông lại, hàng chục cái đèn biến thành con rồng lượn trên đồng lúa, nương bông. Vừa vui mắt, vừa cảm động. Cảm động vì gặp hoàn cảnh khó khăn mấy con em ta cũng vẫn cố gắng học.

Cũng như thường lệ, sáng hôm nay, chúng tôi dậy sớm (cả nhà cụ Thềng đã đi công tác từ lâu); nấu cơm gói vào mo cau để ăn trưa, Bác cháu mỗi người ăn một bát lót bụng rồi thông thả lên đường.

Ở vùng này lúc hoàng hôn và lúc tảng sáng, phong cảnh rất nên thơ. Gió rừng thổi vi vu làm các nhánh cây đu đưa một cách nhẹ nhàng, yếu điệu. Mặt trời chệnh chệnh rọi xuống, biến ức triệu giọt sương trên lá cây ngọn cỏ thành những hạt ngọc nhấp nháy, lung

linh. Những con suối trong vắt chảy róc rách, họa vần với giọng ca hót líu lo của hàng nghìn hàng vạn chim rừng. Nhiều khi người ta ngửi thấy mùi thơm của hoa và nhựa cây từ xa bay đến, phảng phất và nhẹ nhàng. Trên trời xanh biếc có vài đám mây trắng đủng đỉnh bay, giống hệt những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển. Bên ven rừng, hàng vạn con bướm nhỏ vàng vàng bay phất phới như muốn thi đua với khách đi đường. Như để làm cho phong cảnh thiên nhiên càng thêm màu thêm vẻ, mấy chú bé cưỡi trên lưng những con trâu béo núc na núc ních, em thì hò hát, em thì giở sách chăm chú ôn lại bài học tối hôm qua. Khó mà nói đó là bài thơ trong bức vẽ, hay là bức vẽ trong bài thơ.

Trong những lúc đó, nếu không gặp những tốp tù binh Pháp, không gặp những đơn vị bộ đội ta đang phấn khởi tiến lên mặt trận và đồng bào dân công đang hăng hái vận tải tiếp tế, thì người ta có cảm giác đang sống trong một thế giới thái bình.

*

* *

Tiếp tục câu chuyện hôm qua, Bác nói: Tuy bọn Quốc dân đảng khủng bố tợn, Bác vẫn nán lại ở Quảng Châu một thời gian. Vì Bác cần bí mật liên lạc với các đồng chí Trung Quốc, và cần duy trì công việc của hội “Thanh niên cách mạng đồng chí” Nhưng một đêm đã canh khuya, vào đầu tháng năm 1927, đồng chí Lĩnh (người Việt Nam tốt nghiệp tại Trường quân quan Hoàng Phố, làm việc ở sở Công an) đến báo tin: “Chúng sắp bắt anh đấy! Tính thế nào, anh phải tính nhanh đi!” “36 chước, chước “chuồn” là hơn”. Bác liền bí mật đi Hương Cảng.

Đến Hương Cảng, bị sở mật thám Anh xét hỏi. Cũng như đối với mật thám Pháp, mật thám Ý, lần này gặp mật thám Anh, Bác cũng đối phó xong xuôi, dù lần này khó khăn hơn nhiều. Chúng bảo Bác phải rời khỏi Hương Cảng trong 24 giờ.

Lên Thượng Hải, bọn Quốc dân đảng cũng khủng bố gắt. Để che mắt mật thám, Bác mặc thật bảnh, ở khách sạn thật sang. Nhưng mưu mô ấy không thể kéo dài, tốn tiền quá.

Chỉ còn một cách là chạy về Tổ quốc cách mạng - chạy về Liên Xô. Bác làm việc một thời gian ở Matxcova, và ở Bá Linh rồi ở Pari. Cố nhiên lần này không đến gặp quan thượng thư thuộc địa, và phải hết sức khéo léo tránh mặt những người “bạn” mật thám Pháp đã quen thuộc Bác năm xưa... Bác được phái đi dự cuộc hội nghị quốc tế “chống chiến tranh đế quốc” ở Bơrucxen, thủ đô nước Bỉ. Đến ga xe lửa, thì Bác gặp đồng chí Xan Catadama – người sáng lập Đảng Cộng sản Nhật. Vì tuổi già, đồng chí được đoàn thể cấp cho vé xe hạng nhất. Khi thấy Bác đi hạng ba, đồng chí cũng quyết đi hạng ba, mặc dù Bác khẩn khoản mời đồng chí cứ đi hạng nhất cho khỏe khoắn. Đồng chí Xan Catadama là một người thợ nhiều nghề, đấu tranh đã nhiều, lênh đênh không ít. Tính rất kiên quyết, đồng thời rất hiền lành.

Đến dự đại hội có nhiều đại biểu các nước thuộc địa, và đại biểu mấy đảng cộng sản các nước đế quốc. Ở hội nghị Bác có gặp người chiến sĩ lão thành yêu nước là cụ Nêru – thân sinh ra Thủ tướng Nêru.

Sau hội nghị ít lâu, Bác đi Thụy Sĩ, sang Ý để dần dà đi về Tổ quốc.

Thụy Sĩ là một nước nhỏ, chỉ rộng hơn 41.000 cây số vuông, với hơn năm triệu dân. Vì ở giữa ba nước Pháp, Đức, Ý, cho nên người Thụy Sĩ nào cũng biết ba thứ tiếng; nói chung thì trình độ văn hóa khá cao. Phong cảnh rất đẹp; có núi Anơ cao hơn 4.000 thước và tuyết phủ suốt đời. Có hồ Giơnevơ mênh mông, dài 70 cây số, rộng 12 cây số, sâu hơn 300 thước v.v.. Mỗi năm có hàng chục vạn người nước ngoài đến thăm; “lữ hành” là một nguồn lợi lớn, được coi như một công nghiệp.

Hồi đó, nước Ý đang bị bọn phát xít Muxôlini thống trị (Muxôlini cướp chính quyền năm 1922, bị nhân dân xử tử năm 1945). Ở các hiệu buôn, các trường học, các cơ quan, các nhà tù, hai bên đường... nơi nào cũng có treo ảnh Muxôlini với những áo mũ khác nhau. Khi thì như đô đốc hải quân. Khi thì như đại nguyên soái. Khi thì như tổng tư lệnh không quân. Khi thì như quận công – thủ lĩnh tối cao của đảng phát xít... Nhưng bộ mặt vênh vang dễ ghét thì bao giờ cũng không thay đổi.

Khi Bác xin giấy phép đi qua nước Ý, cơ quan phát xít hỏi nhiều câu lồi thòi. Đến biên giới, công an biên phòng phát xít giữ xem quyển “tự điển chống cộng quốc tế” dày khoảng 2.000 trang ghi tên tuổi những người cách mạng các nước, từ A đến Z. Không thấy tên mới của Bác trong đó, chúng chào lễ phép và nói: “Mời ông cứ đi!”.

Đến phía bắc nước Ý, Bác ghé vào xem hội chợ ở Milan, một thành phố buôn bán phồn thịnh nhất nước Ý. Ở đó có một cái tháp cao, ai muốn lên tháp xem phong cảnh xung quanh, thì phải mua vé. Bác chào ông cụ già gác tháp và hỏi bằng tiếng Ý: “Sao cụ, đời sống thế nào?” Nhìn trước nhìn sau không có ai, ông cụ thở dài và nói: “Ôi! Khổ lắm ông ơi! Biết bao giờ sẽ chấm dứt chế độ này...”.

Khi đi xem phong cảnh thủ đô Rô-ma, Bác bị hỏi giấy và bị đưa về sở Công an. Cũng nhờ bị bắt mà Bác hiểu thêm cách thống trị của phát xít. Trên các đường phố cứ cách độ trăm thước, thì có một tên mật thám. Cách 500 thước thì có một tên tổ trưởng mật thám. Tên mật thám hỏi giấy và bắt Bác hầu như mù chữ. Tại sở mật thám, chúng ra vẻ lễ độ. Tên trưởng phòng đứng dậy bắt tay Bác, mời Bác ngồi và mời Bác hút thuốc; rồi hỏi những câu bâng quơ. Người ít kinh nghiệm thì dễ rơi vào cạm bẫy của chúng.

Rô-ma là một thủ đô khá đẹp, với khoảng hai triệu nhân dân, có nhiều di tích lịch sử gần 3.000 năm. Hầu như đường phố nào cũng có một nhà thờ công giáo, hoặc to hoặc nhỏ. Thành phố xa hoa nhộn nhịp “ngựa xe như nước, áo quần như nen” Nhưng người thường dân thì cực khổ vì giá sinh hoạt đắt đỏ và thuế khóa nặng nề. Ngủ khách sạn một đêm cũng phải nộp thuế. Ăn một đĩa súp cũng phải nộp thuế. Một bạn công nhân Ý nói khẽ với Bác: “Người Ý từ lúc còn ở trong bụng mẹ cho đến khi vào quan tài, động một chút là phải nộp thuế”.

Bên cạnh Rô-ma có thành phố Vatican – là cung điện của Giáo hoàng, đại bản doanh của đạo Thiên chúa. Ở đó có nhiều nhà thờ và lâu đài rất nguy nga đồ sộ. Bộ đội của Giáo hoàng canh gác nơi đây vẫn ăn mặc như lính phong kiến cách đây hơn 300 năm, khi nhà thờ đòi đốt sống ông Galilê¹ nếu ông không chịu bỏ cái lý

¹ Galilê (1564-1642): nhà thiên văn học, nhà vật lý học Ý. Ông đã đem sự khảo cứu vũ trụ một cách khoa học để đối lập với Thánh kinh, đấu tranh với Giáo hội,

thuyết rằng quả đất xoay vẫn.

Rất đông khách nước ngoài đến xem Vatican nhất là những ngày có cúng lễ lớn thì có đến hàng chục vạn người. Dân cư chính cống ở thành phố này không đầy 1.000 người, số đông là nhân viên của tòa thánh. Viện bảo tàng có trưng bày những công cụ mà trước đây nhà thờ dùng để phạt những người dân thiếu thuế, thiếu nợ. Có một cái guồng xe như một cái đu tiên, người ta trói ngựa người bị phạt vào đó, cột chặt mình mấy và chân tay vào guồng xe, rồi vừa đánh vừa quay tít thò lò...

Bác đến cửa biển Napoli, đi xem núi lửa Vêxuvơ và di tích Pompêi. Đời xưa, Pompêi là một thành phố nghỉ mát của người Rômanh. Cách đây khoảng 1.880 năm, Pompêi bất thành linh bị tro và bùn núi lửa Vêxuvơ vùi lấp hết. Về sau người ta đào lên dần dần. Ngày nay dấu tích nhà cửa vẫn còn. Nhiều bức vẽ trên tường ghi tả đời sống xa hoa dâm dật của bọn quý tộc-màu sắc vẫn còn tươi đẹp. Núi lửa Vêxuvơ không dữ tợn như trước, nhưng vẫn phun khói mù trời.

Bác đáp tàu Nhật Bản đi sang Xiêm. Ở Xiêm Bác giúp kiều bào chỉnh đốn thêm những đoàn thể yêu nước, và tổ chức thêm trường học dạy các trẻ em. Kiều bào ở Xiêm có thể chia làm ba hạng. (A) là những đồng bào nghèo – số đông từ hai tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị sang Xiêm buôn bán kiếm ăn. (B) là cháu chắt những đồng bào theo đạo Thiên chúa bị triều đình Minh Mạng và Tự Đức khủng bố chạy trốn sang Xiêm. Những kiều bào này tập trung thành từng xóm từng làng. Họ vẫn nói tiếng Việt và ăn mặc như người Việt dù họ đã lấy quốc tịch Xiêm. (C) là những người tham gia phong trào Văn thân ngày trước và phong trào cách mạng ngày nay, bị thực dân Pháp khủng bố mà chạy sang đây. Khi đông người thì ở tập trung thành xóm, ít người thì ở xen lẫn với kiều bào cũ.

Nói chung, kiều bào đều đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, nhớ thương Tổ quốc và căm thù thực dân. Có những cán bộ rất tận tụy và được đồng bào tin cậy.

với triết học kinh viện, với chủ nghĩa ngu dân... Năm 1633, ông bị đưa ra xét xử trước tòa án của Giáo hội và bị giam cầm đầy đọa cho đến chết.

Bà con Xiêm đối với đồng bào ta cũng tử tế. Chuyện sau đây chứng tỏ cảm tình tốt của người Xiêm đối với kiều bào: Cụ Tú Hứa (em cụ Đặng Nguyên Cẩn) là một người cách mạng già rất gương mẫu. Một hôm thực dân Pháp phái chủ mật thám sang yêu cầu chính phủ Xiêm bắt giam cụ Tú cho chúng. Viên quan địa phương cho mời cụ Tú đến trụ sở và hơn mười cụ già Xiêm đều da đen, người thấp, râu bạc, giống hệt cụ Tú, rồi bảo tên mật thám người Pháp: “Đấy ông xem ai là Tú Hứa thì ông bắt đi. Nhưng nếu ông bắt nhầm người công dân Xiêm, thì ông sẽ phải chịu pháp luật quốc tế!”. Tên mật thám nhìn kỹ, thấy ông già nào cũng giống nhau, nó không nhận ra ai là cụ Tú. Kết quả là nó phải cụp đuôi chuồn không dám bắt ai.

Ở Xiêm khoảng một năm, Bác được tin hội “Thanh niên cách mạng đồng chí” chia rẽ thành ba phái và tổ chức ba đảng cộng sản khác nhau. Nóng ruột, Bác lại bí mật trở về Trung Quốc, và mời đại biểu ba phái đến Hương Cảng họp hội nghị. Đến dự có Bác và các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Tấn Anh, Nguyễn Đức Cảnh...

Để giữ bí mật, hôm thì mấy anh em giả đánh “ma chược” ở khách sạn, hôm thì đến sân vận động xem đá bóng. Sau mấy buổi bàn cãi sôi nổi, đến ngày 3 tháng 2 năm 1930 (vào dịp Tết âm lịch) ba phái đều đồng ý thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Mọi người đều vô cùng vui mừng, phấn khởi. Để chúc mừng Đảng ra đời, Bác đãi một bữa Tết Nguyên đán vừa tiết kiệm, vừa linh đình.

Bác nói: Từ năm 1918, Bác gửi cho Hội nghị Vecxây (Hội nghị hòa bình giữa các nước dự cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất họp ở Pháp) tám khoản yêu cầu của nhân dân Việt Nam, đến năm 1920 – vào Đảng Cộng sản Pháp, đến năm 1924 – dự Đại hội lần thứ năm của Quốc tế cộng sản và năm 1930 – dự cuộc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đó là những ngày sung sướng nhất trong đời Bác.

Từ đó, giai cấp công nhân Việt Nam có đảng tiên phong, và ngay từ đầu Đảng đã nắm quyền lãnh đạo cách mạng. Tin mừng về việc thành lập một đảng cộng sản thống nhất làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta vô cùng phấn khởi, và từ đó cuộc vận động cách mạng ào ạt tiến lên từ Bắc đến Nam. Sau đó, Bác sang Xiêm và Mã Lai... Trở lại Hương Cảng được ít lâu, thì bị đế quốc Anh bắt giam.

Nghe câu chuyện đến đây, chúng tôi rất hồi hộp. Nhưng xem, đồng hồ vừa đúng 11 giờ. Cũng vừa gặp một con suối quanh co với những tảng đá lộ nhô, nước chảy trong vắt; hai bên bờ có nhiều cây cổ thụ rải bóng mát êm đềm như những bức màn khổng lồ. Thiên nhiên như tỏ ý ân cần mời khách đi đường tạm nghỉ bước. Bác cháu chúng tôi ăn xong cơm nắm, rồi với thú vị “màn trời chiếu đất” ngủ trưa một giấc ngon lành.

*

* *

Chúng tôi hồi hộp nghe Bác kể chuyện *bị bắt ở Hương Cảng* như sau:

Ngày xưa, giai cấp thống trị nước Anh có truyền thống đối đãi “khoan hồng” với những người cách mạng nước ngoài. Ví dụ:

- Người cộng sản chúng ta là Các Mác bị Chính phủ Đức đuổi ra khỏi nước, rồi bị Chính phủ Pháp đuổi. Nhưng đến Luân Đôn thì Chính phủ Anh để ông Mác ở yên suốt đời.

Sau khi Công xã Pari thất bại (1871), bọn phản động Pháp khủng bố dữ. Nhiều lãnh tụ Công xã lánh nạn sang Anh, chính phủ Anh cũng để cho họ làm ăn yên ổn.

Tháng 7-1903, Đại hội lần thứ hai của Đảng công nhân xã hội dân chủ nước Nga – họp ở Luân Đôn. Khi Đại hội hết tiền ăn, một người tư sản Anh đã cho Đại hội mượn tiền để tiếp tục khai hội.

Đối với những người cách mạng nước ngoài, chính phủ Anh chỉ đặt một điều kiện: “Các người tuyệt đối chớ động đến nội chính của nước Anh”.

Nhưng từ ngày Cách mạng Tháng Mười thành công, cộng sản trở nên một phong trào mạnh trên thế giới thì giai cấp thống trị Anh không “dễ dãi” với những người cộng sản.

Bác nói tiếp: “Hoạt động cách mạng bí mật phải hết sức cẩn thận để tránh bị bắt. Nhưng đồng thời luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng đối phó nếu không may mà bị bắt. Nếu bị bắt thì nguyên tắc bất di bất dịch: “Thà chết chứ quyết không nói gì, làm gì có hại cho cách mạng”.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Năm 1931 là năm phong trào chống Nhật lên cao trong quần chúng nhân dân Trung Quốc, cũng là năm Quốc dân đảng và bọn đế quốc khùng bố tợn. Những người cách mạng bị bắt ở Trung Quốc, ở Philippin, ở Mã Lai, ở Hương Cảng... Các đồng chí Việt Nam như Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Thị Minh Khai v.v.. người thì bị bắt ở Hương Cảng, người thì bị bắt ở Thượng Hải, ở Quảng Châu.

Ngày 6 tháng sáu 1931, Bác bị bắt ở nhà số 186, phố Tam Lung (Cửu Long). Sau đó, cảnh sát Anh bí mật bao vây dãy phố ấy suốt mấy tuần, hòng đặt “bẫy chuột” để bắt các đồng chí qua lại với Bác. Nhưng kết quả không bắt được ai. Gian nhà Bác ở thì bị chúng lật hết từng bức tường, từng viên gạch, dùng chất hóa học nghiên cứu, để tìm tài liệu bí mật. Nhưng cũng không tìm được gì.

Những người cách mạng Trung Quốc bị bắt ở Xiêm, Mã Lai, Philippin và các nơi khác đều bị đưa về Hương Cảng. Đối với họ cũng như đối với những người cách mạng bị bắt ở Hương Cảng, đế quốc Anh chỉ giam giữ ít lâu, tra khảo lấy khẩu cung, rồi đuổi ra khỏi Cảng, chứ không phạt tù dày.

Thật là “khoan hồng”! nhưng một khi bước chân xuống thuyền (Hương Cảng là một hòn đảo, chung quanh là biển, muốn đi bất kỳ nơi nào khác, cũng phải đi thuyền), thì hầu hết những đồng chí được “trục xuất cảnh” đều bị bọn đặc vụ Quốc dân đảng bắt ngay.

Bác vào nhà giam vài hôm, thì đồng chí Hồ Tùng Mậu bị đưa ra nhà giam để “trục xuất cảnh”. Nhân dịp đó, đồng chí Mậu báo cho luật sư Lôđơbai (Chủ nhiệm Công ty luật sư RUSS, của người Anh) biết tin Bác bị bắt, và nhờ ông ta giúp Bác.

Ông Lôđơbai vào nhà giam gặp Bác và nói ông sẽ ra sức cãi hộ cho Bác.

Bác nói không có tiền để trả phí tổn cho công ty.

Ông Lôđơbai nói: “Tôi biết ông là lãnh tụ cách mạng Việt Nam. Tôi cãi hộ ông là vì danh dự chứ không nhất thiết chỉ vì tiền...”.

Từ đó, vợ chồng ông Lôđơbai hết lòng giúp đỡ Bác về đời sống trong nhà tù cũng như về vụ án kiện. Cũng do ông Lôđơbai mà các đồng chí Pháp và Hội Quốc tế Cứu tế đỏ biết rõ tình hình của Bác.

Được tin Bác bị bắt, thực dân Pháp ở Việt Nam vui mừng và hoạt động tợn. Chúng phái cả bầy mật thám sang châu chực ở Cảng.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Chúng vận động chính phủ, tòa án và cảnh sát Anh dùng mọi cách để trao Bác cho chúng. Chúng phái tàu thủy chờ sẵn ở Cảng, nếu tòa án ký lệnh “trục xuất” là chúng tóm Bác đưa lên tàu chở về Việt Nam ngay. Chúng cho rằng lần này chúng sẽ thực hiện được lời đe dọa của quan thượng thư thuộc địa đã nói mười năm trước đây: tức là bẻ gãy những người cách mạng Việt Nam. Chính phủ Cảng cũng muốn bí mật trao Bác cho thực dân Pháp. Nhưng luật sư Lôđơbai làm cho việc Bác thành ra công khai và đợi Tòa án tối cao phải xét xử.

Một mặt do bọn thực dân Pháp tuyên truyền Bác là một người bônsovich cực kỳ nguy hiểm; mặt khác do công an Cảng vu cáo Bác có âm mưu lật đổ chính quyền người Anh ở xứ này – thành thử dư luận cho rằng đây là một vụ án quan trọng nhất từ trước đến nay chưa từng có ở Hương Cảng.

Từ tháng sáu đến tháng chín, tòa án họp 9 phiên. Mỗi phiên họp đều có cảnh sát vũ trang Anh và Ấn Độ gác khắp các cửa ra vào.

Trong các phiên tòa có nhiều quan chức cao cấp đến xem. Vai chính là:

- 2 vị chánh án và phó án.
- 2 vị công tố, thay mặt “Nhà vua” buộc tội.
- 2 vị luật sư cãi hộ Bác.

Các vị này đều mặc áo thụng đen và mang tóc giả theo lối đời xưa đời xưa. Trên bàn trước mặt mỗi vị có những chồng sách to tướng về luật lệ. Họ luôn luôn giữ sách ra để dẫn chứng những lời họ trình bày. Thật là “nói có sách mách có chứng”.

Ông Lôđơbai ngồi ở bàn và Bác ngồi trong vành móng ngựa đều không được nói gì hết. Khi muốn trao đổi ý kiến với nhau hoặc với thầy kiện, thì chỉ viết tóm tắt trên một miếng giấy nhỏ.

Lý lẽ của các thầy kiện tóm tắt là:

1. Việc bắt giam Bác là *trái phép*, vì Bác bị bắt giam từ hôm 6 tháng sáu 1931, nhưng đến hôm 12 tháng sáu, Tổng đốc Anh mới ký lệnh chính thức cho phép bắt.
2. Người công chức lấy cung đã làm *trái phép* vì y đã hỏi Bác những điều ngoài khuôn khổ pháp luật đã quy định hỏi.
3. Buộc Bác phải đáp tàu Pháp đi về Đông Dương tức là cố ý giao

Bác cho Pháp để chúng giết Bác, thế là *trái phép*.

Hai điểm trên, chính phủ và công tố đã phải nhận sai lầm. Nhưng quan tòa và công tố vẫn quyết định đuổi Bác về Đông Dương.

Ông Lôđơbai chống án lên “Hội đồng Nhà vua” và nhờ luật sư Nôoen Porit (Nowell Pritt) ở Luân Đôn cãi hộ cho Bác.

Khoảng cuối tháng giêng 1933, gần Tết âm lịch, “Hội đồng Nhà vua” xóa án và ra lệnh: Cho phép Bác tự do đi đâu thì đi, miễn là ra khỏi Hương Cảng.

Thế là thắng lợi bước đầu! Nhưng đi đâu? Đi thế nào cho thoát? Nếu không khéo thì ra khỏi nhà giam sẽ rơi vào tay thực dân Pháp.

Bà Lôđơbai nhờ một người bạn mua hai vé tàu thủy hạng nhất...

Hôm đó, một chiếc tàu nước ngoài (từ Hương Cảng qua Thượng Hải đi Nhật Bản) mới nhổ neo đi ra biển độ ba cây số thì được lệnh phải đỗ lại...

Chiếc canô riêng của Tổng đốc Hương Cảng đưa một vị thân sĩ Trung Quốc vào một phòng hạng nhất trên chiếc tàu ấy...

Tàu đến Hạ Môn thì vừa đúng Tết âm lịch. Nhận lời mời của bầu bạn, vị thân sĩ Trung Quốc lưu lại *ăn Tết ở Hạ Môn*.

Sau khoảng 20 tháng gian lao nguy hiểm, một lần nữa Bác lại thoát khỏi âm mưu độc ác của bọn thực dân Pháp và tạm thời đánh lạc hướng của chúng.

Thắng lợi này phần lớn là nhờ sự hết lòng giúp đỡ của ông bà Lôđơbai.

Tức tối vì không bắt được Bác, giận dữ đối với người Anh, các báo thực dân Pháp bịa đặt ra rằng: Bác mắc bệnh lao trong nhà lao Anh, và đã chết rồi.

Các báo Anh liền quật lại, đại ý như sau:

“Các anh là những người hèn hạ, ngậm máu phun người. Các anh run sợ trước một người cách mạng Việt Nam nhưng không làm gì được. Người cách mạng đó đã được tòa án Anh tha rồi và đã xa chạy cao bay. Vì các người muốn bôi nhọ công lý và danh dự của người Anh, mà bịa đặt rằng người cách mạng đó chết là vì bị người Anh giam giữ. Sự thật là người Việt Nam ấy vẫn sống. Mà sự hy vọng của các anh thì chết rồi”.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Các báo Anh nói thêm: Việc người cách mạng Việt Nam được trắng án là một danh dự lớn cho luật sư Lôđơbai và của công lý nước Anh. Nhưng thiên hạ cũng phải nhận rằng một người Việt Nam ấy được may mắn, còn biết bao nhiêu người khác không được may mắn mà bị xử oan.

Nghe câu chuyện đến đây, anh em chúng tôi đều cảm thấy nhẹ nhàng cả người. Một lần nữa Bác lại thoát khỏi cơn nguy hiểm, bác sĩ Chân liền hỏi:

“Thưa Bác, trong khi bị bắt giam, tình trạng tinh thần và vật chất của Bác thế nào?”.

Bác xem đồng hồ nói: “Sáng nay, chúng ta đã đi được nửa đường rồi. Các chú xem có chỗ nào tốt, chúng ta nghỉ chân và ăn cơm, rồi Bác sẽ tiếp tục kể chuyện”.

*
* *

Khám lớn Hương Cảng rất to rộng, gọi là ngục Vichtôria. Vichtôria là tên một vị vua đàn bà Anh nổi tiếng, trị vì 64 năm, thọ 82 tuổi (1819-1901).

Nhà giam Bác có ba tầng, mỗi tầng hai dãy xà lim. Cách xây dựng xà lim không giống kích thước phổ thông chút nào! Bề cao 3 thước tây, mà bề ngang chỉ hơn 1 thước, bề dọc không đầy 2 thước, bề rộng chỉ vừa một người nằm xiên xiên. Cao chót vót trên đầu tường chỉ có một cái cửa sổ nhỏ hình nửa mặt trăng lờ mờ, bị song sắt và lưới sắt bung bít. Ban ngày, từ cửa sổ ấy ánh sáng lọt vào xà lim một cách rụt rè, bỡ ngỡ. Cửa xà lim bằng ván gỗ dày độ một gang tay và bọc sắt, ở chỗ cao ngang đầu người có một lỗ tròn, phía trong rộng phía ngoài hẹp; như một cái loa.

Chốc chốc tên lính gác ngục (người Ấn Độ, người Xic và người Anh) ghé mắt vào lỗ, xem xét tình hình người tù trong xà lim.

Mỗi ngày, tù được ra ngoài xà lim 15 phút; đi dạo quanh một cái sân hẹp. Bốn phía sân đều là nhà giam cao ngất nghểu với những bức tường kín mít, âm u, người ta cảm thấy như đi dạo chơi dưới

đáy một cái giếng. Ngửng đầu lên thì chỉ trông thấy trời rộng bằng một chiếc khăn tay. Ở trong xà lim ngọt ngọt, ra ngoài xà lim cũng vẫn ngọt ngọt.

Mỗi ngày ăn hai bữa cơm gạo xay, một phần tư là thóc. Hôm nay thức ăn bữa sáng có rau muống, bữa chiều có mắm thối hoặc cá ươn. Hôm sau thay đổi “khẩu vị”, bữa sáng có mắm thối hoặc cá ươn, bữa chiều có rau muống. Mỗi tuần được ăn một bữa tiệc: một phần cơm trắng cùng vài miếng thịt bò.

Cùng giam với Bác đều là những người bị bắt vì chính trị, những người phạm tội khác bị giam riêng. Dù cực khổ và có lẽ cái chết treo sau ót, những người tù cách mạng không hề tỏ vẻ lo sợ, họ vẫn vui cười như thường. Tối nào, đến giờ đi ngủ, họ cũng hát vang *Quốc tế ca* và nhiều bài hát cách mạng khác, bất chấp bọn lính gác ngục đe dọa la lối om xòm.

Đời sống vật chất trong nhà tù, tóm tắt là như vậy. Mấy tháng về sau, vì sức yếu và nhờ có ông Lôđobai vận động, Bác được đưa vào nhà thương, điều kiện ăn ở có dễ chịu hơn.

Khi bị bắt giam, trong tâm trạng chỉ có một điều là lo. Không phải lo số phận mình sau này sẽ ra sao, vì sẵn biết rằng kết quả cuối cùng chỉ có thể: hoặc là sẽ bị bọn thực dân thủ tiêu; hoặc là sẽ thoát khỏi xiềng xích, trở lại hoạt động cách mạng. Lo là lo những công việc mình làm chưa xong, ai sẽ tiếp tục làm thay? Ít nhiều kinh nghiệm mình đã gom góp được làm thế nào để truyền lại cho các đồng chí khác? Những mối manh và những địa điểm chỉ có mình biết, từ nay ai sẽ xây dựng lại?... Đảng ta tuy mới thành lập, nhưng uy tín đã cao, đấu tranh đã mạnh, giai cấp công nông đều trông vào sự diu dặt của Đảng; đồng thời bọn thực dân ra tay khủng bố, nhiều đồng chí bị bắt và bị hy sinh, nhiều tổ chức bị phá vỡ, từ nay công tác của Đảng sẽ tiến hành ra sao? Ai sẽ hướng dẫn những đảng viên mới, những chiến sĩ mới anh dũng có thừa nhưng kinh nghiệm còn thiếu? Lo hết việc này lại lo đến việc khác. Chỉ lo suông mãi không giải quyết được cho nên:

*Ngón ngang trăn mối bên lòng
Ngủ không yên giấc, ăn không ngon mồm*

Lo chán lại đặt kế hoạch. Nếu được trở lại tự do, đối với công việc Đảng ta sẽ tăng cường điểm này; cuộc vận động công nhân và nông dân ta sẽ cải tiến chỗ nọ; việc tổ chức thanh niên và phụ nữ ta phải sửa đổi chỗ kia... Biết bao nhiêu là kế hoạch chủ quan, mình tự đặt ra, rồi mình lại thảo luận, bàn cãi với mình. Nếu người ngoài nhìn thấy vậy có thể cho Bác là đãng trí, lảm cẩm. Sự thật là một người đang hoạt động sôi nổi, bỗng nhiên bị nhốt lại một mình trong một cái xà lim âm thầm kín mít, ngày này qua tháng khác không được nói năng gì với ai, không ai được nói năng gì với mình – trong hoàn cảnh đó, muốn cho khỏi đãng trí thì chỉ có một cách là đặt ra chuyện mà lo tính và tính lo cho khuây khỏa và giữ cho đầu óc cứ hoạt động như thường.

Còn một cách tiêu khiển nữa là gây chiến tranh với rệp, hoặc là xem kinh thánh Cơ đốc. Kinh thánh Cơ đốc là một thứ sách được khuyến khích xem trong nhà tù. Dù sao, đối với công cuộc và tương lai của cách mạng, Bác quyết không hề bi quan, luôn luôn lạc quan.

Hồi đó, ở khám lớn Vichôria có vài chuyện khá thú vị:

- Anh Lý bị án 7 năm tù (không rõ vì sao), còn 5 tháng nữa thì hết hạn. Lý được đưa vào làm (khổ sai) ở xưởng may áo của nhà tù. Ở xưởng này có một tên cai người Anh rất hung ác. Lý nói: “Ta quyết giết chết thằng ác ôn này, để anh em đỡ khổ với nó”. Một hôm tên cai ấy đang đánh đá túi bụi một bạn tù, thì Lý cầm một chiếc kéo to thọc nó lòi ruột. Lý lại bị đưa ra tòa và chịu thêm 7 năm tù nữa. Từ đó bọn gác ngục không dám lại gần Lý. Còn anh em tù thì đều gọi Lý là anh hùng.

Cũng trong thời gian đó, Trịnh Quốc Dậu, con một Hoa kiều triệu phú, vì giành nhau một cô gái nhảy mà phạm tội giết người. Bị tống vào khám Vichôria. Vì “công tử” không ăn được cơm gạo xay như mọi người tù khác, nó được phép nhận cơm ở nhà đưa vào. Cơm ở ngoài đưa vào thì phải kinh qua những người tù làm “coóc-vê” chuyển đến cho Dậu. Những người tù này nói với nhau “Bồ ồ nó ăn sung mặc sướng nhiều rồi. Nhân dịp này chúng mình chia chút đỉnh cho anh em tù nghèo cùng nếm”. Thế là hầu hết nem, chả, vật lạ, của ngon không đến miệng Dậu, Dậu tức lắm nhưng không dám mở mồm.

- Anh em tù (đã thành án) bãi công, bãi thực để đòi cải thiện chế độ giam cầm. Chủ ngục dùng cách khủng bố, đánh đập từng người. Nhưng hễ một người tù bị đánh đập thì tất cả những người khác la om sòm. Khi đêm khuya thanh vắng, họ cùng nhau kêu van: “Đói lắm trời ơi! Khổ lắm trời ơi!” làm chấn động cả khu phố. Muốn đấu đũa, Chính phủ Hương Cảng bảo một nhóm thân sĩ Hoa kiều vào khám lớn khuyên dỗ anh em tù... Có vị thân sĩ khi đứng đằng xa thì nói to: “Anh em nên chấm dứt cuộc bãi công, bãi thực đi. Nhà nước sẽ đáp ứng những lời yêu cầu của anh em...”. Nhưng khi đến gần anh em, thì vị thân sĩ ấy nói khẽ: “Anh em cứ đấu tranh cho đến thắng lợi cuối cùng...”.

Những mẩu chuyện ấy cho chúng ta thấy rằng tình giai cấp và tình dân tộc ở đâu cũng có hoặc ít hoặc nhiều.

Một câu chuyện nữa:

Khi Bác ở trong khám, nhiều “ông bà” người Anh có quyền thế dất nhau vào xem, ý chừng họ muốn thấy mặt mũi “lạ lùng” của người bônsovich.

Khi Bác vào nhà thương, anh chị em nhân viên người Trung Quốc cũng đến xem, nhưng với một cách kín đáo, không sỗ sàng như người Anh.

Một hôm, cô y tá người Trung Quốc, thường ngày chăm nom Bác, thủ thí hỏi Bác một cách bí mật: “Chú này! Cộng sản là thế nào? Chú làm cộng sản làm gì để bị bắt bớ khổ thân!”. Cô ta biết cộng sản không phải là trộm cướp, buôn lậu, giết người, thế thì cộng sản là gì và vì sao mà bị bắt giam, điều cô ta không hiểu được!

Bác trả lời: “Nói tóm tắt là làm cho ai cũng sung sướng và bình đẳng, không ai bóc lột và đè nén ai. Ví dụ: cộng sản muốn làm cho chị em cô không phải mang cổ xanh suốt đời và suốt đời không bị người mang cổ đỏ sai khiến. (Cổ áo đỏ là y tá trưởng người Anh, cổ áo xanh là những y tá người Trung Quốc)”.

Cô y tá gương to cặp mắt nhìn Bác và nói: “Thế ạ?”.

*

* *

Ở Hạ Môn ít lâu, Bác đi tàu thủy lên Thượng Hải.

Đến Thượng Hải hôm trước, hôm sau xem báo thì thấy tin “Hôm qua, những tàu biển cập bến tô giới Pháp đều bị nhà chức trách lục soát rất kỹ...”.

Hú vía! Ở Thượng Hải, bọn Quốc dân đảng cũng khùng bố gắt gao. Để che mắt bọn mật thám, Bác phải tiếp tục giữ bộ điệu như một vị thân sĩ, mặc áo quần thật sang, ở khách sạn thật sang, nhưng đến tối thường khóa cửa phòng lại, rồi ăn khoai trừ bữa và tự giặt lấy quần áo...

Mùa thu năm 1933, được tin có một đoàn đại biểu từ châu Âu sắp sang các nước Viễn Đông tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc. Đoàn gồm có một người quý tộc Anh, một đại biểu quốc hội nước Bỉ (là đồng chí Vayăng Cutuyriê). Tin tức này làm cho Bác mừng rỡ nhẹ cả người.

Bác đến Thượng Hải đã lâu mà vẫn chưa bắt được liên lạc.

Đối với người cách mạng, không gì khổ tâm bằng đã không hoạt động được, lại mất liên lạc với đoàn thể lâu ngày. Điều đó làm cho người cách mạng đêm ngày cảm thấy vô cùng cô độc, linh đình.

Đoàn đại biểu hòa bình đến Thượng Hải bị chính quyền Quốc dân đảng và tất cả người da trắng ở thành phố này tẩy chay. Khi tàu sang đến Nhật, cũng bị Chính phủ Nhật cấm không cho lên bờ!

Bác viết thư cho đồng chí Vayăng Cutuyriê. Thư này bỏ vào trong một thư khác cho một người bạn, nhờ chuyển hộ.

Người bạn này (Bác chỉ quen biết sơ thôi) có uy tín lớn cho nên Quốc dân đảng và bọn đế quốc ghét lắm, nhưng chỉ phái đặc vụ bao vây dò xét, chớ không dám bắt bớ, giam cầm.

Bác ăn mặc thật sang, thuê một chiếc xe hơi thật sang, đi đến nhà người bạn ở trong tô giới Pháp, gõ cửa trao bức thư, rồi đi ra ngay. Lúc trở về thấy cảnh sát Pháp chặn các khu phố lục soát người đi đường. Người lái xe tỏ vẻ ngập ngừng... Bác bảo “Cứ đi!” Chắc là vì chiếc xe rất sang, cho nên không bị chặn lại khám xét... Một lần nữa, hú vía!

Chiều tối hôm sau, Bác gặp đồng chí Vayăng Cutuyriê ở một địa điểm kín đáo. “*Muôn dặm quê người gặp bạn thân!*”. Cả hai người

vô cùng mừng rỡ, vừa cảm động nghẹn ngào...

Hai anh em siết chặt tay nhau mà nói chuyện.

Bác nói cho đồng chí Vayăng Cutuyriê biết hoàn cảnh khó khăn của mình.

Đồng chí Vayăng Cutuyriê nói cho Bác rõ tình hình phong trào cách mạng.

Ở Việt Nam từ ngày phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh anh dũng, thực dân Pháp cực kỳ hoảng sợ và thẳng tay khủng bố hết sức dã man. Nhiều làng mạc bị san phẳng. Nhiều đồng chí bị hy sinh. Nhiều tổ chức bị tan vỡ...

Tháng ba 1931, trong lúc Trung ương Đảng bí mật họp hội nghị ở Sài Gòn. Ngô Đức Tri bị bắt và phản bội. Vì nó khai mà đồng chí Trần Phú và nhiều đồng chí khác bị bắt. Suốt sáu tháng bị tra tấn dã man, tháng chín năm ấy đồng chí Trần Phú đã chết trong nhà tù.

Tuy phong trào tạm thời bị xuống thấp, nhưng sự hy sinh oanh liệt của cán bộ và đảng viên đã làm cho ảnh hưởng và uy tín Đảng không ngừng lên cao. Tên bộ trưởng thuộc địa Pháp đã công khai nhận rằng: "Hoạt động của Đảng Cộng sản nguy hiểm cho Pháp gấp mấy lần cuộc bạo động của Quốc dân đảng"...

Từ cuối năm 1931 đến nay (mùa thu 1933) do sự cố gắng phi thường của các đảng viên và lòng hăng hái của nhân dân, nhiều chi bộ Đảng và nhiều cơ sở quần chúng dần dần được tổ chức và hoạt động lại.

Tình hình thế giới thì thế này: một bên là chủ nghĩa tư bản lâm vào khủng hoảng trầm trọng, đã phải đi đến con đường tối phản động là chủ nghĩa phát xít. Một bên là giai cấp công nhân các nước đấu tranh ngày càng hăng. Nhân dân lao động Liên Xô thất lưng buộc bụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã thu được những thắng lợi lớn. Nói tóm lại, tuy cách mạng gặp khó khăn không ít, nhưng tiến bộ rất nhiều.

Đã ba năm không hay không biết gì, hôm nay được đồng chí Vayăng Cutuyriê cho biết những tin tức đó, lòng Bác băng khuâng vừa thương xót, vừa vui mừng. Vui mừng vì sau những cuộc thử thách cực kỳ ác liệt, Đảng ta đã tỏ ra cứng cáp về đường lối chính trị và Đảng dần dần khôi phục lại lực lượng của mình. Đồng thời

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

phong trào cách mạng thế giới là Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

Thương xót, vì nhiều người con ưu tú của Đảng và của nhân dân – như đồng chí Trần Phú và nhiều đồng chí khác – đã bị hy sinh.

Đồng chí Trần Phú là một trong những thanh niên đầu tiên sang học ở ban huấn luyện chính trị tại Quảng Châu rồi tham gia hội “Thanh niên cách mạng đồng chí”, và được giới thiệu đi học ở Matxcova một thời gian. Vào khoảng tháng tư 1930, đồng chí Trần Phú trở lại Trung Quốc gặp Bác bàn bạc công việc. Trung ương họp hội nghị lần thứ nhất, chính thức bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Là một người rất thông minh, hăng hái và cần cù, đồng chí Trần Phú đã làm được nhiều việc quan trọng cho Đảng tuy chỉ hoạt động được non một năm (từ ngày về nước đến ngày bị bắt).

Mấy hôm sau, khi gặp đồng chí Vayăng Cutuyriê, thì Bác chấp được liên lạc với đoàn thể. Nỗi vui mừng lúc đó không thể tả được.

Ba năm lưu lạc, linh đình

Nay đã trở lại trong đại gia đình công nông!

*

* *

Tháng bảy 1935, Quốc tế cộng sản họp Đại hội lần thứ bảy. Đến dự Đại hội có đại biểu 65 đảng cộng sản. Đảng ta có đồng chí Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai là đại biểu chính thức, Bác với danh nghĩa đại biểu tư vấn¹.

Ở Đại hội, đồng chí Đimitơrốp (Dimitrov) – Bí thư Ban chấp hành trung ương của Quốc tế cộng sản – đọc báo cáo chính trị, phân tích sâu sắc tình hình thế giới lúc bấy giờ: Bọn phát xít ngày càng điên cuồng. Nguy cơ chiến tranh ngày càng khẩn cấp. Để lãnh đạo

¹ Theo tài liệu của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, ghi rõ bằng chữ Pháp “titre consultatif”.

giai cấp công nhân đấu tranh thắng lợi, nhiệm vụ của các đảng cộng sản là phải lập một mặt trận thống nhất nhân dân rộng rãi, bao gồm các đảng phái, các đoàn thể, các phần tử có xu hướng yêu hòa bình chống chiến tranh, chống phát xít. Đồng thời Đại hội kêu gọi nhân dân các nước ra sức giúp đỡ những dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc để giành lại độc lập tự do.

Đồng chí Đimitorôp (sinh năm 1882, mất năm 1949, thọ 67 tuổi) là lãnh tụ Đảng Cộng sản Bungari, đồng thời là lãnh tụ phong trào công nhân quốc tế.

Năm 20 tuổi, đồng chí tham gia Đảng “công nhân xã hội chủ nghĩa” Bungari. Trong thời kỳ hoạt động bí mật đồng chí đã bị bắt giam nhiều lần và hai lần bị kết án tử hình vắng mặt. Năm 1925, cùng với các đồng chí trung ương khác, đồng chí Đimitorôp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, tuy không thành công nhưng đã có ảnh hưởng to lớn là thức tỉnh giai cấp công nhân Bungari.

Năm 1933, đồng chí bị bắt ở Đức. Bọn phát xít tìm đủ mọi cách để buộc tội. Nhưng đồng chí đã gan dạ vạch trần tội ác của chúng trước tòa án Lepdich (Leipzig). Công nhân ở khắp các nước đều tổ chức biểu tình ủng hộ đồng chí. Chính phủ Liên Xô can thiệp mạnh mẽ để bảo vệ đồng chí. Do đó đồng chí Đimitorôp đã thoát khỏi xiềng xích phát xít và được trở về Liên Xô.

Năm 1935, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Quốc tế cộng sản, và giữ chức ấy đến năm 1943.

Trong cuộc đại chiến thế giới thứ hai, Bungari bị Đức chiếm đóng. Khi hồng quân Liên Xô vào Bungari, thì đồng chí Đimitorôp cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân lật đổ chính phủ phát xít thân Đức, và lập nên chế độ dân chủ nhân dân. Trong cuộc tổng tuyển cử, đồng chí được bầu làm Thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hòa nhân dân Bungari.

*

* *

Lần trước, năm 1925, Bác rời Liên Xô sang Trung Quốc. Lúc đó, *nhân dân Liên Xô* ai nấy đều thất lúng buộc bụng để xây dựng nước nhà. Về tinh thần, ai cũng hăng hái phấn khởi, nhìn về hạnh phúc

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

mai sau. Nhưng về đời sống vật chất thì đang rất eo hẹp. Nhà ở, áo mặc, lương thực mọi cái đều phải hạn chế nghiêm ngặt. Bác nhớ hồi đó người Liên Xô đàn ông không ai đeo coravat. Đàn bà ăn mặc rất giản đơn, thường chỉ dùng một vuông khăn đủ buộc đầu, thay cho mũ. Thanh niên thì tự động cấm uống rượu, cấm hút thuốc, cấm nhả dâm.

Lần này, năm 1935, Bác trở lại Liên Xô, tình hình đã khác hẳn. Trong 10 năm qua, nhân dân Liên Xô đã tiến những bước khổng lồ. Đời sống về mọi mặt đã tiến bộ nhiều lắm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bônsovich, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã hoàn thành vượt mức, kế hoạch 5 năm lần thứ hai đã bắt đầu. Ngay vài năm đầu, công nghiệp và thương nghiệp đã hoàn toàn xã hội chủ nghĩa, 75% nông hộ đã vào hợp tác xã (nông trang tập thể), chiếm 85% diện tích trồng trọt lương thực.

Nhờ sản xuất mọi thứ đầy đủ, cuối năm 1934 đã bỏ luật hạn chế mua sắm các thứ ăn mặc. Phải nhớ rằng: sau Cách mạng thành công đã 17 năm, mới bỏ được hạn chế. Chỉ một điều đó đủ thấy những khó khăn lớn và quyết tâm vượt khó khăn của Liên Xô, lúc đó chỉ một mình là nước xã hội chủ nghĩa, bốn bề bị các nước đế quốc bao vây. Thắng lợi đó là do chí khí hăng hái lao động quên mình của nhân dân Liên Xô. Trong cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa, hơn 5 triệu công nhân và thanh niên là "đội viên đột kích". *Phong trào Stakhanôp* ăn sâu, lan rộng khắp mọi ngành, mọi nghề. Stakhanôp là tên một người công nhân mỏ đầu tiên đào được 102 tấn than trong một kíp, vượt mức 13 lần. Về sau, nhiều người còn đạt mức cao hơn nữa.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, Nhà nước quy định tăng năng suất lao động 62%, nhưng công nhân đã tăng năng suất đến 82%. Nhờ vậy mà kế hoạch đã hoàn thành vượt mức trước thời hạn 9 tháng. So với trước chiến tranh (1913), tổng sản lượng công nghiệp tăng gấp 7 lần. Về nông nghiệp, thì số hộ xã viên nông trang tập thể chiếm 93% tổng số nông hộ và 99% tổng số ruộng đất.

Nói tóm lại, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, Liên Xô đã trở nên một nước hùng mạnh có công nghiệp tiên tiến và nông nghiệp tập thể.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Kinh tế tiến lên, thì thành phần trong xã hội cũng thay đổi, pháp luật cũng do đó mà thay đổi. Cho nên cuối năm 1936, Xô viết tối cao đã ban hành *hiến pháp mới*, một hiến pháp dân chủ nhất trên thế giới.

Trước kia, Bác rất quen thuộc Mátxcova. Nhưng lần này trở lại Mátxcova có hơi bỡ ngỡ vì cái gì cũng đổi mới. Nhà cửa, đường sá, cho đến báo chí cũng đều đổi mới. Những em nhi đồng Bác quen biết trước đây nay đều là chiến sĩ Hồng quân hoặc là sinh viên đại học. Những bạn Côm-xô-môn (thanh niên cộng sản) nay đều là bác sĩ, công trình sư... và đều được vinh dự vào Đảng. Lúc đó, Đảng Bôn-sơ-vich có hơn 2 triệu 80 vạn đảng viên.

*

* *

Từ sau năm 1930, tình hình thế giới ngày càng khẩn trương, nó giống như một chuỗi bom nổ chậm khổng lồ, liên tiếp nổ năm này sang năm khác.

- 1931, phát xít Nhật Bản xâm chiếm miền Đông Bắc Trung Quốc và lập ra cái gọi là “Nước Mãn Châu”

1933, lũ quỷ khát máu Hitle cướp chính quyền ở Đức. Chúng thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng trong nước và ra sức chuẩn bị chiến tranh.

- 1935, phát xít Ý xâm lược nước Abixini (ở châu Phi).

- 1936, bọn phát xít Đức và Ý giúp tên phát xít Frãngcô (Franco) đánh cách mạng Tây Ban Nha.

Cũng trong năm ấy, phát xít Đức, Ý, Nhật ký hiệp định “Liên minh chống cộng”. Về sau liên minh này bị đập tan.

- 1937, quân đội phát xít Nhật đánh chiếm thêm các tỉnh Trung Quốc.

1938, hồng xoa dụ phát xít Đức – Ý và ngấm ngấm khuyến khích chúng quay mũi nhọn chiến tranh sang phía Liên Xô, hai chính phủ Anh và Pháp ký với chúng một bản hiệp định ở thành phố Muynich (Đức) nhượng bộ chúng về mọi mặt.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

- Liên sau đó, phát xít Đức chiếm nước Áo.

1939, phát xít Đức chiếm nước Tiệp Khắc.. Rồi bắt đầu đánh Pháp và Anh. Đế quốc Anh và Pháp đã lằm to. Những tướng dùng chính sách nhân nhượng thì bọn phát xít Đức – Ý sẽ nể nang họ, nào ngờ khi chúng có dịp thì chúng choảng ngay vào đầu Anh và Pháp.

- 1940, chỉ trong mấy tuần Pháp đã mất thủ đô Pari và một nửa nước, và phải quỳ gối đầu hàng; Anh thì bị máy bay Đức bắn phá tan hoang làm cho “thất điên bát đảo”. Phát xít Đức chiếm được các nước Tây Âu, rồi quay sang chinh phục các nước Đông Âu.

Bên châu Á, thì phát xít Nhật chiếm hết cả Trung Quốc (vì Tưởng Giới Thạch chỉ lo “diệt cộng” chứ không lo chống Nhật), hất cẳng thực dân Pháp ở Đông Dương, đuổi thực dân Anh khỏi Hương Cảng, Miến Điện, Mã Lai, đuổi thực dân Mỹ và chiếm lấy Philippin.

- 1941, bọn phát xít Đức – Ý – Nhật đã khoe khoang:

*Tung hoành châu Á, châu Âu
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai!*

Với sức người sức của chúng đã cướp được ở các nước kia, với chủ quan điên rồ tưởng rằng chúng là “vô địch”, tháng sáu 1941, phát xít Đức bất thành linh tiến công vào Liên Xô, chúng gọi là “chiến tranh chớp nhoáng”.

Trước tình hình đó, những người yếu bóng vía đều lung lay, nhản mặt thở dài, bi quan, thất vọng. Họ kêu rên: “Ôi, thôi rồi! Phát xít mạnh quá, chắc chúng sẽ thắng thôi!...”. Song những người cách mạng chân chính, trông rộng, thấy xa, thì không hề bi quan chút nào. Họ nói một cách chắc chắn: “Liên Xô nhất định sẽ thắng”.

*

* *

Cách Bác đi đường là như thế này: Buổi sớm cố gắng đi cho quá

một nửa đường, buổi chiều, thì đi thong thả, hễ nơi nào có phong cảnh đẹp thì nghỉ lại vài phút để ngắm nghía, và nếu có dịp thì nói chuyện với đồng bào.

Nhân lúc tạm nghỉ, tôi mạnh dạn nói: “Thưa Bác chúng cháu chỉ biết chung chung rằng phát xít là hung ác nhưng chúng hung ác thế nào thì không rõ...”.

Bác nói: *Phát xít* là một hình thức phản động nhất, hung ác nhất của chuyên chính tư bản đế quốc. Vì chúng không thể thống trị bằng cách giả nhân giả nghĩa, giả dân chủ như thời xưa nữa. Chúng khủng bố một cách cực kỳ ghê tởm, cực kỳ dã man tất cả những người và những đoàn thể tiến bộ, dân chủ và yêu chuộng hòa bình. Chúng đặt ra cái thuyết “nòi giống”: người Đức là nòi giống cao quý, trời sinh ra họ để trị vì thiên hạ. Người các nước khác đều là nòi giống dê hèn, phải chịu phát xít Đức thống trị. *Người Do Thái* là nòi giống ma quỷ, phải tiêu diệt cho kỳ hết! Chủ nghĩa phát xít đã gây ra chiến tranh thế giới lần thứ hai, đã giết chết hơn 30 triệu người, thiêu hủy hàng nghìn thành phố và hàng vạn làng mạc. Biết bao nhiêu là tài sản quý báu do lao động và trí tuệ của nhân dân từ nhiều thế kỷ xây dựng nên bị phá hoại sạch. *Hơn 6 triệu người Do Thái đã bị chúng thiêu chết.*

Do Thái là một dân tộc ở rải rác khắp các nước phương Tây, nổi tiếng tiết kiệm và buôn bán giỏi. Ngay lúc đầu chiến tranh, Himle (tên giúp việc số một của Hitle) ra lệnh cho quân đội phát xít Đức: “Bắt được người Do Thái thì giết sạch”

Nếu bắt thì phải tốn nhiều đạn và nhiều công, chúng bèn bày ra cách *thiêu*. Ở nhiều nơi tại nước Đức, và các nước bị chiếm, chúng xây dựng những lò HƠI NGẠT. Đánh chiếm đến đâu, chúng cướp hết của cải và *bắt hết* người Do Thái đến đó. Bất kỳ gái trai, già trẻ, bất kỳ sĩ nông công thương, chúng lừa họ hàng nghìn, hàng vạn người chồng chất lên xe lửa, khoá chặt cửa xe lại rồi chở đến nơi có lò thiêu. Dù đường xa, xe chạy suốt năm, ba ngày, họ cũng không được ăn uống gì hết. Khi đến nơi, đã có nhiều người chết đói, chết ngạt... Chúng chọn một số người có sức khỏe để bắt đi làm khổ sai ở các nhà máy và các đồn điền Đức. Vì đói rét và bị đánh đập tàn nhẫn, sau vài tháng nếu không chết mòn chết mỏi thì cũng kiệt sức không lao động được nữa, họ cũng bị đưa đến lò thiêu.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Đại đa số người Do Thái bị thiêu ngay.

Trước khi bước vào lò thiêu, họ phải cởi truồng hết. Áo quần, giày dép của họ được bọn phát xít chọn lọc sắp xếp tử tế để gửi về Đức.

Mỗi lần mỗi lò thiêu được độ 800 người. Người vào xong rồi, cửa lò khóa lại, hơi ngạt mở ra. Sau mười phút hấp hối quay cuồng, mọi người chết queo hết.

Chúng đưa xác chết ra, chúng cắt lấy tóc đàn bà chở về nhà máy dùng làm dây thừng hoặc độn nệm. Chúng khám miệng thấy chết để nhổ lấy răng vàng. Chúng chọn những thầy người béo lấy mỡ nấu dầu, nấu xà phòng. Thầy người gầy thì chúng đốt làm phân bón ruộng... Nói tóm lại, bọn phát xít giết người một cách rất "khoa học". Chúng tính ra bình quân mỗi người bị thiêu chết, đưa lại cho chúng 1.631 đồng mác (tiền Đức).

Chỉ một lò thiêu ở Biéconao (Birkenau), mỗi ngày thiêu chết 24.000 người Do Thái, từ đầu năm 1942 đến giữa năm 1944, hơn 2.110.000 người Do Thái đã bị thiêu chết ở lò này!

Tóm lại, chủ nghĩa phát xít là hung tàn, bạo ngược, xấu xa như thế đó.

*

* *

Mùa đông năm 1938, Bác trở lại Trung Quốc.

13 năm trước đây, lần đầu tiên Bác đến Trung Quốc và lần này Bác lại đến Trung Quốc, hai hoàn cảnh khác nhau xa về mọi mặt.

Lần trước, Bác đến Quảng Đông. Lần này Bác đến Thiểm Bắc.

Lần trước, bọn quân phiệt đang đánh nhau lung tung. Lần này, nhân dân Trung Quốc đang chiến tranh chống phát xít Nhật.

Lần trước Đảng Cộng sản mới ra đời, lực lượng chưa có mấy. Lần này, Đảng Cộng sản đã mạnh lắm và có nhiều kinh nghiệm lắm.

Cuối năm ngoái (1937), Đảng Cộng sản lập lại *Mặt trận thống nhất*, lại hợp tác với Quốc dân đảng để cùng nhau chống giặc Nhật. Do đó, Hồng quân đổi tên là *Bát lộ quân* và *Tân tứ quân*. Đối với

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

vấn đề nông dân, thì chính sách của Đảng trong thời kỳ kháng chiến là thực hành *giảm tô giảm tức*, tạm thời không tiếp tục cải cách ruộng đất.

Hôm đầu tiên Bác đến Tây An được các lão đồng chí hoan nghênh nhiệt liệt. Mà cũng là hôm đầu tiên phải “chạy máy bay” Nhật đến ném bom.

Tây An là một thành phố có nhiều di tích lịch sử xưa cũ hơn ba, bốn nghìn năm, và có nhiều phong cảnh xinh đẹp. Nhưng trong hoàn cảnh chiến tranh, có thời giờ đâu, có tâm trạng đâu mà đi xem! Tuy vậy Bác cũng thấy được một điều lạ: rất nhiều chim quạ đen. Lúc trời gần tối có hàng chục vạn con quạ từ bốn phương bay đến, đỗ kín các mái nhà và ngọn cổ thụ trong công viên. Sáng sớm chúng xuống đỗ kín mặt đất, nháy nhót và kêu quạc quạc âm lên như cãi nhau, rồi từng nhóm, từng nhóm kéo nhau bay mỗi nhóm một phương trời. Trông thấy bầy quạ, Bác nhớ lại câu ca dao:

*Quạ nào mà chẳng đen lông
Địa chủ nào mà tốt với bản cổ nông bao giờ?*

Ở Tây An vài hôm, rồi đi Diên An. Bác cùng mấy đồng chí Trung Quốc phụ trách “hộ tống” mấy ngày chiếc xe chở vải rách (mua về để bện dép) đến Diên An. Xe này không phải xe hơi mà cũng không phải là xe bò, vì nhiều khi phải dùng một ngựa, một lừa và một trâu cùng kéo! Mỗi ngày chỉ đi được vài chục cây số. Tối đến trọ ở nhà nông dân, tiền phòng ngủ và tiền ăn (ăn miến, ăn nhiều ít tùy ý) chỉ tốn 2 hào. Đi đứng đình chậm chạp như thế có hơi mệt, nhưng lại thấy được nhiều điều thú vị.

Trên đường gặp nhiều nhóm thanh niên, trai có, gái có, số đông là trí thức, từ các nơi lũ lượt kéo nhau đi Diên An. Phần thì vì không quen lao động, phần thì vì đi bộ đã nhiều ngày, lắm người mỗi mệt, hầu như phải lê từng bước. Nhưng họ hướng về Diên An trung tâm cách mạng như các tín đồ hướng về “đất thánh”. Họ quyết vượt mọi gian khổ, đi cho đến nơi. Họ chia thành từng nhóm, giúp đỡ lẫn nhau. Hai bên đường, trên gốc cây và tảng đá, thường có những khẩu hiệu viết bằng phấn hay bằng than: “Anh chị em ơi!

Gần đến X. rồi! Cố gắng lên thôi!...”

Bác có gặp một nhóm thanh niên Hoa kiều đi bộ từ Xiêm về. Bác thân mật nói chuyện và bảo họ: “Lấy nước đá bóp chân cho đỡ mỏi, vừa đi đường vừa kể chuyện hoặc ca hát cho khuây khỏa”

Từ Tây An đến Diên An có nhiều vùng “xôi đỗ”: Những huyện “trắng” thuộc Quốc dân đảng. Những huyện “đỏ” thuộc về ta. Cũng có huyện nửa trắng nửa đỏ, ở đấy, vì huyện trưởng thường là “trắng”, mọi việc dân cứ tìm đến cán bộ đỏ, cho nên “quan huyện” rất nhàn hạ như câu hát:

*Chiều chiều quan huyện ra cầu,
Cái ve, cái chén, cái bầu sau lưng...*

Thanh niên, học sinh các nơi tìm vào Diên An, lúc đi qua vùng trắng, có khi bị bọn Quốc dân đảng bắt cóc làm mất tích.

Ở vùng trắng, dọc đường thường có lính Quốc dân đảng cầm súng gác. Ở các trạm vùng đỏ, do nông dân, hoặc thanh niên, phụ nữ, đôi khi các em nhi đồng cầm giáo dài ngù đỏ canh phòng.

Một buổi trưa trời nắng, Bác đang nghỉ trong một cái quán. Khi cơm mới sôi thì chị nhà hàng hối hả mang nồi chạy ra sau vườn. Ngoài đường phố, một toán lính Quốc dân đảng đang khệnh khạng kéo đi. Sau mười phút, bà chị lại hăm hờ mang nồi cơm về. Bác hỏi: “Cơm đang sôi, sao thím mang chạy?” Chị nhà hàng khẽ trả lời: “Các đồng chí mới đến không biết. “Chúng” ăn đã không trả tiền thì chớ, “chúng” còn đánh đập người ta nữa là khác”.

“Chúng” tức là bọn lính Quốc dân đảng. Dân gian ở đây có câu: “nhất bình, nhì phỉ, vợ vét thật kỹ, nhất phỉ nhì bình”.

Cùng trên một đường phố ở thị trấn H. Bát lộ quân và Quốc dân đảng đều có đặt trạm mộ lính mới. Bên trạm “Bát lộ quân” thì người đến đăng ký đông nghìn nghịt. Bên trạm “Quốc dân” thì chẳng có ai vào, tên trạm tưởng bèn nghĩ ra một diệu kế – nó trang hoàng trạm nó giống hệt như trạm “Bát lộ”. Kết quả có người vào ngay. Nhưng người vào rồi người lại ra, ra để đi vào trạm “Bát lộ”... Hơn nữa, nhiều lính Quốc dân đảng bí mật trốn theo Bát lộ quân.

Nhìn qua những việc nhỏ bé, người ta cũng thấy rõ lòng dân hướng về ai.

Đi độ một tuần thì đến Diên An.

Diên An là một thị trấn thường, ở địa phận núi, nhà cửa không nhiều mấy, nhưng số người lại rất đông. Đại đa số ở nhà “hầm” tức là xuyên núi đất thành những tò vò khổng lồ, hàng chục người ở được. Nhà hầm có cái ưu điểm là mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát. Những dãy nhà hầm theo chân và sườn núi. Học sinh và bộ đội ở nhà hầm. Các đồng chí lãnh tụ Đảng và Chính phủ cũng ở nhà hầm.

Bác nói: Đến Diên An, trong lòng rất phấn khởi, nhưng không khỏi bỡ ngỡ ít nhiều. Thí dụ: Lúc đầu không phân biệt ai là bộ đội, ai là học sinh; ai là chỉ huy, ai là cán bộ; thậm chí không phân biệt được ai là đàn ông, ai là đàn bà! Thật vậy! Vì mọi người đều ăn mặc gọn gàng và một kiểu như nhau: áo quần nhuộm màu chàm, và giày vải...

Ăn thì mỗi ngày hai bữa cơm gạo mạch với cà rốt và củ cải. Lúc đầu, Bác chưa quen, ăn không được. Nhưng vài hôm sau dần dần ăn được, vì như câu tục ngữ nói: “Đói, thì muối cũng ngon”

Cứ cách mười hôm lại có một bữa “ca xôi” (thêm rau). Các “anh nuôi” khéo tiết kiệm, khoảng 10 ngày cộng lại một lần, tiết kiệm được bao nhiêu đều dùng vào “ca xôi”. Cơm trắng với cá, thịt, vịt, gà... như một bữa tiệc to.

Trường học to nhất là trường “Kháng đại” (Kháng Nhật quân chính đại học) trong mấy năm đã đào tạo 20 vạn cán bộ quân sự và chính trị. Nhà trường trống rỗng, không ghế, không bàn. Khi lên lớp mỗi học sinh mang theo một cái ghế cón con để ngồi, khi ghi chép thì học sinh kê sách lên đầu gối mà viết.

Lúc đó Diên An là nơi tổng chỉ huy của 18 vạn quân đội cách mạng và 8, 9 khu giải phóng ở Hoa Bắc và Hoa Trung.

Gần Diên An có mấy di tích lịch sử nổi tiếng: Lăng Hoàng Đế (Hoàng Đế là tên một vị vua có công đức với dân, cách đây khoảng 5.000 năm); “Đỗ Phủ xuyên” là con suối mà đời xưa đại thi sĩ Đỗ Phủ thường đi đến, có Bửu tháp trên núi Gia Lăng. Khi đi gần Cam Tuyền, Bác nhớ lại câu: “Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây” trong *Chinh phụ ngâm* nổi tiếng.

Vội đi Hoa Nam cho gần nước ta hơn, Bác chỉ ở Diên An hai

tuần, rồi trở lại Tây An. Lần này đi cùng năm chiếc xe chở học sinh, cán bộ trung cấp và cao cấp. Khi đi qua vùng “trắng” X. bọn đặc vụ Quốc dân đảng bắt xe dừng lại và lục soát, rồi chúng dọa giữ xe và người lại. Đồng chí B. bảo chúng đại ý: “Chúng tôi đi có việc cần và rất quan trọng. Nếu muốn giữ chúng tôi lại thì các anh phải viết giấy rõ ràng..”. Trước thái độ cứng cỏi đó, bọn đặc vụ không dám lôi thôi nữa.

Việc này lại một lần nữa phơi bày sự đê hèn của bọn Tưởng.

Đến Tây An, Bác đi Quảng Tây, vì Quảng Đông hồi đó bị giặc Nhật chiếm rồi. Cùng đi chuyến ấy có đồng chí L. là cán bộ Đảng. Để cho có vẻ, đồng chí L. ra vai quan trưởng, Bác thì làm vai lính hầu của L.

Ở Quế Lâm (tỉnh lỵ Quảng Tây) có biện sự xứ và một đơn vị nhỏ của Bát lộ quân, Bác vừa tham gia công việc Bát lộ quân, vừa tìm cách liên lạc với trong nước. Các đồng chí Trung Quốc giúp Bác nhiều trong việc này.

Khi đơn vị Bát lộ quân mới đến, đóng ngoại ô Quế Lâm, nhân dân địa phương tỏ vẻ lạnh lùng, vì họ đã bị Quốc dân đảng tuyên truyền. Nhưng ra sức thực hành khẩu hiệu “hết lòng giúp đỡ nhân dân”, cho nên không bao lâu thì cảm tình giữa Bát lộ quân và nhân dân địa phương đã trở nên “như cá với nước”

Bác được đơn vị bầu làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ. Câu lạc bộ vừa là một cơ quan văn hóa của đơn vị, vừa là cơ quan tuyên truyền đối với nhân dân địa phương.

Được ít lâu, Bác đi Hành Dương với đồng chí tướng quân D. Vì Bát lộ quân và Tân tứ quân khéo dùng chiến thuật du kích, luôn luôn thắng lợi trước mặt trận cũng như sau lưng địch. Ngày bắt đầu chống Nhật, hai quân đội ấy chỉ có độ 4 vạn chiến sĩ, năm 1938 đã phát triển đến hơn 18 vạn người, đã thu phục lại nhiều nơi bị Nhật chiếm vì quân Quốc dân đảng bỏ chạy, đã mở được nhiều khu giải phóng rộng lớn và đương đầu với hơn 40 vạn quân Nhật. Còn quân Quốc dân đảng thì liên tiếp thua trận này đến trận khác. Thấy vậy, Tưởng Giới Thạch bèn nhờ Bát lộ quân dạy chiến thuật du kích cho một số sĩ quan của hắn. Đồng chí D. lãnh đạo một số đồng chí giáo quan phụ trách trường huấn luyện ấy.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Bác được bầu làm Bí thư chi bộ, kiêm việc nghe đài phát thanh lấy tin tức quốc tế làm tài liệu huấn luyện thời sự cho cả đơn vị. Cả hai công việc đều mới lạ, nhưng cũng đều là thú vị.

Trong chi bộ thì tướng có, binh có, trai có, gái có, tiếng nói đồng tâm nam bắc đều có. Trong đơn vị thì có chiến sĩ cũ có chiến sĩ mới, có một số không phải đảng viên, chi bộ đều phải săn sóc họ. Việc thì việc lớn việc nhỏ, từ việc ăn uống, học tập giải trí, kỷ luật cho đến việc riêng của mọi người đều tìm đến bí thư. Bác cùng hai đồng chí phó bí thư (phụ nữ) làm việc suốt ngày.

Việc nghe radiô cũng không dễ, vì lần này là lần đầu tiên mó tay đến cái máy thu thanh, không biết đài nào phát, giờ nào và làn sóng nào. Bác thức suốt năm đêm, vắn đi vắn lại tìm nghe. Đến khuya đêm thứ sáu mới nghe được đài Luân Đôn.

Trường huấn luyện du kích kết quả thế nào? Muốn đánh du kích thì phải dựa hẳn vào lực lượng của nhân dân, phải được nhân dân yêu mến và giúp đỡ. Muốn đạt mục đích đó thì mỗi đội viên du kích phải yêu kính nhân dân, giúp đỡ nhân dân, cùng nhân dân đồng cam cộng khổ, đoàn kết thành một khối. Đảng này quân quan Quốc dân đảng đều thuộc giai cấp bóc lột, quen thói hà hiếp nhân dân, họ không thể hành được cái họ đã học. Kết quả là “chữ thầy lại trả thầy”.

Bọn Tưởng Giới Thạch đánh Nhật thì rất nhát, chống cộng lại rất hăng. Âm mưu của chúng là mượn tay phát xít Nhật để tiêu diệt quân đội cách mạng. Không ngờ Bát lộ quân và Tân tứ quân càng ngày càng đánh sâu vào sau lưng địch, mở rộng khu giải phóng, phát triển bộ đội mình, và thế lực ngày càng mạnh.

Âm mưu nham hiểm kia đã thất bại, cuối năm 1939, Tưởng Giới Thạch công khai mở cuộc chống cộng, phái quân đánh vào Biên khu là nơi Trung ương Đảng Cộng sản đóng, và đánh vào những khu vùng thuộc phạm vi Bát lộ quân và Tân tứ quân. Đảng Cộng sản vừa phải đánh Nhật, vừa phải chống Tưởng, lại vừa phải khôn khéo giữ gìn Mặt trận thống nhất khỏi tan vỡ.

Trung Quốc đang ở trong vòng binh lửa, thì lửa chiến tranh bắt đầu cháy ở châu Âu. Thế là thảm họa chiến tranh lan hầu khắp thế giới.

Từ năm 1936, Mặt trận bình dân Pháp thắng thế và lên nắm chính quyền. Do đó, ở Việt Nam ta xiềng xích thực dân cũng được

nới lỏng đôi chút. Một số đồng chí bị tù đầy đã được thả về và tiếp tục hoạt động. Cơ sở Đảng dần dần khôi phục. Phong trào quần chúng dần dần lên cao.

Cuối năm 1939, vì tình hình chiến tranh, lại vì Đảng xã hội Pháp uơ hèn, chính phủ bình dân Pháp bị đổ, bọn phản động lên cầm quyền. Thực dân Pháp ở Việt Nam lại tung hoành như cũ. Chút đỉnh tự do mà nhân dân ta giành được trong mấy năm qua đều bị chúng xóa sạch. Lại khủng bố. Lại vét. Lại bắt lính, bắt phu. Đảng ta phải đi vào hoàn toàn bí mật.

Ở Pháp có phòng tuyến Maginô chạy dọc biên giới Pháp – Đức. Xây dựng ở dưới đất có 3 tầng, bằng xi măng cốt sắt, kho đạn, kho lương, nước máy, đèn điện... các thứ đều đủ. Tại phòng tuyến này có một triệu dân. Tướng tá Pháp khoe khoang rằng: Dịch có cánh cũng không bay qua được. Nhưng chỉ trong vài tuần, quân Đức đã bao vây kín phòng tuyến này bắt sống cả một triệu binh lính và mấy trăm ông tướng làm tù binh. Thế rồi ào ạt kéo quân chiếm lấy thủ đô Pari và một nửa nước Pháp. Tháng sáu 1940, Pháp ở “nước mẹ” đầu hàng Đức. Tiếp đến thực dân Pháp ở Đông Dương cũng đầu hàng Nhật. Giặc Nhật kéo vào Việt Nam, từ đó đồng bào ta bị một cổ hai tròng.

Không thể khoan tay ngồi chịu, đồng bào ta liên tiếp khởi nghĩa ở Bắc Sơn (tháng chín 1940), ở Nam Kỳ (tháng mười một 1940) và ở Đô Lương (Nghệ An). Những tin tức sôi nổi ấy làm cho Bác càng nóng ruột.

Ở biên giới Quảng Tây không chấp được liên lạc, các đồng chí Trung Quốc giúp cho Bác đi Vân Nam. May mắn thay đến Côn Minh thì gặp các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp và mấy đồng chí nữa. Thế nào chuyến này cũng nhất định về nước! Bàn định kế hoạch xong, mấy anh em cùng nhau đi trở lại Quảng Tây. Cùng đi trên thuyền có mấy Việt kiều khác. Để giữ bí mật, Bác đóng vai một người viết báo Trung Hoa.

*

* *

Bống văng vẳng nghe: tiếng trẻ con hát từ đường xa vọng lại. Nhìn sang bên kia đường chúng tôi thấy chành chéch bên sườn đồi có hơn một chục ngôi nhà, nấp gọn kín dưới những cây đa rậm rạp; Bác cùng chúng tôi ghé vào thăm.

Trong một ngôi nhà tranh bé nhỏ, nhưng xinh xắn và sạch sẽ, có mấy dãy ghế bằng tre, hơn hai mươi em trai và gái trạc 10 tuổi đang học ê a. Cô giáo là người Tày, mặt mũi thông minh và hiền hậu. Thấy chúng tôi vào các em vui mừng và kêu ầm lên: “Các chú bộ đội, các chú bộ đội!”.

Với một giọng nghiêm trang, cô giáo bảo: “Các em giữ trật tự”

Các em lại im phăng phắc. Cô giáo bảo: “Các em ra xếp hàng”.

Các em ra sắp hàng hai. Cô giáo bảo: “... Nghiêm! Các em chào các chú bộ đội!” Các em đồng thanh hô to: “Chào các chú ạ!”

Bác xem sách các em và khen các em viết chữ khá. Bống thấy bên cạnh cái bàn nhỏ của cô giáo có một cháu bé ngồi trong cái nôi. Cháu bé gái vạm vỡ, rất dễ thương. Bác bế nó lên, nó không sợ lạ mà lại cười. Bác hỏi cô giáo: “Cháu này là con của cô phải không?” Cô giáo thẹn đỏ cả mặt ngập ngừng trả lời: “Thưa không phải ạ! Chị hàng xóm gửi cháu ở đây để đi làm nương đấy ạ!”

Đang nói chuyện thì nghe có tiếng máy bay. Bác hỏi: “Các cháu có sợ máy bay giặc không?” Các em tranh nhau trả lời: “Thưa không ạ! Các cháu không sợ. Các cháu có hầm trú ẩn đằng kia kìa!”

Bác hỏi: “Các cháu có biết hát không?” Các em thưa: “Hát bài “Kết đoàn” ạ!” Rồi Bác cầm nhịp: “Kê..ết đo..àn... Hai... ba!” Các em hát, cô giáo cũng hát. Chúng tôi cũng hát.

Trước khi từ giã ra đi, Bác quay lại cô giáo: “Cô biết “khôn ké” là ai không?”. Như không nén nổi tấm lòng sung sướng, cô giáo Thìn chạy lại ôm choàng lấy Bác và nói với một giọng cảm động: “Thưa có biết chứ! Nhưng cháu phải giữ bí mật cho Bác”

Cô Thìn và các em tiễn chúng tôi đến đường cái, quyến luyến mãi không muốn rời tay.

Ra đến đường cái, Bác lại tiếp tục kể chuyện: Khi từ Côn Minh đến Tĩnh Tây, thì gặp một nhóm thanh niên Cao Bằng dẫn đầu là đồng chí Lê Quảng Ba và Hoàng Sâm. Họ sang đây tìm người lãnh

đạo cách mạng và đã gặp Trương Bội Công.

Trương Bội Công là người Việt Nam sang Trung Quốc và làm việc cho Quốc dân đảng đã lâu năm. Tuy không hiểu biết gì về quân sự, nhưng y đã được Tưởng Giới Thạch phong cho hàm thiếu tướng. Nay Tưởng phái y đến biên giới, nhằm lung lạc cách mạng Việt Nam. Gặp nhóm thanh niên, Trương Bội Công khoe khoang nhiều lắm, lên mặt “chí sĩ yêu nước”, “cách mạng lão thành” và sẵn sàng thu nhập đám thanh niên làm “bộ hạ” cho y.

Nhưng anh em thanh niên cũng tinh quái đáo để. Chỉ nghe cách y nói khoác lác, họ cảm thấy y không phải là người cách mạng chân chính. Họ thất vọng. Họ sắp kéo nhau trở về Cao Bằng thì nhóm Bác vừa đến Tỉnh Tây. Các đồng chí Đồng, Giáp... tìm gặp nói chuyện với đám thanh niên hăng hái đó. Giải thích cho họ rõ bước đường cách mạng hiện nay. Bàn với họ mở ban huấn luyện, v.v.. Anh em thanh niên rất hoan nghênh. Nói ngay, làm ngay. Tối hôm đó, họ rời khỏi Tỉnh Tây. Sáng hôm sau, Trương thiếu tướng ngủ dậy thì không thấy “bộ hạ” của y đâu nữa, cho người đuổi theo thì chậm quá rồi.

Đồng chí Ba dẫn Bác và nhóm thanh niên đi cả đêm; đến một làng Trung Quốc gần biên giới Việt Nam, mượn nhà người quen, mở ban huấn luyện do Bác phụ trách. Lớp huấn luyện rất sôi nổi, dân chủ và vui vẻ. Bà con Trung Quốc trong làng không hiểu chúng mình dạy cái gì, học cái gì, nhưng đều khen thanh niên Việt Nam đoàn kết, chăm học, siêng làm. Bà con trong làng nhất là những người cho mượn nhà rất mến chúng ta. Vì vò nước bao giờ cũng đầy, đồng củi bao giờ cũng cao, nhà cửa bao giờ cũng sạch, trong nhà có việc gì chúng ta cũng ra tay làm giúp. Đặc biệt các em nhi đồng luôn luôn xúm xít chung quanh anh em ta để học hát, học nhảy múa, không nghịch ngợm, và đánh nhau như trước nữa. Chúng ta đã góp phần làm cho cái làng tịch mịch trong một thung lũng âm u vui hẳn lên... Bác bảo các đồng chí thanh niên: “Đó là một cách *dân vận* thiết thực đấy!”

Vào khoảng tháng hai 1941, vừa đến Tết âm lịch thì ban huấn luyện cũng vừa kết thúc. Tối mồng một Tết, được tin chuyên viên Quốc dân đảng sắp đến kinh lý vùng này. (Tin này sau hóa ra tin

Việt). Sợ bị lộ, sáng mùng hai Tết, Bác cùng tất cả anh em thanh niên cuốn gói chuồn, mặc dù bà con trong làng khẩn khoản mời ở lại ăn Tết đến ngày hạ nêu hăng đi.

Hôm đó, sương mù dày đặc, ngồi giáp mặt nhau cũng không thấy rõ nhau. Mọi người cho khí hậu như thế là tốt, vì dễ giữ bí mật. Đi cách làng một thoi quá xa, ai cũng mỏi chân và đói bụng. Bác bảo: “Nơi đây kín đáo, chúng ta ngồi nghỉ một chốc...”. Nghỉ chưa đầy hai phút thì trời sáng, sương tan. Té ra ngồi nghỉ giữa cánh đồng ruộng, chẳng kín đáo chút nào. Mọi người lại vội vàng khoác gói lên đường, bước nhanh hướng về Tổ quốc.

Chiều hôm đó, đồng chí Ba dẫn Bác và cả nhóm thanh niên về Pác Bó. Xa rời Tổ quốc đã hơn 30 năm. Đã mất bao nhiêu thời giờ và sức lực tìm liên lạc mà không được. Bao nhiêu năm thương nhớ, đợi chờ. Hôm nay mới bước chân về nơi non sông gấm vóc của mình. Khi bước qua cái bia giới tuyến, lòng Bác vô cùng cảm động. Từ hôm đó cái hang Pác Bó trở nên “đại bản doanh” của chúng ta. Hội nghị lần thứ tám của Trung ương đã khai ở Pác Bó. Ở đó đã tổ chức những ban huấn luyện ngắn ngày để đào tạo cán bộ. Mở lớp dạy chiến thuật du kích, phát triển tổ chức Việt Minh và cơ sở Đảng, đặt kế hoạch vũ trang chống Pháp, chống Nhật v.v... Những việc đó đã có nhiều đồng chí thuật lại, chắc các chú đã được nghe rồi.

*

* *

Bắt đầu kể chuyện cuộc chiến tranh yêu nước (ta quen gọi là kháng chiến) của Liên Xô, Bác nói: Về địa lý, Liên Xô cách Việt Nam ta hàng nghìn cây số (đường máy bay Matxcova đến Hà Nội hơn 7.800 cây số). Hồi đó, Đảng ta đang hoạt động bí mật. Báo chí khi nhận được, khi không. Tin tức rất lờ mờ và chậm chạp. Tuy vậy Liên Xô bị Đức phát xít tiến công là một biến cố vô cùng to lớn. Nó làm âm cả thế giới, nó vang đến tận cái hang bí mật trên đỉnh núi đá Cao Bằng!

Tổ quốc cách mạng bị tiến công! Những người cộng sản khắp năm châu ai nghe tin tức ấy mà không nóng ruột?

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Lúc đầu, Bác có ý định giữ bí mật, không vội đưa tin tức ấy ra, chờ có thêm tài liệu chắc chắn rồi sẽ báo cáo với các đồng chí và đồng bào ở địa phương. Nhưng chờ đến bao giờ? Rút cuộc là đưa tin tức ấy ra một cách dè dặt và có giải thích. Thí dụ: Không nói rằng mấy hôm đầu quân phát xít đã tiến sâu vào gần 600 cây số, mấy thành phố Liên Xô tạm bị địch chiếm... mà chỉ nói phát xít Đức tiến công Liên Xô thôi!

Khi mới nghe tin mọi người tỏ vẻ sửng sốt và lo âu. Nhưng một lát sau thì nhiều người giơ nắm tay lên và quả quyết nói: “Không sợ! Liên Xô nhất định sẽ thắng!”. Điều này tỏ rõ trình độ chính trị khá cao của các đồng chí ta và họ tin tưởng sắt đá vào lực lượng của Liên Xô vĩ đại.

Không chờ Bác giải thích, một đồng chí cán bộ đứng lên phát biểu ý kiến, đại ý nói: “Ngày Cách mạng Tháng Mười mới thành công, kinh tế của Liên Xô rất kém cỏi. Ngoài thì quân đội của 14 nước đế quốc đánh vào. Trong thì khắp nơi bọn phản động nổi loạn. Hồng quân thì mới được tổ chức, trang bị thiếu thốn mọi bề. Tuy vậy, Đảng Bônsovich của Lênin đã lãnh đạo nhân dân Liên Xô đập tan nội loạn, đánh lui đế quốc, đưa Liên Xô đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày nay, tình hình khác hẳn với hồi đó, lực lượng của Liên Xô đã mạnh gấp trăm nghìn lần. “Vô quít dày có móng tay nhọn”, dù bọn phát xít Đức có mạnh đến mấy chăng nữa, chúng cũng sẽ thất bại, và Liên Xô nhất định sẽ thắng lợi...”.

Tiếng vỗ tay dậy cả vùng rừng. Không ai bảo ai, mọi người đồng thanh hô to: Liên Xô nhất định thắng lợi! Đảng Bônsovich muôn năm! Liên sau cuộc họp đó, mỗi cán bộ phụ trách đi một địa phương để giải thích cho nhân dân rõ.

Bác nói tiếp: “Những chuyện Bác sẽ kể cho các chú nghe, lúc đó Bác cũng không biết hết. Sau Cách mạng tháng Tám thắng lợi, nhân dân ta nắm chính quyền, Bác mới có dịp tìm hiểu thêm tài liệu để biết rõ thêm”.

Khuya hôm 21 tháng sáu 1941, tên chỉ huy một đơn vị phát xít Đức đóng gần biên giới Liên Xô ra lệnh tập hợp bộ đội lại. Từ một chiếc phong bì ngoài có ghi hai chữ “tối mật”, nó lấy ra một trang giấy, và đọc to: “4 giờ rưỡi sáng 22 tháng sáu 1941, toàn quân ta sẽ mạnh bạo tiến công vào Liên Xô. Ký tên: Đại bản doanh của thủ

lãnh tối cao Hitle”.

Nó vừa dứt lời thì một viên tiểu đội trưởng tên là Vinhem Sun (Wilhem Schultz) vùng chạy về phía biên giới Liên Xô. Tên chỉ huy phát xít hét lên: “Mày chạy đâu? Bắn!”. Mấy tên lính rượt theo bắn. Anh Vinhem Sun cứ cắm đầu chạy, rồi nhảy xuống bơi sang bên kia sông, tuy anh đã bị thương nặng.

Nghe tiếng súng, mấy đồng chí Hồng quân chạy ra bờ sông xem xét, và vớt anh Sun lên. Sun cố hết sức mà chỉ nói được một câu: “Tôi... cộng sản Đức... Mai sớm... chúng chiến tranh... chủ nghĩa cộng sản muôn năm!”. Nói xong thì anh tắt thở. Trên nét mặt anh vừa có vẻ đau đớn bởi nhiều vết thương, vừa có vẻ sung sướng vì đã làm tròn trách nhiệm của một người cộng sản.

Sáng 22 tháng sáu 1941 ánh bình minh mát mẻ báo hiệu một ngày tươi đẹp, nhân dân Liên Xô dậy sớm, bắt đầu chuẩn bị công việc hàng ngày. Bất thình lình tiếng hàng trăm chiếc máy bay Đức ném bom long trời chuyển đất... Thế là chiến tranh Xô – Đức (một bộ phận lớn nhất trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai) nổ bùng.

Phát xít Đức gọi cuộc hiến tranh này là “chiến tranh chớp nhoáng”. Hitle đã quyết định từ 2 tháng đến 4 tháng, chậm lắm là 5 tháng sẽ tiêu diệt Liên Xô.

Tên tham mưu trưởng của nó tên là Phôn Bốc (Von Bock) còn chủ quan hơn. Hắn nói: “Chỉ trong ba tuần thì sẽ kết thúc những trận đánh lớn. Và chỉ cần sáu tuần thì Liên Xô sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn”.

Để thực hiện âm mưu ấy, chúng đưa vào mặt trận này:

190 sư đoàn tinh nhuệ,
3.500 xe tăng và xe bọc sắt,
5.000 chiếc máy bay,
50.000 súng đại bác.

Tên đại tướng phát xít Tôma (Thomas) còn khoác lác hơn cả. Nó nói: “Hễ quân Đức vào đất Nga, thì chính quyền Bônsovich sẽ lập tức sụp đổ!”.

Từ ngày bắt đầu cuộc chiến tranh Xô – Đức, Đảng ta ra sức tuyên truyền, vận động ủng hộ Liên Xô, chống phát xít Đức.

Tháng chín 1941, làm tướng chúng sẽ thắng lợi một cách dễ

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

dàng, Hitle ra lệnh cho quân đội nó: Nếu Matxcova và Leningrát xin hàng thì cũng quyết không cho hàng, mà phải tiêu diệt sạch hai thành phố ấy, cả người lẫn vật!

Cuối tháng chín, quân phát xít Đức gồm có 80 sư đoàn, trong đó 23 sư đoàn xe tăng, tiến đến bao vây Matxcova.

“Lửa thử vàng, gian nan thử sức”, trước tình thế gay go đó hơn 10 vạn đảng viên, 26 vạn đoàn viên thanh niên cộng sản tình nguyện lên mặt trận. Hơn 50 vạn phụ nữ đêm ngày đào đắp công sự chung quanh Matxcova. Các nhà máy quân dụng ở Matxcova cứ tiếp tục làm việc. Công nhân, thanh niên tổ chức những đội “ủng hộ mặt trận”, bảo đảm hoàn thành gấp đôi mức kế hoạch đã định. Sau một thời gian cầm cự, tháng Giêng 1942, Hồng quân phản công và đánh tan vòng vây Matxcova.

Đối với Liên Xô, mùa thu năm 1942 là một mùa thu cực kỳ chật vật. Trên các mặt trận, lực lượng phát xít Đức tăng đến 266 sư đoàn. Chúng chiếm đóng những vùng gồm 47% đất ruộng, 45% nhân dân và 33% tổng sản lượng công nghiệp cả nước. Những xí nghiệp chuyển về hậu phương tuy bắt đầu sản xuất, nhưng chưa hoàn toàn vào nề nếp. Số người và số hàng, cần chở ra mặt trận ngày càng tăng, nhưng sức giao thông vận tải tiến chưa kịp... Tuy vậy, với tinh thần Bônsovich, nhân dân Liên Xô quyết vượt mọi khó khăn.

Tháng tám năm ấy, Bác có việc sang Trung Quốc thì bị bọn Quốc dân đảng bắt. Sau khi bị chúng trói giải đi suốt 18 ngày, từ trại giam này đến trại giam khác, chúng đưa Bác về giam ở Liễu Châu. Trong khi nhân dân Liên Xô anh em đang dốc hết lực lượng vào cuộc kháng chiến thần thánh, khi phát xít Nhật – Pháp đang hoành hành ở Việt Nam, khi đồng bào ta đang quần quai dưới hai ách áp bức, khi công việc Đảng và Mặt trận Việt Minh đang nhanh chóng lan rộng ăn sâu vào quần chúng nhân dân – mà mình thì phải nằm queo trong một phòng giam của bọn phản động Trung Quốc, sốt ruột biết bao! Đây không phải là một trại giam chính cống mà chỉ là một “cắm bế thất” – một phòng giam nhỏ hẹp ngay bên cạnh đội cảnh vệ của tướng Trương Phát Khuê. Chỉ một mình Bác bị nhốt ở đó. Lâu lâu mới có một vài sĩ quan Quốc dân đảng bị phạt vào ở đó năm, bảy ngày. Bác lợi dụng những dịp đó để học tiếng “quan”.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Bác gây được cảm tình với hai người lính gác. Mỗi bữa ăn xong còn thừa rau bí luộc, họ đưa cho Bác để “cải thiện sinh hoạt” phần nào. Điều tốt nhất là mỗi ngày họ bí mật quẳng vào cho Bác một tờ *Liều Châu nhật báo*, đó là món ăn tinh thần. Nhờ đó mà Bác theo dõi được tin chiến sự.

Tháng hai 1943, xem thấy tin: Sau hơn sáu tháng chiến đấu vô cùng anh dũng, Hồng quân đã đại thắng ở Stalingrat, bắt sống 33 vạn quân Hítler... Bác mừng nhảy lên, suýt đụng đầu vào kèo phòng giam. Bác tự bảo nhất định phải ăn mừng cuộc thắng lợi này. Trong túi chỉ còn vền vền 1 đồng bạc, Bác đưa tuốt cả số tiền đó nhờ người lính gác mua dùm cho ít kẹo và “dầu chá quấy” (mua 1 đồng chỉ được 5 hào, đó là quy chế của nhà giam) để làm một bữa tiệc. Sau khi phấn khởi hồ khe khe mấy khẩu hiệu: Đảng Bônsovich muôn năm! Hồng quân muôn năm! Liên Xô thắng lợi muôn năm! Bác ngồi xuống một mình “chén tạc chén thù” rất đàng hoàng vui vẻ. Từ đó về sau, mỗi tin tức Liên Xô thắng lợi là một món quà tinh thần từ phương xa đến để an ủi Bác.

Tôi nói: “Thưa Bác, lúc đang bị giam Bác có làm nhiều thơ. Nếu Bác cho đăng lên báo, chắc cán bộ và đồng bào sẽ hoan nghênh lắm..”

Bác cười và trả lời: “Các chú không nhắc thì Bác cũng không nhớ đến nữa. Bác không phải là người hay thơ, mà thơ của Bác cũng không hay. Mười mấy tháng bị nhốt trong cái phòng u ám và quạnh hiu, một hình một bóng, không được nói chuyện với ai, không có việc gì làm. Muốn “du lịch” thì đi dọc chỉ năm bước, đi ngang bốn bước. Để “tiêu khiển” ngày giờ chỉ có cách nghêu ngao, vắn tắt ghi lại sinh hoạt của người ở tù, cho khuây khỏa thế thôi, phải thơ phú gì đâu..”

Khi được thả ra, mắt Bác nhìn kém, chân bước không được. Bác quyết tâm tập đi, mỗi ngày 10 bước, dù đau mà phải bò, phải lết cũng phải được 10 bước mới thôi. Cuối cùng Bác chẳng những đi vững mà còn trèo được núi. Lần đầu tiên lên đỉnh núi, Bác cao hứng làm một bài thơ chữ Hán như sau:

*Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân,
Giang tâm như kính tịnh vô trần.*

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

*Bồi hồi độc bộ Tây Phong Lĩnh,
Dao vọng Nam thiên ức cố nhân.*

Bác chỉ nhớ bài thơ đó. Chúng tôi cố hết sức chỉ tạm dịch như thế này:

*Mây ôm dãy núi, núi ôm mây,
Lòng sông như gương, không chút bụi.
Một mình bồi hồi dạo bước trên đỉnh núi Tây Phong,
Trông về trời Nam xa xăm nhớ bạn cũ!*

Hồng quân đại thắng ở Stalingrát là một bước tiến rất lớn trong cuộc kháng chiến của nhân dân Liên Xô, cũng như trong lịch sử Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Trước hết nó đã đánh tan cái “mê tín” cho rằng quân Hitle là “quân tất thắng, quân vô địch”. Hai là nó chứng tỏ Liên Xô ngày nay mạnh và đã nắm quyền chủ động trong cuộc chiến tranh khổng lồ này. Ba là sau trận đó, cái gọi là “chiến tranh chớp nhoáng” (mà bọn phát xít luôn khoe khoang) đã bị tan tành, và từ đó quân phát xít Đức ở các mặt trận khác chỉ có bại, không có thắng. Hồi tháng mười một năm 1942, Hitle đã phải thở than rằng: “Cuộc chiến tranh với Nga có thể kéo dài 10 năm, thậm chí 30 năm!” Nhưng Liên Xô không để cho nó kéo dài 30 năm, mà chỉ trong non 3 năm nữa là Hitle phải tự tử và chế độ phát xít Đức cũng bị tiêu diệt.

Tháng chín năm 1943, quân đội phát xít Ý của Mutxôlini đầu hàng. Ít lâu sau tên quỷ khát máu Mutxôlini bị quân du kích Ý treo cổ.

“Liên minh chống cộng” Đức – Ý – Nhật như cái kiềng ba chân. Nay một chân là phát xít Ý đã bị bẻ gãy, rồi đây hai chân kia cũng sẽ gãy theo.

Tháng giêng năm 1944, thành phố Lêngingrát anh dũng được giải vây...

Ba thành phố to nhất và quan trọng nhất là Matxcova, Lêngingrát và Stalingrát đều đã hoàn toàn giải phóng. Từ đó Hồng quân tiến về các mặt trận phía Tây như mưa giông gió bão, đánh đuổi quân Đức và giải phóng địa phương này đến địa phương khác.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tháng chín năm 1944, đất đai Liên Xô hoàn toàn được khôi phục, và Hồng quân đã tiến vào địa phận Đức – sào huyệt của kẻ thù.

Tháng tư 1945, Hồng quân ba mặt vây đánh Bá Linh. Sau mười ngày chiến đấu kịch liệt, hôm 30 tháng tư 1945, cờ đỏ búa liềm của Liên Xô (do hai đồng chí Hồng quân cắm lên) phát phới tung bay trên nhà lầu quốc hội Đức phát xít.

Hồng quân thắng lợi hoàn toàn. Con quỷ Hítler tự sát. Nước Đức phát xít đầu hàng.

Trong những năm chiến tranh, các đảng cộng sản và công nhân nhiều nước châu Âu đã lãnh đạo nhân dân tổ chức những đội quân du kích chống lại quân phát xít xâm lược. Khi đánh tiến về phía thủ đô nước Đức, Hồng quân đã giúp các đội du kích ấy đánh đuổi quân Đức, lật đổ chính phủ phản động, và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, như ở Ba Lan, Tiệp Khắc, Bungari, Hunggari, Anbani, Nam Tư, Đông Đức.

Liên Xô đã kết thúc thắng lợi cuộc đại chiến ở phương Tây. Để giúp nhân dân Á Đông ra khỏi xiềng xích phát xít, Tháng Tám năm 1945 Hồng quân quay sang đánh phát xít Nhật. Chỉ trong mười ngày, Hồng quân đã tiêu diệt “Quan Đông quân” là quân chủ lực của Nhật, giải phóng miền Đông bắc Trung Quốc và Triều Tiên. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai chấm dứt. Trung Quốc kết thúc cuộc kháng chiến chống Nhật. Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam ta thành công.

Vì sao, chỉ trong mười tháng quân phát xít Đức đã chinh phục các nước châu Âu, mà chúng lại bị Liên Xô tiêu diệt một cách thảm hại như vậy?

Vì dưới ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng Cộng sản Liên Xô đã đoàn kết nhân dân thành một khối vô cùng chặt chẽ như thành đồng lũy thép. Hoàn cảnh càng gay go, nhân dân càng anh dũng. Những chuyện oanh liệt làm cho “trời đất phải kinh, quỷ thần phải khóc” nhiều lắm, không thể kể hết. Sau đây là vài điều nổi bật:

Năm 1941, sau cuộc chiến tranh bùng nổ, trong sáu tháng có hơn 34 vạn công dân ưu tú đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản.

Năm 1942, hơn 1 triệu 95 vạn người được vào Đảng.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

Trong những năm chiến tranh, Đảng đã kết nạp hơn 8 triệu 93 vạn đảng viên.

Đảng viên chiếm gần 60% trong *Hồng quân*.

1 phần 3 ủy viên Trung ương Đảng hoạt động trước mặt trận giáp địch.

Mặc dù hy sinh rất nhiều, do phong trào sôi nổi tham gia bộ đội, năm 1944, qua ba năm rưỡi chiến tranh, số Hồng quân đã tăng gấp 3 lần.

Công nhân đã vượt mọi khó khăn, như nguyên liệu thiếu thốn, lương thực hạn chế... họ làm việc không kể ngày đêm để cung cấp đầy đủ cho mặt trận. Năm 1944 trang bị của Hồng quân về mọi mặt đã tăng gấp 4 lần trở lên.

Ở nông thôn, chồng và con đi bộ đội, mọi công việc đồng áng đều do phụ nữ đảm đương. Họ lao động quên mình không quản nắng mưa sương tuyết. Có khi họ tự động chịu thiếu thốn để cung cấp nhiều lương thực hơn cho bộ đội.

Trong quân đội, trong nhà máy, trong tổ chức du kích... bất kỳ ở đâu và công việc gì, thanh niên đều hăng hái gương mẫu, rất xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng.

Nói đến đây, Bác ngừng lại một lát và có vẻ ngậm ngùi rồi nói tiếp: “Chắc các chú đã nghe chuyện cháu Dôia Xô viết, Lưu Hồ Lan Trung Quốc, và Võ Thị Sáu Việt Nam. Các cháu ấy đều cùng một lứa tuổi, đều nồng nàn yêu nước, đều phi thường gan góc trước mặt kẻ thù, đều hy sinh một cách vô cùng oanh liệt. Người ta có thể tưởng tượng như đó là ba chị em, ba cô gái vẻ vang của gia đình xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc kháng chiến vĩ đại, người trí thức Liên Xô cũng đã góp phần xứng đáng. Các bác sĩ và y sĩ đã xông pha lửa đạn, hết lòng hết sức săn sóc thương binh, bệnh binh. Các người văn nghệ đã tổ chức những đội văn công lên tận mặt trận phục vụ bộ đội...

Phong trào thi đua yêu nước, phong trào quyên góp, phong trào “đỡ đầu” chiến sĩ rất sôi nổi và bền bỉ. Nói tóm lại: Toàn Đảng toàn dân đã thực hiện khẩu hiệu do Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra: “Tất cả cho mặt trận! Tất cả để chiến thắng!”.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Trong lúc chúng tiến vào cũng như khi chúng thua chạy, quân phát xít Đức đã phá hoại rất nhiều tài sản của Liên Xô. Chúng đã phá hủy:

1.710 thành phố,

1.876 nông trường Nhà nước,

32.000 xí nghiệp,

70.000 nông thôn,

98.000 nông trường tập thể (hợp tác xã) và vô số trường học, nhà thương.

Tất cả các tổn thất cộng lại đáng giá 2.600 tỷ đồng rúp, tức là bằng số tiền vốn của 12 cái kế hoạch 5 năm! Cuộc chiến tranh đã làm cho công cuộc xây dựng của Liên Xô chậm lại hơn mười năm.

Tổn thất nặng nề nhất, là Liên Xô đã hy sinh 17 triệu người con dũng cảm!

Tuy vậy chiến tranh vừa chấm dứt thì Đảng Cộng sản lập tức đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ tư. Trước kia anh dũng giết giặc, thì ngày nay nhân dân Liên Xô càng anh dũng trong công cuộc xây dựng lại nước nhà. Ngày từ lúc đầu, hơn 80% công nhân đã hăng hái tham gia phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa. So với trước chiến tranh, năng suất lao động tăng 37%. Tổng giá trị sản lượng của công nghiệp tăng 73%. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư đã hoàn thành vượt mức trước thời hạn 9 tháng.

Nhiều thành phố, xí nghiệp, trường học, nông trường v.v... được xây dựng lại to hơn và đẹp hơn trước. Nhân dân Liên Xô chẳng những đã hàn gắn xong vết thương của chiến tranh, mà còn nhanh chóng tiến lên con đường cộng sản chủ nghĩa.

Một điều cần nói thêm: Trước chiến tranh, phe đế quốc chủ nghĩa rất mạnh. Sau chiến tranh, ba cái thành trì chính của chúng là Đức, Ý, Nhật đã tan vỡ; Anh và Pháp cũng bị chiến tranh làm cho liểng xiểng. Trước chiến tranh chúng thống trị 5 phần 6 quả đất. Sau chiến tranh, phong trào giải phóng dân tộc rầm rộ nổi lên, hơn 700 triệu người đã thoát khỏi ách thực dân và giành được tự do độc lập. Thế là chủ nghĩa đế quốc suy sụp rất nhiều.

Trái lại, trước chiến tranh, chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà báo cách mạng...

nghĩa, chiếm 1 phần 6 diện tích và 9% tổng số người trên thế giới. Sau chiến tranh, phe xã hội chủ nghĩa đã tăng thành 12 nước, chiếm 26% đất đai với hơn 35% nhân khẩu. 1000 triệu người đoàn kết như anh em một gia đình, là đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

Cuộc kháng chiến của chúng ta tuy rất gian khổ, nó có thể kéo dài bốn, năm năm nữa, nhưng cuối cùng chúng ta nhất định thắng lợi. Chúng ta nhất định thắng lợi vì Đảng ta sáng suốt, dân ta đoàn kết, quân ta anh dũng, phe ta lớn mạnh.

Mặt trận đường số 4 này là một tượng trưng. Trước kia, quân đội thực dân Pháp lên mặt hùng hổ, dữ tợn như đàn điều hâu. Ngày nay, bị bộ đội ta tiến công thì chúng nó thua chạy như đàn vịt.

*(Theo Vừa đi đường vừa kể chuyện,
Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1976 ¹)*

T.LAN

¹ Xuất bản lần đầu năm 1963.

PHẦN THỨ BA

**BIÊN NIÊN
HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ CỦA NGƯỜI**

Bản sao lưu trữ

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA
NHÀ BÁO NGUYỄN ÁI QUỐC - CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến công việc của phóng viên báo chí
Ảnh: Hồ Chủ tịch tặng hoa cho phóng viên quay phim Việt Nam Phan Thế Hùng*

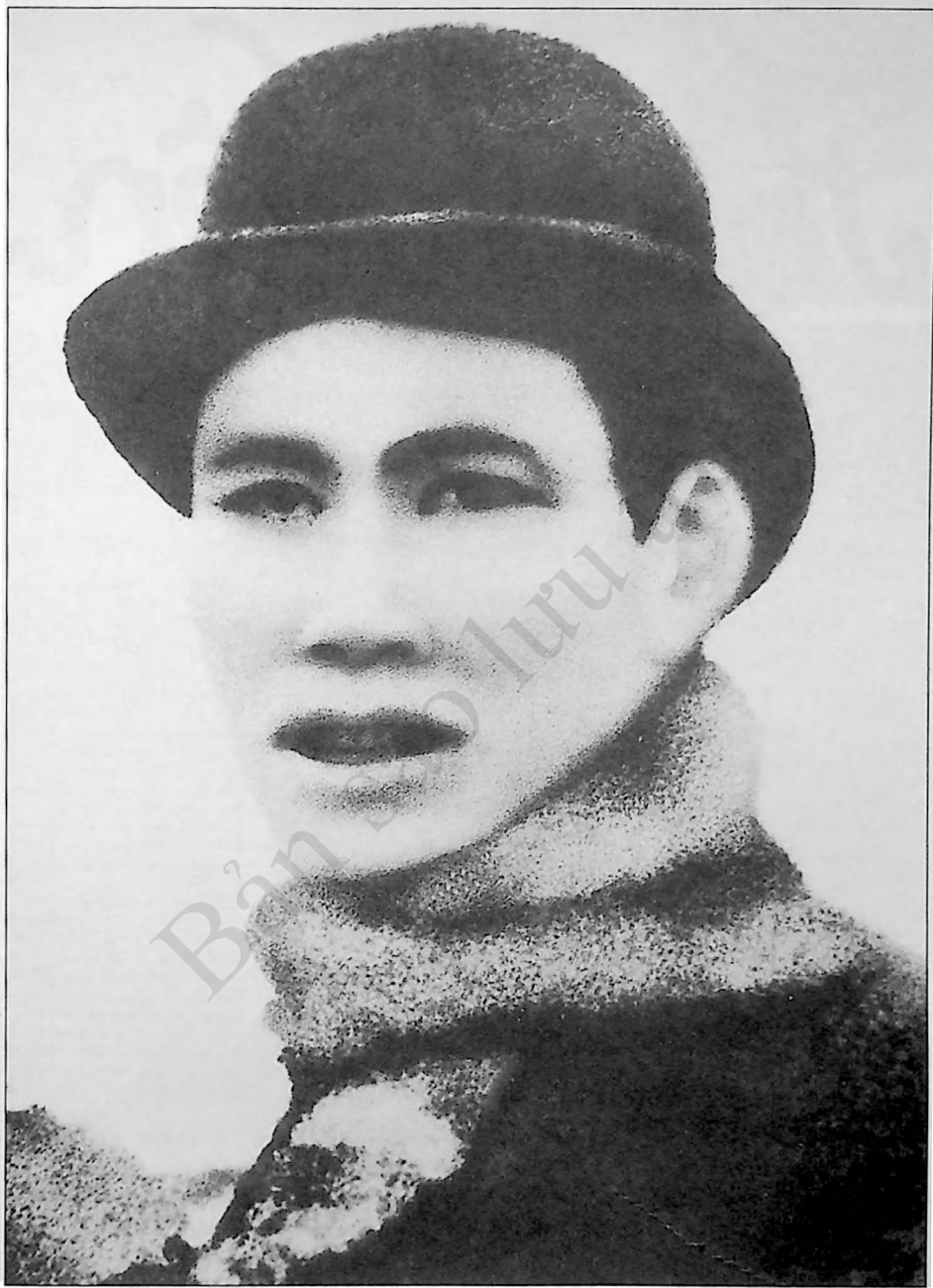


▲
 Bìa sách "Bản án chế độ thực dân Pháp" của Nguyễn Ái Quốc, viết bằng tiếng Pháp từ năm 1921, xuất bản lần đầu tiên ở Pháp năm 1925

Báo "Người cùng khổ" (Le Paria), Cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc và một số nhà cách mạng sáng lập, phát hành trong những năm 1922-1924

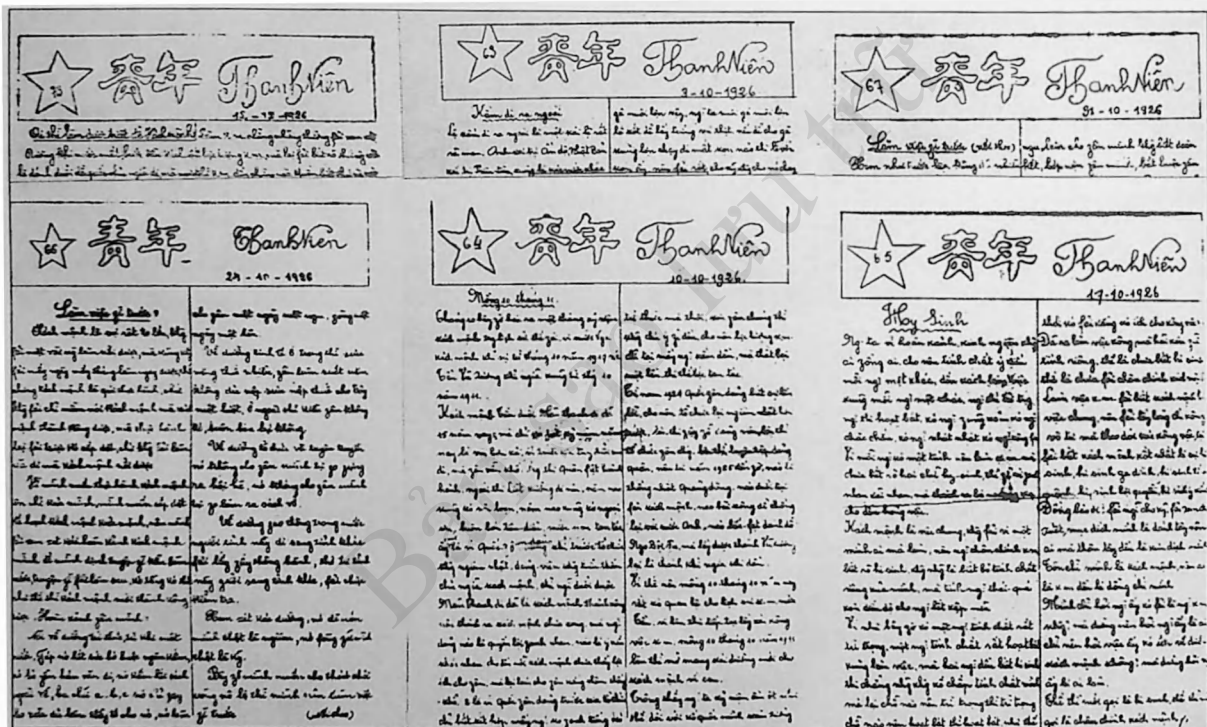


Tranh châm biếm do Nguyễn Ái Quốc vẽ đăng trên báo "Người cùng khổ" tố cáo chế độ thực dân và cuộc sống khổ cực của nhân dân Việt Nam



NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH - Người sáng lập nên báo chí Cách mạng Việt Nam
(ảnh chụp năm 30 tuổi khi Người ở Pháp)

Thanh Niên



Báo "Thanh Niên" do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra số đầu tiên ngày 21 tháng 6 năm 1925. Đây là tờ báo Cách mạng vô sản đầu tiên, mở đầu dòng báo chí Cách mạng Việt Nam. Để ghi nhớ công ơn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với báo chí Cách mạng nước nhà, Ban Bí thư Trung ương Đảng CSVN đã quyết định lấy ngày 21-6 hằng năm là NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM



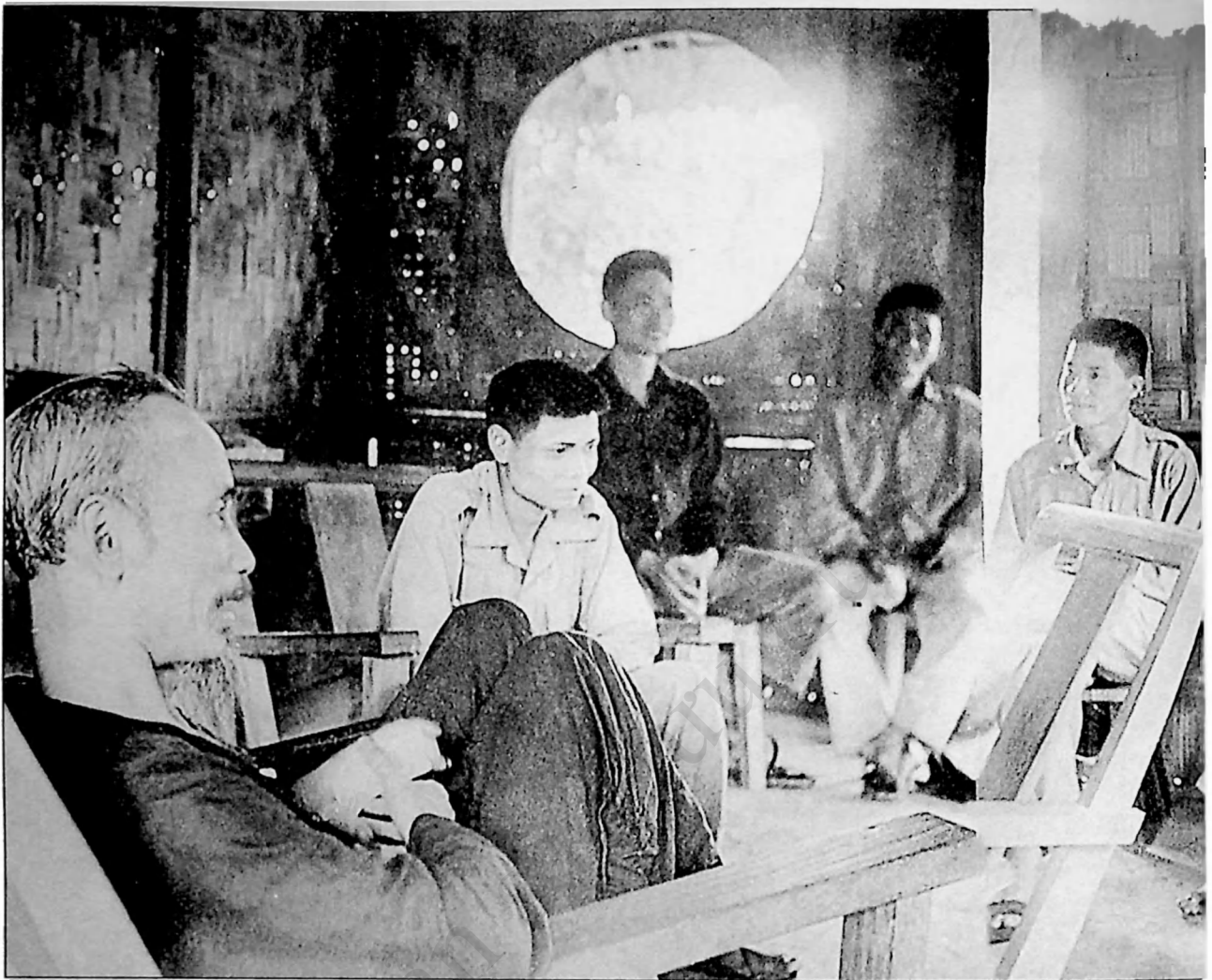
Bác Hồ thường xuyên theo dõi và chỉ đạo báo chí Cách mạng



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm báo “Cứu Quốc” trong thời kỳ kháng chiến



Tờ báo “Cứu Quốc”, Cơ quan tuyên truyền cổ động của Việt Nam-Độc lập-Đồng minh Hội



Một số ấn phẩm báo chí thời kỳ 1936-1939

SỰ THẬT

TẤT CẢ HAY ĐẾN THÙNG PHIẾU

Tất cả công dân Việt-nam hãy bỏ phiếu

CHẾ ĐỘ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN và Ủy ban hành chính địa phương

VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP CỦA CAO-LY

6-1-46

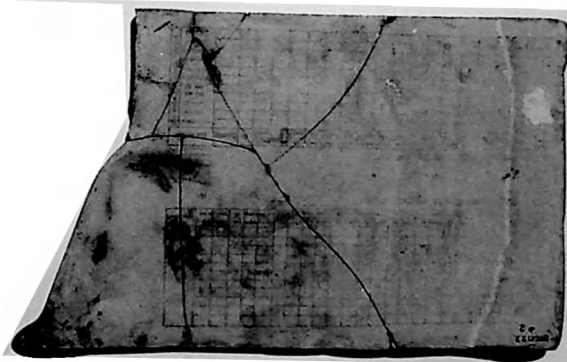
HỒM PHIẾU

Báo “ Sự Thật”,
Cơ quan ngôn
luận của Đảng



*Bác Hồ làm việc với báo
"Sự Thật" ở Việt Bắc*

*Bàn đá Bác Hồ dùng in tài liệu và
báo "Việt Nam độc lập" trong
thời gian ở Pắc Bó (Hà Quảng-
Cao Bằng) năm 1941 - 1942*



PHỦ CHỦ TỊCH

LUẬT SỐ 100 SL L. 002 NGÀY 20-5-1957
QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
RA SẮC LỆNH

Nay ban bố luật về chế độ báo chí đã được Quốc hội biểu quyết trong khóa họp thứ VI như sau :

LUẬT
VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ

ĐIỀU 1.— Quốc hội thông qua Sắc lệnh số 282-SL ngày 14 tháng 12 năm 1956 về chế độ báo chí, nguyên văn bản Sắc lệnh kèm theo dưới đây.

ĐIỀU 2.— Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 1957
CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
HỒ CHÍ MINH

Tiếp ký
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHẠM VĂN ĐỒNG

6

SẮC LỆNH VÀ NGHỊ ĐỊNH

VỀ

BÁO CHÍ

VỤ BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG

Sắc lệnh 100 quy định chế độ báo chí do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 20-5-1957

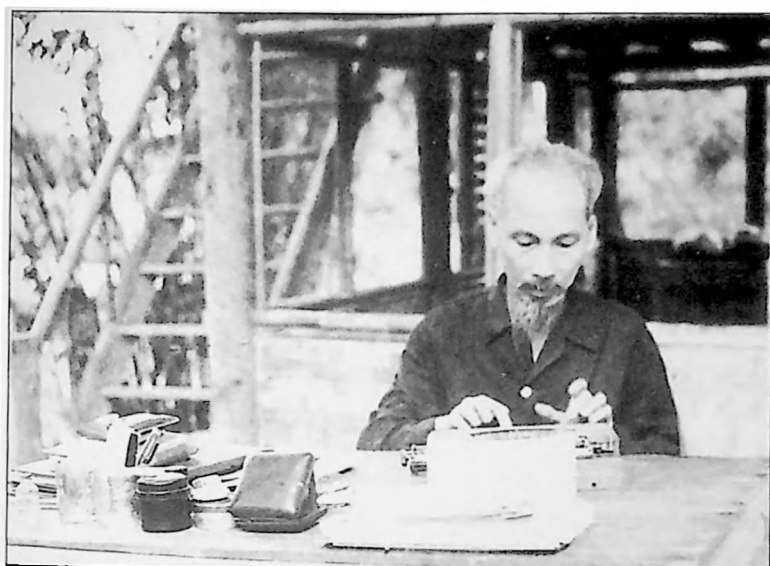


Bác thăm và làm việc với báo "Nhân Dân" mùa xuân 1957

*Chủ tịch Hồ Chí Minh
với các nhà báo trong
nước và quốc tế*



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các nhà báo trong nước và quốc tế đến đưa tin và chụp ảnh về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba (9-1960)



*Từ chiếc máy chữ này,
Người đã soạn thảo
nhiều văn bản quan
trọng, quan hệ đến vận
mệnh của Tổ quốc*



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm cán bộ, công nhân Nhà máy in Tiến Bộ ngày 13-5-1959

ĐẠI HỘI II (4-1959) VÀ ĐẠI HỘI III HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM (9-1962) ĐỀU ĐƯỢC VINH DỰ ĐÓN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN THĂM. BÁC HỒ KHÔNG CHỈ THAY MẶT ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC MÀ CÒN LẤY TƯ CÁCH LÀ “MỘT NGƯỜI CÓ NHIỀU DUYÊN NỢ VỚI BÁO CHÍ” (ĐẠI HỘI II), “MỘT ĐỒNG CHÍ CÓ ÍT NHIỀU KINH NGHIỆM VỀ BÁO CHÍ” (ĐẠI HỘI III) AN CẦN NÓI CHUYỆN NGHỀ NGHIỆP VỚI CÁC ĐẠI BIỂU





▲ Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và nói chuyện với Đại hội III Hội Nhà báo Việt Nam (1962)





Bác Hồ với phóng viên báo Phòng không-Không quân và phóng viên chương trình phát thanh QĐND khi Bác đến thăm Quân chủng Phòng không-Không quân ngày Mồng 1 Tết Kỷ Dậu (16-2-1969)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ LUÔN DẪI THEO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NỀN BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Các nhà báo Việt Nam và khách quốc tế dự Đại hội I Hội những người viết báo Việt Nam (5-1950)



Đại hội II Hội những người viết báo Việt Nam (4-1959)

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đại biểu dự Đại hội III Hội Nhà báo Việt Nam (9-1962)



Hội nghị thống nhất hai tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam và Hội Nhà báo yêu nước và dân chủ miền Nam Việt Nam (7-1976)

Đại hội IV Hội Nhà báo Việt Nam (12-1983)



Đại hội V Hội Nhà báo Việt Nam (10-1989)

Đại hội VI Hội Nhà báo Việt Nam (3-1995)



Đại hội VII Hội Nhà báo Việt Nam (3-2000)

NĂM 1919

Tháng 6: Ngày 18-6, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi đến Hội nghị Vécxây bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Cùng ngày, bản yêu sách được đăng trên báo *L'Humanité*, Cơ quan trung ương của Đảng Xã hội Pháp, dưới đầu đề *Quyền của các dân tộc*.

Bài viết đã gây được tiếng vang lớn và sau đó được Người cho thuê in thành truyền đơn, đăng trên các báo, gửi đến các nhà hoạt động chính trị có tên tuổi, phân phát trong các cuộc hội họp, mít tinh, gửi cho Việt kiều ở Pháp và gửi về nước. Có thể coi đây là một trong những bài báo đầu tiên của Người.

Tháng 7: Nguyễn Ái Quốc viết bài *Tâm địa thực dân* để trả lời bài *Giờ phút nghiêm trọng* của Camilo Đovila đăng trên tờ *Courrier colonial* (ra ngày 27-6-1919) – một bài báo sặc mùi thực dân, lồng lộn chỉ trích bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*.

Bằng giọng văn châm biếm sắc sảo, lập luận chặt chẽ, danh thép, Người đi sâu phân tích một số đoạn trong chính bài báo của Camilo Đovila, thêm một lần vạch trần dã tâm của bọn thực dân, cho dù nó đã được che đậy một cách tinh vi.

- *Tháng 8, ngày 2*

Báo *L'Humanité* đăng bài *Vấn đề dân bản xứ* của Nguyễn Ái Quốc.

Bài báo một lần nữa nhắc lại những nội dung chính trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* mà Người đã gửi tới Hội nghị Vécxay, khẳng định nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam, đồng thời tiếp tục tố cáo, lên án chế độ thực dân Pháp ở Đông Dương; tranh thủ và tin tưởng vào sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ Pháp đối với cuộc đấu tranh vì tự do và công lý của nhân dân Việt Nam.

- *Tháng 9, ngày 4*

Báo *Le Populaire* Cơ quan Trung ương của Đảng Xã hội Pháp xuất bản hằng ngày ở Pari đăng bài *Đông Dương và Triều Tiên* của Nguyễn Ái Quốc.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Bằng biện pháp so sánh với chế độ, chính sách cai trị của Nhật đối với Triều Tiên, Người tập trung lên án chế độ thực dân Pháp ở Đông Dương.

- Tháng 9, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc trả lời phỏng vấn của một nhà báo Mỹ, có thể coi đây là cuộc trả lời phỏng vấn báo chí đầu tiên của Người. Bài trả lời phỏng vấn được đăng trên báo *Yiche Pao*, xuất bản ở Thiên Tân (Trung Quốc) dưới nhan đề *Người đại diện An Nam Nguyễn Ái Quốc*, số ra ngày 20-9-1919.

Tháng 10, ngày 14

Báo *Le Populaire de Pari* đăng bài *Thư gửi ông Utorây* của Nguyễn Ái Quốc.

Bài báo tố cáo Utorây (Outrey), một đại địa chủ người Pháp, tham gia Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ và là đại biểu của Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ trong Hạ nghị viện Pháp, kẻ đã dùng quyền thế chiếm 2000 ha đất lập đồn điền ở Nam bộ thời đó. Dưới hình thức một bức thư ngỏ, bài báo của Người lên án mạnh mẽ và sâu sắc đối với tên viên chức thực dân cực kỳ phản động đã xuyên tạc sự thật về tình hình Đông Dương.

NĂM 1920

- Tháng 11, ngày 5

Báo *L'Humanité* đăng bài *Tại Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc.

Nhắc lại những cuộc đình công của lính thủy Việt Nam ở Hải Phòng ngày 15-8-1920, khi hai chiếc tàu chuẩn bị đưa một số lớn lính pháo Việt Nam sang Xiri (Syrie), bài báo nêu rõ: “Chúng tôi quyết liệt chống việc gửi lính người Việt Nam sang Xiri. Nước Pháp đã để hàng ngàn đồng bào chết đói và hàng ngàn người sẽ bị làm thịt do đạn Canông ở vùng Trung Đông”

Bản sao lưu trữ

NĂM 1921¹

- Tháng 4, ngày 1

Báo *La Vie Ouvrière* đăng bài *Mười trường học 1.500 sở đại lý rượu* của Nguyễn Ái Quốc tố cáo chính sách ngu dân của thực dân Pháp đối với nhân dân ta.

- Tháng 4

Tạp chí *La Revue Communiste*, số 14, đăng bài *Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc lên án chính sách cai trị của thực dân Pháp tại Đông Dương.

- Tháng 5, ngày 7

Báo *La Vie Ouvrière* (số 105) đăng bài *Quyền hạn của những người lính chiến* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 5

Tạp chí *La Revue Communiste*, số 15, đăng bài *Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 8, trước ngày 4

Nguyễn Ái Quốc nhận tại nhà số 6 phố Vila Đê Gôbolanh một gói chùng 20 tờ báo *Le Liberaire* có đăng bài của Vinhê Đốc-ton (Vigné-d'Octon) mà Nguyễn Ái Quốc gợi ý viết.

- Tháng 8, ngày 17

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Vụ âm mưu ở Đông Dương* để gửi cho *Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp*.

- Tháng 9, ngày 8

Tạp chí *La Revue Communiste*, số 18, đăng bài *Phong trào cách mạng ở Ấn Độ* của Nguyễn Ái Quốc.

¹ Từ năm 1921 đến năm 1926, căn cứ vào những sự kiện có thật, bằng lời văn châm biếm sâu sắc mang tính chiến đấu mạnh mẽ, Nguyễn Ái Quốc viết một loạt bài bằng tiếng Pháp, bóc trần bộ mặt tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương trên các lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Các bài viết đồng thời phản ánh phong trào đấu tranh cách mạng của Đông Dương và vạch ra con đường đúng đắn cho cách mạng Đông Dương là gắn chặt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản.

Sau này, năm 1962, các bài viết nói trên được tập hợp thành cuốn sách lấy tên là *Đây "công lý" của thực dân Pháp ở Đông Dương!*, do Nhà xuất bản Sự thật xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Việt.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 9, ngày 30

Báo *L'Humanité* đăng bài *Tội ác của chủ nghĩa thực dân của Nguyễn Ái Quốc*.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1922

- Tháng 2, ngày 1

Để chuẩn bị tài chính cho việc xuất bản báo *Le Paria*, Cơ quan ngôn luận của *Hội liên hiệp thuộc địa*, Nguyễn Ái Quốc - Ủy viên thường trực Ban chấp hành *Hội*, cùng Xtêphani, hội viên của *Hội* đã viết *Lời kêu gọi* mọi người hãy gia nhập *Hội*, gửi mua dài hạn báo *Le Paria* - một tờ báo có mục đích đấu tranh "vì lợi ích của công lý, sự thật và tiến bộ"

- Tháng 4, ngày 1

Báo *Le Paria* với sứ mạng giải phóng con người do Nguyễn Ái Quốc - một trong những người sáng lập, ra số đầu tiên.

- Tháng 5, ngày 1

Báo *Le Paria*, số 2, đăng bài *Động vật học* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 5, ngày 25

Báo *L'Humanité* đăng bài *Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 5, ngày 26

Báo *La Vie Ouvrière* đăng bài *Công cuộc khai hóa cao cả* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 5, ngày 30 và 31

Báo *L'Humanité* đăng liên hai kỳ truyện ngắn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Pari*.

- Tháng 6, ngày 1

Báo *L'Humanité* đăng bài *Bình đẳng* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 6, ngày 24

Sau ba ngày Khải Định đến Pari, báo *L'Humanité* đăng truyện ngắn của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Lời than vãn của bà Trưng Trắc*. Tác giả mượn lời của vị nữ anh hùng dân tộc Trưng Trắc nguyên rủa Khải Định là tên vua "đốn hèn, bất lực và ngu dốt, đã cam tâm làm tôi tớ cho thực dân Pháp, phản lại tổ tiên"

- Tháng 7, ngày 1

Báo *Le Paria*, số 4, đăng hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc: *Diễn đàn Đông Dương - Những nhà khai hóa và thù ghét chủng tộc*.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 7, ngày 20

Báo *L'Humanité* đăng bài ký *Con người biết mùi hun khói* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 8, ngày 1

Báo *Le Paria*, số 5, đăng bốn bài viết của Nguyễn Ái Quốc.

1. *Sở thích đặc biệt*, bút danh Ng.A.Q.

2. *Khai hóa giết người*, bút danh Nguyễn - A.Q.

3. *Phụ nữ Việt Nam và chế độ đô hộ của Pháp*, bút danh Nguyễn Ái Quốc

4. *Lá thư ngỏ gửi ông Anbe Xarô, Thượng thư Bộ thuộc địa*, bút danh Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 8, ngày 9

Tờ *Le Journal du Peuple* đăng *Thư gửi Khải Định* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 8, ngày 17

Báo *L'Humanité* đăng bài *Dưới sự bảo hộ* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 8, ngày 19

Báo *L'Humanité* đăng bài *Chủ nghĩa cộng sản và thanh niên Trung Quốc* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 9, ngày 7

Báo *L'Humanité* đăng bài "*Chủ nghĩa Vĩ đại*" còn đang tiếp diễn của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 9, ngày 20

Báo *L'Humanité* đăng bài *Phòng kiểm duyệt ở Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 9, ngày 29

Báo *L'Humanité* đăng bài *Đồng tâm nhất trí* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 10, ngày 26

Báo *L'Humanité* đăng bài *Chế độ nô lệ "hiện đại hóa"* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 10

Báo *Le Paria*, số 6-7, đăng bài *Nhân đạo thực dân* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 11, ngày 1

Báo *Le Paria*, số 8, đăng bài *Tuynidi, Vụ hành hạ Amduni và Ben Benkhia*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 11, ngày 2

Báo *L'Humanité* đăng bài *Sự chăm sóc ân cần* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 12, ngày 1

Báo *Le Paria*, số 9, đăng bài *Về câu chuyện Xiki* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 12, ngày 22

Báo *La Vie Ouvrière* đăng bài *Sự thịnh vượng của Đông Dương dưới triều đại M.Lông* của Nguyễn Ái Quốc.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1923

- Đầu năm:

Nguyễn Ái Quốc viết truyền đơn cổ động, hô hào mọi người mua báo *Le Paria*.

- Đầu năm:

Nguyễn Ái Quốc viết bài cổ động cho báo *Việt Nam hồn* mà Người có ý định xuất bản và lưu hành trong cộng đồng người Việt Nam sinh sống ở Pháp.

- Tháng 1, ngày 9

Báo *L'Humanité* đăng bài *Vực thẳm thuộc địa* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 1, ngày 15

Báo *Le Paria*, số 10 đăng hai bài của Nguyễn Ái Quốc:

1. Bài *Dân bản xứ hợp thị hiếu*.
2. Bài *Lá thư ngỏ gửi Ô. Lêông Ácsembô*.

- Tháng 2, ngày 1

Báo *Le Paria*, số 11, đăng ba bài viết của Nguyễn Ái Quốc:

1. Bài *Cầm thú*
2. Bài *Y như nước mẹ*.
3. Bài *Lòng ngay thẳng của chính phủ thuộc địa*.

- Tháng 2, ngày 19

Báo *L'Humanité* đăng truyện ngắn *Vi hành* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 3, ngày 18

Báo *L'Humanité* đăng bài *Cuộc bạo động ở Đahômây* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 3, ngày 30

Báo *La Vie Ouvrière* đăng bài *Khởi nghĩa ở Đahômây* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 3

Báo *Le Paria*, số 12, tháng 3-1923 đăng bài *Viện hàn lâm thuộc địa* (số 14, tháng 5-1923 đăng tiếp bài này) của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 4, ngày 13

Báo *La Vie Ouvrière* đăng bài *Chủ nghĩa quân phiệt thực dân* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 4

Báo *Le Paria*, số 13, đăng bài *Tinh hoa của xứ Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh N.

- Tháng 5

Báo *Le Paria*, số 14, đăng bài *Các vị thống trị của chúng ta* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh N.

- Tháng 6

Báo *Le Paria*, số 15, đăng ba bài của Nguyễn Ái Quốc:

1. Bài *Không đùa đấy chứ*.
2. Bài *Diễn đàn Đông Dương*.
3. Bài *Trò Méclanh*.

- Tháng 7

Từ Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc viết thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Pháp đề cập nhiều vấn đề quan trọng về thuộc địa, trong đó Người phê bình báo *L'Humanité* đã bỏ mục *Diễn đàn của các thuộc địa*, và báo chí của Đảng thì đưa tin tức rất chậm về tình hình các nước thuộc địa.

- Tháng 7

Báo *Le Paria*, số 16, đăng bài *Chế độ độc đoán ở Đông Dương - Người được bảo hộ và người đi bảo hộ* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 8

Báo *Le Paria*, số 17, đăng bài *Ách áp bức không từ một chủng tộc nào* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 9, ngày 7

Báo *La Vie Ouvrière*, số 226, đăng bài *Đội quân chống cách mạng* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 9, ngày 28

Báo *L'Humanité* đăng bài *Không phải chủ nghĩa quân phiệt đâu, nhưng...* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 11, ngày 29

Báo *La Vie Ouvrière* đăng ba bài của Nguyễn Ái Quốc:

1. Bài *Chính sách thực dân Anh*.
2. Bài *Phong trào công nhân*.
3. Bài *Nhật Bản*.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 12, ngày 4

Báo *L'Humanité* đăng bài *Tình hình ở Trung Quốc của Nguyễn Ái Quốc*.

- Tháng 12

Báo *Le Paria*, số 21, đăng bài *Tình cảnh người nông dân Việt Nam*.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1924

- Tháng 1, ngày 1

Báo *L'Humanité* đăng bài *Phong trào công nhân ở Thổ Nhĩ Kỳ* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 1, ngày 4

Báo *La Vie Ouvrière* đăng bài *Tình cảnh nông dân Trung Quốc* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 1, ngày 25

Báo *La Vie Ouvrière* đăng bài *Phong trào công nhân ở Viễn Đông* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 1, ngày 27

Báo *Pravda* (Sự thật) của Liên Xô đăng bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 1

Báo *Le Paria*, số 22, đăng hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc:

1. Bài *Ông Anbe Xarô và Bản tuyên ngôn nhân quyền* (Bút danh N.)
2. Bài *Châu Phi phải được tự trị* (dưới ghi: Nguyễn Ái Quốc dịch từ *The Manchester Guardian*).

- Tháng 3, trước ngày 15

Nguyễn Ái Quốc trả lời phỏng vấn của Giovanni Giémanétto, phóng viên báo *L'Unità*, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Italia.

- Tháng 4

Tạp chí *Thu tín quốc tế* (*Correspondence Internationae* - Cơ quan nghiên cứu lý luận của Quốc tế Cộng sản), bản tiếng Pháp, số 18 đăng bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Đông Dương và Thái Bình Dương*, với các phụ đề: *Lò lửa của cuộc chiến tranh thế giới sắp tới - Nước Pháp muốn khai thác các thuộc địa - Các thuộc địa Pháp sống lay lắt như thế nào? Người Việt Nam bị bóc lột nặng nề thêm.*

- Tháng 5

Báo *Le Paria*, số 25 đăng hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc:

1. Bài *Đoàn kết giai cấp*.
2. Bài *Sự phá sản của chế độ thực dân Pháp*.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 5, cuối tháng

Tạp chí *Inprecorr*, bản tiếng Pháp, số 20, đăng bài *Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì?* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 7

Báo *Le Paria*, số 27, đăng hai bài viết của Nguyễn Ái Quốc:

1. Bài *Lênin và các dân tộc phương Đông*.
2. Bài *Những cái tốt đẹp của nền văn minh Pháp*.

- Tháng 8

Báo *Le Paria*, số 28, đăng bài *Tình hình những người lao động ở Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Un Annamite (một người An Nam).

- Tháng 9

Báo *Le Paria*, số 29, đăng bài *Giáo dục công cộng* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 10, ngày 9

Tạp chí *Thu tin quốc tế* (Correspondence Internationale), bản tiếng Pháp, số 59 và báo *Die Welttribune* (Diễn đàn thế giới) số ra ngày 9-10-1924, đăng bài *Hành hình kiểu Linsơ, một phương diện ít người biết của nền văn minh Mỹ* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 10

Báo *Le Paria*, số 30, đăng bài của Nguyễn Ái Quốc mang đầu đề tiếng Pháp *Les impérialismes et la Chine* (Các nước đế quốc và Trung Hoa) với phụ đề bằng tiếng Anh *Hands off China!* (Không được đụng đến Trung Hoa!).

- Trong năm: Còn có những bài của Nguyễn Ái Quốc như sau:

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 67, đăng bài *Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc*.

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 69, đăng bài *Công cuộc khai hóa giết người*.

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 71, đăng bài *Thống chế Liôtây và Bản tuyên ngôn nhân quyền*.

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 73, đăng bài *Chủ nghĩa thực dân bị lên án*.

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 74, đăng bài *Đảng Kukluxklan*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tạp chí *Quốc tế nông dân*, bản tiếng Nga, số 11 và 12, đăng bài *Nông dân Bắc Phi* viết về quá trình phá sản của người nông dân Bắc Phi và tình cảnh cơ cực của họ dưới ách thống trị của thực dân Pháp.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1925

- Tháng 1, trước ngày 21

Nhân kỷ niệm một năm ngày V.I.Lênin qua đời, Nguyễn Ái Quốc viết bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* đăng trên tạp chí *Đỏ*, số 2, năm 1925.

- Tháng 2 và tháng 3

Báo *Le Paria*, số 32, đăng truyện ngắn *Con rùa* của Nguyễn Ái Quốc.

- Khoảng tháng 2, tháng 3

Tạp chí *Thư tín quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 19, đăng bài *Những vấn đề châu Á* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 3, trước ngày 19

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Nông dân Trung Quốc*. Theo bút tích để lưu, bài viết này đã được sao chép chuyển cho tòa soạn để đăng báo. Nhưng cho đến nay chưa xác nhận được tên tờ báo đó.

- Tháng 4, ngày 8

Tạp chí *Thư tín quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 33, đăng bài *Lối cai trị của người Anh*. Bài viết này còn được đăng trên báo *Le Paria*, số 33 (tháng 4 và 5 - 1925) dưới nhan đề *Rule Britannia*.

- Tháng 6, ngày 21

Tuần báo *Thanh niên*, Cơ quan trung ương của tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, ra số đầu tiên.

- Tháng 8

Báo *Le Paria*, số 35, đăng bài của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông - Varen và Đông Dương*.

- Tháng 9 và tháng 10

Báo *Le Paria*, số 36 - 37, đăng bài *Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu* của Nguyễn Ái Quốc.

- Cuối năm

Một phần các bài báo của Nguyễn Ái Quốc từng đăng trên báo *Le Paria* đã được tập hợp lại, in vào tập *Bản án chế độ thực dân Pháp*. Tác phẩm này viết bằng tiếng Pháp, được hoàn chỉnh trên cơ sở các bài viết của người trong thời gian từ 1921 đến 1924, do *Thư quán lao động* (Librairie du travail) Pari ấn hành.

Tác phẩm có thêm phần phụ lục *Gửi thanh niên Việt Nam*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Trong năm

Báo *Bakinski Rabotri* (Liên Xô) đăng bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* của Nguyễn Ái Quốc.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1926

Tháng 1, ngày 13

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư yêu cầu Đoàn chủ tịch quốc tế Nông dân gửi cho Người nhật báo *Quốc tế nông dân* từ số 1 trở đi để dịch và phục vụ tập san *Nông dân* sắp xuất bản.

- Tháng 1, ngày 21

Nhân kỷ niệm ngày mất của Lenin, Nguyễn Ái Quốc viết bài *Lenin và Phương Đông*, cho đăng trên báo *Gudok*, cơ quan ngôn luận của ngành Giao thông vận tải Liên Xô, xuất bản tại Matxcova.

- Tháng 2, ngày 3

Từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, báo tin đã gửi số đầu tiên của tờ *Nông dân Trung Quốc* do Quốc dân Đảng xuất bản, tờ *Litao* và những báo cáo về phong trào nông dân đăng trên *Quảng Châu báo*.

- Tháng 6, ngày 3

Trong báo cáo gửi quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc cho biết đã xuất bản tờ báo *Thanh Niên*. Báo cáo cũng nhắc đến *Hội Liên hiệp các thuộc địa ở Pari*, về hai tờ báo *Le Paria* (viết bằng tiếng Pháp) và *Việt Nam hồn* (viết bằng tiếng Việt). Người còn nhờ nhắc hiệu sách của Đảng gửi cho Người các báo *L'Humanité*, *La Vie Ouvrière* và *Inprecorr* bằng tiếng Anh và tiếng Pháp.

* *
*

NĂM 1927

- Tháng 2, ngày 1

Báo *L'aime Annamite*, Cơ quan ngôn luận của Đảng An Nam độc lập (trị sự: 7 phố Moreau, Paris), xuất bản bằng tiếng Pháp, đăng bài viết của Nguyễn Ái Quốc nhan đề *Hãy nhớ đến những người bị tù đầy vì chính trị của chúng ta. Trường hợp Lê Ngọc Liên.*

- Tháng 2

Nguyễn Ái Quốc chủ trương ra tờ báo *Lính cách mệnh* nhằm tuyên truyền giác ngộ binh lính người Việt Nam.

Báo *Lính cách mệnh* số 1 ra vào tháng 2 năm 1927 tại Quảng Châu (Trung Quốc).

- Tháng 9, ngày 28

Tạp chí *Thu tín quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 99 và các bản tiếng Đức, tiếng Anh, đăng bài *Những tội ác ghê tởm của đế quốc Pháp ở Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Wang.

- Tháng 10, ngày 15

Tạp chí *Thu tín quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 104, đăng bài *Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh N.K.

NĂM 1928

- Tháng 3, ngày 17

Tạp chí *Inprecorr*, bản tiếng Pháp số 28, bản tiếng Đức, số 28
đăng bài *Thu từ Ấn Độ* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Wang.

- Tháng 4, ngày 14

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp số 37, và bản tiếng Đức
số 35, đăng bài *Phong trào công nhân Ấn Độ* của Nguyễn Ái Quốc,
bút danh Wang.

Tháng 4, ngày 18

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp số 38, và bản tiếng Anh
số 23, bản tiếng Đức số 42, đăng bài *Nông dân Ấn Độ* của Nguyễn
Ái Quốc, bút danh Wang.

Tháng 5

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 43, đăng bài *Phong
trào công nhân và nông dân gần đây ở Ấn Độ* của Nguyễn Ái Quốc,
bút danh Wang.

- Tháng 6

Tạp chí *Thu tin quốc tế*, bản tiếng Pháp, số 49, đăng bài *Chế độ
thực dân Pháp và xứ Đông Dương* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh
Wang.

Tháng 8, khoảng đầu tháng

Tại Udôn, Nguyễn Ái Quốc (mang tên mới là *Thầu Chín*, có
nghĩa là "ông già Chín" đề nghị đổi tên báo *Đông Thanh* - tờ báo
của *Hội Thân ái* của Việt kiều ở Thái Lan xuất bản từ năm 1927,
thành báo *Thân ái* và yêu cầu nội dung của báo này phải rõ ràng,
bài viết phải ngắn gọn dễ hiểu, phát hành càng rộng càng tốt.

Cũng tại đây, Người dịch hai cuốn *Nhân loại tiến hóa sử* và
Cộng sản A.B.C.

- Tháng 10, trước ngày 2

Nguyễn Ái Quốc gửi cho tạp chí *Thu tin quốc tế*, bài *Chủ nghĩa
tư bản đế quốc Pháp ở Đông Dương*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NĂM 1929

Ngay từ đầu năm Nguyễn Ái Quốc đã rời Uđai đi Sacôn, nơi có đông Việt kiều hơn và các tổ chức cách mạng cũng ra đời sớm hơn ở Uđai.

Tại đây, Người viết bài ca *Trần Hưng Đạo* theo thể song thất lục bát, viết nhiều vở kịch thường lấy đề tài lịch sử, bày cho bà con Việt kiều cách diễn kịch và đôi khi cũng tham gia diễn.

Tháng 11, Người rời Thái Lan đi Trung Quốc.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1930

Tháng 2, ngày 27

Trong *Thư gửi đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản* (viết bằng tiếng Pháp), đồng thời đề nghị các đồng chí Pháp công bố trên báo *L' Humanité* và tạp chí *Inprecorr* (Thư tín quốc tế) Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Người cũng gửi thư cho đồng chí Sôta yêu cầu đồng chí gửi cho báo *Gudok, Pravda* và tạp chí *Thư tín quốc tế*.

Trong *Thư gửi Văn phòng đại diện của Đảng Cộng sản Đức ở Quốc tế Cộng sản* (viết bằng tiếng Pháp), Nguyễn Ái Quốc đề nghị cấp cho Người một *Giấy chứng nhận* là phóng viên báo *Die Welt* (Thế giới) - một tờ báo không mang cái tên "có tính chất lật đổ" với "tên là L.M.WANG" để có một nghề trong hoàn cảnh sống không hợp pháp.

- Tháng 2, ngày 28

Nguyễn Ái Quốc viết *Thư gửi Văn phòng đại diện của Đảng Cộng sản Anh ở Quốc tế Cộng sản* (viết bằng tiếng Pháp), đề nghị gửi cho Người báo *La Vie Ouvrière* và tạp chí của Quốc tế công hội Đỏ, đồng thời gửi cho Người bất kỳ một tờ báo tư sản nào để "chối cãi nếu cảnh sát thấy chúng tôi nhận các báo chí "lật đổ"!

- Tháng 3, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Phương Đông (Quốc tế cộng sản) đề cập nhiều công việc, đồng thời đề nghị gửi các số *Inprecorr* cho mình.

- Tháng 12, ngày 31

Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi Ban Phương Đông, cuối thư cho biết: "Tôi gửi cho các đồng chí một bài báo viết về Việt Nam"... và "rất nhiều bài khác nhưng không thấy một bài nào đăng ở *Inprecorr*..."

NĂM 1931

- Tháng 1, ngày 24

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Phong trào cách mạng ở Đông Dương* (bằng tiếng Anh), bút danh Victor.

- Tháng 2, ngày 19

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Nghệ Tĩnh đỏ* (bằng tiếng Pháp), bút danh V gửi Bộ phương Đông của Quốc tế Cộng sản.

Bài viết ca ngợi tinh thần và truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân Nghệ Tĩnh, tố cáo sự đàn áp dã man của đế quốc Pháp, vạch rõ thủ đoạn nham hiểm của chúng trong việc bắt ép nhân dân các thành phố tham gia các cuộc biểu tình phản cách mạng nhằm lừa bịp dư luận.

- Tháng 3, ngày 5

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Uy quyền của đế quốc Pháp tại Đông Dương* với bút danh Quac E.Wen, tố cáo sự khủng bố dã man của đế quốc Pháp đối với nhân dân Đông Dương và ca ngợi tinh thần đấu tranh cách mạng của những người lao động ở Đông Dương.

NĂM 1932 ĐẾN 1938

Năm 1936, chủ yếu làm việc tại Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa (Matxcova); 1937 là một trong 21 người được Viện này tuyển vào lớp nghiên cứu sinh; chuẩn bị tư liệu viết luận án "*Cách mạng ruộng đất ở Đông Nam châu Á*".

Tháng 10-1938, Người từ Matxcova đi về phương Đông, ở Tây An rồi Diên An, đi Quảng Tây, cuối năm trở thành thiếu tá Bát Lộ quân Hồ Quang ở ngoại ô Quế Lâm.

Với chiếc máy chữ của Pháp mà một đồng chí Trung Quốc mua hộ, Người tiếp tục viết các bài báo gửi về Việt Nam và các báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản.

Công tác tại phòng Cứu vong thuộc Văn phòng Bát Lộ quân Quế Lâm, trong vai thiếu tá Hồ Quang, Nguyễn Ái Quốc là ủy viên y tế kiêm ủy viên bích báo, tham gia lãnh đạo phòng. Người còn phụ trách biên tập tờ *Sinh hoạt tiểu báo*, tờ báo nội bộ của cơ quan.

Tháng 12, Người viết bài *Người Nhật Bản muốn khai hóa Trung Quốc như thế nào*, bút danh P.C.Line; báo *Notre Voix* đăng ngày 12-2-1939 và 5-3-1939.

Cuối năm 1938 và trong năm 1939, từ Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài báo gửi về nước, đăng trên tuần báo *Notre Voix* (Tiếng nói của chúng ta), một tờ báo công khai của Đảng, xuất bản tại Hà Nội những năm 1936-1939.

Trong các bài báo ấy, Người thường ghi "Thư từ Trung Quốc, Quế Lâm, ngày... tháng... và bút danh "P.C.Line".

Với nội dung tương tự, báo *Dân chúng*, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản xuất bản tại Sài Gòn, đăng liền trên ba số 46 (ngày 21-1-1939), 47 (24-1-1939) và 48 (ngày 28-1-1939) dưới đầu đề *Những sự hung tàn của đế quốc Nhật*. Đây là lần đầu tiên, báo Đảng trong thời kỳ vận động dân chủ đăng bài của Nguyễn Ái Quốc.

Những ngày cuối năm 1938, Nguyễn Ái Quốc viết cuốn sách nói về *Khu vực đặc biệt* và một số bài báo phản ánh những biến cố quân sự, chính trị, sự tàn ác của bọn phát xít Nhật, tinh thần anh dũng của các chiến sĩ Trung Quốc, cuộc đấu tranh chống bọn tởrottckít.

NĂM 1939

Tháng 4, ngày 9

Báo *Notre Voix* đăng bài *Thư từ Trung Quốc*, khởi đầu bằng dòng chữ "Quế Lâm, cuối tháng 2", của Nguyễn Ái Quốc, bút danh P.C.Line.

- *Tháng 4, ngày 16*

Báo *Notre Voix* đăng bài *Thư từ Trung Quốc*, khởi đầu bằng dòng chữ "Quế Lâm, đầu tháng 3", của Nguyễn Ái Quốc bút danh P.C.Line.

- *Tháng 4, ngày 20*

Từ Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc viết bức thư (bằng tiếng Pháp), bút danh P.C.Line gửi một đồng chí quốc tế. Trong thư, Người cho biết:

"Ít lâu nay tôi có quan hệ với Chủ nhiệm báo *Notre Voix* - tờ tuần báo xuất bản ở Hà Nội từ tháng Giêng 1939"

- *Tháng 4, ngày 30*

Báo *Notre Voix* đăng bài *Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung Quốc* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh P.C.Line.

- *Tháng 5, ngày 21*

Báo *Notre Voix* đăng bài *Thư từ Trung Quốc những khó khăn của quân đội Nhật* khởi đầu với dòng chữ "Quế Lâm, ngày 15 tháng 4", của Nguyễn Ái Quốc, bút danh P.C.Line.

- *Tháng 6, ngày 23*

Báo *Notre Voix* đăng bài viết *Thư từ Trung Quốc - Về chủ nghĩa Tơrốtski* khởi đầu với dòng chữ "Quế Lâm, ngày 10 tháng 5 năm 1939", của Nguyễn Ái Quốc, bút danh P.C.Line.

- *Tháng 7, ngày 7*

Báo *Notre Voix* đăng bài viết *Thư từ Trung Quốc hoạt động của bọn Tờrốtskít Trung Quốc*, của Nguyễn Ái Quốc, bút danh P.C.Line.

- *Tháng 7, ngày 14*

Báo *Notre Voix* đăng bài viết *Thư từ Trung Quốc: Tổng kết sau hai năm đấu tranh*, của Nguyễn Ái Quốc, bút danh P.C.Line.

- *Tháng 7, ngày 28 và tháng 8, ngày 11*

Báo *Notre Voix* đăng bài viết *Thư từ Trung Quốc - hoạt động của bọn Tờrốtskít Trung Quốc* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh P.C.Line.

NĂM 1940

- *Sau tháng 2*

Tại Côn Minh, thủ phủ tỉnh Vân Nam, Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài báo cho báo *Truyền tin*.

Báo *Truyền tin* ra hàng tháng, đã có ở Côn Minh từ trước đó. Nội dung chủ yếu lúc này là lên án Nhật xâm lược, kêu gọi Việt kiều đấu tranh ủng hộ nhân dân Trung Quốc chống Nhật.

Tháng 5, ngày 1

Theo gợi ý của Nguyễn Ái Quốc, tờ báo cách mạng lâu nay mang tên *Truyền tin* ra số đầu tiên đổi tên thành *Đ.T* với lời "kính cáo độc giả":

"*Đ.T* vẫn theo đuổi mục đích và tôn chỉ của *Truyền tin* mà phấn đấu. Hy vọng kiều bào sẽ giúp đỡ cho *Đ.T* cũng như giúp đỡ cho *Truyền tin* trước, có tiền giúp tiền, có ý kiến giúp ý kiến, và ra sức cổ động cho *Đ.T* được lan rộng.

- *Tháng 11*

Một buổi tối tại Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc đến nơi ở của Hạ Diễn, lúc đó là Tổng biên tập tờ *Cứu vong nhật báo* có trụ sở nằm trên đường Thái Bình, mang theo một bản thảo.

Hạ Diễn đề nghị Người sao một bản để vào phong bì gửi đường bưu điện đến cho tờ báo, để phòng khi bị bọn Quốc dân Đảng lục soát thì Hạ Diễn mang chiếc phong bì có dấu bưu điện ra đổi phó.

(*Cứu vong nhật báo* là một tờ báo chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, được sáng lập tại Thượng Hải tháng 8-1937, sau dời về Quế Lâm, ra mắt lại bạn đọc vào ngày 10-1-1939.

Tháng 11, ngày 24

Báo *Cứu vong nhật báo* đăng bài *Con nhái và con bò* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Bình Sơn.

Tháng 11, ngày 29

Báo *Cứu vong nhật báo* đăng bài *Hai chính phủ Vécxây* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Bình Sơn.

Tháng 12, ngày 2

Báo *Cứu vong nhật báo* đăng bài *Nhân dân Việt Nam và báo chí Trung Quốc* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Bình Sơn.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 12, ngày 4

Báo Cứu vong nhật báo đăng bài *Ca dao Việt Nam và cuộc kháng chiến của Trung Quốc* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Bình Sơn.

- Tháng 12, ngày 5

Báo Cứu vong nhật báo đăng bài *Mắt cá giả ngọc trai* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Bình Sơn.

- Tháng 12, ngày 6

Báo Cứu vong nhật báo đăng bài *Ý Đại Lợi thực bất đại lợi* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Bình Sơn.

- Tháng 12, ngày 18

Báo Cứu vong nhật báo đăng bài *Việt Nam "phục quốc quân"¹ hay là "mại quốc quân"²* của Nguyễn Ái Quốc, bút danh Bình Sơn.

¹ Phục quốc quân: đội quân cứu nước.

² Mại quốc dân: đội quân bán nước.

NĂM 1941

Tháng 8, ngày 1

Báo *Việt Nam độc lập* số đầu tiên, đăng bài khuyến đồng bào mua báo *Việt Nam độc lập* của Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 8, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc viết bài xã luận cho báo *Việt Nam độc lập*.

Tháng 8, ngày 21

Báo *Việt Nam độc lập*, số 103, đăng hai bài thơ *Việt Nam độc lập* và *Dân cày* cùng bức tranh cổ động của Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 9, ngày 1

Báo *Việt Nam độc lập*, số 104, đăng bài ca *Phụ nữ* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 20 câu.

- *Tháng 9, ngày 21*

Báo *Việt Nam độc lập*, số 106, đăng bài thơ *Kêu gọi thiếu nhi* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 20 câu.

Tháng 10, ngày 11

Báo *Việt Nam độc lập*, số 108, đăng bài thơ *Công nhân* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 20 câu.

- *Tháng 11, ngày 1*

Báo *Việt Nam độc lập*, số 110 (10), đăng bài *Ca binh lính* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 22 câu.

- *Tháng 12, ngày 21*

Báo *Việt Nam độc lập*, số 113, đăng bài *Thế giới đại chiến và phận sự dân ta* của Nguyễn Ái Quốc.

NĂM 1942

- Tháng 1, ngày 1

Báo Việt Nam độc lập, số 114, đăng bài thơ *Chúc mừng năm mới* của Nguyễn Ái Quốc. Hai câu kết của bài thơ như sau:

*"Năm nay là năm rất vẻ vang,
Cách mệnh thành công khắp thế giới!"*

- Tháng 1, ngày 21

Báo Việt Nam độc lập, số 116, đăng bài *Mười điều nên* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 2, ngày 1

Báo Việt Nam độc lập, số 117, đăng bài *Ca đội tự vệ* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 4, ngày 1

Báo Việt Nam độc lập, số 122, đăng bài *Ca sợi chỉ* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 4, ngày 21

Báo Việt Nam độc lập, số 123, đăng bài *Hòn đá* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 7, ngày 1

Báo Việt Nam độc lập, số 130, đăng bài thơ *Con cáo và tổ ong* của Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 8, ngày 1

Báo Việt Nam độc lập, số 133, đăng bài thơ *Nhóm lửa* của Nguyễn Ái Quốc.

Bài thơ gồm 26 câu, nội dung ví sự nghiệp cách mạng với việc nhóm lửa.

- Tháng 8, ngày 11

Báo Việt Nam độc lập, số 134, đăng bài thơ *Tặng Toàn quyền Đocu* của Nguyễn Ái Quốc. (Đocu, tên tiếng Pháp là J.Decoux, thủy sư đô đốc, Toàn quyền Đông Dương từ 30-8-1940).

- Tháng 8, ngày 21

Báo Việt Nam độc lập, số 135, đăng bài *Chơi trăng* của Nguyễn Ái Quốc.

NĂM 1945

- Tháng 2, ngày 5

Báo Cứu quốc, số 36, đăng Lời kêu gọi quốc dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 9, ngày 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các phóng viên báo chí trong nước. Trả lời câu hỏi của các nhà báo về tiểu sử và hoạt động cách mạng của mình, Người nói: "Từ khi ra đời, tôi đã thấy nước mình bị nô lệ. Không muốn sống cảnh nô lệ nữa, ngay từ thuở thiếu niên, tôi đã đấu tranh để giải phóng đất nước. Có lẽ đó là công lao duy nhất của tôi"

(Theo báo *La République*, số 9, ngày 2-12-1945 và *Tạp chí Tri Tân*, số 205, ngày 20-9-1945).

- Tháng 9, ngày 13

16 giờ, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp ông Nguyễn Trường Phụng (tạp chí *Tri Tân*).

- Tháng 9, ngày 27

16 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên Hãng thông tấn *France Press*.

- Tháng 10, ngày 1

Báo *Thiếu Sinh* đăng toàn văn bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

"Gửi báo *Thiếu Sinh*,

Báo trẻ em đã ra đời. Báo đó là báo của trẻ em, vậy các em nên giúp cho báo: gửi tin tức, tranh vẽ và viết bài cho báo.

Nên đọc cho các trẻ em chưa biết chữ nghe. Nên làm cho báo phát triển.

HỒ CHÍ MINH"

- Tháng 10, ngày 4

Báo Cứu quốc, số 58, đăng bài *Chống nạn thất học* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 10, ngày 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đại biểu các báo chí về nội trị, ngoại giao nước nhà.

- Tháng 10, ngày 8

Trưa, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên Hãng Thông tấn *France Press*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 11

17h30, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ bàn nhiều vấn đề, trong đó có việc người Trung Hoa kiểm duyệt thông tin và tuyên truyền ở Đài phát thanh, Người quyết định sẽ gặp Lư Hán để thỏa thuận.

- Tháng 10, ngày 23

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời các nhà báo về thái độ hiện thời của Chính phủ Việt Nam đối với Trung Hoa và Pháp.

- Tháng 10, ngày 27

9 giờ, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp báo với các phóng viên Hãng Thông tấn Mỹ, các phóng viên Trung Hoa (*Trung ương Thông tấn xã, Trung ương nhật báo, Thanh niên nhật báo, Văn Nam nhật báo, Chính nghĩa báo*), Hãng Thông tấn Pháp AFP và hơn 20 phóng viên Việt Nam.

- Tháng 11, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 86, đăng bài *Hồ hào nhân dân chống nạn đói* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 11, ngày 12

Nhân kỷ niệm ngày sinh của Tôn Trung Sơn (12-11-1866), báo *Cứu quốc*, số 89, đăng bài *Hoa Việt thân thiện* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 11, ngày 14

Báo *Cứu quốc*, số 91, đăng bài *Nhân tài và kiến quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 11, ngày 17

Tại cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên Hội đồng Chính phủ bàn việc dịch Dự thảo Hiến pháp ra tiếng Pháp để đăng báo *La République*.

- Tháng 12, ngày 26

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn phóng viên báo hàng ngày và hàng tuần của Việt Nam (có hai đại biểu của báo *Tiếng gọi Phụ nữ* cùng tham gia).

- Tháng 12, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 130, đăng bài *Về ý nghĩa Tổng tuyển cử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- *Cuối năm*

Trong buổi tiếp nhà báo Pháp Giăng Misen Hetrich (Jean Michel Hetrich), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Nước Pháp thật là một xứ sở kỳ lạ. Nước Pháp đã sản sinh ra những tư tưởng tuyệt diệu, nhưng khi xuất cảng, chẳng bao giờ nước Pháp cho đưa ra những tư tưởng đó"

Bản sao lưu trữ

NĂM 1946

- Tháng 1, ngày 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhà báo P.M.Đétxanhgiơ (P.M.Dessinges), phóng viên báo *La Résistance*.

- Tháng 1, ngày 8

Báo *Tiếng gọi phụ nữ*, số 11, đăng bài thơ *Cảm ơn người tặng cam*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 1, khoảng giữa tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhà báo Ăngđrê Blăngsê (Andre Blanchet), phóng viên báo *Le Monde* và trả lời câu hỏi của nhà báo về quan hệ Việt - Pháp.

- Tháng 1, trước ngày 21

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời các nhà báo. Sau khi nêu lên trách nhiệm của mình trước Tổ quốc, Người nói:

"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc, để câu cá, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi"

(Theo báo *Cứu quốc*, số 147, ngày 21-1-1946)

- Tháng 1, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 147, đăng bài *Tết* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 1, ngày 22

Chủ tịch Hồ Chí Minh họp báo. Người tuyên bố: "Nước Việt Nam mong muốn duy trì mối quan hệ hữu nghị với người Pháp"

- Tháng 2, ngày 1 (30 tháng Chạp Ất Dậu)

Báo *Cứu quốc* đăng hai câu thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng nữ sĩ Ngân Giang (sau khi Người nhận được một bức thư bằng vải đỏ có bài thơ thất ngôn bát cú, nhan đề *Anh hùng dân tộc* của nữ sĩ Ngân Giang gửi tặng):

"Gửi lời cảm tạ Ngân Giang

Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu".

- Tháng 2, ngày 2

Báo *Tiếng gọi phụ nữ*, số Xuân Bính Tuất năm 1946 đăng bài thơ

của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng chị em phụ nữ.

- Tháng 2, trước ngày 13

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên báo *Paris-Saigon* tại Bắc Bộ phủ. Người chủ động hỏi phóng viên Pháp về đời sống chính trị ở Pháp, về phong trào Cộng hoà bình dân và khuynh hướng Hội nghị lập hiến.

- Tháng 2, ngày 19

Báo *Dân quốc*, số 136, đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhan đề *Gương sáng suốt của đời sống mới* khen ngợi việc làm tốt của các cụ phụ lão làng Xuân Tào.

- Tháng 2, ngày 23

Tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đại biểu các báo ở Hà Nội.

- Tháng 3, ngày 4

Chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp báo với các phóng viên Việt Nam bác bỏ những tin bịa đặt, đồn đại về cuộc đàm phán Việt - Pháp gây hoang mang, kích động quần chúng.

- Tháng 3, ngày 6

18 giờ, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ một số đại diện báo hàng ngày tuyên bố về Hiệp định Việt - Pháp mà Người (thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà) và J.Xanhtony (đại diện Chính phủ Cộng hoà Pháp) ký trước đó một tiếng rưỡi. Hiệp định đó còn gọi là *Hiệp định Sơ bộ 6-3*.

- Tháng 3, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các nhà báo và phát biểu ý kiến về cuộc tranh luận vấn đề Việt Nam tại Quốc hội Pháp.

- Tháng 3, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 199, đăng bài *Sức khỏe và thể dục* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào tập thể dục.

- Tháng 5, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 242, đăng bài nhan đề *Binh pháp Tôn Tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th, phân tích "nguyên lý thứ nhất" trong 10 nguyên lý cơ bản của Tôn Tử là "phải biết xét đoán trước".

- Tháng 5, ngày 19

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên Hãng Thông tấn Pháp AFP tại Hà Nội. Tại buổi tiếp, Người đề cập tình hình Hội nghị

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

trù bị Đà Lạt.

- Tháng 5, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 248, đăng bài nhan đề *Binh pháp Tôn Tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q.T, phân tích tầm quan trọng của công tác tình báo trong chiến tranh.

- Tháng 6, ngày 1

Báo *Cứu quốc*, số 255, đăng bài *Phương pháp dùng gián điệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 6, ngày 3

Trên đường đi thăm Cộng hòa Pháp với tư cách thượng khách, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Sandécnao và trả lời phỏng vấn một tờ báo ở Cancútta về Liên bang Đông Dương và Liên hiệp Pháp.

- Tháng 6, ngày 7

Báo *Cứu quốc*, số 260, đăng bài *Đặt kế hoạch tác chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 6, ngày 14

Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chối trả lời phỏng vấn của Hãng thông tấn Pháp AFP vì chính phủ mới của Pháp chưa thành lập. Người chỉ nói qua về những nguyên tắc cụ thể để có thể đem lại kết quả cho cuộc đàm phán, Pháp có thể nâng cao được ảnh hưởng trên thế giới và Người kết luận: "Dùng văn minh mà chinh phục người ta thì vững hơn dùng súng đại bác"

Cùng ngày, báo *Cứu quốc*, số 266, đăng bài *Phương pháp tác chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 6, ngày 17

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Hãng thông tấn Pháp AFP và tuyên bố: "Tôi rất tin cậy ở kết quả của cuộc Hội nghị Pháp - Việt này. Hai nước Pháp - Việt xa nhau không phải vì văn hóa, lý tưởng mà chỉ vì quyền lợi của một vài cá nhân. Mục đích của Pháp là tự do, bình đẳng, bác ái, nếu Pháp thi hành đúng thì chắc chắn sẽ mua được tình thân thiện của Việt Nam".

- Tháng 6, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 272, đăng bài *Vấn đề quân nhu và lương thực* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 6, ngày 22

Tại Khách sạn Rayan Môngxô (Royal Monceau), Chủ tịch Hồ Chí

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Minh tiếp nhà báo Raymông Bábê (Raymond Barbe) đến chào.

- Tháng 6, ngày 24

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên Medoa (Maisoi).

Cùng ngày. Người tiếp Luật sư Giôe Noman (Joé Nordman), Chủ tịch Công đoàn báo chí Pháp.

- Tháng 6, ngày 25

16 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên báo *L'Humanité Dimanche* đến chụp ảnh.

17 giờ 10, tại Khách sạn Roayan Môngxô, Người tiếp 84 đại biểu các báo nước ngoài.

- Tháng 7, ngày 4

8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên báo *Les Etoiles* và một số phóng viên các báo khác.

- Tháng 7, ngày 5

8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên Camben (Campbell), đại diện báo *New York Times*.

17 giờ, Người tiếp nhà báo Raymông Bábê đến thăm.

- Tháng 7, ngày 10

8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhà báo Clôđơ Bécna (Claude Bernard) đến chào.

(Clôđơ Bécna nguyên là đại tá quân đội Pháp ở Việt Nam, lúc này đã gần 80 tuổi nhưng vẫn mạnh khỏe. Ông là người hiểu rõ Việt Nam và rất ủng hộ phong trào độc lập của Việt Nam).

9 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên Mỹ Rốt (Roth) đến phỏng vấn.

- Tháng 7, ngày 11

8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên báo *Le Monde*.

- Tháng 7, ngày 12

18 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đại biểu các báo Pháp và báo nước ngoài. Người tuyên bố lập trường của Việt Nam tại Hội nghị Phôngtennôblô và trả lời nhiều câu hỏi của các nhà báo.

- Tháng 7, ngày 13

15 giờ 15, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của bà Rôxenphen, đại diện báo *Phụ nữ* (Pháp). Người nêu lên truyền thống anh hùng, đảm đang của phụ nữ Việt Nam và quyền lợi của họ: bình đẳng như nam giới, có quyền ứng cử và bầu cử vào cơ quan chính quyền.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 7, ngày 15

7 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của một số phóng viên.

- Tháng 7, ngày 16

16 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của bà Xônê Côranhơ (Saunier Corinthe), đại biểu tuần báo *L'Action*.

- Tháng 7, ngày 19

10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của ông Rôxenphen về Hội nghị Phôngtennôblô.

- Tháng 7, ngày 20

8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Rămbê (Rember), phóng viên báo *Franc - Tireur*.

- Tháng 7, ngày 21

8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đại biểu ban biên tập báo *Le Canard Enchainé*.

- Tháng 7, ngày 23

8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và cùng ăn sáng với nhà báo Pháp Duyxa (Dussart).

- Tháng 7, ngày 24

Nhiều báo Pháp đăng bài trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ chính trị, kinh tế, quân sự và văn hóa giữa Việt Nam và Pháp. Người nói: "Nước Pháp thừa nhận Việt Nam độc lập, và cùng chúng tôi gây mối quan hệ mới trên cái nền tin cậy và tự do thì nước Pháp sẽ thấy danh dự của mình, tinh thần của mình và áp lực của mình ở Việt Nam thêm nhiều lắm. Mà như thế thì vững vàng chắc chắn hơn là lấy chiến tranh hoặc sức mạnh hoặc tham mưu để ép chúng tôi ký điều ước này, điều ước nọ"

- Tháng 7, ngày 26

Báo *La Liberté* đăng bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn phóng viên báo này. Người nêu nhiệm vụ cấp bách của cách mạng Việt Nam là diệt giặc đói và giặc dốt; xây dựng mối quan hệ Việt - Pháp thật thà bình đẳng.

- Tháng 7, ngày 27

10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các ông Bécna (Bernard), Rôbê Đănggiê (Robert Darger), Phêluyt (Félut), đại diện các báo *Le Canard Enchainé* và *France Soir*.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 7, ngày 31

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên báo *Le Combat*.

Tháng 8, ngày 2

9 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhà báo chuyên nghiên cứu về kinh tế *Phlôri* (Fleury) đến phỏng vấn tại Xoadi.

10 giờ 30, Người tiếp và trả lời phỏng vấn của ông Vương - nhà báo Trung Hoa.

Tháng 8, ngày 3

11 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm ông Buyrê Xtibiô (Buré Stibio), chủ bút báo *L'ordre*.

(Báo *L'ordre* thường viết bài công kích Việt Nam. Sau cuộc gặp gỡ với Chủ tịch Hồ Chí Minh, thái độ của B.Xtibiô đã thay đổi, có nhiều bài đăng sát thực hơn với thiện chí ủng hộ Việt Nam).

Tháng 8, ngày 6

16 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Sácbonniê (Charbonnier), phóng viên báo *L'ordre*.

- *Tháng 8, ngày 8*

13 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhà báo Cuatadơ (Courtade).

Tháng 8, ngày 9

16 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp ông Giăng Bêden (Jean Bédel), phóng viên báo *Libération*.

- *Tháng 8, ngày 12*

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Le Combat* về vụ xung đột ở Bắc Ninh và về Hội nghị Pháp - Việt.

- *Tháng 8, ngày 13*

16 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Sácơ Rôngsắc (Charler Ronsac), phóng viên báo *France Tireur*.

- *Tháng 8, ngày 16*

17 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Rơ-nê Đuyxa (René Dussart), phóng viên tờ *Lettres Françaises*.

- *Tháng 8, ngày 21*

17 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phóng viên báo *Libération*, Giăng Bêden (J. Bédel).

- *Tháng 8, ngày 23*

10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các nhà báo Trung Hoa Wang và Liou.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 8, ngày 24

10 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Le Combat*.

Tháng 8, ngày 25

13 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp ông bà Rôxenphen (Rosenfeld), phóng viên báo *Le Populaire*.

22 giờ đến 24 giờ, Người tiếp bà Útman (Woodman), đại biểu lao động và một phóng viên người Anh.

- Tháng 8, ngày 29

13 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và dùng cơm tại nhà ông Bêna (Benard), Giám đốc báo *Le Canard Enchaîné*.

- Tháng 9, ngày 2

Tối, sau lễ kỷ niệm Quốc khánh đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hội liên hiệp Việt kiều và Hội Hữu nghị Pháp - Việt tổ chức tại Pari, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng thông tấn AFP về hiện tình cuộc đàm phán Việt - Pháp.

- Tháng 9, ngày 3

10 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp ông Misen Moranh (Michel Morin), phóng viên báo *Le Populaire*.

Tháng 9, ngày 5

13 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và mời cơm ông M. Bêna (M. Benard), đại diện báo *Le Canard Enchaîné* và ông Phôla (Felat), đại diện báo *France Soir*.

17 giờ, Người tiếp một số nhà báo Ấn Độ và bác sĩ Xanilơ Gôơ (Saniles Ghosh) đến thăm.

- Tháng 9, ngày 7

10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp ông Luythi (Luthy), nhà báo Thụy Điển.

13 giờ, Người tiếp và mời cơm ông Nêgiê (Negre), Giám đốc Hãng thông tấn Pháp AFP và ông Noócgiăng (Norgen) người sắp sang Việt Nam.

- Tháng 9, ngày 10

10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp bà Sác-trét (Chartrett), phóng viên báo *Tribune des Nations*.

14 giờ, Người gặp ông Mácxen Phuốcniê (Marcel Fournien), Giám

Biên niên hoạt động báo chí của Người

đọc báo *France Tireur*.

18 giờ, Người tiếp ông Lâusinh (Lochwing), phóng viên Hãng thông tấn Mỹ UP, đến thăm.

19 giờ, Người tiếp Rôbớt Uynxon (Robert Wilson), phóng viên Hãng thông tấn AP, đến thăm.

Tháng 9, ngày 11

20 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự tiệc do ông Đavít Xenxăngben (Davit Selsenben), Giám đốc Trạm phát thanh của Mỹ mời.

- Tháng 9, ngày 14

10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp ông Vương, nhà báo Trung Hoa.

Tháng 9, ngày 15

11 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và nói chuyện với một số phóng viên báo chí: Sáclốt (Charlotte), phóng viên tờ *Tribune des Nations*; Giăngxông, nữ phóng viên báo *L'Humanité* và các phóng viên Hãng thông tấn Pháp AFP, tờ *Cité des Populaires*.

Tháng 9, ngày 16

21 giờ 15, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Mácxây và trả lời phỏng vấn báo *La Marseillaise*

Tháng 9, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 351, đăng bài *Hình thức chiến tranh ngày nay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

Tháng 9, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 358, đăng bài *Bàn về kế hoạch, thực* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

Tháng 10, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 365, đăng bài *Tiến thoái* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 10, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 372, đăng bài *Chiến tranh tu tưởng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 10, ngày 18

Chiến hạm Đuymông Đuyécvin đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh vào vịnh Cam Ranh sau đúng một tháng rời quân cảng Tulông về nước. Trên hạm Sufren, Đô đốc Đácgiăngliơ và tướng Moóclie đón chào Người. Nhiều nhà báo cũng được mời đến dự.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 20

Chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp chủ bút báo *Dân chủ* cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh vùng duyên hải. Tại cuộc gặp Người nhắc nhở nhiệm vụ tuyên truyền của báo chí.

- Tháng 10, ngày 21

Buổi sáng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm báo *Dân chủ*, có trụ sở tại Hải Phòng.

Tháng 10, ngày 22

Buổi sáng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến phòng bá âm *Đài Tiếng nói Việt Nam* tại số 4, phố Phạm Ngũ Lão, Hà Nội để thu thanh, trực tiếp giải thích bản Tạm ước 14 - 9 với nhân dân cả nước.

15 giờ, Người trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam, Pháp và Trung Hoa về những cảm nghĩ của Người trong thời gian ở Pháp.

- Tháng 10, ngày 25

Báo *Cứu quốc*, số 386, đăng bài *Bàn về địa hình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 10, ngày 26

7 giờ 45, Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm Đoàn báo chí Việt Nam họp mặt tại Nhà Thủy tạ Bờ Hồ (Hà Nội).

- Tháng 11, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 399, đăng bài *Địa thế* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. Th.

- Tháng 11, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 411, đăng bài *Tìm người tài đức* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 11, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 413, đăng bài *Bắc Cự: một địa điểm quan trọng cho chiến lược quân sự sau này* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. T.

- Tháng 12, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 427, đăng bài *Chiến đấu vì chính nghĩa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. T.

- Tháng 12, ngày 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng bác sĩ Phạm Ngọc Thạch tiếp nhà báo Bécna Đrăngbê (Bernard dranber), phóng viên báo *Paris Saigon*.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 12, ngày 13

Báo Cứu quốc, số 434, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Q. T:

1. Bài *Động viên kinh tế*
2. Bài *Chiến lược của quân ta và của quân Pháp.*

Bản sao lưu trữ

NĂM 1947

- Tháng 1, ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của các nhà báo. Người khẳng định:

"Tự do độc lập là quyền của mỗi dân tộc"; "Hễ một dân tộc đã đứng lên kiên quyết đấu tranh cho Tổ quốc họ thì không ai, không lực lượng gì chiến thắng được họ. Dân Việt Nam muốn hòa bình, nhưng vì vận mệnh của Tổ quốc, của giống nòi, thì sẽ kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến thắng lợi".

- Tháng 1, ngày 21 (30 Tết Nguyên Đán).

22 giờ 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên xe đến Đài phát thanh *Tiếng nói Việt Nam* đặt tại chùa Trầm ở Chương Mỹ, Hà Đông (nay thuộc huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây) đọc bài thơ *Chúc Tết* gửi đồng bào cả nước.

Đọc xong, Người thân mật nói chuyện với anh chị em cán bộ, nhân viên Đài phát thanh.

- Tháng 3, ngày 9

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của phóng viên các báo Việt Nam.

- Tháng 3, ngày 21

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho Đài phát thanh *Tiếng nói Việt Nam* và báo *Cứu quốc* phải di chuyển ngay các máy móc, không được do dự trì hoãn.

- Tháng 3, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của các nhà báo xung quanh cuộc tranh luận về vấn đề Việt Nam tại Quốc hội Pháp.

- Tháng 3, ngày 27

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư *Gửi báo Vệ quốc quân* nêu rõ nhiệm vụ của tờ báo là nâng cao tinh thần và kỷ luật cho bộ đội, giáo dục bộ đội thực hiện 12 điều kỷ luật được Người nêu cụ thể trong thư.

- Tháng 5, ngày 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm mặt trận X, đã tiếp và trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam có mặt tại đây về cảm tưởng của Người đối với Hội nghị Mátxcova, về kết quả Hội nghị Liên Á

Biên niên hoạt động báo chí của Người

và về tình hình nước Pháp...

- Tháng 5, trước ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phóng viên báo *L'Humanité* René L'Hermite.

- Tháng 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời 11 câu hỏi của Vasidép Rao (Vasider Rao) thông tin viên Hãng *Reuters*, liên quan đến cuộc chiến ở Việt Nam, lập trường quan điểm của Chính phủ và nhân dân Việt Nam trong vấn đề thống nhất và độc lập, hòa bình ở Việt Nam và mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước châu Á và thế giới.

- Tháng 6, ngày 22

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của một nhà báo nước ngoài về những câu hỏi liên quan đến tính chất của Chính phủ Việt Nam, thời hạn kết thúc chiến tranh, chương trình kiến thiết của Việt Nam sau chiến tranh...

- Tháng 6

Báo *Sự thật*, số 79, đăng bài *Người tuyên truyền và cách tuyên truyền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh A.G.

- Tháng 8, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của báo *Vui sống* về vấn đề y tế và quân y trong thời kỳ kháng chiến.

- Tháng 8, ngày 28

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời báo *Độc lập* về việc mở rộng Chính phủ.

- Tháng 9, ngày 2

Báo *Vệ quốc quân*, số 13, và báo *Sự thật*, số 88, cùng đăng bài *Cán bộ và đời sống mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh A. G.

- Tháng 9

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của ông S. Êly Mâyxi (S. Elie Maissie) nhà báo Mỹ, đồng thời là phóng viên Hãng *International News Service*, về những vấn đề liên quan đến Việt Nam, mối quan hệ với Chính phủ Pháp, vai trò của Vĩnh Thụy.

- Tháng 12, ngày 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của các nhà báo Việt Nam và nước ngoài.

NĂM 1948

- Tháng 2, trước ngày 10

Báo *Sự thật*, số 89, đăng bài *Thanh niên phải làm gì?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh A.G.

- Tháng 2, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư (bằng tiếng Pháp) gửi báo *Bạn chiến đấu* (Waffen-brueder), tờ báo của ta xuất bản bằng tiếng Đức nhằm thức tỉnh lính lê dương người Đức và người Áo trong quân đội viễn chinh Pháp ở Việt Nam.

- Tháng 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới Hội nghị Thông tin tuyên truyền và Báo chí toàn quốc.

- Tháng 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của một nhà báo nước ngoài về kết quả năm đầu tiên của cuộc kháng chiến và triển vọng tình hình năm 1948...

- Tháng 4

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho *Quân sự* tập san.

- Tháng 5, ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi ông Hoàng Quốc Việt dặn dò những nội dung cần thiết của một số báo ra ngày 19-5-1948.

- Tháng 5, ngày 30

Báo *Sự thật*, số 94, đăng bài *Vài con số hay hay của Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh A.G.

- Tháng 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của nhà báo Mỹ S.Éli Máysi (S. Elie Maissie), phóng viên Hãng *International News Service*.

- Giữa năm

Nhạc sinh quân dự thi với tờ *Tuổi xanh* hưởng ứng cuộc thi báo tường của Phòng tuyên truyền quân đội.

Tờ báo đoạt giải nhất và được Chủ tịch Hồ Chí Minh xem. Trong báo có một bức tranh do tác giả Nguyễn Thế Vinh vẽ cảnh một nhạc binh lớn tuổi tát một nhạc sinh quân trong lúc học. Người đã viết bức thư dưới đây cho Ban chỉ huy Đoàn Nhạc binh:

"Gửi Ban chỉ huy Đoàn Nhạc binh,

Dạy dỗ dìu dắt các em nhỏ là nhiệm vụ của những người anh lớn tuổi. Đánh đập, sỉ nhục cấp dưới là quân đội của thời trước. Nay các chú là quân đội của cách mạng rồi, cán bộ, chiến sĩ phải đoàn kết, thương yêu đùm bọc nhau, coi như anh em ruột thịt một nhà.

Bác cấm các chú từ nay về sau không được có hành động quân phiệt với các em nhỏ nữa.

BÁC HỒ"

- Tháng 7, ngày 30

Báo *Sự thật*, số 97, đăng bài *Giữ bí mật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh A.G.

- Tháng 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi báo *Vệ quốc quân* căn dặn:

"Báo *Vệ quốc quân* phải là người bạn thân thiết của mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân. Vì vậy cần phải đi sát với sinh hoạt và sự phát triển của Vệ quốc quân" "Mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân phải là một người bạn thân thiết của báo *Vệ quốc quân*. Vì vậy phải giúp cho báo *Vệ quốc quân* phát triển".

- Tháng 8, ngày 19

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các nhà báo Việt Nam và nước ngoài, thông báo chính sách của Chính phủ về các vấn đề: hộ đê, thương binh liệt sĩ và tình hình chiến sự ở một số mặt trận.

- Tháng 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Pháp *Tribune* về tình hình sức khỏe của Người, về đặc điểm của phong trào thi đua ái quốc.

- Tháng 9, ngày 23

Báo *Sự thật*, số 100, đăng bài *Cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X. Y. Z.

- Tháng 10, ngày 15

Báo *Sự thật*, số 101, đăng bài *Chủ nghĩa cá nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X. Y. Z.

- Tháng 11, ngày 15

Báo *Sự thật*, số 102, đăng bài *Bệnh tự kiêu, "tự ái"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X. Y. Z.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

- Tháng 11, ngày 30

Báo *Sự thật*, số 103, đăng bài *Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X. Y. Z, đề cập công tác kiểm tra.

- Trong năm

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng báo *Xung phong*, tờ báo của Nhi đồng cứu quốc tỉnh Hải Dương một bài thơ.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1949

- Tháng 1, cuối tháng

Báo *Sự thật*, số Xuân Kỷ Sửu, đăng bài *Thêu gấm và cho than* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh G. Z.

- Tháng 1

Tạp chí *Sinh hoạt nội bộ* đăng bài *Đảng ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Thắng Lợi.

- Tháng 2, sau ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời điện phỏng vấn của Hãng Thông tấn Anh *Reuters* gửi ngày 2-2-1949 từ Pari.

- Tháng 2, ngày 17

Trả lời phóng viên Hãng *Telepress*, Xtanlây Harixon (Standley Harrison) về những câu hỏi liên quan đến điều kiện chấm dứt chiến tranh Việt Nam, quan hệ giữa Việt Nam với các nước dân chủ nhân dân v.v..

- Tháng 2, ngày 28

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của báo *France Soir* về việc Bảo Đại hợp tác với Pháp, về tình hình Trung Quốc và Indônêxia.

- Tháng 3, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 1191, đăng bài *Bệnh khẩu hiệu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh G.

- Tháng 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời một số câu hỏi của các nhà báo.

- Tháng 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời điện phỏng vấn của nhà báo Mỹ Oantơ Borít (Walter Briggs) về những câu hỏi liên quan đến việc Liên Hợp Quốc can thiệp vào Việt Nam, về khối liên hiệp Pháp, về quan hệ với Trung Quốc v.v...

- Tháng 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời câu hỏi của nhà báo Mỹ Harôn Ixác (Harold Issac) về cuộc đàm phán giữa Bảo Đại và Pháp, về triển vọng của cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, về mối quan hệ Trung - Việt.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 3 - tháng 4

Trả lời điện phỏng vấn của báo *Tribune* về câu hỏi "*Khi Việt Nam đã hoàn toàn độc lập thì sẽ đối với người Pháp thế nào?*".

- Tháng 3 - tháng 4

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời điện phỏng vấn của *Dân quốc nhật báo* về cái gọi là "Thỏa ước 8-3, ký giữa Pháp với Bảo Đại và "Nền hòa bình ở Việt Nam" do Bảo Đại đưa lại.

- Tháng 4, ngày 15

Báo *Sự thật*, đăng bài *Thuốc đắng dã tật, nói thật mát lòng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

- Tháng 4

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho *Quân nhân học báo*, một tập san chuyên hướng dẫn bộ đội ta học văn hoá, do Cục chính trị Bộ Tổng tư lệnh xuất bản mỗi tháng một kỳ tại Việt Bắc, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Tháng 5, ngày 30

Báo *Cứu quốc*, số 1255, đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Quyết Thắng, nhan đề *Thế nào là CẦN*.

- Tháng 5, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 1256, đăng bài viết *Thế nào là KIÊM* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Quyết Thắng.

- Tháng 6, ngày 1

Báo *Cứu quốc*, số 1257, đăng bài viết *Thế nào là LIÊM* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Quyết Thắng.

- Tháng 6, ngày 2

Báo *Cứu quốc*, số 1258, đăng bài viết *Thế nào là CHÍNH* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Quyết Thắng.

- Tháng 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Franc - Tireur* về quan hệ giữa Việt Nam với Pháp và Trung Quốc, về kết quả những cải cách xã hội ở Việt Nam, về bản ký kết giữa Chính phủ Pháp và Bảo Đại.

- Tháng 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Cứu quốc* về tình hình Trung Quốc. Người nêu rõ: "Tướng thống chế bị thất bại vì không được lòng dân, quân giải phóng thắng lợi vì được

toàn dân ủng hộ"

- Tháng 7, ngày 8

Báo *Cứu quốc* - chi nhánh thủ đô, số 14, đăng bài *Trở lại vấn đề thi đua ái quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh H.G.

- Tháng 8, ngày 19

Báo *Sự thật*, số 117, đăng bài *Thất bại và thành công* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Nhân. Bài báo khẳng định: "Cán bộ được dân tin, dân phục, dân yêu thì việc gì cũng thành công".

Tháng 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho báo *Quân du kích* nêu rõ nhiệm vụ, nội dung của tờ báo, đồng thời nhấn mạnh đến nhiệm vụ của dân quân du kích trong giai đoạn đẩy mạnh cầm cự, chuẩn bị tổng phản công.

Người mong "báo *Quân du kích* sẽ giúp quân du kích *thi đua* với vệ quốc diệt nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công"

- Tháng 9, ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp đánh máy trả lời 8 câu hỏi của phóng viên báo *Praxathipathay* (Thái Lan), Naiuth Thorn Phoknl về tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Tháng 10, ngày 13

Báo *Cứu quốc*, số 1370, đăng điện trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh về 21 câu hỏi của A.Xtinơ (A. Steele), phóng viên báo Mỹ *New York Herold Tribune*, về các vấn đề liên quan đến lập trường của Việt Nam trong việc giải quyết "cuộc xung đột" giữa "Việt Minh và Pháp"; sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc; vai trò của Liên Hợp Quốc nhằm chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

- Tháng 10, ngày 15

Báo *Sự thật*, số 120, đăng bài *Dân vận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X. Y. Z.

- Tháng 10, ngày 31

Báo *Sự thật*, số 121, đăng bài *Rút kinh nghiệm và trao đổi kinh nghiệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh A.G.

NĂM 1950

- Tháng 1, ngày 6

Báo *Sự thật*, số 126, đăng bài *Bệnh máy móc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh A.G.

- Tháng 1, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được mật điện số 43/DL-15 của phái viên Chính phủ Việt Nam ở Thái Lan chuyển tới 2 câu hỏi của nhà báo Solsander, phóng viên báo *Franc - Tireur* ở Băng Cốc.

- Tháng 2, ngày 22

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được công điện 7 câu phỏng vấn của báo *Siam Nikora* ở Băng Cốc hỏi về tình hình Việt Nam.

- Tháng 2

Nhân dịp năm mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho báo *Lao động* trả lời những câu hỏi của báo về vai trò và nhiệm vụ của giai cấp công nhân Việt Nam.

- Tháng 3, ngày 4

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 34/SL bổ nhiệm ông Trần Văn Giàu giữ chức Tổng giám đốc Nha Thông tin Việt Nam thay bác sĩ Nguyễn Tấn Gi Trọng chuyển công tác khác.

- Tháng 3, ngày 22

Với bút danh DIN "Thư ký Mặt trận Liên Việt (Mặt trận dân tộc thống nhất) địa phương", Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bài *Nước Việt Nam đấu tranh cho nền độc lập của mình* (viết bằng tiếng Pháp) cho tạp chí *Vì một nền hoà bình lâu dài vì một nền dân chủ nhân dân*, cơ quan ngôn luận của Cục Thông tin Quốc tế Cộng sản.

- Tháng 7, ngày 15

Báo *Sự thật*, số 136, đăng bài *Phải chữa cái bệnh cấp bậc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X.Y.Z.

- Tháng 7, trước ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của báo *Cửu quốc* về những kết quả thu được trong cuộc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực 6 tháng đầu năm 1950, về những nhiệm vụ chính trị của nhân dân nói chung và của mỗi giới nói riêng trong cuộc tổng động viên 6 tháng cuối năm.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 7, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời các nhà báo về vấn đề đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương.

- Tháng 7, ngày 30

Báo *Sự thật*, số 137, đăng bài *Xin chỉ thị, gửi báo cáo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X.Y.Z.

- Tháng 9, ngày 2

Báo *Sự thật*, số 140, đăng bài *Phải tẩy sạch bệnh quan liêu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X.Y.Z.

- Tháng 9, ngày 10

Báo *Sự thật*, số 141, đăng bài *Chỉnh đốn đoàn thể và chính quyền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X.Y.Z.

Tháng 11, ngày 27

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các nhà báo trong nước và nước ngoài, trả lời những câu hỏi về chiến dịch Biên giới, về kết quả thi đua trong năm.

NĂM 1951

- Đầu năm

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Đẩy mạnh chiến tranh du kích*, bút danh Nguyễn Thao Lược. (Theo sách *"Hồ Chí Minh - Biên niên những Sự kiện và tư liệu về quân sự"*, Nxb Quân đội nhân dân, 1990).

- Tháng 3, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 2, đăng bài *Người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải thế nào?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 4, đăng bài để hiểu chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 5, đăng bài *Hũ gạo kháng chiến của phụ nữ Ngân Sơn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 6, đăng bài *Đảng Lao động Việt Nam với lao động trí óc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 7, đăng bài *Kinh tế Liên Xô thành công lớn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 9, đăng bài *Tự phê bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 10, đăng bài *Hiện tình thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 12, đăng bài *Đạo đức của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 16

Báo *Cứu quốc*, số 1841, đăng bài *Tổng tuyển cử ở Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 1844, đăng bài *Dân mua máy bay, xe tăng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu gương thi đua ái quốc của

Biên niên hoạt động báo chí của Người

nhân dân Trung Quốc, với nhiều hình thức, quyên góp tiền để mua vũ khí cho bộ đội đánh Mỹ, giúp Triều và khuyên nhân dân ta "cũng nên thi đua với anh chị em nước bạn"

Tháng 6, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 13, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Liên Xô vĩ đại*
2. Bài *Em bé Triều Tiên*.

- *Tháng 6, ngày 25*

Báo *Cứu quốc*, số 1847, đăng bài *Phe nào mạnh, phe nào yếu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu lên một cách giải thích khéo léo của một nữ cán bộ về vấn đề mạnh hay yếu của phe dân chủ và phe đế quốc.

- *Tháng 6, ngày 26*

Báo *Cứu quốc*, số 1848, đăng bài *Đi theo ma, mặc áo giấy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, chỉ rõ sức tàn bạo của quân đội Mỹ ở Triều Tiên thông qua lời kể của một sỹ quan Mỹ.

- *Tháng 6, ngày 28*

Báo *Nhân dân*, số 14, đăng bài *Phòng gian, trừ gian* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, nói về kinh nghiệm phòng gian, trừ gian của Trung Quốc và nhắc nhở "phòng gian phải đi đôi với giữ bí mật. Đó là hai việc quan trọng cho công cuộc kháng chiến".

- *Tháng 6, ngày 29*

Báo *Cứu quốc*, số 1850, đăng bài *Khói lửa và dầu hỏa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu lên cuộc tranh giành giữa các nước đế quốc xung quanh vấn đề dầu hỏa ở Iran.

- *Tháng 6, ngày 30*

Báo *Cứu quốc*, số 1851, đăng bài *Vận động nguy binh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu lên những ví dụ tốt trong việc vận động nguy binh quay về với kháng chiến.

- *Tháng 7, ngày 3*

Báo *Cứu quốc*, số 1853, đăng bài *Khổ tận cam lai* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 7, ngày 5*

Báo *Nhân dân*, số 15 đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bài *Thi đua ái quốc, hiện tại và tương lai*

2. Bài *Dân chủ cũ và dân chủ mới.*

- Tháng 7, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 1855, đăng bài *Chó cắn chó* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu lên những mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền Lý Thừa Vãn, nguyên nhân phản chiến của binh lính Nam Triều Tiên ngày càng tăng và chỉ rõ thực chất của quân đội đồng minh của Mỹ.

- Tháng 7, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 1857, đăng bài *Nói thật mất lòng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về việc bà Phinton (Filton) Giáo sư triết học Anh, do tố cáo tội ác của quân đội Anh và Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên, đã bị Chính phủ Anh cách chức giáo sư và bị quy tội phản quốc.

- Tháng 7, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 39/SL bổ nhiệm ông Tố Hữu giữ chức Giám đốc Nha thông tin thuộc Thủ tướng phủ thay ông Trần Văn Giàu nhận công tác khác.

- Tháng 7, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 1859, đăng bài *Công trái* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 16, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

1. Bài *Phê bình*

2. Bài *Diễn rõ nhất thế giới*. Bài này chỉ trích sự khoe khoang của Mỹ về sự viện trợ cho các nước, nhưng kết quả "vừa mất tiền vừa thua thâm".

- Tháng 7, ngày 14

Báo *Cứu quốc*, số 1861, đăng bài *Quân đội thực dân Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X. Bài báo viết "Thực dân Pháp thất bại là vì binh lính Pháp ở Việt Nam biết rằng chiến tranh ở Việt Nam là vô lý. Vì vậy ta nhất định thắng".

- Tháng 7, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 1863, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X:

Biên niên hoạt động báo chí của Người

1. Bài *Người vô sản và người cộng sản*

2. Bài *Cộng sản.*

- Tháng 7, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 17, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Dân Mỹ chống chiến tranh*

2. Bài *Thực hành sinh ra hiểu biết*

Hiểu biết tiến lên lý luận

Lý luận lãnh đạo thực hành.

- Tháng 7, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 1865, đăng bài *Chuyện phụ nữ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 23

Báo *Cứu quốc*, số 1867, đăng bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nhan đề *Nhân dân Đức phản đối Mỹ.*

- Tháng 7, ngày 25

Báo *Cứu quốc*, số 1869, đăng bài *Cọp, nai, thỏ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 18 đăng bài *Phụ nữ kiểu mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, nêu lên một số "mẫu chuyện bình thường mà rất vĩ đại" của các mẹ, các chị trong việc chăm sóc thương binh, giúp đỡ bộ đội.

- Tháng 7, ngày 28

Báo *Cứu quốc*, số 1871, đăng bài *Đời sống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, trong đó trích đăng lời của hai tờ báo Mỹ *Vệ quốc* (National Guardian) và *Diễn đàn nhân dân* (Public Forum) vạch rõ những mâu thuẫn giữa lời nói và việc làm trong đời sống Mỹ.

- Tháng 7, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 1873, đăng bài *Một lũ Vương, Bá, Hoàng để kéo nhau lên đoạn đầu đài* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 19, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

1. Bài *Mỹ thất bại ở Trung Quốc như thế nào?*

2. Bài *Em bé Trung Quốc Lưu Hồ Lan.*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 8, ngày 3

Báo *Cứu quốc*, số 1875, đăng bài “*Đốp! Đốp!*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Bài báo dẫn chứng về thân phận bù nhìn của Bảo Đại trước sự mâu thuẫn của quan thầy Pháp, Mỹ và chỉ ra đó “là một tiếng chuông thức tỉnh số ít người còn lừng chừng”.

- Tháng 8, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 1877, đăng bài nhan đề *Công lý của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 1879, đăng bài *Quý sứ Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 20, đăng bài *Chiến lược Mỹ ở Triều Tiên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 1881, đăng bài *Ai giữ gìn hòa bình thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 14

Báo *Cứu quốc*, số 1883, đăng bài *Lay trời chuyển đất* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 21, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Huc* (HUK), giới thiệu một tổ chức du kích mang tên Huk ở Philippin thành lập trong chiến tranh thế giới thứ hai.

2. Bài *Cải tạo tư tưởng tiểu tư sản*, chỉ rõ lý do, biện pháp cải tạo tư tưởng tiểu tư sản.

- Tháng 8, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 1885, đăng bài *Ba hoa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 1888, đăng bài “*Thực dân*” là *ăn cướp dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 8, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 22, đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B. nhan đề:

*Đội ơn Tổ quốc nghìn trùng
Chân què tay cụt mà lòng vẫn hăng*

- Tháng 8, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 1890, đăng bài *Kẻ cướp bị cướp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 1892, đăng bài *Nhà giàu đổ gạo, nhà nghèo nhịn cơm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 29

Báo *Cứu quốc*, số 1894, đăng bài *Mỹ đã phá sản ở châu Á* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 1

Báo *Cứu quốc*, số 1896, đăng bài *Tiền xương máu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 23, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Cần tẩy sạch bệnh quan liêu, mệnh lệnh*
2. Bài *Phương Đông và phương Tây.*

- Tháng 9, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 1898, đăng bài *"Tiểu chiến"* và *"Đại chiến"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 24, đăng bài *Đáp đê bằng thân người* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 7

Báo *Cứu quốc*, số 1900, đăng bài *Da đen nhưng lòng đỏ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 10

Báo *Cứu quốc*, số 1902, đăng bài *Ơn huệ của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 13

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Nhân dân*, số 25, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Ba anh em*: Nêu tấm gương tham gia phong trào “chống Mỹ, giúp Triều Tiên” của ba anh em trong một gia đình nông dân ở vùng Đông Bắc, Trung Quốc.

2. Bài *Để thực hiện 10 điều ghi nhớ của hội viên Hội Liên Việt*.

- Tháng 9, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 1906, đăng bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X., nhan đề *Nhi đồng kiểu mẫu*.

- Tháng 9, ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Giám đốc Nha Thông tin Tố Hữu căn dặn phải nhắc các báo cần giữ bí mật trong khi đưa tin và phê bình báo *Quân đội nhân dân* chưa làm tốt việc tuyên truyền trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

- Tháng 9, ngày 18

Báo *Cứu quốc*, số 1908, đăng bài *Văn chương, văn hóa, văn minh Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 26, đăng bài *Đen trắng rõ ràng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 1910, đăng bài *Mỹ nối giáo cho giặc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 1912, đăng bài *Gan vàng dạ sắt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 1914, đăng bài *Lavan và Bảo Đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, vạch rõ bộ mặt của những kẻ phản bội lại dân tộc mình.

- Tháng 10, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 27, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Muốn no, phải lo làm ruộng*

2. Bài *Mười khó khăn của Pháp*.

Cùng ngày, báo *Cứu quốc*, số 1917, đăng bài *Lực lượng khổng lồ*

của Người, bút danh Đ.X, chỉ rõ sự lớn mạnh nhanh chóng của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- Tháng 10, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 1921, đăng bài *Một việc kỳ lạ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X nói về sự khó khăn của kinh tế các nước Tây Âu và sự phát triển về công nghệ của Liên Xô và các nước Đông Âu thời kỳ này.

- Tháng 10, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 1923, đăng bài *Máy bay súng lớn xe tăng, quyền cho bộ đội đánh phăng quân thù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 28, đăng bài *Khóc than khôn xiết sự tình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 12

Báo *Cứu quốc*, số 1925, đăng bài *Mồ cha không khóc, khóc mồ mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 1927, đăng bài *Đế quốc Pháp nguy* đăng bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 1929, đăng bài *Lỡ vốn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu những tổn kém của viện trợ Mỹ cho các nước đồng minh ở phương Tây và tay sai ở phương Đông, nhưng nhân dân các nước này vẫn chống Mỹ.

- Tháng 10, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 29, đăng bài *Đùng... Đùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, chỉ rõ sự hoang mang của Mỹ và đồng minh của Mỹ trước việc Liên Xô sản xuất được bom nguyên tử.

- Tháng 10, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 1931, đăng bài *15 vạn lít máu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu lên những tổn kém to lớn về vật chất và con người của Mỹ để chỉ rõ sự thất bại của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên.

- Tháng 10, ngày 23

Báo *Cứu quốc*, số 1933, đăng bài *Quyền tự do ở Mỹ* của Chủ tịch

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nói về việc một ủy viên Ban khoa học văn nghệ toàn quốc Mỹ bị bỏ tù vì đấu tranh đòi tự do nghiên cứu, phát minh, sáng tác cho giới văn học.

- Tháng 10, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 30, đăng bài *Phúc hay là tội* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 1935, đăng bài *4.500 máy bay làm bằng mồ hôi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 29

Báo *Cứu quốc*, số 1937, đăng bài *Nữ anh hùng Lý Tôn Ấm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 1939, đăng bài *Văn hóa Mỹ hay là thuốc độc tinh thần* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 3

Báo *Cứu quốc*, số 1941, đăng bài *Mỹ là xấu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 31, đăng bài *Xã hội và văn hóa Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 1943, đăng bài *Mỹ soi gương Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 1945, đăng bài *Thanh niên Mỹ chống chiến tranh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 12

Báo *Cứu quốc*, số 1947, đăng bài *Nhân đạo của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 14

Báo *Cứu quốc*, số 1949, đăng bài *Ku-Klux-Klan* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, vạch trần sự thật của cái gọi là sinh hoạt Mỹ là phân biệt chủng tộc, hãm hại những người dân chủ, tệ nạn xã hội tràn lan, quan lại tham nhũng, pháp luật bị xem khinh...

- Tháng 11, ngày 15

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Báo *Nhân dân*, số 32, đăng bài *Cụt tay mù mắt, đánh giặc vẫn hăng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B

- Tháng 11, ngày 19

Báo *Cứu quốc*, số 1952, đăng bài *Tu-mà đầu bò* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 1954, đăng bài *Mỹ là tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 33, đăng bài *Chiếc cầu bằng người* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 11, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 1956, đăng bài *Nam nữ bình quyền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 1958, đăng bài *Một cách giải thích khéo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 34, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Cả nhà kháng chiến*: nêu gương cụ bà Nguyễn Thị Vinh (Nam Định) có 5 người con trai và một người con gái đều là bộ đội.

2. Bài *Tinh thần kháng chiến của đồng bào Trại (Mán)*: biểu dương tinh thần hăng hái yêu nước của đồng bào dân tộc Trại ở Thái Nguyên, Bắc Cạn, Tuyên Quang...

- Tháng 11, ngày 30

Báo *Cứu quốc*, số 1960, đăng bài *Vì sao* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 3

Báo *Cứu quốc*, số 1962, đăng bài *1 nhân với 8 thành hơn 825* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, viết về kết quả của việc bán đấu giá một tờ phiếu công trái.

- Tháng 12, ngày 5

Báo *Cứu quốc*, số 1964, đăng bài *Một chuyện buồn cười* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 6

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Nhân dân*, số 35, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tổ quốc độc lập, tôn giáo tự do*

2. Bài *Tiền bán nước*: tố cáo chính quyền bù nhìn Bảo Đại quyền tiền của nhân dân để phục vụ cho lũ thực dân cướp nước. Đó là tội ác chống tội ác.

- Tháng 12, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 1966, đăng bài *Lưu Mai Thôn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 1968, đăng bài *Làm ra con ở chủ nhà đòi nợ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 36, đăng ba bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tinh thần trách nhiệm*

2. Bài *Thi đua ái quốc*

3. Bài *Những trí thức gương mẫu*

- Tháng 12, ngày 14

Báo *Cứu quốc*, số 1970, đăng bài *Tự do và hòa bình kiểu Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 1972, đăng bài *Minh làm mình chịu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 37, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Địch làm ta phá*

2. Bài *Nhân định thắng thiên*.

- Tháng 12, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 1975, đăng bài *4 thành 0, 6 thành 4* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 25

Báo *Cứu quốc*, số 1978, đăng bài *Tóm tắt tình hình thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 27

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Báo *Nhân dân*, số 38, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Vì sao*.
 2. Bài *Chuyện cũ, ý nghĩa mới*.
- Tháng 12, ngày 28

Báo *Cứu quốc*, số 1981, đăng bài *Nhi đồng xã Hiệp Hòa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, biểu dương tinh thần thi đua của các cháu thiếu niên, nhi đồng xã Hiệp Hòa (Thái Nguyên) trong việc tham gia vào công cuộc kháng chiến kiến quốc.

- Tháng 12, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 1982, đăng bài *Huyện Định Hóa thi đua* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu gương phong trào thi đua đóng thuế nông nghiệp, làm đường, giúp đỡ bộ đội của nhân dân Định Hóa (Thái Nguyên).

NĂM 1952

- Tháng 1, ngày 2

Báo Cứu quốc, số 1983, đăng bài *Các đồng bào diên chủ gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 3

Báo Nhân dân, số 39, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tátxinhi bị tát*

2. Bài *Tinh thần quân đội Mỹ*

- Tháng 1, ngày 5

Báo Cứu quốc, số 1986, đăng bài *Một nhà nghèo quỳên một máy bay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 9

Báo Cứu quốc, số 1989, đăng bài *Thanh niên oanh liệt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 10

Báo Nhân dân, số 40, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Sau lũy tre xanh.*

2. Bài *Giữ bí mật.*

- Tháng 1, ngày 12

Báo Cứu quốc, số 1991, đăng bài *Ô hô tinh thần lính Mỹ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 15

Báo Cứu quốc, số 1993, đăng bài *Vô duyên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 17

Báo Nhân dân, số 41, đăng bài *Uych* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 18

Báo Cứu quốc, số 1995, đăng bài *Bốn lần anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 21

Báo Cứu quốc, số 1997, đăng bài viết *Phong hạc giai bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 1, ngày 23

Báo *Cứu quốc*, số 1999, đăng bài *Về chị Yên Ngọc Ái* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 42, đăng bài *Sự nghiệp vĩ đại của Lenin* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, nhân ngày mất của Lenin.

Cùng ngày, báo này đăng bài *Chết vì óm đờn* của Người, cũng mang bút danh C.B, giải thích Tấtxinhi bị chết vì bị thua liên tiếp lại “mất thằng con” ở chiến trường Việt Nam.

- Tháng 1, ngày 29

Báo *Cứu quốc*, số 2002, đăng bài *Lời nói Triều Tiên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, cuối tháng

Dưới bút danh ĐIN, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Bọn đế quốc cướp nước không bao giờ có thể nô dịch dân tộc Việt Nam anh dũng*, gửi tạp chí *Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân*, cơ quan ngôn luận của Cục Thông tin quốc tế (Komin form).

- Tháng 2, ngày 1

Báo *Cứu quốc*, số 2004, đăng bài *Giặc Pháp vụng tính* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2006, đăng bài *Máy bay Mỹ hết lên mặt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 2008, đăng bài *Giặc Pháp lúng túng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 44, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tình thân quốc tế*
2. Bài *Tình hình khốn đốn của thực dân Pháp*.

- Tháng 2, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 2010, đăng bài *Tay mình vả miệng mình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, viết về những lý do Mỹ tìm cách phá hoại cuộc đàm phán ở Triều Tiên.

- Tháng 2, ngày 12

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Cứu quốc*, số 2012, đăng bài *MIG* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 45, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tự phê bình và phê bình*

2. Bài *Tiết kiệm*.

3. Bài *Dốt như bò*: dẫn chứng việc chính phủ phản động Braxin ra sắc lệnh cấm “tư tưởng cách mạng” và trong “sổ đen” ghi cả tên nhà đại văn hào Pháp Victor Hugo (chết năm 1885), nhà thi sĩ Braxin là Anvơ (chết năm 1871).

- Tháng 2, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2014, đăng bài *Lính Mỹ chuẩn như thỏ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nói về sự chán ghét chiến tranh của lính Mỹ ở Triều Tiên.

- Tháng 2, ngày 18

Báo *Cứu quốc*, số 2016, đăng bài *Sinh hoạt kiểu Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X. đưa những con số cụ thể về tai nạn lao động, nghiện rượu, chết rét trong mùa đông ở Mỹ.

- Tháng 2, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 2018, đăng bài *Mở miệng mắc quai* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, cho thấy “nhân dân châu Á ghét Mỹ lắm!”.

- Tháng 2, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 46, đăng ba bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Dinh tê*: nêu sự nhìn nhận của tác giả đối với những người ở vùng kháng chiến chạy vào vùng địch.

2. Bài *Thanh niên Trung Quốc*: biểu dương tinh thần xung phong đi đầu của thanh niên Trung Quốc trong các phong trào “chống Mỹ giúp Triều”.

3. Bài *Lòng “tin tưởng”*: viết về các chiến sĩ cách mạng tiền bối.

- Tháng 2, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 2022, đăng bài *Rước cọp vào nhà* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X., chứng minh Pháp đã thành thuộc địa của Mỹ.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 2, ngày 29

Báo *Cứu quốc*, số 2024, đăng bài *Cần và kiệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu rõ nội dung của chữ *Cần*, chữ *Kiệm*, quan hệ giữa *Cần* và *kiệm*.

- Tháng 3, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 47-48, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tình đoàn kết quân dân ngày thêm bền chặt*.

2. Bài *Ngụy binh giác ngộ*.

3. Bài *Từ Hoa Thịnh Đốn đến Hòa Bình hay Mất cả áo lẫn da*. đề cầu cứu viện trợ của Mỹ, Tátxinhi định lấy chiến thắng Hòa Bình để chứng tỏ khả năng chiến đấu của Pháp nhưng kết quả là Pháp thua. Tátxinhi ốm mà chết, thế là “mất cả áo lẫn da”.

- Tháng 3, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2026, đăng bài *Kính chúc các cụ nghìn tuổi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Người kể chuyện ở Liên Xô hiện nay số các cụ thọ ngoài 100 tuổi có tới hơn một vạn.

- Tháng 3, ngày 10

Báo *Cứu quốc*, số 2030, đăng bài *Con rắn vuông* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tác giả mượn chuyện cười *Con rắn vuông* để chế giễu thói tuyên truyền khoác lác của giới cầm quyền Pháp.

- Tháng 3, ngày 12

Báo *Cứu quốc*, số 2032, đăng bài *6 chiến sĩ giết 360 địch* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 3, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 49, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Ngày 29-2-1952 Chính phủ lật đổ*, Người chỉ rõ Chính phủ Pháp trong 6 năm đổ 17 lần bởi vì đã nghe Mỹ đe dọa cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

2. Bài *Đồng minh của Mỹ*, tố cáo hành động dã man, hèn mạt của Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Triều Tiên.

- Tháng 3, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2034, đăng bài *Vì ai nên nổi nước này* của Chủ

tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, vạch rõ nguyên nhân vì sao Chính phủ Pho (Pháp) mới lên nắm chính quyền được năm tuần đã bị đổ.

- Tháng 3, ngày 19

Báo *Cứu quốc*, số 2037, đăng bài *Nông dân Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 3, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 50, đăng bài *Xalăng, xalù!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, tác giả đả kích thói tuyên truyền huênh hoang lừa bịp của thực dân Pháp.

Tháng 3, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 2039, đăng bài *Nam nữ bình quyền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 3, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 51, đăng bài *Chính sách dân tộc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 29

Báo *Cứu quốc*, số 2044, đăng bài *Nạn tham ô ở Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 4, ngày 1

Báo *Cứu quốc*, số 2046, đăng bài *Tuyên truyền cộng sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 4, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 52, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Chị Lâm*, kể về tấm gương dũng cảm, bất khuất của một cô gái Bình Trị Thiên.

2. Bài *Cha và con*, tố cáo việc cha cố người nước ngoài ở Trung Quốc ngăn trở cha cố và con chiến tham gia các phong trào yêu nước.

- Tháng 4, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2048, đăng bài *Có tiền mua tiên cũng được* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X. Bài nêu lên thực tế Mỹ dùng tiền để nô dịch các nước mắc nợ.

- Tháng 4, ngày 7

Báo *Cứu quốc*, số 2050, đăng bài *3350 máy bay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, kể về chiến công của nhân dân Trung Quốc đánh thắng không quân Mỹ.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 4, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 2052, đăng bài *Con trẻ Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 4, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 53, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Công trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô*.
2. Bài *Thiếu nhi Mỹ*.
3. Bài *Giảm giá hàng ở Liên Xô*.

- Tháng 4, ngày 12

Báo *Cứu quốc*, số 2054, đăng bài *Cụ Hồ và cuộc cõ bỏ phân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 4, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2056, đăng bài *Tình hình nước Anh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 4, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 54, đăng bài *Ai là anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 18

Báo *Cứu quốc*, số 2058, đăng bài *Đen, trắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, lên án tệ phân biệt chủng tộc ở Mỹ.

- Tháng 4, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 2061, đăng bài *Mỹ sợ...* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 4, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 55, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Nữ anh hùng giao thông*, ca ngợi sự tích anh hùng của chị Đ, phụ trách trạm giao thông bí mật.

2. Bài *Hỡi trời, trời chẳng nói rằng, như ri, Pháp biết mần răng, hỡi trời?* Dẫn lời của tờ *Thế giới* (Pháp) than phiền rằng cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã làm Pháp kiệt quệ, Người khẳng định đây là hậu quả của hành động cướp nước.

- Tháng 4, ngày 25

Báo *Cứu quốc*, số 2063, đăng bài *Giặc Pháp sửa đổi tự vị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tháng 4, ngày 29

Báo *Cứu quốc*, số 2066, đăng bài *Bọn đế quốc đến đường cùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, ca ngợi hành động kháng chiến, kiến quốc chống đế quốc tại nhiều nước trên thế giới như ở Việt Nam, Triều Tiên, Mã Lai... Vậy là, "Mấy năm trước đây, các ông đế quốc Mỹ, Anh, Pháp đều "thở ra sét, hét ra lửa", ai dám động đến. Song các dân tộc xưa kia chịu làm trâu ngựa, nay đã hóa ra sư tử, hùm thiêng"

- Tháng 5, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 56, đăng ba bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Thẻ Đảng viên* kể về gương anh dũng chiến đấu và bảo vệ thẻ Đảng của chiến sĩ quân đội Xôviết.
2. Bài *Người "mẹ" thương binh 18 tuổi*, kể gương chị Lê Khắc Hiền (Trung Quốc), công tác trong quân chí nguyện ở Triều Tiên.
3. Bài *Du luận Pháp xâm xao*, phân tích tình hình kháng chiến, nhắc nhở quân dân ta không chủ quan, khinh địch, chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công.

- Tháng 5, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 57, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Kinh nghiệm Trung Quốc*.
2. Bài *Trọng chó hơn người*, kể chuyện nước Mỹ coi rẻ con người.

- Tháng 5, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 58, đăng bài *Người Pháp phản Đức Chúa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B tố cáo tội ác hiếu chiến của thực dân Pháp.

- Tháng 5, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 59, đăng bài *Giữ bí mật bảo vệ cán bộ*, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2092, đăng bài *Đạo đức lao động* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 6, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 60, đăng bài *Thay ma đổi quỷ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 6, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 61, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Nhi đồng với các thương binh*.

2. Bài *Sau đại hội toàn quốc*, khen ngợi thành tích mà anh chị em công nhân và lao động trí óc đã đạt được và chỉ ra những khuyết điểm cần phải sửa của họ.

Tháng 6, ngày 13

Báo *Cứu quốc*, số 2098, đăng bài *Thanh niên hoạt động* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 6, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 2104, đăng bài *Mỹ sợ hòa bình*, bút danh Đ.X.

Tháng 6, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 2106, đăng bài *Hồ Kiến Tú* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, kể chuyện về một nữ anh hùng Trung Quốc.

- *Tháng 6, ngày 26*

Báo *Nhân dân*, số 63, đăng bài *16 tuổi đã là chiến sĩ thi đua toàn quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B., kể về gương dũng cảm chiến đấu của em Mẫn (bộ đội) và gương cần cù lao động của em Thanh (thợ làm giấy).

- *Tháng 6, ngày 27*

Báo *Cứu quốc*, số 2108, đăng bài *Mỹ thất bại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 7, ngày 2*

Báo *Cứu quốc*, số 2112, đăng bài *Khó trả lời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 7, ngày 3*

Báo *Nhân dân*, số 64, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Một anh "mẹ thương binh"*, kể về gương y tá Đoàn Văn Hoạch, được mang danh hiệu "mẹ thương binh".

2. Bài *Hoan hô hoàn Hồ*, kể chuyện đấu tranh hợp pháp của đồng bào vùng tạm bị chiếm.

- *Tháng 7, ngày 5*

Báo *Cứu quốc*, số 2114, đăng bài *Mỹ lại thất bại to* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 7, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 2116, đăng bài *Áp ứng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X tố cáo Mỹ, Anh, Pháp chạy đua vũ trang.

- Tháng 7, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 65, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tình hình sôi nổi ở Đức*, giới thiệu cuộc vận động thống nhất đất nước Đức.
2. Bài *Không có bằng cấp, vẫn lập công to*, nêu gương anh thợ nguội Nguyễn Văn Thường có nhiều sáng kiến giá trị.
3. Bài *Du kích oanh liệt*, kể về cuộc chiến đấu dưới hầm bí mật của bốn chiến sĩ du kích Hưng Yên và sự hy sinh oanh liệt của họ.

- Tháng 7, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 2118, đăng bài *Tát vào mồm chúng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, tố cáo hành động dã man của Mỹ: thả vi trùng xuống Triều Tiên và Trung Quốc.

- Tháng 7, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 66, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Người xung phong thi đua tập thể*, nêu gương anh thợ rèn Cao Việt Bảo nâng cao năng suất và tiết kiệm nguyên vật liệu.
2. Bài *Chó Tây sủa bằng tiếng Tây*, đả kích lũ bù nhìn bán nước.

- Tháng 7, ngày 18

Báo *Cứu quốc*, số 2123, đăng bài *Nhân diện cầu tâm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 2125, đăng bài *Nhân dân Pháp thắng một trận to* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 67, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Mười điều ghi nhớ và thực hành*, tóm tắt chương trình hoạt động của Mặt trận Liên Việt.
2. Bài *Có công mài sắt có ngày nên kim* viết về gương giáo viên bình dân học vụ Trần Nghệ (Hà Tĩnh).
3. Bài *Tướng tá Mỹ chết toi*.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 7, ngày 25

Báo *Cứu quốc*, số 2128, đăng bài *Chiến tranh nhồi sọ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X., tố cáo Mỹ nhồi sọ văn hóa thực dân đối với nhân dân và thanh niên Việt Nam.

- Tháng 7, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 69, đăng bài thơ *Mừng kênh Vônga- Đông hoàn thành* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 7, ngày 29

Báo *Cứu quốc*, số 2131, đăng bài *Mỹ “giúp” Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 68, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Anh hùng chế mìn và anh hùng đánh mìn*, kể về gương hai anh Nguyễn Văn Kim và Nguyễn Văn Dũng trong chế tạo và sử dụng vũ khí đánh địch.

2. Bài *Chống quan liêu, tham ô, lãng phí*.

3. Bài *Mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp*.

- Tháng 8, ngày 1

Báo *Cứu quốc*, số 2133, đăng bài *Ai vẫn minh? Ai dã man?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, chỉ rõ chính sách nhân đạo, khoan hồng của ta và thói đối xử cực kỳ dã man của Pháp, Mỹ đối với tù binh.

- Tháng 8, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2135, đăng bài *Máy bay “phân lực” phản Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 2137, đăng bài *Nhân dân châu Á thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 69, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Sáu mươi và mười sáu*: chỉ rõ sự khác nhau giữa hai mẫu người anh hùng của Việt Nam ta và các nước tư bản.

2. Bài *Lột mặt nạ* tố cáo Mỹ âm mưu chia rẽ tổ chức công đoàn trên đảo Honolulu.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 8, ngày 12

Báo *Cứu quốc*, số 2141, đăng bài *Một làng tiến đến kiểu mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X giới thiệu về làng ở Thọ Xuân (Thanh Hóa).

- Tháng 8, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 70, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Anh hùng và chiến sĩ trí thức*.

2. Bài *Tây mũi tẹt*, vạch mặt bọn bù nhìn cam tâm làm chó săn cho địch.

- Tháng 8, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2142, đăng bài *Tám bia để non* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, vạch mặt “một bọn Nhật gian” đã tổ chức quyền tiền dựng bia ca tụng tướng Mỹ.

- Tháng 8, ngày 17

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ báo chí, văn nghệ và cán bộ các ngành về “cách viết”.

- Tháng 8, ngày 18

Báo *Cứu quốc*, số 2145, đăng bài *Tinh thần lính Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X về chủ đề lính Mỹ phản chiến.

- Tháng 8, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 71, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Kế hoạch gia đình*, khuyên mỗi gia đình cần có kế hoạch hưởng ứng phong trào sản xuất và tiết kiệm.

2. Bài *Mấy con số ghê tởm*, vạch mặt đế quốc Mỹ chủ trương tổ chức lại quân đội phát xít Đức.

Tháng 8, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 2148, đăng bài *Giết 9 người lấy 65 đồng bạc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, phản ánh sự thật bất công và tội ác trong xã hội Mỹ.

- Tháng 8, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 2151, đăng bài *125.000 binh sĩ Pháp chết và bị thương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 8, ngày 29

Báo Cứu quốc, số 2153, đăng bài:

Sẵn tiền, sẵn lòng

Tắt biển Đông cũng cạn

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 9, ngày 2

Báo Nhân dân, số 72, đăng bài *Nữ y tá Phạm Thị Tám* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, nêu gương một chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Tháng 9, ngày 5

Báo Cứu quốc, số 2158, đăng bài *Phản động Mỹ khóc than* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 9

Báo Cứu quốc, số 2161, đăng bài *Không ai giấu được sự thật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 11

Báo Nhân dân, số 73, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Pháp - Mỹ "hợp tác" hay "hợp tác"*.

2. Bài *Chống quan liêu, tham ô, lãng phí*, bằng thể loại thơ.

3. Bài *Công giáo Pháp chống chiến tranh xâm lược Việt Nam*.

- Tháng 9, ngày 13

Báo Cứu quốc, số 2164, đăng bài *16.502 lít sữa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, viết về thành tựu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Tháng 9, ngày 17

Báo Cứu quốc, số 2167, đăng bài *600 triệu người ký tên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, viết về phong trào nhân dân thế giới.

- Tháng 9, ngày 18

Báo Nhân dân, số 74, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bài *Chiến sĩ nấu bếp Hoàng Cầm*.

2. Bài *Đây là "văn minh" của giặc*.

- Tháng 9, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 2169, đăng bài *Mỹ sợ hòa bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, vạch trần tham vọng của tập đoàn tư bản Mỹ không muốn chấm dứt chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên.

- Tháng 9, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 2172, đăng bài *Hội Liên hiệp quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, lên án đế quốc Mỹ lợi dụng lá cờ Liên Hợp Quốc để gây chiến tranh xâm lược.

- Tháng 9, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 75, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Một hội nông dân cứu quốc kiểu mẫu*, nêu gương xã L.H. tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

2. Bài *Quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ghét Mỹ* viết về mâu thuẫn nội bộ phe đế quốc gây chiến Mỹ.

- Tháng 9, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 2174, đăng bài *Nam Triều Tiên dưới gót sắt Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, tố cáo đế quốc Mỹ và tay sai ở Nam Triều Tiên.

- Tháng 10, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 76, đăng bài *Phụ nữ Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2179, đăng bài *Em khôn và anh nghếch* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X nêu gương mưu trí, dũng cảm của các em thiếu nhi tỉnh Hải Dương.

- Tháng 10, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 2182, đăng bài *Tinh thần quốc tế* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X viết về hoạt động kỷ niệm Quốc khánh Việt Nam của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 10, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 77, đăng bài *Giương mào dân vận*: Nguyễn Văn M. của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, nêu gương một cán bộ du kích xã.

Tháng 10, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 2184, đăng bài: *Mỹ sợ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 10, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2187, đăng bài *Mỹ thú Mỹ thua* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 10, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 78, đăng bài "*Mỹ*" *tục thuần phong* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về tệ nạn xã hội ở nước Mỹ.

- Tháng 10, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 2192, đăng bài *Ngốc ơi là ngốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, lên án Chính phủ Mỹ và các nước đồng minh chủ trương cấm lưu hành sách báo phát hành tại Liên Xô và các nước Đông Âu, thậm chí cả sách phát hành tại Pháp...

Tháng 10, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 80, đăng bài *Hai vị linh mục đứng đắn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B tố cáo âm mưu lợi dụng tôn giáo và lừa bịp người tín ngưỡng của bọn đế quốc phản động.

- Tháng 10, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 2198, đăng bài *Mỹ ác thật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 81, đăng bài *Mỹ lại bị thêm mấy vố* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 82, đăng bài *Chết mà chưa hết nhục* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về chế độ phân biệt chủng tộc ở Mỹ.

- Tháng 12, ngày 4

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Nhân dân*, số 85, đăng bài *Nội bộ đế quốc Mỹ lung củng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 2226, đăng bài *Tây Ban Nha* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, viết về thực trạng tình hình ở một nước tư bản.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1953

- Tháng 1, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 89, đăng bài *Lẽ phép Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 9, đăng bài *Nhân dân Bắc Phi chống thực dân Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 91, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Kỷ niệm Lênin*.

2. Bài *Đông Thi và Tây Thi*, viết về trò hề bầu cử dân chủ giả hiệu của chính quyền bù nhìn Bảo Đại - Nguyễn Văn Tâm.

- Tháng 1, ngày 16

Báo *Cứu quốc*, số 2253, đăng bài *Giai cấp là gì?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 1, ngày 19

Báo *Cứu quốc*, số 2255, đăng bài *Chế độ phong kiến là gì?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 2258, đăng bài *Chủ nghĩa tư bản là gì?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 92, đăng bài *Giặc Pháp và bù nhìn kinh Chúa, phá đạo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 25

Báo *Cứu quốc*, số 2260, đăng bài *Chủ nghĩa đế quốc là gì?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 1, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 93, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bài *Chúng cháu không viết chữ hoa*, kể chuyện các cháu thiếu nhi vì căm thù giặc không muốn viết hoa hai chữ “Pháp” và Việt gian.

2. Bài *Quân đội Mỹ*, tố cáo tội ác của lính Mỹ ở Triều Tiên.

- Tháng 1, ngày 30

Báo *Cứu quốc*, số 2263, đăng bài *Đế quốc Pháp xâm lược nước ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 2

Báo *Cứu quốc*, số 2265, đăng bài *Tư bản mại bản là gì?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 2268, đăng bài *Kinh tế lạc hậu là thế nào?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 94, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B là bài *Bù nhìn bầu cử* và bài *Mỹ có chợ đen bán trẻ con*.

- Tháng 2, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 95, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Ai trọng đạo. Ai phá đạo*, chỉ rõ thực dân Pháp sai phá nhà thờ, giết hại giáo dân, còn Chính phủ ta rất tôn trọng tự do, tín ngưỡng của dân.

2. Bài *Ba công việc to lớn của Trung Quốc trong năm nay*.

- Tháng 2, ngày 16

Báo *Cứu quốc*, số 2274, đăng bài *Vì sao nhân dân Việt Nam cực khổ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 2277, đăng bài *Con đường giải phóng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 96, đăng bài *Quân đội Liên Hợp Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 23

Báo *Cứu quốc*, số 2279, đăng bài *Canh giả hữu kỳ điền* của Chủ

tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 2282, đăng bài *Động lực của cách mạng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 3, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 97 đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Đảng ta là một Đảng tiên phong anh dũng*.

2. Bài *Em Dính và em Cáp*, bút danh C.B, ca ngợi hai tấm gương em Dính 16 tuổi, người Mèo ở Lai Châu và em Cáp 17 tuổi, người Mán ở Sơn La đã chiến đấu hy sinh anh dũng.

3. Bài *Phóng tay phát động quần chúng*, bút danh C.B, viết về cuộc vận động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức.

- Tháng 3, ngày 2

Báo *Cứu quốc*, số 2284, đăng bài *Vì sao giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 3, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 98, đăng bài *Nhân ngày quốc tế phụ nữ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về lịch sử ngày Phụ nữ Quốc tế và nhiệm vụ của Phụ nữ Việt Nam.

- Tháng 3, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 2289, đăng bài *Giai cấp nông dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 3, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 99, đăng bài *Một Đảng vô cùng to lớn, mạnh mẽ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về Đảng Cộng sản Liên Xô.

- Tháng 3, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 100, đăng bài *Người kiểm duyệt bị kiểm duyệt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về tội ác của quân đội Mỹ ở Triều Tiên.

- Tháng 3, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 101, đăng bài *Cháu Bác Hồ yêu mến bộ đội*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

và *thương binh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 102, đăng bài *Mèo đẻ ra trứng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về dư luận ở Pháp trước những thất bại của quân viễn chinh xâm lược Việt Nam.

- Tháng 3, ngày 23

Báo *Cứu quốc*, số 2299, đăng bài *Giai cấp tiểu tư sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 3, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 103, đăng bài *Cột dây thép* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 2302, đăng bài *Giai cấp tư sản dân tộc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 4, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 104, đăng bài *Con voi với con muỗi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 3

Báo *Cứu quốc*, số 2307, đăng bài *Cách mạng và kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X

- Tháng 4, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 2309, đăng bài *Chế độ nhà nước dân chủ cộng hòa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 105, đăng bài *Nhân dịp Hội nghị quốc tế bảo vệ quyền lợi thanh niên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B. viết về Hội nghị thanh niên 70 nước họp ở Viên (Áo).

- Tháng 4, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 107, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Lực lượng to lớn của quân chúng*.

2. Bài *Bệnh quan liêu, mệnh lệnh và làm trái pháp luật*, giới thiệu cuộc vận động ba chống (quan liêu, tham ô, lãng phí) ở Trung Quốc.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 4, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 2317, đăng bài *Nhân dân dân chủ chuyên chính* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 4, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 2319, đăng bài *Mặt trận dân tộc thống nhất (Liên Việt)* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 4, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 108, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

1. Bài *Tinh thần yêu nước*.

2. Bài *Kênia anh dũng*, ca ngợi cuộc đấu tranh của nhân dân Kênia chống thực dân Anh giành độc lập dân tộc.

- Tháng 4, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 109, đăng bài *Tình hình khó khăn của Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B, viết về sự lệ thuộc của Pháp vào Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

- Tháng 5, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2329, đăng bài *Dân chủ tập trung* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, giải thích về dân chủ tập trung ở nước ta.

- Tháng 5, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 2332, đăng bài *Quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 5, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 111, đăng bài *Anh hùng Triều Tiên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2337, đăng bài *Nhiệm vụ của Nhà nước dân chủ mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 5, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 112, đăng bài *Giúp đỡ và giúp đỡ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 5, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 113, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Phát động quần chúng*.
2. Bài *Huân chương bằng vàng*.

- Tháng 5, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 114, đăng bài *18 lần rồi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 115 đăng bài thơ *Nhi đồng kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 5

Báo *Cứu quốc*, số 2352, đăng bài *Chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X, nêu bốn chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ (Công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài).

- Tháng 6, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 116, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Hạt đỗ trắng và hạt đỗ đen* giới thiệu cách tự tu dưỡng của mỗi cán bộ, đảng viên.
2. Bài *Chống bệnh quan liêu*.

- Tháng 6, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 2354, đăng bài *Ôn cũ và biết mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 6, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 117, đăng bài *Chống sâu bọ, diệt giặc đói* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 12

Báo *Cứu quốc*, số 2357, đăng bài *Thời đại mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 6, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2359, đăng bài *Xã hội mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 6, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 118, đăng bài *Ích nước lợi nhà* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 19

Báo *Cứu quốc*, số 2362, đăng bài *Tình hình thế giới ngày nay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 6, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 119, đăng bài *Công tác cầu đường* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 2364, đăng bài *Tình hình trong nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 6, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 2367, đăng bài *Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 120, đăng bài *Công nhân Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 30

Báo *Cứu quốc*, số 2369, đăng bài *Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 7, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 121, đăng bài *Tinh táo và đề phòng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 122, đăng bài *Sẽ được mấy lâu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 10

Báo *Cứu quốc*, số 2375, đăng bài *Đảng Lao động Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 7, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 123, đăng bài *Liên khu V anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 13

Báo *Cứu quốc*, số 2377, đăng bài *Tính chất của Đảng Lao động Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 124, đăng bài *Ra sức giữ đê phòng lụt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 2380, đăng bài *Đảng Lao động lãnh đạo kháng chiến kiến quốc (A)* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 2382, đăng bài *Đảng Lao động lãnh đạo kháng chiến kiến quốc (B)* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 2385, đăng bài *Xây dựng Đảng Lao động Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 126, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Đã nhiều lại nhanh*.

2. Bài *Tội nghiệp trẻ con Pháp*.

- Tháng 7, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 2387, đăng bài *Tự phê bình và phê bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 2390, đăng bài *Tổ chức Đảng Lao động Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 7

Tạp chí *Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân*, số 250, đăng bài viết bằng tiếng Pháp *Chúng tôi vững tin vào thắng lợi*

Biên niên hoạt động báo chí của Người

cuối cùng của mình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh ĐIN.

- Tháng 8, ngày 1

Báo Nhân dân, số 127, đăng bài Chúc mừng nhân dân giải phóng quân Trung Quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 3

Báo Cứu quốc, số 2393, đăng bài Tiêu chuẩn Đảng viên Đảng Lao động Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 6

Báo Nhân dân, số 128, đăng bài Nhi đồng kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 7

Báo Cứu quốc, số 2396, đăng bài Nghĩa vụ Đảng viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 10

Báo Cứu quốc, số 2398, đăng bài Quyền lợi Đảng viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 14

Báo Cứu quốc, số 2401, đăng bài Chế độ dân chủ tập trung của Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 16

Báo Nhân dân, số 130, đăng bài Việc đình chiến ở Triều Tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 8, ngày 17

Báo Cứu quốc, số 2403, đăng bài Hệ thống tổ chức của Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 21

Báo Nhân dân, số 131, đăng bài Tình hình nước Pháp rất nghiêm trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Báo Cứu quốc, số 2406, đăng bài Chi bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 8, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 2408 đăng bài *Chủ nghĩa xã hội* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 132, đăng bài *Áo mộng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 28

Báo *Cứu quốc*, số 2411, đăng bài *Chủ nghĩa cộng sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 133 đăng bài *Thành tích đắp đê, giữ đê* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2416, đăng bài *Chủ nghĩa cộng sản nhất định thành công* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 134, đăng bài *Bảo Đại trùm buôn lậu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 7

Báo *Cứu quốc*, số 2418, đăng bài *Dân chủ mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 135, đăng bài *Báo chí Mỹ mắng nhiếc thực dân Pháp*, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2424, đăng bài *Đấu tranh để thực hiện chủ nghĩa cộng sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 9, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 136, đăng bài *Kết quả bước đầu của phát động quần chúng*, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 138, đăng bài *Báo chí Pháp thừa nhận giặc*

Pháp thất bại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 23

Báo Cứu quốc, chuyên mục Thường thức chính trị, đăng bài Kết luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 9, ngày 26

Báo Nhân dân, số 138, đăng bài Chỉ thay đổi một chữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 1

Báo Nhân dân, số 139, đăng bài Anh hùng học tập của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 6

Báo Nhân dân, số 140, đăng bài Bom khinh khí của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 9

Báo Cứu quốc, số 2442, đăng bài Nhân dân Mỹ chống chiến tranh Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 11

Báo Nhân dân, số 141, đăng bài 500 triệu người chúc Việt Nam kháng chiến thắng lợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 12

Báo Cứu quốc, số 2444, đăng bài Vì sự Cộng sản phản động Mỹ phát điên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 14

Báo Cứu quốc, số 2446, đăng bài Tình trạng xã hội ở Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 16

Báo Cứu quốc, số 2447, đăng bài Lũ quỷ khát máu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo Nhân dân, số 142, đăng bài Đội lột tôn giáo, làm nghề mật thám của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tháng 10, ngày 19

Báo *Cứu quốc*, số 2449, đăng bài *Mỹ méo mặt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 21

Báo *Cứu quốc*, số 2451, đăng bài *Văn hóa Liên Xô cao nhất trên thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 143, đăng bài *Vài sai lầm trong việc phát động quần chúng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 23

Báo *Cứu quốc*, số 2452, đăng bài *Văn hóa Mỹ gây tai hại trong vùng tạm bị chiếm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 10, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 2454, đăng bài *Bom A và bom H* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 144, đăng bài *Thanh niên Pháp chống chiến tranh ở Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 28

Báo *Cứu quốc*, số 2456, đăng bài *Anh hùng trinh sát* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 10, ngày 30

Báo *Cứu quốc*, số 2457, đăng bài *Chiến sĩ cầu đường* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 145, đăng bài *36 năm từ ngày Cách mạng Tháng Mười thành công* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 2

Báo *Cứu quốc*, số 2459, đăng bài *Địa chủ phản động ác ghê* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 6

Báo *Cứu quốc*, số 2462, đăng bài *Văn minh Mỹ người không bằng chó*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Báo *Nhân dân*, số 146, đăng bài *Thi đua sản xuất ích nước lợi*

Biên niên hoạt động báo chí của Người

nhà của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 2466, đăng bài *Bà mẹ anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 147, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Đội thanh niên xung phong*.
2. Bài *Lấy xương máu Pháp đổi đô la Mỹ*.

Tháng 11, ngày 13

Báo *Cứu quốc*, số 2467, đăng bài *Mỹ lo sợ 1, Mỹ lo sợ 2* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 148, đăng bài thơ: *Kế hoạch Nava đầu voi đuôi chó* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 2470, đăng bài *Tinh thần quân lính Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 11, ngày 20

Báo *Cứu quốc*, số 2472, đăng bài *Dân Nhật chống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 149, đăng bài *"Anh hùng" giả và anh hùng thật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 2475, đăng bài *Tội nghiệp trẻ con Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 150, đăng bài *Tích cực và nóng nảy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 27

Báo *Cứu quốc*, số 2477, đăng bài *Văn hóa giáo dục Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 30

Báo *Cứu quốc*, số 2479, đăng bài *Chiến sĩ cầu đường* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tháng 12, ngày 1

Báo *Cứu quốc*, số 2480, đăng bài *Nhân dân Pháp chống chiến tranh xâm lược Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 151, đăng bài *Cụ già 120 tuổi*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 2

Báo *Cứu quốc*, số 2481, đăng bài *Nông nghiệp ở Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 4

Báo *Cứu quốc*, số 2482, đăng bài *Không chắc có tiền mua tiền cũng được* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 12, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 152, đăng bài *Hội nghị đại biểu toàn quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 7

Báo *Cứu quốc*, số 2484, đăng bài *"Tự tưởng tự do" ở Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 2486, đăng bài *Văn nghệ Mỹ và trẻ con Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 12, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 153, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Vài ưu điểm và khuyết điểm trong việc phát động quần chúng*.
2. Bài *Một phút đồng hồ*.

- Tháng 12, ngày 16

Báo *Cứu quốc*, số 2491, đăng bài *Tội ác của địa chủ phong kiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 154, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tình nghĩa quốc tế đoàn kết giai cấp*.
2. Bài *Mâu thuẫn Mỹ - Anh - Pháp trong Hội nghị Bécmuýt¹*.

¹ Thành phần Hội nghị gồm Tổng thống Mỹ, Thủ tướng Anh và Thủ tướng Pháp cùng ba Bộ trưởng Ngoại giao của ba nước, đã họp ở đảo Bécmuýt. Mục đích là tiếp tục duy trì "cuộc chiến tranh lạnh" của chúng trên thế giới.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 12, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 156, đăng bài *Vài khuyết điểm trong việc phát động quần chúng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1954

- Tháng 1, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 157, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Món quà quý báu*.
2. Bài *Cán bộ kiểu mẫu*.

- Tháng 1, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 158, đăng bài *12-1953 so với 12-1946 có gì đổi mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 159, đăng bài *Thanh niên nông dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 160, đăng bài *Anh hùng và chiến sĩ gương mẫu của Quân chí nguyện Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 161, đăng bài *Lênin dạy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 162, đăng bài *Một người phụ nữ gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 30

Báo *Cứu quốc*, số 2523, đăng bài *Bù nhìn cũ, trò hề mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 2, ngày 5

Báo *Cứu quốc*, số 2526, đăng bài *Thêm một tội ác của giặc Pháp và bù nhìn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 163, đăng bài *Đời sống của nông dân Liên Xô*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 164, đăng bài *Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 8

Báo *Cứu quốc*, số 2528, đăng bài *Bản thông cáo của địch*, của

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 2, ngày 10

Báo *Cứu quốc*, số 2530, đăng bài *Nông dân nước Hung* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 2, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 165, đăng bài *Vững chắc và cố chấp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 2, ngày 12

Báo *Cứu quốc*, số 2531, đăng bài *Mỹ thua to - Liên Xô thắng lớn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 2, ngày 15

Báo *Cứu quốc*, số 2533, đăng bài *Pho tự vị nói phét* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 2, ngày 17

Báo *Cứu quốc*, số 2535, đăng bài *Chính sách dân tộc và Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 2, ngày 19

Báo *Cứu quốc*, số 2536, đăng bài *Âm mưu Mỹ "dùng người Á đánh người Á"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 2, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 167, đăng bài *Đàn bà dễ có mấy tay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 2538, đăng bài *Phản động Pháp mắng thực dân Pháp*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 2, ngày 24*

Báo *Cứu quốc*, số 2540, đăng bài *Thực dân vạch mặt bù nhìn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 2, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 2541, đăng bài *Một cái chuông, hai thứ tiếng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 1*

Báo *Nhân dân*, số 169, đăng bài *Rượu cồn và dân Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 3*

Báo *Cứu quốc*, số 2545, đăng bài *Lực lượng cộng sản ở châu Âu*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 3, ngày 5

Báo *Cứu quốc*, số 2546, đăng bài *Chiến sĩ gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 6*

Báo *Nhân dân*, số 170, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài "*Chống nạn giấy tờ*"

2. Bài *Hội nghị và Hội nghị*.

- *Tháng 3, ngày 8*

Báo *Cứu quốc*, số 2548, đăng bài *Sự "giúp đỡ" của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 10*

Báo *Cứu quốc*, số 2550, đăng bài *Goatêmala* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 11*

Báo *Nhân dân*, số 171, đăng bài *Những quả bom chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 13*

Báo *Cứu quốc*, số 2552, đăng bài *Phi Luật Tân¹ và Mỹ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 15*

Báo *Cứu quốc*, số 2553, đăng bài *Xem người mà ngẫm đến ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 16*

Báo *Nhân dân*, số 172, đăng bài *Mã Lai² anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 17*

Báo *Cứu quốc*, số 2555, đăng bài *Tội ác của giai cấp địa chủ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 19*

Báo *Cứu quốc*, số 2556, đăng bài *Thi giết người* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

¹ Phi Luật Tân là Philippin.

² Mã Lai: Từ năm 1963 Mã Lai hợp nhất với Xaraoác, Xabát thành Liên bang Malaixia.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 3, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 173, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Kế hoạch VA - VN*.
2. Bài *Con rắn Mỹ*.
3. Bài *Lênin dạy*.

Tháng 3, ngày 22

Báo *Cứu quốc*, số 2558, đăng bài *24 đôla, 19 mạng người* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 3, ngày 24

Báo *Cứu quốc*, số 2560, đăng bài *Đời sống của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 26*

Báo *Cứu quốc*, số 2561, đăng bài *Bệnh diên nguyên tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 174, đăng bài *Luân Đôn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 29*

Báo *Cứu quốc*, số 2563, đăng bài *Kẻ ăn không hết, người lần không ra* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 3, ngày 31*

Báo *Cứu quốc*, số 2565, đăng bài *Văn minh Mỹ và nhân đạo Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 4, ngày 1*

Báo *Nhân dân*, số 175, đăng bài *Vương Sùng Luân, anh hùng lao động Trung Quốc*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 4, ngày 5*

Báo *Cứu quốc*, số 2568, đăng bài *Văn minh kiểu Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 4, ngày 6*

Báo *Nhân dân*, số 176, đăng bài *Nhiệm vụ của chi bộ ở các cơ quan* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 4, ngày 15*

Báo *Nhân dân*, số 177, đăng bài *Ai âm mưu gây chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 4, ngày 16

Báo Nhân dân, số 178, đăng bài *Chiến tranh xâm lược Việt Nam làm cho người ở Pháp chết* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 21

Báo Nhân dân, số 179, đăng bài *Tiến bộ và khuyết điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 26

Báo Nhân dân, số 180, đăng bài *Những trường học lớn và tốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 1

Báo Nhân dân, số 181, đăng bài *Mấy khuyết điểm của báo chí ta của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 3

Báo Cứu quốc, các số 2588, 2590, 2591, 2593, 2595, 2596, 2600 đăng bài *Mật thám Mỹ*, bút danh Đ.X.

- Tháng 5, ngày 6

Báo Nhân dân, số 182, đăng bài *Giặc Pháp Mỹ tàn sát đồng bào công giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 12

Báo Nhân dân, số 184, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Bài *Thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Bài *Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ*, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 14

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng thông tấn Antara (Indônêxia).

- Tháng 5, ngày 16

Báo Nhân dân, số 185, đăng bài *Đức cha và các con của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 19

Báo Nhân dân, số 186, đăng bài *Philatôp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh 186.

- Tháng 5, ngày 22

Báo Nhân dân, số 187, đăng bài *Văn hóa Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 5, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 188, đăng bài *Tuyên truyền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 26

Báo *Cứu quốc*, số 2605, đăng bài *Nói láo trên trời dưới đất nghe* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 5, ngày 28

Báo *Cứu quốc*, số 2606, đăng bài *Nội bộ Pháp lũng củng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 5, ngày 31

Báo *Cứu quốc*, số 2608, đăng bài *Pháp võ đầu, Mỹ cũng méo mặt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 1*

Báo *Nhân dân*, số 190, đăng bài *Ưu điểm và khuyết điểm trong phát động quần chúng giảm tô đợt bốn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 2

Báo *Cứu quốc*, số 2610, đăng bài *Trời đất Việt không dung giặc Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 4*

Báo *Cứu quốc*, số 2611, đăng bài *Quan binh Pháp không thương thương binh Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Báo *Nhân dân*, số 191, đăng bài *Bất rể râu chuổi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 7*

Báo *Cứu quốc*, số 2613, đăng bài *Từ Biên giới đến Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 9*

Báo *Cứu quốc*, số 2615, đăng bài *Hà Nội, một thành phố bị bao vây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 10*

Báo *Nhân dân*, số 193, đăng bài *Ý kiến của người Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 11*

Báo *Cứu quốc*, số 2616, đăng bài *Thương hại trẻ con Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 6, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 194, đăng bài *Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 14

Báo *Cứu quốc*, số 2618, đăng bài "*Nguy hiểm*" và "*đáng buồn*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 16*

Báo *Nhân dân*, số 195, đăng bài *Chính phủ Lanien đổ rồi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Báo *Cứu quốc*, số 2620, đăng bài thơ "*Nava*" *chinh phụ ngâm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 18*

Báo *Cứu quốc*, số 2621, đăng bài *Đồng bằng anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 19*

Báo *Nhân dân*, số 196, đăng bài *So sánh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 20*

Báo *Cứu quốc*, số 2623, đăng bài *Chữ đại thêm một chấm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 22*

Báo *Nhân dân*, số 197, đăng bài *Cần phải xem báo Đảng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 23*

Báo *Cứu quốc*, số 2625, đăng bài *Bù nhìn dưới con mắt người Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 6, ngày 28*

Báo *Nhân dân*, số 199, đăng bài *Nước Goatêmala anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 30*

Báo *Cứu quốc*, số 2630, đăng bài *Chuyện con Tám con Cám* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 7, ngày 1*

Báo *Nhân dân*, số 200, đăng bài *Những việc vô lý* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 7, ngày 2

Báo *Cứu quốc*, số 2631, đăng bài *Không biết* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 7, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 201, đăng bài *Ngũ mục hỗn châu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 7, ngày 5

Báo *Cứu quốc*, số 2633, đăng bài *Đội du kích công giáo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- *Tháng 7, ngày 6*

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của *Việt Nam Thông tấn xã*.

Tháng 7, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 202, đăng bài *Công giáo Pháp chống chiến tranh xâm lược Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Báo *Cứu quốc*, số 2635, đăng bài *Những người trung thành với đạo Chúa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

Tháng 7, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 203, đăng bài *Gửi báo cáo xin chỉ thị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 7, ngày 13*

Báo *Nhân dân*, số 204, đăng bài *Mỹ tính toán* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 7, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 207, đăng bài *Báo chí tư sản Pháp bình luận tên Việt gian Ngô Đình Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 210, đăng bài *601 triệu 912 nghìn 371* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 211, đăng bài *Những kẻ âm mưu phá hoại hòa bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 212, đăng bài *Tinh thần quốc tế của giai cấp lao động* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 8, ngày 9

Báo *Cứu quốc*, số 2658, đăng bài *Đạo đức Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 213, đăng bài:

Quê đâu cho bằng quê nhà

Nhà ta ta ở, việc ta ta làm

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 11

Báo *Cứu quốc*, số 2660, đăng bài *Nguyên tử tốt và nguyên tử xấu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 8, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 214, đăng bài *Kinh nghiệm phát động quần chúng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 215, đăng bài *Gió rét, bùn lầy và nước mắt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 216, đăng bài *Nhân dân Pháp đối với hòa bình ở Đông Dương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 217, đăng bài *Phải theo đúng kỷ luật của Đảng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 219, đăng bài *Chính sách bạo lực của Mỹ đã thất bại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 220, đăng bài *Mỹ mà phong không thuần, tục không mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 221, đăng bài *Những kinh nghiệm cần phải tránh trong công tác phát động quần chúng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 222, đăng bài *Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 9, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 224, đăng bài *Tổng tuyển cử ở Trung Quốc*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 225, đăng bài *Một cuộc trưng bày nông nghiệp to nhất thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 232, đăng bài *Cái gậy và con gà* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 233, đăng bài *Tội ác của bọn Ngô Đình Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 234, đăng bài *Tình hình Đài Loan* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 235, đăng bài *Mỹ bị cô lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 237, đăng bài *Giữ gìn trật tự an ninh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 237, đăng bài *Bộ đội đánh thắng giặc lụt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 238, đăng bài *Ổn định sinh hoạt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 241, đăng bài *Nhớ người chiến sĩ anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 243, đăng bài *Thủ tướng Nêru* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 23

Báo *Cứu quốc*, số 2680, đăng bài *Bạn đồng minh của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 24

Báo Nhân dân, số 245, đăng bài *Đây, thiên đường của Ngô Đình Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 27

Báo Nhân dân, số 247, đăng bài *Công nhân gương mẫu và gương mẫu của công nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 29

Báo Nhân dân, số 249, đăng bài *Trong một năm vỡ hoang gần 14 triệu mẫu ruộng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 31

Báo Nhân dân, số 251, đăng bài *Xuyên tạc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 4

Báo Nhân dân, số 254, đăng bài *Trẻ em gương mẫu Trịnh Văn Kiêu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 6

Báo Nhân dân, số 256, đăng bài *Hạnh phúc của các em nhi đồng Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 7

Báo Nhân dân, số 257, đăng bài *Tình hữu nghị Việt - Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 10

Báo Nhân dân, số 259, đăng bài *Bọn Ngô Đình Diệm thật là đại dốt và ngu ngốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 11

Báo Nhân dân, số 260, đăng bài trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Bécna Uynman, phóng viên Hãng Thông tấn Pháp.

- Tháng 11, ngày 12

Báo Nhân dân, số 261, đăng bài *Liên Xô với chúng ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 14

Báo Nhân dân, số 263, đăng bài *Gói thuốc lá* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 16

Báo Nhân dân, số 264, đăng bài *Mỹ phá đám* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 11, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 265, đăng bài *Cán bộ gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 266, đăng bài *Linh hồn và bom nguyên tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 267, đăng bài *Nhân dân với quân đội* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 268, đăng bài *Đạo đức chính trị ở Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 269, đăng bài *Trẻ em Pháp thiếu trường học*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 270, đăng bài *Côlin* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 271, đăng bài *Việc nhỏ, ý nghĩa to* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 272, đăng bài *Tuyên truyền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 273, đăng bài *Nhờ ai, ta có hòa bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 274, đăng bài *Cựu Thủ tướng Anh bình luận nước Trung Hoa mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 275, đăng bài *Thầy thuốc nói* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 276, đăng bài:

Thiên đường của Diệm ở đâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 277, đăng bài *Nam Bộ anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 278, đăng bài *Một chiến sĩ gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 279, đăng bài *Một cái mê đay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 280, đăng bài *Lãnh sự Mỹ ở các nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 281, đăng bài *Khoa học ở Mỹ và ở Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 282, đăng bài *Tuyên truyền chiến tranh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 283, đăng bài *Báo Anh nói chuyện Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 284, đăng bài *Chính phủ ung thư Ngô Đình Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 285, đăng bài *Tình hình Sài Gòn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 286, đăng bài *Khẩu Phật, tâm xà* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 12

Báo Nhân dân, số 287, đăng bài *Nhất trên thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 14

Báo Nhân dân, số 288, đăng bài *Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Pháp Regards* và bài *5 cán bộ gương mẫu*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 15

Báo Nhân dân, số 289, đăng bài *Một mẫu chuyên của mặt trận dân tộc thống nhất Trung Hoa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 16

Báo Nhân dân, số 290, đăng bài *Quốc hội lâm thời hay Quốc hội làm thói* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 17

Báo Nhân dân, số 291, đăng bài *Lại chuyện bom A (nguyên tử), bom H (khinh khí)* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 18

Báo Nhân dân, số 292, đăng bài *35 mà ít, 11 mà nhiều* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 19

Báo Nhân dân, số 293, đăng bài *Kỷ niệm kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 20

Báo Nhân dân, số 294, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Từ ngày nhân dân ta bắt đầu kháng chiến, đế quốc Mỹ đã nhúng tay vào chiến tranh xâm lược Đông Dương.*

2. Bài *90 và 19.*

- Tháng 12, ngày 21

Báo Nhân dân, số 295, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Đế quốc Mỹ ráo riết phá hoại Hội nghị Giơnevơ nhưng chúng đã thất bại nhục nhã*, bút danh T.L.

2. Bài *Chính sách quân sự và chính trị của Mỹ*, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 296, đăng bài *Mừng ngày sinh nhật Quân đội nhân dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 297, đăng bài *Bệnh tinh thần ở Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 298, đăng bài *Văn nghệ Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 303, đăng bài *Chiến sĩ dân công gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 305, đăng bài *Nhân dân Pháp anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

NĂM 1955

Tháng 1, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 306, đăng bài *Mừng năm mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 307, đăng bài *Về ý kiến bạn đọc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 308, đăng bài *Đại hội văn công* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 4*

Báo *Nhân dân*, số 309, đăng bài *Chiếc mẽ đay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 310, đăng bài *Một số thư không lồ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 311, đăng bài *Tự do kiểu Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 7*

Báo *Nhân dân*, số 312, đăng bài *Trắng và đen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 313, đăng bài *Tinh thần quốc tế nhường cơm sẻ áo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 315, đăng bài *Lực lượng to lớn của nhân dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 316, đăng bài *1-1-1955* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 12*

Báo *Nhân dân*, số 317, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Trong 10 năm bị hắt cẳng hai lần*, bút danh C.B.

2. Bài *Hội nghị Băng Cốc là một âm mưu mới của đế quốc Mỹ để*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

tiến thêm một bước trong việc phá hoại hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 318, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *So sánh Bắc, Nam*, bút danh C.B.

2. Bài *Nhân dân Việt Nam ủng hộ lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao và bức thư của Bộ Tổng tư lệnh phản đối đế quốc Mỹ và tay sai của chúng vi phạm Hiệp định Giơnevơ. Thái độ làm lơ của Chính phủ Anh là không đúng*, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 319, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Chịu đấm mà không được ăn xôi*, bút danh C.B.

2. Bài *Hội nghị Khối xâm lược Đông Nam Á sắp họp ở Băng Cốc là một bóng tối uy hiếp hoà bình và an ninh châu Á*, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 320, đăng bài *Đạo đức công dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 322, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Những người điên cuồng*, bút danh C.B.

2. Bài *Hiệp ước Manila đẩy nước Pháp đi vào con đường mưu gây lại chiến tranh xâm lược Đông Dương*, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 323, đăng bài *Mỹ nhiều lo ngại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 324, đăng bài *Thôi đừng ích kỷ hại nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 1, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 325, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Những lời thắm thiết (phần I)* bút danh C.B.

2. Bài *Đề nghị ngày 15-1 của Liên Xô hoàn toàn hợp với quyền dân tộc của nhân dân Đức, với lợi ích hoà bình châu Âu và thế giới*, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 326, đăng bài *Những lời thắm thiết (phần II)*

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 327, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Những lời thăm thiết* (phần III), bút danh C.B.
2. Bài *Chính sách trước sau như một của Liên Xô sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hoà bình là mưu lợi ích cho nhân dân thế giới*, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 328, đăng bài *Chúc mừng năm mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 331, đăng bài *Những lời thăm thiết* (phần IV) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 332, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Chống vũ trang lại Tây Đức*, bút danh C.B.
2. Bài *Đế quốc Mỹ không thể ngăn cản nổi nhân dân Trung Quốc giải phóng Đài Loan*, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 333, đăng bài *Vỏ quýt dày có móng tay nhọn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 335, đăng bài *Con số chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 2, ngày 1*

Báo *Nhân dân*, số 336, đăng bài *Tăng năng suất và tiết kiệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 2, ngày 2*

Báo *Nhân dân*, số 337, đăng bài *Xem cuộc trưng bày của Quân đội nhân dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 2, ngày 3*

Báo *Nhân dân*, số 338, đăng bài *Sửa hộp và tổng tuyển cử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 2, ngày 4*

Báo *Nhân dân*, số 339, đăng bài *Trách mình, thôi chớ trách ai* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 2, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 340, đăng bài *Bảo vệ tài sản công cộng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 342, đăng bài *Trẻ nhất và già nhất* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 343, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Có tài mà cậy chi tài*, bút danh C.B.
2. Bài *Nhân dân Đông Dương quyết không để đế quốc Mỹ phá hoại hòa bình ở Đông Dương*, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 344, đăng bài *Thật thà tự phê bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 345, đăng bài *Đồng bào, dân công và thanh niên xung phong* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 346, đăng bài *Tinh thần binh sĩ Mỹ sút kém* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 347, đăng bài *Mật thám Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 349, đăng bài *Rửa xà phòng thơm, uống nước bùn ruộng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 350, đăng bài *Angiêri* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 351, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Bình dân học vụ*, bút danh C.B.
2. Bài *Nhân dân thế giới quyết tâm tăng cường đấu tranh giữ gìn và củng cố hoà bình*, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 352, đăng bài *Kết quả chua cay* của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 353, đăng bài *Cảnh giác đề phòng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 354, đăng bài *Matusô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 2, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 356, đăng bài *Phụ nữ Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 357, đăng bài *Miền Nam "tự do"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 358, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Phong trào chống Mỹ*, bút danh C.B.

2. Bài *Étga Phô cam kết thi hành chính sách của Mỹ chống lại nước Pháp*, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 359, đăng bài *Kiên quyết chống Hội nghị Băng Cốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 360, đăng bài *Chúc mừng quân đội Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 361, đăng bài *Lại vấn đề Angiêri* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 363, đăng bài *Đả đảo đế quốc Mỹ! Đả đảo Đalét!*, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 365, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Ý nghĩa của đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan*, bút danh C.B.

2. Bài *Nhân dân Lào quyết tâm đập tan những mưu mô xâm lược, phá hoại hoà bình của tên hiếu chiến Đalét ở Lào*, bút danh T.L.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 3, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 366, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Người cán bộ cách mạng*, bút danh C.B.
2. Bài *Người Mỹ buồn rầu và tức tối*, bút danh C.B.
3. Bài *Đalét phun nọc độc ở miền Nam Việt Nam*, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 367, đăng bài *Nhân sinh thất thập cổ lai hy*¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 370, đăng bài *Phong trào ký tên chống bom nguyên tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 371, đăng bài *8 tháng 3* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 372, đăng bài *Một cải cách lớn ở Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 376, đăng bài *Những lời dọa dẫm của tên đại cường chiến Đalét chỉ tăng thêm lòng căm phẫn của nhân dân Đông Dương và nhân dân toàn châu Á* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 379, đăng bài *Lại chuyện bom A và bom H* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 380, đăng bài *Thanh niên kiểu mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 385, đăng bài *Quốc hội ta và "Quốc hội" chúng*, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 387, đã đăng bài *Hôm Quốc hội bế mạc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

¹ Người thọ 70 tuổi xưa nay hiếm (thơ Đỗ Phủ).

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 3, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 392, đăng bài *Một công nhân gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 393, đăng bài *Năm nguyên tắc lớn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 394, đăng bài *Những câu trả lời ngộ nghĩnh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 395, đăng bài *Chí khí chiến đấu của thanh niên Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 398, đăng bài *Vệ Lập Hoàng*, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 399, đăng bài *Hội nghị tay ba để làm gì?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 401, đăng bài *Hoan nghênh hội nghị nhân dân châu Á* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 402, đăng bài *9 triệu người điên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 405, đăng bài *Tình hình rối loạn ở miền Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 407, đăng bài *Tổ đổi công kiểu mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 408, đăng bài *Nam nữ bình quyền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 411, đăng bài *Đặc vụ của bọn đế quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 4, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 412, đăng bài *Chúc mừng Hội nghị Á-Phi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 415, đăng bài *Nữ anh hùng Nguyễn Thị Bưởi*¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 416, đăng bài *Chuyện ngược đời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 417, đăng bài *Lynch* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 420, đăng bài *Chữ F* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 421, đăng bài *Thanh niên gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 422, đăng bài *Mặt trận thống nhất Á - Phi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 424, đăng bài *Đê điều* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 425, đăng bài *1-5* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 428, đăng bài *Thương hại những người di cư* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 429, đăng bài *"Chinh phụ ngâm"* mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

¹ Tức Anh hùng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi (B.T).

Tháng 5, ngày 7

Báo Nhân dân, số 430, đăng bài *Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 8

Báo Nhân dân, số 431, đăng bài *Hội nghị Baghiô là hành động khiêu khích nữa đối với nhân dân châu Á* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 9

Báo Nhân dân, số 432, đăng bài "*Bình đẳng*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 10

Báo Nhân dân, số 433, đăng bài *Nguyên tử và nguyên tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 11*

Báo Nhân dân, số 434, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Chống lãng phí lương thực*, bút danh C.B.
2. Bài *Hội nghị Vácxôvi nhất định tăng thêm lực lượng bảo vệ hoà bình châu Âu và hoà bình thế giới*, bút danh T.L.

- *Tháng 5, ngày 12*

Báo Nhân dân, số 435, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Bài *Lãnh đạo quân chúng tăng gia sản xuất*, bút danh C.B.
2. Bài *Các trò cải tổ của Ngô Đình Diệm làm cho tình hình miền Nam thêm căng thẳng và rối loạn liên miên*, bút danh T.L.

Tháng 5, ngày 13

Báo Nhân dân, số 436, đăng bài *Mổ xẻ nước Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 14*

Báo Nhân dân, số 437, đăng bài *Uy tín của Mỹ giảm sút ở Anh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 16

Báo Nhân dân, số 439, đăng bài *Đội thanh niên xung phong Thủ đô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 17*

Báo Nhân dân, số 440, đăng bài *Đạo đức* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tháng 5, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 441, đăng bài *Sau 83 năm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 20*

Báo *Nhân dân*, số 443, đăng bài *Báo Mỹ lo âu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 21*

Báo *Nhân dân*, số 444, đăng bài *Côlin rút rồi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 24*

Báo *Nhân dân*, số 447, đăng bài *Công nhân Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 450, đăng bài *Gia đình gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 28*

Báo *Nhân dân*, số 451, đăng bài *Người công giáo Anh bình luận Mỹ và Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 5, ngày 30*

Báo *Nhân dân*, số 453, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Vơ vét đến cả cái tâm*, bút danh C.B.

2. Bài *Hiệp định quân sự Mỹ Cao Miên uy hiếp hòa bình ở Đông Dương*, bút danh T.L.

- *Tháng 5, ngày 31*

Báo *Nhân dân*, số 454, đăng bài *Giáo dục phổ thông ở Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 1*

Báo *Nhân dân*, số 455, đăng bài 1-6 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 456, đăng bài *Công nhân đường sắt thi đua* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 3*

Báo *Nhân dân*, số 457, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Nhà triệu phú biến thành người ăn xin*, bút danh C.B.

2. Bài *Cần phải triệt để thi hành các điều cam kết về vấn đề Lào*, bút danh T.L.

Tháng 6, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 460, đăng bài *Đạo đức cách mạng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 461, đăng bài *Phát triển Đảng ở nông thôn trong phát động quần chúng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 462, đăng bài *Ông Văn Hạo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 464, đăng bài *Tếu thật!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 11*

Báo *Nhân dân*, số 465, đăng bài *Phong trào thi đua ở các nhà thương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 467, đăng bài *Tình cờ khéo hẹn mà nên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 468, đăng bài *Tự phê bình và phê bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 469, đăng bài *Miền Nam đen tối* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 6, ngày 16*

Báo *Nhân dân*, số 470, đăng bài *Chế độ Ngô Đình Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 471, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Chuyện lạ*, bút danh C.B (viết về một chuyện lạ xảy ra ở nước Mỹ: Thượng nghị viện Mỹ vừa thông qua đề nghị sửa đổi hiến pháp - nếu đa số Nghị sĩ Quốc hội Mỹ bị chết vì bom nguyên tử thì Thống đốc các bang được quyền cử người thay thế. Chuyện lạ lùng này chỉ làm cho dân chúng Mỹ hoang mang).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

2. Bài *Tình hình thế giới trong nửa tháng (1 15-6-1955)*, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 472, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Đường số 5 anh dũng*, bút danh C.B.

2. Bài *Các quyền tự do dân chủ của nhân dân Khome phải được đảm bảo theo đúng Hiệp định Giơnevơ*, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 474, đăng bài *Bộ đội làm dân vận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 475, đăng bài *Xã kiểu mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 476, đăng bài *Thi đua đắp đê* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 6, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 477, đăng bài *Hưng Yên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 478, đăng bài *Báo Nhi đồng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 7, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 485, đăng bài *7.000 tấn thuốc độc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 489, đăng bài *Tình hình thế giới tháng 6-1955* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 512, đăng bài *Hành động phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng ở Nam Dương là một bài học cảnh giác đối với nhân dân châu Á* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 515, đăng bài *Ý dân là ý trời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 4

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Báo *Nhân dân*, số 519, đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

*"Phí tiền mua cá không tươi
Mua rau đã héo, mua người ngu ngơ"*

Trong bài, Người lên án Chính phủ Mỹ đã viện trợ cho Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam, Lý Thừa Vãn ở Nam Triều Tiên và Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan những món tiền khổng lồ, chủ yếu là viện trợ quân sự, trong khi đó đời sống nhân dân Mỹ còn gặp nhiều khó khăn.

Tháng 8, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 520, đăng bài *Nhiều điều phủ lấy giá gương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 521, đăng bài "*Quốc trị thiên hạ bình*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 523, đăng bài *Hoan nghênh Đoàn đại biểu nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 524, đăng bài *Lực lượng to lớn của công nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 526, đăng bài *Những chuyện ngược đời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 527, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L:

1. Bài *Ngân sách nước Pháp*

2. Bài *Phải đảm bảo an ninh và sự tự do hoạt động của Ủy ban trung lập ở Triều Tiên!*

- Tháng 8, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 531, đăng bài *Nguyên tử phục vụ hòa bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 17

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Nhân dân*, số 532, đăng bài *Gionevo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 8, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 533, đăng bài *Công an và nhân dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 534, đăng bài *Kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 535, đăng bài *Kế hoạch 5 năm của Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 537, đăng bài *Một nước cộng hoà tí hon* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 538, đăng bài *Triều Tiên giảm giá hàng hoá* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 539, đăng bài *Chính sách hoà bình của Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 540, đăng bài *Báo chí Anh, Mỹ bàn tình hình thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 542, đăng bài *Da trắng da đen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 544, đăng bài *Bắc Phi khởi nghĩa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 547, đăng danh thiếp thăm hỏi Đoàn nghệ thuật Trung Quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 548, đăng bài *Chúc mừng 10 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945 - 1955)* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tạp chí *Vì một nền hoà bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân* (tiếng Pháp), số 356, đăng bài *Quốc khánh lần thứ 10 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 549, đăng bài *Lễ mừng Quốc khánh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 550, đăng bài *Tình hình Nam Bộ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 551, đăng bài *Chúc mừng Đại hội Mặt trận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 552, đăng bài *Cảnh giác* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 554, đăng bài *Kỷ niệm 10 năm bình dân học vụ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 555, đăng bài *Giữ đề phòng lụt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 556, đăng bài *Bọn Diệm láo toét* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 9, ngày 16*

Báo *Nhân dân*, số 562, đăng bài *Cảnh giác* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 9, ngày 19*

Báo *Nhân dân*, số 565, đăng bài *Bấp ngô và tinh thần quốc tế* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 9, ngày 20*

Báo *Nhân dân*, số 566, đăng bài *Hai người bị nghi là cộng sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 9, ngày 21*

Báo *Nhân dân*, số 567, đăng bài *Ở Trung Quốc giáo dục phát triển mạnh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 9, ngày 24

Báo Nhân dân, số 570, đăng bài *Một em bé Mỹ bị người Mỹ giết* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 26

Báo Nhân dân, số 572, đăng bài *Các đoàn văn công bạn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 27

Báo Nhân dân, số 573, đăng bài *Công giáo và chủ nghĩa xã hội* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 28

Báo Nhân dân, số 574, đăng bài *Đi xem cải cách ruộng đất* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 29

Báo Nhân dân, số 575, đăng bài *Rút ngắn rất tốt, kéo dài càng hay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 30

Báo Nhân dân, số 576, đăng bài *Thanh niên Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 1

Báo Nhân dân, số 577, đăng bài *Mật thám Mỹ khen ngợi Trung Hoa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 3

Báo Nhân dân, số 579, đăng bài *Tổng tuyển cử Nam Dương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 4

Báo Nhân dân, số 580, đăng bài *Báo Mỹ bình luận Tưởng Giới Thạch* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 5

Báo Nhân dân, số 581, đăng bài *"3 định và 4 vui lòng"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 6

Báo Nhân dân, số 582, đăng bài *Trắng và đen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 7

Báo Nhân dân, số 583, đăng bài *Có cô thì chợ cũng đông...* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 10, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 584, đăng bài *Bão lụt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 586, đăng bài *Một xưởng máy khổng lồ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 587, đăng bài *Kế hoạch năm năm của Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 589, đăng bài *Bọn Ngô Đình Diệm tội ác tày trời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 590, đăng bài *Dương Tiến Hưng* (chuyện Trung Quốc) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 593, đăng bài *147 tuổi mà vẫn thanh niên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 596, đăng bài *Ra sức trừ sâu cắn lúa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 597, đăng bài *Chúng ta cần biết* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 598, đăng bài *Binh sĩ Pháp chống chiến tranh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 10, ngày 23*

Báo *Nhân dân*, số 599, đăng bài *Trò hề "trung cầu dân ý" của Mỹ - Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 10, ngày 24*

Báo *Nhân dân*, số 600, đăng bài *Gửi các em học sinh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 10, ngày 25*

Báo *Nhân dân*, số 601, đăng bài *Angiêri và Agiécbaigiăng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 26

Báo Nhân dân, số 602, đăng bài *Những lời nói phải* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 27

Báo Nhân dân, số 603, đăng bài *Thể thao thể dục* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 28

Báo Nhân dân, số 604, đăng bài *Lấy thúng úp voi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 29

Báo Nhân dân, số 605, đăng bài *Liên Xô và các nước phương Tây, ai kéo nhiều bạn ai gây nhiều thù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 31

Báo Nhân dân, số 607, đăng bài *Ai phá đạo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 1

Báo Nhân dân, số 608, đăng bài *Mỹ thú nhận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 2

Báo Nhân dân, số 609, đăng bài *Diệm nói khoác* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 3

Báo Nhân dân, số 610, đăng bài *Được mùa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 4

Báo Nhân dân, số 611, đăng bài *Giải phóng phụ nữ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 7

Báo Nhân dân, số 614, đăng bài *Kỷ niệm lần thứ 38, Cách mạng Tháng Mười* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 9

Báo Nhân dân, số 616, đăng bài *Hoan nghênh Hội nghị cán bộ quản lý xí nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 10

Báo Nhân dân, số 617, đăng bài *Bê mặt chưa* của Chủ tịch Hồ

Chí Minh, bút danh C.B.

Trong bài, Người đề cập việc Bồ Đào Nha định tiến hành những hoạt động tuyên truyền quảng cáo chuẩn bị cho ngày kỷ niệm 400 năm chiếm đóng Áo Môn (Trung Quốc); dựng bia kỷ niệm ngày Bồ Đào Nha đặt chân lên Áo Môn; tổ chức mít tinh kỷ niệm; lập Ủy ban nghiên cứu quân sự ở Áo Môn. Sự kiện đó đã làm cho nhân dân Trung Quốc nổi giận, đòi lấy lại Áo Môn, buộc Chính phủ Bồ Đào Nha phải bỏ ý định tổ chức mít tinh kỷ niệm, giải tán Ủy ban nghiên cứu quân sự ở Áo Môn.

Tháng 11, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 618, đăng bài *Công giáo Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 619, đăng bài "*Bức tường bằng thịt*" ở Tây Ban Nha của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 621, đăng bài *Tình hình kinh tế miền Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 622, đăng bài *Tiền mất tật mang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 11, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 623, đăng bài *Mã Lai* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 11, ngày 17*

Báo *Nhân dân*, số 624, đăng bài *Trả lời ông Piaxon, Ngoại trưởng Canada* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 11, ngày 18*

Báo *Nhân dân*, số 625, đăng bài *Nói láo quen mồm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 11, ngày 19*

Báo *Nhân dân*, số 626, đăng bài *Màn sắt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 11, ngày 23*

Báo *Nhân dân*, số 630, đăng bài *Tự do ngôn luận kiểu Mỹ - Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 11, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 631, đăng bài *Một thắng lợi mới của phong trào phản đế* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 632, đăng bài *Mỹ giàu lắm, nhưng...* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 635, đăng bài *So sánh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 636, đăng bài *Cuộc đi thăm có ý nghĩa lớn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Báo *Cứu quốc*, đăng bài *Tội nghiệp cho trẻ con Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Đ.X.

- Tháng 11, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 637, đăng bài *6T của Mỹ - Diêm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 638, đăng bài *Các cụ già Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 639, đăng bài *Thái Lan và Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 640, đăng bài *Nhân dân Tây Đức phản đối chiến tranh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 642, đăng bài *Kỷ luật Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 643, đăng bài *Ầm...* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 644, đăng bài *Y tế ở Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 10

Báo Nhân dân, số 647, đăng bài *Đã 21 lần rồi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 12

Báo Nhân dân, số 649, đăng bài *Yêng hùng rơm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 13

Báo Nhân dân, số 650, đăng bài *Láu mồm nói đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 14

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ để xem xét tình hình thế giới, tình hình trong nước... thảo luận dự thảo các sắc lệnh về quyền tự do hội họp, về quyền lập hội, về tự do báo chí, tự do xuất bản...

Tháng 12, ngày 15

Báo Nhân dân, số 652, đăng bài *Phải luôn cảnh giác* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 16

Báo Nhân dân, số 653, đăng bài *Một quang cảnh mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 19

Báo Nhân dân, số 656, đăng bài *Mỹ Diệt hát căng Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 20

Báo Nhân dân, số 657, đăng bài *Nhiệm vụ của thanh niên ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 12, ngày 21

Báo Nhân dân, số 658, đăng bài *Chúc mừng hai ngày kỷ niệm về vang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 22

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên tuần báo *Thời đại mới* (Ấn Độ)¹.

Tháng 12, ngày 23

Báo Nhân dân, số 660, đăng bài *Một vinh dự mới cho nhân dân*

¹ Ngày 22-12-1955, tuần báo Ấn Độ *Thời đại mới* đăng bài trả lời phỏng vấn này.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ta của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 24

Báo Nhân dân, số 661, đăng bài *Thư gửi đồng bào Thiên chúa giáo nhân dịp lễ Noel* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 12, ngày 26

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời nhà báo Loro Hanxen Chủ bút Hãng tin UP (Mỹ) ở khu vực châu Á.

- Tháng 12, ngày 27

Báo Nhân dân, số 664, đăng bài *Tổng tuyển cử Pháp và Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 28

Báo Nhân dân, số 664, đăng bài *Lại "đời sống kiểu Mỹ"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 29

Báo Nhân dân, số 666, đăng bài *Đức giáo hoàng kêu gọi cấm bom nguyên tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 31

Báo Nhân dân, số 668, đăng bài *Quốc hội Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

NĂM 1956

Tháng 1, ngày 1

Báo Nhân dân, số 669, đăng bài *Tết năm 1946 và Tết năm 1956* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 2

Báo Nhân dân, số 670, đăng bài *Tổng tuyển cử ở Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 3

Báo Nhân dân, số 671, đăng bài *Cần phát động phong trào đào mương chống hạn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 6

Báo Nhân dân, số 674, đăng bài *Đảng cộng sản Pháp thắng to* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 7

Báo Nhân dân, số 675, đăng bài *Kế hoạch nông nghiệp của Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 9

Báo Nhân dân, số 677, đăng bài *Trạm kỹ thuật nông nghiệp ở Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 10

Báo Nhân dân, số 678, đăng bài *Thanh niên xung phong khai mương, đào giếng, thanh niên nổi tiếng đào giếng, khai mương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 11

Báo Nhân dân, số 679, đăng bài *Mật thám Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 13

Báo Nhân dân, số 681, đăng bài *Thanh niên Trung Quốc thi đua vỡ hoang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 1, ngày 15

Báo Nhân dân, số 683, đăng bài *Chính quyền Mỹ - Diệt và du luận các nơi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 17*

Báo Nhân dân, số 685, đăng bài *Kế hoạch năm năm của Trung Quốc sẽ làm xong trong bốn năm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tháng 1, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 687, đăng bài *19-1-1956* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 21*

Báo *Nhân dân*, số 689, đăng bài *Mừng nước Xudăng được độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 23*

Báo *Nhân dân*, số 691, đăng bài *Tiếng nói miền Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 24*

Báo *Nhân dân*, số 692, đăng bài *Bọn phản chúa, phản dân, phản nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 25*

Báo *Nhân dân*, số 693, đăng bài *Nội bộ bọn Diêm lục đục* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 26*

Báo *Nhân dân*, số 694, đăng bài *Các cụ già nhiều tuổi nhất ở nước ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 27*

Báo *Nhân dân*, số 695, đăng bài *Việc nước nghe già* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 28*

Báo *Nhân dân*, số 696, đăng bài *Xã hội chủ nghĩa Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 30*

Báo *Nhân dân*, số 698, đăng bài *Quý trọng những người khoa học tiến bộ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 1, ngày 31*

Báo *Nhân dân*, số 699, đăng bài *Thanh niên gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 2, ngày 1*

Báo *Nhân dân*, số 700, đăng bài *Phải giữ bí mật của Nhà nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 2, ngày 2*

Báo *Nhân dân*, số 701, đăng bài *Liên Xô vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 2, ngày 3
Báo Nhân dân, số 702, đăng bài *Angiêri anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 4
Báo Nhân dân, số 703, đăng bài *Củ khoai nặng hơn 8 kg* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 6
Báo Nhân dân, số 705, đăng bài *Con trăn Ngô Đình Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 7
Báo Nhân dân, số 706, đăng bài *Liên Xô vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 8
Báo Nhân dân, số 707, đăng bài *Đalét lại nói đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 9
Báo Nhân dân, số 708, đăng bài *Học sinh Mỹ da đen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 10
Báo Nhân dân, số 709, đăng bài *Quản lý hộ khẩu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 14
Báo Nhân dân, số 713, đăng bài *Mừng xuân mới, nhớ xuân cũ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 16
Báo Nhân dân, số 714, đăng bài *Một gia đình gương mẫu của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 17
Báo Nhân dân, số 715, đăng bài *Đại hội to nhất của Đảng to nhất* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 18
Báo Nhân dân, số 716, đăng bài *Giúp đỡ và giúp đỡ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 2, ngày 20
Báo Nhân dân, số 718, đăng bài *Diệm là tên hề leo dây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 2, ngày 21

Báo Nhân dân, số 719, đăng bài *Phương Tây rét lạnh lạ thường* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 23

Báo Nhân dân, số 721, đăng bài *Thư kính gửi Sir Eden, Thủ tướng Anh kiêm đồng Chủ tịch Hiệp định Giơnevơ về vấn đề Đông Dương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 25

Báo Nhân dân, số 723, đăng bài *Thư một học sinh Mỹ gửi một học sinh da đen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 26

Báo Nhân dân, số 724, đăng bài *Tuyệt đối chớ chủ quan khinh địch* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 27

Báo Nhân dân, số 725, đăng bài *Nhi đồng anh dũng của miền Nam anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 2, ngày 29

Báo Nhân dân, số 727, đăng bài *Dư luận thế giới và cuộc "tổng tuyển cử" của Mỹ - Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 1

Báo Nhân dân, số 728, đăng bài *Những lời nói phải* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 4

Báo Nhân dân, số 731, đăng bài *Thư gửi đồng chí Pinô, Ngoại trưởng Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 5

Báo Nhân dân, số 732, đăng bài *Đề chúc mừng Đại hội liên hoan các chiến sĩ nông nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 7

Báo Nhân dân, số 734, đăng bài *Cán bộ chuyên môn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 3, ngày 8

Báo Nhân dân, số 735, đăng bài *Chúc mừng ngày Phụ nữ quốc tế (8-3)* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 3, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 737, đăng bài *Hai chính sách ngoại giao* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 13*

Báo *Nhân dân*, số 740, đăng bài *Vài chuyện gần xa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 742, đăng bài *Tình hình thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 743, đăng bài *Tăng tiền lương, bớt giờ làm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 744, đăng bài *Nhi đồng cũng là chiến sĩ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 746, đăng bài *Chuyện mới lạ ở Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 21*

Báo *Nhân dân*, số 748, đăng bài *Mừng Maroc mới được độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 750, đăng bài *Hội nghị Carasi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 26*

Báo *Nhân dân*, số 753, đăng bài *Chúc mừng Tuynidi độc lập¹* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 754, đăng bài *Đá vào hàm răng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- *Tháng 3, ngày 29*

Báo *Nhân dân*, số 756, đăng bài *Lại chuyện Mỹ da đen và Mỹ da trắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

¹ Tuynidi là thuộc địa của Pháp từ 1881. Tháng 6-1956 Tuynidi giành quyền "tự trị". Ngày 20-3-1956, Chính phủ Pháp tuyên bố thừa nhận quyền độc lập của nước Tuynidi.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 3, ngày 30

Báo Nhân dân, số 757, đăng bài *Hoa sen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 1

Báo Nhân dân, số 759, đăng bài *Nhân dân Việt Nam kỷ niệm một người Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 3

Báo Nhân dân, số 761, đăng bài *Nông nghiệp nước Mỹ và nông nghiệp Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 10

Báo Nhân dân, số 768, đăng bài *Angiêri* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 13

Báo Nhân dân, số 771, đăng bài *Lòng phấn khởi của nông dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 16

Báo Nhân dân, số 774, đăng bài *Tư bản phương Tây lúng túng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 4, ngày 18

Báo Nhân dân, số 776, đăng bài *Lời lẽ ngay thẳng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 19

Báo Nhân dân, số 777, đăng bài *Mặt trận dân tộc thống nhất Xây lan thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 21

Báo Nhân dân, số 779, đăng bài *Mỹ đi xuống dốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 22

Báo Nhân dân, số 780, đăng bài *Một cuộc đi thăm có ý nghĩa chính trị to lớn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 25

Báo Nhân dân, số 783, đăng bài *Tin tức nước Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, cuối tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn Rôtxenspô, phóng viên báo Anh *Daily Telepress* (tin nhanh hàng ngày) về một số vấn đề

Biên niên hoạt động báo chí của Người

quốc tế và trong nước, đặc biệt là việc thi hành Hiệp định Giơnevơ ở Việt Nam của chính quyền miền Nam.

- Tháng 4, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 787, đăng bài *Nước Mỹ lo sợ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 791, đăng bài *Tình hình nước Anh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 792, đăng bài *Chuyện con ruồi và Ngô Đình Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 795, đăng bài *Tình hữu nghị Việt - Ấn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 796, đăng bài *Chiến sĩ ta thật anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 799, đăng bài *Tình hình chiến tranh ở Angiêri* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 807, đăng bài *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 810, đăng bài *Sức mạnh hoà bình của Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 815, đăng bài *Tây Ban Nha và Nam Triều Tiên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 5, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 818, đăng bài *Kinh lão đắc thọ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 6, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 819, đăng bài 1-6 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 6, ngày 4
Báo Nhân dân, số 822, đăng bài *Học sinh ở các nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 6
Báo Nhân dân, số 824, đăng bài *Con người nhái của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 7
Báo Nhân dân, số 825, đăng bài *Vì sao đế quốc Mỹ thích chiến tranh sợ hoà bình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 9
Báo Nhân dân, số 827, đăng bài *Một tin tức lạ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 11
Báo Nhân dân, số 829, đăng bài *Bài học Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 12
Báo Nhân dân, số 830, đăng bài *Chiến sĩ đắp đê* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 14
Báo Nhân dân, số 832, đăng bài *Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 17
Báo Nhân dân, số 835, đăng bài *Bình dân học vụ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 20
Báo Nhân dân, số 838, đăng bài *Sicagô và Sài Gòn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 22
Báo Nhân dân, số 840, đăng bài *Lá cờ và mặt trời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 24
Báo Nhân dân, số 842, đăng bài *Phong trào chống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.
- Tháng 6, ngày 30
Báo Nhân dân, số 848, đăng bài *Thắng lợi không kiêu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 7, ngày 1

Báo Nhân dân, số 849, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Kênya*, bút danh C.B.

2. Bài *Nhân dân Trung Quốc thi đua hoàn thành kế hoạch năm
năm trước thời hạn*, bút danh T.L.

Tháng 7, ngày 8

Báo Nhân dân, số 856, đăng bài *Gửi Mr. Nixon, Phó Tổng thống
Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 7, ngày 10

Báo Nhân dân, số 858, đăng bài *Cần ra sức củng cố các tổ đổi
công* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 12

Báo Nhân dân, số 860, đăng bài *Báo chí Pháp và chính quyền
miền Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 14

Báo Nhân dân, số 862, đăng bài *Bước đầu* của Chủ tịch Hồ Chí
Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 16

Báo Nhân dân, số 864, đăng bài *Treo đầu dê, bán thịt chó* của
Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 7, ngày 18

Báo Nhân dân, số 866, đăng bài *Nói có sách mách có chứng* của
Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 21

Báo Nhân dân, số 869, đăng bài *Lễ nghĩa ngoại giao kiểu Mỹ* của
Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 22

Báo Nhân dân, số 870, đăng bài *Kinh tế miền Nam dưới chế độ
Mỹ - Diệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng tin
Pháp A.F.P.

- Tháng 7, ngày 26

Báo Nhân dân, số 874, đăng bài *Tự phê bình, phê bình, sửa chữa*
của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 7, ngày 28

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Nhân dân*, số 876, đăng bài *Bại hay là thắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 880, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Tinh thần quốc tế của người công nhân*
2. Bài *Mềm thì nắm, rắn thì buông*.

- Tháng 8, ngày 3

Báo *Pravda* đăng bài *Củng cố và phát triển sự thống nhất tư tưởng của các đảng mácxít leninnít* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Báo *Nhân dân* số 882, đăng bài *Đây là cái trông* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 885, đăng bài *Đời sống sung sướng ở nông thôn Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 886, đăng bài *Ai Cập vươn mình* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 887, đăng bài *Một cuộc trưng bày* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 890, đăng bài *Những cán bộ gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 892, đăng bài *Kết quả tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 894, đăng bài *Đã mất tiền, lại mất mặt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 896, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B:

1. Bài *Bạn bè Mỹ phê bình Mỹ*
2. Bài *Nhân sĩ Mỹ phê bình Mỹ*.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 8, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 900, đăng bài *Phải xem trọng ý kiến của quần chúng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 902, đăng bài *Những con số rất hùng hồn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 8, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 905, đăng bài *Philatốp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 9, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 914, đăng bài *Người đánh cọp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 918, đăng bài *Tuyển cử ở Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 926, đăng bài *Đại hội đại biểu lần thứ VIII Đảng Cộng sản Trung Quốc¹* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 933, đăng bài *Thiên đường Mỹ - Diêm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 9, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 939, đăng bài *Năm học mới ở Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 10, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 946, đăng bài *Dạy con dạy thuở còn thơ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 949, đăng bài *Huyện L. và quân nhân phục viên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 10, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 951, đăng bài *Kênh Xuyê và Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

¹ Nguyên bản đề bài bằng chữ Hán.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 964, đăng bài *Chính sách hoà bình của Liên Xô lại thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 972, đăng bài *Chủ nghĩa thực dân lại bị một vố nặng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 973, đăng bài *Chuyện Angiêri* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 11, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 974, đăng bài *Thư gửi Tổng thống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 12, ngày 14

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 282 - SL, quy định về chế độ báo chí.

NĂM 1957

- Tháng 2, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 1079, đăng bài *Chi bộ ở nông thôn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 2, ngày 22

Báo *Nhân dân* số 1082 đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài trả lời phỏng vấn phóng viên Thông tấn xã Hunggari của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Báo *Nhân dân*, số 1082, đăng bài *Đường lối chung của Đảng ở nông thôn*, bút danh C.B.

Tháng 3, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 1089, đăng bài *Diện tích và sản lượng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

- Tháng 4, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 1135, đăng bài *Lao động vẻ vang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B.

Tháng 5, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký: Sắc luật số 101 - SL/L002, quy định chế độ báo chí.

Tháng 6, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 1209, đăng bài *Xây dựng trong mùa lúa chín* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 7, ngày 10

Báo *Lao động* (Liên Xô) đăng bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo Liên Xô nhan đề: *Cách mạng Tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường đưa chúng ta tới hạnh phúc*.

- Tháng 8, ngày 29

Báo *Tin tức* (Liên Xô) đăng bài *Trả lời phỏng vấn báo Tin tức* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 8, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 1270, đăng bài *Trả lời phỏng vấn của phóng viên Đài phát thanh Mátxcova* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 9, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 1281, đăng bài *Chúng ta là con một nhà, là cây một gốc, là hoa một cành* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 1303, đăng bản dịch tiếng Việt (nguyên bản viết bằng tiếng Pháp theo đề nghị của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Liên Xô) nhan đề: *Cách mạng Tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông*.

- Tháng 11, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 1348, đăng bài *Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Chiakhialáp* (Hunggari) của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 11, ngày 21

Chủ tịch Hồ Chí Minh họp báo tại Mátxcova, Người trả lời nhiều câu hỏi của các nhà báo về ý nghĩa của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, về phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, bày tỏ niềm vui phấn khởi về phong trào cách mạng thế giới.

- Tháng 12, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 1368, đăng bài *Ai mạnh hơn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 12, ngày 24

Tối, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thân mật các ông Bơna Phơaxông, Phó Chủ tịch Liên hiệp công đoàn thế giới, Tổng thư ký Tổng Liên đoàn lao động Pháp và ông Rôđin Môrê nô, phóng viên báo *Đời sống thợ thuyền* (Pháp) đang thăm Việt Nam.

- Tháng 12, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 1386, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Bài *Không thể phớt mãi được!*, bút danh T.L.

2. Bài *Tin tức Trung Quốc*, bút danh Trần Lực.

- Tháng 12, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 1390, đăng bài *Tiền phong hoá ra hậu hồng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

NĂM 1958

- Tháng 1, ngày 1

Báo Nhân dân, số 1393, đăng bài *Tình hình kinh tế Mỹ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 1, ngày 6

Báo Nhân dân, số 1398, đăng bài *Ngô Đình Nhu vu khống lối bịch và trắng trợn*, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 7

Báo Nhân dân, số 1399, đăng bài *Rừng hoang hóa ra thành thị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

Tháng 1, ngày 11

Báo Nhân dân, số 1403, đăng bài *Nhân dân Trung Quốc chống hạn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

Tháng 1, ngày 22

Báo Nhân dân, số 1414, đăng bài *Ngô Đình Diệm sỉ nhục đồng bào thiếu số* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 26

Báo Nhân dân, số 1418, đăng bài *Tết Nguyên Đán ở Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 2, ngày 1

Báo Nhân dân, số 1424, đăng bài *Cán bộ trí thức đi cày ruộng có phải là lãng phí tài năng không?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 2, ngày 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp hơn 50 đại biểu các báo chí Ấn, Anh, Mỹ.

- Tháng 2, ngày 27

Báo Nhân dân, số 1448, đăng bài *Báo chí Pháp bình luận kinh tế miền Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 22

Báo Nhân dân, số 1471, đăng bài *Trường học dân lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 3, ngày 31

Báo Nhân dân, số 1480, đăng bài *Tình trạng bi đát của nền giáo dục Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 4, ngày 6

Báo Nhân dân, số 1486, đăng bài *2009 đồng đôla của Tổng thống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 4, ngày 11

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của tuần báo *Thời Mới* (Liên Xô).

- Tháng 4, ngày 16

Báo Nhân dân, số 1496, đăng bài *Xem báo Sài Gòn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 5, ngày 6

Báo Nhân dân, số 1515, đăng bài *Angiêri anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 5, ngày 7

Báo *Quân đội nhân dân*, số đặc biệt, đăng bài *Đọc những lời Nava phân trần* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 5, ngày 14

Báo Nhân dân, số 1523, đăng bài *Bốn anh hùng Mỹ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 5, ngày 15

Báo Nhân dân, số 1524, đăng bài *Tình hình kinh tế miền Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

- Tháng 5, ngày 17

Báo Nhân dân, số 1526, đăng bài *Đế quốc Mỹ xúi quẩy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

- Tháng 5, ngày 26

Báo Nhân dân, số 1535, đăng bài *Đế quốc Mỹ lại xúi quẩy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 10

Báo Nhân dân, số 1550, đăng bài *Báo chí Mỹ và phong trào chống Mỹ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 6, ngày 14

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Báo *Nhân dân*, số 1554, đăng bài *Những người Mỹ biết điều* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 6, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 1570, đăng bài *Kinh nghiệm huyện Lai Pin* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 7, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 1571, đăng bài *Mấy kinh nghiệm Trung Quốc mà chúng ta nên học* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

Tháng 7, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 1572, đăng bài *Vệ sinh yêu nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 7, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 1574, đăng bài *So sánh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 7, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 1592, đăng bài *Đáng khen, đáng trách và đáng khen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

Tháng 7, ngày 23

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự cuộc họp của Ban Bí thư Trung ương Đảng bàn về công tác báo chí và thông tin.

Tháng 8, ngày 8

Báo *Quân đội nhân dân*, số 471, đăng bài *Vũ khí hóa học (thuốc độc quân dụng)* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 8, ngày 22

Báo *Quân đội nhân dân*, số 475, đăng bài *Hơi độc làm chảy nước mắt và hơi độc làm hắt hơi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Báo *Nhân dân*, số 1623, đăng bài *Mỹ lại thất bại chua cay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 8, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 1632, đăng bài *Hoan hô hay hô hoán* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 4

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự cuộc họp của Ban Bí thư Trung ương Đảng bàn một số vấn đề về công tác của báo *Nhân dân* và công tác dân vận.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhà báo Angiêri Maléch Riđa.

- Tháng 10, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 1669, đăng bài *Cải tiến việc quản lý xí nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 10, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 1670, đăng bài *Nước Pháp có nội chiến to* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 1672, đăng bài *Phải thi đua chống hạn, diệt sâu để nắm chắc vụ mùa thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 10, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 1673, đăng bài *Con cọp giấy đế quốc Mỹ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 1676, đăng bài *Chuyện mới lạ ở Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

- Tháng 10, ngày 21

Báo *Quân đội nhân dân*, số 492, đăng bài *Tên lửa bắn máy bay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 10, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 1686, đăng bài *Từ sáu, bảy tuổi đến bảy, tám mươi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 1692, đăng bài *Đế quốc Mỹ lại thất bại lần nữa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 11, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 1694, đăng bài *Nhất nước nhì phân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 11, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 1698, đăng bài *Chúc mừng ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 11, ngày 11

Báo *Quân đội nhân dân*, số 501, đăng bài *Máy nhuộm diêm* của

tên lửa “Rắn đuôi kền” của Mỹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 11, ngày 18

Báo *Quân đội nhân dân*, số 504, đăng bài “Chiến tranh bằng điện” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 11, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 1713, đăng bài *Kinh nghiệm hợp tác hóa nông nghiệp ở Bắc Triều Tiên*¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

Tháng 11, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 1717, đăng bài *Một kế hoạch phi thường vĩ đại*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 1725, đăng bài *Ý nghĩa của cuộc tổng tuyển cử ở Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 1744, đăng bài *Kinh nghiệm về hợp tác hóa nông nghiệp của Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 12

Tạp chí *Học tập*, số 12 năm 1958, đăng tác phẩm *Đạo đức cách mạng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

¹ Phần tiếp theo của bài viết này đăng trên báo *Nhân dân* số 1716, ngày 24-11-1958.

NĂM 1959

- Tháng 1, ngày 7

Báo *Tin tức* (Liên Xô) đăng bài *Tình hữu nghị vô sản thắng lợi*¹, ca ngợi tình hữu nghị chiến đấu giữa nhân dân Liên Xô và nhân dân Việt Nam.

- Tháng 1, ngày 17

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn Hãng thông tấn Mỹ UPI ở Tokyo (Nhật Bản).

- Tháng 1, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 1774², đăng bài 1959 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 14

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Đại hội các nhà báo Việt Nam tổ chức tại Câu lạc bộ Đoàn kết (Hà Nội).

- Tháng 4, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 1873, đăng bài *Ngày 1-5-1959* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

Tháng 5, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 1874, đăng bài *Cần phải tiếp tục cố gắng chống hạn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 5, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 1877, đăng bức thông điệp dưới hình thức thư ngỏ gửi Bộ trưởng Ngoại giao Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L, phản đối những luận điệu xuyên tạc, vu cáo của ông ta đối với Việt Nam, uy hiếp Lào, nhưng lại che đậy hành động Pháp xâm lược Angiêri.

- Tháng 5, ngày 12

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn các nhà báo của báo *L'Unità* của Đảng Cộng sản Italia.

- Tháng 5, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 1891, đăng bài *Những nơi nào nhận thi đua với xã Hiệp An* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

¹ Bài đăng tiếp báo *Nhân dân*, số 1770 (17-1-1959).

² Phần tiếp đăng trên báo *Nhân dân*, số 1775.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 5, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 1900, đăng bài *Mấy việc kỳ quái ở Hội nghị Giomevo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 1901, đăng bài *Nông dân phải trồng cây chuẩn bị làm nhà ở* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

Tháng 6, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 1906, đăng bài *Vài ý kiến về cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

Tháng 6, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 1909, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực:

1. Bài *Con tôm đỏ, con thỏ đen*, đả kích tệ phân biệt chủng tộc và bài xích cộng sản ở nước Mỹ.

2. Bài *Tháng năm thắng lợi*, giới thiệu những thắng lợi về kinh tế và ngoại giao của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân chủ tiến bộ trong tháng 5 (1959).

- Tháng 6, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 1920, đăng bài *Người quyết tâm thì lúa được mùa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 6, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 1921, đăng bài *ÓTAN¹ sắp TAN chăng?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 1922, đăng bài *Chống mổ bò bừa bãi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 1923, đăng bài *Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 1924, đăng bài *Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 25

¹ Tức khối Bắc Đại Tây Dương, viết tắt theo tiếng Pháp là OTAN.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Nhân dân*, số 1927, đăng bài *Vài ý kiến về mấy cuộc trưng bày* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 1936, đăng bài *Xem Viện Bảo tàng Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, đầu tháng

Báo *Nhân dân*, số 2005, đăng bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời điện phỏng vấn của báo *Tin tức Mátxcova* nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 14 của Việt Nam.

- Tháng 10, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 2024, đăng bài *Chúc mừng Trung Quốc, cảm ơn Trung Quốc, học tập Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 10, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 2050, đăng bài *Sức người đoàn kết, nhất định thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 10, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 2051, đăng bài *Mỹ mà phong không thuận, tục không mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 10, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 2054, đăng bài *Hoan hô thắng lợi vẻ vang của khoa học Liên Xô vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 11, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 2061, đăng bài *Vui vẻ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cho báo *Pravda* (Liên Xô).

- Tháng 11, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 2064, đăng bài *Quần anh đại hội* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 11, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 2069, đăng bài *Cần kiệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 11, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 2073, đăng bài *Đế quốc Mỹ tiến gần miệng hố* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 11, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 2082, đăng bài *Tết trồng cây của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, bút danh Trần Lực.

Tháng 11, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 2084, đăng bài *Xaluy thành Xalô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 12, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 2088, đăng bài *Phải ra sức chống hạn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- *Tháng 12, ngày 6*

Báo *Nhân dân*, số 2090, đăng bài *Thư không dán: Kính gửi ông Ike¹ Tổng thống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 12, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 2093, đăng bài *Tiêu chuẩn của người đảng viên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 12, ngày 17*

Báo *Nhân dân*, số 2101, đăng bài *Tiếp tục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên, một công tác quan trọng, để củng cố hợp tác xã sản xuất nông nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 12, ngày 19*

Báo *Nhân dân*, số 2103, đăng bài *Gió Đông thổi bạt gió Tây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 12, ngày 23*

Báo *Nhân dân*, số 2107, đăng bài *Cảnh giác* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 12, ngày 25*

Báo *Nhân dân*, số 2109, đăng bài *Người Mỹ cũng nói Diệt độc tài* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

¹ Tên gọi tắt Tổng thống Mỹ Aixenhao.

NĂM 1960

- Tháng 1, ngày 6

Báo Nhân dân, số 2120, đăng bài viết *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 1, ngày 8

Báo Nhân dân, số 2123, đăng bài *Kiều bào ta ở Thái Lan luôn hướng về Tổ quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh V.K.

- Tháng 1, ngày 15

Báo Nhân dân, số 2129, đăng bài *Con ma Đalét*² và thầy cúng Aicơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 16

Báo Nhân dân, số 2130, đăng bài *Lấy CẦN làm gốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 1, ngày 17

Báo Nhân dân, số 2131, đăng bài *Hoan hô Liên Xô vĩ đại*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 18

Báo Nhân dân, số 2132, đăng bài *Mừng Tết Nguyên Đán như thế nào* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 1, ngày 19

Báo Nhân dân, số 2133, đăng bài *"Tết trồng cây" đã thắng lợi bước đầu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 20

Báo Nhân dân, số 2134, đăng bài *Con đường phía trước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 1, ngày 22

Báo Nhân dân, số 2136, đăng bài *Thế nào là công nghiệp hóa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh K.C.

- Tháng 1, ngày 27

Báo Nhân dân, số 2141, đăng bài *Mừng xuân vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

¹ Bài viết cho tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội* (số 2-1960), nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng ta.

² Ph. Đalét: Ngoại trưởng Mỹ.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 1, ngày 30

Báo Nhân dân, số 2143, đăng bài “Cái ăn” và “Cái để” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

Tháng 2, ngày 2

Báo Nhân dân, số 2146, đăng bài *Đánh giá phim Vườn Cam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh V.K.

- Tháng 2, ngày 3

Báo Nhân dân, số 2147, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Mùa xuân quyết thắng*, bút danh Trần Lực.

2. Bài *Phải biết chi tiêu*, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 5

Báo Nhân dân, số 2149, đăng bài *Chung quanh một phòng họp mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 8

Báo Nhân dân, số 2152, đăng bài *Quý đen... Quý trắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 11

Báo Nhân dân, số 2155, đăng bài *Không để một khe hở* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 13

Báo Nhân dân, số 2158, đăng bài *Cái vòng tròn ốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 14

Báo Nhân dân, số 2159, đăng bài *Tóm tắt tình hình thế giới trong mấy tuần qua* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 17

Báo Nhân dân, số 2161, đăng bài *Phải không ngừng cải tiến quản lý xí nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 2, ngày 18

Báo Nhân dân, số 2162, đăng bài *Hơn hẳn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 20

Báo Nhân dân, số 2164, đăng bài *Tính toán theo kiểu mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 24

Báo Nhân dân, số 2168, đăng bài *Cần cù và sáng tạo* của Chủ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 2, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 2171, đăng bài *Thi đua biểu diễn kỹ thuật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 3, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 2176, đăng bài *Nhiều* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 3, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 2178, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Hai loại chế độ, hai cuộc đi thăm, hai cách đón tiếp*, bút danh T.L.

2. Bài *Nhanh*, bút danh C.K.

- Tháng 3, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 2182, đăng bài *Tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 3, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 2184, đăng bài *Rẻ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 3, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 2187, đăng bài *Học tập không mỏi, cải tiến không ngừng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 3, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 2196, đăng bài *Giải trừ quân bị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 2198, đăng bài *Thêm vài ý kiến “Tết trồng cây”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 3, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 2200, đăng bài *Chúng ta làm chủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.K.

- Tháng 3, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 2203, đăng bài *Chế độ nào thanh niên ấy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 2207, đăng bài *Một cách thảo luận dự thảo Điều lệ Đảng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 4, ngày 8

Báo Nhân dân, số 2212, đăng bài *Kế hoạch năm 1960 của Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

- Tháng 4, ngày 21

Báo Nhân dân, số 2225, đăng bài *Thư không dán gửi Tổng thống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

- Tháng 4, ngày 22

Báo Nhân dân, số 2226, đăng bài *Con đường dẫn tôi đến Chủ nghĩa Lênin¹* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 4, ngày 23

Báo Nhân dân, số 2227, đăng bài *Lý Thừa Vãn khó mà cứu vãn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 25

Báo Nhân dân, số 2229, đăng bài *Lênin và thi đua xã hội chủ nghĩa*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 27

Báo Nhân dân, số 2331, đăng bài *Ba chai rượu sâm banh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Tuyết Lan.

- Tháng 5, ngày 3

Báo Nhân dân, số 2236, đăng bài *Tổng Lý và Tổng Ngô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 6

Báo Nhân dân, số 2239, đăng bài *Anh em công nhân Trung Quốc và chị em nông dân Trung Quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 9

Báo Nhân dân, số 2242, đăng bài *Chuyện giả mà có thật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lam.

- Tháng 5, ngày 13

Báo Nhân dân, số 2246, đăng bài *Đế quốc Mỹ bị bắt quả tang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 18

Báo Nhân dân, số 2251, đăng bài *Học tập công nhân Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

¹ Bài viết cho tạp chí *Các vấn đề phương Đông* (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của V.I.Lênin.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 5, ngày 23

Báo Nhân dân, số 2256, đăng bài *Cảm ơn đế quốc Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 29

Báo Nhân dân, số 2262, đăng bài *Những bước tiến của các hợp tác xã thủ công nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 2

Báo Nhân dân, số 2266, đăng bài *Sau L... và M... bao giờ đến lượt N...?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 6, ngày 6

Báo Nhân dân, số 2270, đăng bài *Cần phải đẩy mạnh phong trào cải tiến nông cụ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 20

Báo Nhân dân, số 2284, đăng bài *Ô hô tổng Ai* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 24

Báo Nhân dân, số 2288, đăng bài *Phải đẩy mạnh hơn nữa công việc vệ sinh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 5

Báo Quân đội nhân dân, số 757, đăng bài *Chúng ta hãy đón chờ những thành tựu mới nhất của nền khoa học Xôviết* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 7, ngày 6

Báo Nhân dân, số 2300, đăng bài *66.000 cây số và 170.000 cây số* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 7

Báo Nhân dân, số 2301, đăng bài *Angiêri và thực dân Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 10

Báo Nhân dân, số 2304, đăng bài *Quốc hội ta vĩ đại thật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 11

Báo Nhân dân, số 2305, đăng bài *Hoan hô thắng lợi mới của Liên Xô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 12

Báo Quân đội nhân dân, số 760, đăng bài *Hai cuộc phóng tên lửa*

Biên niên hoạt động báo chí của Người

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 7, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 2112, đăng bài *Nhà máy giúp đỡ nông thôn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 26

Báo *Quân đội nhân dân*, số 766, đăng bài *Tên lửa sẽ là một phương tiện giao thông vận tải dân dụng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 9, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 2382, đăng bài *Máy lờ thành thật ngộ cùng tổng Ai* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.T.

Tháng 9, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 2384, đăng bài *Hoan hô đồng chí Khorútsốp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 2385, đăng bài *Chúng ta hãy hái tiến lên!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 10, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 2387, đăng bài *Tuổi càng cao lòng yêu nước càng lớn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 10, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 2389, đăng bài *Một thắng lợi vẻ vang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 10, ngày 4

Báo *Quân đội nhân dân*, số 796, đăng bài *Trung thu sẽ sáng cả hai miền* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 10, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 2391, đăng bài *Nói chuyện trung thu với các em nhi đồng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 2406, đăng bài *Cần đẩy mạnh giáo dục chủ nghĩa xã hội khắp nông thôn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 2409, đăng bài *Phải thật sự tôn trọng quyền lợi của phụ nữ*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 10, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 2411, đăng bài *Mỹ lại tự gỡ mặt nạ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 2413, đăng bài *Một lời nói một khối vàng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 2415, đăng bài *Bọn đế quốc theo đà xuống dốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 11, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 2418, đăng bài *Lần thứ tư Pháp bị Đức chiếm đóng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 11, ngày 19

Báo *Văn học Xô Viết*, ngày 19-11-1960, đăng bài *Nhân dịp 50 năm ngày mất của đại văn hào Nga L.N. Tônxtôi¹* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 12, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 2464, đăng bài *Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đoàn kết, đấu tranh thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 2465, đăng bài *Xibêri cộng sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 2468, đăng bài *Tiết kiệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 2471, đăng bài *Mỹ đang lặn xuống dốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 2476, đăng hai bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Nhân dịp kỷ niệm 40 năm Đảng Cộng sản Pháp*
2. Bài *Nhân dân châu Phi đuổi cổ bọn thực dân, Tổng thống Đờ Gôn “trưng cầu dân ý”*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

¹ Bài được đăng lại trên báo *Nhân dân*, số 2438 ngày 21-11-1960.

NĂM 1961

- Tháng 1, ngày 3

Báo Nhân dân, số 2481, đăng bài *Mỹ không mừng xuân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 11

Báo Nhân dân, số 2489, đăng bài *Một hợp tác xã gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 16

Báo Nhân dân, số 2494, đăng bài *Con người Liên Xô vĩ đại*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 18

Báo Nhân dân, số 2496, đăng bài *Một lòng một dạ phục vụ nhân dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 20

Báo Nhân dân, số 2498, đăng bài *Trong trần ai, ai cũng ghét* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 25

Báo Nhân dân, số 2503, đăng bài *Một hợp tác xã không gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 28

Báo Nhân dân, số 2506, đăng bài *Tết trồng cây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lực.

- Tháng 2, ngày 2

Báo Nhân dân, số 2511, đăng bài *Thư gửi ông Kennơđi, Tổng thống mới của Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 7

Báo Nhân dân, số 2516, đăng bài *Láo toét!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 9

Báo Nhân dân, số 2518, đăng bài *Một chi bộ tốt ở nông thôn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 17

Báo Nhân dân, số 2525, đăng bài *Thêm một thắng lợi to lớn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 3, ngày 2.

Báo Nhân dân, số 2538, đăng bài “Tếu” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 15

Báo Nhân dân, số 2551, đăng ba bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L:

1. Bài *Lịch sự kiểu Mỹ*
2. Bài *Nhân đạo kiểu Mỹ*
3. Bài *Hòa bình kiểu Mỹ.*

- Tháng 4, ngày 3

Báo Nhân dân, số 2570, đăng bài *Chuyện ngược đời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 5

Báo Nhân dân, số 2572, đăng bài *Phải nâng cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 14

Báo Nhân dân, số 2581, đăng bài *Thêm một thắng lợi vô cùng vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 15

Báo Nhân dân, số 2582, đăng bài *Phong trào Đại Phong* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 28

Báo Nhân dân, số 2595, đăng bài *Guồng máy nông nghiệp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 9

Báo Nhân dân, số 2605, đăng bài *Một tháng 4 lịch sử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 10

Báo Nhân dân¹, số ra từ 2606-2610, 2685-2688, 2691-2694, đăng tác phẩm *Vừa đi, vừa kể chuyện* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.Lan.

- Tháng 5, ngày 15

Báo Nhân dân, số 2611, đăng bài *Vài ý kiến về phong trào Duyên*

¹ Lần lượt được đăng trên các số 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2685, 2686, 2688, 2691, 2692, 2693, 2694. Sau đó, Nhà xuất bản Sự thật đã in thành sách.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Hải của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 2631, đăng bài *Tình hình thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 6, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 2636, đăng bài *Hai vị anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 6, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 2641, đăng bài *Thời đại mới, thanh niên mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 2643, đăng bài *Cần phải chuẩn bị thật chu đáo, sẵn sàng đề phòng lụt, chống lụt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Trần Lược.

Tháng 6, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 2648, đăng bài *Mỹ mà không đẹp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 7, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 2658, đăng bài *Cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 2672, đăng bài *Quyết tâm phấn đấu cho một vụ mùa thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 21

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của *Thông tấn xã Cộng hòa Dân chủ Đức*.

- Tháng 7, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 2688, đăng bài *Lá cờ quật khởi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 2691, đăng bài *Thiên đường cộng sản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 6

Báo *Nhân dân*, số 2694, đăng bài *Cần học những kinh nghiệm tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 8, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 2697, đăng bài *Thực dân Pháp xâm lăng Bidéctor* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 2698, đăng bài *Vượt hơn 1428 lần* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 2703, đăng bài *Sing sing* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 9, trước ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên thường trú Báo *L'Humanité* tại Hà Nội¹.

- Tháng 9, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 2722, đăng bài *Địch có vũ quyết dày, ta có móng tay nhọn*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 2725, đăng bài *Một thành tích vẻ vang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 2733, đăng bài *Tia lửa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 2740, đăng bài *"Uy tín" Mỹ xuống dốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 2741, đăng bài *Một bức thư* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 2745, đăng bài *Học hay, cày giỏi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 2747, đăng bài *Giả nhân, giả nghĩa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

¹ Ngày 2-9-1961, báo *L'Humanité* đăng bài trả lời phỏng vấn trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

- Tháng 11, ngày 7

Báo Nhân dân, số 2786, đăng bài *Chào mừng kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng Tháng Mười vĩ đại*¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 11, ngày 20

Báo Nhân dân, số 2799, đăng bài *Các nước xã hội chủ nghĩa châu Á và các vấn đề của châu Á* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 11, ngày 26

Báo Nhân dân, số 2805, đăng bài *Thư không dán gửi Lord Heath trong Chính phủ Anh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 19

Báo Nhân dân, số 2828, đăng bài *Nông dân ta ngày càng no ấm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 22

Báo Nhân dân, số 2831, đăng bài *Lại thêm một vố vào đầu thực dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 12, ngày 30

Báo Nhân dân, số 2839, đăng bài *Tết trồng cây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

¹ Viết theo yêu cầu báo *Pravda* (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

NĂM 1962

- Tháng 1, ngày 5

Báo Nhân dân, số 2845, đăng bài *Tốt đẹp thay!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 12

Báo Nhân dân, số 2852, đăng bài *Thật là vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 17

Báo Nhân dân, số 2857, đăng bài *Nói thật không mất lòng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 20

Báo Nhân dân, số 2860, đăng bài *Đạo đức Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 1, ngày 28

Báo Nhân dân, số 2868, đăng bài *Kiên quyết ủng hộ Đảng Cộng sản Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 1

Báo Nhân dân, số 2872, đăng bài *Đốp! Đốp!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 22

Báo Nhân dân, số 2892, đăng bài *Dạy con ăn thịt cha* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 2

Báo Nhân dân, số 2900, đăng bài *Thư gửi nhân dân nước Anh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 14

Báo Nhân dân, số 2912, đăng bài *Làm thế nào cho lạc thêm vui* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 20

Báo Nhân dân, số 2918, đăng bài *Chúc mừng nhân dân Angiêri anh em thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 28

Báo Nhân dân, số 2926, đăng bài *Chi bộ tốt, thì mọi việc đều tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 3, ngày 30

Báo Nhân dân, số 2928, đăng bài *Giải thưởng xứng đáng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 4

Báo Nhân dân, số 2933, đăng bài *Cuba anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 8

Báo Nhân dân, số 2937, đăng bài *Vì sao ?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 17

Báo Nhân dân, số 2946, đăng bài *Cần phải ra sức trồng nhiều hoa màu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 4, ngày 22

Báo Nhân dân, số 2951, đăng hai bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Bài *Lênin người thầy vĩ đại của Cách mạng Việt Nam*
2. Bài *Chủ nghĩa Lênin vĩ đại muôn năm*, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 10

Báo Nhân dân, số 2968, đăng bài *Đế quốc Mỹ tội ác tày trời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 15

Báo Nhân dân, số 2973, đăng bài *Ai vẫn minh? Ai đã man?* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 17

Báo Nhân dân, số 2975, đăng bài *Cần phải đẩy mạnh hơn nữa công việc xây đắp đê điều và kè cống* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 22

Báo Nhân dân, số 2980, đăng bài *Tổng Ken đại dột* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 28

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng truyền thanh và vô tuyến truyền hình *Tia sáng điện* (Nhật Bản).

- Tháng 7, ngày 14

Báo Nhân dân, số 3033, đăng bài *Châu chấu mà đá ông voi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 7, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 3038, đăng bài *Chớ để “nước đến chân mới nhảy”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 22

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn báo *Tin tức và Sự thật Thanh niên* (Liên Xô).

- Tháng 7, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 3045, đăng bài *Tiến bộ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 3049, đăng bài *Nếu Mỹ gieo gió thì sẽ gặt bão* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 3057, đăng bài *Hai trăm lẻ một (201) con chó săn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 3061, đăng bài *Chị giám đốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 3066, đăng bài *Hai chế độ, hai kết quả* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 8, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 3076, đăng bài *Ba Tổng thống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 9, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 3084, đăng bài *Sư và Sứ Mỹ đều là xpay* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Buổi chiều Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện tại Đại hội lần thứ III Hội nhà báo Việt Nam.

- Tháng 9, ngày 13

Báo *Nhân dân*, số 3093, đăng bài:

U - 2 là u ám, u mê,

U đi 3 chiếc, u về chỉ một thôi¹

¹ Chỉ vụ máy bay do thám Mỹ Lockheed U2 bị Liên Xô bắn rơi trong khi do thám trên bầu trời nước này.

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 9, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 3097, đăng bài *Hai thái độ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 9, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 3107, đăng bài *Sẵn sàng giúp đỡ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 10, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 3120, đăng bài *Bình đẳng, bác ái kiểu Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 10, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 3121, đăng bài *Đồng bào ta hưởng ứng sôi nổi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 10, ngày 27*

Báo *Nhân dân*, số 3137, đăng bài *Mỹ xúi quẩy thật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 10, ngày 30*

Báo *Nhân dân*, số 3140, đăng bài *Hợp tình hợp lý* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 11, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 3148, đăng bài *45 năm đấu tranh anh dũng, 45 năm thắng lợi vẻ vang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- *Tháng 11, ngày 8*

Báo *Nhân dân*, số 3149, đăng bài *Một thắng lợi mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 11, ngày 13*

Báo *Nhân dân*, số 3154, đăng bài *Đời sống nông thôn ngày càng tiến bộ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 11, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 3162, đăng bài *Nhân đạo kiểu Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 12, ngày 4*

Báo *Nhân dân*, số 3175, đăng bài *Ủng hộ Cuba chống đế quốc Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 12, ngày 5*

Báo *Nhân dân*, số 3176, đăng bài *Cần phải nâng cao chất lượng*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

hàng hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 13

Báo Nhân dân, số 3184, đăng bài Tên là "Đội hòa bình" thực là đội họa binh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 20

Báo Nhân dân, số 3191, đăng bài Tổng Ken rúc vào hầm tối của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 26

Báo Nhân dân, số 3197, đăng bài Cùng chung một dịp Noel của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 28

Báo Nhân dân, số 3199, đăng bài Phải thật sự bảo đảm quyền lợi của phụ nữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

NĂM 1963

Tháng 1, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 3203, đăng bài *Những con số huy hoàng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 1, ngày 13*

Báo *Nhân dân*, số 3215, đăng bài *Cần phải cải tiến mạnh công tác thủy lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 27

Báo *Nhân dân*, số 3228, đăng bài *Tết trồng cây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 2, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 3233, đăng bài *Tình hình tháng 1-1963 ở miền Nam anh dũng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 2, ngày 3*

Báo *Nhân dân*, số 3235, đăng bài *Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- *Tháng 2, ngày 9*

Báo *Nhân dân*, số 3241, đăng bài *Tổng Ken bị tát!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 2, ngày 17*

Báo *Nhân dân*, số 3249, đăng bài *Cuba anh dũng và châu Mỹ Latinh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 2, ngày 24

Báo *Nhân dân*, số 3256, đăng bài *Lôi Phong* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 3, ngày 20*

Báo *Nhân dân*, số 3280, đăng bài *Những người Mỹ tiến bộ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 3, ngày 28*

Báo *Nhân dân*, số 3288, đăng bài *Mỹ lại thất bại nhục nhã* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 4, ngày 3*

Báo *Nhân dân*, số 3294, đăng bài *Mỹ - Diệt là lũ quỷ khát máu điên cuồng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 5, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 3327, đăng bài *Kỷ niệm thắng lợi Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 5, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 3346, đăng bài *Một cuộc hội nghị rất quan trọng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 5, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 3349, đăng bài *Cần phải kiên quyết chấm dứt tệ nấu rượu lậu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 3353, đăng bài *Thắng lợi khó khăn thắng lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 3366, đăng bài *Tội ác của Mỹ Diệt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 6, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 3374, đăng bài *Bích Vân đã thắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 6, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 3377, đăng bài *Đại hội phụ nữ quốc tế*, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Thanh Lan.

- Tháng 6, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 3380, đăng bài *Hòa bình kiểu Mỹ là binh họa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 7, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 3390, đăng bài "*Su hình*"¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 7, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 3395, đăng bài *Một cán bộ gương mẫu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 8, ngày 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của ông W.Bócsét, phóng viên tờ tuần báo Mỹ *Người bảo vệ dân tộc và cách mạng*.

¹ Có nghĩa là tiếng thơm của người thầy giáo.

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Tháng 8, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 3427, đăng bài *Kinh nghiệm "Ba xây, ba chống"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 8, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 3440, đăng bài *Cuộc cách mạng thứ hai ở Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 9, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 3453, đăng bài *Mỹ Diệt sẽ thua, nhân dân sẽ thắng!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 10, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 3500, đăng bài *Bổng dung mua não rước sầu làm chi!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- *Tháng 10, ngày 31*

Báo *Nhân dân*, số 3503, đăng bài *Những chi bộ tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 11, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 3505, đăng bài *Nhiệt tình chúc mừng và ra sức ủng hộ Angiêri anh em* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- *Tháng 11, ngày 8*

Báo *Nhân dân*, số 3511, đăng bài *Nhân kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- *Tháng 11, ngày 9*

Báo *Nhân dân*, số 3512, đăng bài *Trạng nguyên làm ruộng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 11, ngày 20

Báo *Nhân dân*, số 3523, đăng bài *Chi bộ tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 11, trước ngày 21*

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Akahata* - Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Nhật Bản.

Tháng 11, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 3529, đăng bài *Cần phải tổ chức ngay đội thủy lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 11, ngày 29*

Báo *Nhân dân*, số 3532, đăng bài *Văn minh kiểu Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Tháng 12, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của các nhà báo Liên Xô nhân dịp kỷ niệm 3 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Tháng 12, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 3556, đăng bài *Miền Nam tất thắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Bản sao lưu trữ

NĂM 1964

Tháng 1, ngày 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Pravda* và Đài phát thanh Matxcova (Liên Xô) nhân dịp năm mới (1964).

Tháng 1, ngày 14

Báo *Nhân dân*, số 3578, đăng bài *Thư gửi binh sĩ thuộc chính quyền miền Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 1, ngày 18

Báo *Nhân dân*, số 3582, đăng bài *Guơng tốt của thanh niên Lỗ Khê - Tết vui tươi và tiết kiệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 3586, đăng bài *Thư ngỏ gửi ngài Ngoại trưởng Anh Cát Lợi*¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Dân Việt.

Tháng 2, trước ngày 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Báo *Noticia hoy* (Cuba) nhân kỷ niệm lần thứ 34, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930/3-2-1964).

Tháng 2, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 3598, đăng bài *Mừng Đảng ta 34 tuổi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 2, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 3600, đăng bài

Ngày xuân vui tết trồng cây

Nơi nơi phấn khởi người người thi đua,

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 2, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 3609, đăng bài *Gửi cháu Thu Oanh thân mến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của nhà báo Cuba Bandômêrô Anvarê Riốt.

- Tháng 3, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 3630, đăng bài *Đế quốc Mỹ bi và bí* của Chủ

¹ Anh Cát Lợi: Nước Anh theo phiên âm Hán - Việt.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 3, ngày 8

Báo *Nhân dân*, số 3631, đăng bài *Gửi chị em phụ nữ Hoa Kỳ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 3, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 3642, đăng bài *Tổ chức tốt hơn nữa các đội thủy lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 3, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 3649, đăng bài *Thanh niên anh hùng Lý Tử Trọng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 4, ngày 11

Báo *Nhân dân*, số 3665, đăng bài *Trả lời bạn đọc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 4, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 3675, đăng bài *Nông thôn đổi mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 4, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của nhà báo Ôxtrâylia U.Bozsét.

Cùng ngày báo *Nhân dân*, số 3679, đăng bài *Kiêu bào về nước và Tổng tuyển cử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 5, ngày 7

Báo *Nhân dân*, số 3690, đăng bài *Nhân ngày kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Người tiếp và trả lời phỏng vấn của Đoàn vô tuyến truyền hình Pháp (R.T.F).

- Tháng 5, ngày 29

Báo *Nhân dân*, số 3712, đăng bài *Mỹ mà không đẹp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 6, ngày 21

Báo *Nhân dân*, số 3735, đăng bài *Người anh hùng của nước Triều Tiên anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 6, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 373, đăng bài *Báo chí Liên Xô và vấn đề Việt Nam* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 6, ngày 25

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Báo Nhân dân, số 373, đăng bài *Tăng gia sản xuất tốt, còn phải thực hành tiết kiệm tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 7, trước ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Pháp *L'Humanité* tại Hà Nội.

Tháng 7, ngày 20

Báo Nhân dân, số 3764, đăng bài *Taylor rời chân cũng lo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 7, ngày 26

Báo Nhân dân, số 3770, đăng bài *Đế quốc Mỹ rúc xuống hầm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 7, ngày 28

Báo Nhân dân, số 3772, đăng bài *Ứng hộ cuộc đấu tranh của người Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 8, trước ngày 9

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời điện phỏng vấn của ông Onbéc Cápphơ, phóng viên Hãng tin Mỹ UPI tại Nhật Bản.

Tháng 8, ngày 15

Báo Nhân dân, số 3790, đăng bài *Thủ đoạn tội ác của đế quốc Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 8, ngày 23

Báo Nhân dân, số 3798, đăng bài *Tổng Ken chết một lần nữa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 8, ngày 30

Báo Nhân dân, số 3805, đăng bài *Mỹ đang thất bại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 9, ngày 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của Phó Chủ tịch Hội Nhà báo Nhật Bản Lôcô Mátxuôca.

- Tháng 9, ngày 10

Báo Nhân dân, số 3815, đăng bài *Chó Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.S.

Tháng 9, từ ngày 15 đến ngày 18

Báo Nhân dân, số 3820, 3821, 3822, 3823, đăng bài *Một mẫu tây, gặt được 13 tấn thóc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Nông.

- Tháng 9, ngày 30

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Báo *Nhân dân*, số 3835, đăng bài *Nhân dịp mừng quốc khánh nước Trung Hoa anh em* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 11, ngày 2

Báo *Nhân dân*, số 3868, đăng bài *Cần phải chăn nuôi tốt trâu bò* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 11, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 3869, đăng bài *Trò xiếc tuyển cử Tổng thống Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 11, ngày 12

Báo *Nhân dân*, số 3878, đăng bài *Uy danh lừng lẫy khắp năm châu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 11, ngày 15

Báo *Nhân dân*, số 3881, đăng bài *So sánh* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 3900, đăng bài *Chi bộ tốt thì hợp tác xã tốt* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 3905, đăng bài *Hai huyện đáng khen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 12, ngày 16

Báo *Nhân dân*, số 3912, đăng bài *Láo toét* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 12, ngày 3 đến trước ngày 23

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Hãng thông tin Côpôlây¹.

- Tháng 12, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 3926, đăng bài *Củng cố và phát triển tốt hơn nữa các đội thủy lợi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

¹ Ngày 3-12-1964 Hãng tin Côpôlây (Hong Kông) gửi điện phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh.

NĂM 1965

Tháng 1, ngày 1

Báo Nhân dân, số 3928, đăng bài *Năm mới hãy nhiệt liệt tổ chức Tết trồng cây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 7

Báo Nhân dân, số 3934, đăng bài *"Điện Biên nhỏ" và "nhịp cầu vàng"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 1, ngày 21

Báo Nhân dân, số 3948, đăng bài *Tổ chức ngày Tết tiết kiệm và vui tươi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- *Tháng 2, ngày 27*

Báo Nhân dân, số 3983, đăng bài *Ta thắng lớn, Mỹ thua to* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 3, ngày 8

Báo Nhân dân, số 3992, đăng bài *Sách trắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 3, ngày 9

Tạp chí Cộng sản (Pháp), đăng bài *Một người con quang vinh của giai cấp công nhân và nhân dân Pháp* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 12

Báo Nhân dân, số 3996, đăng bài *Đế quốc Mỹ cút đi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 3, ngày 25

Báo Nhân dân, số 4009, đăng bài *Lễ cưới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- *Tháng 4, ngày 7*

Báo Nhân dân, số 4022, đăng bài *Chúng ta rất có thể đạt hơn 5 tấn thóc cả năm một hecta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Nông.

- *Tháng 4, ngày 14*

Báo Nhân dân, số 4029, đăng bài *Đại bọm Giônxon miệng nói "hòa bình" tay vung "binh hỏa"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- *Tháng 5, ngày 9*

Báo Nhân dân, số 4053, đăng bài *Hai ngày kỷ niệm về vang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Trong tháng 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của ông Unita, phóng viên báo Italia.

- Tháng 6, ngày 18

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của G.A.Giucốp, phóng viên báo *Pravda* (Liên Xô).

- Khoảng cuối tháng 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của *Nhật báo Công nhân*, Cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Anh.

- Tháng 7, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 4109, đăng bài *Xon và Xon* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 7, ngày 30

Báo *Nhân dân*, số 4135, đăng bài *Tổng Taylo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 8, ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Thế giới* (Pháp) Philip Đờville.

- Tháng 8, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 4159, đăng bài *Ta nhất định thắng, địch nhất định thua* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 9, trước ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Nước Đức mới* Phran Phabe.

- Tháng 9, ngày 4

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài cho báo *Thời mới* (Liên Xô) nhan đề *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam*.

- Tháng 9, ngày 17

Báo *Nhân dân*, số 4183, đăng bài *Thật là vẻ vang* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 10, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 4197, đăng bài *Nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 10, ngày 22

Báo *Nhân dân*, số 4218, đăng bài *Càng già, càng giỏi* của Chủ

tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 10, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 4219, đăng bài *Tình hình bi đát của binh sĩ Hoa Kỳ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- *Tháng 10, ngày 24*

Báo *Nhân dân*, số 4220, đăng bài *Mặt trận thống nhất phân đê giữa nhân dân Việt - Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 11, ngày 14 và 15

Báo *Nhân dân*, số 4241 và 4242, đăng bài *Nhân dân, và dư luận Nhật Bản nhiệt liệt ủng hộ chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 11, ngày 24

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và bạn đọc tạp chí *Học tập* nhân dịp kỷ niệm 10 năm xuất bản tạp chí.

Tháng 12, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Xalômông Étvarê Alexandrôvít Tổng biên tập báo *Người bình dân* (Cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Urugoay).

- *Tháng 12, ngày 26*

Báo *Nhân dân*, số 4283, đăng bài *Kẻ cướp nói chuyện "hòa bình"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

NĂM 1966

- Tháng 1, ngày 4

Báo Nhân dân, số 4292, đăng bài *Quân Mỹ chết nhẵn răng, Tướng Mỹ nhẵn răng cười* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 1, ngày 8

Báo Nhân dân, số 4296, đăng bài *Mỹ hoạt động hòa bình giả để mở rộng chiến tranh thật* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 1, ngày 20

Báo Nhân dân, số 4308, đăng bài *Lại chuyện chó Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 2, ngày 1

Báo Nhân dân, số 4319, đăng bài *Mỹ nhất định thua* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 2, ngày 12

Báo Nhân dân, số 4330, đăng bài *Mỹ lại thất bại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 2, ngày 18

Báo Nhân dân, số 4336, đăng bài *Rõ như ban ngày* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 3, ngày 11

Báo Nhân dân, số 4357, đăng bài *"Tin mừng" cho lính Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 4, ngày 7

Báo Nhân dân, số 4384, đăng bài *Tâm lý của binh sĩ Hoa Kỳ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 4, trước ngày 12

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Đoàn vô tuyến truyền hình hãng tin Nihông Đenpa (Nhật Bản).

- Tháng 4, ngày 30

Báo Nhân dân, số 4407, đăng bài *Trả lời ông Menxphin, Thượng nghị sĩ Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Ba.

- Tháng 6, ngày 11

Báo Nhân dân, số 4448, đăng bài *Kinh nghiệm Trung Quốc* của

Biên niên hoạt động báo chí của Người

Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Lê Nông.

Tháng 6, ngày 23

Báo *Nhân dân*, số 4460, đăng bài *Tình nghĩa môi rừng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh L.Nông.

Tháng 6, ngày 28

Báo *Nhân dân*, số 4465, đăng bài *Kiên quyết đập tan âm mưu của giặc Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 7, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 4477, đăng bài *Chúng ta phải làm thật tốt việc sơ tán* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 8, ngày 10

Báo *Nhân dân*, số 4508, đăng bài *Tổng Giôn đã phạm tội ác tà trời* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh La Lập.

Tháng 8, ngày 19

Báo *Nhân dân*, số 4517, đăng bài *Mặt trận số 2 chống đế quốc Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 9, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 4530, đăng bài *Chiến đấu giỏi, thắng lợi to* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh La Lập.

- *Tháng 9, ngày 10*

Báo *Nhân dân*, số 4538, đăng bài *Lũ bồi bút Sài Gòn mất dạy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Nói Thật.

Tháng 9, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 4553, đăng bài *Bước tiến mới của nông nghiệp nước ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 10, ngày 9

Báo *Nhân dân*, số 4567, đăng bài *Phải kiên quyết tiêu diệt giặc hạn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 10, ngày 25

Báo *Nhân dân*, số 4583, đăng bài *Tổng thống Macô* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Nói Thật.

Tháng 10, ngày 31

Báo *Nhân dân*, số 4589, đăng bài trả lời phỏng vấn Chủ nhiệm tạp chí *Sự kiện* (Pháp).

- *Tháng 11, ngày 4*

Báo *Nhân dân*, số 4593, đăng bài *Tổng Giôn mất hồn, mất vía*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Nói Thật.

Tháng 11, ngày 26

Báo *Nhân dân*, số 4615, đăng bài *Kiên quyết cấm nấu rượu trái phép* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 12, ngày 4

Báo *Nhân dân*, số 4623, đăng bài *Tổng Giôn thật xúi quẩy* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Nói Thật.

Tháng 12, ngày 20

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời thư của các báo Nhật Bản *Chunichi, Tôkyô Simbun, Nisi, Nihông Simbun và Hôkaidô Simbun*.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của báo Nhật Bản *Acahata*.

Tháng 12, ngày 22

Báo *Nhân dân*, đăng bài *Phải chăng thế này là thực hành tiết kiệm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

NĂM 1967

Tháng 1, ngày 15

Báo Nhân dân, số 4665, đăng bài *Phải cấy chiêm xong trước tết* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 1, ngày 17

Báo Nhân dân, số 4667, đăng bài *Đáng khen và đáng chê* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 1, ngày 24

Báo Nhân dân, số 4674, đăng bài *Đáng phê và đáng khen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 2, ngày 2

Báo Nhân dân, số 4683, đăng bài *Vui tết chống Mỹ cứu nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 2, ngày 7

Báo Nhân dân, số 4685, đăng bài *Đáng khen* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 2, ngày 19

Báo Nhân dân, số 4769, đăng bài *Một triệu tin đồn, một vạn phụ nữ, năm nghìn trí thức và một bé gái Hoa Kỳ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 3, ngày 16

Báo Nhân dân, số 4724, đăng bài *Đáng khen và đáng chê* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- *Tháng 3, ngày 25*

Báo Nhân dân, số 4733, đăng bài *Cái chìa khoá vạn năng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 6, ngày 14

Báo Nhân dân, số 4814, đăng bài *Giờ xin nhãn nhó mặt mo, phần lo thua trận, phần lo dân cười!* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Đấu.

- *Tháng 6, ngày 24*

Báo Nhân dân, số 4823, đăng bài *Lại một thắng lợi to lớn của Trung Quốc anh em* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Đấu.

- *Tháng 7, ngày 11*

Báo Nhân dân, số 4840, đăng bài *Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ,*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

giặc hạn và giặc lụt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 10, ngày 28

*Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài gửi báo Pravda (Liên Xô) nhan đề
Cách mạng Tháng Mười vĩ đại đã mở ra con đường giải phóng dân tộc.*

Bản sao lưu trữ

NĂM 1968

Tháng 5, ngày 5

Báo Nhân dân, số 5137, đăng bài *Vừa đi đường vừa nói chuyện về Các Mác* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Việt Hồng.

Tháng 6, ngày 13

Báo Nhân dân, số 5175, đăng bài *(Đại) Bại tướng Vét-mơ-lơn¹ đã cút về nước mẹ Hoa Kỳ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 6, ngày 15

Báo Nhân dân, số 5177, đăng bài *Tổng Giôn và vụ giết chết nghị sĩ G.Kennodi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

Tháng 6, ngày 22

Báo Nhân dân, số 5184, đăng bài *Vấn đề dân nghèo ở Mỹ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh Chiến Sĩ.

- Tháng 7, ngày 4

Báo Nhân dân, số 5196, đăng bài *Phải hoàn thành tốt công tác phòng và chống lụt, bão năm 1968* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

Tháng 10, ngày 9

Báo Nhân dân, số 5292, đăng bài *Cần phải chăm sóc trâu bò trong vụ rét sắp tới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

¹ Chỉ tướng Mỹ Oétxmôlen.

NĂM 1969

- Tháng 2, ngày 3

Báo *Nhân dân*, số 5409, đăng bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 2, ngày 5

Báo *Nhân dân*, số 5411, đăng bài *Tết trồng cây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 6, ngày 1

Báo *Nhân dân*, số 5526, đăng bài *Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh T.L.

- Tháng 7, ngày 14

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Granma* (Cuba) Mácta Rôhát.

- Tháng 7, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn phóng viên báo *Nhân đạo* (Pháp) Sácơ Phuốcnô.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ BÚT DANH BÁC HỒ SỬ DỤNG TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1969

| TT | TÊN BÚT DANH | SỐ LƯỢT SỬ DỤNG BÚT DANH | THỜI GIAN SỬ DỤNG |
|----|----------------------|-----------------------------|----------------------|
| 1 | A.B.C | 1 | 1953 |
| 2 | A.G | 7 | 1947-1950 |
| 3 | Ái Quốc | 1 | 11-1930 |
| 4 | Anh | 1 | 1947 |
| 5 | A.P | 1 | 1927 |
| 6 | A.N | 2 | 1929-1930 |
| 7 | B | 1 | 1968 |
| 8 | Bác | 1 | 1954 |
| 9 | Bác Hồ | 111 | 1946 - 7/1969 |
| 10 | Báo cáo của chiến sỹ | 1 | 1965 |
| 11 | Bé Con | 1 | 1941 |
| 12 | Bình Sơn | 10 | 11/1940-12/1940 |
| 13 | C.B | 706 | 3/1951-3/1969 |
| 14 | Chiến Thắng | 8 | 10/1945-9/1954 |
| 15 | C.K | 9 | 1/1960-3/1960 |
| 16 | Chiến Sỹ | 51 | 8/1963-6/1968 |
| 17 | Chí Minh | 1 | 1950 |
| 18 | Chiến Đấu | 2 | 1967 |
| 19 | Chú Nguyễn | 1 | 1923 |
| 20 | CH.KOPP | 1 | 4/1963 |
| 21 | C.S | 1 | 9/1964 |
| 22 | Đ.X | 53 | 1951-1954 |
| 23 | Đông Dương | 1 | 1931 |
| 24 | Đ.K | 1 | 1953 |
| 25 | Đ.H | 1 | 1946 |
| 26 | ĐIN | 3 | 3/1950-7/1953 |
| 27 | D.C.LIN | 1 | 1/1939 |
| 28 | Dân Việt | 1 | 1964 |
| 29 | D.Z.D | 1 | 1952 |
| 30 | G | 2 | 1954 |

| | | | |
|----|----------------|----|---------------|
| 31 | H.A | 1 | 1955 |
| 32 | H.B | 1 | 1955 |
| 33 | Ho Wang T.S | 1 | 1925 |
| 34 | Hồ | 1 | 5/1945 |
| 35 | H.T | 1 | 12/1926 |
| 36 | T.L | 80 | 1950-1969 |
| 37 | T.Lan | 2 | 1961 |
| 38 | Tân Sinh | 1 | 1947 |
| 39 | Tân Trào | 1 | 1954 |
| 40 | Thanh Lan | 1 | 1963 |
| 41 | Thi Sơn | 1 | 1951 |
| 42 | Thu Giang | 1 | 1959 |
| 43 | Trần Lam | 1 | 1960 |
| 44 | Trần | 26 | 1957-1961 |
| 45 | T.T | 1 | 1949 |
| 46 | Trần Thắng Lợi | 1 | 1949 |
| 47 | Tuyết Lan | 1 | 1960 |
| 48 | V | 2 | 1931 |
| 49 | V.K | 1 | 1960 |
| 50 | Vichto | 5 | 1930-1931 |
| 51 | Việt Hồng | 1 | 1968 |
| 52 | Wang | 7 | 1927-1928 |
| 53 | X | 1 | 1926 |
| 54 | Xung Phong | 2 | 1942 |
| 55 | X.Y.Z | 4 | 1950 |
| 56 | X.X | 1 | 1926 |
| 57 | C.N | 1 | 1953 |
| 58 | C.M.Hồ | 2 | 7/1945-8/1945 |
| 59 | L.T | 1 | 1949 |
| 60 | La Lập | 1 | 1966 |
| 61 | Lê Nhân | 1 | 1949 |
| 62 | Lê Nông | 4 | 1964-1965 |
| 63 | Lê Quyết Thắng | 4 | 1945-1949 |
| 64 | Lê Thanh Long | 1 | 1963 |
| 65 | N | 3 | 1922-1924 |
| 66 | N.A.Q | 4 | 1922-1924 |
| 67 | N.K | 2 | 1927 |
| 68 | Ng.A.Q | 2 | 1922 |
| 69 | Ng. Ái Quốc | 2 | 1925 |

| | | | |
|----|----------------|----|-----------|
| 70 | Nguyễn – A.Q | 2 | 1922 |
| 71 | Nguyễn Ái Quốc | 16 | 1919-1925 |
| 72 | Quac. E Wen | 1 | 1931 |
| 73 | Tân Sinh | 1 | 1947 |
| 74 | Trần Lực | 20 | 1951-1960 |
| 75 | U.L | 1 | 1922 |
| 76 | Một Hạ Sỹ | 1 | 1925 |

Bản sao lưu trữ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

MỤC LỤC

Trang

Lời Nhà xuất bản 5

Phần thứ nhất

QUAN ĐIỂM, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BÁO CHÍ CÁCH MẠNG

| | |
|---|----|
| * Hãy gia nhập Hội hợp tác <i>Người cùng khổ</i> và mua báo <i>Người cùng khổ</i> | 9 |
| * Hãy đứng lên quanh lá cờ đỏ để chinh phục thế giới | 10 |
| * Hãy dũng cảm, có nghị lực và bắt tay vào việc | 11 |
| * Truyền đơn cổ động mua báo <i>Việt Nam hôm nay</i> | 13 |
| * Thư gửi đồng nghiệp báo <i>Người cùng khổ</i> | 15 |
| * Cần tận dụng mọi cơ hội tuyên truyền cổ động cho phong trào giải phóng thuộc địa | 17 |
| * Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa | 19 |
| * Chế độ báo chí kỳ dị của thực dân Pháp tại Đông Dương | 22 |
| * Chính sách ngu dân | 27 |
| * Cách tuyên truyền | 29 |
| * Nhiệm vụ đấu tranh tư tưởng và báo chí trong thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936-1939) | 31 |
| * Tình hình báo chí Đông Dương từ 1936 đến 1938 | 33 |
| * Khuyến đồng bào mua báo <i>Việt Nam độc lập</i> | 36 |
| * Xã luận báo <i>Việt Nam độc lập</i> | 37 |
| * Cổ động báo <i>Việt Nam độc lập</i> | 38 |
| * Mừng báo <i>Quốc gia</i> | 39 |
| * Gửi báo <i>Vệ quốc quân</i> | 40 |
| * Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi báo <i>Vệ quốc quân</i> | 41 |
| * Gửi báo <i>Xung phong</i> , cơ quan của trẻ em yêu nước tỉnh Hải Dương | 42 |
| * Gửi báo <i>Bạn chiến đấu</i> | 43 |
| * Nhiệm vụ của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục... | 44 |

| | |
|---|-----|
| * Viết báo cần quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay | 46 |
| * Gửi <i>Quần nhân học báo</i> | 47 |
| * Gửi báo <i>Quần du kích</i> | 48 |
| * Thư gửi báo <i>Cứu quốc</i> | 49 |
| * Kinh nghiệm tuyên truyền trong Chiến dịch Lê Hồng Phong II | 50 |
| * Tuyên truyền về chiến tranh du kích | 51 |
| * Cần phải xem báo Đảng | 52 |
| Mấy khuyết điểm của báo chí ta | 54 |
| * Về "Ý kiến bạn đọc" | 55 |
| * Có phê bình phải có tự phê bình | 56 |
| * Phải xem trọng những ý kiến của quần chúng | 57 |
| * Sắc lệnh số 282 - SL quy định chế độ báo chí | 58 |
| * Trách nhiệm của cán bộ công đoàn trong tuyên truyền, giáo dục công nhân | 61 |
| * Trách nhiệm của người làm báo và Hội Nhà báo Việt Nam | 62 |
| * Thư gửi các bạn đọc tạp chí <i>Phê bình mới</i> | 69 |
| * Muốn tiến bộ, muốn viết hay, thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện | 70 |
| * Điện mừng Hội Nhà báo Á - Phi | 74 |
| * Hoạt động báo chí trong phong trào cách mạng ở Đông Dương | 75 |
| * Thư gửi đồng chí X. | 77 |
| * Những ngày ở Liễu Châu | 80 |
| * Khán <i>Thiên gia thi</i> hữu cảm | 82 |
| * Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà | 83 |
| * Hồ Chủ tịch với báo chí và văn nghệ | 84 |
| * Phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm - nhiệm vụ vẻ vang của báo chí và văn nghệ, góp phần vào phong trào thi đua ái quốc | 87 |
| * Báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu... | 89 |
| * Cách viết | 91 |
| * Một số ý kiến về chữ quốc ngữ và tiếng Việt | 98 |
| * Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau... | 101 |
| * Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy về cách viết báo | 113 |

Phần thứ hai
**MỘT SỐ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA NHÀ BÁO CÁCH MẠNG
NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH**

| | |
|--|-----|
| * Yêu sách của nhân dân An Nam | 125 |
| * Tám địa thực dân | 127 |
| * Vấn đề dân bản xứ | 131 |
| * Lời than vãn của Bà Trưng Trắc | 136 |
| * Con người biết mùi hun khói | 141 |
| * "Sở thích đặc biệt" | 144 |
| * Đồng tâm nhất trí | 147 |
| * Những người bản xứ được "ưa chuộng" | 149 |
| * Nói về loài cầm thú | 152 |
| * "Vi hành" | 156 |
| * Viện hàn lâm thuộc địa | 161 |
| * Lá thư ngỏ gửi ông Lêông Ácsimbô | 166 |
| * Đoàn kết giai cấp | 169 |
| * Hành hình kiểu Linsơ, một phương diện ít người biết của nền văn minh Mỹ | 171 |
| * Con rùa | 178 |
| * Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu | 180 |
| * Bản án chế độ thực dân Pháp | 186 |
| * Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung Quốc trong cuộc chiến tranh chống Nhật | 194 |
| * Kinh nghiệm du kích Tàu | 200 |
| * Tuyên ngôn độc lập | 212 |
| * Kinh nghiệm du kích Pháp | 215 |
| * Việt Bắc anh dũng | 232 |
| * Giấc ngủ mười năm | 256 |
| * Nữ anh hùng giao thông | 272 |
| * Chết mà chưa hết nhục | 274 |
| * Mật thám Mỹ | 275 |
| * Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến | 285 |
| * Chuyện giả mà có thật | 338 |
| * Đế quốc Mỹ bi và bí | 343 |
| * Tổng thống Giôn và vụ giết chết nghị sĩ R.Kennodi | 346 |
| * Vừa đi đường vừa kể chuyện | 348 |

Phần thứ ba
BIÊN NIÊN HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ CỦA NGƯỜI

| | |
|---------------------|-----|
| * Năm 1919 | 409 |
| * Năm 1920 | 411 |
| * Năm 1921 | 412 |
| * Năm 1922 | 414 |
| * Năm 1923 | 417 |
| * Năm 1924 | 420 |
| * Năm 1925 | 423 |
| * Năm 1926 | 425 |
| * Năm 1927 | 426 |
| * Năm 1928 | 427 |
| * Năm 1929 | 428 |
| * Năm 1930 | 429 |
| * Năm 1931 | 430 |
| * Năm 1932 đến 1938 | 431 |
| * Năm 1939 | 432 |
| * Năm 1940 | 433 |
| * Năm 1941 | 435 |
| * Năm 1942 | 436 |
| * Năm 1945 | 437 |
| * Năm 1946 | 440 |
| * Năm 1947 | 450 |
| * Năm 1948 | 452 |
| * Năm 1949 | 455 |
| * Năm 1950 | 458 |
| * Năm 1951 | 460 |
| * Năm 1952 | 472 |
| * Năm 1953 | 487 |
| * Năm 1954 | 502 |
| * Năm 1955 | 517 |
| * Năm 1956 | 539 |
| * Năm 1957 | 551 |
| * Năm 1958 | 553 |
| * Năm 1959 | 558 |

| | |
|------------|-----|
| * Năm 1960 | 562 |
| * Năm 1961 | 569 |
| * Năm 1962 | 574 |
| * Năm 1963 | 579 |
| * Năm 1964 | 583 |
| * Năm 1965 | 587 |
| * Năm 1966 | 590 |
| * Năm 1967 | 593 |
| * Năm 1968 | 595 |
| * Năm 1969 | 596 |
| Phụ lục | 597 |

Bản sao lưu trữ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Sưu tầm và biên soạn: **Trần Đường**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Vũ Quốc Khánh

Chịu trách nhiệm bản thảo
Đoàn Tử Điển

Biên tập
Nguyễn Cường Dũng
Vũ Thị Kim Hải
Phùng Thị Mỹ

Trình bày bìa
Tạ Duy

Nguồn tư liệu ảnh
Hội Nhà báo VN
Bảo tàng Hồ Chí Minh
Thông tấn xã VN
& Phan Thế Hùng

Sửa bản in
Trịnh Lê Nam

In 2000 cuốn khổ 19x27. Giấy chấp nhận ĐKKHXB số 1084/XB-QLXB/010/XBTT.
cấp ngày 22/8/2003. In tại Công ty Nhiếp Ảnh & Diafilm. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2004



Toan can

Que hương

Dinh nu

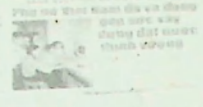
Le Courrier

Thuc

tiếp thị

VAN HOA

Đà Nẵng kết



giáo dục
thời đại

Người Hà Nội

CÔNG LUAN

SAO HẠNH TRUNG

Khoa học và Đời sống

SAIGON

Viêt Nam News

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

Tạp chí Cộng sản

SUCKHOE DOI SONG

Văn nghệ

Pháp luật

Tien phong

THANH NIEN

tuoi tre

SAI VIEN

thien anien

NHOA TRUY

XÂY DỰNG NHÀ Ở
GIẢI PHÁP ĐỀ
KÍCH CẦU



HÀ NỘI
Thành phố vì hòa bình
Lê Mã Lương
CHUYÊN HOM N
Thời trang

Diễn đàn Doanh nhân

SAIGON

ĐỒNG BAO MIỀN TRUNG KHÔNG ĐƠN ĐỘC

- 30 năm hình thành và phát triển
- Tổng tài người dân Hòa đồng bị đói
- Quảng Trị hàng chục ngàn nhà dân bị cuốn trôi





VIETNAM

Phát thanh

Kinh tế Việt Nam

3 Tháng Đầu Kinh tế Việt Nam

Tin Tức

XA HỘI

An ninh Thủ đô

CẢ NƯỚC VÌ MIỀN THỦ ĐÔ MỖI VỊ BẠN TÔI Đều là anh em Thủ Đức

Đầu tư

Lợi ra cho ngành cơ khí

Lịch sử Đảng

1917 - 1957

Tin Tức

NHÀ ĐÀO TẠO

Kinh tế Saigon

ĐIỀU YẾU

Xây dựng ĐẢNG

Nhan Dân

ĐOANH NGHIỆP

THỂ THAO VĂN HÓA

HÀ NỘI

THANH NIÊN

Đảng khác phục Đảng đến bao nhiêu

An ninh

Nhan Dân

THANH NIÊN

Những

Quân đội nhân dân

Nhan Dân

CÔNG LUẬN

Cong bố 3 luật mới

Nhiệm đọc thực phẩm - Bao đồng khản cấp!

Tại hoa trong ngày đại hội

Quốc Tế

Huân luyện đạt hiệu quả cao

Giáo dục & Thời đại

Quốc Tế

Thế giới trước sự kiện 6/4/1975

Người Hà Nội

Nhiếp ảnh

Người Hà Nội

179 541

DIỆN LỰC BAN



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

11 Trần Hưng Đạo - Hà Nội

ĐT: 9.332278 - 9.332279

Fax: (04) 9.332276

Chi nhánh phía Nam:

120 Nguyễn Thị Minh Khai

Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9.302.826

Fax: (08) 9.306.471

Giá: 275.000đ